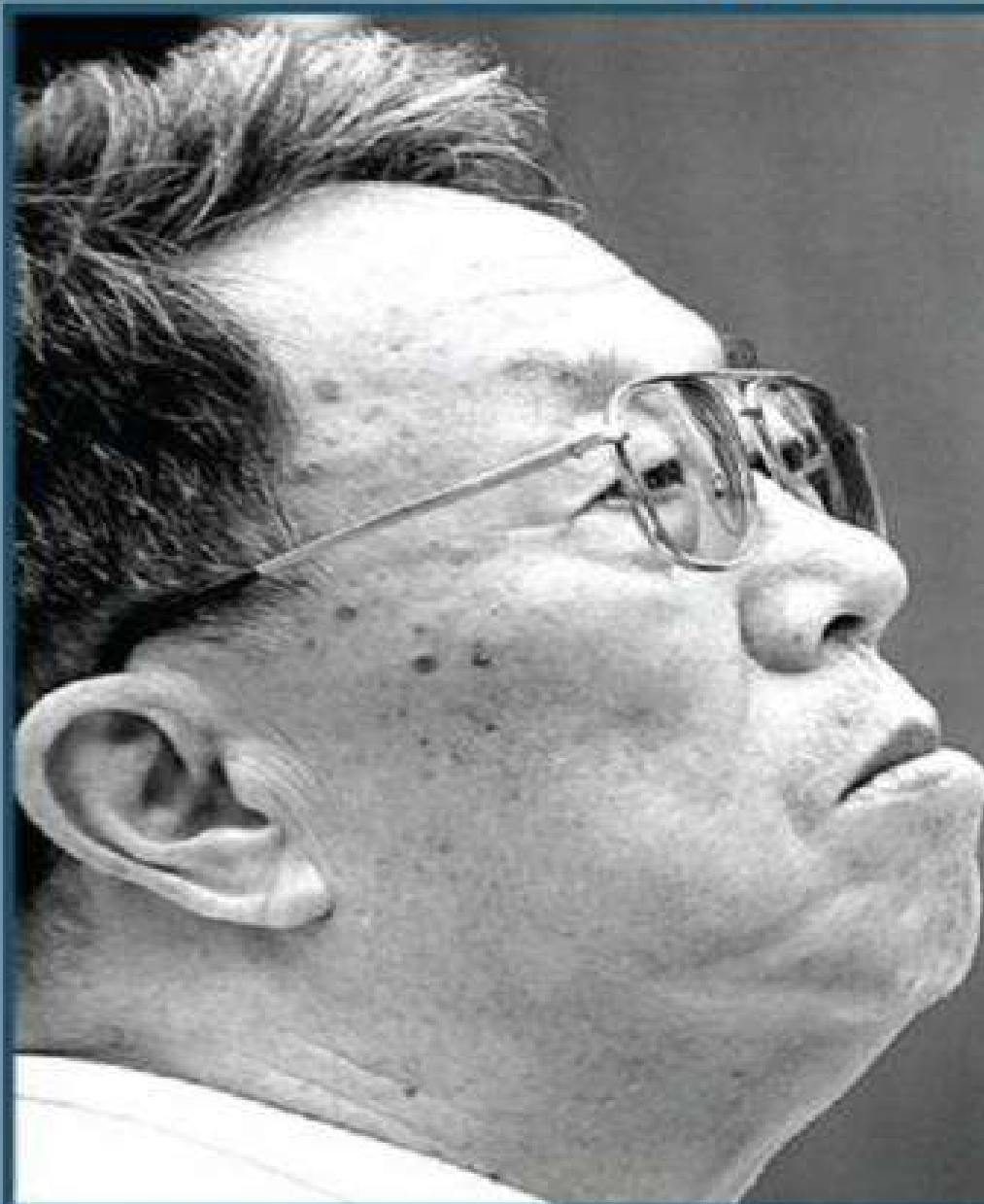


VƯƠNG
MÔNG

TU TRUYỀN CỦA NHÀ VĂN NỔI TIẾNG, CỤ BỘ TRƯỞNG VĂN HÓA TRUNG QUỐC



TRIẾT
HỌC
NHÂN
SINH
CỦA
TÔI



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU CỦA NHÀ XUẤT BẢN

MỘT CHUYẾN ĐI BIỂN SÁNG SỬA

I - SINH TỒN VÀ HỌC TẬP

“Sinh mệnh như ngôi nhà”

Trân trọng quyền sinh tồn và giá trị sinh mệnh cá thể

Tuyển chính trong đời người của tôi

Tại sao tôi không tự sát?

Thêm mấy loại “vũ khí” để sinh tồn và sáng tác

Đi tìm “lối lên máy bay” cho đời người

Thêm một loại hưởng thụ, thêm một loại nhân sinh

II - TÔI LÀ HỌC TRÒ

Học tập là xương cốt của tôi

Tôi là học trò

“Trí tuệ số Một” và “bản nguyên số Một” của nhân sinh

Tư tưởng đẹp thì đang học tập cũng đẹp

Cuộc sống: bộ “tử diễm” và “sách giáo khoa” tốt nhất

Học vô bờ, suy nghĩ vô bờ thì niềm vui cũng vô bờ

Ngọn đèn trí tuệ tiến vào đường hầm vũ trụ

III - HÓA CẢNH CỦA ĐỜI NGƯỜI

“Sự học ở ngoài thân” và “sự học ở cùng thân”

“Thuyết hữu hạn” công phu ở bên ngoài sách

Chín chẵn ấu trĩ và già dặn chín chẵn

“Học hay” không bằng “hay học”

Thơ cao nhất là toán học?

Nghệ thuật hóa nhân sinh

Chỉ có suy nghĩ, tìm tòi mới vào được hóa cảnh

“Cái hay nhất là lừa”, còn cái dở nhất là gì?

Liễu ngộ: một loại siêu việt “tuệ căn”

IV - HAI MƯƠI MỐT ĐIỀU VỀ QUAN HỆ VỚI NGƯỜI

Tìm thầy dạy mình

“Nhân tính ác” không nhất định chỉ thuộc về người khác

Lẩn tránh “đồng minh”

Hãy nhớ kỹ: quan hệ với người bao giờ cũng phải là hai chiều

Thuyết “phi chiến xa” của tôi

Hai mươi một chuẩn mực của tôi

Quan hệ với người tốt nhất là “quên đi”

V - QUAN NIỆM VÔ VI CỦA TÔI

Vô vi là một loại cảnh giới

Tìm ở người khác không bằng tìm ở chính mình

“Hiệu ứng đói khát” và “cái giá phải trả cho mới lạ hóa”

“Nghệ thuật vị nghệ thuật”: vô sự mà sinh sự

Người tị người, tức chết người? Vẫn cần học Lão Tử

Một số quy tắc của vô vi

Vướng vào tranh chấp là một bi kịch lớn

Tham chiến nhằm đề cao mình không bằng tỏ rõ bản lĩnh

Điều quan trọng nhất trong đời người là biết “không làm cái gì”

Vô vi cũng là một bài hát

Khi càng muốn thắng thì trái lại càng dễ bị thua

Biết tập trung thời gian và tinh lực cũng là một loại thiên tài

Nắm vững lấy đường ranh giới của nhân sinh

Có một loại người sinh ra đã lỗi thời?

VI - GIÁ TRỊ LÀ GÌ?

Trong cuộc đời, thế nào cũng có cái đáng trân trọng và quyền
luyện

Nghi ngại: thước đo giá trị là gì?

“Một mình đau buồn mà nhỏ lệ”?

Lời khuyến cáo thật lòng về nhân sinh theo “thể phủ định”

“Nguyên tắc điệu trầm”(3) và “dân chủ của giá trị”

“Hiệu ứng cứt chó hóa” và sự theo đuổi chân lý

“Luật một phần ba” và tỉ lệ phân chia vàng

“Nguyên tắc ý nghĩa” của sinh mệnh
Không nên làm con chó “chẳng bao giờ với tới khúc xương có
thịt”

Việc lựa chọn ý nghĩa tùy người mà khác
Quá trình tức là giá trị

VII - THUYẾT NHÂN SINH KHỎE MẠNH

Một tiêu chuẩn giá trị nhân sinh mang ý nghĩa phổ biến
Lòng thương yêu lương thiện và “triết học tế bào ung thư”
Không hiểu tự phản tỉnh, tự kiềm chế cũng là “tà giáo”
Cảnh giới “lớn” và lạc thú “nhỏ”
Ba tiêu chuẩn của sự khỏe mạnh sinh mệnh
Không đề phòng: một con dấu khắc chơi của tôi
Sáng tạo cho mình không chỉ một thế giới
Hãy nhớ kỹ: bạn vĩnh viễn không bao giờ chiếm được tất cả số
điểm

Công thức toán học của số phận

VIII - BÀN VỀ CẢNH NGỘ NHÂN SINH

Nghịch cảnh: khảo nghiệm và thách thức của nhân sinh
Thuận cảnh: có thể sẽ trở thành cái bẫy
Tục cảnh: sự lặp lại đơn giản sinh mệnh và “lãng mạn mù quáng”
Bàn về cảnh ngộ luôn biến đổi
Phong độ lý tính, ung dung và nổi “hiu quạnh”
Ức chế tình cảm kích động và lựa chọn có lý tính
Sợ hãi là gì?
Hỗ giấy làm thế nào biến thành chuột giấy?
Chờ đợi: khái niệm tích cực khi không có cách nào khác
Những đức tính tốt đẹp mang tính chủ động của con người trong
cảnh ngộ
Vô thường và hữu thường

IX - ĐẠI ĐẠO VÔ THUẬT

Một kiểu “sùng bái khái niệm” của người Trung Quốc
Chỗ giống và chỗ khác giữa thuật và đạo

Đại trí vô mưu và tiểu xảo
Đại đức vô danh và đại dũng vô công
Ai có thể “bốn không”?
Cái đáng cười của A.Q không phải là “tự an ủi mình”
“Người đáng thương ắt có chỗ đáng giận”
Kinh nghiệm nhân sinh và nỗi xấu hổ của tôi

X - HỮU VI CỦA NHÂN SINH

Nhân sinh là bùng cháy
Tôi đã quyết định cuộc đời mình như thế nào?
Cân bằng giữa lạnh và nóng
Không nên tưởng mình đã là thước đo
Siêu thoát là một cảnh giới rộng lớn hơn nữa
Niềm bi tráng “biết là không thể mà vẫn làm”
“Không thể” - ở đây để lại kỷ lục của bạn

XI - HƯỞNG THỤ TUỔI GIÀ

“Triết học hoàng hôn” của tôi
Tôi thà không có bạn còn hơn là “dị hóa”
Không có người bạn nào là tuyệt đối
“Hữu nghị bất tất phải hữu nghị”
Hoài cự và phẩm vị
Niềm yêu thích cá nhân cũng là một loại văn hóa
“Nhập hồ kỳ nội” và “xuất hồ kỳ ngoại”
Không nên khiến người ta ghét
Vui chơi: một loại thiên tính của loài người
Chỉ có sở trường chuyên môn là chỗ dựa vững chắc
Châm ngôn: “Tiểu hướng tịch dương mịch cổ thi”
Chỉ cần tâm không hề già

XII - TẢN MẠN VỀ NHÂN SINH

Triết học xử thế của tôi
Tôi thích hài hước
Cái lưỡi thứ hai của tôi
Khuyên làm điều thiện

Lương thiện
Không đề phòng
Tiêu dao
Ung dung
Lại nói về ung dung
Vui mừng
Hãy làm tốt công việc của bạn
Khoan dung và ghét cái ác như ghét kẻ thù
Nhiều vẻ và thống nhất
Đơn thuần
Nhã và tục
Cách mạng, thể tục và lời yêu cầu của giới tinh anh
Khuyên cháu hiền
Yêu quý gia đình
Thương cảm
Cười một tiếng
Phiền não
Đố kị
Nói về nhẹ nhõm trong lời chúc mừng
Năm bản mệnh
Quý trọng sinh mệnh
TIỂU SỬ VƯƠNG MÔNG
LỜI CUỐI SÁCH

LỜI NÓI ĐẦU CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Chỉ người nào đã đi qua lãnh thổ rộng lớn của đời người mới có tư cách nói về đạo lý chân thực của đời người; chỉ có ai thành công mà lòng dạ chân thành mới cho chúng ta những lời hữu ích về nhân sinh chân thực; chỉ có người đích thân trải qua bao khổ nạn của nhân sinh mới có thể vượt ra khỏi khổ nạn để nhìn nhận về nhân sinh; chỉ có ai điều khiển nhân sinh của mình bằng lý tính, lại không ngại tự mình trải nghiệm thực tiễn mới có thể nói ra được lý tính của nhân sinh. Lời tự thuật của Vương Mông: *Triết học nhân sinh của tôi* là một cuốn sách như thế.

Khi còn chưa đầy mười bốn tuổi, tác giả đã hát vang bài hát của Tiền Tinh Hải⁽¹⁾ tham gia tổ chức bí mật của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng sau khi Đảng giành được chính quyền, chỉ vì một tác phẩm văn học mà bị đánh thành phái hữu. Một nhà văn trẻ từng được Mao Trạch Đông đích thân che chở như ông hoàn toàn có thể vì thế mà được giải thoát nhưng lại phải đem cả nhà chuyển tới miền Tây của Tân Cương và ở nơi từ xưa đã là chốn lưu đày tội phạm ấy đến mười sáu năm trời.

Sau Đại hội đảng toàn quốc lần thứ 13, con người đã rong ruổi nửa cuộc đời trong ngọn gió mạnh mẽ của văn đàn Trung Quốc ấy, chỉ trong một đêm lại đã vụt trở thành “đại thần văn hóa” của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Từ sau *Tuổi xuân muôn năm* thưở ban đầu, trong 48 năm cầm bút, ông đã viết nên số tác phẩm hơn 10 triệu chữ. Đến nay, tuy đã gần tuổi xưa nay hiếm song trái tim nhà văn chưa hề già, vẫn bằng ngọn bút hào hùng và vốn văn hóa uyên bác cùng tư tưởng triết học sâu sắc, ông tổng kết kinh nghiệm và hiểu biết nhân sinh của mình để tìm tòi và nêu ra những lẽ lớn chí lý về nhân sinh. Đây không chỉ là viết một cuốn sách mà là thu hoạch về nhân sinh vào lúc tuổi đã sang thu, và càng là thực hiện tinh thần trách nhiệm đối với nhân sinh, đối với xã hội, đối với lịch sử.

Nói một cách nghiêm túc, tác giả không chỉ dùng bút mà còn dùng sinh mệnh, dùng suy nghĩ và biện luận, dùng cả tâm huyết để viết nên cuốn sách này, mà viết trong bốn năm, đủ thấy thái độ của tác giả cẩn trọng và nghiêm túc đến mức nào. Đáng quý hơn nữa là tác giả tuy là nhà văn nổi tiếng cả trong và ngoài nước, lại có nhiều học hàm ở trình độ cao nhưng ông không dùng những điều đó để “dọa” người, mà dốc hết tâm can giao lưu cùng bạn đọc với tâm thái bình đẳng, thậm chí còn rất thẳng thắn, chân thành. Trong những lời lẽ thu hút người nghe, thỉnh thoảng cũng có lúc để lộ tình cảm kích động, phần uất của những ngày đã qua, song đó đều là những điều chân thực mà bản thân tác giả đã suy nghĩ và ngộ ra. Ông không bao giờ chịu rời bỏ trí tuệ triết học và cảnh giới⁽²⁾ lý tưởng của nhân sinh, song cũng quyết không cao đàm khoát luận, bất kể việc nhỏ hay lý lẽ lớn lao đều là những điều chí lý về nhân sinh. Mọi điều nói ra đều lấy điểm nền là sự sinh tồn, lấy bối cảnh là cuộc sống, lấy triết học làm vũ khí, dùng phương pháp khoa học và linh động để mổ xẻ nhân sinh, dùng thái độ thực sự cầu thị khách quan và năng động để phân tích một số vấn đề mà nhiều người thường gặp phải trong cuộc sống, hơn nữa còn sáng tạo với ý mới nhiều khái niệm và phạm trù nhân sinh sâu sắc. Vì thế, lấy tên *Triết học nhân sinh* đặt cho sách này là thỏa đáng.

Sách còn thu lượm thêm hơn hai mươi bài tùy bút hay nhất có liên quan với phương diện nhân sinh mà tác giả đã viết từ trước làm thành phần thứ XII, có thể bổ sung cho tư tưởng nhất quán của tác giả trong sách này. Chúng tôi tin rằng, cuốn sách được xuất bản nhất định sẽ là một dòng suối tươi mát cho thị trường sách đã có đầy sách viết về nhân sinh muôn hình muôn vẻ hiện nay. Hy vọng bạn đọc rút ra được những điều bổ ích từ cuốn sách để dẫn thân vào sự nghiệp vĩ đại và cuộc sống một cách hiệu quả hơn, lành mạnh hơn để giành được trí tuệ, chín chắn, vui vẻ và cả thành công nữa.

Nhà xuất bản Văn học Nhân dân Bắc Kinh

Tháng 1 năm 2003

MỘT CHUYẾN ĐI BIỂN SÁNG SỬA

(Thay lời tựa)

Đời người như một con thuyền, thế giới như biển cả. Tự thân con người như là tay lái điều khiển con thuyền, sự nghiêng ngả của lịch sử và sự lựa chọn của thời đại chẳng khác gì nước thay đổi dòng chảy và gió lúc lớn lúc nhỏ.

Đời người lại như một dòng chảy, lịch sử như con sông lớn gồm rất nhiều chi lưu đổ dồn lại. Ta không thể rời khỏi dòng sông lớn đó, song ta lại phát hiện dưới dòng sông đó là rất nhiều đá ngầm, trên sông còn có cuồng phong, nước sông chảy mãi, chảy mãi sẽ có lúc ngoặt rất gấp, rút xuống hoặc dâng lên rất gấp, thậm chí có cả đường chẽ và mê cung.

Đời người lại như con đường dài, nhưng có lẽ lúc sắp kết thúc ta lại nhận thấy thực ra nó rất ngắn. Ta chưa biết gì cả thì đã bị ném lên con đường ấy và ta không thể dừng lại được. Thế là ta chập chững bước đi, mong sao đi tới đoạn đường bằng phẳng, lên tới đỉnh cao và tới lạc viên, về tới bến đỗ vui vẻ, thành công, hạnh phúc hoặc ít nhất cũng là bình an cho đến khi về tới vườn nhà lý tưởng. Song ta cũng có thể đi suốt đời mà chẳng có được một ngày bình an.

Số phận người này với người kia sao mà khác nhau đến thế? Số phận nói ở đây vừa bao gồm điều kiện chủ quan, tức mọi đặc điểm, mọi nhận thức và thái độ của cá thể đơn độc, vừa bao gồm hoàn cảnh sinh tồn, tức vị trí về không gian và thời gian mà ta ở, có khi là cuộc gặp gỡ không thể tránh hoặc rất ngẫu nhiên. Đúng như tục ngữ thường nói, năng lực con người có nhiều ít, cảnh ngộ của con người có ngẫu nhiên tức nhờ vận may rủi, địa vị của con người có cao thấp, của cải của con người có giàu nghèo, tuổi thọ của con người có dài ngắn, thể lực của con người có mạnh yếu, hoàn cảnh xã hội và tự nhiên của con người có tốt, dở, đẹp, xấu, công bằng và rất không công bằng. Người so với người, tức chết người; người so với

người ắt có không biết bao nhiêu điều bất bình, bao nhiêu niềm phẫn uất, bao nhiêu nỗi oán hận và đau khổ.

Đau khổ cũng vậy, oán hận cũng thế, chỉ cần còn sống thì ai chẳng hy vọng số phận của mình được tốt hơn, tốt hơn nữa? Ai chẳng muốn biết và muốn tự mình tác động tích cực cho số phận của mình, thậm chí còn muốn nắm trong tay mình cần lái của số phận.

Có lúc chúng ta lại cảm thấy đời người như một trò bắt thăm, người khác thường gặp may, bắt được tư chất trời phú hơn người, bắt được bối cảnh gia đình ưu việt, bắt được cơ hội từ trên trời rơi xuống và những cánh tay viện trợ đến từ bốn phương tám hướng. Còn khả năng mà ta bắt được chỉ là tài, chất bình thường hoặc có tài mà không gặp thời, khởi điểm bằng số không, bị hiểu lầm, bị oan khuất, bị đả kích ghen ghét từ bốn phương tám hướng, thậm chí còn là âm mưu hãm hại.

Là người tuổi gần bảy mươi, viết được một ít sách, thấy được chút sự đời và đang già đi, tôi có thể cho các bạn ít lời khuyên chân thành, một ít kinh nghiệm và vài lời kiến nghị không?

Có lẽ chẳng phải là kinh nghiệm và lời khuyên gì cả, song ít nhất tôi cũng ôm chút hy vọng, ôm chút ý nguyện, mong rằng càng có thêm nhiều người được sống sáng sủa hơn. Sáng sủa nghĩa là sao? Nghĩa là thành tựu có lớn hoặc nhỏ, cảnh ngộ có thuận hoặc nghịch, song vẫn có thể sống bình thản, sáng khoái, quang minh, lành mạnh và vui vẻ hơn một chút. Chỉ cần như thế là đủ.

Là người đã viết tiểu thuyết và đã làm thơ, tôi từng biết có nhiều lời tán dương, bốc thơm cho sự phẫn nộ, ưu sầu, đau khổ, mâu thuẫn, điên cuồng, thậm chí tự hủy hoại, tự vứt bỏ, tự làm tổn thương và tự tận. Tôi thuộc lòng các danh ngôn như “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”⁽¹⁾, “phẫn nộ làm nảy ra nhà thơ”⁽²⁾, “sứ mệnh của trí thức là phê phán”, “đau khổ vì trí tuệ”, “đau khổ làm con người thăng hoa”, “ta lấy máu ta dâng cho Tổ quốc”, “sinh, lão, bệnh, tử”, “ta không xuống địa ngục thì ai xuống địa ngục”, “địa ngục chưa từng trống không vì người thê không thành Phật”, rồi “văn

chương ghét người thành đạt”⁽³⁾ và “chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau”⁽⁴⁾. Tôi không có ý đề xướng hoặc truyền dạy niềm vui vâng lệnh rẻ tiền, gần giống của kẻ thiếu năng trí tuệ. Niềm vui, sự lành mạnh, bình thản, sáng khoái, quang minh mà tôi muốn nói không phải có được một cách đơn giản như Lão Tử nói là “trở về với trẻ sơ sinh”, mà là một siêu việt, bay bổng khác, một cảnh giới nhân sinh khác: là sự trong sáng sau khi chịu đựng mọi hoạn nạn và đau khổ; là sự vững tâm khi đã trải qua hết hoặc ít nhất cũng gặp phải mọi trắc trở, gặp ghềnh và gian nan, hiểm ác; là niềm tự tin chẳng những chỉ nhai kỹ được mà còn tiêu hóa được mọi khổ nạn nhân sinh phải chịu đựng và mọi khốn ách nhân sinh phải đối mặt; là coi mọi trách nhiệm, mọi sứ mệnh, mọi sự phê phán và phấn đấu chỉ là chuyện bình thường, thường thấy, không có gì đáng kể trong cuộc sống bình thường; là dù chín lần chết cũng không hối hận, là coi hiểm nguy gian nan như về nhà, không hề nao núng, dù có xuống nước, vào lửa nóng cũng như đi trên đất bằng phẳng; là khí phách công nổi cây thánh giá và cũng dẹp được vòng luân quần và tự hối hận, tự thương hại; là không chỉ có sự nung nấu trí tuệ và đau khổ vì nghi hoặc mà còn có cả sự thấu triệt trí tuệ và sự vui mừng phân minh, từ đó mà càng bao hàm trí tuệ sâu thêm một tầng; là đại nhã mà như tục, Tây hết mức mà như quê mùa, đại bất phàm mà như người tầm thường, từ đó tránh xa được mọi sự nôn nóng, mọi điều khoái lạc, cho chí lừa đời trộm danh cùng mọi thói ích kỷ, mọi cách làm bộ làm tịch nhỏ nhen.

Hãy lèo lái con thuyền nhân sinh của bạn, làm một chuyến đi biển sáng sủa đi!

Hãy lèo lái con thuyền nhân sinh của bạn, khiến chuyến ra khơi của bạn càng thêm sáng sủa đi!

Mong sao trí tuệ và quang minh, trí tuệ quang minh và quang minh trí tuệ mãi mãi đi cùng bạn trong cuộc sống con người!

Mãi mãi làm bạn với quang minh và trí tuệ, mãi mãi rời bỏ u ám và ngu muội, điều đó có thể được chứ?

Đó là điều mà cuốn sách này muốn trao đổi.

Vương Mông

Bắc Đới Hà, tháng Tám năm 2002

I - SINH TỒN VÀ HỌC TẬP

Đời người quan trọng nhất là gì? Một là sinh tồn, một nữa là học tập. Đời người mà không có niềm vui sinh tồn là đời người không có tính tiêu biểu, do đó chúng ta không nên chửi rủa chung chung dục vọng đầy rẫy của con người. Hy sinh có lúc là cần thiết nhưng quyền lợi sinh tồn là quyền số một của con người, không thể bị tước đoạt. Chúng ta cần phải biết trân trọng giá trị sinh mệnh cá thể, nhưng sinh tồn không có nghĩa là sống một cách giản đơn. Việc bạn làm quyết định giá trị và chất lượng sự sinh tồn của bạn, nhưng ở đây học tập là điều quan trọng nhất.

Chương này tôi kết hợp với trải nghiệm của bản thân để nói về tầm quan trọng của học tập đối với sinh tồn, đối với cuộc sống của con người; người ta nên thông suốt về nhân sinh và hưởng thụ cuộc đời như thế nào trong khi học tập, đồng thời tôi cũng kể lại quãng đời khổ nạn của tôi trong mười sáu năm trời ở Tân Cương.

“Sinh mệnh như ngôi nhà”

Nữ biên tập viên bảo tôi viết một quyển sách nói lên cảm nghiệm về đời người. Khi đó, vấn đề tôi nghĩ đến trước tiên là: đối với tôi, điều quan trọng nhất trong đời người là gì? Cái làm nên hoạt động cho nội dung chủ yếu của đời người là gì?

Đương nhiên, nói đến đời người thì trước hết phải nói đến việc duy trì sinh tồn của con người; mọi sự lao động, công tác, phấn đấu nhằm duy trì sinh tồn đều chính đáng, không nên tránh né và bỏ qua. Ngược lại, một người chưa từng bao giờ phải lao tâm, lao lực để sinh tồn, từ lúc lọt lòng mẹ là ăn cơm có sẵn, mặc quần áo có sẵn, ở nhà có sẵn, sau khi ăn no uống đủ thì lên tiếng bàn về ý nghĩa cuối cùng của đời người, hẳn những lời bàn luận cao siêu đó e rằng không đứng vững, ít nhất thì cũng rất cá biệt, ý nghĩa phổ biến không có là bao. Bởi vì lối sống ấy của anh ta hoặc cô ta

không được tự nhiên, không có tính tiêu biểu, không có hoặc có rất ít giá trị tham khảo. Người ấy có thể trở thành thiên tài, trở thành một bậc thầy, trở thành quái dị... Người ấy cũng có thể, đúng hơn là càng có thể trở thành người nói suông không có thuốc chữa, trở thành kẻ tự cao tự đại điên cuồng, trở thành kẻ mắc bệnh thần kinh thật sự.

Từ năm 1958, tôi nhiều lần về xã lao động, những đợt lao động ấy để lại cảm ngộ lớn nhất cho tôi là phải quan tâm đến vấn đề sinh tồn, phải quan tâm tới một loạt vấn đề như lương thực, thức ăn, nhà ở, quần áo, chất đốt, công cụ, thuốc men, giao thông, đèn đóm, củi lửa, sưởi ấm, hôn nhân, sinh đẻ, ma chay, hoàn cảnh... Điều mà đại đa số người trên thế giới này quan tâm đầu tiên chính là vấn đề sinh tồn của bản thân và người thân, đồng hương, đồng bào. Con người ở những quốc gia càng phát triển lại càng là như thế. Trong xã hội tương đối ổn định, điều quan tâm nhất của một người bình thường là kiếm được một công việc tương đối tốt, mua cho mình một căn nhà và một xe hơi, có bảo hiểm về tài sản và về khám chữa bệnh, là an toàn và tự do về nhân thân. Ở Mỹ, có người thậm chí lao động từ lúc trẻ cho tới lúc già mà vẫn không trả xong món nợ mua nhà trả góp, như thế họ cũng là suốt đời phấn đấu cho sự sinh tồn của mình, đó là điều rất bình thường và cũng rất chính đáng. Tôi từng xem một phim Mỹ, phim có tên *Cuộc sống như ngôi nhà* (Life as a house), kể về một người mắc bệnh ung thư trong bốn tháng cuối cùng của đời mình đã phá bỏ nhà cũ và xây nên nhà mới với nhiệt tình điên cuồng; lời trăng trối trước lúc chết của người ấy là sinh mệnh của anh ta đã được bảo tồn trong căn nhà mới.

Như thế là không nên xốc nổi tin tưởng những người không coi trọng vấn đề sinh tồn, không nên tin vào những lời đại ngôn, khoác lác của những cậu ấm bịt mũi coi khinh, cho đó là vấn đề “hình nhi hạ”⁽¹⁾. Mọi lý luận không quan tâm tới điều kiện sinh tồn, chất lượng sinh tồn của con người đều có những phần nói suông, những chỗ đáng ngờ, to tát mà không thỏa đáng.

Như thế cũng là nói công việc, lao động bạn làm để sinh tồn, mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm bạn tiêu phí vì chúng là xứng đáng, ngọt ngào và lành

mạnh, chí ít cũng là bình thường, chính đáng và đúng đắn. Niềm vui của bạn tuy không chỉ bó hẹp trong bản thân sự sinh tồn nhưng cũng là ở trong sự sinh tồn chứ không phải ở ngoài sự sinh tồn. Tống Nho chủ trương “tồn thiên lý, diệt nhân dục”⁽²⁾, hơn nữa phải triệt để diệt nhân dục, đó là học thuyết vô cùng tầm bậy. Thiên lý ở trong nhân dục, nhân dục không chỉ xoay quanh tiêu xài hết mức mà còn biểu hiện ở sự cố gắng hiến và tiết chế tự thân. Trong nhân dục vừa có dục vọng về sinh lý, vừa có dục vọng ở tầng cao của tinh thần. Thánh Gandhi ở Ấn Độ đề xướng sống giản dị và tư duy cao sâu, không thể bảo đó không phải là dục vọng của con người. Trong nhân dục có lý tính và nhân tố tự điều tiết, tự khống chế, ít nhất thì nhân dục cũng có thể thăng hoa thành lý tính và trí tuệ. Nhân dục có thể nguy hiểm khi tính ác được buông thả, nó cần được điều tiết, hướng dẫn và khống chế, nhưng sự hướng dẫn và khống chế này không hề coi nhân dục là kẻ thù. Rất đơn giản, đó là vì nếu không có tự điều tiết và khống chế, loài người sẽ không thể sinh tồn tốt. Còn nếu không có dục vọng sinh tồn, dục vọng cải thiện sinh tồn thì cũng không phát triển được lý tính và trí tuệ. Dù sao dục vọng của con người không chỉ là dục vọng của dạ dày, bộ máy sinh dục và chân tay mà còn bao hàm cả dục vọng của não và tâm linh nữa.

Ở một nước đang phát triển như Trung Quốc, một nước giai đoạn đầu xã hội chủ nghĩa, một quốc gia giải quyết vấn đề no ấm chưa được bao lâu, hoặc một số người còn chưa giải quyết được vấn đề no ấm mà chửi rủa nhân dục đầy rẫy một cách chung chung thì không khỏi cho người ta cảm giác đó là lời của Tống Nho hoặc của giáo chủ tà giáo. Còn nếu chỉ hạn chế ở sự thỏa mãn dục vọng cảm quan thì cũng cho cảm giác con người vẫn dừng ở giai đoạn động vật.

Trân trọng quyền sinh tồn và giá trị sinh mệnh cá thể

Như thế là bạn đã tìm được tiếng nói chung với đa số người bình thường, bạn sẽ không khinh xuất phũ nhận và mạt sát người khác, bạn sẽ

không hơi một ít là phô nhân tính ác như viễn vông, nôn nóng, điên cuồng, hung ác, ngu xuẩn, bạn sẽ điều chỉnh đúng vị trí của mình trong đám đông, bạn sẽ vững vàng sống trên mặt đất.

Như thế là bạn sẽ có một tiêu chuẩn về điều phải điều trái, tuy rằng không bao giờ đủ nhưng tối thiểu cũng phù hợp với việc kiện toàn lý tính. Có thể bạn vẫn không nắm được chân lý nhưng ít nhất cũng không để mắc lừa, bởi vì bạn đã hiểu được một chút thường thức: mọi tư tưởng, lý luận, kiến giải có lợi cho việc cải thiện cảnh ngộ sinh tồn của con người đều có thể chính xác, tuy nhiên vị tất đã đầy đủ và lý tưởng. Còn tất cả những lời bậy bạ, về tổng thể không cho người ta được sinh tồn, không cho người ta sống yên ổn, tước đoạt quyền lợi sinh tồn, chất lượng sinh tồn của con người đều bị người ta không thèm đếm xia, bất kể chúng giương lá cờ vĩ đại như thế nào. Điều đó đương nhiên không hề bài xích sự hy sinh của cá thể đối với tập thể, đối với quốc gia dân tộc trong tình thế đặc thù. Nhưng sự hy sinh ấy cần phải rõ ràng, hy sinh cho sự sinh tồn của quần thể chứ không phải vì sự diệt vong của quần thể, không phải hy sinh để hy sinh, hy sinh không phải để khoe mẽ, hy sinh vì giáo lý hoặc vì lên cơn bốc đồng, càng không thể bắt người khác hy sinh cho giá trị mà mình thấy là đúng. Trong nhiều trường hợp và trong mọi trường hợp nói chung, ý niệm tốt bao giờ cũng nhất trí với sinh tồn chứ không hề trái ngược.

Ví như một số tà giáo không tập trung chú ý vào việc làm sao để sống tốt hơn mà chỉ chú ý đến chết, tự hủy hoại và tự sát cho giáo chủ, cho giáo nghĩa, thậm chí bản thân chết đi còn chưa đủ mà còn phải hủy diệt nhiều sinh mạng hơn nữa để chứng minh hoặc tiến gần lời dự báo của một tà giáo nào đó. Loại tín ngưỡng thù địch với mạng sống, coi thường quyền lợi sinh tồn của loài người, bất kể thế nào cũng không phải là tín ngưỡng tốt.

Lại có người cuối cùng đã qua khỏi tai nạn, người ta không dám khiển trách kẻ gây ra tai nạn, không nghiêm túc tiếp thu bài học lịch sử để tránh tai họa tương tự xảy ra lần nữa mà lại xúm vào chất vấn người thoát chết: “Sao anh còn sống làm gì?” Sống sót trở về thành nổi nhục vĩnh viễn của một số người, trở thành nguyên nhân chủ yếu khiến họ không ngẩng đầu lên

được. Lời chất vấn ấy có lẽ là lời nghiêm khắc và chính nghĩa, song xét đến cùng chỉ có những ai đang sống mới có thể khiển trách như vậy. Điều đó khiến chúng ta không thể không cân nhắc và phân tích.

Bởi vì, quyền sinh tồn rất cuộc là điều đầu tiên của nhân quyền. Trong trường hợp nói chung, người đang sống chất vấn một người đang sống khác thì bất tất anh ta phải tự cho mình cao hơn người kia. Chúng ta hãy cùng nhớ lại một tình tiết trong kịch *Dùng mưu chiếm núi Uy Hồ*: Tọa Sơn Đâu không sao chịu đựng nổi kẻ thủ hạ đã từng bị bắt làm tù binh, nên Loan Bình không dám nói ra sự thật là hắn đã từng bị “Cộng quân” Dương Tử Vinh thẩm vấn, vì vậy cuối cùng hắn đã bị lính trinh sát bên ta là Dương Tử Vinh giết chết. Trong tiểu thuyết *Anh em nhà Ershov* của Kochetov, nhà văn Liên Xô trước đây, cũng có một nhân vật vì bị bắt làm tù binh chứ không chết trận nên không bao giờ ngóc được đầu lên, thậm chí người yêu của anh cũng vì thế mà tình nguyện ở lại lâu dài trong khu nhà tập thể chứ không chịu kết hôn với anh. Những việc như thế phải chăng tiêu biểu cho một lối suy nghĩ đúng đắn thì chúng ta vẫn còn cần đánh dấu hỏi. Còn như những anh hùng dũng cảm tự nguyện, kháng khái đi tới cái chết thì xưa nay, trong nước, ngoài nước đều có. Những biểu hiện anh dũng của họ trong tình thế đặc thù và không tránh khỏi, đương nhiên mãi mãi là gương sáng cho chúng ta. Nếu phải lựa chọn giữa hy sinh sự sinh tồn của cá thể với phản bội thì đương nhiên phải chọn hy sinh, không cần nghi ngờ gì nữa. Đặc biệt là sự sống đánh đổi bằng bán rẻ linh hồn, niềm tin, tổ chức, đồng chí và bạn bè, thì đó là vô sỉ, chúng ta không cần phải hoài nghi.

Tuyển chính trong đời người của tôi

Sinh tồn là vấn đề trước tiên không thể coi nhẹ, nhưng lại là vấn đề của bước đi thứ nhất. Đến nay, ở một số nước về cơ bản đã thỏa mãn được nhu cầu ấm no thì sinh tồn không còn là vấn đề. Bởi vậy, người ta không thể và cũng không nên chỉ thỏa mãn với việc sống và sống để mà sống. Vậy vấn đề tiếp ngay sau đó là: sau khi đã được sinh tồn thì trong đời, bạn chủ yếu

làm cái gì? Sống thì ắt phải làm chút việc. Thường không chỉ là bạn sống, điều quan trọng hơn là việc bạn làm sẽ quyết định giá trị của bạn và cũng quyết định chất lượng sống của bạn. Điều người ta muốn hỏi là bạn sống như thế nào? Có nghĩa là trong lúc sống, bạn chủ yếu có những hoạt động gì?

Lấy tôi làm ví dụ, tôi rất dễ trả lời là: viết. Cũng có thể đáp: làm công tác cách mạng. Nhưng phải chăng có hoạt động nào nhất quán hơn, xưa nay chưa từng ngừng, từng gián đoạn so với hai việc trên? Có hay không có một nội dung từ đầu chí cuối xuyên suốt cuộc sống của tôi, trở thành tuyến chính trong đời tôi?

Có, đấy là học tập. Không bị bất kỳ điều kiện nào hạn chế, không hề ngưng nghỉ, không hề bị hoài nghi về giá trị và ý nghĩa, từ trước đến nay đều cho tôi sức mạnh cổ vũ, cho tôi lòng tự tôn và tự tin, cho tôi niềm vui và sự thỏa mãn; từ trước tới nay đều giúp tôi có hành vi hữu ích vô tận, đó chính là hai chữ: học tập!

Học tập rất minh mẫn, học tập rất khoan khoái, học tập rất vui vẻ, học tập rất lành mạnh, học tập rất dễ chịu, học tập rất phong phú. Đặc biệt là trong nghịch cảnh, trong điều kiện hầu như không làm được việc gì, học tập là nơi tôi trao gửi tính mệnh, là cái phao cứu sống tôi, giúp tôi chiến thắng mọi sóng gió mà không bị nhấn chìm. Học tập là nơi tôi gửi gắm, học tập là ngọn đuốc cho tôi, học tập là chất dinh dưỡng và cũng là chất kháng sinh của tôi. Học tập khiến tôi không bi quan, không tuyệt vọng, không điên rồ, không nản lòng và cũng không sa đọa, giúp tôi không uổng phí tháng năm (điều này khó nhất), không than khóc, không oán trời oán người, không rơi vào cùng quẫn, không đến nỗi không có việc gì làm và hầu như không bị người chế ngự.

Cái tôi không bị người khác tước đoạt là học tập, chính là học, học nữa, học mãi.

Tại sao tôi không tự sát?

Trong tình hình nào đó, thậm chí tôi phải nói rằng, chính trong lúc rơi vào nghịch cảnh, tôi lại có điều kiện tốt nhất để học tập, tâm trí chuyên chú nhất để học tập và hiệu quả cũng tốt nhất. Khi hoàn cảnh thuận lợi, người ta dễ nôn nóng, xung quanh thường có đủ loại bạn bè, người bám theo, người hâm mộ, người xin ý kiến. Khi hoàn cảnh thuận lợi, bạn thường bận rộn với viết bài, tiếp chuyện, phát biểu ý kiến, truyền thụ cho người khác, làm thầy người khác. Khi hoàn cảnh thuận lợi, bạn thường có cảm giác tốt về mình, thỏa lòng thỏa chí, chỉ nhìn thấy thiếu sót của người khác. Khi hoàn cảnh thuận lợi, bạn phải đáp ứng sự trông đợi của xã hội và mọi người đối với bạn, bạn phải dùng một lượng thời gian rất lớn để làm công việc mà người khác yêu cầu bạn làm, như dự một số hoạt động, nghi thức nào đó mà mục đích chỉ nhằm chứng tỏ quả thực bạn có đến dự.

Còn trong nghịch cảnh, bị gạt ra một bên, “không được tiếp xúc”, “không cho phép làm cách mạng” thì đó chính là cơ hội tốt, là dịp tốt để suy nghĩ sâu sắc mà không bị làm phiền. Đó cũng là thời cơ để tổng kết kinh nghiệm và bài học, là thời cơ để thẩm định lại mình, để tự phản tỉnh, tự giải phẫu một cách nghiêm khắc và sáng suốt, là thời cơ để tự bổ sung, tự lớn mạnh, tự trưởng thành khiến bản thân được đổi mới. Đó chính là thời cơ tốt nhất để học tập những tri thức lớn, có được bản lĩnh lớn, thấu triệt hơn, giác ngộ hơn.

Ví dụ trong “Cách mạng Văn hóa”, tôi ở nông thôn vùng tụ cư của dân tộc Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương, lại là lúc phái cực tả đang rất nóng. Do lúc ấy tôi bị xếp sai vào phái khác nên không được viết, không được nhận công tác ở bất cứ cơ quan nào, cũng không thể tham gia hoạt động xã hội một cách bình thường..., đương nhiên cũng không có cách nào làm bất cứ một việc gì, thậm chí xem ra dường như tôi không có cách nào học tập một cách quang minh chính đại. Tôi bèn dốc hết tinh lực để học tập trước tác của Mao Chủ tịch cùng với cán bộ và quần chúng nông thôn. Học tập trước tác của Mao Chủ tịch như thế nào? Học bản bằng tiếng Duy Ngô Nhĩ. Tôi học thuộc lòng ba bài cần học bằng tiếng Duy Ngô Nhĩ, rồi học thuộc lòng rất nhiều ngữ lục của Mao Chủ tịch. Một lần tôi đọc to bài *Kỷ niệm Norman*

Bethune⁽³⁾, bà lão chủ nhà còn tưởng là tiếng đọc trên đài phát thanh. Điều đó chứng tỏ tôi đọc tròn vành rõ tiếng, rất nghiêm túc.

Một số bạn nước ngoài không hiểu tôi làm sao có thể sống liền một mạch suốt mười sáu năm ở Tân Cương trong điều kiện như vậy mà không phát điên, cũng không tự tử. Họ căn vặn tôi làm những gì trong mười sáu năm ở Tân Cương. Ý không nói ra song họ nghĩ rằng trong thời gian rất dài đó, cuộc sống của tôi chắc hẳn trống rỗng và đau khổ lắm. Tôi nửa đùa nửa thật trả lời: “Tôi học lấy bằng sau tiến sĩ bằng tiếng Duy Ngô Nhĩ. Này nhé, hai năm dự bị, năm năm chính thức, ba năm nghiên cứu sinh thạc sĩ, ba năm nghiên cứu sinh tiến sĩ, lại thêm ba năm sau tiến sĩ nữa, chẳng phải tròn mười sáu năm là gì!”

Bất kỳ lời giải bày nào cũng không đầy đủ được mọi mặt, tôi chỉ không cố ý dùng lời nói để che đậy tính bi kịch của tôi và rất nhiều người cùng số phận với tôi, trong số đó có không ít người là nhân sĩ ưu tú từng trải qua những năm tháng đó. Tôi cũng không có ý để xướng phép thắng lợi tinh thần theo kiểu A.Q. Nhưng tôi cho rằng quả thật có thắng lợi về tinh thần thực sự, không phải chỉ dùng cách nói “con đánh cha” để tự lừa dối và mê muội chính mình, mà biết cách học tập trong mọi nghịch cảnh, rồi thông qua học tập để phát triển và làm cho mình lớn mạnh, chuẩn bị cho tương lai, đặt cơ sở cho thắng lợi cuối cùng, chẳng những chỉ về mặt tinh thần mà còn là thắng lợi toàn diện. Cách học tập đó đồng thời cũng là câu trả lời tốt nhất cho bọn xấu đã gây ra khổ đau, làm những việc bất nghĩa, ghen ghét với người tài, người giỏi, hơi một tí là muốn đưa người ta vào chỗ chết.

Còn như tại sao tôi không điên và không tự sát thì đương nhiên còn vì “chủ nghĩa lạc quan không thuốc nào chữa được” của tôi, tình yêu của tôi đối với cuộc sống và mọi người (như nông dân Duy Ngô Nhĩ). Cũng còn vì từ nhỏ và từ tuổi niên thiếu tự tôi đã lựa chọn cách mạng, kể cả những gặp ghềnh và gian nan của cách mạng; vì do tôi tự lựa chọn, chứ không phải hoàn toàn là tai nạn từ bên ngoài cố gây ra cho mình. Suy nghĩ như thế làm tôi dễ chịu hơn, năng lực chịu đựng về mặt tâm sinh lý của tôi cũng vững vàng hơn. Có một nhà phê bình hăng hái cứ trách tôi không có thái độ đoạn

tuyệt thẳng thường với lịch sử, với hiện trạng như họ hy vọng. Xin lỗi các anh vậy, không cùng chung một đạo thì không thể chung cách tính toán. Khởi điểm, xuất phát điểm và góc độ suy nghĩ của tôi khác với các anh, tôi không định đón ý các anh. Tôi cũng không thích những lời đại ngôn giả danh lừa thiên hạ.

Thêm mấy loại “vũ khí” để sinh tồn và sáng tác

Từ đây tôi muốn nói tới vấn đề học tập ngôn ngữ. Nói đến học tập thì không có gì quan trọng hơn là học tập ngôn ngữ. Học thêm một thứ ngôn ngữ, chẳng những là mở thêm một cánh cửa, thêm một nhịp cầu để thu được nhiều kiến thức, mà còn thêm một thế giới, thêm một khối óc, thêm một sinh mệnh.

Ít nhất ở Trung Quốc cũng có một hoặc nhiều kiểu lý luận hay lời lẽ cự tuyệt học tập ngôn ngữ. Hồi trẻ, một người bạn rất hiểu học của tôi đã từng nói với tôi lý do anh không học ngoại ngữ. Anh bảo, học ngoại ngữ mất quá nhiều thời gian mà anh thì quá bận. Anh bảo xu thế phát triển của thời đại là dịch thuật ngày càng phát triển và kịp thời, vì thế anh chờ dịch thuật giúp đỡ, dùng thời gian quý báu vào việc khác.

Nhưng anh không biết rằng giao lưu và học tập thông qua dịch so với trực tiếp học tập và giao lưu từ nguyên văn thì cảm giác sẽ hoàn toàn khác nhau, hiệu quả cũng hoàn toàn khác. Mọi hoạt động tư duy, nhận thức, cảm tính trong tư tưởng, tình cảm cho chí phản xạ thần kinh của nhân loại đều không thể tách rời ngôn ngữ. Phần tinh vi nhất của tư tưởng, phần sâu thẳm nhất của tình cảm, phần tinh túy nhất của lý lẽ, phần bí ẩn nhất của đốn ngộ⁽⁴⁾ đều gắn chặt với nguyên văn. Chúng ta thử lấy một ví dụ dễ thấy nhất, không cần nói Trung văn dịch Tây văn hay Tây văn dịch Trung văn, mà cứ thử lấy *Đạo đức kinh* của Lão Tử dịch ra văn bạch thoại xem thế nào. Chúng ta cũng thử dịch thơ Đường, từ Tống ra tiếng Quảng Đông hiện đại thì thứ tiếng ấy truyền đạt được bao nhiêu ý vị và chỗ tinh vi của nguyên văn?

Còn có nhiều việc nữa đã chứng minh phiên dịch là phiên dịch có kèm theo lý giải và giải thích, mà ở những vấn đề càng quan trọng thì phiên dịch càng chịu sự hạn chế của bản thân người dịch, tức hạn chế về các mặt lịch sử, địa dư, hoàn cảnh, kết cấu tri thức và thậm chí cả cá tính của bản thân người dịch nữa; càng là những mệnh đề quan trọng và tác phẩm xuất sắc thì càng cần không ngừng dịch, không ngừng sửa chữa bản dịch, không ngừng đổi mới cách hiểu, cũng là đổi mới cách dịch. Một học giả thực sự hy vọng làm được một điều gì, phát triển, phát minh, sáng tạo được điều gì, lẽ nào lại chỉ thỏa mãn với việc để cho sự dịch dặt mũi mình?

Có một cách nói cố ý khuếch đại, nghe ra rất sợ và cũng rất khó tin, nhưng không phải là chuyện vô căn cứ. Cách nói ấy nói rằng mọi vấn đề trong lịch sử cận đại Trung Quốc thật ra đều từ phiên dịch mà ra. Chẳng hạn chúng ta dịch democracy thành dân chủ, dịch dictatorship thành chuyên chính, cả hai đều không được đúng cho lắm. Người ta nhìn vào văn bản của bản quốc rồi mới nảy sinh ra ý của từ ngoại lai, như thế là để ra vô số phiên toái. Lại như tác phẩm nổi tiếng của Lenin *Tổ chức Đảng và văn học của Đảng* mà mọi người đều biết, hơn hai mươi năm gần đây lại dịch thành *Tổ chức Đảng và sách xuất bản của Đảng*, từ đó mà có sự khác biệt giữa rộng rãi và nghiêm ngặt, thậm chí cực “tả” và không cực “tả” về mặt giải thích. Đối với những người không hiểu nguyên văn thì trong trường hợp này đều phải để cho người hiểu thứ ngôn ngữ ấy dặt mũi. Một người mong mỗi học tập và theo đuổi chân lý, một người mong mỗi được cống hiến và sáng tạo, có thể nào cho phép mình luôn ở trong trạng thái bị động như thế được chẳng?

Lại còn một cách nói lạ lùng nhất, ngu xuẩn nhất là dường như không học ngoại ngữ mới là yêu nước. Họ nói: “Tôi là người Trung Quốc, học ngoại ngữ để làm gì?” Thấy chưa, người tích cực học ngoại ngữ còn bị hiềm nghi là không muốn làm người Trung Quốc nữa! Trong “Cách mạng Văn hóa”, quả thật có chuyện cho không hiểu biết gì là điều vẻ vang, ai đó nếu dốt nát, chẳng đến lớp được mấy năm, thì đó là dấu hiệu đáng tin cậy về mặt chính trị. Thật là điều đáng lấy làm nhục nhã. Lẽ nào Tổ quốc lại

mong con cháu mình dốt nát, sống trong hoàn cảnh khép kín? Những lỗi nói sai lầm ấy khiến tôi chẳng còn hứng thú nào mà bình luận về chúng.

Có người bảo Trung văn của mình quá tốt, hoặc rất yêu mến tiếng mẹ đẻ là Trung văn nên không muốn học, hoặc có học cũng không học giỏi được ngoại ngữ, đó cũng là cách nói sai. Ngoại ngữ và tiếng mẹ đẻ không bài xích lẫn nhau mà cùng thúc đẩy và cùng có lợi cho nhau. Chỉ có người nào biết so sánh tiếng mẹ đẻ với tiếng nước ngoài thì mới có thể thực sự nhận thức được mọi đặc điểm của tự thân tiếng mẹ đẻ, mới có thể được gợi ý và có được những liên tưởng từ sự so sánh ấy, từ đó mà mở rộng và làm sâu sắc thêm mức hiểu và mức cảm thụ đối với tiếng mẹ đẻ cũng như tiếng nước ngoài.

Tiếng mẹ đẻ như quê hương, vườn nhà, tiếng nước ngoài như thế giới. Có đi ra thế giới mới càng hiểu quê hương, yêu mến quê hương, vun xới cho vườn nhà càng tốt đẹp hơn. Đi ra thế giới không mâu thuẫn gì với yêu mến quê hương, trái lại càng bổ sung cho nhau.

Tôi cũng không chỉ một lần nghe người biết một ngoại ngữ nào đó nhưng nói không thạo đưa ra lý luận như sau: “Chúng ta là người Trung Quốc nên chúng ta nói tiếng Anh theo kiểu người Trung Quốc cũng được, việc gì cứ phải nói giống như người Anh nói?” Thậm chí có người còn đảng hoàng viết bài, nói rằng sau này địa vị quốc tế của Trung Quốc cao hơn, mọi người đều có thể đảng hoàng nói tiếng Anh theo kiểu Trung Quốc và cả thế giới cũng phổ biến cách nói như thế! Trời ơi, may mà hiện giờ Trung Quốc còn chưa phải là nước lớn số Một, thế mà đã bắt đầu có kế hoạch dùng tiếng Anh theo kiểu Trung Quốc để nhất thống thiên hạ, phải chăng còn muốn dùng nghi thức thiết triều của nhà Đại Thanh, hoặc lối “sáng thỉnh thị, tối báo cáo” thời “Cách mạng Văn hóa” để nhất thống thiên hạ? Học một thứ tiếng nào là phải cố học cho giỏi, nói và viết đều phải học, ngôn ngữ càng học giỏi càng có lợi trong giao lưu, có lợi trong việc thực sự phát huy truyền thống văn minh lâu đời của Trung Hoa, có lợi cho việc trừ bỏ những thiên kiến và hiểu lầm của thế giới bên ngoài đối với Trung Quốc, cũng có lợi cho việc trừ bỏ những thiên kiến và hiểu lầm của người trong

nước đối với thế giới, có lợi cho việc chọn lấy những sở trường của người khác để làm lớn mạnh và phát triển tự thân, chí ít cũng có lợi cho việc xây dựng hình ảnh đẹp của cải cách và mở cửa. Đương nhiên, nếu bị những điều kiện bầm sinh hoặc hoàn cảnh sau này hạn chế mà không học giỏi được ngoại ngữ thì cũng không có gì quá tệ. Tạm tạm chấp vá vẫn có thể làm cách mạng, vẫn có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội, vẫn có thể làm quan, vẫn có thể có học vị và được bình bầu chức danh, tệ đi nữa thì nhờ anh em nào giỏi ngoại ngữ viết giùm mấy trang lời nói đầu luận văn bằng tiếng Anh hoặc bản tóm tắt luận văn bằng tiếng Anh thì cũng được, nhưng xin chớ nặn ra lý luận ngu xuẩn để không học hoặc học không giỏi ngoại ngữ.

Đi tìm “lối lên máy bay” cho đời người

Có một loại lý luận cũng rất thú vị, đó là nói mình già rồi, không sao học nổi ngoại ngữ. Một nhà văn trẻ hơn tôi rất nhiều, chưa tới bốn mươi tuổi, thấy tôi cũng có thể dùng tiếng Anh ngắt ngứ vài câu với đồng nghiệp nói tiếng Anh thì thở dài mà rằng: “Anh Vương, chiến lược của anh rất đúng, cần phải học tiếng Anh!” Tôi nói: “Đúng quá, mau học đi!” Anh ta đáp: “Tôi già mất rồi!”

Nhưng khi tôi bắt đầu nghiêm túc học tiếng Anh thì tuổi tôi còn nhiều hơn anh ta bây giờ. Đúng thế. Hồi học phổ thông cơ sở từ năm 1945 đến 1948, tôi có được học tiếng Anh, mỗi tuần 5 tiết, mỗi tiết 50 phút (sau giải phóng, đổi lại mỗi tiết học chỉ có 45 phút). Sau giải phóng tôi không học tiếng Anh nữa, tôi đã sớm nghỉ để tham gia công tác và có học một chút tiếng Nga trên đài phát thanh. Năm 1980, khi đã 46 tuổi mới sang Mỹ lần đầu, tiếng Anh của tôi chỉ gồm 26 chữ cái và “good bye” với “thank you”. Đến nay tôi vẫn còn nhớ chuyến bay cuối tháng 8 năm 1980, từ San Fransisco chuyển máy bay tới Iwa ở miền Tây nước Mỹ. Lúc đó, tôi đã làm xong thủ tục lên máy bay ở sân bay San Fransisco, đã nhận thẻ lên máy bay nhưng không biết đi lối nào để lên máy bay. Tiếc tôi lên máy bay là một lãnh sự làm kiều vụ của Tổng Lãnh sự quán ở San Fransisco nhưng cô ấy

không biết tiếng Anh. Nhà thơ cao tuổi cùng đi với tôi và vợ ông ấy cũng không biết tiếng Anh, trên sân bay lại không tìm được người nào hiểu tiếng Trung, thật là lúc đó bí chết đi được. Thế là tôi hạ quyết tâm phải học tiếng Anh, ít nhất đủ để tìm lối lên máy bay cho mình ở sân bay.

Hồi ấy, tôi đã 46 tuổi nhưng cảm thấy như thế vẫn chưa muộn. Tôi quy định cho mình một chỉ tiêu cứng rắn là mỗi ngày học thuộc lòng ba chục từ đơn. Học tập khiến tôi cảm thấy mình trẻ ra, học tập khiến tôi cảm thấy mình đang tiến bộ, đang không ngừng sung mãn. Học tập khiến tôi cảm nhận được tiềm năng và sức sống của chính mình. Học tập khiến cuộc sống của tôi có thêm ý nghĩa mới, mỗi ngày, mỗi giờ đều không bỏ phí. Học tập khiến tôi giữ bỏ được cảm giác cô độc do ở hải ngoại có một mình. Học tập khiến tôi thoát ra khỏi không ít sự thích thú thấp kém và những giằng co vô vị, không phải để nói rằng tôi cao cả mà để nói rằng tôi thực sự không có thì giờ đâu cho những việc chẳng ra gì.

Lại có người nói mình kém cỏi, có học ngoại ngữ cũng chẳng nên. Nếu thực sự người đó bỏ công phu thì dù có học không giỏi cũng không ai nỡ trách cứ. Vấn đề ở chỗ, người cố gắng học tập và đạt thành tích học tập thường được khen là thông minh, còn người không chịu học tập, không chịu bỏ công đọc sách thì chính là người đần, tự mình chuốc lấy danh. Lẽ nào chúng ta không biết câu tục ngữ “chim đần bay trước” hay sao? Đã đần thì tại sao không bỏ thêm công phu, sớm bỏ thêm công phu để bay được trước và bay được nhiều? Xin hỏi, không học rồi trở nên đần hơn người khác, hay là đần rồi mới không học? Rốt cuộc học rồi trở nên thông minh hay thông minh rồi mới thích học? ở đây ít nhất có sự khu biệt giữa tuần hoàn lành tính và tuần hoàn ác tính chẳng?

Học tập khiến tôi thêm tự tin. Không nên sợ hãi, không nên tự ti, tiếng Tây xí xa xí xô do học mà biết, người ta học được thì tôi cũng học được. Điều người ta không biết, chẳng hạn tình hình xã hội Trung Quốc, những thể nghiệm thiết thân về sự biến đổi lịch sử hiện đại và đương đại Trung Quốc, những kinh nghiệm sống được trên chính trường, văn đàn, nông thôn và biên cương ở Trung Quốc... thì tôi lại biết. Học tập giúp tôi trong bất kỳ

cảnh ngộ nào đều nắm vững được khả năng tiến thủ của đời người. Người ta có thể cấm tôi viết, cấm tôi ăn thịt, cấm tôi xuất đầu lộ diện, không cho tôi tham gia rất nhiều hoạt động quan trọng, nhưng người ta không thể cấm tôi học. Dù họ có tịch thu sách của tôi (chỉ là nói quá lên chứ việc này chưa từng xảy ra), tôi vẫn có thể nhắm đọc, nhắm học thuộc lòng, ngẫm suy nghĩ, lẳng lặng kiên trì học tập.

Thêm một loại hưởng thụ, thêm một loại nhân sinh

Hóa ra kinh nghiệm học tiếng Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương đã có lợi rất nhiều cho việc học tiếng Anh của tôi.

Thứ nhất, tôi bỏ được lối tư duy đã định hình do tiếng Hán tạo nên, thấy rằng cách phát âm khác, từ vựng khác, ngữ pháp khác là điều rất tự nhiên, là chuyện chính đáng. Ta có thể nói như thế này, ta cho rằng nói như thế này mới hợp lý thì người ta lại có thể hoàn toàn nói một cách khác và cách đó cũng có lý. Ta có phương thức biểu đạt, có ưu thế biểu đạt của ta, thì người ta cũng có phương thức biểu đạt, ưu thế biểu đạt của người ta. Cho nên khi học một ngôn ngữ mới, ta phải khắc phục tâm lý từ chối một loại ngôn ngữ khác với mình do tiếng mẹ đẻ làm chủ ta trước đây gây nên.

Thứ hai, tôi tăng cường niềm tin vào việc học ngoại ngữ. Lúc mới học tiếng Duy Ngô Nhĩ, tôi ngại nhất là mình phát âm không chính xác, nói không đúng ngữ pháp khiến người nghe không hiểu. Nhưng sau đó tôi phát hiện chính sự khiếp sợ của tôi, sự rụt rè, ngập ngừng, ấp úng và thiếu tự tin của tôi mới là trở ngại trong việc giao lưu với người khác. Còn người Tân Cương ở đây đã lâu năm, hoặc bất kể dân tộc nào, cũng bất kể họ phát âm lạ lùng, không đúng ngữ pháp như thế nào, nhưng vì họ có đầy đủ niềm tin nên vẫn được hiểu, vẫn được tiếp nhận, chẳng có vấn đề gì. Nhờ kinh nghiệm ấy, học được chút tiếng Anh nào là tôi đem đi sử dụng, không còn sợ hãi như trước nữa. Ngoài ra, giữa bất kỳ ngôn ngữ khác nhau nào đều có một số điều có thể gợi ý, có thể vay mượn. Ngôn ngữ là thứ rất quái, khác

nhau nhiều bao nhiêu thì cũng có nhiều bằng ấy những điều có thể trao đổi được. Chẳng hạn tiếng Anh và tiếng Duy Ngô Nhĩ đều có một số từ Latinh có gốc giống nhau. Lại như từ *bão*, *lụt* trong tiếng Anh (mà nghĩa tinh xác hơn là *tràn lan*) đều có liên quan với tiếng Trung.

Thứ ba, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy rất tinh vi, khi học một ngôn ngữ nào đó, ta có thể nhận ra đặc điểm tư duy và sở trường, sở đoản về mặt tư duy của một dân tộc, và kiến thức ấy là điều không có được ở chỗ khác.

Ngôn ngữ là tri thức, công cụ và cây cầu, những cách nói đó đương nhiên rất đúng, nhưng điều mà ngôn ngữ và học tập ngôn ngữ mang lại cho ta không chỉ là công cụ giao lưu, sự thuận tiện để hiểu nhau và những kiến thức kỳ diệu, những kiến văn gián tiếp có liên quan tới thế giới của chúng ta và với nước ngoài, với dân tộc khác ở ngoài chúng ta. Điều mà ngôn ngữ và học tập ngôn ngữ mang lại cho chúng ta còn là một tấm lòng rộng mở hơn, một đầu óc cởi mở hơn, hứng thú với sự vật mới mẻ hơn, có khả năng so sánh phân biệt và thói quen suy nghĩ để so sánh phân biệt. Ở đó còn bao gồm nuôi dưỡng sự hiểu biết và trân trọng tính đa dạng của thế giới, của văn hóa, sự hiểu biết sâu sắc đối với đạo khoan thứ “kỷ sở bất dục vật thi ư nhân”⁽⁵⁾, “kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân”⁽⁶⁾, sự nuôi dưỡng khí phách “hải nạp bách xuyên, hữu dung nãi đại”⁽⁷⁾. Cùng với sự nuôi dưỡng đó là biết khắc phục và thay đổi kiểu mắt chuột nhìn gần của kinh tế tiểu nông, tâm lý bài ngoại “không phải tộc loại của ta thì lòng dạ ắt khác”, tâm lý sùng ngoại “trăng trên nước Mỹ tròn hơn trăng trên đất Trung Quốc”, tâm lý bảo thủ ôm khư khư những gì đã tàn khuyết, ý nghĩ hoang đường, phong bế tự cho mình là lớn nhất, kể cả quan niệm đơn giản hóa và mù quáng “không phải thế này ắt là thế kia”, người ta nói thế nào mình cũng nói theo thế ấy.

Học tập ngoại ngữ là một sự hưởng thụ, hưởng thụ sự phong phú nhiều vẻ của thế giới đại thiên, hưởng thụ vẻ đẹp toàn diện và tác dụng tương hỗ của văn hóa nhân loại, hưởng thụ niềm lạc thú bất tận của việc học rồi thường xuyên ôn tập, hưởng thụ một loại nhân sinh đa dạng chứ không đơn

nhất, một loại nhân sinh có sự khu biệt rất lớn chứ không phải đại đồng tiêu
dị với những loại nhân sinh khác.

II - TÔI LÀ HỌC TRÒ

Tôi đã tới tuổi xưa nay hiếm, song vẫn muốn tự xưng mình là học trò. Đó tuyệt nhiên không chỉ là ý nghĩa thực sự của đời người, mà còn là sự theo đuổi, sự học không có bến bờ và sự suy nghĩ không bờ bến, một cảnh giới đời người, hiểu được vũ trụ không có nơi nào là dừng.

Có điều, trong chương này tôi không chỉ nói về việc học tập, bởi vì người thầy thuốc tốt nhất là cuộc sống, trường học tốt nhất là thực tiễn. Học tập bao gồm tất cả, học là sống, học là tính cách, học là đặc điểm số Một, sở trường số Một, trí tuệ số Một, bản nguyên số Một của con người. Học tập là một cách xây dựng, một loại tiết tháo, một loại công năng miễn dịch, học tập là ngọn đèn trí tuệ của đời người.

Học tập là xương cốt của tôi

Học tập là xương cốt của tôi, học tập là da thịt của tôi (vật liệu và kết cấu). Học tập là tinh khí, tinh thần của tôi, học tập là sự theo đuổi, sự phấn đấu và sứ mệnh của tôi. Học tập cũng là niềm vui, là trò chơi, là môn thể thao trí lực. Học tập là sự chống đỡ của tôi, học tập là dinh lũy không bao giờ chiến thắng được; học tập là tính chủ động, tính tích cực vĩnh viễn của tôi, học tập là sự bảo đảm cho tôi không bao giờ thất bại.

Học tập là sự chống đỡ anh dũng và lạng lẽ đối với tà ác. Cũng như tư tưởng là điều không thể tước đoạt, học tập cũng là điều không thể tước đoạt. Học tập khiến tôi kiên cường tới mức dao súng không thể xâm phạm. Người ta có thể vu cáo, hãm hại tôi, tước đoạt và khống chế nhân thân của tôi, song không cách gì khống chế tôi đọc lầu thơ Đường, từ Tống và thơ mười bốn dòng tiếng Anh trong lúc tôi nhắm mắt dưỡng thần; người ta không cách nào cấm đoán tôi ôn lại những từ đơn trong tiếng nước ngoài, không cách nào tước đoạt sự suy nghĩ, sự hồi tưởng, phân tích, quan sát và lắng nghe của tôi, thậm chí lắng nghe một tên ngu xuẩn thao thao bất tuyệt

nói bậy nói bạ, hống hách ngang ngược, tự cho mình là đúng. Đó cũng là một cách tìm tòi và truy hỏi tính người, là một cách thể nghiệm và quan sát kinh nghiệm nhân sinh, là một cách học tập. Khi một thằng cha nào đó lên tiếng cấm ta học tập thì hẳn đã cung cấp cho ta một bài học tính người là ác rất khó kiếm, cung cấp cho ta một vở hài kịch nhân gian rất hiếm gặp, giải đáp cho ta một vấn đề mà lâu nay ta không giải đáp được về con người có thể ngu xuẩn, xấu xa tới mức nào và việc kẻ ngu xuẩn và kẻ xấu một khi tạm thời nắm quyền thì chúng sẽ diễn trò buồn cười tới mức nào. Đương nhiên, ta cũng nên cố gắng lý giải tâm lý và động cơ của kẻ ngu và kẻ xấu ấy, xem chúng rốt cuộc tại sao lại tự cho mình đúng đến thế, tự vỗ ngực đắc ý đến thế, để rồi từ chúng mà được gợi mở, được cảnh giác, có được bài học. Thấy kẻ xấu không nên chỉ nghĩ về cái xấu của hắn mà nên tự hỏi mình, thử xem trong một điều kiện khác, mình cũng có làm những việc ngu, việc xấu như thế hay không? Hoặc giả mình có chỗ nào sai lầm và sơ sễ để hắn ta hoặc mẹ ta có thể thừa cơ?

Học tập còn là sự hòa giải, hòa hợp và thông hiểu giữa tôi và thế giới khách quan. Thông qua học tập, tôi phát hiện và trân trọng từng khả năng có thể ở điều kiện hiện thực, điều động và lợi dụng mọi nhân tố tích cực, hiểu biết đầy đủ hơn về thế giới này, đúng như nhà triết học Hà Lan Spinoza đã nói, “không khóc, không cười mà phải lý giải”. Trong mọi điều kiện, ta phải làm cho cuộc sống của mình được đầy đặn, hướng tới trước, có ý nghĩa, từ đó mà giữ bỏ được nỗi thất vọng, sự đau khổ và lời than thở vì phí hoài năm tháng.

Chính vì thế học tập khiến tôi lạc quan, học tập luôn khiến tôi có thu hoạch, học tập khiến tôi luôn không đến nỗi bi quan thất vọng. Học tập khiến tôi khiêm tốn, khiến tôi có gan, hơn nữa quen với việc thường xuyên phản tỉnh, tự kiểm tra, tự ước thúc mà tôi gọi là “học rồi sau đó mới biết mình còn thiếu”. Nếu tự cho bản thân đã hoàn mỹ, không khiếm khuyết thì sẽ chặn đứng sự tất yếu phải học tập và khả năng học tập. Học tập khiến tôi không đến nỗi coi mình cao hơn người, tự tăng bốc, khoa chiêng đánh trống cho mình, giam mình trong phòng nhỏ mà xưng vương, xưng hùng. Học tập

còn biểu thị sự tôn trọng và hướng tới tri thức, trí tuệ, văn hóa, văn minh nhân loại của tôi, trong đó bao gồm cả cuộc sống sinh động.

Cho đến nay, tri thức của chúng ta còn rất hạn chế, lý tính của chúng ta thường sa vào cảnh khốn cùng. Trí tuệ tự cho mình đúng của chúng ta thường bị hướng đi lầm lạc, dẫn tới tự lừa dối mình và dối người; trong cuộc sống của chúng ta còn đầy rẫy những mặt chẳng ưng ý, nhưng chúng ta không thể vì thế mà vứt bỏ văn minh, vứt bỏ lý tính, vứt bỏ đời người mà phải biết đem hết khả năng tìm kiếm viễn cảnh gần với chân lý, gần với hoàn thiện từ văn minh đã có của nhân loại, từ trí tuệ đã có của tự thân và của nhân loại, từ đủ loại bức tranh cuộc sống sống động, từ câu chuyện của đời người và kinh nghiệm của đời người.

Ví như y học. Đương nhiên y học hiện nay còn xa với hoàn mỹ không thiếu sót, y học hiện nay cũng chẳng phải vạn năng song tôi chưa tìm thấy phương pháp nào chữa bệnh tốt hơn là lợi dụng y học hiện có. Bảo không thể tin hoàn toàn lời bác sĩ, nhưng cũng không thể không tin, nói thì dễ như trở bàn tay, nhưng nên tin gì và không nên tin gì? Tùy cơ chẳng? Nhờ vận may chẳng? Không tin lời bác sĩ mà tin lời không thể tin hết của người khác chẳng? Thôi đi, tôi thà tin lời bác sĩ còn hơn tin lời tầm bậy do miệng người khác nói ra. Khoa học là như thế. Ở một nước mà ngu dốt và mê tín còn tràn lan, phê phán điều không đủ tin cậy của khoa học, hơn nữa lại là lời phê phán của một số tri thức nhân văn mà kiến thức khoa học của họ vị tất đã hơn những người mù khoa học, thì tôi luôn cảm thấy đó là điều bất bình thường. Theo kinh nghiệm của tôi, chí ít thì bản thân tôi cũng thuộc quần thể mù khoa học, mù y học khi đem so với tiêu chuẩn phát triển của khoa học y học, vì vậy tôi thà nể sợ khoa học còn hơn.

Học tập còn khiến tôi vượt lên và siêu thoát. Học tập giúp tôi hể gặp chuyện gì thì không chỉ quan tâm tới được mất, thành bại trong một lúc, ở một nơi mà coi đó là cơ hội để học tập, là một khâu trong quá trình lâu dài của học tập; mỗi một việc đều hỏi (kể cả tự hỏi), mỗi một việc đều học, thế là tôi có được sự cảm nhận “lên cao nhìn xa”, “phong thái ung dung”, có được niềm vui của sự đi quanh co một hồi rồi cũng tới chỗ sáng sủa.

Học tập khiến người ta có được thái độ và sách lược lành mạnh hơn. Phê phán cũng là phê phán lành mạnh chứ không phải đại ngôn để lừa đời. Đau khổ cũng là đau khổ lành mạnh chứ không phải phản ứng kiểu nghiện ma túy. Cổ vũ cũng là cổ vũ lành mạnh chứ không phải huênh hoang khoác lác. Thành công phải là sự thành công tinh táo chứ không phải như Phạm Tiến thi đỗ⁽¹⁾. Đời người là đời người sáng sủa, là chuyển đi xa sáng sủa chứ không phải ngoi ngóp dưới vũng nước tối đen, buồn thảm. Học tập giúp tôi có được trí tuệ, có được ánh sáng; nếu không có được ngay tắp lự thì ít nhất cũng xoay quanh, tiến gần và cảm nhận được trí tuệ và ánh sáng.

Tôi là học trò

Giả Bình Ao có một lối nói rất nổi tiếng, đó là tự nhận “Tôi là nông dân”. Anh nói rất chân thực, rất sát sao và cũng rất chính xác.

Từ khi Giả Bình Ao đưa ra thuyết trên, tôi cứ nghĩ mãi mình có thể nói mình là gì? Cụ thể tôi sống ở nông thôn tỉnh Hà Bắc, sau năm 1958, tôi trước sau lao động ở nông thôn hơn tám năm, bản thân tôi có thể còn lưu giữ một số thói quen nào đó của nông dân, chẳng hạn đi đâu thì luôn luôn sợ nhờ tàu nhờ xe, chẳng hạn rất quý hạt thóc hạt gạo, dù có no đến căng mề cũng không muốn đổ bỏ cơm thừa, thức ăn thừa. Nhưng dù sao tôi cũng sinh ra ở thành phố lớn, lớn lên ở thành phố lớn, công tác ở thành phố lớn nên không tiện nhận mình là nông dân. Thực ra, nhận mình là nông dân thì có vẻ chất phác, hơn nữa ít phải chịu trách nhiệm về một số sự việc

Tôi là thị dân? Không đúng. Từ tuổi thiếu niên, tôi đã tham gia công tác cách mạng. Hầu như tôi có thể nói rằng xưa nay tôi chưa từng sống cuộc sống thường ngày của thị dân.

Có một dạo tôi thậm chí suy nghĩ mình tự nhận là cán bộ cho rồi. Tháng Ba năm 1949, khi mới mười bốn tuổi rưỡi, tôi đã chính thức là cán bộ, đảm nhiệm nhiều chức vụ lớn nhỏ, thậm chí hồi “lao động để rèn luyện” ở nông thôn Tân Cương, tôi còn làm đại đội phó của Công xã Nhân dân, đến nay vẫn có tư cách là cán bộ nhà nước. Nhận mình là cán bộ chẳng có vấn đề gì,

tuy hiện nay một số văn nghệ sĩ không thích danh từ “cán bộ”, còn tôi thì phải thật thà nhận mình là cán bộ. Tôi có tâm lý và thói quen của một loại cán bộ, ưu điểm là biết suy nghĩ tới đại cục, khuyết điểm là thích làm thầy người ta và thích ôm những việc không đâu. Hơn nữa làm cán bộ không phải để kiếm miếng ăn, không phải để được thăng quan, không phải vì muốn có đặc quyền mà là vì lý tưởng cách mạng, vì nhân dân, vì muốn tìm hiểu những nỗi khổ của dân.

Nhưng nói như thế cũng không thật đúng. Tính lại thời gian từ năm 1948 (trước khi lập nước), tôi vào Đảng và tham gia công tác cách mạng, tới nay đã hơn nửa thế kỷ. Trong số thời gian ấy, nhận chức cụ thể khoảng 12 năm, bốn chục năm còn lại hoặc đi học (2 năm), hoặc lao động chân tay (13 năm), hoặc “sáng tác chuyên nghiệp” (12 năm), hoặc “lui về tuyến sau” (13 năm), hoặc “chịu sự thẩm tra” (2 năm), như vậy cũng khó nói đời cán bộ xuyên suốt đời tôi.

Mùa thu năm mười chín tuổi, tôi bắt tay viết bản thảo lần đầu truyện dài *Tuổi xuân muôn năm*, tới nay thời gian đã trôi qua bốn mươi tám năm, có lẽ có thể nói tôi là người sáng tác chẳng? Nhưng trong bốn mươi tám năm ấy, có đến hơn hai mươi năm, tôi chẳng những không thể sáng tác mà cũng chẳng có tâm thái sáng tác dù chỉ tự nhủ sau này sẽ sáng tác. Tâm thái của tôi lúc đó là tự nhủ sau này không sáng tác nữa. Và chẳng, nếu tự nhận là người sáng tác thì Giả Bình Ao cũng như vậy. Ở đây nói tôi là gì gì, không phải để chỉ sáng tác mà để chỉ một tư cách xã hội, tư cách xã hội, tư cách “tiền sáng tác”, huống hồ xưa nay tôi cho rằng sáng tác chỉ là hoạt động nghiệp dư của loài người. Điều tôi muốn thảo luận ở đây là tư cách xã hội, vai trò vốn có của người sáng tác.

Bỗng nhiên tôi tỉnh ngộ: đặc điểm lớn nhất của tôi, tư cách đi suốt cuộc đời tôi, không phải là gì khác mà chính là học trò. Tôi là học trò. Tuy lý lịch học tập chính thức của tôi chỉ có học năm thứ nhất trung học phổ thông, nhưng tôi chưa hề ngừng học bao giờ. Tôi đọc sách, tôi bổ sung cho mình kiến thức về mọi mặt. Tôi càng chú ý học tập trong cuộc sống, mỗi người đều là thầy giáo của tôi, mỗi địa phương đều là lớp học của tôi, mỗi một

quãng thời gian đều là học kỳ của tôi. Trong tờ khai lý lịch cán bộ của tôi, tôi điền vào mục xuất thân của cá nhân chính là hai chữ “học sinh”.

Sau khi nghĩ kỹ và thấy rõ mình là học trò, tôi mới vui mừng biết chừng nào! Đó không những là một loại tư cách, mà còn là thế giới quan, nhân sinh quan, tính cách và một phần tình cảm của tôi, một phần rất quan trọng và được làm nên một cách hữu cơ. Tôi coi đời người là một quá trình học tập, nó không trống rỗng, suy đồi, tắt lịm và vô nghĩa; nó là mục đích, có sự quan tâm, có hứng thú, có thành tích, có ý nghĩa. Là học trò thì ngày nào cũng có bước tiến, ngày nào cũng có ích nhờ học tập. Nó không bao giờ cho mình là tinh anh, tự thối phồng mình, không bao giờ là Chúa Cứu thế đứng ở trên cao, không phải loại siêu nhân, loại bá chủ mà thà thấp nhỏ còn hơn.

Tôi tình nguyện bắt đầu làm từ học trò trở đi, bắt đầu từ học tập suy nghĩ, thực nghiệm, khảo sát, phán đoán. Nó tuyệt đối không độc đoán, chuyên quyền, không phải kẻ nào thuận theo ta thì vượng, kẻ nào làm trái ý ta thì tiêu vong, mà là “như thiết như tha, như trác như ma, xuân phong hóa vũ, huệ ngã lương đa”(2). Nó không tự cho mình là người sáng tạo, quên mất nguồn gốc của sự việc, vì thế cũng không chửi đổng tất cả theo kiểu bùng nổ và đầy ý đối nghịch, mà tôn trọng lịch sử, tôn trọng tiên hiền, tôn trọng học vấn và cách suy nghĩ khác nhau, tiếp thu mọi thành quả dù mới dù cũ nhưng hợp lý, có thái độ thân thiện với đồng nghiệp và mọi người. Nó là sự thể hiện phẩm chất văn hóa có tính xây dựng. Nó luôn cố gắng tiếp thu, học hỏi, phát minh, phát hiện tri thức mới, quan điểm mới, góc độ mới. Nó tôn trọng lý tính, tôn trọng trí tuệ, tôn trọng cuộc sống, tôn trọng thực tiễn và văn minh. Tiên đề của nó là trân trọng và tôn trọng chứ không phải vứt bỏ và áp đảo. Nó cho rằng người nào cũng học được, người nào cũng có quyền và có khả năng học tập, đồng thời bất kỳ người nào cũng không thể là chân lý cuối cùng và lũng đoạn chân lý. Nó không thừa nhận người đang sống trở thành thượng đế vạn năng, thành giáo chủ duy nhất, cũng không dễ dãi cho rằng những ai không cùng môn phái với mình thì đều là đồ tà ác, đồ dị giáo và ma quỷ. Nó đối xử dân chủ và bình đẳng với mọi người, nó còn không

biết mệt mỏi là gì, không biết tự mãn, tự cho đã đầy đủ là gì, không hề biết cái già sắp đến.

Rất đáng tiếc là tôi chưa hoàn toàn làm được như thế, song tuy chưa được như thế nhưng lòng tôi luôn hướng về nó. Tôi mãi mãi chưa thể gọi được là một học trò đúng quy cách, nhưng chí ít tôi cũng biết rằng làm học trò thì thật hay.

“Trí tuệ số Một” và “bản nguyên số Một” của nhân sinh

Tôi vui lòng đặc biệt nhấn mạnh và thảo luận về tính tuyệt đối của học tập. Đối với tôi, học tập là một khái niệm tuyệt đối. Vì sao lại bảo học tập là tuyệt đối? Thứ nhất vì học tập là vô điều kiện, bất kể điều kiện nào cũng học tập được. Có sách thì học được, mà không có sách vẫn học được như thường. Lúc khỏe thì học, lúc nằm trên giường bệnh cũng học được. Mọi thể nghiệm và kinh nghiệm đều do học mà có. Thể nghiệm mới, kinh nghiệm mới đương nhiên là nhờ học, sự lặp lại thể nghiệm cũ cũng là một cách học. Ôn cũ mà biết mới vì trong tất cả những cái cũ đều có trời đất mới, khả năng mới, cảm giác mới mà ta chưa từng phát hiện, bởi vì ta không thể hai lần bước xuống cùng một dòng sông.

Thứ hai, vì học tập đi suốt từ đầu chí cuối, cùng trời cuối đất, bắt đầu cùng với sinh mệnh và kết thúc cùng với sinh mệnh. Thời gian học tập mỗi ngày của một người là hai mươi tư giờ, thời gian học tập mỗi tuần là bảy ngày, không có ngày giờ nghỉ ngơi, thậm chí trong giấc mơ ta vẫn còn hồi tưởng, ôn tập, suy nghĩ, ấp ủ, đau khổ. Tất cả những cõi mộng và không vào cõi mộng, tất cả những kinh nghiệm ngủ ngọt ngào và cay đắng, bình yên và trần trọc, thỏa mãn và khổ sở đều là một phần của thể nghiệm đời người, đều có thể gợi ý cho ta về đời người, đều yêu cầu ta phải sáng suốt hơn, cởi mở hơn, cao thượng hơn, thuần thực hơn, thân và tâm lành mạnh hơn; đều yêu cầu ta phải có cảnh giới nhân sinh cao hơn, mà cảnh giới đó thì không thể một bước là tới, không hề trải qua học tập.

Thứ ba, vì học tập là bản lĩnh thực sự của một con người, là đặc điểm số Một, sở trường số Một, trí tuệ số Một, bản nguyên số Một của con người, mọi thứ khác đều là kết quả của học tập, ơn huệ của học tập. Một người cũng như một quần thể, suy cho cùng phải có thực lực, mà thực lực thì hầu hết có từ học tập. Cần phải học mới có bản lĩnh, cần phải học mới có tu dưỡng đạo đức; cần phải học mới có tri thức, phải học thì có mưu trí và phản ứng linh hoạt; muốn cống hiến, muốn hy sinh đều phải học; muốn hưởng thụ cuộc sống, muốn nâng cao chất lượng sống của mình đều cần học tập. Thân và tâm được lành mạnh nhờ học mà biết phương thức sống lành mạnh, đặc biệt là mô thức hoạt động tâm lý lành mạnh, do vậy chính là kết quả của học tập. Tính tuyệt đối của học tập và tính số Một của học tập không hề tách rời nhau.

Thứ tư, vì học tập không bao giờ có ngày kết thúc. Mọi sự học tập, mọi sự giảng dạy đều có thời gian, địa điểm riêng, mỗi chương trình giảng dạy đều có tính mục đích, tính cụ thể, sức sống cùng tính giới hạn. Mọi tri thức và phán đoán đều không vĩnh viễn và vô điều kiện. Mọi trải nghiệm của con người, một mặt là chân thực và rõ ràng - tôi không chủ trương đời người như giấc mộng - vì thế có thể nắm vững một cách xác định; mặt khác lại là nhất thời, ở một nơi và ở một việc, vị tất chúng có thể tiêu biểu cho mọi thời, mọi chỗ, mọi việc, hơn nữa chúng đang trở thành quá khứ, trở thành ngày xưa chỉ chậm hoặc nhanh mà thôi. Người ta không thể tắm hai lần trong cùng một dòng sông, có nghĩa là ta mãi mãi phải đối mặt với vấn đề mới, không bao giờ có sẵn đáp án trăm phần trăm. Phán đoán và tri thức của ta đều do tính cụ thể của học tập mà trở nên có sức sống, song cũng vì tính cụ thể đó mà không thể sống lâu trăm tuổi, chỉ vất vả một lần là thành thoi mãi mãi được.

Triết học đương đại phương Tây chủ trương, đặc điểm của khoa học ở chỗ nó có thể bị chứng minh là giả chứ không phải ở chỗ nó được chứng thực. Kiến giải này quả thực rất cao minh, bởi vì mọi quy tắc khoa học đều thông qua rất nhiều lần thực nghiệm, thí nghiệm, dùng phép quy nạp mà khái quát nên. Nhưng dù thực nghiệm, thí nghiệm hàng trăm vạn lần đều có

cùng một kết quả như nhau, thì về lý thuyết vẫn không thể đảm bảo lần thực nghiệm, thí nghiệm thứ một triệu lẻ một lại không phát hiện tình hình mới, số liệu mới, tức khả năng chứng minh kết luận vốn có là giả. Đó chính là tính chất đặc biệt của khoa học. Còn như chẳng hạn một số mệnh đề thần học thì không cách gì chứng minh là đúng, cũng không cách gì chứng minh là không đúng, bởi vậy mà không thuộc phạm trù khoa học. Lỗi suy nghĩ đó có thể gợi ý cho chúng ta nhận thức về một đặc điểm, một phẩm chất của khoa học và chân lý: tìm tòi và nhìn thẳng vào thiếu sót của mọi thứ đã có, tìm tòi một cách đột phá kết luận đã có, dốc sức vào tự phê bình để có thể tự hoàn thiện, mãi mãi đặt mình vào quá trình học tập, tuyệt đối không nên cho rằng chân lý đã đủ dùng, đã đến hồi chung cuộc. Cách nghĩ đó sẽ mở rộng rất nhiều tầm nhìn của chúng ta, xóa bỏ sự thỏa mãn, tự cho là đủ và giữ khư khư những thiếu sót của chúng ta, dẫn chúng ta bước vào một cảnh giới mới của việc cầu học, cầu hiểu biết.

Cuối cùng, học tập là bao hàm tất cả. Sống là học, học là sống. Học tập là tính cách; sự tự nhận biết phát huy và tự khống chế, tự hoàn thiện tính cách đều nhờ học tập. Học tập là thành tựu, thành tựu là học tập, những gì học được ắt xây nên thành tựu, hoặc chí ít cũng giúp cho việc giành được thành tựu, bản thân việc ấy đã là một sự học hoặc thực hành cực hay. Khi đã giành được thành tựu bước đầu và nhận thức được rằng như thế vẫn chưa đủ, cần phải giành tiếp thành tựu lớn hơn nữa, đương nhiên việc đó càng là một sự học. Phản tỉnh sau khi sai lầm, cố gắng bù đắp sau khi phản tỉnh, biết chờ đợi trong tình thế chưa thể bù đắp nổi, biết trấn tĩnh ung dung trong tình huống xấu nhất, dù nhục dù vinh cũng không kinh hãi, cách học như thế thì ngay cả đến nghiên cứu sau tiến sĩ cũng chưa chắc đã tới được mức ấy.

Điều càng quan trọng hơn, đó là thực tiễn tức học tập, nhận thức tức học tập, suy nghĩ tức học tập. Nói trên phương diện ý nghĩa của nhận thức luận, mọi sự thực tiễn đều là một phần không thể thiếu của quá trình nhận thức, vì thế mà cũng là học tập. Phàm những ai nắm vững hoạt động thực tiễn xã hội của mình xuất phát từ ý nghĩa của nhận thức luận thì đều là người có

tâm, biết cách học, nói cách khác tức là người có tư tưởng. Biết cách giành lấy tri thức, nắm được nhận thức từ thực tiễn, biết cách làm cho những hoạt động trực quan cụ thể, vụn vặt thăng hoa thành cảnh giới tư tưởng, người đó chẳng phải là nhà tư tưởng hay sao? Không nên cho rằng chỉ đọc một vài quyển sách mới được dịch rồi làm ra vẻ có tư tưởng lớn thì là có tư tưởng; càng không nên cho rằng chỉ có được sinh vào năm tháng đặc định nào đó, phù hợp với số tử vi nào đó thì mới có tư tưởng. Lễ nào tiếp thu tư tưởng, quan điểm, nguyên tắc và phương pháp trong thực tiễn thì không phải nhà tư tưởng hay sao? Người nào có thể đạt được trí tuệ sáng suốt trong biển dâu của cuộc đời mới là người có tư tưởng. Chớ ít chúng ta cũng nên coi trọng những ai biết cách khái quát kinh nghiệm và cảm thụ rồi làm cho chúng thăng hoa thành tư tưởng. Thực ra, ta chỉ cần học sâu một chút thì sẽ đột phá được tầng thuộc lòng nhớ kỹ để bước vào tư tưởng. Phân tích, khái quát, liên tưởng, gợi mở, tìm tòi, đặt giả thiết đều là tư tưởng, chớ ít thì cũng là bước đầu của tư tưởng. Đôi khi chúng ta khen một người nào đó có tư tưởng, hoặc bảo người đó có tâm, thì tức là bảo người đó biết cách suy nghĩ, phán đoán, phân tích, tổng kết, tìm tòi và tổng hợp từ thực tiễn. Tư tưởng của một người là cái đáng được khen ngợi nhất, là điều bảo đảm cho trí tuệ sáng suốt, dụng tâm trong sáng, sâu sắc và thực lực; là sự trừ bỏ ngu muội, mê tín, vô tri, vô năng, hồ đồ và nông cạn. Học vô bờ, suy nghĩ vô bờ và niềm vui cũng vô bờ. Chớ nên tưởng rằng chỉ có những người Hồng Kông, Đài Loan nào thích dùng kịch cớm những từ mới của phương Tây, làm ra vẻ tinh anh, hằm hằm nổi giận, oán trách, đầu óc u tối, cứ như người khác nợ nần gì họ, hơn nữa còn hồ đồ, cù nhầy mới là người có tư tưởng. Chớ nên tưởng rằng người có tư tưởng đều là người có nỗi khổ lớn, mối thù sâu, lưng giắt lựu đạn, nói mấy lời thường thức vật vãnh là đã anh dũng, lẫm liệt như kiểu sắp tập kích liêu chết. Tư tưởng không phải đặc quyền của một số ít người, không phải làm ra vẻ mà có được. Quý học tức là quý tư tưởng, biết cách học tức là biết cách tư duy. Người nào quý thực tiễn, hơn nữa thực tiễn một cách thông minh chứ không phải hồ đồ thì đều là tư tưởng gia, hay chớ ít thì người đó cũng có khả năng tiến tới tư tưởng có tính sáng tạo và có giá trị.

Tư tưởng đẹp thì đang học tập cũng đẹp

Tư tưởng có giá trị thì thật đẹp, đang học tập là đẹp, đang trong dòng tư tưởng là đẹp, thực tiễn đang trong nhận thức cũng đẹp. Đề xướng học tập là đề xướng tư tưởng, đề xướng trí tuệ và quang minh, diệt trừ ngu muội và đen tối.

Dù có nghĩ ra hàng ngàn từ nữa cũng không nói hết được ý nghĩa của học tập, lợi ích của học tập, tính tuyệt đối của học tập.

Đời người còn có rất nhiều mối nghi hoặc, nhiều luận điểm sai trái, nhiều điều nhất thời nhìn không tỏ, nói không rành, tiến thoái lưỡng nan. Có lúc một người đã trưởng thành không có cách nào nhưng lại phải lập tức quyết định hoặc lập tức phải tỏ thái độ tán thành hay không. Khi ta phải khổ tâm đứng trước một sự lựa chọn, ta càng vững vàng hơn để học tập, dùng học tập và tư duy để an ủi nỗi lo lắng của ta, cởi bỏ hết nỗi đau khổ của ta, gợi mở trí tuệ của ta và tìm lời giải đáp cho ta. Học tập nói cho cùng là đi tới chân lý, đi tới tri thức, đi tới quang minh, đi tới sự lựa chọn đúng đắn. Đồng thời học tập còn là đi tới niềm vui, đi tới thắng lợi, đi tới vườn hoa tinh thần và thiên quốc tinh thần. Học cái này rồi học cái kia, nhìn cái này rồi nhìn cái kia, nghe cái này rồi nghe cái kia, nghĩ thế này rồi nghĩ thế kia, vẽ ra hết đồ án này đến đồ án khác, rồi sửa chữa kỹ càng và hoàn thành chúng, như thế ta sẽ tránh được bốc đồng, cực đoan, mới tránh được cố chấp, gây ông lại đập lưng ông, mới tránh được cái sự chẳng có việc gì để làm, tinh thần trống rỗng, tiêu cực, bi quan; hơn nữa còn tránh được cơn thịnh nộ, oán trời, oán người. Khi thế giới còn có nhiều việc hỗn loạn, thậm chí ta tưởng trời sụp đất lở đến nơi, ta hoàn toàn không biết mình nên làm gì, thì ít nhất ta hoàn toàn có thể học tập, thậm chí mọi nghi hoặc đó lại khiến ta thấy bức thiết phải học, cảm thấy thêm khát muốn được học, cảm thấy rõ hơn mục đích học và mức độ thiết thực của học. Đấy chẳng phải là thời cơ, cơ hội rất tốt để học tập đó sao? Khi ta nhất thời bị hiểu lầm, bị đả kích, bị xuyên tạc, bị phong bế, mà ta chưa có được biện pháp gì, không làm sao thay đổi được hoàn cảnh của mình thì hãy yên tâm mà học, học bổ

sung, học những môn có vẻ ít được chú ý mà trong tình hình thuận lợi, ta dù muốn học cũng không có thời gian. Đó chính là lúc bắt đầu những năm tháng học tập tốt nhất trời dành cho ta. Lúc đó hẳn ta càng học được nhiều học phần, càng đạt tới học vị cao hơn.

Cuộc sống: bộ “từ điển” và “sách giáo khoa” tốt nhất

Đọc sách là học. Đối với tôi, tài liệu học tập rất quan trọng. Ví như học tiếng Duy Ngô Nhĩ, trước hết tôi dựa vào sách giáo khoa của Trường Cán bộ Hành chính tỉnh Tân Cương (lúc ấy chưa thành lập Khu Tự trị) trước giải phóng. Từ quyển sách giáo khoa đó, tôi học các chữ cái, học phát âm, học viết, học một số từ, câu và những câu đối thoại. Ngoài ra tôi còn dựa vào một cuốn tạp chí ngữ văn Trung Quốc của những năm 60 thế kỷ XX, số này có bài giới thiệu tóm tắt ngôn ngữ Duy Ngô Nhĩ do Chu Chí Minh, nghiên cứu viên Sở Nghiên cứu Dân tộc ngành Khoa học Xã hội Viện Khoa học Trung Quốc viết. Bài này tôi đọc không biết bao nhiêu lần, đọc một đoạn, dừng một đoạn, rồi quay trở lại đọc bài viết của Chu tiên sinh từ đầu thì lại có được những hiểu biết mới. Có lúc tôi nghe thấy nông dân Ngô Duy Nhĩ có cách nói mà trước đây chưa từng nghe bao giờ, tôi lại giở bài của ông Chu ra tra thì quả nhiên tìm thấy, hóa ra là như vậy. Biết bao nhiêu quy tắc ngữ pháp, quy tắc biến đổi, quy tắc phát âm, quy tắc cấu tạo, nguồn gốc từ vựng..., tôi đều học được từ bài viết của giáo sư Chu. Giáo sư Chu là một trong những bậc thầy mà tôi hàm ơn nhiều nhất nhưng đến nay vẫn chưa được gặp mặt. Lúc ấy Lâm Bưu đang thuyết giảng “học linh hoạt, dùng linh hoạt, cần dùng gấp thì học trước, học kèm theo các câu hỏi, học sao cho có hiệu quả” trong việc học tập cương yếu trước tác của Mao, song quả thật tôi đã dùng cách đó để học “trước tác của Chu”. Có điều, đó không phải trước tác của đồng chí Chu Đức mà là trước tác của giáo sư Chu Chí Minh. Chỉ một bài giới thiệu tóm tắt của ông mà suốt đời tôi dùng không hết.

Đúng vậy, học tập có phương pháp là phải biết kết hợp giữa sách vở và thực tiễn. Tôi thường lần mò trở về gốc để xem ngôn ngữ của nhân loại được học như thế nào. Đứa trẻ mới sinh ra chưa biết một thứ ngôn ngữ nào, nó chỉ nghe, nghe hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn lần rồi sau đó bắt chước; lúc mới bắt chước còn nói sai, sau khi thực hành hàng trăm, ngàn, vạn lần thì nó biết nói đúng. Thoạt đầu là nghe, sau đó biết nói, sau đó nữa mới học đến chữ. Như thế nghĩa là học tiếng thì một là phải nghe nhiều; hai là phải mở miệng để nói, không sợ nói sai; ba là lặp đi lặp lại, lặp đi lặp lại không ngừng; bốn là phải giao lưu, công năng của ngôn ngữ là giao lưu, công năng của ngôn ngữ là ở cuộc sống, ngôn ngữ nhất định liên hệ với cuộc sống, ngôn ngữ nhất định liên hệ với hàm ý thần thái tình cảm giống nhau và khác nhau của những người khác nhau. Ngôn ngữ mà học một cách cô lập thì chẳng qua là chất đóng ký hiệu mà thôi, chỉ nhận biết và ghi nhớ ký hiệu thì chẳng thú vị gì, vì vậy học rất khó vào. Ngôn ngữ cần phải được học bằng cách có liên hệ với cuộc sống và con người, có như thế việc học mới vô cùng sinh động, vô cùng hình tượng, vô cùng linh hoạt, muôn màu muôn vẻ. Chẳng hạn, có một từ người Duy Ngô Nhĩ hay nói nhiều nhất là “mana”, có người dịch là “đây”, có người dịch là “cho đây” nếu cứ dựa vào cách dịch đó thì loay hoay không nắm được yếu lĩnh, nhưng một khi dùng trong cuộc sống thì hiểu rõ ra ngay: khi ta vào một hợp tác xã cung tiêu mua hàng, lúc trả tiền cho người bán, ta có thể nói “mana”, có nghĩa là “Thấy chưa, tiền đây này, trả cho cô đây!”. Cô bán hàng trả lại tiền thừa, cũng có thể nói “mana” với ý như trên. Ta muốn tìm một người nào đó ở nơi công cộng, người khác tìm giúp ta và cuối cùng tìm thấy, nói “mana”, có nghĩa là “đây rồi”, không còn hàm ý “cho, trả” nữa. Mấy người đang thảo luận một vấn đề gì đó nhưng mỗi người nói một phách, lúc ấy nhân vật đức cao vọng trọng mới phát biểu, chỉ mấy câu mà nói trúng yếu điểm, ai nấy tâm phục khẩu phục, thế là cùng tán thưởng, nói “mana”, có nghĩa là: “Thấy chưa, nói như thế mới trúng phóc chứ!” Hoặc ngược lại khi ta cãi nhau với vợ, ta càng nói càng tức giận, càng quá lời, lúc đó vợ ta mới lại buột ra: “Anh cút đi, tôi không muốn thấy anh nữa!” Thế là ta kêu to: “Mana!” với ý: “Thấy chưa, tôi đã nắm được yếu điểm của cô, khiến cô

cuối cùng phải buột miệng nói ra điều cô không muốn nói ra nhất!” Thế đấy, nếu tách rời cuộc sống thì ta không bao giờ rõ được hàm ý chân thực của từ “mana”.

Một từ đối ứng với “mana” là “kini”. “Kini” như một đại từ nghi vấn, khi ta không tìm thấy người cần tìm, ta có thể dùng “kini” đứng đầu câu hỏi của ta, như: “Kini, anh X đi đâu rồi?” Hội nghị đã bắt đầu nhưng chưa ai phát biểu, ta cũng có thể dùng “kini”: “Kini, phát biểu đi chứ!”, “Kini” ở đây có nghĩa là “có ai”, tức “Có ai đó phát biểu không?” Ta mời khách ăn cơm, khách đã ngồi vào chỗ, thức ăn đã dọn lên, chủ nhà bèn nói: “Kini, xin mời thưởng thức!” Một toán người xuống ruộng, ra công trường hoặc cùng vào phòng làm việc, tới giờ bắt tay vào việc, đội trưởng, đốc công hoặc ông chủ bèn nói: “Kini, chúng ta còn chưa bắt tay vào việc à?” Như thế “kini” vừa có hàm ý hỏi lại vừa có ý kêu gọi. Vậy rốt cuộc nên hiểu, nên dịch “kini” như thế nào thì thích hợp nhất? Đây là việc mà mọi cuốn từ điển và sách giáo khoa đều không giải quyết nổi. “Kini”, nếu có điều kiện thì sao chúng ta lại không đến với các anh chị em Duy Ngô Nhĩ để học tiếng của họ nhỉ?

Tiếng Anh cũng vậy, tiếng Anh không chỉ là một loại ký hiệu để biểu đạt ý mà còn là một công cụ biểu hiện tư tưởng tình cảm, một loại văn hóa, một loại lôgic và một phương thức sống. Hiện nay có cách giảng dạy gọi là “tiếng Anh nghịch hướng” và “tiếng Anh điên cuồng”, song chỉ cần gạt bỏ những nhân tố tô vẽ có tính thương mại thì tinh thần học từ cuộc sống, nghe quen âm vận, cùng thái độ coi trọng khẩu ngữ, niềm tự tin học tiếng Anh, nói tiếng Anh, kể cả thái độ say mê đến phát cuồng khi học một thứ tiếng nước ngoài đều là điều đúng đắn và cần thiết.

Quá trình học tập một ngôn ngữ là một quá trình sống, là một quá trình giao lưu linh hoạt giữa người thuộc các dân tộc khác nhau, là một quá trình văn hóa. Ta không những học được ký hiệu ngôn ngữ, mà còn học được tâm thái, phương thức sống, cách giao tiếp, phong tục tập quán, phương thức tư duy, sự lắng đọng văn hóa của một dân tộc khác. Dùng một từ đặc thù của

công việc sáng tác văn học nước ta để nói, thì học tập ngôn ngữ là thể nghiệm cuộc sống, thâm nhập cuộc sống.

Làm sống việc học ngôn ngữ nước ngoài là một phương pháp học tập rất tốt, cũng là một cảnh giới tinh thần và một quan niệm; không những học trong khi dùng, dùng trong khi học, mà khi tới trình độ nhất định thì dùng tức là học, học tức là dùng, người biết cách học thì không thể phân biệt rành mạch đâu là học, đâu là dùng. Chúng ta thường bảo trẻ con bi bô học nói, nhưng thực ra cũng có thể bảo chúng bi bô sử dụng ngôn ngữ. Làm bất cứ việc gì đều có thái độ học tập thì đó cũng là có thái độ cẩn thận chịu trách nhiệm, có thái độ động não, có thái độ đã tốt rồi còn cầu tốt hơn, có thái độ không ngừng nâng cao, có thái độ cùng hứng thú, từ một điều suy ra nhiều điều khác, coi khó nhọc cũng như không, tham khảo nhiều mặt để thông suốt hoàn toàn. Như vậy, là đã kết hợp ở mức độ cao giữa thái độ học tập với thái độ làm việc và thái độ sống, giữa tinh thần học tập và tinh thần làm việc, giữa lý tính công cụ và lý tính giá trị.

Học vô bờ, suy nghĩ vô bờ thì niềm vui cũng vô bờ

Không phải chỉ học ngôn ngữ mới như thế. Khi coi một ngành học là thành quả cuộc sống và lao động của một quần thể, là ghi chép và phương thức của một cuộc sống, là sự thể hiện tập trung của trí tuệ, kinh nghiệm, sự theo đuổi, đau khổ và vui sướng; khi kết hợp giữa tìm tòi, theo đuổi học vấn với tìm tòi theo đuổi cuộc sống, coi quá trình học tập là một quá trình sống, biến việc theo đuổi lý tính công cụ thành một nhận thức về giá trị, coi quá trình phấn đấu, chịu khổ và dâng hiến đồng thời cũng là quá trình tiến tới chân lý, hưởng thụ toàn bộ vẻ đẹp của thế giới và nhân sinh, tìm hiểu toàn bộ bí mật của vũ trụ và sự sống, thì khi đó, việc học tập, sinh sống và công tác của ta sẽ đổi khác vô chừng, vì đó là một lý lẽ có tính phổ biến. Về đại thể, nó cũng thích hợp cho việc đọc một truyện dài, đọc một cuốn sách triết học hoặc sử học, thậm chí là toán học; về đại thể, nó cũng thích hợp dùng vào thực nghiệm khoa học và nghiên cứu khoa học.

Không gì khiến người ta xúc động hơn bằng việc phát hiện một chứng minh về nhân tính mà ta quen thuộc trong một cuốn truyện dài. Từ câu chuyện tình yêu trong truyện, ta liên tưởng tới kinh nghiệm tình yêu bao gồm cả tình cảm nào đó mạnh mẽ nhưng chưa phát triển thành tình yêu của chính mình hoặc của bạn bè; từ những câu chuyện quái đản mang tính mạo hiểm, ta cảm thụ được sự thách thức của sinh mệnh, lắng nghe tiếng tim đập thình thịch trong lồng ngực; từ những đoạn trữ tình dài của tác giả, ta cảm nhận được tình cảm nồng ấm của đời người và niềm vui buồn khó chia cắt; từ sự suy nghĩ của tác giả, ta liên tưởng đến cảnh ngộ của bản thân và lời giải đáp của mình. Cách đọc như thế về căn bản không cần đến ghi nhớ bằng cố nhồi nhét hoặc ăn sống nuốt tươi, không cần đến túm tóc buộc lên xà nhà hoặc lấy dùi đâm vào vế⁽³⁾.

Cũng như vậy, từ những luận chứng về lý luận, ta có thể tìm thấy đầu mối giữa sự trải nghiệm của mình với những điều tai nghe mắt thấy, có thể gạt bỏ lớp sương mù về mặt nhận thức tư tưởng; từ một công thức toán học, ta có thể nghĩ tới lôgic tư duy chặt chẽ của bậc trí giả tiền bối, mừng tượng ra quá trình tìm tòi cho đến ngọn nguồn, công việc thử nghiệm, chứng minh trở đi trở lại đề đạt tới mức độ có vấp ngã cũng không nản cùng niềm vui của bậc trí giả ấy.

Học tập là một cách phát hiện, học tập là khám phá bí mật, học tập cũng như phá án bởi bí mật của thiên nhiên và đời người ẩn tàng đan xen, không dễ gì nhất thời đã tìm ra được. Bởi vậy, khi ta từ thiên nhiên, lịch sử, xã hội, nhân sinh phát hiện ra sự thật còn ẩn náu, từ thành quả của người đi trước mà hiểu được những sự thật đó thì ta sẽ tràn trề niềm vui, không sao dừng lại được, chẳng khác chi phá được một vụ án mới.

Tôi kính trọng những người khổ học, nên càng muốn nói nhiều về niềm vui học tập. Tôi rất tán thành ý đề xướng “bóng đá vui vẻ” của Bora Milutinovic⁽⁴⁾. Chỉ có những kẻ lý sự cùn không thuốc nào cứu được (tức những kẻ chui vào ngõ cụt, cãi chầy cãi bữa, biện luận lấy được) mới cảm thấy cần phải nhắc nhở huấn luyện viên và cầu thủ chỉ thấy vui là chưa đủ mà còn cần khổ luyện. Bởi vì niềm vui và khổ luyện bao giờ cũng bổ sung

cho nhau tùy thuộc hai tầng bậc khác nhau. Nói một cách tổng quát, học tập nắm một bản lĩnh, từ vương quốc bắt buộc từng bước một tiến vào vương quốc tự do, giành được thu hoạch mới, thành tích mới đương nhiên là điều vui thú nhất, mà niềm vui là biểu hiện của thành công. Trong quá trình ấy, phải khắc phục rất nhiều khó khăn, ứng phó với rất nhiều thách thức, bỏ ra rất nhiều tâm huyết và sức lực, đó đương nhiên cũng là điều rất gian khổ. Điều đó về đại thể có điểm chung với lý lẽ coi nhẹ mặt chiến lược, coi trọng mặt chiến thuật mà Mao Trạch Đông từng bàn tới. Về chiến lược, dám thắng nhất định thành công, không phải sợ hãi, rụt rè; về chiến thuật thì lúc nào cũng có nguy hiểm, có quanh co, như thế sao có thể khinh địch được?

Học tập là xây dựng cách tuần tự nhi tiến, bắt đầu từ lúc đào móng cho đến khi sừng sững xây nên từng tòa nhà cao to, thành công từng bức tranh phong cảnh một. Học tập là sự mạn du về mặt tinh thần, mở rộng không gian và dung lượng tinh thần. Học tập còn là sự thách thức đối với sinh mệnh có hạn, theo đuổi vũ trụ và thời gian vô hạn bằng sinh mệnh có hạn, không phải như Trang Tử nói là “Nguy thay!” mà là “Hùng tráng thay!” Học tập là một cách kiên trì, một kiểu cố thủ, một tiết tháo, một khả năng miễn dịch. Trong khi học, tuyệt đối không được dối mình, dối người, không được giả mạo, không được làm bộ làm tịch, không được khoác lác, không được tụ tập làm ồn, kéo bè kéo cánh, cũng không thể làm tôi làm tớ, tăng bốc lấy lòng, chiều theo thói tục. Người học tập là người cao nhất, mạnh nhất, trong sáng nhất, lại gian khổ và vui sướng nhất.

Ngọn đèn trí tuệ tiến vào đường hầm vũ trụ

Cho dù là bài viết triết học và toán học trừu tượng nhất thì bài đó cũng thể hiện sức hấp dẫn và ánh sáng của trí tuệ. Trí tuệ có một niềm tự tin, có hùng tâm, có sáng suốt; nó chối bỏ bóng tối, không thừa nhận thất bại, không thừa nhận hỗn loạn và thiếu trật tự. Lý tính luôn tuần tự tiến lên trong đường hầm vũ trụ, bước một bước đặt một dấu chân; lý tính vươn mình ra một cách ngoan cường, gạt bỏ nhiều tầng mây mù, phá vỡ nhiều

tầng băng cứng, chiếu sáng phần này và chiếu sáng phần kia. Đằng sau nguyên lý triết học và nguyên lý số học, ta sẽ nhận ra trí tuệ cùng với dũng cảm thâm trầm và kiên nhẫn đã hài hòa và đẹp mỹ mãn như thế nào.

Đời người có rất nhiều niềm vui, vận dụng trí tuệ và thắng lợi của trí tuệ là niềm vui nhất của đời người, là điều thiện bậc nhất của tính người. Khi ta vắt óc suy nghĩ một vấn đề của đời người, khi ta làm hàng chục, hàng trăm lần thực nghiệm mà vẫn không giành được thành quả vốn đã tin chắc sẽ giành được, bốn phía mênh mông, không một dấu chân, tìm khắp dưới trên, trái phải đều húc phải tường, mệt mỏi chạy vạy, hầu như tuyệt vọng thì đột nhiên ta như được gọi mở. Sự gọi ý này không trực tiếp, cũng không nhằm trúng vấn đề, nhưng ta nghe được thanh âm của Phật, thấy được một dòng nước, ngửi thấy một luồng thơm, ta hắt xì một cái thì có cái bóng lướt trước mắt ta, một đám mây ngũ sắc hiện ra trong không trung phía trên đầu thì bỗng nhiên ta hiểu ra, bỗng nhiên ta đổi sang lối suy nghĩ khác, ta dường như tìm ra một con đường lớn khác. Lúc ấy ta mới biết trước nay ta hiểu sai, ta hướng dẫn lầm bản thân ta nên ta đã đi vào ngõ cụt. “Bể khổ không bờ, quay đầu là bến”, thoát chết sống lại, chuyển bi thành hỉ chỉ trong một ý nghĩ, một luồng ánh sáng thiêng chiếu rọi xung quanh, một con đường sáng xuất hiện trước mắt, gió thổi tới từ tám hướng, mùa xuân tươi tắn, cung khuyết chín tầng đột nhiên mở thông, đã thông một thì thông cả trăm, đã thuận một thì thuận cả trăm, trời quang rờ rờ, ánh sáng trí tuệ lóe như chớp, thế là làm đâu được đấy, cúi ngửa đều đúng, thế như chẻ tre, khí như cầu vồng, bay cao phơi phới; ý và khí cùng phát ra như gió, làm thành một thể, không chỗ nào không giác ngộ, niềm vui ấy mới khoái lạc biết bao!

Tôi còn muốn nói trí tuệ là một vẻ đẹp, phẩm chất của trí tuệ là trong sáng, ung dung, sắc bén, chu đáo, nhẹ nhàng - việc nặng mà coi như không. Trí tuệ lại rất nghiêm túc, rất hàm súc, phải dụng tâm, khiêm tốn; là nụ cười không bao giờ tắt, là nét duyên dáng không cần lời, là niềm tự tin khi đứng trước mặt vua, là sự thoải mái của mây trắng, là sự trong vắt của nước mùa thu, là điều tuyệt đối bất khả bại, bất khả khuất phục. Học thức cũng là một vẻ đẹp, học thức là núi cao, là biển cả, là bầu trời và mặt đất, là bao dung, là

cá côn⁽⁵⁾, là chim bằng và cây lớn chọc trời, là gió ào ạt vô biên, là cỏ xanh mướt và hoa tươi, là màu xanh um vĩnh cửu, là bài ca không bao giờ hát hết!

Hãy trân trọng vẻ đẹp của trí tuệ và học thức nhé! Tuy ngu xuẩn bao giờ cũng thâm thù trí tuệ, vô tri mãi mãi thù ghét hữu tri, không chịu học và vô thuật mãi mãi thù địch với học và hữu thức, không hiểu lý lẽ sự việc bao giờ cũng căm ghét học và hiểu rõ lý lẽ, nhưng những ai có trí tuệ và ham học tập hãy tha thứ và hãy giúp đỡ những kẻ đáng thương đã ngu xuẩn vô tri mà còn tự cho mình là hay để họ thông minh lên ít nhiều, thông minh thêm hơn nữa. Hãy để cho kẻ ngu thù ghét trí tuệ cuối cùng rồi cũng bị ánh sáng trí tuệ khuất phục.

III - HÓA CẢNH CỦA ĐỜI NGƯỜI

Ý nghĩa của sinh mệnh ở chỗ đạt tới hóa cảnh⁽¹⁾ của đời người, mà đã đạt tới hóa cảnh thì cũng là đã đến được vương quốc tự do của đời người. Đó có lẽ là một việc rất khó, nhưng một điều gì đó đã học rất tốt, làm rất tốt thì cũng là đến được hóa cảnh. Chỉ cần chịu khó suy nghĩ, chịu khó trau dồi trong thực tiễn thì cũng đến được hóa cảnh rồi._

Chương này còn muốn nêu ra một số khái niệm mới như “sự học ở ngoài thân” (thân ngoại chi học), “sự học ở cùng thân” (thân đồng chi học), thuyết “hữu hạn” của học tập, “học biết” không bằng “biết học” và “liễu ngộ”. Hiểu được nội hàm của những khái niệm mới đó có lẽ sẽ giúp bạn đọc đủ dùng.

“Sự học ở ngoài thân” và “sự học ở cùng thân”

Có lẽ chúng ta có thể chia học vấn thành hai phần, hoặc hai bước, hai giai đoạn là sự học ở ngoài thân và sự học ở cùng thân. Những gì cố nhồi nhét để dự thi thì khi thi xong, hầu hết sẽ quên. Những gì có thể dựa vào đó để nói từ chuyện này sang chuyện khác, tuy có thể dùng để khoe khoang sự uyên bác của người nói, song lại càng làm nổi bật hơn sự nông cạn của anh ta. Liếc mắt đã thuộc là điều khiến người ta hâm mộ, chẳng hạn đọc thuộc lòng được bao nhiêu cuốn sách, thậm chí chỉ rõ trang nào trang nào cũng đọc được vanh vách, người xưa gọi đó là “thuộc như cháo chảy”. Nhưng đó cũng chỉ là công phu của học trò tiểu học, dù đọc thuộc lòng đến đâu cũng chẳng qua là học trò nhỏ có tài trời cho, hoặc có thể nói thực ra cũng chưa bằng một máy tính ở dạng sơ đẳng nhất. Bởi vậy tôi luôn cho rằng nếu khen học vấn một bậc đại gia theo lối đó thì thật sai lầm, là bốc thơm chứ không phải lời đánh giá nghiêm túc. Lại ví như một loại kỹ nghệ nào đó, về đại thể nếu ai đã tiếp xúc hoặc đọc kỹ bản thuyết minh thì đều có thể nắm vững, khi sử dụng kỹ nghệ đó chỉ cần làm theo bản thuyết minh là được, tập trung

tinh thần là khỏi phải lao tâm khổ tứ. Còn có một số ngành nghề cần huấn luyện, người được huấn luyện chỉ vì muốn kiếm việc làm, mà mục đích kiếm việc làm cũng chỉ để mưu sinh.

Tôi gọi chung tất cả những điều nói trên là sự học ở ngoài thân, tức sự học không gây ảnh hưởng có tính tổng thể đối với con người, sự học không trở thành máu thịt, tinh thần của người học, sự học không mang theo tình cảm và sáng tạo mà chỉ dựa vào sự lặp đi lặp lại không có gì đổi khác, sự học nói chung có thể do máy tính hoàn toàn thay thế. Tuy nhiên, sự học ở ngoài thân cũng rất quan trọng và hữu dụng, về cơ bản có dựa vào sức nhớ và sức chú ý, dựa vào nhiều lần luyện tập và ôn tập. Sự học ở ngoài thân nếu có được nhiều thì cũng ảnh hưởng tới tự thân người học và ảnh hưởng đến toàn cục, ví như vì thuộc nhiều mà nâng cao được năng lực nhớ toàn diện của mình rồi lan cả sang năng lực lý giải; ví như vì thường xuyên tập trung sức chú ý mà có thói quen cẩn thận khi làm mọi việc; ví như vì nghiêm túc tiếp thu huấn luyện nghề nghiệp mà có được tinh thần kính nghiệp. Do đó việc chia thành hai loại học vấn như trên không hề có ý coi thường sự học ở ngoài thân.

Còn như đối với tôi, sức chú ý, sức lý giải, sức ghi nhớ, tinh thần nghiêm túc chịu trách nhiệm trong công tác, tinh thần kính trọng nghề nghiệp, tất cả đã bước vào sự học mà tôi gọi là ở cùng thân.

Sự học ở cùng thân chỉ sự học tập bồi dưỡng không riêng tri thức và kỹ xảo, không chỉ một điều, một vật, một sự, một môn mà còn là trí lực, năng lực, ý chí và ý niệm toàn diện, nhân phẩm, phong độ, khí chất, tính cách, phong cách toàn diện cùng toàn bộ lực lượng của thân thể và tinh thần. Ví như trí tuệ, trấn tĩnh, ung dung, nhìn xa, kiên định, uyên bác, cao thượng, lương thiện, thoải mái, cơ trí, bền bỉ... đều là những điều không thể bổ sung tạm thời, biến đổi tạm thời, hoàn thành tạm thời được. Tất cả đó là người, là cảm giác của người, tính nết của người, thần kinh của người, lương tâm, lương tri, lương năng của người, diện mạo, nội hàm, năng lượng của người và là chỗ người này khác với người kia. Chúng cùng tồn tại với người, cùng tồn tại với thân, cùng tiến bước với người và với thân. Chúng biểu hiện ở

mọi lúc mọi nơi và về các phương diện, biết đối phó với vạn biến, không sợ hãi trước trăm nguy, ngàn đầu vạn mối mà lòng kiên định, tám phương các cấp mà ứng phó không biết mệt, xuôi chèo mát mái mà không quên buổi ban đầu, thăng to được lớn cũng vẫn tỉnh táo, bình tĩnh. Điều tôi muốn nói là một loại phương pháp, hơn thế nữa là một loại trí tuệ, một loại giác ngộ, một loại phẩm chất, một đạo lý lớn, một lý tưởng gần với hóa cảnh.

Cảnh giới của hóa cảnh không phải nhờ đọc một vài quyển sách mà có thể đạt tới. Đọc sách cả đời cũng chưa chắc đã đạt tới, nếu như chỉ đọc, chỉ học vẹt mà không tiêu hóa nổi. Đạt tới hóa cảnh là một quá trình học tập, cũng là quá trình thực hành, quá trình suy nghĩ, quá trình lĩnh hội, quá trình phản tỉnh, phát triển và chín muồi, cũng là một quá trình cảm hóa, gột rửa, thăng hoa, ấm áp và đầy đặn.

“Thuyết hữu hạn” công phu ở bên ngoài sách

Mao Trạch Đông từng nói, có một số trí thức “sách đọc càng nhiều càng ngu xuẩn”. Người ta phần nhiều cho câu nói này phản ánh vấn đề coi khinh tri thức sách vở của Mao Trạch Đông. Trộm nghĩ sự việc không đơn giản như thế.

Mao Trạch Đông là nhân vật như thế nào? Chính ông đã đọc bao nhiêu là sách. Đến thăm nơi ở cũ của ông tại Trung Nam Hải, bạn sẽ thấy cả đến trên giường ngủ của ông cũng có một phần ba chỗ xếp đầy sách. Một Mao Trạch Đông như thế há lại phản đối người khác đọc sách sao? Cho tới những năm cuối đời, ông còn ra một chỉ thị quan trọng, có đầu đề là *Nghiêm túc đọc sách, học tập thông suốt chủ nghĩa Mác*.

Vậy thì tại sao ông lại nói những lời rất cực đoan có ý hạ thấp việc đọc sách như thế?

Điều này phải nghiên cứu bắt đầu từ tư tưởng của Mao Trạch Đông. Ông nói: “Đọc sách là học tập, sử dụng cũng là học tập và càng là sự học tập quan trọng hơn”. Câu nói này đã hé lộ hạt nhân tư tưởng của ông. Ông nhấn mạnh phẩm cách thực tiễn của nhận thức, coi trọng tác dụng quyết

định của thực tiễn đối với nhận thức. Ngược lại, ông coi khinh thậm chí căm ghét lối học vẹt tách rời tính thực tiễn của nhận thức, cũng như chủ nghĩa sách vở, chủ nghĩa giáo điều, xõ chữ khoe nghĩa và học vẹt.

Về điều này, tôi còn có một liên tưởng nữa, mạnh dạn nói thì có thể là một chút phát huy. Trên thế giới có một số điều có thể học được trong sách vở, còn một số điều khác thì không thể học được qua sách vở, hoặc nếu học qua sách vở thì chỉ có thể được những điều ngược lại. Vậy thì nếu bạn chỉ có kiến thức trên sách vở, chỉ biết nhận thức qua sách vở, hoàn toàn không biết kết hợp với thực tế thì đó chẳng phải càng học càng ngu hay sao?

Lấy một ví dụ: học bơi mà chỉ học trên sách vở thì có thể biết bơi được không? Cách mạng Trung Quốc nên đi theo con đường nào thì trên sách vở có sẵn đáp án hay không? Cũng như thế, bất kể Thái Cực quyền hay tập thể dục theo loa truyền thanh, nếu chỉ học trên sách thì học chỉ tổ mệt, chỉ tổ bực mình, càng học càng cuồng; nếu kiếm một ông thầy rồi tập luyện theo ắt sẽ đạt hiệu quả, chỉ tốn nửa công sức mà đạt được trọn việc.

Lại lấy thêm một ví dụ không được cao nhã cho lắm: trên sách vở, đâu đâu chúng ta cũng thấy những lời dạy con người ta nên tuân thủ luật pháp, coi trọng việc chung, chí công vô tư, quang minh lỗi lạc, làm việc theo chương trình... Có sách nào dạy đi cửa sau như thế nào không? Đi cửa sau là không tốt, không nên dạy, nhưng xin hỏi, ai dám nói mình chưa từng dính líu gì đến hiện tượng đi cửa sau? Anh không đi cửa sau, vậy anh có thấy người khác đi cửa sau hay chưa? Khi đó anh cần phải có đối sách như thế nào? Đi cửa sau là một hiện tượng xã hội, thậm chí là một hiện tượng văn hóa, đáng được nhìn thẳng vào.

Đã muốn chống đi cửa sau thì chẳng phải cần làm rõ đường đi lối lại của việc đi cửa sau hay sao? Nhưng sách về phương diện này thì chẳng bao giờ có. Thí dụ này đủ chứng tỏ ngoài tri thức sách vở ra, con người ta còn có tri thức thuộc loại khác ở bên ngoài sách vở. Nếu chỉ có tri thức trên sách vở mà không có tri thức thuộc loại khác thì tri thức của bạn rất có thể còn thiếu nhiều.

Lại xin cử một ví dụ khiến người ta lúng túng: đã có quyển sách nào nói về viên chức quốc gia nên làm thế nào để giành được cơ hội thăng tiến tốt hơn hay không? Không có cuốn sách nào như thế cả, vì về tính chất mà nói, viên chức nhà nước đều là đầy tớ của dân, hoàn toàn không nên có quan niệm địa vị, quan niệm thăng quan tiến chức. Điều chúng ta đề xướng là làm bò già⁽²⁾ cho nhân dân, mà đã là bò già thì làm sao còn nghĩ tới địa vị, chức danh, cấp bậc và đãi ngộ của mình nữa? Nhất là “kinh nghiệm”, “biện pháp” của những dốc sức cho việc thăng tiến của mình là những điều không đáng nói cùng người, không đáng đem ra dạy bảo. Đây là chưa kể có những điều rất bậy bạ, dù viết ra một cuốn sách như thế thì cũng không cách gì xuất bản được, mà dù xuất bản được đi nữa thì cũng đến chết yếu trong lời khiển trách phần nộ. Vậy thì trên thực tế có tồn tại một vấn đề là phấn đấu để được thăng tiến, tổng kết những kinh nghiệm để được thăng tiến hay không? Có hay không vấn đề viên chức nhà nước hoặc nhân viên công ty đang bàn luận, đang nghiên cứu, đang quan tâm tới việc thăng tiến của mình? Chúng ta có thể hoàn thành một cuốn sách về môn “thăng tiến học”, cho dù không viết thành chữ mà chỉ có thể truyền thụ và lĩnh hội bằng con tim và tinh thần hay không? Vấn đề này không nói cũng biết, đó cũng thuộc học vấn loại khác, nếu chỉ học qua sách vở thì công dụng rất hạn chế.

Chín chắn ấu trĩ và già dặn chín chắn

Khi nghị luận về một người nào, chúng ta thường nói ai ai đó ấu trĩ, ai ai đó thiếu chín chắn, ai ai đó già dặn. Vậy xin hỏi, tiêu chuẩn của chín chắn và già dặn là gì? Điểm khu biệt giữa chín chắn và ấu trĩ là gì? Thật sự xin lỗi, tôi không thể không nói tới một điều, đó là bản lĩnh nhận thức về cái ác và đối phó với cái ác. Rất đáng tiếc là trong đời người và trong xã hội còn có rất nhiều điều không lương thiện, còn có rất nhiều điều ác. Người ấu trĩ gặp điều bất thiện và điều ác ấy thường rất đau lòng, rất đau khổ, cảm thấy rất bất ngờ, rất lúng túng, thậm chí sau mấy lần giao đấu đầu tiên đã ngã xuống đài, hoặc mất dũng khí sống tiếp, hoặc đi tới bi quan và suy sụp, hoặc buông trôi theo dòng để tự mình cũng biến thành bất thiện và ác.

Những trường hợp gặp ác mà không hề có biện pháp nào, gặp ác mà chỉ biết kêu la ầm ĩ, gặp ác thì sa bẫy bị lừa, gặp ác thì mất hết tinh thần hoặc giả liều lĩnh vào chốn hiểm nguy, trở thành người quá kích động, thành kẻ phần thể ghét đời có tính phá hoại, rồi trở thành kẻ mạo hiểm và kẻ khủng bố - có thể nói tất cả những biểu hiện như trên quả là những tiêu chí của một người khá ấu trĩ. Còn người chín chắn và già dặn thì sẽ kiên định không nao núng, lại biết ung dung ứng chiến, khôn khéo đối phó, biến bị động thành chủ động, tìm được mấu chốt để chuyển hóa nhân tố bất thiện thành nhân tố thiện ngay trong lúc cái ác đang khiêu chiến, chí ít thì cũng phải chiến thắng được cái ác, chuyển hóa cái ác, hoẵng dương cái thiện cho tới khi đạt tới mức lách lười dao thoăn thoắt như đầu bếp thạo mổ trâu, đạt tới mức ra khỏi bùn nhơ mà không nhiễm mùi bùn. Chưa bao giờ gặp cái ác là điều không thể có, không thất bại tự sát trước cái ác, cũng không biến thành cái ác là điều bắt buộc và hữu dụng. Còn truyền thống văn hóa, quy tắc xuất bản cho chí chính sách, pháp lệnh của chúng ta lại thường thiên về không nói, chí ít là không nói nhiều, không nói sâu về cái ác trong nhân gian - đối với điều này, tôi lại không có gì phản đối, vì ở đây quả thực có điều cần cân nhắc: khi tổ chức con người chưa đủ lý tưởng mà chúng ta lại nói quá nhiều đến cái ác thì có thể về mặt khách quan sẽ biến thành những lời mách nước làm điều ác.

Ở đây tôi không có ý bàn luận những ý kiến xung đột về nguyên tắc tính phổ biến, nguyên tắc tính thích ứng và nguyên tắc tính giá trị của xuất bản. Tôi chỉ muốn nói nhờ cậy kiến thức sách vở không thôi là không đủ. Vì nhiều nguyên nhân, người ta không viết toàn diện trên sách, không xuất bản toàn diện các sách, bạn cũng vì nhiều lý do nên không đọc được toàn diện. Nhiều khi người ta chỉ muốn tìm cái đẹp, cái ngọt ngào trong sách vở mà bỏ qua những vị mặn, đắng, cay, chua, chát; người ta thiên về chọn lựa cái thơm tho mà bỏ qua cái tanh, hôi. Người ta tiếp thu lối xuôi theo dòng lớn mà bỏ bớt hoặc tránh né, thậm chí còn dứt khoát giấu nhẹm những gì bất nhã, những gì sâu kín, hoặc những gì quá nhạy cảm. Cho dù không có bất kỳ sự tránh né hoặc giấu kín nào thì cũng không bao giờ có một quyển sách

chuyên viết cho bạn ở lúc này và ở nơi này; ngược lại những sách ấy là do tác giả của chúng viết ra nhân tình hình và vấn đề lúc ấy, chỗ ấy của chính tác giả. Vì thế, chúng ta phải biết cách vận dụng trong thực tiễn, biết cách suy nghĩ, biết cách phân biệt, biết cách phân tích và tổng kết, khái quát, biết cách tìm ra quy luật và tri thức trong tình hình khác nhau, trong những thành bại, được mất khác nhau, rồi suy nghĩ để rút ra một điều gì đó. Đối với việc học ngôn ngữ là thứ tương đối “chết cứng” cũng vậy. Học phát âm cho tốt và học khẩu ngữ qua sách vở là điều rất khó. Bạn nên chịu khó lắng nghe, nghe hết lần này đến lần khác, nghe người có tiếng mẹ đẻ là thứ ngôn ngữ bạn muốn học ấy nói ra sao, phát âm như thế nào, sau đó so sánh với lời nói, cách nói, lối phát âm của mình, có như thế mới tìm ra thiếu sót mà cải tiến. Ý nghĩa của việc đọc đối với việc học ngôn ngữ ở chỗ không những giúp bạn đọc hiểu những điều bạn đang đọc, mà còn là học tập lối tu từ và đặt câu hỏi của người khác thông qua đọc sách, học tập cả phương thức biểu đạt và kỹ xảo biểu đạt của người khác. Cùng một câu nói mà có thể có đến mấy chục, thậm chí hàng trăm cách nói khác nhau, nhưng trong số đó, chỉ có một vài cách là thích hợp nhất cho khi ấy, nơi ấy, cảnh ấy, người ấy. Làm thế nào chọn ra được một cách hoặc vài cách nói hay nhất trong tình thế khác nhau, thích hợp nhất với thân phận người nói khác nhau và thân phận của người đối thoại khác nhau, đó là điều bất kỳ một cuốn dạy ngôn ngữ nào cũng không cách gì nói cho rành được. Chỉ có tự mình thông qua vô số những sự việc, bao gồm cả những sự việc phản diện để tổng kết kinh nghiệm thì mới càng học càng thông minh, càng giỏi giang.

“Học hay” không bằng “hay học”

Bây giờ chúng ta hãy sơ kết xem những loại nào khó có thể học được trên sách.

Trước hết là loại nặng về thao tác, nhẹ về lý thuyết, như bơi, như thể dục. Những loại này dựa vào học trên sách không bằng dựa vào người hướng dẫn, làm mẫu và càng cần dựa vào mò mẫm trong thực tiễn. Hai là

loại không cao nhã và đẹp đẽ cho lắm, xin lược bỏ thí dụ. Ba là loại hoàn toàn mới như cách mạng Trung Quốc, kinh tế thị trường trong chế độ xã hội chủ nghĩa, một nước hai chế độ, việc tìm tòi trào lưu văn nghệ mới, thủ pháp mới, v.v... đó đều là những thứ không có trong sách vở. Chúng ta còn có thể nói, cái gì đã có trong sách thì không còn là điều mới sáng tạo. Sáng tạo là phải vừa dựa vào sách vở đồng thời lại tách khỏi sách vở, đột phá sách vở, thông qua thực tiễn để mở ra con đường khác.

Điều căn bản nhất của mục đích học tập rốt cuộc là gì? Để giải quyết được những vấn đề trong thực tiễn, những vấn đề mới trong thực tế, để huấn luyện mình có được trí tuệ hơn người, đạt được tới cảnh giới cao cả, có được những cống hiến lớn hơn, giành được thành công, có được những biểu hiện càng hoàn mỹ hơn, được hưởng thụ cuộc đời huy hoàng hoặc chí ít cũng vui vẻ và lành mạnh. Tất cả những điều nói trên đều không đến tay bằng cách chỉ đơn thuần dựa vào đọc và thuộc lòng sách vở. Mỗi người đều có thể gặp cảnh ngộ và vấn đề rất đặc thù đối với mình vào bất cứ lúc nào, tuy vị tất đã đặc thù đến mức có một không hai, song cũng không bao giờ là phiên bản cảnh ngộ và vấn đề của một người khác hay của người đi trước như tác giả viết sách. Chỉ có biết cách quan sát, thể nghiệm trong cuộc sống, trong thực tiễn, biết tổng kết, biết phản tỉnh, biết mài giũa, biết theo cái thiện, biết tùy lúc mà điều chỉnh, vừa điếm tới đã thấu suốt... thì mới gọi được là người biết cách học tập.

Vậy thì tại sao Mao Trạch Đông lại nhận định có người càng học càng ngu? Tôi cho rằng, một là vì chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa sách vở hại người. Nếu vì chúm mũi vào đọc sách mà để mất cảm giác tươi mát về cuộc sống, vì luận đoán có sẵn trong sách mà trói buộc chân tay, vì sách mà bóp chết mọi sự sống thì như thế người đã ngu lại càng ngu hơn.

Hai là nếu người học xa rời thực tế, cả đời chỉ đi từ cuốn sách này đến cuốn sách khác, từ danh từ tới danh từ, từ khái niệm tới khái niệm, tuần hoàn với chính mình ắt sẽ trở thành người học đấy mà chẳng thông lý lẽ, cố chấp những điều sai lầm, hại người mà cũng hại cả mình, mù mẫm cả người mà cứ tưởng chẳng ai hơn được mình.

Ba là, những điều trong sách vở không phải đều hoàn toàn đúng. Sai lầm trong sách vở chưa chắc đã ít hơn sai lầm ngoài đời, chỉ đi từ cuốn sách này sang cuốn sách khác thì rất khó phán đoán cái đúng cái sai; chỉ có lắng nghe tiếng nói của thực tiễn thì mới có thể ngốn sách mà vẫn tiêu hóa được.

Bốn là sách vở còn làm một số người thuộc lòng nhờ có trí nhớ tốt sinh lòng kiêu ngạo, tự cho là phi thường, bàn suông không dứt, lừa đời trộm danh, huênh hoang không biết xấu hổ, người như thế không mấy khi làm nên còn thất bại thì có thừa. Trong thời điểm mấu chốt của cách mạng và chiến tranh, Mao Trạch Đông đặc biệt căm ghét những ai theo chủ nghĩa sách vở, đó là điều có thể hiểu được. Đương nhiên câu “đọc càng nhiều càng ngu” cũng như tất cả những câu nói đặc biệt nổi tiếng khác trong thế gian này không phải tới chỗ nào là sáng ra chỗ đó. Một khi dùng ngôn ngữ để nói lên một nhận thức thì sau khi đạt tới hình thức ngôn ngữ tương đối trong sáng, rõ ràng sẽ có thể dễ bị trở nên khô cứng, thậm chí phiến diện. Mọi cách trình bày ngôn ngữ của loài người cho dù đã cố gắng đạt tới toàn diện, song vẫn không tránh khỏi có chỗ thiếu toàn diện. Hơn nữa khi đã nhấn mạnh một điểm, một mặt nào đó thì ngay từ ngày đầu khi nó chào đời đã bao hàm khả năng biến thành sai lầm. Nhất là sau khi cách mạng thắng lợi, ông cụ đã coi nhẹ tầm quan trọng của việc nắm vững tri thức, nắm vững khoa học kỹ thuật cao cấp để xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa, coi nhẹ tầm quan trọng của việc một nước lạc hậu cả về kinh tế và khoa học kỹ thuật cần học hỏi những kinh nghiệm và tri thức đã có của các nước tiên tiến, ngông cao đầu đuôi kíp họ. Bởi vậy câu nói đó đã bị một số người vốn dĩ không hiểu biết gì nhưng lại ngang ngạnh chuyên quyền lấy làm chỗ dựa để bức hại người tri thức. Khi đó, câu nói ấy đã hoàn toàn đi chệch đường.

Thơ cao nhất là toán học?

Như thế là tôi muốn nói, người coi trọng học tập, biết cách học tập thì chẳng những biết cách đọc sách mà càng biết cách tiếp thu những tri thức trong thực tiễn cuộc sống. Họ vừa học kiến thức trong sách vở, vừa học

được kiến thức thuộc loại khác, vừa học được cái học ở ngoài thân, lại học được cái học ở cùng thân.

Vậy thì làm thế nào để không ngừng giành được tri thức và linh cảm trong thực tiễn, học tập qua thực tiễn và thực tế đây?

Trước hết, bạn cần phải ham học tập. Trên đời có rất nhiều lý luận về việc không cần học, trong số đó lý lẽ được người ngu xuẩn nhắc tới nhiều nhất là: “Học chẳng để làm gì thì cần gì phải học?” Tôi có một người bạn tính tình rất thuần phác. Sang Mỹ, người ta tổ chức cho anh tham gia một lớp học tiếng Anh, anh liền hỏi người mời: “Sang năm các ông còn định mời tôi sang nữa không?” Nhận được câu trả lời là “Không”, anh cho rằng học tiếng Anh chẳng có ý nghĩa gì đối với mình, liền bỏ luôn cơ hội học tập ấy. Buồn thay! Thái độ muốn có lợi ngay tức khắc, cái tầm nhìn của loài chuột và ý nghĩ hẹp hòi, cố chấp ấy thì còn có thể học được cái gì? Còn có triển vọng bao nhiêu nữa? Thật ra các ngành học đều có liên hệ với nhau, ngôn ngữ với tâm lý học, với địa lý nhân văn, địa lý tự nhiên, với lịch sử, với chính trị, với văn nghệ, với nhân loại học, với triết học, ngôn ngữ này với ngôn ngữ kia, khoa học tự nhiên và khoa học nhân văn và khoa học xã hội đều có rất nhiều ảnh hưởng lẫn nhau, có đường thông với nhau. Thậm chí lùi về một vạn bước mà nói, cho dù chỉ để rèn luyện tư duy, tăng thêm kiến thức, thỏa mãn lòng muốn biết và lòng hiếu kỳ thì cũng vẫn phải sống đến già học đến già. Nhớ lại thời niên thiếu, hầu hết thời gian của tôi chỉ dùng để giải các đề toán, những tri thức toán học sau đó rất ít khi trực tiếp dùng đến, song việc học toán cực kỳ có ích cho việc rèn luyện tư duy của tôi. Từ đó đến nay đã hơn nửa thế kỷ, có lúc thấy thằng cháu đang học trung học gặp đề toán làm không ra, tôi vẫn thích cầm đề toán ấy sang chỗ khác làm. Bây giờ đã cách hồi tôi học toán ở trường hơn nửa thế kỷ rồi, song đa số trường hợp tôi vẫn giải được toán và qua đây tôi có được niềm vui rất lớn.

Tôi tin rằng về cơ bản, các ngành học đều tương thông với nhau, chân lý có phẩm chất thống nhất của mình. Tính thống nhất của thế giới vừa biểu hiện ở tính thống nhất của vật chất - chẳng hạn vật chất trên mặt trăng và

vật chất trên trái đất là thống nhất - vừa biểu hiện ở tính thống nhất của tình lý sự việc. Trong chúng ta, hẳn chẳng có ai có thể sống trong hoàn cảnh kiểu vườn Đại Quan và phủ Vinh Quốc, nhưng tình lý sự thể như tụ tán, chìm nổi, thân sơ, xa gần, thiện ác, giả thật trong *Hồng lâu mộng* thì đối với chúng ta vẫn vô cùng gần gũi, tựa như chính mình trải qua vậy.

Lại như chúng ta nói một người nào đó biết tôn trọng đạo lý thì đó vừa là đặc điểm của tư cách làm người, vừa là yêu cầu của học vấn. Còn như không biết gì đến đạo lý thì đó vừa là thiếu sót về nhân cách, vừa là dấu hiệu không đủ chỗ dựa cho học vấn. Có thể nói đức tính tốt đẹp cũng thống nhất với nhau, ví như thực sự cầu thị, đối xử với người bằng lòng thành và chữ tín, sức sống bời bời, khoan dung nhẫn nại... thì đối với hầu hết mọi người đều là điều tất yếu, đối với tất cả các nghề đều là tất yếu, đối với tất cả những ai thực tập, chuyên tu nghề nghiệp cũng là điều tất yếu. Bất kỳ việc học tập một phương diện nào đều vừa có ý nghĩa thực dụng lại vừa có tác dụng nâng cao trí lực, nâng cảnh giới lên về căn bản, tất cả việc học tập đều đưa tới biến cả trí tuệ, đỉnh cao trí tuệ, trong mọi ngành học đều bao hàm phẩm chất theo đuổi chân lý, hiến thân cho mọi người, một phẩm chất chính đại quang minh không gì là không làm được; trong mọi ngành học đều bao hàm đạo lý thích ứng cho việc vận dụng một cách phổ biến.

Từ xưa tới nay, các triết nhân của chúng ta đều đã suy nghĩ, tìm tòi, miêu tả, tưởng tượng một đạo lớn bao gồm tất cả, không gì là không thể và thích hợp vận dụng một cách phổ biến như thế. Có người gọi đó là Đạo, có người gọi đó là Nhân, hoặc gọi là Lý, là ý niệm tuyệt đối. Có lẽ sự miêu tả về Đạo như vậy chủ yếu vẫn còn là trực giác, chưa nói gì đến một luận chứng lôgích đầy đủ, càng không nói gì đến thực chứng. Song cũng như lòng ngưỡng vọng đối với quang minh và hạnh phúc, đó là sự cầu mong lý tính, có cùng lúc với sự sống, với loài người.

Mấy năm trước đây có một nhà phê bình văn học ở Phúc Kiến đã nói một câu gây kinh ngạc. Ông ta nói: “Thơ cao nhất là toán học”. Rất nhiều người cảm thấy câu đó khó hiểu, còn tôi thì tin rằng ông nói rất hay. Tôi có thể cảm nhận được luận điểm của ông ấy nhưng lại không có cách gì giải

thích đầy đủ về nó. Tôi cảm thấy, toán học cao nhất cũng như thơ ca cao nhất, đều đầy sức tưởng tượng, đầy trí tuệ, đầy sáng tạo, đầy trình tự và quy tắc, rất hài hòa và đầy thách thức. Thơ và toán học lại đều đầy ắp linh cảm, đầy ắp sức mạnh tinh thần của nhân loại. Nhà thơ nào thể nghiệm được toán học trong thơ thì đó là nhà thơ giỏi, còn những ai thấy được ý thơ trong toán học thì đó là nhà toán học giỏi. Mọi học vấn đều là trí tuệ, càng là một loại cảnh giới. Mọi học vấn đều là trí não, càng là một hoài bão, một bản lĩnh, một thái độ, một nghề nghiệp, một sứ mệnh; là một loại phải tích góp hàng ngày, hàng tháng, là sự thăng hoa của nhân tính. Người nào để cho linh hồn vang lên khúc nhạc giao hưởng của học tập và học vấn thì người đó là người hạnh phúc, cao thượng và có giá trị. Còn người nào làm cho đời mình vang lên khúc nhạc giao hưởng thực tiễn có tính tìm tòi thì người đó mới học được thông suốt, hiểu được rõ ràng, học được điều tươi mới, như thế là không những đọc nhiều mà còn hiểu được lý lẽ. Còn như học mà học vẹt, học gạo, học đến ngây ngô thì đó là tội lỗi không tha thứ được.

Nghệ thuật hóa nhân sinh

Khi chúng ta miêu tả và khen ngợi một kỹ năng, một hoạt động và công việc của một người nào đó, chúng ta thường dùng từ “nghệ thuật”. Chẳng hạn chúng ta bảo bóng đá Brasil là một loại nghệ thuật, khen khả năng lãnh đạo của một vị lãnh đạo nào đó là nghệ thuật, khen một quan chức ngoại giao có nghệ thuật đối đáp, thậm chí bảo một người nào đó đạt tới nghệ thuật làm người v.v... Nói như thế là có ý gì? Đội Brasil đá bóng như múa thì khi đó độ tinh thâm của kỹ thuật, tầm phóng khoáng của động tác và nét đẹp của hình thể đã hòa vào làm một. Một vị lãnh đạo biết cách liên hệ với quần chúng nhân dân, biết cách biến chủ trương chính trị của đảng mình, phái mình thành nhu cầu của nhân dân, biết cách tổ chức, phân phối lực lượng, biết cách điều động mọi nhân tố tích cực, đồng thời hóa giải và khắc phục mọi nhân tố tiêu cực để đạt tới mục tiêu của mình được nhanh nhất, tốt nhất và trả giá ít nhất... thì như thế, hoạt động chính trị của ông ta đã biến thành sức hấp dẫn về nhân cách. Ông ta đã kết hợp được sự tính toán

sáng suốt về lợi và hại của chính trị cùng tình cảm chân thực trong nội tâm với tinh thần hiến thân trung thành của nhân dân vào làm một. Việc ông ta làm rất ngoạn mục, lời nói rất hay, như thế chẳng là nghệ thuật thì là gì? Hoạt động ngoại giao cũng vậy, mà đối xử với đời, với người cũng thế, đều có sự phân biệt giữa vụng về, cứng nhắc, ngang ngược, giật gấu vá vai, mệt mỏi ứng phó với ung dung, tự nhiên, văn minh, trôi chảy như mây bay nước cuốn, thừa sức xử lý.

Như thế là để nói một việc gì đã học được, đã làm được, đã vào được tới hóa cảnh. Hóa cảnh là nơi chuẩn xác nhất, thích đáng nhất, vừa đúng độ nhất, lại là nơi mỹ mãn, đẹp đẽ, khiến người ta dễ chịu khi nhìn thấy. Làm một công việc thể lực như gặt lúa, càng là lão nông lao động giỏi thì gặt càng đẹp mắt, còn càng là người mới thì càng cong mông rướn cổ, càng mắt nhắm mắt nhắm lợi thì lúa càng đổ nghiêng đổ ngã, mọi vẻ vụng về đều lộ ra bằng hết. Lại như làm một cuộc diễn thuyết, nói đến khản cổ, hết hơi chưa chắc đã diễn thuyết được hay, đỏ bừng mặt mũi cũng không được gọi là biết nói chuyện; nhai từ cắn chữ, khoe khoang ra vẻ, làm bộ làm tịch, phô trương thanh thế cũng không thể gọi là biết nói chuyện. Trong hầu hết trường hợp, thật lòng nói thực, lời lẽ dễ nghe, không ồn ào, to tát, càng nghe càng thấy thú, trọn vẹn như vốn có sẵn thì đấy mới là cách biểu đạt lời nói thành công nhất.

Như thế là để nói, đặc điểm lớn nhất khi tới hóa cảnh là cái học ngoài thân trở thành cái học cùng thân, mọi học vấn tri thức, bản lĩnh, niềm tin đều hóa thành bản năng, bản sắc, thành niềm yêu chuộng và thói quen, thành niềm vui và nhu cầu nội tại, thành niềm sung sướng và sự thỏa mãn về thẩm mỹ. Thế là thành thực bên trong mà lộ hình ra ngoài, chỉ nghe mệnh lệnh ở sự thành thực nội tâm, tùy theo ý muốn mà không ra ngoài quy củ, chẳng khác gì đầu bếp giỏi ung dung mổ trâu như vào chỗ không người, trị nước lớn mà như nấu món ăn nhỏ, cứ việc tùy tay nhón lấy, chỉ cần cúi xuống và nhặt lên được thì trăm trận trăm thắng, thuận lợi trăm chiều. Thế là không để lộ dấu vết, không lừa dối hù dọa, lại càng không ỷ thế ép người và đón ý để được tiếng khen.

Tất cả những điều trên nếu chỉ dựa vào sách vở là không học được, nếu chỉ dựa vào kinh nghiệm thì cũng không rút ra được. Chỉ có vừa tiếp thu mọi thành quả của các bậc tiên hiền, suy nghĩ, lĩnh hội trong thực tiễn, lại thêm sự hiểu biết, khôn ngoan, chịu khó đọc, chịu thành khẩn làm việc, chịu suy nghĩ, chịu tìm tòi thì mới mong có vài phần hy vọng.

Trong một lúc không phân biệt được Phật và ma, chưa tới được hóa cảnh cũng cố làm ra tới hóa cảnh, không chân thành mà giả vờ làm ra vẻ phóng khoáng, không có bản lĩnh cũng cố làm ra vẻ trấn tĩnh, chưa biết rõ ngọn nguồn lại muốn làm ra vẻ sẵn có hiểu biết đầy đủ thì đây đâu phải là hóa cảnh mà là giả dối giáo hoạt, vẽ hổ không nên hóa thành vẽ chó, hóa cảnh chưa vào được đã thành nguy quân tử rồi.

Vậy thì làm sao phân biệt chín chắn và giáo hoạt, lão luyện và giả dối đây? Vấn đề này sau đây chúng ta sẽ còn bàn tới.

Chỉ có suy nghĩ, tìm tòi mới vào được hóa cảnh

Hóa cảnh không phải một bước mà tới được, nhưng dựng một mục tiêu cảnh giới như vậy so với không dựng một mục tiêu như thế là rất khác nhau. Hóa cảnh là một trạng thái chủ động, là một vương quốc tự do, là một loại nghệ thuật, càng là một loại khí phách, một con đường lớn, một loại phẩm chất. Tất nhiên người tà ác dù có bận lòng mất sức cũng đến bực bội bất bình vì không vào được hóa cảnh; người lòng dạ hẹp hòi tất nhiên sẽ rề rà, chậm chạp, kêu ca phàn nàn, cũng không vào được tới hóa cảnh; người nào quá nôn nóng tất nhiên sẽ sức mòn lực kiệt, vỡ đầu mẻ trán, đương nhiên không liên quan gì với hóa cảnh.

Chúng ta ngoài đọc sách để hiểu biết còn phải ham suy nghĩ, tìm tòi. Vào hóa cảnh là một quá trình, quá trình kết hợp giữa đọc sách và thực tiễn, càng là một quá trình không ngừng quay về tự hỏi và tìm tòi, cũng là suy nghĩ và cân nhắc. Niềm vui lớn nhất trong học tập là phát hiện những điều hay, đúng trong thực tiễn cuộc sống, nghe được hơi thở của thực tế cuộc sống, từ lúc này, nơi này, người này, vấn đề này liên hệ với lúc khác, nơi

khác, người khác, vấn đề khác, từ đó mà có được sự cảm thụ, hiểu ra, có được phát hiện, có được gợi mở, có được bước tiến dài. Niềm vui lớn nhất của thực tiễn là từ trải nghiệm đời thường nhất, thực tế nhất phát hiện ra những mệnh đề tri thức, đạo lý và học vấn. Thông qua thực tiễn, chẳng những làm nên việc mà còn có được học vấn, không những thêm được kiến thức mà còn thêm được tài thực, học thực.

Điều quan trọng nhất ở đây là coi mọi thực tiễn là quá trình tìm tòi chân lý, cuộc sống không biết đến đâu là cùng, sự nghiệp cũng không biết đến đâu là dừng, và tư tưởng, suy nghĩ cũng không biết đến đâu là cùng. Mỗi một lần thực tiễn, mỗi một lần hành động, mỗi một công việc đều có thể cung cấp cho bạn một chút kinh nghiệm tươi mới, một vấn đề, một gợi ý mới. Trong thi đấu bóng đá, không một lần bóng vào lưới nào lặp lại lần bóng vào lưới khác, viết văn cũng kỹ nhất là lặp lại và sao chép. Không một chứng bệnh của bệnh nhân này y hết chứng bệnh của bệnh nhân khác. Vậy thì điều người biết cách học tập rút ra được trong thực tiễn chung chung hàng ngày đương nhiên ắt xác nhận và củng cố cho những điều hữu hiệu phổ biến, đồng thời cũng rút ra được một chút gì đó tươi mới, cho dù chỉ là chút chút phát triển, chút chút bí quyết độc đáo.

Cũng như vậy, đọc sách cũng là một quá trình tìm tòi, suy nghĩ. Phải xem những học vấn trong sách có điểm nào thông với tri thức loại nào đó của bạn hay không, có thể giải đáp một loại vấn đề thực tế nào đó của bạn hay không, cho dù không trả lời trực tiếp thì cũng là một gợi mở gián tiếp qua gián tiếp cũng được.

Chẳng hạn, điểm đặc biệt của tiểu thuyết là kết cấu, không một ai có thể dạy bạn nên kết cấu, nên viết như thế nào; không có một tiểu thuyết nào vừa kể truyện, kể nhân vật, vừa bảo bạn biết tác giả đã cấu trúc như thế nào. Bởi vì kết cấu của tiểu thuyết này với tiểu thuyết khác đều không giống nhau, nhưng nếu bạn viết hoặc đang viết một tiểu thuyết, thế nào bạn cũng phải nắm vững một điều gì đó, thế nào cũng phải cảm thấy một điều gì đó.

Tôi còn nhớ năm mười chín tuổi, khi tôi viết *Tuổi xuân muôn năm*, chính vì kết cấu rộng lớn, phức tạp của nó mà tôi lúng túng không tìm được cách giải quyết. Đúng lúc đó, vào một ngày Chủ nhật, tôi đến Hội Hữu nghị Trung Xô thời bấy giờ nghe phát những đĩa nhạc mới. Trong lúc thưởng thức nhạc giao hưởng, tôi đột nhiên hiểu ra kết cấu một tiểu thuyết có một số điểm giống với kết cấu một bản nhạc giao hưởng: chủ đề, phụ đề, phát triển, tái hiện, biến tấu, hòa thanh, đối ứng, tiết tấu, những điều chẳng phải giống với tuyến chính, tuyến phụ, nhân bút, hô ứng, đan xen, gom lại rồi kết thúc ở tiểu thuyết đó sao? Thì ra kết cấu chẳng những phải phân tích, tìm tòi mà quan trọng hơn là phải cảm giác được nó. Từ đó, kết cấu truyện của tôi bắt đầu tiến bước lên đường.

Đối với mọi đối tượng xung quanh, bao gồm hiện tượng tự nhiên, hiện tượng xã hội, hiện tượng tinh thần, tôi đều có đánh giá riêng, có dự kiến riêng của mình. Song thực tế, sự phát triển biến hóa của mọi đối tượng và hiện tượng ấy thông thường không phải hoàn toàn giống như dự kiến và đánh giá của bạn. Trước khi bạn làm việc gì, bạn đều có dự liệu nhất định về mục tiêu, song lẽ trên đời này ít khi có tình thế thực hiện được cả trăm phần trăm mục tiêu của mình. Gặp trường hợp đó ắt là cơ hội để học tập: tại sao bạn lại sai? hoặc ít nhất cũng không hoàn toàn đúng? Bạn cả tin một thuyết nào đó và tưởng rằng người nào đấy là bậc đại trí đại dũng, nhưng sự thật chứng minh không phải như thế; sự thực chứng minh người ấy vô dụng hơn bạn lường trước rất nhiều. Tại sao bạn dùng toàn bộ sức lực để làm một việc gì đó nhưng không thành công, còn việc khác bạn cứ tự nhiên mà làm thì lại được? Như thế gọi là “có ý trồng hoa hoa chẳng sống, vô tâm cắm liễu, liễu sum suê”. Lúc đó càng cần suy nghĩ đôi chút: Tại sao? Tại sao có lúc để mặc tự nhiên lại thu được hiệu quả tốt hơn là cố làm cho kỳ được?

Đời một con người có bao nhiêu cơ hội tốt đẹp có thể khiến bạn học được, hiểu được đạo lớn, học vấn lớn, có thể khiến bạn trưởng thành vượt bậc, thăng hoa vượt bậc, có được trí tuệ và ánh sáng? Và chúng ta cũng đã bao nhiêu lần bỏ lỡ những cơ hội tốt đẹp, đã phụ lòng trời gọi mở, bỏ mất dịp tới được chân lý, đạo lớn, có được trí tuệ và sự sáng láng?

Học tập tốt nhất là liên hệ sách vở với cuộc sống. Lý luận cao thâm, khái niệm huyền diệu, tưởng tượng kỳ dị, thực ra vẫn là từ cuộc sống mà thăng hoa lên. Còn cuộc sống thường ngày vụn vặt cũng bao hàm rất nhiều đạo lý rất sâu sắc, rất nhiều tri thức thú vị và những gợi mở khiến người ta đột nhiên thông suốt.

“Cái hay nhất là lười”, còn cái dở nhất là gì?

Chúng ta hãy lấy thí dụ là câu chuyện cười về người không biết cách ăn nói. Có một người ăn nói rất vụng về, một hôm anh ta mời khách tới nhà ăn cơm. Thấy khách mời vẫn chưa đến đủ, anh ta liền nói: “Sao người đáng đến vẫn chưa đến nhỉ?” Một số khách đã đến cảm thấy khó chịu, nghĩ thầm hay họ là người không đáng đến, bèn bực bội bỏ về. Chủ nhà vội nói: “Làm sao người không đáng về lại về thế?” Số khách còn lại nghe thấy thế không vui, thầm nghĩ lẽ nào mấy người chúng ta mới là đáng về? Được lắm, chúng mình về! Thế là họ cũng bỏ về. Chủ nhà càng cuống, vội nói: “Người tôi muốn nói không phải là mấy ông đâu!” Vài người khách còn lại cuối cùng thầm nghĩ, thì ra chủ nhà nói đến không phải là mấy người kia, vậy thì ông ta muốn đuổi chúng ta rồi! Thế là mấy người khách cuối cùng cũng bỏ về nốt.

Đương nhiên đây chỉ là chuyện hài, nhưng nó đã nói đến cảnh khốn cùng của việc giải bày bằng ngôn ngữ, nói đến sự bất lực của lôgic (ba tốp khách bỏ về thực ra tư duy phán đoán của họ không phù hợp nghiêm ngặt với quy tắc lôgic), dùng từ tu sức không cần thiết (không đáng đến, không đáng về) và cách nói thiếu thẳng thắn (người tôi muốn nói không phải là mấy ông) đã làm hỏng việc.

Qua câu chuyện này, chúng ta có thể nghĩ tới nói làm sao cho ít tác dụng phụ, nói làm sao cho người ta tiếp thu được, đồng thời cũng thể hội được sự sai lầm của chủ nghĩa sách vở và chủ nghĩa giáo điều. Nhân vật chính trong truyện cười nói trên cố nhiên không biết ăn nói, nhưng các vị khách cũng hơi quá chấp nhặt, vin cớ, nắm lấy vài câu chữ làm lẽ mà tỏ thái độ. Làm

bất cứ việc gì, phán đoán bất cứ điều gì đều không thể xuất phát từ một chữ, một câu, không thể lấy lời nói làm chứng cứ mà phải lấy tình hình thực tế làm chỗ dựa. Nếu bạn dự một bữa tiệc nhưng không đợi tiệc bắt đầu đã rời khỏi bàn tiệc và có lời phản đối, thì ngoài việc suy nghĩ tới câu nói thiếu đúng mực nào đó, ít nhất bạn cũng nên nghĩ tới toàn bộ tình cảnh của người mời tiệc và toàn bộ quan hệ chủ khách ở nơi đó. Lời nói là cái có ích song lời nói cũng là cái làm khổ người. Ngụ ngôn Aesop từ lâu đã kể cái hay nhất trên thế giới là lưỡi và cái dở nhất trên thế giới cũng vẫn là lưỡi. Cổ nhân ta từ xưa đã thấm thía điều này, cho nên Khổng Tử mới nói “thuật nhi bất tác”⁽³⁾, còn Lão Tử thì nói: “Đạo khả đạo phi thường đạo”⁽⁴⁾. Cả hai vị đều chú ý bảo lưu tính linh hoạt tiềm tại của ngôn ngữ. Thiên tông cũng không dùng ngôn ngữ, thậm chí hạ thấp và bài xích ngôn ngữ. Cổ nhân của chúng ta nhấn mạnh “đắc ý nhi vong ngôn”⁽⁵⁾, nhấn mạnh “ngôn hữu tận nhi ý vô cùng”⁽⁶⁾. Những điều đó thật là sâu sắc và cao minh.

Có suy nghĩ thì mới có thể thấu suốt lý lẽ như người xưa từng dạy khi đọc sách. Đọc sách mà không thông suốt lý lẽ thì chỉ là đắm đầu vào đám sương mù, như câu “Vấn dĩ kinh tế sách, mang như trụ yên vụ”⁽⁷⁾ đã nói. Thấu suốt lý lẽ mà không tiếp tục đọc sách thì chỉ có thể thỏa mãn với những việc nhỏ nông cạn, tầm thường, tĩa tót, tẩn mẩn. Coi cuộc sống như một cuốn sách lớn để đọc, coi sách như người hướng đạo và tư liệu tham khảo cho cuộc sống, như đối tượng để chuyện trò và biện bác, thế thì học cũng vậy mà sống cũng vậy, tất cả đều trở nên thú vị biết bao! Đọc sách để thấu hiểu lý lẽ cùng tiến bước với thời gian. Sách có lúc cạn, việc có lúc hết nhưng suy nghĩ thì vô cùng, vận dụng cũng vô cùng. Đặt mình vào nơi sáng láng, đứng ở chỗ đất không sụt, như thế là càng ngày càng gần tới hóa cảnh rồi vậy.

Liễu ngộ: một loại siêu việt “tuệ căn”

Mục đích của suy nghĩ tìm tòi là để liễu ngộ. Liễu⁽⁸⁾ ngộ là gì? Bây giờ người ta càng ngày càng hay nói đến ngộ tính, vậy từ “ngộ tính” này có

nghĩa như thế nào?

Có thể nói, ngộ tính là năng lực học tập, lý giải, hiểu rõ. Còn đối tượng của học tập, lý giải không phải là sách giáo khoa, không phải là quy tắc, điều lệ không thuật lại bằng lời, cho dù không phải ngôn ngữ của bản quốc mà là một ngôn ngữ rất khó, rất sâu sắc, mà biểu hiện thành lối dạy không dùng đến lời nói, một quy luật ở tầng sâu, ẩn tàng trong hiện tượng, một loại khái niệm, yếu lĩnh, kinh nghiệm không cần đến suy diễn theo lôgic, cũng không cần thực nghiệm để chứng minh. Không có bất kỳ trường lớp nào giảng một môn học như thế, và cũng rất khó để mở một trường lớp như thế, vì môn đó rất khó giảng dạy, rất khó giảng giải, rất khó truyền đạt, nó tựa như sai mà lại đúng, khác nào linh dương giấu sừng, chẳng dấu vết đâu mà tìm. Có được nó không phải nhờ đọc sách, cũng không phải nhờ suy nghĩ nung nấu, càng không phải nhờ trực giác, nhờ cảm giác, nhờ từ sự việc này suy ra việc khác cùng loại hoặc nhờ tưởng tượng. Thật là, lê mòn giày sắt không tìm thấy, lúc được hoàn toàn chẳng phí công.

Nghe nói từ “ngộ” truyền vào nước ta là nhờ Phật giáo. Có lẽ là như thế này: rất nhiều quan niệm, thuyết pháp của Phật giáo đều không phải là kết quả dựa vào luận chứng hoặc thực nghiệm khoa học. Điều chúng cần tới là một loại “tuệ căn”, một loại “ngộ tính”, vượt lên trên hiện thực để bước sang vô hạn và chung cực. Thiết nghĩ, ở một số mối quan hệ và đối tượng trong lĩnh vực mà đầu óc bình thường của người ta không thể tiến vào nổi có rất nhiều thứ quả thật là những ý nghĩ kỳ lạ, lý lẽ vi diệu; rất nhiều điều không phải là lời trình bày chính diện mà là một số tỉ dụ, một số tượng trưng, một số câu đố. Hơn nữa, tỉ dụ của nó và cái mà nó muốn tỉ dụ, cái nó chỉ ra và cái mà nó muốn chỉ, câu đố và lời giải thì mối quan hệ giữa chúng không thật xác định, có lúc chỉ là một sự nhanh trí, là trò chơi chữ nghĩa, là một loại phong cách, thậm chí là một kiểu nói lấy được, và cuối cùng là một loại tín ngưỡng phi lôgic, phi thực chứng.

Ví như câu chuyện về tổ đời thứ sáu là Tuệ Năng rất nổi tiếng. Tổ đời thứ năm là Hoảng Nhẫn muốn tìm người nối pháp, bảo các sư đồ đệ mỗi

người làm một bài kệ. Dâng bài kệ đầu tiên là Thượng tọa Thần Tú, kệ rằng:

*Thân thị Bồ đề thụ,
Tâm như minh kính đài,
Thời thời cần phát thức,
Mạc sử hữu⁽⁹⁾ trần ai.
(Cây bồ đề ấy là thân,
Đài gương trong sáng ấy tâm nhà chùa.
Bụi luôn chăm chỉ phủi cho,
Chớ nên để bụi bám mờ đài gương. - ND)*

Còn bài kệ của Tuệ Năng là:

*Bồ đề bản vô thụ,
Minh kính diệc phi đài.
Bản lai vô nhất vật,
Hà xứ nhiễm trần ai?
(Bồ đề vốn chẳng có cây,
Gương kia trong sáng phải đây là đài?
Vốn không một vật ở đời,
Chốn nào có bụi trần ai nhiễm vào? - ND)*

So hai bài kệ thì thấy ngộ tính của Tuệ Năng cao hơn, tổ đời thứ năm Hoảng Nhẫn bèn truyền y bát cho Tuệ Năng.

Thực ra chuyện ấy giống một trò chơi chữ nghĩa, nếu như tôi cùng làm bài kệ bằng thơ với Tuệ Năng thì tôi không làm mà giữ yên lặng, tốt nhất là ngủ luôn ở đấy, ngáy lên mấy tiếng, hoặc bắt chước tiếng ếch kêu, hoặc bắt

chước tiếng kêu của con lạt lạt cổ⁽¹⁰⁾, như thế chẳng hư vô, chẳng hậu hiện đại, chẳng nghệ thuật hành vi hơn Tuệ Năng hay sao?

Lấy ví dụ ngoài Phật: Huệ Thi hỏi Trang Tử: “Ông không phải là cá sao biết niềm vui của cá?” Trang Tử đáp: “Ông không phải là tôi, sao biết tôi không biết được niềm vui của cá?” Thực ra đây là một cách ngụ biện. Huệ Thi hoàn toàn có thể dùng lời của Trang Tử để trả đũa, chỉ cần nói: “Ông không phải là tôi, sao biết tôi không biết ông không biết niềm vui của cá?” Như thế là ngày xưa có một tòa núi, trên núi có một ngôi miếu, trong miếu có một hòa thượng, cứ thế mà kể thì có thể kể đến cả vạn năm cũng chưa hết chuyện.

Điều cần ở đây vẫn là “được ý” và “quên lời”. Cố moi óc tìm hiểu lời kể của Tuệ Năng và lời đáp của Trang Chu thì bản thân việc đó đã là tự làm ra vẻ thông minh hoặc phủ phục xuống đất thán phục, nhưng thực ra chỉ tỏ rõ ngốc nghếch. Hai câu chuyện ấy phần lớn chỉ nhằm để nói về phong thái phóng khoáng, nhón tay cầm bông hoa mỉm cười của họ mà thôi.

Có lẽ thí dụ hay hơn cả là nghệ thuật. Kỹ xảo là điều học được, tri thức cũng truyền thụ được nhưng ngộ tính là điều không ai có thể giúp gì được, cảm giác nghệ thuật là điều khác hẳn. Cái gọi là thần vận, cái gọi là sinh khí tuôn trào, cái gọi là linh khí, ý mới, sức hấp dẫn và thanh tân đều rất khó truyền thụ hoặc dứt khoát không thể truyền thụ được. Ít nhất có một nguyên nhân rất đơn giản là nghệ thuật quý ở chỗ sáng tạo ra cái mới. Điều mà bạn dạy cho người khác còn gọi được là mới hay sáng tạo nữa hay không? Ngoài ra, nghệ thuật vô cùng chú ý đến phong cách cá nhân, tính độc đáo cá nhân. Điều thầy giáo dạy cho bạn chỉ có thể là nguyên tắc, chỉ có thể gắn với phong cách cá nhân của thầy giáo chứ tuyệt đối không thể thay bạn sáng tạo ra tính độc đáo của chính bạn. Cái tốt nhất bạn được truyền thụ là cái tốt, cái hay nhưng không thể coi là cái của bạn. Cho tới khi nào bạn ngộ ra được cái của mình từ trong sáng tạo, tìm được phong cách đặc sắc của mình, thì mới coi như bạn đã học được đến nơi đến chốn và đã học đúng cách.

Thực ra, rất nhiều điều chỉ có thể hiểu được bằng ý (ý hội) chứ không thể truyền dạy bằng lời. Một điều nhỏ cho chí một con người, bạn chỉ dựa vào lý lịch hoặc nghe người đó tự thuật thì bạn có thể hiểu được người ấy không? Có khi trải nghiệm thống nhất với tính cách, có khi lại chẳng thống nhất chút nào; có khi điều nói ra sát hợp với thực tế, có khi chính bản thân cũng không nói rành được về bản thân, đó là chưa kể tới những người cố ý hay vô tình giấu giếm một số đặc điểm bản chất nào đó. Dựa vào cái gì để hiểu? Dựa vào liễu ngộ, dựa vào cảm giác, vào trực giác, vào liên tưởng. Tôi không có ý cho rằng lý lịch không quan trọng, lời tự thuật không đáng tin; tôi cũng không có ý cho rằng bất kỳ cảm ngộ không hiểu được nào mới là hay. Cảm ngộ cũng có thể chủ quan phiến diện, nông cạn, thậm chí méo mó nhưng những biện pháp để quan sát, tìm hiểu, nghe, đọc và cảm ngộ đều có thể vận dụng, đều có thể tham khảo thì càng hay.

Trong ngôn ngữ Trung Quốc, ngoài chữ “ngộ” ra còn có chữ “thông”. Chúng ta bảo một người không hiểu rõ lý lẽ sự việc là người “bất thông”; học rồi hiểu ra thì bảo là “làm thông”, “đánh thông”. Chữ này rất hình tượng, thông suốt thì có thể thông hiểu lẫn nhau, có thể giao lưu, có thể tới lui, qua lại, như thế đương nhiên khỏe mạnh. Y học Trung Quốc cũng ưa dùng khái niệm và lý luận này. Khám bệnh là để xem chỗ nào đó bất thông; uống thuốc, tiêm thuốc thế là thông, bệnh liền khỏi. Vậy thì thông còn là gì nữa? Theo cách giải thích của tôi, thông trước hết là sự thông suốt không gì trở ngại giữa sách và cuộc sống, thông suốt giữa lý luận và thực tiễn, giữa sự thể và tình lý, giữa đọc sách và thấu hiểu lý luận và thực tiễn, giữa sự việc này và sự việc khác, giữa cái học ở ngoài thân và cái học ở cùng thân, đó là một tiêu chí quan trọng của hóa cảnh.

Một số vấn đề thuộc về phong cách, phong độ, đối xử với người và việc, xử thế, để lại ấn tượng cho người, v.v... cũng cần đến ngộ tính tốt. Thông minh như nhau nhưng có người để lại ấn tượng giáo hoạt, ấn tượng quá quắt, ấn tượng khoe mẽ cho người khác; có người khiến người ta cảm thấy nhanh trí, sắc sảo, nhạy bén song không đến nỗi mất đi sự khoan hậu, rộng lượng. Cùng văn nhã như nhau, có người cho người khác ấn tượng làm bộ,

có người thì rất tự nhiên. Cùng một bụng kinh luân như nhau, có người rất giống kẻ đầu cơ tích trữ hoặc kẻ buôn đi bán lại, rất giống gian thương cố ý phô học vấn; có người lại rất thành khẩn, rất nhân hậu, không để mất bản sắc. Còn có người tuy đắm ngực giậm chân nhưng vẫn không có ai tin. Có người cẩn thận phòng bị nhưng vẫn lộ hết chỗ sơ hở; có người ăn nói nghiêm trang song vẫn khiến người ta cảm thấy hoạt kê tức cười. Những điều đó đều không thể truyền thụ, biểu đạt bằng ngôn ngữ được mà phải dựa vào sự liễu ngộ của mình.

Học tập cũng như vậy. Được một điều, học một điều, học theo lối thuộc lòng, đó là cách học thông thường. Nếu từ một điều mà phân bác được ba điều, từ điều này nghĩ tới điều khác, nắm được quy luật học tập và quy luật học vấn trong lúc học tập, tìm ra được tính khí của việc học và học vấn, thế là khi đã thông một thì thông được cả trăm, mất sức một nửa mà công lao bội phần, khác nào trời quang mây tạnh, bầu trời bừng sáng, ta thấy sáng sủa rực rỡ, đó chính là lúc đạt tới ngộ tính. Ngạn ngữ có câu rằng: “Thà cãi nhau với người sáng suốt còn hơn trò chuyện với kẻ hồ đồ”. Mục đích của liễu ngộ là hiểu rõ. Điều nói ra được, điều không tiện nói ra; điều nắm được, điều không thể nắm; điều biểu đạt được bằng lời, điều chỉ có thể liếc mắt, giơ tay ra hiệu; điều ngoài mặt, trong lòng, thậm chí ẩn náu rất sâu thế mà cũng hoàn toàn hiểu rõ, hoàn toàn thấu suốt, hoàn toàn ngộ được bằng cái tâm. Như thế thì dù có đánh nhau với người như vậy lại chẳng khoan khoái, sung sướng hay sao?

Ngộ tính tuy có chút huyền diệu, nhưng suy nghĩ thì vẫn thấy có thể bồi dưỡng, nâng cao được. Ham học, suy nghĩ sâu sắc, tìm tòi, mô phỏng, học theo, dám đem ra thực hành, biết cách tổng kết, dũng cảm tự xét mình, gặp việc thì phân tích, phân tích không ra thì ôn lại cả quá trình, tìm ra được chỗ sai biệt nhỏ nhất, dựa vào tranh mà tìm được ngựa quý, lần theo dây mà tìm ra dưa, học được một chút thì nhân lên một chút, nếu làm cách này không được thì thử dùng biện pháp khác, như thế thì có thể từ chỗ xuân đi tới chỗ không xuân mấy, từ ngu mười phần tiến đến ngu sáu phần, cứ thế mà đi thì ắt tới gần chỗ hiểu rõ và liễu ngộ.

Đương nhiên, sự việc không mấy đơn giản như thế. Vấn đề ở chỗ càng là người không hiểu rõ mới càng nóng nảy, nôn nóng; càng là người hồ đồ mới tưởng không có ai bì được với mình, càng là người ấu trĩ mới càng không cho người khác phân bua. Những loại người này thường có lòng thù ghét bản năng đối với những người đạt tới liễu ngộ.

Tại sao lại như thế? Chỉ đành tùy họ mà thôi.

IV - HAI MƯƠI MỐT ĐIỀU VỀ QUAN HỆ VỚI NGƯỜI

Từ khi kinh tế thị trường bước vào Trung Quốc đến nay, hầu như không ai là không sùng bái mối quan hệ với người, thậm chí coi như một môn để giảng dạy. Có điều, “nhân tính ác không nhất thiết chỉ thuộc về người khác”, “mối quan hệ với người là hai chiều”, cần né tránh “đồng minh” và còn có thuyết “phi chiến xa” nữa. Vậy thì mối quan hệ với người mà tôi tuân thủ gồm những gì? Mối quan hệ với người tốt nhất là “quên đi” lại là nghĩa làm sao?

Tìm thầy dạy mình

Lấy một ví dụ đơn giản: cũng một sự việc, tìm cùng người như nhau để phối hợp, giúp đỡ; có người làm mà làm không nên, có người làm thì lại làm tốt hơn. Điều này không thể tìm thấy đáp án trong sách vở. Bạn chỉ có biết cách tìm tòi, biết cách suy nghĩ, biết cách phân tích, biết cách quan sát, chiêm nghiệm thì bạn mới có thể dần dần hiểu được phải làm việc đó như thế nào, phải tiếp xúc với người lạ như thế nào, phải gây được tín nhiệm và thiện cảm của người khác như thế nào, phải nhờ vả người như thế nào, phải nói rõ nhu cầu và ý định của mình với người khác ra sao, phải ngầm tỏ ý mình cũng có thể giúp được người ta ra sao v.v...

Trước đây người Mỹ đã từng viết cuốn sách về thuật lạ trong xử thế, cũng đã dịch ra Trung văn, nhưng một là, thuật lạ xử thế của nước Mỹ chưa hẳn đã thích hợp với Trung Quốc; hai là, một khi xử thế đã có kỳ thuật, hơn nữa còn viết ra và dịch ra được thì những kỳ thuật ấy chỉ có thể là thứ mạt hạng, chỉ có thể là vật vãnh bề ngoài, chỉ có thể là ngắt bừa nếu không phải là những lời lừa bịp.

Việc “tổng kết kinh nghiệm” về mặt quan hệ cũng chỉ có thể ở trình độ rất thấp, tổng kết rất phiến diện, thậm chí sai lầm. Chẳng hạn, nhờ vả ai làm

việc gì đó, có người dùng phương pháp biểu xén, nghiêm trọng hơn chút nữa là đút lót, hối lộ. Thật không may, quả thực đưa lễ là một biện pháp nhờ vả người, nhưng chúng ta cần hiểu rằng không phải bất cứ nhờ vả việc như thế nào cũng có thể đưa lễ, cũng không phải bất cứ lễ nào cũng có thể đưa, hơn nữa không phải bất cứ người nào cũng có thể đưa lễ. Biểu xén và hối lộ chỉ cách nhau có một bước, mà hậu quả của hối lộ là rất nghiêm trọng, là hành vi phi pháp, là phạm tội, mà đã phạm tội thì phải nghĩ tới sẽ phải chịu sự trừng phạt như thế nào. Còn một điểm nữa là làm việc bằng cách đưa lễ thì một khả năng là không làm được, một khả năng nữa là phản ứng dây chuyền ác tính, càng đưa lễ càng “đen”, sự việc chỉ có thể phát triển theo hướng dung tục và xấu đi. Vả chăng, rất ít khi sự việc làm được nhờ hành vi đó, cho dù thành công thì bạn cũng phải trả giá đắt. Nói như thế là vì bạn biểu hiện quá tầm thường, khó coi, do đó hình ảnh, danh dự của bạn đều bị ảnh hưởng theo mặt trái, lời bạn nói ra sẽ bị chiết khấu đi rất nhiều, người có phẩm vị nhất định sẽ cảm thấy ngán khi phải giao thiệp với bạn. Thanh danh “thần thông quảng đại” nhất thời của bạn sẽ đi tới kết luận rút cục chẳng dùng được vào việc lớn, rút cục chẳng phải đại tài, không đáng tin cậy, không giao nổi việc lớn. Đương nhiên, điều tôi nói không nhằm phủ nhận mọi lễ vật. Những quà biếu có tính bạn bè, có tính kỷ niệm, có tính cảm ơn, có vị “tình người” đều khó có thể phủ nhận và gạt bỏ. Đó cũng là một đặc điểm của thế giới. Việc tốt và việc thô tục, việc thô tục và việc xấu, việc xấu và việc phi pháp, phạm tội có lúc khác nhau chỉ một chút, khoảng cách chỉ là một phân, một tấc và chỉ cần thể tính chất và mùi vị đã thay đổi, vì vậy hoàn toàn phải nhờ ở việc tự mình nắm cho vững.

“Nhân tính ác” không nhất định chỉ thuộc về người khác

Từ đây mở ra, tôi muốn nói những việc về quan hệ với người. Trung Quốc là nước lớn, đông dân, chế độ xã hội Trung Quốc thực thi là xã hội chủ nghĩa, Trung Quốc thiếu khá nhiều truyền thống giữ khoảng cách giữa

người và người, tôn trọng chuyện riêng tư của nhau. Cuộc sống của người Trung Quốc có thể còn nhiều thiếu sót, nhưng có một điều là họ quyết không cô độc. Chúng ta rất khó tưởng tượng ra một người nào đó cả đời ít giao thiệp, chỉ biết làm theo ý mình, tự làm những điều mình cho là phải. Trái lại, truyền thống văn hóa của chúng ta đặc biệt chú trọng đến mối quan hệ giữa người và người, rất nhiều quy phạm đạo đức như trung, hiếu, tín, nghĩa và lễ đều trước hết được dùng để quy phạm mối quan hệ với người. Chúng ta lại rất coi trọng tình cảm, người quen dễ làm việc là lý lẽ không cần nói cũng rõ. Người bây giờ hơi một tí là nói đến môn học quan hệ, ấy là vì có nguyên nhân của nó.

Quan hệ với người lại là một chủ đề người ta ít muốn nhìn thẳng vào, bởi vì mối quan hệ đó không ngoài chuyện đại loại như cùng nhau ăn uống, chăm sóc nhau một chút, người quen dễ làm việc v.v... nói thế tuy hơi tầm thường song cũng không có gì phải ngại. Quan hệ với người phiền toái nhất là vướng mắc với nhau, lúc đầu có lẽ chỉ là bất đồng ý kiến thông thường, dần dần trở thành sự phiền toái giữa người này với người khác, bạn có muốn nghĩ không có gì phiền phức cũng không được. Mâu thuẫn giữa người với người dường như còn nhiều hơn cả mỗi mâu thuẫn, xung đột giữa hổ và hổ, sói và sói. Hiện nay có một từ là “mặt đối lập”, trên dưới, phải trái, chỗ nào cũng có chuyện người đối lập với người. Người nhiều dễ xảy ra xung đột với nhau, đó cũng là sự thực. Một nhóm cán bộ, nhân viên về hưu, sáng sớm kéo nhau tới một nơi tập thể dục hay nhảy cho khỏe người, kết quả là cũng chia thành hai phe chọi nhau, chuyện như thế tôi từng nghe kể lại. Thật là thích chọi nhau quá lắm. Trong xã hội ngày nay, có ai dám nói mình và người khác chưa từng bao giờ phát sinh mâu thuẫn không?

Thực ra, nhiều người rất sợ có vướng mắc trong mối quan hệ với người, một khi đã sa vào sự vướng mắc ấy thì chẳng khác nào sa xuống ao bùn, xuống hố phân, thường là có cố nhảy ra cũng không ra được, muốn gột rửa cũng rửa không sạch, có cố tranh cãi cũng không thể làm rõ, có muốn rút lui cũng không chỗ nào để rút lui. Tuy nhiên, sợ không có nghĩa là bản thân có thể không cần mối quan hệ với người khác, không có nghĩa là bản thân có

thể giữ mình cho sạch, tránh bùn nhơ không để cho vấy vào. Hơn nữa, điều quan trọng hơn là, người tự nói mình thanh cao, thuần khiết, cao thượng, nhã nhặn như thế nào, chưa hẳn trong mối quan hệ với người đã không có lỗi nào đáng công kích; không hẳn anh ta hoặc cô ta, không có trách nhiệm trong mối quan hệ với người, không hẳn họ hoàn toàn không tầm thường, ích kỷ, không ghen ghét, không tự đánh trống khua chiêng cho mình, không đa nghi và chấp nhận, không có dã tâm và giả dối. Như thế là nói nhân tính ác không nhất thiết chỉ thuộc về người khác.

Quả thật những vướng mắc trong quan hệ cuối cùng thường trở thành món nợ cù nhầy, hơn nữa nên biết rằng không mấy ai có sức lực, có đầu óc lại hứng thú, rồi hơi lảng nghe lời tố khổ của các bên - những lời tố khổ này nói chung đều đã thêm mắm thêm muối, mượn dịp thêm thắt, tránh những việc nghiêm trọng, chỉ nói những vấn đề nhỏ hoặc cố cãi lấy được, tùy tiện bôi xóa nếu không làm cho càng xấu đi thì cũng xuyên tạc sự thật, bịa đặt, nói vung tán tàn, đảo lộn trắng đen. Tuy bản thân bạn cảm thấy mình rất có lý, cảm thấy vấn đề giữa bạn và đối thủ của bạn là cuộc tranh cãi giữa điều phải lớn và điều trái lớn, là cuộc tranh cãi về đạo đức cao hay thấp, là cuộc tranh cãi để bảo vệ lẽ trời và lương tâm, nhưng người ta lại không hề có hứng thú nghe lời tố cáo của bạn. Chẳng ai muốn dính vào cuộc tranh cãi giữa bạn và đối thủ của bạn, ai cũng cho rằng cuộc đấu tranh không biết đâu là cùng đó là một việc làm chán ngắt. Điều này tự bạn cần phải nhận thức cho rõ.

Lẩn tránh “đồng minh”

Đương nhiên cũng có những thí dụ ngược hẳn lại. Có người đặc biệt thích thú với vướng mắc trong quan hệ giữa bạn và người khác. Không có tranh chấp cũng tìm ra kẽ hở, đánh hơi ý đối địch. Người như thế là loại người sống nhờ vào mắc mớ trong quan hệ giữa người và người. Người đó sẽ do thám tình hình của bạn, bày mưu tính kế, đưa tin, khuyến khích cho tới khi đánh trận đầu thay bạn, xông lên trước tiên, lấy tư cách là đội viên

cảm tử của bạn mà xông lên đánh dữ..., từ đó mà được hưởng lợi. Khi đã có những kẻ tự nguyện làm tên tốt trước đầu ngựa thì lo gì quan hệ giữa người với người lại không có tranh chấp hay sao?

Bởi vậy, sự lựa chọn tốt nhất là né tránh những ai tự nguyện xung phong vì bạn. Nếu thực sự không tránh được thì cũng phải có chủ định: cười nói ngoài mồm thì được, coi là thân tín thì đừng. Chuyên vùi gọi những người như thế, chuyên coi trọng những người như thế thì hỏng to, nó chỉ chứng tỏ chẳng qua bạn cũng cùng một giuộc với loại người ấy, là chồn cùng một hang với nhau mà thôi.

Bởi vậy, nên tránh mạng lưới vướng mắc giữa người với người như tránh ôn dịch, tránh cùng với bất kỳ người nào mắc vào sự tranh chấp cá nhân vô vị, tránh sa vào việc kết thành đồng minh với mỗ mỗ nào đó và đúng đắn hơn là phải đối đầu với mỗ mỗ đó. Tại sao phải tránh kết đồng minh cá nhân với mỗ mỗ? Nguyên nhân, một là kết minh không phân biệt phải trái thì lúc đầu hai người có thể vì có chung chí thú, có chung ý niệm mà kết đồng minh, sau đó kết đi kết lại biến thành một nhóm nhỏ, biến thành “tập đoàn lợi ích”, biến thành vinh cùng vinh, nhục cùng nhục, biến thành kẻ “độc phu”⁽¹⁾, trở thành giặc của dân, thành “đại ca”, thành công cụ cho giáo chủ đại tà lợi dụng. Sự thật đó thấy đã nhiều, không có gì mới; hai là, do kết đồng minh nên bạn có thể có chút lợi nhỏ, trở nên có chút thế lực, đi đến đâu cũng có thể làm nơi đó trở nên náo nhiệt, anh lôi kéo tôi, tôi lôi kéo anh, anh giúp tôi một việc tôi giúp anh một việc v.v... Đó là điều hoàn toàn có thể. Song đồng thời, thành cũng Tiêu Hà, bại cũng Tiêu Hà⁽²⁾, người nhờ lôi kéo mà được chút lợi thì rồi hầu hết cũng ngã ngựa vì sự lôi kéo đó. Xin hãy thử nghĩ, trong số những anh em “chí cốt” đó của bạn, có được mấy người là thánh nhân, có được mấy người là Lôi Phong? Họ làm đồng minh của bạn thực ra chỉ nhằm lợi dụng bạn làm lợi cho họ, họ thối phồng bạn kỳ thực là để thối phồng mình, họ nâng bạn lên kỳ thực để nâng chính họ. Bạn xây dựng mối quan hệ đặc thù với họ, họ sẽ đòi hỏi bạn phải luôn nhớ làm việc cho họ. Bạn đoàn kết được một nhóm nhỏ thì bạn làm mất

lòng một số đông; họ làm những việc tồi tệ thì bạn phải công thay cho họ; họ có bị chửi thì bạn phải chịu đựng thay họ.

Lại nói, thế nào là cáo mượn oai hễ? Một khi bạn kết minh với họ, họ sẽ lấy danh nghĩa là người thân tín, người anh em, người cùng họ với bạn để làm bậy ở khắp nơi, điều này có muốn đề phòng cũng chẳng đề phòng nổi. Hơn nữa, họ còn hơi một tí là to tiếng, còn cắn xé lẫn nhau vì món lợi chia không đều. Đã có biết bao người giỏi, tướng tài bị hủy hoại trong tay cái gọi là “người của mình”? Hơn nữa, càng là tiểu nhân càng dễ gây mâu thuẫn với đủ mọi người. Hôm nay hẳn gieo họa cho Trương Tam, ngày mai hẳn trách móc Lý Tứ, bạn làm thế nào đây? Họ không thể hiểu được bất cứ ý nghĩ nào hơi lớn của bạn. Lôgích của họ là tôi vì anh mà hai nách giắt hai dao thì anh phải chung thù chung địch với chúng tôi. Chưa được mấy ngày, nếu không làm thành chòm thành nhóm mới là lạ. Người dựa vào một nhóm nhỏ mà gây náo loạn được một lúc rất đông, nhưng nhờ thế mà thành đại sự, giành được thành tích thực sự, thắng lợi thực sự thì tôi chưa từng được thấy.

Kết đồng minh trong quan hệ giữa người và người còn vì quá yêu mà thành phần nộ, phần nộ mà thành hận thù, chuyện đó tôi thấy nhiều lắm. Người tụ tập bên bạn vì tư lợi càng nhiều thì người rời bỏ bạn vì tư lợi (không được thỏa mãn), mà oán bạn, hận bạn, biến bạn thành thù lại càng lắm. Mọi quan hệ đơn thuần xây dựng trên quan hệ lợi và hại thì bạn đồng minh là đối thủ “hậu bố”⁽³⁾. Đây thật là câu danh ngôn chí lý.

Hãy nhớ kỹ: quan hệ với người bao giờ cũng phải là hai chiều

Nói như thế không phải bảo suốt đời bạn không cần có bạn bè, không cần có người chí đồng đạo hợp để cùng hợp tác. Những người bạn như thế, một là không phải tuyệt đối, không phải là một tiểu tập đoàn trong xã hội đen, không phải là sự tụ bả của lũ vong mệnh, nghĩa là nói họ không nên có tính bài xích kẻ khác. Hôm nay ý kiến chúng ta nhất trí thì chúng ta ra sức

hợp tác, ngày mai ý kiến không thống nhất nữa, hoặc bạn đột nhiên cảm thấy cùng làm chung một việc với tôi có chỗ nào bất tiện, mỗi người tự có thể làm riêng mà không hề trở mặt coi nhau là thù. Về một điểm nào đó bạn nhất trí với tôi nên chúng ta có thể hợp tác giúp đỡ nhau, đương nhiên như thế là rất tốt; về một điểm khác, hoàn cảnh và góc nhìn của bạn khác tôi nên không nhất trí với tôi, đó cũng là chuyện rất bình thường. Chẳng hạn, bạn có kinh nghiệm của bạn, bạn nhận định anh A xấu tính, khó làm việc, vì thế bạn lựa chọn thái độ xa lánh anh A. Nhưng một ông nào hoặc một bà nào thấy mình không đủ thực lực, do đó không thể không cúi đầu dưới mái hiên nhà anh A, quyết định phải nhờ vả A, liền gần gũi và lấy lòng anh A, như vậy bạn sẽ như thế nào? Như thế bạn có nhận định ông kia và bà kia đã phản bội tình bạn với bạn không? Như thế bạn có tuyệt giao với hai người đó không? Theo tôi bất tất phải như thế. Biện pháp tốt là trước tình thế đó, bạn nên có chủ ý, có thể tránh nhắc quá nhiều đến những vấn đề của A trong khi giao thiệp trong khi hợp tác với ông hoặc bà nào đó, đồng thời phải thấy rằng tình hình mỗi người mỗi khác, chí hướng và biện pháp mỗi người mỗi khác. Làm thật lộn lại chọc mông, mỗi người có một cách; cắt tóc thì dùng dùi, mỗi ông thầy có cách truyền thụ riêng; chim ưng có đạo của chim ưng, rắn có thuật của rắn, tại sao bạn lại cố đòi hỏi người ta phải có cách lựa chọn tuyệt đối nhất trí với bạn?

Hãy nhớ kỹ, quan hệ giữa người với người bao giờ cũng phải là hai chiều. Bạn yêu cầu người ta việc gì cũng phải làm theo bạn thì việc gì bạn cũng phải bảo vệ, che chắn cho người ta. Muốn người ta không ngại hy sinh, cho dù trong một lúc phải vứt bỏ hết lợi ích của mình vì lợi ích của bạn thì bạn phải chuẩn bị tư tưởng vì lợi ích của người ta mà không ngại đắc tội với người bạn không hề muốn làm phật ý. Nghĩa vụ nào bạn không gánh vác được thì tốt nhất chớ nên yêu cầu người khác phải gánh vác thay bạn; sự hy sinh nào bạn không muốn làm thì tốt nhất không nên động một tí là đòi người ta phải hy sinh vì bạn. Những ai tự cho là thông minh nhưng lại không chính phái thì điều họ cảm thấy thích thú là để người khác ra mặt đối đầu vì mình, bám chặt đối thủ không lơ tay vì mình, còn bản thân thì lẩn

vào phía sau làm người tốt. Thực ra như thế đều là những tính toán ma quỷ chỉ biết thỏa ý mình, cuối cùng người đã mất quân lại phải đền cả phu nhân chỉ có thể là chính bản thân. Lại như, nếu bạn hy vọng một số người cung kính bò rạp trước bạn vậy thì bạn có thể vì người khác trước, sau đó mới nghĩ tới mình, chịu khổ trước, hưởng thụ sau hay không?

Quan hệ giữa người với người lại mãi mãi có thể biến đổi không đứng yên. Hôm nay thuận lợi trơn tru, ngày mai có thể rạn nứt; hôm nay phối hợp rất ăn ý, ngày mai có thể hai lòng ba ý. Có quan hệ tốt với người bên cạnh cố nhiên là đáng mừng, nhưng nếu thấy có rạn nứt, có nghi ngờ, có khó hiểu thì bất tất phải đau đầu đứt ruột, càng không nên lòng như lửa đốt, nôn nóng sốt ruột mà chỉ nên cười rồi bỏ qua, coi là việc tự nhiên. Ngàn dặm dựng rạp dài, không có bữa tiệc nào là không tàn, đến thoải mái thì tan cũng thoải mái, đó là giao tiếp của người quân tử vậy.

Điều tôi muốn nói ở đây có nghĩa là không nên họp thành nhóm nhỏ, mượn một từ để nói là không nên kết đồng minh. Một kinh nghiệm nữa là không nên nhờ vả. Thái độ của tôi là: tôi tôn trọng mọi vị lãnh đạo nhưng không nhờ vả; tôi đối xử tốt với các bạn nhưng không kéo bè kéo cánh.

Trong một xã hội mà sắc thái nhân trị còn chưa tuyệt tích thì mỗi quan hệ với lãnh đạo, quan trọng nhất là cần để lại ấn tượng cho lãnh đạo, đó là điều không cần nói mà ai cũng hiểu. Nhưng nếu mặt này làm quá đi một chút thì sẽ thành quỳ gối làm tôi tớ, xiêm nịnh về hùa. Đó là điều bậc chính nhân quân tử không coi ra gì. Trước hết về mặt hình tượng, thành công của một người có hình tượng xấu ắt bị chế ước bởi hình tượng ấy của mình, đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là, người nhờ vả cũng có thể đem lại một số lợi nào đó cho người được nhờ vả song cũng đem đến những rủi ro rất lớn. Rủi ro thứ nhất là đứng nhầm đội ngũ. Bạn không chính phái vậy mà nhờ vả lại thành công, chứng tỏ nhân vật mà bạn nhờ vả cũng không chính phái, hoặc chí ít cũng thiếu nghiêm túc; mong muốn nhờ người ấy mà được vẻ vang cũng có thể cuối cùng phát sinh kết quả cùng người ấy bị sút mẻ. Mọi mối quan hệ giữa những người không chính phái đều có thể bị phỉ báng, bị phê bình, bị hỏi tội, bị kiểm tra, gặp ác báo. Người quân tử thường bình

thần, khoáng đảng trong lòng, kẻ tiểu nhân thường lo lắng, không an tâm⁽⁴⁾, đó cũng là một phương diện. Cách làm không chính phái của bạn ắt sẽ phải trả giá không ít. Ba là, bạn nhờ vả A, anh ta nhờ vả B, thế là bạn trở thành người của A, anh kia trở thành chó của B. Khi người đương chức đương quyền biến A thành B, thế thì kết quả của bạn như thế nào còn cần hỏi nữa chăng? Giậu đỗ bìm leo, sau khi A bị ngã ngựa hoặc bị buộc phải rút lui, ngoài cánh ngộ không có mẹo hay nào để nhờ vả, thử hỏi bạn còn có kết cục nào hay hơn? Bốn là, bạn dồn hết học vấn và tinh lực cho việc kết bè mưu lợi riêng với người khác hoặc nhờ vả quyền thế, thời gian quý báu của bạn cũng dùng hết vào việc mong lên được ngôi đền đại nhã, khả năng chịu đựng trong tâm lý của bạn dành hết cho việc xử lý những áp lực rất lớn về tâm lý do mối quan hệ không chính phái đem lại, thử hỏi bạn còn có bao nhiêu bản lĩnh thực sự, bạn còn có được bao nhiêu sức khỏe và tuổi thọ?

Chúng ta hãy trao đổi một vấn đề như sau: giới hạn phân biệt giữa tôn trọng, có thiện ý chính đáng với người khác và nhờ vả, lôi kéo không chính phái ở chỗ nào? Điều thứ nhất ở đây là nguyên tắc đạo đức. Mọi sự tôn trọng và ý tốt của bạn có hợp với đạo đức không? Hai là nguyên tắc lương tri. Cách làm cho dù là lấy lòng ông chủ, cấp trên, cấp dưới hay bạn bè của bạn phải chăng có điều gì khiến lương tri của bạn cảm thấy không yên ổn không? Ba là nguyên tắc hợp pháp. Bạn đối xử tốt với người nào đó, lòng tốt đó phải chăng có điều gì trái với chuẩn mực pháp luật? Bốn là nguyên tắc công khai. Bạn có quan hệ tốt với ai đó, vậy bạn có dám công khai thừa nhận bạn và ai đó có quan hệ hữu hảo, tri kỷ hay không? Nghĩa là, mọi chi tiết trong quan hệ với người khác của bạn phải chăng có chỗ nào đó không thể cho người khác biết hay không? Năm là nguyên tắc tôn trọng. Bạn tôn trọng và làm ơn cho người khác như thế nào? Phải chăng bạn đã duy trì được sự tôn nghiêm của mình và người khác trong mối quan hệ ấy? Trong mối quan hệ của bạn với người khác phải chăng có hành vi và lời nói nào làm tổn thương đến nhân cách của mình và của người khác hay không? Cuối cùng là không cầu thả gây thù hằn, không cầu thả trong việc đấu nguyên tắc. Muốn mình có mối quan hệ tốt đẹp, muốn mình có được cảm

tình tốt của nhiều người, đó là điều có thể lý giải và cho phép, song hơi một tí là coi người khác như quân thù, hơi một tí là công kích người ta hết trước mặt đến sau lưng, gieo rắc tin đồn bất lợi cho người ta, thậm chí hơi một tí là báo cáo, đưa đơn, xúi giục một số người xung quanh tranh đấu cho mình thì đó là điều không khả thủ, mà đúng ra nên nói là điều khả ố, thấp kém, đáng sỉ nhục. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, người ta có ý kiến và cách nghĩ không nhất trí với bạn, đó là điều rất thông thường, rất chính đáng, không nhất thiết họ đã là địch thủ, đối thủ của bạn. Còn bạn, nếu bạn có thái độ của bọn ác ôn, hoặc chí ít cũng của kẻ đôi co, nếu bạn thích đấu đá, hơi một tí là nổi khùng, hễ có việc là tranh cãi như kẻ mắc bệnh tâm thần thì điều mà bạn thu hoạch được chỉ có thể là phê bình, phản cảm, phản kích, ghét bỏ, cô lập, tuyệt vọng, trời giận mà người cũng giận, còn bản thân trở thành kẻ oán trời oán người. Đó gọi là “rau hẹ tháng Sáu”, thối cả một khu phố.

Thuyết “phi chiến xa” của tôi

Một người bạn làm công tác nghiên cứu ngôn ngữ của tôi có một câu danh ngôn như sau: “Không nên khinh suất trói mình vào chiến xa của một ai đó.” Trên đời có một loại người rất không chính phái, rớt cuộc chỉ chuốc lấy đen đui. Họ tuyên chiến với phe đối lập của ai đó để tỏ ra mình trung thành với ai đó. Loại người này không ngừng báo cáo với cấp trên, hoặc với người thuộc loại hình khác mà mình định xu phụ về tình hình của phe đối lập, biểu lộ sự phẫn nộ, bày mưu tính kế cho cấp trên rồi rêu rao khắp nơi rằng mình vì lợi ích của cấp trên mà đấu tranh với số người kia như thế nào. Những biểu hiện đó của họ thường đánh động được trái tim của những nhân vật đầu óc u mê, hơn nữa cảnh giới cực thấp. Đó có thể nói là những bông hoa độc, dễ dàng được lòng những kẻ thích thuyết tính ác, thuyết duy đấu, thuyết tính sói; ai theo những thuyết đó sẽ thích kẻ thù của kẻ thù với mình nên không bao giờ có được người bạn thực sự.

Thuyết “phi chiến xa” cực kỳ quan trọng trong việc xử lý mối quan hệ với cấp trên. Thành thạo chúng ta gặp tình hình như sau: mấy vị lãnh đạo cấp trên hoặc mấy ông chủ có ý kiến không thống nhất. Đối với người không chính phái, đây là một dịp tốt, vừa vặn có thể mượn dịp ấy để dựa vào người này bán người kia, hoặc thân cận với người này chê bai người kia, kiếm cho mình một cơ hội tiến thân, một vị trí lập thân. Nhưng đồng thời đây cũng là một rủi ro rất lớn. Bạn luôn lách giữa mấy vị lãnh đạo, mấy ông chủ gây ly gián, đưa tin thất thiệt, đảo lộn thị phi, thử hỏi lúc đó, bạn có nghĩ mình là ai không? Bạn có bao nhiêu bản lĩnh, bạn hiểu được bao nhiêu sự vật có tính toàn cục, bạn gánh được trách nhiệm lớn chừng nào hay không? Có thể mấy ông cấp trên đó qua một thời gian lại làm lành với nhau, đoàn kết nhất trí, cuối cùng họ phát hiện ra bạn chính là người gây chuyện; có thể vì quan hệ thị phi đó mà bạn được một bên nào đó tin dùng và thích thú, vậy cũng như thế, bạn sẽ bị người khác hoài nghi, lạnh nhạt, bài xích vì chuyện xích mích về nhân sự đó. Xin nói thật lòng là những ai hơi một tí đã nhảy vào những vụ rắc rối trong quan hệ của đủ hạng người thì bao giờ cũng cho tôi cảm giác họ là “loạn thần tặc tử”.

Đương nhiên như thế không phải để nói bạn không thể có khuynh hướng, có nhận xét đúng sai, có phán đoán riêng của mình về mọi cuộc tranh chấp; cũng không phải để nói bạn không thể có sự ủng hộ hay phản đối theo ý mình. Đối với những trường hợp ấy, tùy từng trường hợp mà bàn mới được, chỉ có điều trở thành tranh chấp cá nhân thì chẳng hay; xuất phát từ việc phân biệt phải trái thì được, còn xuất phát từ tâm lý nhờ vả thì chỉ khiến người ta buồn nôn.

Hai mươi một chuẩn mực của tôi

Về mối quan hệ với người, tôi có những chuẩn mực cơ bản như sau:

1. Không tin những người hơi một tí là mách ai đó đang chửi mình.
2. Không tin những ai vừa gặp đã khen, đã ca ngợi luôn mồm.
3. Không ghét những ai từng công khai tranh luận, phê bình mình.

4. Tuyệt đối không bố trí, sắp xếp một số người chuyên thu gom những lời người khác nói xấu sau lưng mình.

5. Trong trường hợp công khai, nhất là trong phạm vi ảnh hưởng quyền lực của mình, tức nơi có thể lợi dụng quyền lực hoặc ảnh hưởng của mình thì tuyệt đối không triệu tập những người mách nhiều về người khác đã nói gì đó về mình như thế nào. Làm như thế chẳng khác nào tự tháo chân ghế của mình.

6. Không trả lời bất kỳ lời công kích nhân thân cá nhân mình, chỉ thảo luận những vấn đề quả thật có ý nghĩa không những đối với mình, với đối thủ của mình mà với cả số đông người, với xã hội và quốc gia, với việc xây dựng một lý thuyết học thuật nào đó và với sáng tạo nghệ thuật.

7. Nói chung không biện hộ cho mình nhưng có thể làm sáng tỏ một số quan điểm, một số lựa chọn, một số điều thị phi.

8. Trong một lúc chưa làm rõ hoặc bị oan cũng không hề gì. Mình vẫn là mình, anh ta vẫn là anh ta. Một điều oan mà còn không chịu được thì chỉ có thể là người yếu đuối.

9. Không tùy tiện từ chối người khác cũng như không tùy tiện nhận lời người khác. Không hứa hẹn, không bắt người ta phải chờ đợi lâu, không khoe khoang thực lực của mình ở những việc chẳng ra sao.

10. Không nôn nóng biểu hiện mình, cũng không nôn nóng sửa lỗi của người khác. Hãy nghe thêm, hãy xét thêm, hãy suy nghĩ thêm.

11. Không nghị luận sau lưng Trương giỏi, Lý kém.

12. Hãy nhớ kỹ mối quan hệ với người bao giờ cũng là hai chiều, người học người khác thì người ta sẽ học mình, người giúp đỡ người khác thì người ta sẽ giúp đỡ mình, người kính trọng người khác thì người ta sẽ kính trọng mình, người yêu người khác thì người ta sẽ yêu mình. Cũng như vậy, người nói về người khác thì người ta ít nói về mình, người chinh người khác thì người ta ít chinh mình, người hại người khác thì người ta ít hại

mình, người chơi người khác thì người ta ắt chơi mình, người giả dối với người khác thì người ta ắt giả dối với mình.

13. Tuyệt đối không nghe những lời xúi giục, không nhận sự khêu gợi, tuyệt đối không vì A xúi giục mà coi B là kẻ thù, cũng không vì B xúi giục mà xông vào A.

14. Trong mỗi quan hệ với người không bao giờ nghĩ mình có lợi gì trong việc đó.

15. Không bao giờ được cho rằng bất kỳ người nào đó tiếp xúc với mình đều ngu hơn, đần hơn, dễ sập bẫy hơn mình.

16. Khi cảm thấy bất ngờ vì người nào, việc nào đó thì trước hết hãy nghĩ về hướng tốt, có thể người ta làm việc ấy là để giúp mình, hoặc ít nhất về khách quan cũng không có hại gì cho mình. ngàn lần không nên lập tức nghĩ người ta có ý thù địch với mình.

17. Không bao giờ tranh chấp với bất kỳ người nào, kể cả người không hữu hảo nhất với mình. Bạn bạn với những rắc rối trong quan hệ, tôi bận với công tác nghiệp vụ của tôi. Kết quả của việc bạn gây rắc rối vị tất đã là thế này thế nọ, còn kết quả công tác nghiệp vụ của tôi có thể có một số thành tích. Mọi thành tích của tôi là lời đáp tốt nhất cho bạn và càng là niềm an ủi lớn nhất cho bạn bè.

18. Hãy tìm điểm kết hợp được, phù hợp được chứ không nên chỉ nhằm vào mâu thuẫn, chia rẽ. Mãi mãi nên bình thản, thản nhiên, yên lòng, giữ hòa khí, có ý kiến khác là việc bình thường, coi người có ý kiến bất đồng là người bạn nói thẳng trong hiện thực hoặc người bạn nói thẳng trong tương lai, chứ không chấp nhận, vừa thấy người có ý kiến bất đồng đã như ngòi phải gai, mặt hết đồ lại tái.

19. Không bao giờ bàn luận và suy nghĩ vấn đề từ được mất của cá nhân, không bao giờ cứ “tôi, tôi, tôi” khi tranh luận với người khác. Thà coi mọi tranh chấp là tranh chấp về lý lẽ học thuật còn hơn là cá nhân hóa, “phân chó hóa” tranh chấp đó.

20. Coi xử lý mối quan hệ với người là một học trình đặc thù, từ đó mà phân tích và nắm vững thêm một bước tình hình đất nước của chúng ta, lịch sử, kết cấu xã hội của chúng ta, truyền thống triết học và trào lưu tư tưởng thời thượng, lôgích học, khoa học, văn minh giáo dục và tâm lý lành mạnh của chúng ta, v.v... Đó là ý tưởng “học lý hóa” những điều đã nói ở mục trên.

21. Có thể lấy hết sức lực ra mà học tập, mà công tác, mà viết lách, mà trang trí nhà cửa, cho chí đi du lịch, đi đá bóng, đi chơi, nhưng trong quan hệ với người, trong phản ứng, trong cọ xát, trong đối phó với sự công kích, nhiều nhất chỉ nên dùng đến ba phần sức lực, nhiều nhất chỉ phát lực trong ba mươi giây, sau đó lập tức trở về với trạng thái chuyên tâm dốc chí học tập và làm việc. Bỏ thêm một chút sức lực và thời gian nào đều tuyệt đối là lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực, lãng phí sức sống.

Hai mươi một điều nói trên, bản thân tôi chưa làm được hết thảy, nhưng quả thực tôi hiểu rằng phàm những ai làm như thế thì hiệu quả ắt rất tốt; phàm những ai không làm như thế, đều là người ngu xuẩn, hồ đồ, đều uổng phí tâm cơ, đều làm mất thể diện. Đó là điều không sai một ly. Nguyên tắc tương tự khác còn có thể dẫn tới rất nhiều, rất nhiều điều nữa, vì vậy hai mươi một điều nói trên chẳng qua là ném gạch nhằm dẫn ngọc về để mà cùng khuyến khích nhau.

Quan hệ với người tốt nhất là “quên đi”

Nói cho cùng, quan hệ là làm điều thiện với người. Đúng vậy, chúng ta thường gặp những người chẳng có việc gì cũng sinh sự, đặt điều bịa chuyện, ghét người giỏi, ghen người tài, cả tin, cả nghe và cả những người dùng quyền lực để mưu đồ lợi riêng, lấy thế đè người, âm mưu quỷ kế, lừa bịp, dối trá, v.v... Có lẽ quả thật bạn muốn làm điều thiện cho người nhưng điều thiện của bạn chưa chắc đã đổi về được điều thiện, lúc đó bạn nên biết bất kỳ tính sáng tạo nào - nói một cách khách quan - đều là sự khiêu chiến đối với tầm thường; bất kỳ sự cơ trí và trí tuệ nào đều làm nổi bật sự ngu

xuân và ngang ngược; bất kỳ sự hảo tâm hảo ý nào về khách quan cũng phơi bày, làm khó chịu cho người lòng dạ khó đoán, còn chí công vô tư thì dường như cố ý làm mất mặt những người tâm địa nhỏ nhen. Bạn càng làm tốt, càng có người căm ghét bạn. Đó là hiện thực không thể không nhìn thẳng vào.

Người ta khi gặp phải những người và việc không được như ý thường than thở, cảm khái tình đời hiểm ác, lòng người hiểm ác, nhưng nên đối phó với hiểm ác đó như thế nào mới là điều đáng bàn.

Đối phó thứ nhất thường là căm giận cái ác, cho rằng mình và nhóm bạn bè của mình là những thiên sứ trong sáng, cho rằng mọi người xung quanh đều là ác quỷ, ác ôn, thế là suốt ngày nghiến răng nghiến lợi, cho rằng mình chịu nỗi khổ lớn thì cừ hận càng phải sâu, cơn giận nổi lên làm con tim lạc lối, suốt ngày không thôi. Cách đó không khả thủ, bởi vì thứ nhất đó là bệnh thần kinh, hai là lấy ác báo ác thì bản thân đã ác rồi, bản thân đã không khác mấy, đã đi đến đồng nhất với ác ma ác quỷ trong lòng và trong mắt của anh ta hoặc chị ta rồi.

Thứ hai là đối phó với cái ác bằng sự ngờ vực. Thì thầm ngờ vực, che che đây đây, lo lắng được mất, ngập ngừng không quyết, sợ thiệt thòi, mắc bẫy, luôn cảm thấy xung quanh đều là kẻ thù địch, kết quả là có thể bạn tránh được thiệt thòi vài ba bận nhưng lại mất đi càng nhiều bạn bè và cơ hội hơn, mất đi lòng khoan dung và niềm tin, mất đi khả năng vốn dĩ có thể làm nên việc lớn. Đó là cách không làm nên việc.

Thứ ba là đối phó với cái ác bằng “đại ngôn”. Khuấy động tình cảm đối phó với cái ác, dùng tình cảm bi phẫn đối phó với cái ác; hễ cất lời là nói đến hiểm ác, hễ mở miệng là mắng chửi người đời đều ác, riêng mình ta thiện, người đời đều đục, riêng mình ta trong, hễ cất lời là đe quét sạch ngàn quân như cuốn chiếu, dọa cho nổ tung bao nhiêu tấn TNT. Hiện nay đang có một cách nói rất phổ biến cho rằng sứ mệnh của người trí thức là phê phán. Cách nói này chính xác hơn đối với trí thức sống tại những quốc gia chủ nghĩa tư bản phát triển phương Tây, đặc biệt vì trong hoàn cảnh của

họ, khả năng trở thành chủ lưu là tự mãn, tự túc, là hưởng thụ vật chất, là tương đối hoặc tạm thời bình ổn, là “sự kết thúc của lịch sử”, cho chí chủ nghĩa bá quyền. Những điều cần phê phán trong tình hình Trung Quốc hiện nay đương nhiên tuyệt đối không ít. Từ Chiến tranh Nha phiến đến nay, chúng ta đã dùng từ trường mâu đến xe tăng để phê phán - tức phê phán bằng vũ khí như Mác nói và đã phê phán 160 năm. Từ cách mạng Tân Hợi đến nay, chúng ta đã dùng vũ khí để phê phán và dùng phê phán làm vũ khí để “cách hơn 90 năm cái mạng”. Từ Ngũ Tứ đến nay, từ ngày thành lập Đảng đến nay, chúng ta đã phê phán hơn 80 năm; từ xây dựng nước năm 1949 đến Hội nghị Toàn thể Trung ương Đảng lần thứ III khóa 11, chúng ta lại đưa chữ “phá” đi đầu, dùng đại phê phán mở đường, quét sạch mọi thứ, đào sâu tìm kỹ, con Khỉ Vàng phẫn khích múa cây bồng ngàn cân, thân và danh bọn trí thức đều bị tiêu diệt. Phê đấu quyết không mềm lòng chùn tay rồi lại đấu phê vượt mức, âm ỉ nổ vang, chúng ta phê phán trong 30 năm và đánh mất đi không biết bao nhiêu là cơ hội.

Ngày nay, chúng ta còn đối mặt với rất nhiều vấn đề, rất nhiều nguy cơ, rất nhiều việc bất nghĩa, đương nhiên còn cần phê phán, phê phán và lại phê phán; đấu tranh, đấu tranh và lại đấu tranh. Trí thức Trung Quốc vẫn sẽ trân trọng truyền thống biết cách đấu tranh, dùng cảm đấu tranh, cần cù đấu tranh của mình. Chúng ta cũng biết trước mặt vẫn còn rất nhiều điều tà ác, rất nhiều cái bìa cho đấu tranh, song nếu cho rằng mắng chửi bề ngoài một cách rẻ tiền là gánh vác được sứ mệnh của người trí thức, là đã rất không phải với dân tộc lắm tai nhiều nạn của chúng ta, cũng là rất không phải với chút sách vở mà chúng ta đã đọc đấy! Trong tình thế trăm việc đối phó đang chờ, chắc hẳn nếu nói chúng ta càng cần nỗ lực, chí ít cũng là nỗ lực một cách xây dựng, cần suy nghĩ có lý tính, cần tích lũy và kế thừa mọi điều tốt đẹp, chính diện, cần phải lấp đầy những lỗ hổng về văn hóa hiện đại, cần phải kết hợp những mệnh đề có tính khẳng định như phê phán và kế thừa, phát huy, bảo vệ và xây dựng v.v... Như thế lẽ nào lại chẳng đúng đắn hơn hay sao? Hơn nữa làm việc có tính xây dựng, nói trên phương diện khác, cũng là phê phán, phê phán chủ nghĩa giáo điều xơ cứng không tiến lên

được, phê phán thoát ly thực tế và nói khoác không biết xấu hổ, phê phán các loại chủ nghĩa Utopia, phê phán chủ nghĩa phong kiến và Tây hóa toàn bộ một cách không tương; cũng là phê phán thói hủ bại chỉ biết đến mỗi lợi và dục vọng cùng tội phạm kiểu sâu mọt của xã hội. Làm việc có tính xây dựng là chuẩn bị vững chắc cho sự tiến bộ của xã hội; sự giàu mạnh, dân chủ, văn minh, không thể xây dựng bằng những lời thóa mạ, chỉ trích liên tiếp không ngừng mà xây dựng trên sự tích lũy và bước tiến vượt bậc về vật chất và tinh thần đáng phải có.

Thứ tư là đối phó với cái ác bằng tiêu cực. Cả đời chỉ biết ca cẩm như bị bệnh thần kinh, cắn nhằn than khổ không dứt, nổi giận không bao giờ nguôi, bực bội, oán trách “khách quan” không biết bao nhiêu lần mà kể. Tới lúc sinh mệnh chỉ còn hơi thở cuối cùng, ông ta hoặc bà ta đã biết chắc là chẳng làm nên được việc gì nhưng vẫn oán trời trách người. Than ôi!

Vậy thì liệu chúng ta có thể giữ được trong sạch và càng giữ được ổn định, giữ được phẩm chất và càng giữ được tâm tình vui vẻ, giữ được tinh thần chính nghĩa và càng giữ được lý tính, giữ được có cái không làm, có cái không tin và càng giữ được thiện ý đối với người hay không? Nhiều khi người ta tuyệt đại đa số vẫn là tốt, chỉ ít cũng là bình thường. Song có thể vì bình thường quá mức nên cũng khiến cho những “thanh niên phần nộ” phải nhảy dựng lên chẳng? Còn tôi thì trước sau vẫn cho rằng, trong phần lớn trường hợp và tuyệt đại đa số người, thái độ của họ đối với bạn ra sao quyết định ở thái độ của bạn đối với họ thế nào. Còn như nói về thiếu sót của họ, không nhất thiết họ đã nhiều hơn bạn, cho dù thường thường họ không ít hơn bạn. Dù sao đi nữa, chúng ta hãy cố gắng làm cho mình trở thành nhân tố tốt lành, nhân tố ổn định, đoàn kết, nhân tố văn minh mà không phải là ngược lại. Chúng ta có thể cố gắng để trở nên bình lặng trong lòng và hiền hòa tính khí, bình tĩnh, có lý trí, khiêm nhường, cung kính, lễ độ, lấy việc giúp người làm niềm vui. Cho dù nhất thời bạn chưa hiểu lắm về một người nào đó, song chỉ cần họ không bị tình nghi phạm tội hình sự, còn bạn cũng không nhận nhiệm vụ trinh sát hình sự thì trước hết bạn vẫn nên đối xử với họ bằng tình hữu hảo. Đối với người lạ cũng không nên có ác ý, có ý đối

địch; không nên vô cớ hoài nghi, không nên từ chối gạt họ ra xa, càng không thể làm thương tổn họ bằng lời nói. Tùy tiện làm tổn thương ai đó thì rốt cuộc chỉ có thể bộc lộ sự ấu trĩ và thấp kém của mình.

Còn như đối với những người, hoặc một người nào đó quả thật có ý đối địch với bạn, thậm chí đã gây sự với bạn bằng bất cứ thủ đoạn nào, vậy thì bạn có thể phản xạ tự hỏi rằng mình đã có thiếu sót gì hay chưa? Đã từng ghi chép gì khiến ông ta hoặc bà ta cảm thấy bị hại hay chưa? Có khả năng trừ bỏ hiểu lầm, hóa giải địch thành ta hay không? Cũng còn nên đặt mình vào địa vị họ mà nghĩ xem họ có điểm nào tha thứ được hay không? Còn nên tiến thêm một bước, nghĩ xem đối phương sở dĩ độc ác như thế hẳn phải có nguyên nhân từ hoàn cảnh. Lại xoay sang mặt khác mà nghĩ, bụng dạ độc ác rất có thể có liên quan với hoàn cảnh ở vào thế yếu. Thấy cọng cỏ đã tưởng là rắn mà đánh thì vì mười năm trước, ông ta hay bà ta đã bị rắn cắn suýt chết. Lại quay về xét bản thân, họ căm ghét đến mức như thuốc độc, như rắn rết, hẳn vì thành tích của bạn quá lớn, tiếng tăm của bạn quá nổi, những thứ giành được quá nhiều hoặc chí ít cũng nhiều hơn họ. Thảo nào! Còn đối phương hạ độc thủ với bạn vừa hay chứng tỏ đối phương tuyệt vọng. Xét ra toàn cảnh, mọi căm ghét, oán thù cá nhân, mọi xúi giục gây sự, mọi đơn kiện có ký tên cũng vậy mà rêu rao, tung tin cũng thế, rồi đánh bằng gậy hay chụp mũ cũng như nhau, trong tình thế không khí tương đối ổn định thì tác dụng của những hành động trên rất có hạn, mà có thể còn có tác dụng ngược hẳn lại. Bạn thấy quái lạ mà không cho là quái lạ thì cái quái lạ ấy ắt bại vong. Bạn có thể hành động bình thường, phản ứng ở mức bình ổn, có tâm thái thoải mái, không bị kéo vào cuộc, để cho các sự việc tiến lên theo trình tự, để cuộc sống của bạn tiến về phía trước theo quỹ đạo đã định sẵn. Hoặc cũng có thể đơn giản hơn chút ít là bạn tạm thời bỏ qua, không đếm xỉa là xong. Bạn bận như thế, bạn có công việc, có học tập, có sáng tạo, có nghiệp vụ, có tinh thần, sứ mệnh và còn biết bao nhiêu lạc thú trong cuộc sống nữa, thế thì làm sao bạn có thể “theo hầu” những người chuyên thích gây gổ đang ở thế đường cùng trời tối, không còn hy vọng, chỉ còn sống nhờ cuộc đấu tranh với kẻ địch giả tưởng?

Đương nhiên tôi không nói bất kỳ người nào bạn không đếm xỉa là không có chuyện gì xảy ra nữa, vẫn còn kiêu quấy nhiều, gây rối không biết đầu là cùng. Song như chúng ta thường ngày vẫn nói, “một bàn tay vỗ không kêu”, kinh nghiệm của tôi chỉ ít cũng dùng được đến 6/7, tức 84,3% khi tay bạn không vỗ thì anh ta cũng xẹp. Còn 15,7% kia, bạn cứ không đếm xỉa tới họ, cứ làm “tiên sinh tốt, tốt” thì cũng không xong. Họ buộc bạn phải nhe nanh với họ, cho họ ít bài học, cho họ chút lợi hại thì họ mới chịu thôi. Chúng ta không thể vì có 15,7% người muốn được “dạy bảo” mà đi “hầu” 84,3% người gây gỗ, như thế lãng phí quá! Chúng ta cũng không vì đại đa số có thể dùng cách không đếm xỉa để giải quyết mà bỏ qua phản ứng với 15,7% người kia.

Đối với số đáng ghét chiếm 15,7% ấy, khi cần thiết, nhắm đúng rồi, tìm đúng rồi thì trong thời cơ có lợi nhất, bạn cũng có thể đánh trả. Nhưng đó tuyệt nhiên không phải là quy luật thông thường, ngẫu nhiên làm một lần thôi thì được, đam mê với “đạo” đó thì sai lầm đấy, làm lỡ việc chính đáng đấy, làm lỡ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc đấy, cũng làm lỡ chuyến đi sáng sủa trong cuộc đời của bạn chỉ vì trót sa xuống cống ngầm đấy! Loại việc này chỉ nên phản kích tự vệ, điểm đúng huyết thì thôi, kịp thời rút lui, ưa chuộng hòa bình. Bởi vậy mới cần chừng mực như thế, mới cần để ý vừa đến độ thì thôi. Cố nhiên điều này có liên quan đến tính chất mâu thuẫn, có liên quan với điểm xuất phát chung của việc làm điều thiện cho người, cũng liên quan đến việc tỉnh táo đánh giá lực lượng của mình. Không nên cho rằng mình có thể làm thay đổi được rất nhiều người, rất nhiều việc; không nên cho rằng mình đã đủ lý rồi thì có thể tiêu diệt ai đó; không nên cho rằng thành tích của mình huy hoàng thì có thể che giấu được xấu xa dù rất nhỏ của người khác. Tay lớn đến mấy cũng không che nổi trời, thế giới đâu phải chỉ mình bạn cư trú? Đặc biệt là không nên mê tín hiệu quả của tranh luận và phê phán, cho dù đạo lý có minh mông như nước Trường Giang, khí thế có cao chót vót như ngọn Thái Sơn, ngôn từ có sắc bén, lợi hại như kiếm sắc và thuốc nổ, quyền uy có rực rỡ như mặt trời giữa trưa, bạn phê phán xong rồi là xong, anh ta nghe không

lọt thì vẫn cứ là nghe không lọt. Trong hầu hết trường hợp, điều cá nhân bạn làm được chỉ là nói ra quan điểm của mình khiến cho những người không cố chấp biết rằng trên đời này không chỉ có mỗi một loại quan điểm như vậy. Mạnh mẽ đoạt lý khó dùng được vào việc lớn, tranh luận trở đi trở lại chỉ có thể làm lỡ việc. Như thế, điều bạn có thể làm được, đạt được đều chỉ có hạn, bạn không bao giờ nên hy vọng có ngày “vua đến mọi nơi, mọi nơi hoan hô”; nếu quả thật có một ngày như thế thì cũng chẳng ra sao, không cậy nhờ được. Đặc biệt là những cuộc tranh luận, đấu tranh nội bộ, thường thường là đấu đã đời nhưng cuối cùng cũng chẳng có kết quả gì đành phải kết thúc. Cho dù thế không thể đứng chung thì một ngày kia cũng có thể hóa giải can qua thành lụa ngọc⁽⁵⁾. Kết cục của việc giành cho kỳ được ra ngô ra khoai thường thường là không qua được cũng cho qua, vẫn còn đó món nợ không biết đâu mà lần. Dùng lời một vị lãnh đạo mà nói, thì hai người đấu với nhau đến mấy chục năm, cuối cùng cả hai chết đi thì điều vẫn cũng tương tự nhau mà thôi. Suy cho cùng, vẫn cần xem ai càng lấy đại cục làm trọng, ai càng có thể đoàn kết với mọi người. Dứt khoát không thể tỏ ý chí và khí khái nhất thời, làm ra bộ Bá Vương đúng đắn xưa nay. Hậu quả của điều đó rất có thể là chim bay trứng vỡ, chẳng thành công được việc gì, tự mình cô lập, ngoảnh vào góc nhà mà khóc.

Sở dĩ tôi nói nhiều như thế thực ra để nhằm nói rằng căn bản nên quên đi những lời nói về quan hệ với người, quên đi môn học quan hệ. Vì quan hệ mà cầu quan hệ chỉ có thể đi tới đường cùng ngõ tắc, chuốc lấy cười chê của người hiểu biết; hoặc nhỏ mọn keo kiệt, tục không sao chịu nổi. Một người chỉ cần chuyên tâm học tập, nỗ lực công tác, chân thành giữ chữ tín, làm điều thiện cho người, bình đẳng đối xử với người khác, lành mạnh hướng tới thì quan hệ với quần chúng, quan hệ với mọi người tự nhiên cũng tốt. Nhất thời có vấn đề bị hiểu lầm thì đó chẳng qua chỉ là một khúc nhạc đệm nho nhỏ, một đoạn độc tấu ngắn ngắn. Quan hệ là sản phẩm phụ, là một thứ phái sinh, tách ra từ cái chính, là thứ tự nhiên như vốn có. Đối với quan hệ, thà vương mắc do hồ đồ, do sơ xuất chứ chớ nên vương mắc vì thông minh, tinh quái, vương mắc vì tính toán chi ly.

V - QUAN NIỆM VÔ VI CỦA TÔI

“Vô vi” vốn là triết học của Đạo gia. Dù chúng ta cần học Lão Tử nhưng chúng ta vẫn cần kiến tạo quan niệm vô vi riêng của mình. Vô vi không phải là không làm gì cả mà là không làm những việc vô ích, không hiệu quả, vô vị và tẻ nhạt, càng không phải làm những việc xuẩn ngốc. Vô vi là nắm vững một cách lý trí “không làm việc gì”, vô vi là một nguyên tắc hiệu suất, là nguyên tắc dưỡng sinh, là nguyên tắc làm nên việc, là nguyên tắc vui thú. Vô vi là một loại cảnh giới, một nguyên tắc để làm việc. Vô vi là một phong cách cởi mở, thông minh, nhưng vô vi cũng có quy tắc và ranh giới. Đó là điều chúng ta không thể lơ là.

Vô vi là một loại cảnh giới

Một biên tập viên yêu cầu tôi viết một câu có tính gợi mở. Tôi nghĩ đến hai chữ và chỉ có hai chữ, đó là vô vi.

Tôi không lý giải hai chữ này theo ý nghĩa tiêu cực thuần túy. Vô vi không phải là việc gì cũng không làm mà là không làm những việc ngu xuẩn, không có hiệu quả, vô ích, không có ý nghĩa, thậm chí vô vị và tẻ nhạt, hơn nữa còn có hại, có thương tổn, có điều xấu hổ. Con người ta một đời cần làm rất nhiều việc, làm một chút việc gì đó có giá trị, có ý nghĩa không khó, cái khó là biết không làm những gì không nên làm. Chẳng hạn, bản thân làm được chút thành tích không có gì là khó, khó là không ghen ghét với thành tích của người khác. Chẳng hạn đã nói không tranh luận những chuyện vô vị nhưng vẫn có những kẻ tầm thường tự khuấy lên chuyện được mất, vẫn có những người tự nói về mình, tự cổ súy, tự khoa chiêng đánh trống cho mình; vẫn có những người khoe khoang, làm bộ làm tịch, còn có lối “tự ngã luận chứng” chỉ có thể thuyết phục bản thân; vẫn có những lời rì rầm, xì xào của những nhóm nhỏ, vẫn có những lời nói suông, nói dối tràn giang đại hải và vẫn có những người không tin tưởng, bao

biện làm thay nhưng thực ra bao mà chẳng làm, thay mà chẳng xong. Lại có rất nhiều, rất nhiều người ôm những nguyện vọng không sao thực hiện nổi và vì những nguyện vọng đó mà phải hoạt động, bỏ ra tinh lực quá lớn. Vô vi tức là không làm những việc đó. Vô vi tức là cố gắng ngăn ngừa ảo vọng, cố gắng ngăn ngừa lo lắng thái quá, ngăn ngừa nôn nóng, ngăn ngừa thoát ly quy luật khách quan, thực tế khách quan và cố gắng ngăn ngừa cả chủ nghĩa hình thức. Vô vi chính là tiết kiệm tinh lực và thời gian có hạn, có như thế mới làm được một ít việc, như thế vô vi cũng là hữu vi. Có việc không làm thì mới làm được việc, ai có vô vi thì mới có thể nói về dâng hiến với người đó.

Vô vi là nguyên tắc hiệu suất, nguyên tắc sự vụ, nguyên tắc tiết kiệm, vô vi là điều kiện tiền đề số một của hữu vi. Vô vi còn là nguyên tắc dưỡng sinh, chỉ có vô vi mới có thể không tự tìm đến phiền não. Vô vi càng là một nguyên tắc đạo đức mà ý nghĩa thiết yếu của đạo đức này là có việc sẽ không làm chứ không phải không làm gì cả. Có như thế mới có thể làm cho bản thân xa rời những thú vui thấp kém, xa rời những chuyện nhỏ nhặt, vụn vặt, nhất là xa rời những việc của bọn ruồi nhặng.

Vô vi là một loại cảnh giới, vô vi là một loại tự vệ, tự trọng. Vô vi là niềm tin đối với mình, với người, với sự nghiệp, với lịch sử. Vô vi là niềm vui của bậc triết nhân. Vô vi là một cách giữ thế chủ động. Vô vi là tính kiên nhẫn cởi mở. Vô vi là sự thông minh. Vô vi là sự hài hước trong sáng và bình ổn. Vô vi cũng là một phong cách.

Tìm ở người khác không bằng tìm ở chính mình

Ở đây tôi muốn từ tranh chấp trong quan hệ với người mà mở rộng sang mệnh đề vô vi. Vô vi là một loại nghệ thuật, là một loại cảnh giới, không giới hạn ở vấn đề quan hệ với người và tranh chấp trong quan hệ với người, song chúng ta có thể từ lĩnh vực này mà nói rộng ra.

Về quan hệ với người, có lúc chúng ta cũng gặp phải những phiền toái khiến người ta lúng túng, phiền não. Chẳng hạn có người ghen ghét thành

tích của bạn, có người hiểu lầm nhân cách của bạn, rồi người độc ác có ý trả thù, kẻ vô tri và người ấu trĩ làm ầm ĩ và còn có những tin đồn thất thiệt khá phát triển ở nước ta.

Càng có kỷ lục xuất sắc thì càng dễ được nhiều người gửi gắm hy vọng, mà kỳ vọng càng cao thì càng dễ không đạt được yêu cầu, rồi đâm ra thất vọng. Càng có kỷ lục tốt càng dễ bị mọi người chú ý, theo dõi, càng bị cầu toàn trách cứ, càng dễ bị phát hiện ra thiếu sót. Càng có ảnh hưởng lại càng bị lớp người sau với hùng tâm phơi phới đang đội đất chui lên coi là đối tượng phải vượt và trừ bỏ mê tín, coi là cây sào khi nháy cao phải vượt qua, coi là đối thủ, coi là vật chướng ngại khi bắt đầu sang trang mới cần phải trừ bỏ. Có lý ba cây sào, vô lý cũng sào ba cây, bạn thế nào cũng trở thành nhân vật bị dị nghị, bị soi mói. Tất cả những điều đó đều là thường tình của con người, là lẽ thường của đời, chẳng có gì lạ, không đáng lấy làm lạ, không đáng bị trách cứ, càng không nên hề gặp những chuyện ấy là cảm thấy bi tráng. Không cần hơi một tí đã tự cho mình là Lỗ Tấn⁽¹⁾, tự cho rằng như thế mà còn không được hiểu, cần phải đứng riêng ra như thế nào, cần phải đến chết cũng không tha thứ cho một số người nào đó ra sao. Nỗi bi tráng ấy chẳng những không có lợi cho sức khỏe thể xác và tinh thần, mà còn không có lợi cho việc đối xử một cách khách quan, công bằng với những tiếng nói khác nhau, ý kiến khác nhau. Xử lý không tốt còn có chút giống hài kịch nữa cơ đấy!

Một điều quan trọng hơn là càng tự cho, hoặc được người khác cho là thành đạt thì càng có thể phạm những sai lầm thế này hay thế khác. Họ rất dễ hoặc tương đối dễ tự cho mình là phải, tự cho mình là trong sạch, tự cho mình có quyền chỉ bảo non sông, mắng mỏ tù trưởng địa phương; một việc làm ngon lành một chút đã lầm tưởng mình cái gì cũng biết, việc gì cũng hay; một việc làm thành công đã lầm tưởng việc gì mình cũng làm được, tự mình cô lập mà luận chứng rõ ràng hành hoa trộn đậu phụ, xanh trắng phân minh rồi lầm tưởng riêng mình tìm ra được chân lý hiếm có, mình nên có sứ mệnh vĩ đại là giải những điều bí mật và cắt nghĩa những điều khó hiểu, thế rồi đóng cửa lại xúc động, tự cho rằng mình đã cao cả vĩ đại tới mức sung

sống vô hạn. Sai lầm dễ phạm phải nhất trong đời một người có hai thứ: một là lấy mình để chê bai người khác; hai là lấy mình để suy ra người. Điều thứ nhất là đánh giá mình quá cao, đánh giá người quá thấp; điều thứ hai là cho rằng mình yêu ghét thế nào thì tất nhiên người khác cũng yêu ghét như thế, tiêu chuẩn của mình ắt là tiêu chuẩn của người khác. Bây giờ xin nói về điều thứ nhất tức lấy mình để chê bai người khác.

Kể cả rất nhiều vĩ nhân, họ rất ít khi vì đánh giá mình quá thấp mà lúc đáng thắng lợi lại không thắng lợi; họ rất ít khi co rút lại không tiến lên hoặc khiêm nhường quá mức, hầu hết các vĩ nhân đều quen với việc hô mưa gọi gió, xoay chuyển càn khôn, song những lúc cần xử lý cẩn thận, tinh tế, cần tuân tự tiệm tiến thì họ lại làm hỏng việc. Như thế là nói hô mưa gọi gió dễ, tuân tự tiệm tiến khó; mở đầu hưng vượng dễ, kết thúc chu toàn khó; thấy lỗi của người dễ, thấy lỗi của mình khó; có được sáng suốt để biết người đã là khó, song có được sáng suốt để tự biết mình thì thật là khó càng thêm khó. Khuỷu tay bao giờ cũng quặt ra ngoài, còn bản thân bao giờ cũng xót cho bản thân. Trong rất nhiều trường hợp, trong rất nhiều mối quan hệ với người, xảy ra vấn đề cho dù là bị ghen ghét, bị làm tổn thương nhưng ở mức độ đáng kể thì lỗi lầm vẫn do mình mà có, chỉ tiếc là rất ít người quay về tìm ở chính mình.

“Hiệu ứng đối khát” và “cái giá phải trả cho mới lạ hóa”

Về vấn đề quan hệ với người không nên quá lãng mạn. Con người rất thú vị, thường thường khi tiếp xúc với một người nào đấy, điều trước tiên nhận thấy đều là ưu điểm của anh ta hoặc chị ta. Điều này cũng chẳng khác gì kinh nghiệm ăn tiệc ở tiệm ăn. Khi bắt đầu ăn món thứ nhất hoặc món ngụy nổi tiếng, ấn tượng thường là rất tốt; ăn hai món chủ vị đầu tiên cũng khen không ngớt miệng, nhưng càng ăn càng tỉnh táo ra, ăn xong bữa tiệc ấy mới thấy bao nhiêu là thiếu sót. Thế là chuyển mừng sang oán, chuyển khen sang chê trách, soi mói, chuyển gặt đầu sang lắc đầu. Đó là vì: một là

khi bắt đầu ăn, bạn đang ở vào trạng thái đói, mà đã đói thì ăn cám cũng thấy ngọt như chè, tới lúc no thì ăn chè cũng thấy chẳng ngọt; hai là, khi mới tới một tiệm ăn, khi bạn bắt đầu nâng đũa thì cảm giác ắt mới mẻ. Có câu “chuồng tiêu mới lợp thơm đến ba ngày” cơ mà! Như thế có thể gọi là “hiệu ứng mới lạ hóa”.

Trong mỗi quan hệ với người cũng có loại hiệu ứng đói khát và hiệu ứng mới lạ hóa ấy. Một người bạn khi mới gặp thì cả hai cố ý hoặc vô tình đều muốn biểu hiện mặt tốt nhất của mình và ghìm nén mặt không tốt đi. Mặt không tốt này ví như thô lỗ, ví như nóng nảy, ví như so bì từng ly từng tí... Một người bạn mới chẳng khác gì một cảnh mới, một tiệm ăn mới, cho chí một cái quần, cái áo mới, một chính quyền mới cũng vậy, đều mang đến cho cuộc sống của bạn một thể nghiệm mới mẻ, một không khí mới mẻ, làm thỏa mãn cơn khát sự vật mới, thay đổi mới của con người. Kết giao lâu rồi và sau khi đã nhạt dần, mọi người sẽ phải nhìn thẳng vào hiện thực và sự thật là sự vật mới cũng sẽ phai màu biến thành cũ kỹ, đối diện với cái mới hóa ra cũng phải trả những cái giá nào đó.

Duy trì nguyên tắc quan hệ với người theo kiểu lãng mạn thì trong tiểu thuyết hoặc thơ ca có thể sẽ rất cảm động, chí ít thì cũng rất thú vị, chẳng hạn phát hiện một ai đó dung tục thì cắt chiếu ngồi riêng ra để tuyệt giao; mới gặp lần đầu, mới nghe xong câu chuyện đã rút dao giúp đỡ hoặc đập đầu thi lễ... Nhưng trong cuộc sống thực tế, những cách đối xử cực đoan hóa, tuyệt đối hóa ấy ắt cho người ta cảm giác người ấy không hiểu lẽ đời và không thể hiểu được. Cách làm đó cũng đúng như Lỗ Tấn từng nói, khi bạn diễn kịch, bạn có thể là Quan Vân Trường hay Lâm Đại Ngọc, còn khi đã bước xuống khỏi sân khấu, bạn phải lập tức bỏ hết son phấn, quần áo hóa trang để trở thành người bình thường, nếu không sẽ là giả tạo, dối đời. Ấy là chưa nói đến bị bệnh thần kinh.

Hiểu được điều này, có lẽ khi gặp lại người mới quen biết là ông mỗ mỗ nào đó mà thoạt đầu có ấn tượng đặc biệt tốt đẹp nhưng sau đó chẳng qua là như thế, sau nữa vẫn chẳng qua là như thế thì đứng trước quá trình ấy, chúng ta nên tăng thêm chút sức lực chịu đựng mới được.

Nếu yêu cầu quá cao đối với người khác rồi gửi gắm hy vọng quá lớn ở người đó thì chẳng bằng hãy yêu cầu và hy vọng ở mình cũng như thế còn hơn. Nếu hơi một tí là thất vọng với người khác thì chẳng bằng hãy tự trách mình. Đều là người thường cả, chúng ta chẳng cần tăng lên quá cao, cũng bất tất khi phát hiện ra vấn đề gì đó đã thương tâm, đau lòng quá mức.

“Nghệ thuật vị nghệ thuật”: vô sự mà sinh sự

Rất đáng tiếc là trên thế giới có rất nhiều những tiểu tài tử chẳng có việc gì để làm nhưng lại không cam tâm chịu hiu quạnh. Họ không làm nổi việc gì đúng đắn, đã không làm nổi chính trị cũng làm không nên sự nghiệp nào, đã không biết đánh trận lại cũng chẳng biết sửa chữa máy tính; họ viết không nên sách lý luận học thuật đúng đắn, vững vàng, cũng viết không nên một tiểu thuyết, một bài thơ hoặc một cái gì đó cho ra trò, song họ lại không yên tâm làm công nhân, nông dân, dạy học trò hoặc làm nghề in; họ để tâm làm một anh hùng như Đôn Kihôtê song lại không có dũng khí thách đấu với cối xay gió, thế là họ nhiệt tình tham gia nhóm gọi là văn nhân, học giả rồi tung tin, lập thuyết, ào lên kiếm chuyện, cãi lộn máy móc, chỉ sợ thiên hạ không loạn mà thôi. Nói trên phương diện khác, việc đó cũng không phải hoàn toàn vô lý, hoàn toàn vô căn cứ. Trong nhóm những văn nhân, học giả ấy đã có đúng sai, va chạm, đã có người thích thú với những tin tầm phào. Nào Lý đó dốt, nào Trương đó tài, quả thật đã có những cái gọi là người thành công, họ tự cảm thấy mình quá tài giỏi, phô diễn kiểu cách không đáng phô, và còn chớ lớn sủa thì chớ nhỏ cũng sủa, kể cả những nhóc con muốn làm chớ nhưng chỉ làm được mèo, chuột, có lúc muốn sủa một tiếng và nhờ tiếng sủa ấy mà kiếm được mấy đồng nhuận bút. Đó cũng là quyền làm người của họ, vậy thì đừng ngại nghe loại nhân vật hạng hai, hạng ba, hạng bốn lên tiếng. Có lúc họ sủa đúng, có lúc như mèo mù vớ phải chuột chết; có lúc tóm được một lầm lỗi, một sở đắc nào đấy, cũng có tác dụng tiêu khiển, giải buồn. Điều đặc biệt là họ có thị trường, thậm chí còn có được thị trường lớn hơn so với sáng tác văn học nghiêm túc. Viết những thứ

của họ, đọc những bài của họ dù sao cũng tốt hơn tụ tập đánh bạc, đả nhau, say rượu hoặc luyện Pháp luân công!

Thực ra ngành nào, nghề nào cũng có những người như thế. Sông lớn có tôm, ba ba; núi sâu rừng rậm có côn trùng, có kiến; xóm xinh nào cũng có người chẳng có chuyện gì mà sinh chuyện ra; người gây chuyện thị phi, người ngả theo chiều gió, chẳng có cứ gì cũng làm ồn, có người nhân nước đục bèo cò, đầu cơ trục lợi, có người không sao hiểu được, tự thôi phồng đến mức ở đâu cũng chứa không nổi. Chí ít thì cũng là người nói quá sự thực, cuối cùng không dùng được vào việc lớn, hoặc là người khi muốn leo cao sẽ chạy theo đuôi kẻ mạnh, có người bụng dạ hẹp hòi, ghen ghét người tài giỏi, có người hơi làm nên một chút đã phát sốt, phát rét... Nhưng không có những thiếu sót đó thì chẳng khác gì nhân loại không có những phẩm chất tốt đẹp, do đó thế giới không còn là thế giới nữa.

Tôi thậm chí còn phát hiện có người tung tin thất thiệt, gây chuyện thị phi không hề vì ý đồ bất hảo gì lớn, anh ta hoặc chị ta và đương sự, hai bên không thù không oán, không hề có quan hệ được mất, yêu ghét với sự việc được tung ra. Thói thích thú với những tin đồn thất thiệt đó chỉ là sự yêu thích nghiệp dư, một kiểu nói vung nói vít do buồn bực vì không có gì để nói, chỉ là một lối tiêu khiển thay thế trong điều kiện không có hoạt động vui chơi. Tôi gọi thói đó là “nghệ thuật vị nghệ thuật”. Bất tất cần nghiêm túc quá.

Mặc dù rất nhiều người xì đặng mũi việc làm đó thì bạn vẫn không có cách nào tiêu diệt hẳn hiện tượng này, chỉ có thể giữ lòng bình thản đối với nó. Lúc đó nên nghĩ rằng năm vững việc mình thật sự cần làm và tiến hành “xây dựng cơ bản”. Anh ghen ghét tôi, tôi làm công việc của tôi; anh bỗng nhiên lớn tiếng tăng bốc tôi, tôi cứ làm công việc của tôi; anh lôi kéo một số người vây ráp tôi, tôi làm công việc của tôi như thường lệ, dùng thành tích thực sự của công việc để đáp lại những lời ong tiếng ve, dùng tinh thần trách nhiệm kiên trì không nao núng để đáp lại ý đồ làm thương tổn vô trách nhiệm, dùng thái độ không thèm đếm xỉa mọi tranh chấp hoa

hòa hoa sỏi nhàm chán, dùng cách tìm ở chính mình để không ngừng suy ngẫm lại, không ngừng sửa đổi và hoàn thiện bản thân.

Người tị người, tức chết người? Vẫn cần học Lão Tử

Đương nhiên cũng có một trường hợp khác. Bạn quả thật chỉ bình thường, thành tích không nổi trội, bản thân không có tài, lại cũng không có cha mẹ là ông to bà lớn, không có quan hệ xã hội chí cốt để trải đường và bắc cầu cho bạn, vì thế bạn luôn cảm thấy mình xui xẻo trong việc cấp nhà, đề bạt, xét học hàm, học vị cùng các loại công việc khổ sai hay ngon lành, có màu hay nước trong, ưu đãi hay làm khó cho nhau. Nhìn sang người khác, bạn cho rằng họ còn giá áo túi cơm, còn tầm thường hơn bạn, họ vì nhờ quan hệ, nhờ kiếm được mối, nhờ vận may, nên sống tốt hơn bạn. Thế là câu danh ngôn “người tị người, tức chết người” được tha hồ hành đạo.

Về mặt này, chúng ta có nhiều cách nói: ngựa lành người cười, người lành người cười; càng nghèo càng bị xơi tái, càng lạnh càng hay mót đá! Về mặt này, trước hết là cần tìm trúng, tìm được, tìm chắc ưu thế của mình. Tuy không phải đại tài song bạn cũng có chỗ khả thủ. Nói một cách tương đối, bạn nên phát huy sở trường của mình, nhất thiết không nên xa rời điều kiện của mình, sở trường của mình. Đứng núi này mà trông núi khác, như thế thì bạn ắt cảm thấy mình sống ở nơi khác. Nếu quả thật bạn không thấy mình có sở trường nào cả thì e rằng bạn phải nhận thua thiệt vậy. Người Bắc Kinh gọi như thế là “nhận rắm”⁽²⁾. Đồng thời nếu bạn cảm thấy đãi ngộ thực sự không công bằng, bạn cũng có thể dựa vào lý lẽ mà cố giành lấy, cho dù phải chĩa mũi nhọn hay đem theo chút mùi thuốc súng cũng được. Theo một ý nghĩa nào đó, tranh nhau, cố tranh, tranh giành, tranh cãi nói chung là cách thức của kẻ yếu. Bạn đã nhận quả thực mình là kẻ yếu, vậy nên tôi không khuyên bạn đừng tranh. Tôi chỉ muốn khiến bạn vô vi mà lại không việc gì không làm, khiến bạn không tranh với đời song không thể cho bạn biện pháp để tranh giành. Thuyết “vô vi nhị trị”⁽³⁾ của Lão Tử có

chỉ số thông minh rất cao, là một cảnh giới lý tưởng, tức hóa cảnh, không phải ai cũng đạt được, làm được.

Tôi không có ý thủ tiêu mọi cuộc đấu tranh, càng không cần phải giảng giải về nhiệm vụ đấu tranh mà cả nước đã nhất trí. Trong trường hợp đặc biệt tất yếu, đối với những người cứ làm loạn không chịu thôi thì có thể cần phải đấu, cần phải thắng, cần phải cho biết thế nào là lợi hại. Như thế phải nắm lấy điểm yếu chí mạng của họ, lấp máng trên mái nhà cao, thế nước ắt như chẻ tre. Lại còn phải nghĩ tới các mặt thiên thời, địa lợi, nhân hòa, cần đứng cho cao, nhìn cho xa, biết cách xét từ đại cục mà đưa ra vấn đề để giải quyết, chứ tuyệt đối không thể là lối xâu đi xé lại giữa cá nhân với nhau. Đồng thời còn phải biết điều động nhân tố có lợi của mọi mặt, thừa nhận giáo dục bằng lời không bằng lấy hành động làm gương để giáo dục, đấu bằng lời không bằng đưa ra thành tích thực tế, tự mình nói không bằng mọi người nói. Có đấu đi đấu lại chẳng nữa cũng vì để tâm ở xây dựng, coi trọng xây dựng, để ý ở đại cục thì bao giờ cũng cao hơn cảnh giới của đối thủ đến tám thước tám; không bao giờ phát tiết nổi bực dọc cá nhân, phân trần cá nhân, ra oai cá nhân...

Một số quy tắc của vô vi

Thôi được rồi, bạn đã tranh đấu, bạn đã làm điều “chẳng vui hay sao”⁽⁴⁾, bạn đã nổi giận, đã bất mãn và cũng đã “chiến đấu” rồi. Vậy thì:

1. Xin chớ nên quên, ở một số sự việc, làm “vi” mà kết quả vẫn là không làm (vô vi), mục đích của tranh không phải là biến thành kẻ có thói quen thích đấu, thích tranh, mà là khi đã giải quyết được một ít vấn đề rồi thì không tranh, không “làm” nữa. Như thế thì mới làm được cái gì đó (hữu vi) cho công việc chính đáng, cho sự nghiệp và những việc khác càng có ý nghĩa hơn.
2. Tranh một hồi vẫn không có hiệu quả thì thử dài một cái rồi cho đi luôn. Trên đời có một số việc phải nhờ tranh, nhờ “làm” (vi) mà có và

cũng có một số việc mà điều kiện chủ quan, khách quan đều chưa hội đủ, do thời cơ chưa chín muồi, gọi là “thượng phi kỳ thời” (còn chưa đúng lúc) thì “làm” cũng uổng công, tranh cũng uổng công, chi bằng kiên tâm chờ đợi. Biết chờ đợi cũng là một bản lĩnh, cũng là một sở trường, nếu bạn quả thực không có bản lĩnh, sở trường nào khác. Đương nhiên chờ đợi không có nghĩa là hoàn toàn ngồi suông một cách tiêu cực. Bạn vẫn phải làm một vài việc tích cực, có ý nghĩa, chí ít cũng nên tăng cường học tập trong khi chờ đợi, làm cho tự thân đầy đủ, lớn mạnh lên để có được điều kiện chủ quan tốt hơn.

3. Tránh thiếu bình tĩnh, tránh chạm đến lửa tam muội⁽⁵⁾, tránh vì tranh đấu với một vài người nào đó mà làm ảnh hưởng đến học tập, công việc, ăn uống, ngủ nghỉ, vui chơi thoải mái của mình; tránh những hành động khinh suất bất cần hiệu quả do bốc đồng mà có.

4. Vững tin phải trái ắt có công luận, vững tin mỗi người đều có chí, mỗi người đều có cơ hội. Vừa cười lửa vừa nhìn sách hát, để rồi xem! Nói cho cùng vẫn là hãy xét bản thân, xem mình có phân lượng lớn đến đâu.

Vướng vào tranh chấp là một bi kịch lớn

Bi kịch lớn của một đời người là công việc chưa làm được bao nhiêu đã vướng vào tranh chấp với người khác. Thế là né trái, xông phải, thế là sức mòn lực kiệt, thế là máy móc đấu tranh, thế là tung hoành vung tay, thế là thân thân thù thù, thế là âm dương quái khí, thế là hễ gặp người là kể khổ như chị Tường Lâm⁽⁶⁾, cuối cùng văn viết không nên, sách đọc không nổi, lý luận không biết phân tích, thị phi không biết phân biệt, xấu tốt nhìn nhận không ra vì chỉ chăm chăm đấu với người khác. Thế là ai phụ họa với mình đều là người tốt, bất kể là kẻ đầu cơ hay tên lừa gạt cũng vợ tuốt; hễ ai có ý kiến khác với mình đều là người xấu, bạn nói thẳng, bạn lâu năm đều nhất loạt bài xích, lòng dạ hẹp hòi, ý nghĩ cố chấp, tính khí hợm hĩnh, nghi ngờ

lung tung, ca cẩm cắn nhằn. Thế là việc đúng dẫn đều để lỡ, tự mình biến thành “nhà gậy gỗ”, kẻ âm mưu, biến thành người mắc bệnh đầu đá, lòng dạ trở nên hẹp hòi, không thiết gì đến đại cục, trở thành quái vật lấy mình làm thước đo, đầu óc u mê, như thế rồi mà còn cho mình là đúng dẫn, là vĩ đại.

Bởi vậy, đối với đủ loại vấn đề trong mối quan hệ với người, có thể tìm hiểu, có thể quan sát, phân tích, có điều làm theo và có điều không làm, chứ tuyệt đối không nên chấp trước, mê mẩn, không thể dùng kỹ xảo làm người át đi nền tảng làm người. Mọi cách làm nhằm xử lý mối quan hệ với người được chính xác, đặc địa thì để ý làm theo không bằng vô tâm mà có; nếu nói đó là một ngành học, một loại bản lĩnh thì không bằng bảo đó là một loại tính cách, một loại tố chất; nếu bảo rằng dùng những cách làm đó thì đánh đâu cũng thắng, không bằng bảo chúng rút đi cho rồi. Không cốt cầu thắng thì kẻ địch mới không trận nào không thất bại, thất vọng. Thế là đến đâu cũng thắng, hoặc nói là không đánh mà thắng. Để tâm giành thắng thì khó thắng, vô tâm thành công thì tự có công. Càng cố hiểu thông quy luật của quan hệ với người thì càng nên hiểu rằng môn học quan hệ khó lòng lên được tòa nhà đại nhã, càng nên hiểu tự mình phải có chủ ý, tự mình phải biết theo đuổi giá trị đích thực.

Quan hệ tốt cố nhiên là tốt, quan hệ không được lý tưởng thì đành để mặc cho nó qua đi, đồng thời thông thả đợi cơ hội chuyển biến. Các mối quan hệ nếu hợp thì giữ lại, nếu không hợp thì thôi; đến thì “chào nhé!”, đi thì “bai bai!”, như thế trên người ai ai cũng không mất một mảy lông. Giành được cảm tình tốt về các mặt, tất nhiên là đáng mừng, nếu để lại ảnh hưởng không hay thì đành tổng kết kinh nghiệm để rồi làm lại từ đầu, không để nó ảnh hưởng đến chủ ý của mình. Bạn là người làm việc, vậy thì nên cố gắng chuyên tâm làm tốt việc đó; bạn là người làm văn thì nên cố gắng chuyên tâm viết văn cho hay; anh là cầu thủ thì nên cố gắng chuyên tâm đá bóng cho nghề; anh là ca sĩ thì nên cố gắng chuyên tâm hát cho siêu.

Nếu ai đó lấy quan hệ làm điểm lập thân thì sẽ thất bại vì những mối quan hệ ấy; lấy thành tựu trong sự nghiệp để lập thân thì tuy có thể nhất thời cũng chịu ơn hoặc bị hại vì quan hệ nhưng không thể bị quan hệ quyết

định mãi mãi. Quan hệ luôn biến đổi, còn thành tích thì tồn tại tương đối ổn định. Một số nhân vật hạng ba, hạng bốn chỉ sợ không ai hỏi đến nên không ngại làm ầm ĩ lên và gây rối. Bọn ta chẳng có cách nào hơn, chỉ biết tránh họ mà còn lo không kịp. Anh cứ việc làm cái chuyện gây gỗ của anh, tôi làm công việc thiết thực của tôi; anh cứ việc nhảy phốc lên cao tám trượng mà làm loạn, tôi vẫn làm công việc thiết thực của tôi; anh làm rộn lên để lấy lòng quần chúng, còn tôi vẫn làm công việc thiết thực của tôi; anh khản tiếng hết hơi, hô to hô nhỏ, điệu cao lên đến tận mây, nói ghê gớm cho ai nấy sợ, làm bộ làm tịch, vừa bịp vừa đe, tôi vẫn cứ chuyên tâm dốc chí làm việc thiết thực của tôi. Cứ như thế ngày ngày tích lũy chẳng lẽ ai cao ai thấp, ai thắng ai thua còn hồ nghi được sao?

Tham chiến nhằm đề cao mình không bằng tỏ rõ bản lĩnh

Đương nhiên tôi không có ý đề xướng khi ai đó tát má trái của bạn thì bạn nên chìa má phải ra; tôi không có ý đề xướng thuyết duy hòa (chỉ giữ hòa khí) hoặc thuyết tiêu diệt kiểu đấu tranh giai cấp; tôi cũng không có ý trở về khởi điểm cuộc thảo luận của chúng ta - tức quan hệ với người là chuyện bản thủ, chúng ta nên ngoảnh mặt đi một cách thanh cao. Bạn nên có hiểu biết, bạn nên có vũ khí, nên có khả năng phòng ngự và chuẩn bị phòng ngự, bạn không cần sợ bất kỳ bọn thích nổi nóng, thích ghen tị không chính phái, không có lý tính, không cần lý lẽ. Bạn có thể phòng vệ chính đáng, tự vệ chính đáng và phản kích, khi cần thiết cũng có thể cho những kẻ mềm nắn rắn buông biết thế nào là lợi hại với ấn tượng sâu sắc; nhất là tôi không phản đối bạn thuận tay cho hấn một đòn. Tôi muốn nói trong khi làm nghề chính đáng của mình, khi thuật lại nghề chính đáng của mình, bạn đừng ngại thuận tay cho kẻ quấy rối một đòn phản kích. Thực ra thành tích của bạn đã là đòn đánh trả tốt nhất rồi, khi bạn trả đũa những người ấy, bạn không cần vạch trần chân tướng của họ song cũng có thể ngẫu nhiên nhắc đến để cho kẻ quấy rối kia bị bẽ mặt. Nhưng hành động

này chỉ nên làm lúc tình cờ, chỉ nên tình cờ “đùa” một chút, không nên làm nghiêm túc, không nên tham chiến, không nên bám riết lấy kẻ không đáng bám riết, không thể biến việc phòng vệ chính đáng kẻ quấy rầy thành nghề chính của mình, càng không thể biến việc đó thành thú vui, ham muốn. Đây không phải là chơi cờ hoặc đánh mạt chược, không có chút gì là vui thú cả. Song cũng không cần bi tráng một cách nghiêm túc, thấy cặn bã cũng “cặn bã”, thấy keo kiệt thì đem ra làm trò cười, thấy xấu xa cũng xấu xa. Chỉ cần điểm trúng thì thôi, như thế cũng đủ cho anh ta hoặc chị ta “xài” rồi.

Khi có mâu thuẫn trong quan hệ với người, không nên hơi một tí là đem Lỗ Tấn ra so. Cần biết rằng Lỗ Tấn có hoàn cảnh của Lỗ Tấn, lúc đó là đem trước của cách mạng, lúc đó là thời kỳ cao trào của cách mạng thực sự cần lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh, lúc ấy là thời kỳ thiên hạ chưa bình định, anh hùng thời loạn nổi dậy bốn phương, lúc đó là thời đại bi tráng, là thời đại bi kịch, là thời đại của Phương Chí Mẫn và Cù Thu Bạch, là thời đại của Giang Thụ (chị Giang) và Lý Đại Chiêu^(Z). Mọi hành động lớn nhỏ nhằm xuất kích hay tự vệ của đại sư Lỗ Tấn đều là một bộ phận nằm trong toàn bộ cao trào cách mạng, là một bộ phận của biến cách bi thảm và lẫm liệt giữa cái chưa chết hẳn và cái mới sinh ra, là một bộ phận của cuộc đấu tranh anh dũng và bi tráng của dân tộc Trung Hoa, là một bộ phận của sự sáng tạo lịch sử khảng khái đảo lộn trời đất, dám đổi mới cả nhật nguyệt. Đó đâu phải là kết quả do Lỗ Tấn đam mê với đấu tranh trong quan hệ với người, xin đừng hiểu lầm mà xác định sai tính chất, lấy lòng dạ kẻ tiểu nhân đo lòng dạ bậc đại gia. Ngày nay, cả hai bên tranh chấp đều hơi một tí là đem mình ra so bì với Lỗ Tấn. Kẻ phấn khích theo hướng cực tả, cực hữu và người cực tự cao tự đại đều có thể giương lá cờ lớn Lỗ Tấn cùng với một số ít người cũng giương lá cờ lớn Lỗ Tấn gây cuộc chiến riêng tư nhằm đề cao mình, gạt bỏ kẻ khác mình, như thế ắt không tránh khỏi đậm sắc thái trò hề hơn nữa.

Ở đây phải biết rằng: một là, môn học quan hệ có ích song ích lợi đó chỉ có hạn. Phải trái, công tội, thành tích to hay nhỏ dù sao cũng có trước do khách quan; tự cố sù, tự đánh trống khua chiêng cũng thế, hạ thấp người

khác, tự tăng bốc để “tiếp thị” cũng vậy, tác dụng của những việc ấy không thể vượt quá nhiều thước đo khách quan. Ai cũng không phải đồ ngốc, không phải là đứa trẻ thiếu năng về trí thông minh, hễ thấy quảng cáo cái gì là tin cái đó. Bản thân việc hạ thấp người mà hạ thấp được cũng chẳng cao cả gì, bị hạ thấp mãi mà không hạ thấp nổi, ấy mới là người có công phu. Quan hệ học thái quá, tăng bốc học thái quá, hễ thời gian thao tác kéo dài thì sẽ gây tác dụng ngược lại.

Hai là, tuổi xuân của con người có hạn, thời gian quý báu nhất chỉ có hạn, tinh lực và trí tuệ đều có hạn. Nếu bạn dồn linh tực để làm tốt quan hệ, để phản kích kẻ quấy rối thì điều đó đã trở thành sự cản trở lớn nhất cho sự nghiệp của bạn, cho công tác của bạn rồi. Như thế bạn còn có thể có bao nhiêu thành tích hơn người? Không bao giờ được quên rằng phản kích người quấy rối chỉ là thủ đoạn chứ không phải là mục đích; mục đích là phải làm nên thành tích, góp phần xây dựng, đưa thành quả, tác phẩm ra. Có thành tích nhưng không được đánh giá tốt cố nhiên đáng buồn, nhưng được đánh giá tốt mà lại không có thành tích thì càng đáng khinh bỉ, càng lấy làm điều sỉ nhục.

Ba là, trong sự hợp tung liên hoành ở mỗi quan hệ với người, điều bộc lộ của cá nhân trước hết thường không phải là nhược điểm của người đối lập với mình mà chính là nhược điểm của mình. Bạn nóng lòng sốt ruột muốn có lợi ngay, bạn đuổi danh theo lợi, bạn cố sùỵ khoe khoang, bạn ghen ghét người tài giỏi, kể cả lôi bè kéo cánh trong nhóm của bạn, tất cả đều lộ mặt trong khi bản thân bạn còn chưa kịp nhận ra. Có thể sự thao tác quan hệ học của bạn làm tổn thương người được một phần thì rất có thể đồng thời làm tổn thương bạn đến hai phần; có thể thao tác của bạn đề cao mình được một phần thì đồng thời cũng hạ thấp bạn đến hai phần. Những sự việc như thế phỏng còn ít hay sao?

**Điều quan trọng nhất trong đời người là biết
“không làm cái gì”**

Một người làm nên được một việc nào đó cần rất nhiều điều kiện, có quan hệ tốt với người khác chỉ là một trong những điều kiện đó, điều kiện thực lực mới càng quan trọng hơn. Cơ hội cũng rất quan trọng, nghĩa là nói điều kiện khách quan cũng rất quan trọng. Còn có rất nhiều nhân tố tạm thời và ngẫu nhiên, thêm nữa là nỗ lực chủ quan mới mong có hy vọng. Không hiểu biết tất cả những điều trên, chỉ một mực hoạt động, thao tác, tranh giành đòi cho được thì thường thường là những hành động khinh suất, uống phí tâm cơ, kéo mạ cho mau lớn⁽⁸⁾, leo cây kiếm cá, nhọc lòng mà chẳng nên, chỉ tổ mệt vì chạy vạy.

Mấy chục năm nay, nhất là vài ba chục năm gần đây, tôi cũng kể được là đã thấy đủ. Có người suốt ngày loay tin mình sắp lên tận mây xanh, có người suốt ngày đi ra đi vào, có người suốt ngày tỏ ý khoe khoang, lại có người suốt ngày chửi mèm mắng chóc, cố ý cho mọi người tin rằng toàn Đảng, toàn dân đều không phải với anh ta. Người như thế cuối cùng sẽ ra sao? Kiểu biểu diễn ấy của họ, ngoài việc tự bôi xấu ra, hỏi có tác dụng hữu ích nào đối với xã hội, với loài người, với lịch sử, thậm chí đối với cá nhân, với gia đình họ?

Một người nên biết mình có thể làm được gì, nên làm gì, phải làm gì; càng nên biết không nên làm gì, không cần làm gì vì thực ra làm cũng không làm nổi. Ví như, nói rất quan trọng. Truyền bá tư tưởng, xác định phương hướng, phân phối tài nguyên, thi hành quyền lực, phần lớn đều phải thông qua nói để tiến hành. Nhưng mặt khác, nói rất nhiều mà tác dụng không lớn, nói rất nhiều lời kiên quyết chẳng qua là lấy mẽ mà thôi. Nhắc đến nói, chúng ta đã từng rất coi trọng nói, những là một lời nói có thể làm đất nước hưng thịnh, một lời nói có thể làm mất nước, chẳng thiếu điều gì. Để ca tụng Stalin, nhà văn nổi tiếng của Liên Xô trước đây là Pavrenkô đã viết một truyện ngắn lấy tên là *Sức mạnh của lời nói*, nhưng lời nói đấy cũng chưa lên tới cao trào như trong “Cách mạng Văn hóa”. “Cách mạng Văn hóa” đúng là ngày hội cuồng hoan của lời nói. Bao nhiêu lời hay, lời trung, lời nghị luận cao siêu, ăn to nói lớn đều đã nói hết, nói thối, nói đến trơ cả đáy; bao nhiêu lời phê phán, bôi xấu người, chửi rửa người, đe dọa

người cũng đều nói cả. Diêu Văn Nguyên là kẻ giỏi nói sau người khác, còn Lâm Bưu khá biết cách nói trước người khác. Đã từng có nhiều lời nói của Diêu, của Lâm trong “Cách mạng Văn hóa” trở thành chuyện cười.

Như thế là nhận thức được sức mạnh quan trọng của lời nói vốn chưa đủ, còn phải nhận thức được có lúc không cần nói nhiều, nói cũng bằng thừa, hoặc giả không nên nói thì hơn. Chẳng hạn hơn hai mươi năm gần đây, không tranh luận về phương châm là đã biết tổng kết kinh nghiệm rút ra từ phương diện vô tác dụng, làm hỏng việc của lời nói. Suy nghĩ, cân nhắc về nguyên tắc mà không tranh luận, điều đó không những có ý nghĩa rất lớn đối với chính trị của quốc gia mà còn có ý nghĩa rất lớn đối với việc làm của mỗi người. Đồng chí Đặng Tiểu Bình tự nhận “không tranh luận là một phát minh của tôi”, đó không phải là câu nói tùy tiện mà đó là lời nói kết tinh từ văn hóa Trung Quốc, hơn nữa còn được tổng kết từ lịch sử cận đại, lịch sử cách mạng, lịch sử nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ở Trung Quốc gần trăm năm nay.

Cái miệng là rất lợi hại, tục ngữ có câu “chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết”⁽⁹⁾, nhưng đó là chúng khẩu, miệng của nhiều người, còn miệng của một người thì vị tất đã có sức mạnh đến thế. Một cái miệng nói thế này, mấy cái miệng rất có thể nói cách khác. Chúng khẩu cũng phải xem có phải là chúng khẩu thật sự hay là chúng khẩu nhao lên hoặc bị bắt buộc. Chẳng hạn trong “Cách mạng Văn hóa”, chúng khẩu nhất tề đánh đổ Lưu Thiếu Kỳ, chúng khẩu đồng từ thề chết bảo vệ người này, bảo vệ người kia, nhưng kết quả thì sao nào? Chỉ có chúng khẩu thật sự thay mặt cho dân mới có sức mạnh nấu chảy vàng. Và chẳng, chúng khẩu nấu chảy vàng chỉ là một mặt của sự vật chứ không phải toàn bộ. Còn mặt khác là vàng mười chẳng sợ lửa nung, là thứ vàng đãi hết sa khoáng mới có được. Mặt khác cũng có khi chúng khẩu ngả theo gió, cũng có khi có cả “đại đa số im lặng”. Nên biết rằng trên đời, ngoài “gào thét thì gió mây biến sắc”, còn có “lặng thầm mà núi non sụp đổ”.

Vô vi cũng là một bài hát

Nhân đây tôi muốn nói một vấn đề, đó là thuyết “vô vi nhi trị” của Lão Tử. Đương nhiên, điều đó không phải tuyệt đối. Vô vi nhưng không gì mà không làm, mục đích của vô vi là hữu vi chứ không phải là ngủ, ngủ vùi không tỉnh. Chúng ta hãy bình tĩnh, khách quan mà nhìn thế giới, người làm trò hề thường không phải là người tiêu cực lùi bước mà là người hành động khinh suất. Bảo người làm trò hề là do không biết, ít biết chẳng bằng nói do không biết mà tưởng là biết; nói người nguy hại cho nhiều người là người cẩn thận từ cái nhỏ, không bằng bảo đó là người nói khoác lòi đời. Kẻ xấu, kẻ ngốc thường có cảm giác tốt đẹp quá mức về mình chứ không phải là người thiếu niềm tin. Nhi đồng, thiếu niên, chưa được học hành, trí tuệ chưa được khai thông nên mất tiếng nói, những người ấy không có gì đáng xấu hổ, nên được mọi người thông cảm, giúp đỡ. Nguyên nhân là vì họ không hề tự cao tự đại, cho mình hơn người và dựa thế làm càn.

Đương nhiên, ngay bản thân hai chữ “vô vi” đã rất đáng tranh luận. Cuộc đời phức tạp, bất kỳ người nào cũng có thể đưa ra hàng ngàn thí dụ để chứng tỏ vấn đề chủ yếu trong thái độ nhân sinh của người Trung Quốc là tiêu cực, tránh né chứ không phải ngược lại. Vậy thì điều chúng ta cần đề xướng nên là hữu vi chứ không phải vô vi. Thôi được, tôi cũng cảm thấy cách nói “vô vi” của Lão Tử hơi nghệ thuật quá, lãng mạn quá, triết lý quá. Hai chữ này nói là luận đoán khoa học không bằng nói là cảm thụ về cái đẹp; nói là một loại nguyên tắc không bằng nói là một cảm giác, là một loại cảnh giới chứ không phải là quy định cụ thể. Nhưng hai chữ này lại quá tuyệt vời, quá truyền thần (để lại ấn tượng sinh động như tranh truyền thần), quá sinh động, vì vậy tôi tình nguyện nói riêng hai chữ này. Đó cũng là một thí dụ về luận điểm trái lẽ trong ngôn ngữ chẳng? Cũng như câu “đọc sách càng nhiều càng ngu” của Mao Trạch Đông, nếu nói theo một hiện nay thì cũng là một thí dụ về sự phiến diện sâu sắc. Mấu chốt ở chỗ linh khí có ở tự thân chúng ta, tự thân không giáo điều, không giả dối, không cố ý cãi bừa, không đọc cứng nhắc, đọc mà chẳng hiểu gì.

“Vô vi” và một số danh ngôn khác của Lão Tử, do chúng có tính hàm súc, thần kỳ, kỳ diệu, có tính triết lý và lãng mạn, vì thế hay dẫn đến hiểu sai. Cách hiểu sai thứ nhất là cho rằng Lão Tử quá tiêu cực, thực ra Lão Tử chỉ sâu sắc hơn người thường, người tục có một vài bước. Tệ hơn nữa là cho rằng những thuyết rất thấu đáo của ông như “không tranh nên thiên hạ không ai tranh được với mình”, “vô tư (không riêng tư) cho nên hình thành cái riêng tư của mình”, hay “muốn lấy cái gì ắt cho cái đó”⁽¹⁰⁾ là học vấn của kẻ âm mưu. Thực ra âm mưu hay không âm mưu thì phải xem ai dùng, dùng vì cái gì, dùng như thế nào; lấy cảnh giới âm mưu để xét thuyết vô vi, nhiều nhất làm mấy bận âm mưu còn làm không được giống, đủ thấy kẻ âm mưu không hề có loại nào có khí phách, có điềm tũn, có lòng rộng không như hang núi và biển rộng trời trong bằng “vô vi nhi trị”. Vô vi là một loại cảnh giới, cao sơn ngưỡn chỉ, cảnh hành hành chỉ, tuy không tới được nhưng tâm hướng tới⁽¹¹⁾. Vô vi là một loại nghệ thuật, một sự thấu suốt, một loại thiên mã hành không, tự do tự tại, lòng hiểu tay làm, không để lại vết tích. Vô vi là thiên đạo chứ không phải thường đạo (đạo hàng thường, bất biến), là lý lẽ diệu kỳ chỉ có thể hiểu bằng ý chứ không thể truyền đạt bằng lời. Vô vi là sự hưởng thụ tinh thần, là sự bay bổng của tinh thần, là sự giải phóng của tinh thần, là sự co duỗi của tinh thần, là ý viết hoa và điệu múa hiện đại của tinh thần. Bạn có thể hưởng thụ vô vi nhưng cố gượng cầu, cố giải thích, cố thao tác, cố vào vai thì rất khó.

Vô vi là một loại bài hát, ai cũng có thể hát bài hát đó song cách hát của mỗi người đều có chỗ khác nhau. Vô vi lại dường như một bản nhạc giao hưởng, bạn có thể thưởng thức, cảm thụ, liên tưởng, suy nghĩ, khen ngợi song không thể nói là đã rõ, đã hiểu hết, không thể nói đã biết sử dụng và sử dụng có hiệu quả. Nhân tiện đây xin nói trước tác của bách gia chư tử thời Tiên Tần nên dùng tâm thái bán thẩm mỹ để đọc và nhắm nháp, nếu không sẽ đọc *Luận Ngữ*, *Mạnh Tử* như đọc sách đạo học (tức giáo điều, mất hết hơi thở của cuộc sống), coi sách của Lão Trang như sách âm mưu, hoặc tiêu cực, giả vờ điên dại, ngốc nghếch, thậm chí cả *Kinh Thi* cũng đọc như đọc sách giáo hóa của vua tôi. Đọc như thế há không mang lại tai vạ hay sao?

Vậy thì chúng ta hãy đổi sang một cách nói khác, đó là một người cần phải có điều không làm thì mới có điều làm được, một người mệt mỏi vì bất kể việc lớn nhỏ nào cũng để tâm thì sẽ không thể có thành tích, một người tính toán so bì cái lợi nhỏ như đầu nặng thì không thể làm nên việc đáng kể, một người nhiệt tình với quan hệ học không thể làm nên một việc gì đúng đắn, một người cố sức viết những bài văn bề ngoài thì không bao giờ có độ sâu, một người chỉ chăm chăm muốn làm nên thì trái lại khó thành công được. Nhất định phải gạt đi nhiều sự cảm dỗ, chẳng những cảm dỗ về thanh sắc, tiêu thụ, hưởng lạc cho chí khuyến mã, mà cả những cảm dỗ làm rộn lên chút ít để được gần cái lợi, nhanh chóng thành công, kể cả cảm dỗ của bí quyết đi đường tắt mà được việc, làm ít mà được công lớn thì có như thế mới làm nên được việc đáng kể.

Cố ý trồng hoa hoa chẳng sống, vô tâm cắm liễu liễu thành hàng, hai câu này ngoài việc chứng tỏ tính ngẫu nhiên trong sự phát triển của sự vật còn chứng tỏ nếu quá để ý làm gì đó thường thu xếp, thao tác thiếu thỏa đáng, càng cố gượng cầu thì càng không được. Người hữu ý cần phải xem ý của mình có phù hợp quy luật khách quan hay không. Phù hợp với quy luật khách quan thì càng cố gắng càng có hiệu quả, còn có cố gắng đẩy nhưng không phù hợp quy luật khách quan thì càng cố gắng càng hỏng.

Khi càng muốn thắng thì trái lại càng dễ bị thua

Một lần tôi hỏi ông Chu Cốc Thành tuy tuổi rất cao nhưng còn khỏe mạnh: “Đạo dưỡng sinh của bác là gì ạ?” Ông đáp: “Có nói thì người khác cũng không tin, đạo dưỡng sinh của tôi gồm ba chữ *chẳng dưỡng sinh*. Xưa nay tôi không hề nghĩ tới dưỡng sinh hay không, mọi ăn uống ngủ nghỉ hoạt động đều để cho tự nhiên hết.” Lời ông nói quá hay và càng sâu sắc hơn đối với những người uống thuốc bổ đến sinh bệnh, luyện khí công đến tẩu hỏa nhập ma, chạy quá lâu đến đột tử, lại còn Tần Thủy hoàng, Hán Vũ đế... theo đuổi loại thuốc sống lâu không già, phủ Ninh Quốc nhà họ Giả luyện đan, uống đan cuối cùng chết vì đan. Đương nhiên, tôi không có ý

phủ định tính quan trọng của việc rèn luyện, sắp xếp, ăn uống, sinh hoạt điều độ.

Năm 1996, tôi sang Đức, xem trên truyền hình trận bán kết cúp bóng đá châu Âu được tổ chức tại nước Anh giữa đội Anh và đội Đức. Đội Anh ở vào trạng thái rất tốt, lại đá trên sân nhà nên nắm chắc phần thắng. Đội Đức lúc đó cũng đang ở thời kỳ đỉnh cao. Hai đội đá hòa, đá thêm vẫn hòa, phải đá luân lưu để phân thắng thua. Đội Anh cực kỳ hưng phấn, đá vào được quả 11 mét, các cầu thủ sung sướng như điên; còn đội Đức rất bình tĩnh, đá vào một quả 11 mét dường như không có phản ứng gì. Sau đó đội Anh thua. Tôi bình luận rằng: “Đội Anh quá nóng lòng muốn thắng bởi vậy mới trái lại thành thua”. Bạn tôi, một nhà Hán học người Đức nói: “Đấy là lời bình luận đúng kiểu điển hình của Trung Quốc, người châu Âu không làm sao hiểu được lôgic của anh!”

Xung quanh chúng ta chỗ nào cũng có những việc như thế. Những người chăm chăm cầu quan thì có thể làm quan to được đến đâu? Người chăm chăm cầu danh, có thể nổi tiếng đến mấy? Người tự cho là bậc tinh anh, có được bao nhiêu tác phẩm? Người chỉ sợ người khác phản đối mình có tránh được ai đó phản đối hay không? Người chỉ lo việc gì cũng bị thiệt thì có thể giành được bao nhiêu lợi? Người làm bộ làm tịch thì vì làm bộ, khoe mẽ nên chẳng phải càng giống một vai hề chứ không phải đại sư? Khoa chiêng đánh trống, tâng bốc, quảng cáo chẳng phải càng tiết lộ “tác phẩm” của mình không có khí lực hay sao? Còn có người suốt ngày luận chứng bản thân luôn luôn đúng đắn, thậm chí lợi dụng quyền lực trong tay sai cấp dưới tỏ thái độ ủng hộ và xác nhận mình đúng đắn. Cách làm đó của anh ta hỏi có giống một kẻ lũng đoạn tính chính xác và tính chân lý hay không? Thậm chí còn có người cho một đám tay chân thu thập những ngôn luận bất mãn đối với mình, sau đó mới lớn tiếng làm ầm ĩ. Cách làm đáng cười này ngoài việc tự mình truyền bá những cách nói bất lợi cho mình ra, hỏi có hiệu quả nào là chính diện? Thật ra, đối với một con người, hầu hết mọi người không có hứng thú gì đặc biệt, không có mấy thành kiến và cũng không có bao nhiêu ý thích điên cuồng muốn điều tra theo kiểu tổ chuyên

án. Bạn là cảnh sát giao thông, người ta lái xe tất nhiên phải nghe theo sự chỉ huy của bạn, ai cần biết giác ngộ về phẩm chất đạo đức của bạn ra sao. Anh lái xe, tôi là cảnh sát giao thông, thế thì tôi phải yêu cầu anh tuân thủ quy tắc giao thông, việc đó cũng không liên quan tới ấn tượng về anh như trên. Luôn tay luôn chân đấm ngực giậm chân bày tỏ mình, khoe khoang mình, ngoài việc làm mất thể diện ra, anh có thể làm những gì nữa? Mưu mô tính toán, quá thông minh, ngược lại ắt làm lỡ tính mạng của anh đấy! Về phương diện này, người Trung Quốc có nhiều kinh nghiệm lắm. Cầu sự nghiệp, cầu đạo đức, cầu bản lĩnh, cầu học tập thì quan hệ với người sẽ tốt đẹp; cầu làm trùm, cầu nhờ cậy xoay sở, cầu tư lợi thì quan hệ với người ắt xấu. Nhiều việc trên đời này đều là hai chiều, không có sự giành được của một bên, cũng không có sự chi trả của một bên. Người nào mong có được mọi nguồn lợi trong mối quan hệ với người thì hãy nên nghĩ xem mình có thể làm những gì cho người khác.

Biết tập trung thời gian và tinh lực cũng là một loại thiên tài

Người ta có rất nhiều cách định nghĩa về thiên tài. Có người bảo thiên tài là cần cù phấn đấu, có người nói thiên tài là ba phần may bảy phần mồ hôi, nói như thế đều có lý. Nhưng nếu là tôi, nếu nông cạn như tôi cũng có dịp nói về vấn đề định nghĩa thiên tài thì tôi muốn nói thiên tài tức là tập trung thời gian, tập trung tinh lực. Người có chỉ số thông minh bình thường, nếu biết tập trung thời gian và tinh lực của mình, đem hết sức làm tốt một vài việc, hơn nữa bền bỉ không ngơi trong thời gian dài thì nói chung đều có thể làm nên thành tích không tầm thường, có thể biểu hiện một tài năng tương đối. Thực ra, sự chênh lệch thiên tài giữa người với người rất có thể không lớn như tưởng tượng; năng lực của con người thực ra là một số không đổi, chênh lệch lớn, biến số lớn là do bạn tập trung thời gian và tinh lực vào đâu, do tinh thần của bạn đi theo “kinh” nào. Tập trung tinh lực một đời vào chơi bài bridge, vào cờ vây, vào nuôi dế, nuôi bọ cạp, nặn người

đất, nặn tò he, điêu khắc côn trùng, rồng... đều có thể sáng tạo thành tích, đều có thể trở thành đại sư. Tiếc rằng biết bao người đã phung phí thời gian quý báu, tuổi xuân quý báu, tinh lực quý báu của mình vào những việc vô vị, vô ích, vô nghĩa, vô phẩm cách. Có người suốt đời tranh danh đoạt lợi, có người cả đời móc máy đấu nhau, có người cả đời gia đình bất hòa, có người suốt đời ăn uống chơi bời, trai gái, có người suốt đời tính toán được mất, có người suốt đời ca cẩm bất mãn, có người cả đời làm việc gì cũng chỉ có nhiệt độ trong năm phút, cả đời chỉ lo thay đổi địa vị xã hội của gia đình mình... Như vậy họ còn có được bao nhiêu thời gian để tập trung tinh lực vào công tác, học tập và phấn đấu?

Còn như cái gọi là thiên tài thì biểu hiện ở những mặt ngoài sở trường chuyên môn của mình lại dường như là ngu ngốc. Tôi rất thích thú với việc Newton đem lược đồng hồ bỏ túi như lược trứng gà, khoét hai lỗ cho hai con mèo ra vào nhà - ông đã không hiểu lý lẽ con mèo lớn tuy không thể ra vào bằng lỗ nhỏ nhưng con mèo nhỏ có thể đi chung với con mèo lớn qua lỗ to. Như thế là đúng rồi. Có điều làm và có điều không làm thì mới làm nên được việc; có cái biết và không biết thì mới biết được; có sở trường và sở đoản thì mới có sở trường. Bất kỳ người bình thường nào chỉ cần tập trung tinh lực và thời gian làm tốt một hai việc thì đó mới là tài trí hơn người được biểu hiện ra, thì mới có thể gọi cho cánh cửa thiên tài mở ra.

Nắm vững lấy đường ranh giới của nhân sinh

Vô vi như Lão Tử nói thật sâu sắc, thật tuyệt diệu vô cùng. Đó là vì con người ta có quá nhiều, quá nhiều những hành động khinh suất làm bừa, làm bậy, vô hiệu quả đủ các loại, chẳng khác nào tự chuốc lấy đau khổ như vác đá ghè chân mình. Có lẽ chúng ta không thể yêu cầu ai cũng phải có cống hiến lớn, sáng tạo lớn, đức hạnh lớn, trí tuệ lớn, nhưng ít nhất chúng ta có thể gắng sức tránh làm những việc xấu, việc ngu trái ngược với hiểu biết thông thường.

1. Không nên tình nguyện làm bữa phàn khoa học, phàn thường thức, vi phạm quy luật khách quan, chẳng hạn như mong muốn dùng phong trào quần chúng để phá kỷ lục thế giới chạy 100 mét.
2. Không nên vì nhu cầu muốn biểu hiện bản thân mà làm bữa. Tôi có viết một truyện cực ngắn, kể một ông già bị ốm, mấy người con của ông vì muốn tỏ ra là có hiếu nên đã đua nhau mời một số thuật sĩ giang hồ chữa bệnh cho cha, kết quả là làm ông già sợ quá phải bỏ chạy. Điều truyện ấy muốn nói chính là cái ý này.
3. Không nên làm một cách quá mức. Để làm nên một việc có lẽ bạn chỉ cần đến 15 người giúp sức, nhưng nếu bạn triệu tập đến 1500 thì sao? Chỉ có thể là gây phản cảm lớn, gây phiền phức lớn và ngược lại là làm mà chẳng nên.
4. Không nên tính toán quá chi li khi làm, không nên làm mà phần được không bù nổi phần mất. Vì chút lợi bằng đầu nhặng mà bạn huy động can qua để làm thì chỉ khiến người biết việc chê cười, thậm chí tạo nên di chứng về sau thì càng là điều không thể tưởng tượng nổi.
5. Không nên làm những việc đáng xấu hổ như chạy vạy kiếm chác, khoe khoang, tâng bốc bản thân hay giả vờ ngốc nghếch...
6. Không nên tự đề cao, khoe mẽ. Chẳng hạn một số người sáng tác đều muốn tác phẩm của mình được đăng trên báo lớn, tạp chí lớn, hơn nữa còn muốn đăng trên trang đầu, mục đầu. Còn tôi, với những bài có tính tìm tòi của mình, tôi lại muốn tìm những tờ báo nhỏ, tạp chí nhỏ để đăng, lại đặc biệt dặn không nên đăng ở mục đầu. Đoạt giải ba hay không được giải tôi cũng an tâm, coi là phải lẽ. Không có gì khác, chỉ vì như thế có lợi cho thăng bằng tâm thái, có lợi cho việc mình sống tốt thì người khác cũng được sống tốt.
7. Nên xây dựng mục tiêu cao xa để mong bản thân có điều làm nên, song cũng có thể điều chỉnh và sửa đổi mục tiêu, không “vi” cái điều đã được nhiều lần chứng minh là có muốn “vi” cũng “vi” không nổi như phát minh động cơ chạy vĩnh cửu chẳng hạn.

Những việc cần chú ý trong phạm trù “vô vi” còn nhiều lắm, như không đầu cơ để được lòng người, không để tình cảm lên trên trong khi làm việc, không bông hăng bông nhụt, không lạm phát tính nóng nảy, không khoe khoang bản thân, không chinh người hại người, không tính toán quá ư sắc sảo, không nói trước mình sẽ giành được thành tựu đáng kinh ngạc... Tóm lại, có lẽ chúng ta không cách gì lên kế hoạch quy định những ai đó nên làm gì và vì gì, bởi vì điều kiện, hoàn cảnh, chí thú, lựa chọn giá trị của mọi loại người rất không giống nhau, và trong cùng tình hình bình thường thì nên cho phép sự không giống nhau cùng tính đa dạng đó. Chúng ta không thể kiến nghị mọi người trở thành liệt sĩ ôm mìn phá đồn, cũng không thể kiến nghị mọi người trở thành doanh nhân thành đạt; chúng ta không có cách nào kiến nghị mọi người đều phát minh sáng tạo, cũng như không có cách nào kiến nghị mọi người đều làm bố già suốt đời. Nhưng chí ít chúng ta cũng có thể kiến nghị họ không nên làm cái gì, không nên làm việc xấu, việc ngu xuẩn, không nên làm những điều trí trá, không nên làm những việc chỉ cốt trút nỗi phần nộ riêng tư, không để ý gì đến trách nhiệm và hiệu quả. Cuộc đời con người thật quá ngắn, trăm năm chỉ trong nháy mắt, chúng ta không thể yêu cầu mọi người đều có thành tựu như nhau, song có thể hy vọng mọi người không đem sinh mệnh, tinh lực và thời gian có hạn dùng vào những hành vi rất, rất không nên có. Không có những hành vi vốn không nên có, không có những vết xấu và những chuyện làm trò cười, không có những tội lỗi và việc làm đê tiện thì dù thành tích của bạn rất có hạn, ít nhất bạn vẫn có thể an tâm, tự tin sống trọn đời một cách chính trực, đúng đắn và bình thường.

Khi bạn hồi tưởng lại mọi việc làm của mình, bạn sẽ không cần phải ngượng ngùng xấu hổ và hối hận. Cuộc đời của một người nên chính diện yêu cầu bản thân đạt được điều đó, làm được điều đó, cảm nhận được điều đó. Đồng thời, có lẽ điều quan trọng hơn là phải vạch giới hạn với phía phản diện, tức không thể như thế này, như thế nọ, phải tránh cái này, thoát khỏi cái nọ. Như thế thì cuộc đời của bạn sẽ càng trong trẻo, càng sáng sủa,

bạn sẽ có được nhiều ánh sáng và trí tuệ hơn, rời khỏi được bể khổ đen tối và ngu xuẩn. Như thế thì tốt biết bao!

Có một loại người sinh ra đã lỗi thời?

Người thứ nhất đến, anh ta nói: “Ôi, tôi đau khổ quá! Tôi đau khổ vì nhân loại ngu xuẩn, tôi đau khổ vì thể chế còn nhiều thiếu sót, tôi đau khổ vì dân tộc đau ốm, đau khổ vì nam thì ngu mà nữ thì hay kêu ca, đau khổ vì tất cả những ai oan uổng mà chết.”

Người thứ hai đến, anh ta nói: “Ôi, tôi sung sướng quá! Tôi vui mừng và hạnh phúc vì hài lòng với mọi người, với quốc gia, với bạn rạn vì ăn và uống!”

Người thứ ba đến, anh ta nói: “Tôi thật vĩ đại! Tôi là anh hùng! Tôi phải kéo sóng dữ sắp ập xuống, tôi phải cháy lên vì loài người, tôi sẽ được đóng đinh trên cây thánh giá vì các người, tôi phải dùng ánh sáng của tôi để soi rọi chỗ tối tăm. Nếu bây giờ chưa có ánh sáng thì ánh sáng là tôi, nếu bây giờ chưa có sức nóng thì sức nóng là tôi; nếu bây giờ không có lương thực thì lương thực là tôi; nếu bây giờ chưa có mưa ngọt thì tôi là mưa ngọt!”

Người thứ tư đến, anh ta nói: “Tôi là đồ tồi, là kẻ ngẩn ngơ, tôi là sâu róm, tôi là bọ đất⁽¹²⁾...”

Người thứ năm vừa bước ra đã vỗ tay với mọi người, thế là mọi người cùng vỗ tay đáp lại. Thế là anh ta vỗ tay với mọi người lần nữa, thế là người người lại vỗ tay đáp lại anh ta. Sau đó ai nấy đều mệt nhoài, đều buồn ngủ, còn anh ta cũng không biết đi đâu mất rồi.

Người thứ bảy vừa đi đã hô to: “Tôi là người tốt, tôi là người tốt, tôi là người tốt...”

Người thứ tám không nói mình là gì và không là gì, anh ta chỉ làm cái việc anh ta làm được và phải làm. Gặp được việc tốt, anh ta vui; gặp phải việc xấu thì nhăn mày. Khi nào cần nghĩ thì anh ta nghĩ, không nghĩ ra kết quả nào thì thừa nhận mình chưa nghĩ kỹ. Ý kiến không nhất trí với người

khác thì anh ta đành phải nói mình chưa nhất trí, còn nếu ý kiến nhất trí với người khác thì anh ta chẳng cần nói gì nhiều. Có người bảo anh ta quả thực rất tinh khôn, có người bảo vốn dĩ anh ta có thể trở thành nhân vật lớn nhưng nhất gan quá không trở thành được. Còn có người nói thực ra vừa sinh ra anh ta đã lỗi thời!

VI - GIÁ TRỊ LÀ GÌ?

Nhiều năm nay, điều biến chuyển lớn nhất, nhanh nhất và cũng hỗn loạn nhất trong lĩnh vực tinh thần của người Trung Quốc không gì bằng quan niệm giá trị nhân sinh. Đây cũng là vấn đề nhiều người muốn tránh né, bởi có nói cũng không nói được rõ ràng, nhưng ở đây tôi không muốn bỏ qua vấn đề cốt lõi của triết học nhân sinh này. Chương này hoàn toàn xuất phát từ vấn đề thực tế, xuất phát từ thuộc tính bản chất của con người, từ trải nghiệm của chính bản thân và lĩnh hội về nhân sinh mà nêu lên nhiều cách nghĩ mới về giá trị nhân sinh, hơn nữa lại là đứng ngay trên đường nằm ngang của nhân sinh chứ không phải đứng giữa không trung để nhìn nhận về giá trị của sinh mệnh, giá trị của nhân sinh, vì thế chương này đóng góp một quan điểm về giá trị nhân sinh có ý nghĩa thực tế và tích cực.

Trong cuộc đời, thế nào cũng có cái đáng trân trọng và quyền luyện

Trong đời một con người, thế nào cũng có cái để mà theo đuổi, để mà mong ngóng, để mà trân trọng, để mà hướng tới, để mà giữ gìn và tình nguyện vì nó mà sống, thậm chí tình nguyện vì nó mà hiến thân. Đó chính là giá trị.

Có người trong cả cuộc đời, chẳng thành công gì về tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình, tuy người ấy luôn miệng mắng nhiếc tình yêu là thói đối trá, bịp bợm, song vẫn tỏ ý thừa nhận và coi trọng giá trị của tình yêu. Sở dĩ họ chửi bới tình yêu là vì họ gặp phải người mà họ không yêu đấy thôi. Có người suốt đời hiến thân cho một sự nghiệp nào đó, nhất là sự nghiệp của toàn dân tộc, sự nghiệp giải phóng, giành hạnh phúc cho nước, cho dân và cho nhân loại. Cuộc đời của người đó vì thế cũng toàn vẹn bởi họ biết hướng lựa chọn giá trị của mình. Ai có mục tiêu, có chuẩn mực, có ý

nghĩa, đã xác định và nắm vững về mặt giá trị thì cuộc đời của những người đó cũng sẽ được xác định về phương hướng và toàn vẹn về nội dung.

Từ xưa đến nay, từ trong nước đến ngoài nước đã có biết bao văn nhân mặc khách đau buồn, thở than, vạch trần, thậm chí nguyện rửa mặt tiêu cực của nhân sinh. Họ đau lòng, nhức óc vì nỗi bi thảm của thế giới, chứng tỏ họ rất khát khao hạnh phúc và công bằng. Họ miêu tả sự phản bội, âm mưu giả dối và vô sỉ, chứng tỏ họ hướng về lòng trung thực, niềm chân thành, sự tôn nghiêm và ánh sáng. Họ phơi bày sự trống rỗng, vô liêu, nhợt nhạt và âm ảm trong cuộc đời một số người nào đó, chứng tỏ họ mong chờ một cuộc đời đầy đặn, có giá trị, có tiến thủ và có hành động tích cực. Không có lý tưởng thì làm sao có bất mãn? Không theo đuổi cái gì thì làm sao có thất vọng? Không có khát vọng thông đạt trong tình bạn và tâm linh thì làm sao có phần uất trước sự mong manh, dễ lật như tờ giấy trong tình người? Nói cho cùng, giá trị chính diện là điều không thể tránh né; chế giễu và phủ định tất cả là điều không thể có. Trăng tròn thì sẽ khuyết, nước đầy thì sẽ tràn, nếu chỉ biết chế giễu và phủ định không thôi thì đồng thời cũng là phủ định và chế giễu chính bản thân sự phủ định và chế giễu đó.

Đương nhiên, rất nhiều quan niệm giá trị cũng có thể trở thành cố chấp, trở thành tình nguyện một cách chủ quan, trở thành thuyết độc đoán bài trừ người khác mình, trở thành tà giáo, trở thành chủ nghĩa phát xít khủng bố. Nhất là những quan niệm giá trị khác nhau có thể trở thành lý do đấu tranh với nhau, như chiến tranh tôn giáo, như phần tử khủng bố tập kích theo kiểu liều chết. Vì thế, khi nhận rõ phải vứt bỏ một giá trị giả tạo nào đó thì đồng thời chân không của giá trị, sự bối rối về giá trị, tình trạng hư vô về giá trị cũng sẽ hoành hành tràn lan. Trong một chương trình trên truyền hình gần đây, tôi nhìn thấy ba thiếu niên khoảng mười sáu tuổi, vì muốn có ba ngàn tệ để thỏa mãn nhu cầu của bạn bè đồng lứa mà đã thản nhiên giết chết một nữ tài xế taxi. Bọn chúng ngang nhiên nói về kế hoạch hại người cướp của, tình queo như nói chuyện trong nhà. Cũng ở chương trình thời sự trên truyền hình, tôi đã nhìn thấy hết lần này đến lần khác vẻ mặt tỉnh bơ của bọn tội phạm hình sự độc ác khi nghe lời tuyên án phải chịu cực hình. Có

thể tưởng tượng ra một số người nào đó thuộc dân tộc chúng ta, cho dù chỉ là số ít, sau khi trải qua dao động, phê phán, đấu tranh, chuyển biến rồi lại chuyển biến thì ở họ Thượng đế đã chết, lý tính đã chết, đạo đức đã chết, khoa học đã chết, sự khai sáng và tính hiện đại cũng đã chết, rồi Khổng Tử, Mạnh Tử đều chết, cả đến tân tả phái, tự do phái, dân chủ phái, Âu hóa phái, Stalin phái, Che Guevara phái, nguyên giáo chỉ phái, nguyên Hồng vệ binh phái đều mất thiêng hết thảy, thế là đồng thời với phê phán lẫn nhau hăng vui ra trò thì hệ thống giá trị của con người cũng sụp đổ toàn diện. Chính chân không giá trị và mối ngờ vực về giá trị này đã khiến người ta biến thành phi nhân: không chịu trách nhiệm, mặt dày vô liêm sỉ, phản văn minh, máu lạnh, tàn khốc, không rõ phải trái, phạm tội lớn vì chút lợi nhỏ...

Chúng ta có thể có nhiều lời trào phúng, chúng ta có thể tiếp thu rất nhiều kinh nghiệm, không dễ dàng nói đến giá trị tuyệt đối, càng không thể lấy hướng giá trị của riêng mình bắt thiên hạ phải noi theo và cắt xén thế giới theo tiêu chuẩn giá trị của mình. Chúng ta có lẽ càng nên coi trọng nhiều hơn tới chút ít hòa bình, lương thiện, lành mạnh, chính trực... trong cuộc sống thường ngày. Có lẽ chúng ta càng nên làm cho quan niệm giá trị của chúng ta thêm một chút tính nhân gian, tính thế lực, chứ bất tất cần phải có ý niệm tuyệt đối đê bệp mọi thứ bình thường. Song đó vẫn chỉ là một cách trân trọng, một cách tiếc nuối, quyến luyến và hướng tới. Trải qua quá nhiều lần dao động, trải qua sự trả giá cực lớn, chúng ta vẫn sẽ sử dụng được hệ thống giá trị và của cải tinh thần mới hơn, hiện đại hơn, hợp với lý tính hơn, càng có thể kế thừa và vay mượn tất cả những gì ưu tú. Nếu chẳng có gì trong những thứ nói trên mà chỉ có chế giễu, chỉ có nhìn lợc lờ, chẳng tin tưởng một ai thì làm sao chúng ta có thể sống tiếp được? Cho dù chỉ là chết tốt không bằng sống thừa thì như thế chẳng phải vẫn bao hàm sự thừa nhận giá trị đối với sinh tồn hay sao?

Nghi ngại: thước đo giá trị là gì?

Có lúc tôi nghĩ cảnh ngộ cuộc đời của mỗi người mỗi khác, thành tựu cũng không ai giống ai, khó mà dùng chỉ một cái thước để đo cuộc đời của tất cả mọi người. Có một số thước đo giá trị trên thực tế vị tất đã chịu đựng nỗi sự lựa chọn. Chẳng hạn như địa vị xã hội, trong điều kiện thiếu cơ hội bình đẳng, cạnh tranh công bằng, phân phối công bằng và bình xét công khai thì địa vị cao không có nghĩa tuyệt đối là thành tích lớn và giá trị cao. Một số người ở vị trí không thấp thực ra lại rất không có chất lượng. Bọn họ luồn lọt, chạy vạy, bọn họ nơm nớp lo sợ, bọn họ khô khan nhạt nhẽo, bọn họ được cũng sợ mà mất cũng sợ, một khi mất đi vị trí của mình thì không còn tìm được cảm giác của mình nữa. Như thế là nếu không có lý tưởng và niềm tin, không có niềm vui và sự phong phú, không có bản lĩnh thực sự và học vấn thực sự, không có địa vị quang minh chính đại và trí tuệ thì chẳng có gì đáng hâm mộ cả.

Ví như tiền bạc, thí dụ về những người có tiền mà sống rất thấp kém, rất eo hẹp, rất nghèo nàn, không kể sao cho xiết. Tác phẩm văn học từ xưa đến nay đã miêu tả rất nhiều kẻ keo kiệt chỉ làm nô lệ của đồng tiền. Cũng đã có nhiều tác phẩm viết về sự bẩn thỉu và xấu xa của kim tiền. Qua những thí dụ đó, chúng ta có thể thấy những gì? Cuộc sống mà không có đạo đức, không có theo đuổi gì về tinh thần, không có ý thức thẩm mỹ và giá trị thẩm mỹ thì không phải là cuộc sống thực sự đáng hâm mộ.

Ví như sự nghiệp, đối với người có suy nghĩ, có mục đích theo đuổi thì không gì quan trọng hơn sự nghiệp. Về lý, người ta nên coi trọng sự nghiệp, không ngại lao vào hy sinh vì nó. Song thông thường, có người có thành tích đáng kể về mặt sự nghiệp còn cuộc sống cá nhân lại rất bất hạnh; có người làm nên trong sự nghiệp song sức khỏe lại không còn, vì thế không thể có thành tích lớn hơn nữa, thậm chí không được hưởng tuổi trời cho. Còn có người ba mươi năm ở Hà Đông, ba mươi năm ở Hà Tây, mấy năm đầu người ta đều bảo sự nghiệp của người ấy sáng chói như mặt trời giữa trưa song chỉ mấy năm sau lại bị phủ định, bị khinh rẻ, bị chất vấn, bị rêu rúng, mọi thành tựu đạt được nhờ sự nghiệp có thể cáo chung vì sự nghiệp. Ví như một vận động viên, hỏi tuổi thọ thi đấu của người ấy được bao nả?

Sau khi không giành được huy chương vàng, chỗ dựa cho cuộc sống của anh ấy, chị ấy là gì? Lễ nào chỉ là vinh quang ngày trước trong hồi tưởng?

Lại ví như một doanh nhân. Mấy năm đầu khắp nơi thổi phồng thành tích của anh ta, hơn mười năm sau mới biết vì trốn thuế hoặc vì trò gì đó mà bị pháp luật sờ tới. Một ngôi sao ca nhạc cỡ lớn đột nhiên rời khỏi sân khấu. Trong trường hợp đó, lễ nào ngoài sự nghiệp còn có giá trị nào đáng để người ta coi trọng hơn hay sao?

Ở đây còn có một vấn đề là một số người do hạn chế về điều kiện, đi thi không được trạng nguyên, thi đấu không giành nổi quán quân, kinh doanh không phát được tài lớn, làm việc vị tất đã được bầu làm chiến sĩ thi đua, đáng dấp không đạt mỹ nữ hoặc đẹp trai, cũng không được là anh hề hoặc diễn viên hài, học vị còn xa mới được sau tiến sĩ, chức danh nhiều nhất cũng chỉ đủ phó nghiên cứu viên cao cấp, đặt họ vào đâu cũng chẳng có gì khó phân biệt. Họ là số đông, trong số họ có người cảm thấy sống rất tốt, có người cảm thấy sống rất tồi, có người tự thấy là đủ nên thường vui vẻ, có người thấy đau khổ không chịu nổi... Thế thì giá trị nhân sinh của họ đo đếm ra sao, bàn luận thế nào?

Tuy nhiên về đại thể, giá trị nhân sinh lại có mặt được xác định. Hoa nở một nhà, người sống một kiếp, thế nào cũng nên nghiêm túc làm tốt một việc hoặc vài việc, gọi là có chút cố gắng chứ không phải chẳng làm được việc gì, sống uổng tháng ngày. Những việc như vậy mong rằng có ích cho xã hội, cho dân chúng, cho Tổ quốc và nhân loại, chí ít cũng không thể có hại. Sự giác ngộ và tinh thần hiến thân của người này và người khác đều không giống nhau, song cho dù bạn chưa đạt tới cảnh giới cao thượng nhất là một lòng một dạ vì việc chung thì ít nhất sự nỗ lực làm việc của bạn sẽ khách quan nên có lợi cho sự tiến bước của lịch sử và hạnh phúc của loài người. Công nhân làm tốt nghề, nông dân trồng tốt ruộng, thầy giáo dạy tốt học trò, ca sĩ hát cho hay, đó cũng là cống hiến cho nhân dân. Cho dù bạn chỉ do hứng thú cá nhân, chẳng hạn bạn là diễn viên Kinh kịch nghiệp dư, bạn cần mẫn vui với thú vui nghiệp dư của mình, nhưng do niềm yêu thích và vui thú của bạn là chính đáng, là cao thượng, có ý vị văn hóa, bởi vậy

niềm yêu thích nghiệp dư của bạn về khách quan vẫn phù hợp với nhu cầu giữ gìn và kế thừa di sản văn hóa dân tộc, vẫn là một cống hiến nho nhỏ, là một nhân tố chính diện. Có cái để mà yêu thích, có cái để mà nỗ lực, có cái để mà theo đuổi, có cái để mà không làm, một giá trị như thế không gì sáng rõ hơn.

Như thế thì một đời của bạn sẽ được ánh sáng của việc bạn theo đuổi giá trị chiếu rọi, vì thế mà trở nên càng sáng sủa hơn. Điều đáng sợ nhất là do tự mình thối phồng, do cãi lấy được, do đối địch với người khác, do nói suông nghĩ suông, do điên cuồng cố chấp thì bạn càng sống càng cảm thấy thất vọng với tất cả, thù hận tất cả, cô lập một mình, khí oan ngút trời, ác độc nổ tung để tự chuốc lấy diệt vong.

“Một mình đau buồn mà nhỏ lệ”?

Về cuộc đời còn có nhiều lý luận và suy nghĩ cao thâm, vi diệu, trong số đó bao gồm cả rất nhiều những suy nghĩ xu hướng tiêu cực. Như nhận định cuộc đời là vô nghĩa, hoang đường, là cô độc và đau khổ, hư vô. Đối với những luận thuyết mang ý vị triết học đó, tôi quả thật cũng không hiểu rõ, chỉ cảm thấy chúng đều rất cao minh. Song cho dù suy nghĩ có tiêu cực, bi quan hơn nữa thì dường như ý đồ và mục đích của việc đó cũng không phải để người ta khi hiểu rõ những mặt tiêu cực của cuộc đời thì nên mau chóng chết quách cho xong. Mục đích người ta suy nghĩ về tính tiêu cực, mặt tiêu cực của cuộc đời dường như vẫn nhằm tìm ra một lối thoát cho con người trước những tiêu cực đủ loại ấy. Chẳng hạn có mục đích muốn bạn quy y tôn giáo; có mục đích muốn bạn nhìn thấu suốt và giải thoát hơn một chút, khỏi phải mang nặng gánh tư tưởng; có mục đích muốn bạn hiểu rõ hơn cái gì nặng, cái gì nhẹ để lựa chọn được chính xác hơn. Kết luận rút ra cũng chẳng phải chỉ hạn chế ở trốn vào cửa không, hoặc khiến bạn được sao hay vậy và túy sinh mộng tử⁽¹⁾. Dụng ý của nhà tư tưởng về mặt này phần lớn là muốn bạn nhìn thẳng vào mặt tiêu cực, mặt bị hạn chế của nhân sinh, không nhẹ dạ cả tin những điều luật theo kiểu mệnh lệnh tuyệt đối, không bị mê

tín và bị những lời đại ngôn bắt làm tù binh, bớt được những lời lẽ, ý nghĩ, niềm tin sai lầm, từ đó mà càng biết trân trọng khả năng và sự lựa chọn của kiếp này. Như thế thì dù tiền đề là tiêu cực, nhưng điều chúng ta chờ mong vẫn là kết luận tích cực.

Chẳng hạn trong cuộc đời đã có mặt cô độc, khó được người khác hiểu, vậy thì bạn chẳng nên đòi hỏi người xung quanh bạn, kể cả vợ chồng, con cái, người tình, tri âm, bạn thân lúc nào và việc nào cũng nhất trí, ủng hộ bạn. Khi gặp phải chuyện không được thông cảm và đồng tình thì bạn bắt tất phải đau lòng. Lại chẳng hạn đạo trời đã không cố định (thiên đạo vô thường), vạn vật đều có thời hạn của mình, đều có quy luật biến hóa tươi héo, lớn lên và chết đi, đều có thịnh suy, cho chí còn mất, vậy thì không nên theo đuổi sự trường sinh bất lão, kim cương không hỏng, sự nghiệp vạn năm, vạn cổ trường thanh (xanh mãi từ nghìn xưa), mà là nên ở chỗ yên ổn thì suy nghĩ đến hiểm nguy, lo lắng, khổ khổ, biết giấu tài không để lộ, có lý có lợi vẫn phải biết tiết chế. Ví như trong *Hồng lâu mộng*, Tần Khả Khanh trước khi chết đã báo mộng cho Vương Hy Phượng, giảng giải về lẽ lớn thịnh cực ắt suy và nêu ra một số biện pháp đề phòng gia đạo suy thoái cùng cách ứng biến, cứu vãn. Tuy tác giả mượn miệng Tần Khả Khanh, nhưng điều muốn truyền đạt là ý thức lo lắng họa hoạn của ông theo kiểu Gia Cát Lượng khi sự việc đã xảy ra⁽²⁾, song cũng gọi được là từ tiền đề tiêu cực mà tìm ra kết luận tích cực. Chỉ tiếc là Vương Hy Phượng làm sao có được giác ngộ đó, làm sao nghe lọt vào tai?

Lâm Đại Ngọc là cô gái yếm thế bi quan trời sinh. Thơ của cô là “Một sớm xuân tàn, hồng nhan lão. Hoa rơi người chết có ai hay?”, là “Nay ta chôn hoa người cười say, Rồi nữa chôn ta biết ấy ai?”, nhưng kết luận cô rút ra không phải là tự tử, cũng không phải đi tu làm bạn cùng Diệu Ngọc mà là càng trân trọng tình yêu, trân trọng sự thuần khiết về mặt tình cảm, về quan hệ tình dục mà cô gọi là “Chất vốn trắng trong lại trắng trong”. Thuần khiết là quan niệm giá trị của cô. Xem thế thì ngay Lâm Đại Ngọc cũng không phải là kẻ bi quan yếm thế tuyệt đối.

Còn như từ tiền đề tiêu cực mà rút ra kết luận tiêu cực thì thôi rồi, bạn còn sống nữa làm chi? Những thí dụ như thế này cũng có, nhưng đó lại là tà giáo mất rồi.

Lời khuyên cáo thật lòng về nhân sinh theo “thế phủ định”

Vậy thì thế nào là thái độ nhân sinh tích cực? Ngoài tính rõ ràng về giá trị như đã nói ở phần trên, chúng ta có thể nêu ra những lời khuyên cáo thật lòng nào cho các loại nhân sinh khác nhau?

Trước hết là nguyên tắc phủ định tức nguyên tắc có điều không làm. Tôi muốn nói, rất đáng tiếc, trước đủ loại người và đủ mọi hoàn cảnh, tôi không cho rằng mình có thể nêu ra kiến nghị cụ thể cho nhân sinh. Tôi không thể nói con người phải thế này thế nọ, song tôi lại có thể nói người ta nhất định không nên thế này thế nọ. Chẳng hạn người ta không nên làm hại người khác, người ta không nên cam tâm lạc hậu, không nên vi phạm lợi ích chung, không nên đánh mất sự tôn nghiêm, không nên bi quan tuyệt vọng, không nên lòng dạ hẹp hòi, không nên đã man ngang ngược, không nên tham lam vơ vào, không nên bội tín bỏ nghĩa, không nên bán bạn cầu vinh, không nên giả mạo, ngụy tạo..., tức là nói làm người phải có đường giới hạn, những việc không được làm thì tuyệt đối không làm; cũng là nói việc không thể làm thì mọi người đều không nên làm vì mọi người đều như nhau, còn việc nên làm thì tình hình mỗi người mỗi khác, không thể có quy hoạch như nhau, tiêu chuẩn như nhau, yêu cầu như nhau. Làm được gì thì mỗi người mỗi khác. Có người làm được quán quân thế giới, có người chỉ có thể làm theo mọi người; có người rất giàu ý sáng tạo, có người chỉ có thể theo sau người khác; người tài hoa nở rộ thì nên dùng tài năng của mình vào công việc chính đáng để mong có được thành tựu huy hoàng, có người chỉ có thể đem hết sức làm một chút việc thiết thực; có người hô gió gọi mưa, xoay chuyển được càn khôn, có người hết ngày này đến tháng khác chỉ làm hết bốn phận ở mức bình thường; có người mạnh mẽ dũng cảm,

sảng khoái thỏa lòng, có người thân hình ốm yếu vẫn không nản chí, đủ để sống bằng sức của mình, tự lo cuộc sống riêng tư đã là thành tích ghê gớm, mẫu mực ghê gớm rồi.

Có người vì muốn ra khỏi làng quê mà làm nên thành tích, có người vì không muốn xa nhà xa quê mà lại làm nên; có người vì thật thà mà được mắt xanh ngó tới, có người vì nhạy bén, linh hoạt mà lại có chỗ đứng; có người vì gia đình mỹ mãn mà cuộc sống cũng hạnh phúc, trở thành một nhân tố ổn định, lành mạnh của xã hội, trở thành mẫu mực tốt đẹp có thể tham chiếu cho nhân sinh; có người vì gia đình bất hạnh hoặc đánh mất gia đình mà dốc sức cho sự nghiệp, học thuật, nghệ thuật, tư tưởng, trở thành nhân vật phi phàm ghi dấu thời đại; có người được hưởng sự giáo dục tốt đẹp, từ tiểu học, trung học, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ rồi sau tiến sĩ đều đạt thành tích ưu tú; có người từ bé đã thất học nhưng nhờ tự học mà thành tài, mở ra một lối đi riêng.

Tóm lại, giá trị có muôn hình muôn vẻ, phương hướng phấn đấu cũng muôn màu muôn sắc, nẻo đường nào cũng là nghìn thu, thành tựu nào cũng không câu nệ một khuôn khổ. Hạnh phúc thì mỗi người lập một tiêu chuẩn, còn việc xấu thì đều không thể làm. Nhân sinh có ý nghĩa, có giá trị thật muôn màu muôn vẻ, không có quy tắc nhất định nào, còn nhân sinh tội lỗi, vô nghĩa thì ai nấy đều cảnh giác và cự tuyệt không chút hàm hồ.

Tôi thường nghĩ có điều không làm là đặc điểm quan trọng của bậc quân tử đời xưa và bậc cao sĩ đời nay. Tôi còn có thể bày tỏ giản đơn hơn nữa: thế nào là người tốt? Người tốt là người có điều không làm, không làm chuyện cạnh tranh không chính đáng, không rêu rao sinh chuyện; cho dù đối thủ chẳng ra gì cũng không thể đem bán nhân cách và linh hồn của mình. Còn thế nào là người xấu? Đặc điểm của người xấu là không gì không làm, làm với mọi thủ đoạn, làm bất kể cả điều ác.

“Nguyên tắc điệu trầm”⁽³⁾ và “dân chủ của giá trị”

Nguyên tắc có điều không làm ấy cũng có thể nói là một nguyên tắc điệu trầm. Điệu trầm là nghĩa làm sao? Không phải với nghĩa không cầu tiến, tạm bợ kéo dài hơi thở tàn, không phải với nghĩa qua được cho qua, đầu hàng, chiều theo thói tục, không phải với nghĩa hòa lẫn với đời, thậm chí cũng không chỉ nghĩa cất giấu tài năng để làm đầy đặn tự thân. Ngoài việc đáng phủ định thì phải phủ định, làm người cần có đường giới hạn ra, nguyên tắc điệu trầm như tôi nói còn có nghĩa như sau:

Một là, đứng trước hiện thực cần thực sự cầu thị, không giận đời hòa theo thói tục, lớn tiếng nói lung tung. Chẳng hạn xét một người nào đó, nếu anh ta không có kỷ lục làm những việc tuyệt đối không thể làm thì về cơ bản đó là một người tốt, bất cứ ai cũng không có quyền coi anh ta như kẻ thù và làm nhục anh ta vì anh ta tầm thường hoặc, chưa thoát khỏi thói tục. Đối với bản thân chỉ có thể tuần tự tiệm tiến, chỉ có thể tích lũy dần dần, tôn trọng quy luật khách quan; bạn không nên vì ý nghĩ điên rồ không thể thực hiện được mà làm phiền bản thân và người khác.

Hai là, bạn có thể đặt cho mình tiêu chuẩn siêu cao, đó là điều hết sức đáng kính, song bạn không thể lấy tiêu chuẩn siêu cao bản thân noi theo đó làm mẫu mực cho người khác, ra lệnh cho người khác và chỉ trích người khác. Bạn không có quyền lấy ý kiến cao cả nhất làm căn cứ để coi thường lợi ích chính đáng, cuộc sống chính đáng của dân chúng bình thường.

Ba là, nếu tránh được tiêu chuẩn giá trị và phương pháp tư tưởng cực đoan hóa, tuyệt đối hóa, duy ý chí luận hoặc chẳng thế này thì thế kia, thì bạn sẽ có khả năng đối mặt và thừa nhận số đông dân chúng ở trạng thái trung gian, trạng thái màu xám rồi lựa chọn, rồi xử lý mọi thách thức gặp phải bằng tâm thái tương đối thăng bằng, tỉnh táo và thấu tình đạt lý, chứ không phải hơi một tí là mạo hiểm, hơi một tí là giữ mặt không nhận người, hơi một tí là tuyên bố mình là người phát hiện và chiếm hữu chân lý cuối

cùng; còn với những người đôi chút bất hòa với mình thì đều là giới bọ đáng ghét, đáng diệt. Như thế là vì xã hội của chúng ta mà đặt nền móng tư tưởng cho việc giẫm bót mảnh đất nảy mầm và sinh sôi của tà giáo, của mê tín, của chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa mạo hiểm, chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa giáo điều giả, lớn, rộng.

Bốn là, thảo luận giới hạn có điều không làm của con người, đồng thời không thống nhất tiêu chuẩn chung cho việc làm người; thừa nhận tính thống nhất của giá trị, đồng thời thừa nhận tính đa dạng: chó lớn sống thì chó con cũng cần sống, voi cố nhiên oai phong song dê con cũng tự có chỗ đáng yêu, ngân hạnh sống đến ngàn năm, nhưng ngọn cỏ cũng có tươi có héo trong một năm; chẳng cần phải có đấy thì không có đây, cũng bất tất ngạo mạn coi khinh quần chúng không thuộc cùng loại với mình rồi từ đó cho rằng không thể so sánh được. Đó là một loại dân chủ về giá trị.

Năm là, xử thế và đối đãi với người bằng thái độ đó, chúng ta cũng có thể phạm sai lầm, có thể bỏ qua người xấu, việc xấu mà lẽ ra nên hỏi tội và tiêu trừ, có thể hạ thấp yêu cầu đối với bản thân của những người vốn dĩ không có chí lớn, thậm chí còn có thể bật đèn xanh cho bọn khuyến nho và lũ hương nguyện⁽⁴⁾. Đúng thế, tôi thừa nhận những điều đó, thế gian vốn không có sách lược vạn toàn, mệnh đề vạn toàn, cũng không có ngôn ngữ trình bày vạn toàn, cách nói nguyện tắc diệu trầm cũng có thể phải trả giá. Song người có thái độ như thế ắt sẽ phát hiện ra sai lầm của mình, tương đối dễ dàng bổ khuyết và sửa chữa. Nếu bạn phát hiện khi lẽ ra cần kịch liệt mà bạn lại không kịch liệt, cần kiên quyết mà bạn lại không kiên quyết, nên ra tay mà bạn lại không ra tay thì cũng chẳng có gì là khó. Bạn hãy kịch liệt một phen đi, kiên quyết một phen đi, ra tay một phen đi! Bạn có cơ hội làm điều đó mà!

Ngoài nguyện tắc diệu trầm ra, nhân sinh còn có tiêu chuẩn thị phi, còn có nguyện tắc cương chính⁽⁵⁾, nguyện tắc đấu tranh, nguyện tắc kiên định và nguyện tắc lý tưởng, tức nguyện tắc vì lý tưởng mà không ngại hy sinh bản thân. Chỉ có một nguyện tắc diệu trầm không thôi đương nhiên không thể đủ cho nhân sinh, khi xuống diệu trầm thì đồng thời cũng không từ bỏ

đấu tranh, không từ bỏ cao giọng, mạnh giọng lúc cần thiết, cũng giống như nguyên tắc dự phòng là chính, tuyệt nhiên không có nghĩa là có bệnh mà không chữa, đau bụng cấp tính mà không lên bàn mổ. Còn nếu bạn thích điệu cao, bạn làm tốt được thì rất giỏi, nếu làm không tốt thì sẽ trở thành người nói suông, người làm lỡ việc cho chí ngụy quân tử khoác lác. Đã lỡ rồi mà muốn sửa chữa thì phiền phức lắm, khó khăn lắm.

Sáu là, sở dĩ cần nói giọng trầm còn vì muốn bước đi sau này được thuận lợi hơn, nước cờ tiếp theo đi dễ hơn, việc nhỏ nối theo dễ điều chỉnh cung đàn. Mấy năm nay, mấy chục năm nay, tôi đã nhiều lần thấy bộ dạng bối rối, khó xử của người nói điệu cao. Bất cứ nói về việc gì, tỏ thái độ như thế nào, họ đều nói rất hăng, rất tuyệt đối, rất lớn tới mức 80%. Anh ta hay chị ta có thể lúc bấy giờ được vỗ tay hoặc ít nhất cũng gây được chấn động, có thể lúc bấy giờ họ rất kích động, rất thỏa mãn, nhưng xin hỏi, biện pháp tiếp theo, sự dâng hiến tiếp theo, tiết mục tiếp theo sẽ là gì? Anh có thể giải cứu nạn khắp người rồi xung phong tiến lên không? Anh có thể giết một lô, giam một lô, “mần” một lô, bỏ một lô không? Anh có thể đột nhiên phát công bắn hạ một chiếc máy bay hoặc tóm gáy một quan tham lồi ra không? Anh có thể ngay lập tức biến Trung Quốc thành hình dạng mà anh hy vọng hay không? Đều là những điều không làm được, như thế há chẳng xì hơi mất hứng hay sao? Nếu không, anh toan chuẩn bị tự tử hay ít nhất cũng chặt đứt một ngón tay của mình chẳng? Hoặc giả anh đành từng bước hạ thấp giọng, lộ ra vẻ giả hoạt, không chịu trách nhiệm rồi đi tới cùng quẫn, mềm oặt chẳng? Còn nếu giọng điệu của anh thấp thỉch đáng một chút, còn chừa chỗ lùi, thì chẳng phải đường càng đi càng rộng ra hay sao?

Bảy là, sở dĩ nói đến nguyên tắc điệu trầm là do tình hình trong nước của Trung Quốc. Chúng ta không giống châu Âu, đời sống xã hội và triết học xã hội của chúng ta còn tương đối thiếu cân bằng đa nguyên, chế ước đa nguyên tức quan niệm chế ước lẫn nhau. Ở nước ta tương đối dễ xảy ra mỗi thời kỳ lại nổi lên một trận gió, gọi là “một lốc gió”, gọi là làm cuộc vận động, hoặc làm cuộc vận động không phải là vận động, gọi là đặt từng mục ý niệm lên địa vị tối cao, gọi là bảo tồn lễ trời, tiêu diệt dục vọng của

con người, gọi là hy sinh thân mình để làm được điều nhân, từ bỏ cuộc sống để đạt tới nghĩa, sáng nghe đạo, tối có thể chết được rồi; lại còn có cả chết đói là việc nhỏ, thất tiết là việc lớn. Xưa nay chúng ta thường giàu tình cảm kích động và hay lên giọng điệu cao như thế. Trong lịch sử, chúng ta thường theo tuyến đường này mà đi tiếp, cho đến khi không còn đi được nữa, cuối cùng va vào vách tới bờ đầu sứt trán mới chịu ngoặt sang lối khác; song ngoặt rồi vẫn cứ theo đường thẳng mà đi để đâm sầm vào một vách khác. Khi đó, các bậc đại trí nước ta tuyệt nhiên không thiếu nhạy bén và linh hoạt, vì thế mới phát sinh ra cách nói “ba mươi năm Hà Đông, ba mươi năm Hà Tây”, gọi là không làm quá cho mình, gọi là đạo trung dung⁽⁶⁾ tức là tỏ ý phản đối chủ nghĩa cực đoan quá mức.

Cách đưa ra đạo trung dung vốn dĩ rất có ý nghĩa, rất có học vấn tức dễ phổ cập, lại dễ đánh trúng chỗ quan trọng. Song Trung Quốc là một nước lớn về nhân khẩu, là một nước lớn mà nền giáo dục chưa đủ phát triển, chưa đủ phổ cập. Học chữ Trung Quốc lại tương đối khó, mọi người đều quen lối nhìn vào chữ mà suy ra nghĩa, không yêu cầu hiểu cho thật rõ; cái gì cũng thông tục, đơn giản, bớt công sức giảm nguyên liệu càng hay. Thế thì trung dung nghĩa ra sao? Thì ra vừa trung (ở giữa) lại vừa dung (tâm thường), vừa ngớ ngẩn vừa bình thường, lại có vẻ ngốc nghếch. Hơn nữa anh trung dung thì tôi cũng trung dung, kẻ cướp trung dung mà quan tham cũng trung dung, càng là người xấu càng hy vọng anh trung dung, thế là bóp chết mọi cơ hội sống, thế là trung dung vẫn trở thành thứ hàng tầm tầm nát ruỗng, trở thành triết học của kẻ thiếu năng trí tuệ và bọn u mê.

“Hiệu ứng cứt chó hóa” và sự theo đuổi chân lý

Một danh từ, một tư tưởng hễ xuất sắc là thẳng, thẳng thì được phổ cập, nhưng hễ phổ cập liền thông tục, mà hễ thông tục thì đơn giản hóa, sau đó là thô鄙 hóa, giáo điều hóa, sau nữa là méo mó biến dạng; mỗi bên giữ một từ, giương cờ hiệu như nhau, giành nhau đến vỡ đầu chảy máu, phun máu chó vào nhau, cuối cùng chỉ có thể làm người ta chán ghét. Đạo Khổng,

Mạnh là như thế, rồi dân chủ, cách mạng, tự do, bình đẳng, bác ái, thế giới đại đồng, tạo phản có lý, international, cải cách mở cửa, bốn hiện đại hóa, tự do chủ nghĩa, học phái Frankfurt rồi Che Guevara cũng vậy, đều đã có hoặc sắp có sự nguy hiểm đó, sự quanh co đó, chí ít thì cũng mới nhú mầm. Như thế là nguyên tắc điệu trầm và nguyên tắc phủ định mà tôi nói ở đây cũng có khả năng bị giải thích thành một bãi cứt chó, đó cũng là “mệnh do trời định”, khó nói đấy. Nhưng bất kể ra sao, nguyên tắc điệu trầm vẫn ít sức sát thương hơn, tính khủng bố cũng ít hơn, tính thường thức và sức sống nhiều hơn. Thảo luận vấn đề như thế này cần đến dụng tâm.

Tôi gọi quá trình từ cao minh đến cứt chó đó là hiệu ứng suy giảm hoặc hiệu ứng cứt chó hóa. Chúng ta không có cách nào chặn đứng hiệu ứng suy giảm, chúng ta không thể vì tồn tại hiệu ứng như thế mà cho rằng cái gì cũng là cứt chó. Chúng ta không thể vì có hiệu ứng như vậy mà ngừng theo đuổi chân lý. Chúng ta không thể vì thế mà đoạn tuyệt với mệnh đề tốt đẹp và chân thực. Cũng như thế, chúng ta không thể vì một mệnh đề tốt đẹp, hợp thời đã từng lưu hành, từng được tiếp thu mà bỏ qua quá trình xơ cứng, xấu đi của một mệnh đề tốt đẹp cùng quá trình thảo luận lý lẽ khoa học của một vấn đề tốt đẹp biến thành cuộc tranh danh đoạt lợi cho cá nhân.

Bởi vậy chúng ta nên tích cực tham gia mọi cuộc thảo luận, kể cả tranh luận với mục đích suy nghĩ, trình bày, nhằm theo đuổi chân lý, đồng thời hết sức cảnh giác né tránh, giữ bỏ bãi cứt chó đã biến mùi làm bẩn bít tất của chúng ta. Tinh táo đánh giá mọi chủ trương và phản chủ trương, cần nghiên cứu chứ không cần khoe mẽ, cần thảo luận chứ không cần đe dọa, cần linh động chứ không nên cứng nhắc, cần dung hòa thông suốt chứ không nên bám riết lấy để quấy đảo, cần phát huy sự lý giải có tính sáng tạo chứ không nên càng đọc càng ngây ngô ngu xuẩn.

“Luật một phần ba” và tỉ lệ phân chia vàng

Cho phép tôi được dùng phương thức toán học nửa mùa để nói về nguyên tắc điệu trầm. Nghe đồn năm ấy thủ tướng Chu ân Lai có một cách

nói, đó là yêu cầu cán bộ ngoại giao khi uống rượu trong hoạt động dính đến nước ngoài thì chỉ nên uống đến mức 1/3 trữ lượng của mình. Chúng ta tạm gọi đó là “luật một phần ba”. Điều đó chứng tỏ có một loại sự việc làm đầy đủ đến mức trăm phần trăm thì sẽ nguy hiểm. Cần phải dành một khoảng đất lùi, hơn nữa khoảng đất này phải rất lớn. Không phải tất cả mọi việc đều cần dốc toàn lực để mong giành lấy, mà ngược lại có một số việc chỉ nên dốc 1/3 sức lực và không mong giành được. Khi nói đến mắc mớ trong quan hệ với người ở phần trên, tôi cũng đã nói rồi. Về những vấn đề mắc mớ đó, nếu có phản kích thì nhiều nhất chỉ nên phát ba phần sức lực. Về việc giành một chút lợi nào đó cho cá nhân, về việc thành quả của mình đã ít nhiều được đánh giá và khẳng định, về việc đưa ra kế hoạch của mình, thành tựu của mình hoặc lời tự đánh giá về mình, về một số vấn đề nhỏ nhặt, vụn vặt, khi phải dùng đến ảnh hưởng và quyền lực của mình thì trong nhiều trường hợp nên chín bỏ làm mười, mười phần vốn chỉ nên dùng đến ba phần, vừa đủ thì thôi, không nên cố khản sức kiệt, không nên kéo căng hết mức, không nên đấm ngực giậm chân, càng không thể vừa làm vừa dọa, chi tiêu vượt mức, phát khống chi phiếu. Vậy mà có người vừa mới có thành tích to lớn hơn cái rằm hoặc có chức vị to hơn hạt vừng đã điên cuồng rêu rao, phát sốt đến cực điểm, cho rằng chẳng ai bằng mình, làm âm ỉ tới mức lớn như Trung Quốc cũng không chứa nổi anh ta. Như thế gọi là có mười phần vốn đem xài như có nghìn phần vốn, phơi bày cảnh đáng buồn, đáng cười của một kẻ tiểu nhân đặc chí, chẳng mấy chốc ắt va đầu vào tường rồi cấp hỏa công tâm, đau đớn đến không còn muốn sống. Như thế thì người ta còn biết nói gì nữa đây?

Ví như có người vì vé xem một buổi biểu diễn tốt hay không mà cũng nổi giận, làm kinh động đến lãnh đạo. Tôi trộm tính hộ cho anh ta, việc này có gì khó làm đâu? Hãy thương lượng với người làm công tác cụ thể, nếu không xong thì nhờ một người mang theo hai trăm tệ, còn lo không mua được vé tốt hay sao? Kết quả của việc so bì chi li là so bì đến mức mất thú, mất sức, không có lợi, là chuyện cổ tích “Sói đến rồi!” - khi thực sự cần so

bì thì lại chẳng được ai chú ý, chẳng được ai đếm xỉa, thành thử tự mình mất giá toàn diện, đành tự mình phải hạ giá.

Có lẽ một công thức khác về cách phân chia vàng⁽⁷⁾ càng thích hợp hơn để nói về vấn đề này. Một sợi dây có cách chia cắt đẹp nhất là làm sao tỉ lệ giữa cả sợi dây và đoạn dây dài bằng tỉ lệ giữa sợi dây dài và sợi dây ngắn, như thế còn gọi là tỉ lệ nội ngoại. Giả thiết đoạn dây dài là a , đoạn dây ngắn là b , thì $a + b : a = a : b$. Nếu cả đoạn dây là mười phần thì đoạn dây dài nên là 6,18, đoạn dây ngắn là 3,82. Giả thiết năng lực của bạn là mười phần, bạn được đánh giá và trả công 3,82 phần là đủ. Thành tích thực sự bạn làm ra nên cố gắng không dưới 6,18 phần, còn việc học tập, tham gia và tinh thần phấn đấu của bạn lại cần phải nhiều hơn, tuyệt đối không được ít hơn mười phần. Phù hợp với tỉ lệ phân chia vàng này thì hình tượng của bạn mới đẹp. Nếu phần bạn được vượt 38,2%, có khả năng bạn bị nhận định là kẻ cầu may, kẻ đầu cơ, sớm muộn gì cũng rớt xuống. Xuân phong đặc ý một thời không có nghĩa là xuân phong đặc ý vĩnh cửu. Nếu cống hiến của bạn ít hơn 61,8%, bạn sẽ bị nhận định là kẻ chí lớn tài sơ, thậm chí bạn có hay không mười phần năng lực cũng trở thành vấn đề. Nếu bạn không chịu chuyên tâm mười phần, học tập mười hai phần thì bạn đã làm uổng phí cả vốn liếng của mình. Ngược lại, do nguyên nhân khách quan hoặc ngẫu nhiên, cống hiến của bạn cực lớn nhưng sinh thời lại không được thừa nhận, chưa nói 38,2% mà 1% cũng không được thừa nhận, như Tào Tuyết Cần tác giả *Hồng lâu mộng*, thì đó quả thật là điều bất hạnh. Nhưng xét ở phương diện khác, dù sao ông đã hoàn thành phần lớn *Hồng lâu mộng*, tác phẩm của ông để lại tên trong sử xanh không gì có thể so sánh, việc nghiên cứu về ông và về tác phẩm của ông trở thành một ngành học độc đáo. Thế thì là may hay không may đây? Chúng ta nên hoài niệm những người bất hạnh, những người đặt nền móng, những người trồng cây như thế. Những nhân vật phi phạm đó ắt vui mừng vì thấy chúng ta đã được sống trong điều kiện tốt đẹp hơn. Trở lại tự hỏi chính mình, chúng ta đã cống hiến được chút gì cho nhân dân chưa?

Dùng phương thức toán học để nói về tao ngộ của nhân sinh và cố gắng chủ quan, chẳng qua cũng chỉ mượn cái ý lớn trong đó. Dù sao theo cách

phân chia này cũng tốt hơn là có ba phần thành tích đời mười phần đãi ngộ, hoặc một phần cống hiến mà có ý kiến đến mười phần hoặc phần này đến mười tám phần.

“Nguyên tắc ý nghĩa” của sinh mệnh

Tôi muốn nói một chút về nguyên tắc ý nghĩa, tức là muốn nói một đời, một ngày, một khắc chúng ta sống cũng cần phải sống sao cho có ý nghĩa. Ý nghĩa là thế nào? Ý nghĩa và mục tiêu không thể tách rời nhau. Mục tiêu của bạn là tranh thủ trở thành quán quân thế giới, vậy thì mọi sự khắc khổ rèn luyện của bạn đều có ý nghĩa. Mục tiêu của bạn chỉ là làm sao cho được khỏe mạnh và vui vẻ, do đó yêu cầu về phương pháp tập luyện có nhiều điều khác với vận động viên chuyên nghiệp. Ý nghĩa vi quan (trong phạm vi nhỏ) cụ thể nói chung không có tranh cãi gì nhiều. Ví như đánh răng hàng ngày có ý nghĩa đối với việc làm sạch răng, mà làm sạch răng dường như không cần tranh cãi, cho tới nay tôi còn chưa biết có đảng phái, học phái nào lại chủ trương rằng càng bẩn càng hay. Nhưng cho dù chỉ là đánh răng cũng không phải hoàn toàn không có tranh cãi. Có một loại chủ trương cho rằng phương thức đánh răng ngày nay chẳng có lợi gì cho răng, phương pháp có ích là nên sử dụng chỉ nha khoa để cọ răng. Hàng ngày ăn uống nên giữ vệ sinh, nên có đủ dinh dưỡng cũng không có tranh cãi lớn, song vẫn có tranh cãi. Ví như có người cho rằng phải ăn thịt động vật hoang dã, động vật quý hiếm và những món hiếm lạ, kỳ quặc thì mới “đại bổ”. Càng ở những nơi ngu muội không hiểu biết mới càng có những tập quán ăn uống khó nghĩ được ra. Trong môn khí công của chúng ta cũng có môn “tịch cốc”. Cách luyện đó tôi không sao tiếp thu nổi, song lại nghĩ môn đó về mặt khách quan đại khái là một phương thức giảm béo đặc sắc kiểu Trung Quốc vậy. Thì ra mọi ý nghĩa hầu như đều có tranh cãi, nhưng tranh cãi không hề ngăn cản chúng ta thừa nhận nó có ý nghĩa, cũng không ngăn cản chúng ta làm cái việc chúng ta cho rằng đại để có ý nghĩa. Chẳng hạn vị tất đã có ai ngừng đánh răng vì có tranh cãi về ý nghĩa, cũng vị tất đã có người nào

ngừng ăn trong thời gian dài vì tập quán ẩm thực không nhất trí hoặc vì có tranh cãi về nhận thức đối với luyện “tịch cốc” cả.

Càng nói đến vấn đề lớn, vấn đề bao trùm tất cả thì càng khó thảo luận và đạt tới thống nhất ý kiến. Nói đến mục đích cuối cùng của nhân sinh thì không thể chỉ dùng kiến thức thông thường để giải đáp những nghi hoặc. So với vũ trụ vĩnh hằng lâu dài vô hạn và rộng lớn vô hạn, loài người và nhất là cá thể của loài người thật vô cùng nhỏ bé tới mức không đáng kể. Thật vậy, khi mẫu số lớn đến vô hạn thì khi so sánh, con người, con kiến, con vi khuẩn cũng vậy, hoặc địa cầu, Thái Dương hệ và mấy dải Ngân Hà cũng vậy, hay con thiêu thân chỉ một sớm một chiều, người không bằng lòng với trăm tuổi, cây bách sống lâu năm ngàn năm cũng thế, tất cả đều hầu như cùng đi tới số không, đi tới chỗ không đáng kể, có thể lược bỏ. Nói từ ý nghĩa này, có lẽ việc bàn về sự vô nghĩa của nhân sinh cũng có mặt hợp lý, có lẽ bàn về sự vô hạn của thời gian và không gian cùng sự ngắn ngủi của đời người có ích cho việc khiến lòng dạ người ta mở mang, khí tượng rộng lớn; có lẽ tâm tình “nghĩ đến đất trời dang dặc, một mình đau buồn mà nhỏ lệ” mang màu sắc tôn giáo quyến luyến với chỗ tận cùng, có lẽ cảm giác về sự nhỏ bé trong trống vắng vô biên, chu du trong chín vạn dặm, chín vạn năm ánh sáng có thể khiến bạn trở thành triết nhân, thi nhân, chính trị gia, tư tưởng gia cho chí khổ hạnh tăng và nhà truyền giáo. Song đó chỉ là một hướng của sự vận động tư tưởng, từ hữu hạn đi tới vô hạn, từ hiện thực đi tới mộng mang, từ hình nhi hạ đi tới hình nhi thượng. Song đồng thời ở đây còn có một hướng khác, đó là nói trong cõi vĩnh hằng và vũ trụ vô hạn, ánh mắt của bạn hướng bất kỳ vào một điểm, một diện, một thể nào thì nơi đó đều là cái cụ thể, cái tương đối, cái chân thực, đủ đầy sức sống, nhiều hình nhiều vẻ và ý nghĩa phân minh. Đời Đường ở Trung Quốc có bối cảnh và sự theo đuổi của đời Đường, thời đại Victoria ở nước Anh có sự phấn đấu và nét huy hoàng của thời đại Victoria; vô hạn sở dĩ là vô hạn không phải ở chỗ nó là thể tập hợp của số không mà ở chỗ nó là vô số cái hữu hạn, là vô số sự tích lũy và vươn ra của cái tương đối lâu dài và lớn lao, thành thực và tiến bộ, sáng tạo và phát minh. Học giọng điệu hiện đại, hậu hiện đại như

vẹt học nói, kể một chút suy đồi tạm thời coi như một quy cách, hoặc đề xuất một bức tranh nhân sinh về cơ bản là tưởng tượng và tiêu cực để cung cấp một sự tham khảo, một lối suy nghĩ thì không phải là không được, song không thể coi đó là thực. Các nhà triết học, văn học Âu Mỹ nói rất nhiều về sự hư vô của nhân sinh có lẽ là điều có thể hiểu được. Họ có truyền thống Cơ đốc giáo, truyền thống Thần học và cơ sở Thần học lớn mạnh, họ có rơi từ hư vô xuống thì đã có Chúa Kitô và Đức Mẹ ở đó đỡ họ; người ở chỗ hư không rớt xuống chí ít cũng có thể rơi xuống tôn giáo và thần học. Cái hư vô trong lời nói của họ còn được chủ nghĩa tự do về mặt thể chế và về mặt hình thái ý thức bảo đảm. Anh cứ việc nói về cái hư vô, làm điều hư vô của anh, còn tôi nắm hiệu suất và lợi nhuận lớn nhất của tôi; anh nói về phản chiến và làm điều phản chiến của anh, còn tôi làm kế hoạch đạn đạo của tôi; anh tổ chức đảng Xanh của anh, còn tôi làm tổng thống, thủ tướng, cho nổ Kosovo của tôi. Khi hàng mấy vạn, hàng mấy chục vạn hoặc nhiều hơn nữa những người tài giỏi nói làm thế nào để cải tiến máy tính, làm thế nào để kiếm tiền, làm tình, làm thế nào giành quyền lợi cho người yêu đồng tính, mấy giáo sư lại nói về sự hư vô chung cực của nhân sinh thì quả thật là trác việt hơn người, thật là làm sáng tai sáng mắt, chẳng khác gì như được tắm tuyết, được đập vào đầu, được quát một tiếng tỉnh cả người khi vào học Thiền, chẳng khác gì đang mục người vì nóng được ăn cái kem bạc hà, khiến cho những ai sa vào dục vọng vật chất vĩnh viễn không có ngày được siêu độ phải quan tâm đến linh hồn của mình, hệ thống giá trị của mình, lương tâm cùng ác mộng của mình. Song lẽ ở chúng ta, nơi nhân khẩu với diện tích lớn còn chưa được hoặc vừa mới giải quyết vấn đề no cơm ấm áo, ở một nước lớn xã hội chủ nghĩa mà chủ nghĩa Mác không hề dao động đang chiếm địa vị chủ đạo nhất nguyên hóa tại lĩnh vực hình thái ý thức, ở một nước đang phát triển mà quyền sinh tồn mới là quyền được quan tâm trước hết trong nhân quyền; ở Thần Châu gồm tỉ hai dân đang bận rộn nghênh chiến bão cát về mùa xuân, bão lụt cùng hạn hán về mùa hè và các vụ giả mạo, tham ô hủ bại bất kể vào mùa nào thì chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa suy đồi nhập khẩu có lẽ chỉ có thể tạo nên những vua ma túy, vua nghiện rượu và vua khoác lác mở miệng ra là nói huyền thuyên.

Thôi được, chúng ta hãy tạm thời mời chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa suy đồi đang là một đứng sang một bên. Chân lý bao giờ cũng cụ thể, tuy nhiên tôi không phản đối việc hưởng thụ tư duy trừu tượng, cũng chẳng phản đối chân lý trừu tượng, nếu các ngài đưa ra được chút gì đó mới mẻ. Chí ít chúng ta cũng nên thừa nhận tính cụ thể của chân lý, thừa nhận mối liên hệ giữa chân lý và điều kiện thời gian, không gian nhất định. Vậy thì ý nghĩa xưa nay cũng cụ thể bởi vì nhân sinh là cụ thể. Có lẽ chúng ta có khả năng tưởng tượng về một thế giới ức vạn năm sau và xa hàng ức vạn năm ánh sáng, song lại rất khó có khả năng suy nghĩ ý nghĩa của chúng ta có nghĩa lý gì đối với thời gian và không gian lớn vô hạn, xa vô hạn. Nếu không so sánh với chung cực cuối cùng mà so sánh một tội phạm buôn bán ma túy với một chuyên gia hạt giống, so sánh một cung nữ chết già trong cung đời xưa ở Trung Quốc với một tiểu thư môđéc, so sánh một nhân viên công vụ thanh liêm với một kẻ hủ bại vì tham ô, hối lộ mà bị xử bằng cực hình thì có lẽ vấn đề ý nghĩa không còn thần bí, có lẽ khi ý nghĩa được mỗi người mỗi cách chọn, mỗi người mỗi xem trọng một mặt nào đó, khó mà thống nhất thì đồng thời nó cũng có nhiều tiêu chuẩn giá trị chung hoặc về đại thể là giống nhau để cho tham khảo. Nhỏ thì như tập quán sống tốt đẹp, đối xử với người tốt đẹp, lớn thì như hưởng học tập, công tác, theo đuổi sự nghiệp, chúng ta đều có thể lựa chọn những việc càng có ý nghĩa hơn để làm và làm nhiều, còn những việc không có ý nghĩa thì làm ít thôi.

Không nên làm con chó “chẳng bao giờ với tới khúc xương có thịt”

Đánh cờ cũng được, đánh trận cũng được, có một điều gọi là tích thắng nhỏ thành thắng lớn, chỗ này ăn được một quân, chỗ kia tiến trước một bước, cuối cùng ắt tạo nên sự khác biệt giữa thắng và thua. Cũng như vậy, ở đây tước được một khẩu súng, ở kia diệt được mấy kẻ địch, cuối cùng khiến lực lượng bên hao bên tăng, mạnh yếu đổi chỗ, tình thế thay đổi, thắng bại thật khác xa nhau. Đương nhiên cũng có bề ngoài một bên cứ mãi mãi ở thế

yếu, thế bại nhưng cuối cùng lại chuyển bại thành thắng. Ví như Lưu Bang đánh nhau với Hạng Vũ, đó là vì người thất bại bề ngoài biết mượn thất bại mà tích lũy lực lượng, kẻ thắng lợi bề ngoài vì thắng lợi mà mất tinh táo, càng thắng càng kiêu, càng tàn bạo, càng cô gia quả nhân⁽⁸⁾, càng cố chấp không nghe ý kiến một ai, lẽ nào cuối cùng không bại sao? Băng dày ba thước chẳng phải chỉ rét một ngày. Chúng ta thường thấy ở vạch đầu tiên trên đường đua, sự khác nhau giữa người thi chạy là rất nhỏ hoặc hoàn toàn không có sai biệt, thậm chí người chạy khỏe xem ra có vẻ kém, người chạy kém xem ra có vẻ khỏe; chạy được 20 mét thì đã thấy nhanh chậm khác nhau, chạy đến 100 mét thì thứ bậc đã lộ rõ, chạy thêm mấy trăm mét nữa thì đã hơn kém một vòng đua. Những điều đó đều lộ ra sau từng bước chạy một, công phu cũng ở từng bước một đó. Ý nghĩa cũng chính là như vậy.

Trong cuộc sống thường có một số người hay oán trời, oán người mà một trong những nguyên nhân họ không hiểu lẽ tích thắng nhỏ thành thắng lớn, chỉ muốn hể lên tiếng là làm mọi người kinh ngạc chứ không muốn mướn năm cần cù học tập bên song cửa lạnh lẽo; chỉ muốn bỗng chốc được ngàn vàng chứ không muốn góp nhặt những thứ nhỏ; chỉ muốn căng buồm thuận gió chứ không muốn chặt gai mở lối; chỉ muốn đầu cao hơn người chứ không muốn vùi đầu làm việc; chỉ muốn hát vang tiến mạnh chứ không muốn chú ý cẩn thận. Như thế thì giá trị người đó coi trọng và theo đuổi vĩnh viễn chỉ là ảo mộng xa vời, chỉ có thể nhìn mà không thể với tới, chẳng khác gì con chó trong thực nghiệm của Pavlốp, chẳng bao giờ với tới được khúc xương có thịt. (Xem thêm truyện dài *Hoạt động biến nhân hình* của tôi.)

Việc lựa chọn ý nghĩa tùy người mà khác

Đương nhiên việc lựa chọn ý nghĩa cũng tùy người mà khác. Có người ngả về tập trung tinh lực và thời gian mà phấn đấu gian khổ, có người nghiêng về phóng khoáng, vui vẻ, để mặc tự nhiên; có người theo đuổi hoàn mỹ, xuất sắc, hơn hẳn người thường, có người gặp đâu yên đó, biết thế nào

là đủ nên thường vui. Có người như cá côn, chim bằng vượn vầy sải cánh, gây nên cơn lốc xoáy sừng dê; cũng có người rì rầm nhỏ to như chim sẻ trong đám cỏ bông mà Mao Chủ tịch rất coi khinh. Song bạn khó mà phủ nhận hiện thực đối sánh là trên thế giới, chim sẻ trong đám cỏ bông nhiều hơn rất nhiều cá côn và chim bằng. Có người vĩ đại hô phong hoán vũ, gầm thét phong vân, cũng có những đỉnh ốc không bao giờ han gỉ và những loài cỏ nhỏ mọc khắp núi đầy đồng. Thật khó dùng chung một tiêu chuẩn thống nhất nào, nhất là không thể vì mình đã lựa chọn cái vĩ đại, hoàn mỹ, chim bằng, cá côn và hô phong hoán vũ thì nói xấu những ai nhỏ bé yếu đuối, nếu những người nhỏ bé yếu đuối này không vi phạm nguyên tắc phủ định mà lúc đầu chúng ta đã từng thảo luận.

Ý nghĩa cũng là giá trị, còn giá trị nhân sinh thì không phải nhất nguyên một cách tuyệt đối mà nên nói là đa nguyên. Bên dưới sự theo đuổi giá trị chung của nhân dân và quần thể có tính nhân loại, tính quốc gia như hòa bình, phát triển, tiến bộ, phục hưng dân tộc, phúc lợi cho nhân dân, nước thịnh dân yên, thì sự theo đuổi giá trị nhân sinh của cá nhân về đại thể chia thành mấy loại hình như sau:

Thứ nhất là loại hình sự nghiệp. Theo đòi khoa học, nghệ thuật, chính trị, thương mại, thể dục, quân sự... mà có thể đạt thành tích rõ ràng, được xã hội thừa nhận, mang lại lợi ích cho quốc gia và nhân dân, mang lại vẻ vang cho mình và cho người thân đương nhiên là một loại ý nghĩa, một loại giá trị đáng phấn đấu và trả giá vì nó.

Thứ hai là loại hình bốn phận hoặc loại hình lành mạnh. Bản thân tuy không có thành tích đặc thù, cống hiến đặc thù nhưng đã hoàn thành nghĩa vụ cơ bản của một công dân, một nhân viên theo đòi một nghề nghiệp nào đó hoặc của một thành viên gia đình, đã lao động trung thực, hưởng thụ chính đáng, được hưởng tuổi trời, giữ đúng thiên luân nên luôn vui vẻ, làm hết khả năng của mình, chỉ có ích không có hại, làm lợi cho người và cho mình thì ý nghĩa giá trị ở chính bản thân sự sống tốt đẹp đó. Đã sinh ra ở trên đời thì nên sống cho tốt. Bản thân sống tốt, đi làm, nộp thuế, tuân thủ pháp luật, như thế cũng là cống hiến lớn nhất cho tập thể, cho quốc gia và

xã hội rồi, mặc dù không được hiển hách song cũng là đáng khen. Một xã hội càng phù hợp với quy luật thì càng ổn định, người như thế của xã hội đó càng nhiều lên. Tự làm tốt công việc của mình, tự săn sóc chu đáo, như thế cũng là sự giúp đỡ lớn nhất cho bạn bè, cho cộng đồng, xã hội và cả cho người thân. Tôi thường bảo con cái: bố mẹ không cần các con thăm hỏi, săn sóc sớm hôm, các con làm công việc của mình cho tốt, không làm bố mẹ phải lo lắng, cho bố mẹ được vui vẻ, như thế là hiếu thảo lớn nhất đối với bố mẹ rồi. Về phần mình, bố mẹ cũng làm như thế: tự thu xếp cuộc sống, giữ cho mình khỏe mạnh, vui vẻ, như thế cũng là yêu thương lớn nhất đối với con cái.

Thứ ba là loại hình tính linh⁽⁹⁾ hoặc loại hình thoải mái. Giữ vững cá tính, làm điều mình ưa thích, có niềm vui phong phú; tự tìm thấy thú vui, như thích hát, thích thư pháp, thích đánh cờ hoặc thích uống rượu, ăn món ngon, du lịch, thể dục cho chí phong lưu thoải mái..., không chuyên một nghề nào, không màng công danh, lợi lộc, chỉ mong vui vẻ, chỉ cốt tận hưởng. Loại nhân vật theo kiểu thần tiên xuống trần này không phải ai ai cũng trở thành được. Người ấy cần phải có điều kiện vật chất nhất định, càng cần có tố chất tâm lý tự có được niềm vui, không bị những cái khác dụ dỗ. Chỉ cần mọi việc làm của người ấy không vi phạm lợi ích chung, đương nhiên khiến người khác cũng phải gật đầu với cách sống đó.

Thứ tư là loại hình rằm rộ hoặc nổ tung. Loại này thích đón nhận sự thách thức, thích nói những điều người khác chưa nói, thích làm những việc người khác không làm; một số người tôn anh ta như thần thánh, một số khác coi anh ta như quái vật. Bạn có thể ghét bỏ, châm biếm, phê phán anh ta nhưng anh ta lại lấy thế làm vui, coi việc xuất đầu lộ diện làm nổi bật cá nhân là giá trị.

.....

Ở đây tôi không muốn phân tích đủ mọi loại lối sống và cũng có người một mình kiêm cả mấy mặt tính chất. Ý muốn của tôi chỉ là nói rõ giá trị nhân sinh có đến mấy thước đo, không thể gượng cầu nhất luật, không thể

lấy thước đo của mình đi đo người khác không cùng sự theo đuổi với mình, không thể chỉ nhìn một mặt của sự vật mà không thấy sự vật đó còn có mặt khác.

Quá trình tức là giá trị

Sở dĩ tôi nói sự lựa chọn nhân sinh mỗi người mỗi khác là để tránh cố chấp khi đối xử với người và cũng để sự theo đuổi của bản thân càng thêm phong phú, càng giàu sức sống, càng thích ứng hơn và làm thay đổi được các loại tình thế khác nhau.

Hồi còn niên thiếu, tôi khao khát làm một nhà cách mạng chuyên nghiệp, làm một người dân gian, người cứu thế, người mạo hiểm và người lãng mạn. Sau đó, tới khi bắt đầu thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất, tôi từng mơ tưởng học ngành kiến trúc để xây dựng vô số nhà cao cửa lớn. Học kiến trúc không thành được hiện thực, tôi bèn dốc sức sáng tác như say như mê. Tới phong trào chống phái hữu năm 1957-1958, tôi ngã lộn xuống ngựa, về cơ bản mất hết khả năng sáng tác. Đương nhiên tôi rất thất vọng và đau khổ, nhưng trong hoàn cảnh hoàn toàn mới là nông thôn, tôi vẫn học được rất nhiều điều, thể nghiệm được nhịp điệu cuộc sống khác hẳn, kể cả phương thức và niềm vui trong cuộc sống cũng hoàn toàn khác. Tôi đón nhận mọi thử thách và rèn luyện gian nan, khổn khó, làm cho bản thân phong phú lên rất nhiều, bản thân cũng dần dần trưởng thành. Cứ như thế, sự theo đuổi của tôi và giá trị của tôi không chỉ có một con đường hẹp. Tôi tương đối ít có cảm giác đi vào ngõ cụt. Tôi không thể hoàn toàn bị phong bế đến chết, tôi vừa lao vào học tập để tiến bộ, vừa không vướng vào những việc lúc đó không làm được. Tôi không chịu đi vào ngõ cụt, không nản lòng thoái chí để làm được một số việc, lại không hề thấy không được như đã biết mà thay lòng đổi ý.

Giá trị là một loại tư tưởng, là một tiêu chuẩn, giá trị lại phải căn cứ vào hiện thực để bổ sung, điều chỉnh và phát triển, lại còn phải thông qua việc làm nhất định để sáng tạo nên chỗ dựa cho giá trị tồn tại và thực hiện tính

khả năng của giá trị. Giá trị cần đến kiên trì, phấn đấu, nỗ lực không mệt mỏi, giá trị cần đến không ngừng hấp thu sức sống mới trong cuộc sống, như thế gọi là mở thêm phương diện mới. Bản thân giá trị là không bao giờ ngừng nghỉ; tình yêu, tình bạn, sự nghiệp, sở trường chuyên môn, danh dự, ảnh hưởng, đức hạnh, cống hiến, phong độ, sức khỏe, niềm vui, sáng suốt và trí tuệ đều là một quá trình phấn đấu mãi mãi, bất kỳ một người còn sống nào đều không thể đạt được tới điểm đỉnh, không thể hoàn mỹ, chí thiện và cũng không có đất để lùi. Giá trị là một hệ thống, là sự cống hiến đối với xã hội và quần thể kết hợp hoàn mỹ với việc phát huy năng lượng của cá nhân và hạnh phúc toàn diện của cá nhân. Có lúc giá trị lại lạnh lùng và trang nghiêm, đòi hỏi bạn phải lựa chọn nghiêm túc khi cần thiết, không sợ phải hy sinh, không ngại phải vứt bỏ một số giá trị thứ yếu cho đến khi không tiếc hy sinh tất cả, bao gồm tính mạng của mình.

Có lẽ bản thân điều đó đã là một giá trị cực kỳ đáng quý. Bạn không ngừng giữ vững được giá trị của mình, làm đầy đủ, phát triển và sáng tạo cái mới về mặt quan điểm giá trị, tăng thêm sức sống cho sự theo đuổi giá trị của bạn, tăng thêm sắc thái phong phú và cơ hội sống mạnh mẽ của bạn. Bản thân quá trình thực hiện giá trị đã là một giá trị rồi. Trong cuộc đời của mình, mỗi một ngày, mỗi một giờ, mỗi một phút đều là niềm vui và ánh sáng có giá trị.

VII - THUYẾT NHÂN SINH KHỎE MẠNH

Sự khỏe mạnh của sinh mệnh cố nhiên cần đến một thân thể khỏe mạnh song đó tuyệt nhiên không phải toàn bộ ý nghĩa của sự khỏe mạnh về sinh mệnh. Sinh mệnh khỏe mạnh thực sự là nhân sinh không đau khổ, không lệch lạc. Điều càng quan trọng hơn là sự sạch sẽ về tâm lý và thái độ nhân sinh không lệch lạc. Đối xử với người khác như thế nào, nhìn thẳng vào bản thân như thế nào, mở rộng lĩnh vực nhân sinh như thế nào, nhìn nhận số phận như thế nào, giữ vững thái độ nhân sinh lạc quan như thế nào là những điều tôi cố gắng trình bày trong chương này. Thật vậy, tôi không hề keo kiệt bút mực khi đã kích thước điểm của nhân tính, ví như khái niệm “triết học tế bào ung thư”, trong ba con dấu khắc chơi của tôi lại có một con dấu gồm ba chữ “không đề phòng”.

Một tiêu chuẩn giá trị nhân sinh mang ý nghĩa phổ biến

Tôi còn muốn nói về một nguyên tắc lành mạnh hoặc lạc quan, đó là một tiêu chuẩn giá trị có tính phổ biến của nhân sinh và cũng là hy vọng cực thấp, đồng thời cực cao của tất cả mọi người. Chúng ta còn có thể nói khỏe mạnh là trạng thái và xu hướng tự nhiên nhất, sơ khai nhất của bản thân sinh mệnh. Một ngọn cỏ, một chú chim, một con cá đều mong muốn tự thân khỏe mạnh chứ không phải ốm yếu, lệch lạc hoặc chết đi quá sớm. Cho dù từ quan niệm rộng bạn có cách nhìn thiên về bi quan đối với số phận của trái đất và loài người thì trong những năm đang sống cụ thể, tốt nhất là bạn hãy nên có thái độ lành mạnh và lạc quan. Nguyên tắc của nhà nho là ngoài lục hợp⁽¹⁾ ra, còn gì nữa cũng không kể. Có lẽ chúng ta có thể kể, kể nhưng không sa lầy. Như thế có nghĩa là đối với những việc ở ngoài lục hợp, tức không gian ba chiều, những việc ở bờ bên kia⁽²⁾, bất kể nghị luận về chúng, suy nghĩ về chúng, đau buồn thở than, nghĩ thoáng, hy vọng về chúng như

thế nào thì chúng không nên quay trở lại can dự, đè nén cuộc sống của chúng ta ở bờ bên này. Quyển luyến chung cực và quan tâm thế tục không thể thay thế cho nhau, phủ định lẫn nhau. Tư biện hình nhi thượng và vụ thực hình nhi hạ cũng không thể khinh miệt nhau, chọi hích nhau, càng không thể thủ tiêu nhau.

Khỏe mạnh bao gồm khỏe mạnh về sinh lý và lành mạnh về tâm lý. Khỏe mạnh về sinh lý thì tôi chẳng cần múa lưỡi, còn khỏe mạnh về tâm lý thì liên quan đến rất nhiều vấn đề. Chẳng hạn có một thú nghiên gây sự được xây dựng trên cơ sở thuyết tính ác, đi đến đâu cũng gây gổ với người trên kẻ dưới xung quanh, mở miệng là thị phi, nhắm mắt là khen chê, kết bạn chuyên kết với những người mách lẻo với mình rằng ai ai đó nói xấu mình, nói chuyện chỉ chuyên nói ai ai đó xấu, còn mình thì tốt tới số như thế nào. Người như thế thì hứng thú sở trường vốn có ngày một mất đi, nội dung sống, tin tức về cuộc sống mới mẻ nhất luật không tiếp thu, như thế thì mọi thứ sinh động, thú vị, mới mẻ, làm thân và tâm vui vẻ đều rời bỏ, còn lại chỉ là căng thẳng, nôn nóng như điên, bất an, phẫn khích, con tim mệt mỏi ngày càng tăng, có đề phòng cũng chẳng kịp. Hiện tượng này có thể dùng di chứng sau khi đấu tranh giai cấp trong thời gian dài và tàn dư của trào lưu tư tưởng cực “tả” để giải thích, song e rằng đó không chỉ là vấn đề về đường lối chính trị mà còn là vấn đề tâm lý không được khỏe mạnh, đó là một loại bệnh tinh thần cảm tính, là chứng u uất và chứng nôn nóng điên cuồng phát ra cùng một lúc, là sự thiếu hụt cực đoan về năng lực tự điều tiết, là dấu hiệu báo trước sự băng hoại về tinh thần.

Lòng thương yêu lương thiện và “triết học tế bào ung thư”

Tốt bụng và lòng thương yêu là biểu hiện quan trọng của nhân cách kiện toàn. Còn sự tràn lan cái ác phần lớn là một biến thái, một trạng thái bệnh hoạn, là một loại chứng tật không lành mạnh, vừa giày vò bản thân vừa quấy rối người khác, quấy rối xã hội, là một loại tế bào do bệnh biến ra.

Lâm Bưu từng đưa ra mệnh đề “Không phải anh xơi tái tôi thì tôi xơi tái anh”, rõ ràng đó không phải là triết học của người mà là triết học của sói, là triết học tế bào ung thư.

Nước ta có rất nhiều ngạn ngữ, tục ngữ, công thức mang tính chất “bông hoa dữ”, dường như khuyến khích người ta làm điều ác, chẳng hạn “lượng hẹp không phải quân tử, không độc chẳng phải trượng phu”, “ngựa không cỏ ăn đêm chẳng béo, người không tiền thu ngoài chẳng giàu”, “hạ thủ trước thì mạnh, hạ thủ sau tai ương”, “chết đói là không mất⁽³⁾, chết bụng căng mới bạo gan”, “không đánh người chăm chỉ, không đánh kẻ biếng lười, chỉ chuyên đánh đũa không mất”, “tâm hại người không hề có, tâm phòng người không thể không”. Những câu vừa nói đều do tổng kết kinh nghiệm mà có, tôi không vì tính ưa sạch sẽ mà phỉ nhổ chúng. Như trên đã nói, hiểu biết và phòng ngừa cái ác là tiêu chí quan trọng, thậm chí là chủ yếu của sự trưởng thành.

Nhưng sự vật bao giờ cũng có một mặt khác, do vậy ở đây cũng còn có cách nói khác, chẳng hạn nói “Người nhân ái thì thọ”⁽⁴⁾. Tại sao người nhân ái lại thọ? Người nhân ái yêu người, suy mình ra người khác, cái gì mình không muốn thì không gán cho người khác; kẻ yêu người thì người mãi yêu kẻ ấy, kẻ ghét người thì người mãi ghét kẻ ấy. Cuộc sống của kẻ theo thuyết duy ác⁽⁵⁾ mới căng thẳng, quần bách, co cụm, khô khan, hẹp hòi, cứng nhắc biết bao, còn người đối xử với nhân sinh, đối xử với thế giới bằng lòng tốt và lòng yêu thương thì cảnh giới của họ mới rộng lớn biết bao, tâm tình mới ấm áp, nhân sinh mới hạnh phúc biết bao! Có một loại lý luận đẽ xướng ăn chay cho rằng động vật trong giây phút bị giết tâm tình rất độc ác, thu lấy hơi chúng thở ra lúc đó cho đọng thành nước thì chính nước đó đã là một vật chất có độc tính cực mạnh. Con người cũng như vậy. Những ai nhìn nhận thế giới với ý thù địch vô hạn, những ai thù địch với tất cả thì thân thể họ sẽ sản sinh ra rất nhiều dung dịch độc, hơi độc, độc tố, phân tử độc. Tốt với người khác một chút chính là tốt với bản thân một chút. Nghĩ nhiều hơn về sở trường của người khác và sở đoản của mình, thì trước hết là bản thân nhờ đó mà được thanh thản, vui vẻ, vậy tại sao không muốn làm?

Có lúc tôi tình nguyện nghĩ về người khác tốt một chút, tốt hơn một chút, chẳng những chỉ vì muốn người khác khỏi oan uổng mà cũng vì không để cho bản thân sinh độc, trúng độc, truyền độc. Nhà văn nữ Thiết Ngưng có một truyện nhan đề là *Kẹo cưới*, viết về một cô gái bị đối xử lạnh nhạt trong lễ cưới của bạn, bèn bỏ tiền mua kẹo mang về, nói với người nhà rằng cô dâu tặng kẹo cho mình. Nếu coi người làm như thế là lừa dối, vậy thì thế giới nên có càng nhiều những người như thế. Tôi thường quen làm những việc tốt thay người như vậy.

Từ lâu tôi đã muốn tranh luận với Tào Tháo (nhân vật trong tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa* chứ không phải nhân vật trong lịch sử). Tiểu thuyết nói về nguyên tắc làm người của ông ta là “thà ta phụ người trong thiên hạ chứ không chịu để người trong thiên hạ phụ ta”. Đầu óc u ám như thế, thử hỏi ăn cơm còn thấy ngon không? Làm tình có thoải mái không? Ngủ có ngon giấc không? Tại sao không đổi nguyên tắc đó thành “thà người trong thiên hạ phụ ta chứ ta không phụ bất kỳ người nào trong thiên hạ”. Như vậy có phải sống được sáng sủa hơn, có lẽ phải hơn, sung sướng hơn không?

Có một năm tôi không ở Bắc Kinh, về sau nghe nói cơ quan tôi có một người bạn lớn tuổi hơn một chút phản đối nhiều lần một việc có lợi cho tôi, trong khi tôi xưa nay vẫn rất tôn kính và thân thiện với ông ấy. Song ngay sau đó tôi vẫn qua lại cùng làm việc với ông như chẳng có việc gì xảy ra, đưa ông đi mua những quà tặng của nước ngoài. Tôi nghĩ, có thể ông không hiểu tường tận về đoạn đời kinh qua của tôi, ông lại lớn tuổi hơn tôi, còn tôi bấy giờ lại ở thế “đang lên”⁽⁶⁾, bởi thế ông cảm thấy bất an là điều có thể tha thứ. Ngoài ra, ông này còn kết giao bạn bè rộng rãi, có ý muốn làm nên một việc gì. Vì một việc nhỏ mà kết oán với ông tôi không khỏi ngán ngấm, huống hồ sự phản đối của ông chẳng ảnh hưởng gì tới việc “thu lợi” của tôi. Tôi quyết định chẳng làm gì cả, cam tâm im lặng chịu một thiệt thòi không hề có, cam tâm làm một “kẻ chịu oan lớn”. Cứ để cho ông tưởng tôi là thằng ngu mới hay. Quyết định như thế rồi, tôi chứ không phải ai khác đặc biệt vui mừng, đó là một thí dụ về ù ù cạc cạc hiểm có. Đương nhiên hồ đồ, ù ù cạc cạc như thế phải có điều kiện, và rất hạn chế.

Có lúc tôi cũng nghe tin đồn, “văn nhân tương khinh”⁽⁷⁾ mà, rằng ai ai đó trong trường hợp nào đó, nói gì đó về mình. Nói chung tôi cười rồi bỏ đó. Sau lưng tôi, anh ta nói này nói nọ, song khi gặp tôi thì không dám hoặc không tiện, hoặc không đến nỗi nói những lời thiếu khiêm tốn, đó là điều thứ nhất. Văn nhân có tật hay nói quá sự thật, cho dù anh ta đã nói những lời bất kính song không có nghĩa là câu đó tiêu biểu cho một nhìn nhận, một ý đồ hoặc một quyết định nghiêm trọng nào đó. Rất có thể anh ta nói xong là quên luôn, nói xong rồi thì trong một trường hợp khác có thể lại khen mãi không thôi, đó là điều thứ hai. Trong lúc vô tình, bạn tranh cãi với anh ta về tôi cao anh thấp, hơn nữa thực ra anh ta nói những gì cũng chẳng đáng kể, trên thực tế bạn đã chiếm hết cơ hội trước anh ta rồi, còn không để cho anh ta được sướng miệng và phát tiết bực dọc một chút hay sao? Đó là điều thứ ba. Đó cũng là “không tranh thì chẳng ai có thể tranh với mình”. Bạn cái gì cũng muốn hỏi, cái gì cũng muốn hỏi cho ra, vậy bạn có đủ thì giờ không? Bạn có đủ sức lực không? Bạn có hứng thú không? Nếu bạn đều không có thì thôi đi cho xong, đó là điều thứ tư. Đối với mình, thế nào bạn cũng phải có yêu cầu cao hơn, mong đợi và niềm tin cao hơn, cảnh giới, phong độ, tâm hồn bạn thế nào cũng phải có những biểu hiện bất phàm khác nhau, thế thì bạn còn muốn chĩa mũi nhọn gầm ghè ra chiêu đọ sức với một người đáng thương, kém bạn và sẽ thất bại với bạn nữa hay không? Thôi cứ cho anh ta chút không gian để gây sự đi! Đó là điều thứ năm. Bản thân tuyệt nhiên không phải đã hoàn mỹ, không có khuyết điểm thì khi người khác dán mắt vào bạn, muốn bạn xấu hơn nữa thì về khách quan đó lại là theo dõi, giúp đỡ bạn. Hoan nghênh, hoan nghênh, không gì tốt bằng. Anh tức giận, anh ghen ghét, đó là anh cứ muốn thế, còn tôi, tôi hoàn toàn không để ý vì tôi muốn tiêu dao vui vẻ, đó là điều thứ sáu.

Không hiểu tự phản tỉnh, tự kiểm chế cũng là “tà giáo”

Tôi có biết một tiêu chuẩn của bác sĩ tâm lý: khi một người biết thừa nhận mình có khiếm khuyết nào đó về mặt tinh thần thì chứng tỏ bệnh của người đó đã đỡ và đã đỡ nhiều, vì tự phản tỉnh, tự phê phán là một tiêu chí quan trọng của tâm lý khỏe mạnh. Để được khỏe mạnh và vui vẻ, sau nữa không chỉ khỏe mạnh và vui vẻ thì kinh nghiệm của tôi là nên bồi dưỡng cho mình tinh thần tự phản tỉnh và tự phê phán, đó cũng là sức mạnh để đề kháng với bệnh tinh thần. Nên nuôi dưỡng thói quen tự phản tỉnh, tự kiểm điểm, tự kiềm chế. Khi đã biết tự phản tỉnh, tự kiểm điểm, tự kiềm chế rồi thì sẽ không nghĩ xấu mãi về người khác, bản thân sẽ khỏe mạnh hơn.

Ngược lại, tự thối phồng đến vô biên thì nhìn ai cũng không thuận mắt, thì sẽ phải một mình chiến đấu với toàn Trung Quốc, toàn thế giới. Cuộc chiến đấu đó có khi có cảm giác bi tráng, cảm giác vĩ đại, có một sức mạnh nghiêm túc phải hiến thân cho ý niệm tuyệt đối. Chẳng hạn nhân vật chính Jean Valjean trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ* của nhà văn Victor Hugo, việc làm điều thiện của ông được thực hiện trong bối cảnh khắp nơi là tội ác và ông phải vác cây thánh giá nặng nề. Trái tim của ông là trái tim của Jésus, vai trò của ông thực ra là vai trò của con Chúa Trời. Đó là điều đáng kính, song đó cũng là sự khoa trương lãng mạn, đó là tấm lòng rộng lớn liền với vũ trụ bao la, là tình thánh, tình thơ của bậc thánh nhân, không phải là sự đánh giá và định vị hiện thực, không có nhiều khả năng thực hiện. Điều quan trọng hơn là ông muốn cứu vớt thế giới bằng lòng yêu thương, ông không hề thù hận, càng không hề thù ghét loài người.

Nhân đây tôi muốn nói rằng theo tôi, tôn giáo và sùng bái tôn giáo, thứ tôn giáo nghiêm túc và chính quy chứ không phải tùy ý, là hiện tượng ra đời ở thời kỳ đầu hoặc khá sớm của lịch sử văn minh nhân loại. Như thế thì người khởi thủy sáng tạo nên Jésus, Kitô hay Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, hoặc Môhamét cũng thế, đều là được thần thánh hóa, phi nhân hóa, biến thành hình nhi thượng một cách triệt để. Họ đều tồn tại trong sách kinh, lời kinh của tôn giáo chứ không phải ở gần người phàm, tên của họ là một biểu tượng mang ý nghĩa chung cực về cơ bản tách rời khỏi tục thế hình nhi hạ. Thân thể của họ thuộc phạm trù nghiên cứu thần học chứ tuyệt nhiên không

thuộc phạm trù khoa học. Nếu là ngày nay, một người thân thật thai phàm, một người sống trong thời đại khoa học kỹ thuật ở trình độ cao, tiêu dùng ở mức cao, trí tuệ và năng lực ở mức cao mà toan tự xưng là Chúa Cứu thế, tự cho là thần thánh, tự sùng bái và hy vọng cũng được người khác sùng bái, có ý muốn sáng lập nên một tôn giáo mới, có ý muốn bảo toàn thể tìn đồ vái lạy mình như vái lạy thần phật thì không nghi ngờ gì nữa, tôn giáo của anh ta ắt là tà giáo chứ không thể có khả năng nào khác.

Cảnh giới “lớn” và lạc thú “nhỏ”

Vì - đương nhiên không chỉ vì - sự khỏe mạnh của thân thể và tâm hồn thì điều thứ nhất là phải tốt bụng, nhân ái. Đời người có rất nhiều niềm vui, trước hết vui nhất là được làm điều tốt, hiểu người khác và tha thứ cho người khác cũng rất vui. Điều thứ hai là cảnh giới lớn, lạc thú nhỏ. Cảnh giới lớn là không tranh giành ngăn dãi trong một ngày, không tính toán thiệt hơn cón con dưới mũi; không để ý đến việc nhất thời bị hiểu lầm, bị công kích; thắng được mà thua cũng chịu được; hòa chung vào dòng lớn cũng được mà cô độc, cô lập cũng được; không ích kỷ, chí ít là ít vì cá nhân nên ít phải sợ hãi; lòng có chí lớn thì ta nuôi dưỡng tinh thần chính trực của ta. Tóm lại là trong cảnh ngộ khác nhau đều thấy được ánh sáng, thấy được cơ hội chuyển biến, thấy được hy vọng, thấy được lợi ích, như thế gọi là “chủ nghĩa lạc quan không có thuốc chữa”. Cảnh giới lớn không làm chuyện tranh đấu nhỏ nhặt, không vì có điều gì khác mà chí ít vì không có thời gian. Hao phí thời gian ở những việc nhỏ như mắt muối, ở những chuyện thầm thì nhỏ to, so bì từng li từng tí, keo kiệt ki bo, ở những chuyện tự nói tự nghe, thế thì xin bạn hãy cho biết, người như thế suốt đời làm được việc gì lớn?

Lạc thú nhỏ là nói không từ chối việc nhỏ, từ việc nhỏ mà cảm thụ được lạc thú cuộc đời. Niềm vui cũng là giá trị. Niềm vui không chỉ ở mục tiêu chung cực và lý tưởng cao xa trong cuộc sống mà còn ở quá trình và đủ mọi việc cụ thể, nhỏ bé trong cuộc sống. Niềm vui không chỉ ở mục tiêu đạt

được mà còn có ở toàn bộ quá trình trải qua để đạt được mục tiêu đó. Bình minh trở dậy, quét dọn sân vườn là lạc thú; mua quẩy rán hoặc ninh cháo, xay sữa đậu nành hoặc đun sữa bò, nướng bánh mì hoặc ngâm trà cơm cũng là lạc thú. Chen xe buýt, nhìn chúng sinh, ngắm những đôi tình nhân lên xe buýt rồi vẫn đắm đuối nhìn nhau là một lạc thú. Đi taxi mà nghe ông D tán dóc như thần, sao lại không vui? Đặt mua báo xem riêng rất hay, song không phải mất tiền lại xem được nhiều tờ báo trên bảng treo báo để đọc chung cũng rất vui. Thối cơm, xào rau, nướng bánh, làm bánh cỏ, mua bánh cỏ rã đông nhanh bán sẵn hay rửa bát cũng rất vui; sửa xe đạp, cọ bồn xí, chữa cửa điện, nối dây bảo hiểm đều rất thú. Nói chuyện với người hiểu biết là một sự hưởng thụ, mỗi miệng với người hồ đồ thì nhờ đó bạn biết được trên đời này lại có loại người không sao nói cho hiểu được, như thế chẳng phải là dịp để mở rộng tầm mắt hay sao? Hết lòng với cha mẹ là điều thỏa mãn nhất. Phục vụ con cái cảm thấy ngọt ngào nhất. Hết lòng vì vợ là có phúc nhất. Giúp đỡ bạn bè là đặc ý nhất. Mua đồ, đi dạo, uống trà, gọi điện thoại, nhận điện thoại, du lịch, trở về nhà, đọc sách, viết thư pháp, có bệnh thì uống thuốc, vô bệnh thì rèn luyện tập tành, mùa đông sưởi ấm, mùa hè hóng mát, rửa mặt, rửa chân, tắm táp, giặt quần áo đều là những việc khiến người ta vui biết mấy.

Người vĩ đại đến đâu cũng là người bình thường, người vĩ đại đến đâu cũng nên hưởng thụ niềm vui của người bình thường, sống như người bình thường. Hãy quý trọng mọi cơ hội nói chuyện, mọi cơ hội công tác, mọi dịp đồ mờ hôi, trân trọng từng việc, từng giờ, từng ngày trong những năm được hưởng tuổi trời. Trong thời gian làm Bộ trưởng Bộ Văn hóa, sáng sớm tôi thường xỏ chân vào đôi dép lê đi mua bánh rán. Khi Tân Phượng Hà biết chuyện này, nhiều lần cô phản ứng rất dữ dội. Thực ra đó chính là niềm vui của tôi.

Tuy chúng ta chưa biết hết được những điều bí ẩn của vũ trụ, của địa cầu, của sinh mệnh, của nhân sinh, nhưng chúng ta sao có thể không thừa nhận sự xuất hiện của con người là một kỳ tích vĩ đại? Sao chúng ta có thể không thừa nhận sự tồn tại của chúng ta là một kỳ tích vĩ đại? Chúng ta có

thể không thừa nhận ý thức của chúng ta, tư tưởng của chúng ta, tình cảm của chúng ta là đáng trân trọng muôn phần được sao? Chúng ta có thể không quý trọng một ngày, một giờ, một phút trong những năm trời cho hay sao? Chúng ta làm sao có thể hơi một tí là nghĩ đến kiện cáo, hơi một tí là lên mặt những người nợ mình hai trăm quan tiền?

Trong đủ mọi tật xấu của con người, trong đủ loại lời mắng chửi, vô thú⁽⁸⁾ là một từ rất nặng, là một từ có tính hủy diệt. Đáng buồn là người vô thú có quá nhiều. Người như thế ngoài một vài thứ như tiền bạc, chức quan, nhiều nhất thì có thêm mấy trò ma quái ra, không còn có yêu thích, thú vui nào. Chỉ nghĩ đến kiện cáo, chỉ nghĩ đến lợi riêng, chỉ nghĩ đến thị phi, người như thế nhiều nhất có thêm ý nghĩ đến ăn uống. Không đọc sách, không xem báo, không du ngoạn núi non, sông hồ, không ngắm hoa, không trồng cỏ, không nuôi rùa, cá, mè, chó, không đánh cờ, không đánh bài, không lao động, không rèn luyện, không học tập, không ca hát, không nhảy múa, không luyện Thái Cực quyền, không khóc, không cười, không hài hước, không tò mò, không hỏi han, không xem triển lãm tranh, không chơi công viên, không đi dạo bách hóa..., bản thân người đó không có một hứng thú nào, tệ hơn nữa là làm hỏng cả tâm trạng của những ai tiếp xúc với anh ta. Tôi có lúc thậm chí nghĩ hơi quá đáng một chút: “Thà làm kẻ ác còn hơn làm một gã đàn ông vô thú” (đàn bà khá hơn, vì nói chung họ ít nhất cũng phải để ý đến cuộc sống nên còn có chút hơi thở cuộc sống). Nhất là khi nghĩ đến một người không biết vui thú chút gì mà còn có vợ, vợ anh ta sẽ phải sống suốt đời với một người như thế thì quả thật tôi nổi da gà!

Ba tiêu chuẩn của sự khỏe mạnh sinh mệnh

Bây giờ có thể thảo luận tiêu chuẩn của sự khỏe mạnh về tâm lý rồi.

Một là về cơ bản phải tốt bụng, có thiện ý đối với người khác, trong đó điều cần đặc biệt nhấn mạnh là phải kìm nén ghen ghét. Mỗi quan hệ đối địch thường gặp trong cuộc đấu tranh giai cấp lớn là đấu tranh bảo vệ Tổ quốc không nằm trong cuộc thảo luận ở chương này, bởi vì quan hệ đối địch

đó và quan hệ giữa tồn vong sống chết không do tâm lý người ta lựa chọn. Ở đây tôi muốn nói về việc người ta thường do đố kỵ ghen ghét mà đánh mất bản tính tốt bụng của mình. Vì ghen ghét, người ta thường lấy lỗi lầm của người khác làm thành tích của mình, coi cú ngã của người khác làm bước tiến của mình. Mà ghen ghét về cơ bản là tâm lý của kẻ yếu. Chỉ có người nào chạy không nhanh mới mong người khác phạm quy bị phạt đuổi ra, hay bị vấp ngã nhào ra đất. Người không có tài kiếm tiền mới gửi gắm hy vọng ở việc người ta bị mất ví tiền. Ghen ghét khiến người ta vui sướng với tai họa của người khác, mới khiến người ta thù ghét người tài, đến nằm ngò cũng không yên, bao nhiêu cái xấu bộc lộ ra hết. Một nơi ở miền Đông Bắc có cháu trai một người nợ, vì ghen ghét với chú làm tương rất thành công, đã lén trèo tường chạy sang nhà chú đổ dầu hỏa vào hầu hết các chum tương. Trên truyền hình, anh ta còn hậm hực nói với phóng viên đài truyền hình: “Tôi còn muốn ông ta chết cháy nữa kia.” Không chỉ nói một lần mà anh ta còn nói đến lần thứ hai. Đáng tiếc là những đứa cháu như thế có ở cả những người có học. Kẻ ghen ghét ở mức độ cao không khác gì đứa cháu của người làm tương, chỉ có điều thủ đoạn cao hơn đổ dầu hỏa một chút, hơn nữa còn tìm một số lý lẽ mũ mạo đường hoàng để cãi phứa mà thôi.

Dì Triệu trong *Hồng lâu mộng* là một bản mẫu về ghen ghét. Bà ta làm hai hình nộm nhỏ, viết tên Bảo Ngọc và Vương Hy Phượng lên đó, cả ngày sinh tháng đẻ nữa rồi lấy kim đâm vào giữa tim hình nộm, đó là hành động điển hình của kẻ ghen ghét. Nghe nói các nước trên thế giới cũng có tục mê tín dùng phương pháp vu thuật tương tự để trả thù. Theo một ý nghĩa nào đó, ghen ghét là nguồn gốc của vạn tội ác. Gánh nặng mà ghen ghét để lại cho người ta thật quá sức chịu đựng, bóng râm nó bao trùm lên người ta quá đen tối. Chỉ có ra sức trừ bỏ lòng đố kỵ, hướng lòng không phục khó tránh giữa người và người sang hướng cạnh tranh hợp pháp, tích cực, sáng sủa, chính đáng thì mới là lành mạnh.

Hai là sáng sủa. Có tốt bụng mới sáng sủa được, ghen ghét, hẹp hòi, âm mưu, độc địa chỉ mang đến đen tối. Giống với ghen ghét là điên cuồng tự cao, tự đại, điên cuồng tự cho mình là trung tâm. Người có thói điên cuồng

tự cao tự đại và tự cho mình là trung tâm thường dễ mất lý trí, mất khả năng tự kiềm chế. Họ tự khoe, tự nói, tự thưởng thức về mình, họ tự suy nghĩ, tự than thở, cưỡi bong bóng xà phòng bay lên trời, đồng thời công kích người khác, phủ định người khác, oán hận người khác, đòi hỏi, thắt buộc, lừa bịp người khác, nóng vội như lửa đốt trong lòng. Kết quả quá nóng vội tất nhiên là thất vọng, nản lòng, bi quan yếm thế rồi chửi rủa tất cả, cũng có nghĩa là tự mình đóng băng.

Cái gọi là điên cuồng và cuồng nhiệt ấy nếu biểu hiện thành sáng tạo nghệ thuật thì còn có chỗ chấp nhận được. Có lúc cuồng nhiệt là biểu hiện của thiên tài, song điều đó chỉ hạn chế ở sự tất yếu và khả năng không tồn tại thao tác, ở sáng tạo nghệ thuật không có tính chỉ đạo, và càng không có tính chỉ thị. Có lúc còn bao gồm một số nghiên cứu học thuật hoặc sự tự mình hoàn thiện về mặt đạo đức, nhưng cũng chỉ hạn chế ở những mục đích không lấy cuồng nhiệt làm khuôn mẫu, làm cương lĩnh hành động, tức chỉ hạn chế ở những hoạt động hoàn toàn phi hiện thực và không tính đến lợi ích chung. Tác phẩm nghệ thuật bạn sáng tạo, quan điểm mới mẻ bạn nêu ra trong lúc cuồng nhiệt, có lẽ sẽ làm kinh động thế giới, dựng riêng một lá cờ, không gì thay thế được, chí ít cũng có so sánh đấy nhưng không ai hơn, bởi vì sự tồn tại của nó đã tạo ra một phong cách riêng. Nhưng nếu bạn dùng sự điên cuồng thiếu khống chế đó vào việc trị gia, kết bạn, kêu gọi hoặc ra lệnh thì ắt sẽ trở nên sai lầm, không lành mạnh.

Ba là lý tính và sự kiên trì. Thực ra tôi là người tính tình nóng nảy, nhạy cảm và dễ nổi nóng. Vì thế hồi trẻ tôi đã đọc đi đọc lại những đoạn nói về sự xung động và dưỡng khí trong sách *Lão Tử* và *Mạnh Tử*. Tôi cũng nhiều lần nghe các bậc tiền bối giảng về lý lẽ “độc thư thâm xứ ý khí bình”⁽⁹⁾. Song cho đến nay, trong quá nửa cuộc đời, tôi đã có rất nhiều kinh nghiệm về những lần tức giận, nổi nóng đến mức bất thường. Tôi nhận ra sâu sắc rằng bất kể anh có bao nhiêu lý do chính đáng đi nữa thì “lửa giận đốt lòng” mãi mãi là một biểu hiện của sự thất bại, tuyệt đối thuộc về hiện tượng tinh thần tiêu cực, tuyệt đối chỉ có thể dẫn tới kết quả là mất thể diện. Hư hỏa bốc lên, lý trí hạ xuống, hình tượng sẽ méo mó, cử chỉ mất thích đáng, làm

tổn thương đến người không có tội, người thân thì đau lòng mà kẻ thù thì khoái trá, đó là sự phát triển dây chuyền tất nhiên. Vậy thì nếu quả thật không khống chế nổi, cái tức sinh ra, cái giận bùng lên, làm mất tư thái đáng có thì làm thế nào? Không cách gì khác là phải mau chóng hạ nhiệt rồi dập lửa. Điều này có thể coi là một điểm tốt của tôi. Lửa giận của tôi bốc lên nhanh và xẹp đi cũng nhanh, như thế gọi là không dây dưa, không để bụng, gọi là mặt trăng mặt trời xâm thực lẫn nhau, gọi là sau sấm nổ mưa to vẫn là trời quang mây tạnh. Tôi hoàn toàn không làm nổi không lỗi, không lầm, nhưng bất luận thế nào cũng chẳng thể sai rồi cứ sai, càng ngày càng quá, sợ bệnh nên ký thầy thuốc, cuối cùng tự chuốc lấy diệt vong.

Không đề phòng: một con dấu khắc chơi của tôi

Vì một cuộc sống sáng sủa thì ắt phải có thái độ quang minh, trong sáng, cởi mở, không bao giờ được thậm thụt, lén lút, diên rờ. Tôi có một con dấu khắc chơi, gọi là “không đề phòng”. Tôi rất thích ba chữ “không đề phòng” này. Không đề phòng vì lòng dạ bằng lạng, rộng mở, không làm những việc không dám cho ai biết, chẳng có tâm địa nào mờ ám, cái gì cũng có thể lộ ra phơi dưới ánh mặt trời. Không đề phòng còn vì không sợ để lộ nhược điểm của mình. Có nhược điểm thì thế nào cũng lộ ra, chẳng khác gì ưu điểm nào cũng có cơ hội biểu hiện, biểu đạt vậy. Thái độ坦然 không ngại đối với nhược điểm của mình chính là biểu hiện đầy tự tin, từ đó tương đối dễ khiến người khác cũng tin mình. Chỉ cần bạn quả thực có chỗ hơn người, sở trường hơn người thì một số nhược điểm nào đó lộ ra ngược lại càng chứng tỏ nhược điểm của bạn chỉ có vậy mà thôi, còn điểm mạnh, điểm đáng yêu đáng kính của bạn thì chẳng khác gì phong cảnh chốn núi sâu, đẹp không sao kể xiết. Thế thì cần gì phải đề phòng?

Nhược điểm và ưu điểm, sở trường và sở đoản thường thường không khác gì hai mặt của đồng tiền kim loại, hai bên thật khó chia, khó rời. Người thẳng thắn nhanh mồm nhanh miệng thường dễ lỡ lời, còn người không hề nói lỡ lời lần nào, có thể là người dạ ngay nhanh miệng được

không? Người có tư tưởng sâu sắc dễ tỏ ra lạnh lùng, bạn tới chỗ nào cũng bốc lửa tận trời, hỏi còn sâu sắc được chăng? Thông minh quả rất dễ bị cho là giáo hoạt, thật thà quá rất dễ bị cho là vụng đần; nói trên trời dưới biển dễ bị cho là khoác lác, tỉ mỉ cẩn thận dễ bị cho là hà khắc, ở thế thượng thừa được cho là gặp vận may, ở thế đi xuống bị cho là giá áo túi cơm. Người ta nhìn thấy nhược điểm của bạn thì càng hiểu chỗ mạnh của bạn và cho rằng đó là điều rất đáng tin. Kết quả của cảnh giác cao độ và che giấu bản thân thì trong trường hợp tốt nhất chẳng qua là khiến người ta khó đoán bạn cao sâu đến đâu, nên tuy kính trọng mà xa lánh. Bạn bộc kín khuyết điểm thì đồng thời cũng che kín điểm mạnh của bạn.

Người ta đều cảm thấy một người không đề phòng thường thẳng thắn, chân thực, đáng tin cậy, người ta sẽ thà gần gũi một người không đề phòng và để lộ không ít nhược điểm chứ không muốn nhẹ dạ cả tin một người đo từng bước lập điểm canh, phủ thành kín cổng cao tường, làm bộ làm tịch, lên mặt khoe mẽ, chưa hề để lộ bất kỳ vấn đề nào, cũng chưa hề biểu thị bất kỳ tình cảm chân thành nào. Người ta không thể đem giả dối đối được chân tình, không thể giành được tín nhiệm bằng cách đề phòng cẩn mật. Không đề phòng còn vì bản thân tự tin ở phẩm hạnh cơ bản của mình, tin vào quan điểm cơ bản, lập ý cơ bản, phương lược cơ bản và thái độ cơ bản của mình. Tự tin vào cảnh giới, tâm thuật, học vấn, bản sắc cho chí động cơ và hiệu quả lâu dài của bản thân thì người đó qua được thử thách, chịu đựng được nắng soi, trải qua được lựa chọn gặt gao và khảo nghiệm. Người quân tử thường bình thản, khoáng đạt, kẻ tiểu nhân thường lo lắng, không an tâm, câu này thật đúng không sai!

Cuối cùng, không đề phòng lại là đề phòng tốt nhất, khi hề có một gã nào đó phải đề phòng. Tôi rất phục một thành ngữ, đó là “phòng thì phòng sao cho xiết”. Đề phòng bao giờ cũng có sót, có hở, đề phòng được thì tấn công được, đề phòng chặt chẽ vị tất đã chặn được mũi tấn công sắc bén. Còn vì không đề phòng mà hình thành sáng sủa, thẳng thắn, giao lưu và tin cậy, có cảm tình và hòa hợp, tính nết tốt dễ gần gũi, hiểu biết nhau, ủng hộ lẫn nhau nhờ tin cậy nhau. Đó không phải là đề phòng tốt nhất đó sao? Lại

là phòng tuyến có ở khắp nơi, hơn nữa lại không có bia bắn cụ thể để bắn, để tháo dỡ, để cho lửa đạn công phá. Khi những người có mục đích khác hòng xúc phạm bạn, chẳng phải bạn càng được đồng tình, khiến cho những cách làm gây hại cho bạn sa vào cô lập hay sao?

Lấy “có” để đề phòng thì thế nào cũng có chỗ yếu. Lấy “không” để đề phòng thì như Lão Tử đã nói, tề ngu không có nơi húc sừng, hổ không có nơi dùng móng vuốt, binh lính không có chỗ đặt lưỡi dao. Những ai muốn làm hại người không đề phòng thường cảm thấy không biết hạ thủ chỗ nào, những người toan phê đổ những ai không đề phòng thường cảm thấy không biết bắt đầu từ đâu, những kẻ nghiêng răng nghiêng lợi chinh tài liệu đen về người không đề phòng thường oán trách tài liệu chinh không được tốt. Khéo thay! Hay thay!

Sáng tạo cho mình không chỉ một thế giới

Sáng tạo cho mình không chỉ một thế giới, đó lại là một lời khuyên thật lòng nữa. Người ta không chỉ cần đến một thế giới. Bạn cần có sự nghiệp, lại cần có gia đình của mình. Nếu bạn lựa chọn cách sống độc thân thì bạn cần có đời sống riêng của mình, nên có niềm yêu thích của mình - bất kể người khác có coi trọng hay không niềm yêu thích của bạn. Nên có sở trường không chỉ ở một phương diện, nên có thói quen đọc sách, cất giữ, ghi chép, nên có ước mơ, nên có ý nghĩ xa xôi và thế giới nội tâm của mình, ít nhất cũng nên có cái thú riêng, niềm vui riêng và thói nghiện riêng của mình. Khi công tác không được như ý, ít nhất bạn cũng được đền bù bằng sự ấm áp, bằng lời an ủi, bằng sự say mê yêu thích ở gia đình mình hoặc nơi ở của mình. Trong thời kỳ có những phong trào chính trị liên miên, người ta thường phê phán “cảng tránh gió”. Hay quá, đó là cảng tránh gió to, là nơi tránh được hoặc cũng giảm nhẹ được tai nạn, giữ được ổn định, nghỉ ngơi, tu dưỡng để rồi bảo vệ, sinh sôi được lực lượng. Những “cảng tránh gió” đó cống hiến rất lớn cho quốc gia, cho nhân dân, cho bản thân nữa. Không có “cảng tránh gió” thì sau những trận nổ tung theo kiểu dệt thảm trải sàn

trong các cuộc vận động chính trị, hỏi còn bảo tồn được bao tài năng có ích? Hỏi ngày nay còn có những việc tốt đẹp như vừa cải cách đã đạt hiệu quả, vừa mở cửa đã phát triển mạnh mẽ hay không?

Khi xảy ra những tai biến không ai hiểu ra sao, chí ít bạn vẫn có thể nghe nhạc, trồng hoa, bày những vật yêu quý, viết vài bài thơ không nhất thiết đăng báo. Khi một sở trường chuyên môn nào đó nhất thời không có chỗ dùng, bạn còn có sở trường chuyên môn khác để lựa chọn, để triển khai thân thủ. Hồi ở Tân Cương, tôi không cách nào sáng tác được song ít nhất tôi còn có thể dịch giữa tiếng Hán và tiếng Duy Ngô Nhĩ, mà ở chỗ có nhiều dân tộc tụ cư, phiên dịch là công việc hết sức quan trọng. Tôi còn thấy một số người có sở trường chuyên môn đặc biệt, khi tuổi đã đến lúc thôi giữ chức thì họ lập tức chuyển sang hoạt động chuyên nghiệp, thực hành chuyên môn của mình, phía này “hạ đài” thì phía kia “thượng đài”, mặt này thoái ẩn thì mặt kia tái xuất, thật là tuyệt! Họ như cá về biển, như chim lên trời, được đặt đúng chỗ, cuộc sống của họ lại bắt đầu. Còn những người ngoài hội họp, truyền đạt văn kiện ra không biết làm gì cả, sau khi lui xuống rồi thật là trống vắng, tịch mịch, khó mà tiêu khiển nổi buồn chán. Không có sở trường chuyên môn gì đặc biệt thì chí ít cũng nên có chút hứng thú, yêu thích. Bạn thích trồng hoa, bạn thích nuôi mèo, chó và những con vật cưng khác, bạn chơi đồ cổ, bạn chơi tem, bạn viết thiệp, bạn thích đánh bài, bạn thích nấu nướng, đó đều là thế giới tự có được niềm vui của bạn. Khi đã tới trình độ tự mình có được mấy thế giới rồi, bạn sẽ mãi mãi đứng trên mảnh đất bất bại. Ngược lại, bạn sẽ nhìn thấy một số kẻ cố chấp, ích kỷ, nhìn nhận hẹp hòi, lúng túng không có đường nào mà đi, hoặc kết bè kết bọn chạy đôn chạy đáo, gọi trời kêu đất, trời tối đường cùng, thật là đáng thương, mà cũng đáng cười, đáng than.

Nghĩa là, vừa phải tập trung tinh lực lại không thể chỉ biết một mặt, trói chặt mình vào một sợi dây thừng; mỗi quan hệ tương sinh tương khắc, vừa bổ sung vừa vi phạm ở bản thân, chỉ có thể lần mò trong cuộc sống thực tế. Thêm ra mấy thế giới không phải để đối lập cái này với cái kia, chuyên tâm

một dạ cũng không phải chỉ biết một sợi dây thừng. Không có tư tưởng linh hoạt, làm sao có được nhân sinh sống động?

Đương nhiên điều này cũng không có tính đồng nhất như thép. Có người cả đời chỉ thích một việc, làm một việc, không có ý thích gì khác, không có theo đuổi gì khác ngoài công việc chính và đã dâng hiến tất cả cho công việc ấy do đó đã đạt được thành tích huy hoàng. Như thế thì sao nào? Chúng ta hãy kính chào ông hoặc bà đó là xong.

Hãy nhớ kỹ: bạn vĩnh viễn không bao giờ chiếm được tất cả số điểm

Cần luôn chuẩn bị cho sự thất bại, sự va vấp, bị chỉ trích hoặc gặp nguy hiểm, về điểm này bạn chớ bao giờ có tâm lý cầu mong. Tâm lý cầu mong, tự đánh giá mình quá cao, tự lấy mình làm chuẩn mực là ba sai lầm mà con người nói chung dễ mắc nhất. Cuộc đời có khi nào là không có nguy hiểm? Trẻ nhỏ tập đi có nguy hiểm là vấp ngã, chưa biết tập đi, mới biết bò thôi thì càng nguy hiểm. Mọi người đều khen, không một ai phê bình bạn, có thể được không? Đó là điều hay chăng? Chuyện này cũng giống như một người nửa đời về trước chưa hề bị lây bệnh do vi rút nào, như vậy hệ thống miễn dịch và sức đề kháng của người đó ắt yếu hơn mọi người nói chung, và như thế là rất nguy hiểm. Bệnh AIDS sờ dĩ đáng sợ chẳng phải vì nó phá hoại hệ thống miễn dịch của con người hay sao? Trong cuộc đời thường có sự cân bằng rất lạ lùng: việc tốt và việc xấu, được lọt mắt xanh và hiểu lầm, oan khuất và may mắn, người tốt và kẻ xấu (như bạn từng gặp). Đó thường là sự cân bằng về cơ bản.

Hồi tôi lao động ở nông thôn miền Y Lê tại Tân Cương, một lần rửa mặt không cẩn thận đã giảm gãy kính đeo mắt. Ông chủ nhà - một lão nông người Duy Ngô Nhĩ an ủi tôi: Thế là rất hay. Người ta không thể đến đâu cũng được, đến đâu cũng có lợi. Tất nhiên là phải mất mát, hao tổn về một mặt nào đó thì mặt kia mới có lợi. Còn có một nhân vật đoạt được quyền trong “Cách mạng Văn hóa”, tự phong là Đội trưởng. Anh ta rất đặc ý với

việc hất cằm, chỉ tay ra lệnh của mình, nhưng khi người khác nhắc nhở rằng văn hóa của anh ta quá thấp thì anh ta nói: “Tôi không thể là người có văn hóa vì một người không thể mặt nào cũng vẹn toàn, mặt nào cũng vẹn toàn thì sống lâu làm sao được?”

Những lời nói đó thậm chí có màu sắc mê tín, nhưng chúng phản ánh một thế giới quan chất phác. Một là, vạn vật đều có sự cân bằng, tiếng Bắc Kinh gọi là “tìm thăng bằng cho mình”. Hai là không thể cầu toàn, không thể mong lũng đoạn cái thẳng và cái tốt, không thể tuyệt đối hóa. Cách nói theo tiếng Anh là “anh không bao giờ chiếm được tất cả số điểm”. Ba là, Tái ông mất ngựa, sao biết chẳng phải phúc? Gặp phải việc xấu, nên coi đó là việc xảy ra đúng tình lý, coi là việc đương nhiên, thậm chí coi là việc không phải không tốt.

Công thức toán học của số phận

Ở đây nên là một quy tắc tựa như của toán học đang phát huy tác dụng. Trong một truyện ngắn, tôi từng kể có một trò chơi bịp bợm lần đầu tiên tôi thấy trên bờ biển Bắc Đới Hà. Người chủ trì bỏ bốn loại bi ve màu sắc khác nhau vào túi, mỗi loại màu gồm năm viên, sau đó để người chơi thò tay vào túi lấy ra mười viên và quy định cách thưởng phạt khác nhau tùy theo tỉ lệ lấy được bi. Anh ta quy định tỉ lệ lấy bi ra là 3322 (tức loại bi thuộc hai màu A, B là 3, loại bi thuộc hai màu C, D là 2, hoặc hai màu A, C là 3, hai màu B, D là 2 hoặc màu khác cũng vậy) thì người chơi bị phạt năm tệ; nếu bi lấy ra là 4321 hoặc 3331, người chơi bị phạt hai tệ; nếu bi lấy ra là 4222 thì đạt giải năm, giải thưởng là một vỏ ốc biển hoặc một dây đeo khóa; nếu bi lấy ra là 4330 hoặc 4411 thì đoạt giải tư, giải thưởng là một bao thuốc lá ngoại. Còn nếu bi lấy ra là 5311 thì đoạt giải ba, giải thưởng là một đồ chơi người máy. Nếu là 5410 thì đoạt giải nhì, giải thưởng là một tút thuốc lá ngoại, nếu là 5500 thì đoạt giải thưởng lớn là một máy ảnh. Bề ngoài xem ra dường như cơ hội trúng thưởng nhiều hơn là bị phạt, hơn nữa lại là trò chơi bốc thăm miễn phí, nếu thua chỉ nộp phạt chứ không cần mua vé vào

cửa, thế là nhiều người đã mắc lừa khi chơi cái gọi là “trò chơi miễn phí” này. Tôi đứng bên ngoài quan sát, tám, chín phần mười người lấy bi trong túi ra đều là 3322, một, hai phần mười lấy ra là 4321 hoặc 4330, ngẫu nhiên mới có người lấy ra được 4222, 4411 hoặc 4330. Chưa một ai lấy được số 5500. Người chơi đã không trúng thưởng lại còn bị phạt, chỉ trách tay mình “thối” khiến chủ trò sướng không kể xiết. Sau khi về nhà, tôi dùng bài đánh tú lơ khơ hoặc quân bài mạt chược chơi thử, kết quả cũng tám, chín phần mười là 3322, một, hai phần mười là 4321 hoặc 4330.

Như thế là mọi cơ hội đều có xu hướng quân bình, anh 3 thì tôi 2, anh 4 (ít thấy) thì tôi 3, khả năng chiếm hai số 55 gần như là không, chiếm một số 5 cũng khó xảy ra. Tôi gọi đó là tính công bằng có ý nghĩa toán học của số phận. Đây là một vấn đề xác suất chẳng chút phức tạp, nhà toán học đương nhiên có thể ghi ra công thức cho nó.

Ngoài ra, cơ hội cũng còn có tính so le không đều, tính không tương đồng, tính ngẫu nhiên. Nếu bạn bỏ vào túi không phải 20 viên bi mà là 24 viên, bạn không muốn lấy ra số 3322 mà lại là 3333 thì bạn sẽ không thành công. Số 3 và 2 là một tầng so le, một tầng khác biệt nhau. Màu sắc các viên bi cũng khác nhau, mỗi lần ra khác nhau, hình thành nên tầng so le thứ hai. Giả sử bốn loại bi có màu sắc là đỏ, vàng, xanh, trắng, đỏ 3, xanh 3, vàng 2, trắng 2 thì thành 3322; đỏ 3, vàng 3, xanh 2, trắng 2 cũng là 3322, sau đó là đỏ trắng xanh vàng, trắng vàng đỏ xanh, trắng xanh đỏ vàng v.v... đều có thể xếp thành 3322, tức quân bình tương đối giống nhau và lại không giống nhau, biến hóa trăm bề, chênh lệch hết mức, khó mà nắm bắt. Than ôi, cái đạo toán học lớn lắm thay!

Tôi suy nghĩ rất lâu về đạo đó, tôi nghĩ số phận cũng vậy mà thôi, cơ hội cũng thế, dường như có một bàn tay trong chốn u minh. Đối với người theo thuyết vô thần, số phận là công thức và quy luật toán học, toán học là Thượng đế, là Chúa. Bạn muốn giành được tất cả vận may, hoặc bạn oán trách mọi cái xui xẻo đều đổ xuống đầu bạn, như vậy chẳng khác gì bạn chỉ muốn con số 5500. Con số này không phải hoàn toàn không có được, song cơ hội cực hiếm, xác suất cực thấp. Có được điểm số ấy thực sự chẳng khác

gì mua xổ số trúng được giải độc đắc, chẳng khác gì đi máy bay gặp phải tai nạn trên không, chẳng ai tránh được, ai cũng phải chấp nhận. Nghĩ thông suốt được điều này thì chúng ta bớt oán trời, oán người, bớt phẫn uất bất bình, bớt lửa ghen thiêu đốt, bớt cảm thấy oan khuất, bớt bi quan thất vọng.

Đương nhiên cách nói này không thể dùng để che giấu những thiếu sót trong hiện thực cuộc sống và trong thể chế hiện hành, thậm chí chúng ta còn có thể nói, nhiều vấn đề xã hội sở dĩ có lúc xuất hiện thành khối u ác tính là do có thiếu sót về mặt thể chế, hoặc do đặc quyền, hoặc do thói xấu, hoặc do làm trái, khiến cho trò chơi lấy bi trong túi tách ra khỏi quỹ đạo công bằng, công khai, chính đáng của xác suất toán học, khiến cho một bàn tay toan thay thế xác suất và quy tắc dám phát cho một số người nào đó toàn bộ số đỏ và cho một số người khác toàn số 0000; hoặc bàn tay ấy muốn cho ai 5500 thì người đó được 5500, ngoài ra những người khác chỉ được bốc bừa, kết quả tất nhiên là phần thưởng siêu ngạch chảy ra ngoài, không duy trì cuộc chơi được nữa. Những người bị phạt vì vớ phải 0000 hoặc 3322 sẽ nhào tới cuộc chơi, phá cuộc chơi, lật cuộc chơi, thiên hạ từ đó mà lắm chuyện.

Cách nói này cũng không thể thủ tiêu sự phấn đấu của cá nhân, “đạo trời thưởng cho ai chuyên cần”⁽¹⁰⁾ quả là câu nói đúng. Chỉ có không ngừng phấn đấu, không ngừng tìm tòi thì bạn mới có thể từ vô số cơ hội tương tự như 3322, từ những món tiền phạt phải trả luôn tay, cuối cùng tìm được những viên bi trúng thưởng mình cần.

Ý nghĩa duy nhất của cách nói này là muốn cho người ta biết họ rất khó được số 5500. Thuận lợi và vấp ngã, trợ lực và trở lực, biết tài và hiểu lầm, may mắn và đen đủi, đường vòng và đường tắt, tình bạn và căm thù, gặt hái và mất trắng... bao giờ cơ hội bạn giành được cũng hầu như là 3 và 3, 2 và 2, tức là nói về đại thể là quân bình. Vấp phải cái tiêu cực, gặp phải chuyện xui xẻo chẳng khác gì bạn vớ phải những viên bi có màu sắc mà bạn không thích. Đừng vội nôn nóng, có lẽ viên bi tiếp theo sẽ là màu khác, màu mà bạn thích nhất đấy. Đợi đến khi viên bi may mắn xuất hiện đi, bạn đã chuẩn bị sẵn sàng chưa đấy? Bạn có thể lập tức cho viên bi may mắn phát huy tác

dụng tích cực nhất, hữu hiệu nhất không? Cơ hội xuất hiện nói chung không yêu riêng một người đặc biệt nào, rất nhiều người thành công kỳ thực suốt đời gặp ghèn, khảo nghiệm, thách thức, tai nạn mà họ phải chịu thực ra chỉ nhiều hơn chứ không bao giờ ít hơn người bình thường. Vấn đề chỉ là ở chỗ họ không buông trôi cơ hội, không bỏ qua cái gọi là ngòi nhìn cơ hội đi mất. Khi cơ hội đến, thậm chí khi thử thách đến, lập tức họ có thể cho thấy năng lực, phẩm chất, quyết đoán, ý chí... của họ, tóm lại là toàn bộ sự học ở ngoài thân và sự học ở cùng thân. Nếu bạn có thể thì xin chúc mừng bạn, thành công và thắng lợi nhất định thuộc về bạn.

VIII - BÀN VỀ CẢNH NGỘ NHÂN SINH

Cuộc đời một con người bao giờ cũng diễn ra trong cảnh ngộ đặc định, vô số cảnh ngộ đặc định khác nhau nối tiếp lại tạo thành một tuyến nhân sinh hoàn chỉnh. Tuyến cảnh ngộ này vừa không thể tròn, cũng chẳng thể thẳng. Bạn sẽ gặp phải nghịch cảnh, thuận cảnh và tục cảnh, khó xử; bạn cũng có thể vì thế mà sinh ra nhiều loại tâm thái khác nhau và quan trọng hơn là mỗi người khác nhau đều có thái độ nhân sinh khác nhau khi ở trong cảnh ngộ của đồng loại. Đó chính là nguyên nhân căn bản vì sao nhiều người có cảnh ngộ giống nhau nhưng số phận lại khác nhau. Chương này nói về thái độ cần có trong cảnh ngộ khác nhau, đồng thời từ trải nghiệm và suy nghĩ trước đây mà nêu ra nhiều kiến giải có tính đối sách.

Nghịch cảnh: khảo nghiệm và thách thức của nhân sinh

Người ta bao giờ cũng gặp phải nghịch cảnh. Bị đả kích, bị liệt vào danh sách khác về mặt chính trị là một loại; gặp phải thiên tai, nhân họa, ốm đau, thương vong là một loại; bị cố ý hãm hại là một loại; thực sự có lỗi lầm rồi kết quả là bị cuốn vào một sự kiện, một vụ án không hay ho gì là một loại; đơn giản hơn chút nữa thì vợ hoặc chồng đòi ly hôn, con trai hay con gái nghiện ma túy cũng là một loại. Có khi vô duyên vô cớ bị một số tin đồn làm tổn thương, bị một số lớn lời nói gió bay công kích, bị một số vai hề trên văn đàn vu cáo, có thể chưa gọi được là nghịch cảnh song cũng làm cho bản thân buồn bực khốn đốn.

Người ta ai cũng có mặt yếu mềm. Khi bạn bị người yêu dấu hoặc bạn thân phản bội, khi bạn bị thầy giáo hiểu lầm tới mức oan khuất, thì thành quả lao động của bạn bị vấy nhục hoặc bị tổn hại; khi lòng thành thực và tốt bụng của bạn bị hoài nghi một cách ác ý, khi lũ lưu manh vô lại và bọn tiểu nhân ti tiện chẳng học hành, chẳng có tài cán gì mà bạn khinh bỉ nhất lại

điều võ dương oai, hất hàm chỉ tay sai bảo, tức là khi chuông vàng cầm tiếng, mảnh chĩnh réo vang thì ai có thể không thất vọng, không nổi giận lên tới sao Ngưu, sao Đẩu, không cảm giận liễu mạng một phen?

Còn khi bạn quả thật có thiếu sót, có nhược điểm, có sai lầm gây ra hậu quả nghiêm trọng và siêu nghiêm trọng, bạn có thể không nản lòng nhục chí, tinh thần sa sút đến nghìn trượng được không?

Song đó cũng là lúc cần có sức mạnh nhất. Bạn có thể tự mình bình tâm, tự có đủ sức chịu đựng, không lên cơn thần kinh; bạn có thể giữ vững lý tính và sự tôn nghiêm, có thể giữ được tỉnh táo trong lúc khó khăn, tự xem lại mình mà tuyệt nhiên không oán trời oán người, cũng bất tất vội vàng nói mạnh để tự biện hộ, đồng thời dùng sách lược đối ứng và bước đi khả thi nhất, nhất là không dùng bất kỳ lời lẽ và hành động thiếu sáng suốt, không thỏa đáng, không hiệu quả mà còn có hại hay không?

Đó là sự khảo nghiệm, là thách thức, là việc cần đến bản lĩnh thực sự; đó cũng là bản lĩnh không được truyền thụ trên lớp học, trong nhà trường.

Thuận cảnh: có thể sẽ trở thành cái bẫy

Người ta không chỉ gặp nghịch cảnh mà còn bất chợt hoặc trong thời gian ngắn cũng gặp cảnh đã thông thì trăm việc đều thông, đã thuận thì trăm điều đều thuận, thậm chí là lúc “vùng đã ra hoa đót đót cao”⁽¹⁾. Trong thuận cảnh cũng thai nghén nguy hiểm hoặc càng nhiều nguy hiểm hơn. Điều nguy hại là sẽ có một số người phẩm cách không cao bao vây bạn. Bạn rất khó từ chối tất cả ở ngoài nghìn dặm, bạn thường theo thói thường mà nhận định những người như thế cũng có lợi cho mình, thậm chí có chỗ còn dùng được. Bạn cho rằng mình có thể chế ngự họ, song bạn đã quên rằng mặt khác, những người chính trực, chính phái quanh bạn đang xa rời bạn và người tốt đang thất vọng vì bạn. Lâu dần bạn cũng thất vọng với những người tốt, người tốt nhạt nhẽo với bạn và bạn cũng lạnh nhạt với họ. Dần dần bạn đã biến chất - biến thành “đại ca đại” do bọn tiểu nhân xu phụ quyền thế “bồi dưỡng” nên, lúc nào cũng tự cho mình là đúng.

Ở đây mấu chốt là phải tỉnh táo. Khi một người đến đâu cũng tâng bốc bạn thì có thể anh ta muốn mượn dịp để tự tâng bốc. Khi bạn ở trong thuận cảnh, bạn sẽ trở thành lá cờ, cây gậy, chiêu bài, bùa hộ thân của một số người. Những người thẳng thắn khuyên can sẽ lánh tránh bạn, vì vậy mà bạn sẽ càng ngày càng trở nên dung tục, thế lợi. Vô tình hay hữu ý, bạn sẽ tập hợp một nhóm, một đoàn thể nhỏ của mình, bạn tự cho là đặc kế mà kỳ thực là đang tụt dốc.

Nguy hiểm thứ hai là thuận cảnh đem lại sự tiện lợi, thậm chí một đặc quyền nào đó, thế là bạn cứ việc hưởng thụ, bạn vui thú với cái mình thích mà đánh mất ý chí, bạn tham lam vô độ, bạn vi phạm pháp luật, làm loạn kỷ cương, thế là bạn tự chuốc lấy diệt vong.

Nguy hiểm thứ ba là bản thân thuận cảnh có sức dụ dỗ và làm mê đắm, thế là bạn quyến luyến với thuận cảnh, mong ước thuận cảnh theo mình mãi mãi; thế là bạn không chịu làm việc trong gian khổ, không chịu tích lũy từng chút một, không chịu học tập để tiến bộ, không muốn sinh sống và công tác như nhân viên bình thường, không muốn bất kỳ hiểu lầm và gian khổ nhất thời nào. Bạn trở nên kiêu căng và điên khùng, mê muội, không phân biệt được đúng sai.

Nguy hiểm thứ tư là thuận cảnh nuôi dưỡng tính xấu của con người. Bạn sẽ dễ nổi giận, dễ bi quan, hơi một tí là toan làm thương tổn người khác và như thế bạn sẽ khó thu xếp cuộc sống của mình.

Nguy hiểm thứ năm, thứ sáu, thứ bảy... có nói cũng không hết. Ở đây tôi còn muốn nhấn mạnh một nguy hiểm nữa. Một người vốn dĩ có sở trường chuyên môn, có tu dưỡng chuyên nghiệp, tức là có bản lĩnh và thực lực thật sự nhưng vì ở trong thuận cảnh một thời gian dài nên trở thành người thích xuất đầu lộ diện ở khắp nơi, thích nói suông, thích viết lời tựa, lời lưu niệm, cắt băng khánh thành, chụp ảnh lưu niệm, dự tiệc, thích vinh hoa phú quý, thích được sang trọng, cuối cùng trở thành Hoa Uy tiên sinh⁽²⁾ không một sở trường nào, trở thành vô lại, ký sinh trùng, đầu con hổ⁽³⁾ và phường ăn hại.

Tôi còn nhớ lời ông Chu Cốc Thành kể cho tôi nghe: hồi mới giải phóng, một lần Mao Chủ tịch nói chuyện với ông về chặng đường quanh co của cách mạng. Mao Chủ tịch nói ông thể hội rất sâu sắc về câu “thất bại là mẹ thành công”. Ông Chu nói, nhưng “thành công cũng là mẹ thất bại”. Mao Chủ tịch hỏi ông nói như thế là nghĩa làm sao? Ông Chu đáp, người thành công dễ sinh kiêu ngạo, hủ bại, tranh quyền đoạt lợi. Mao Chủ tịch trầm ngâm một lát. Ông Chu sợ Mao Chủ tịch không vui, vội nói thêm: “Nhưng chủ tịch là ngoại lệ!”, còn Mao Chủ tịch nói: “Ông nói rất đúng!”

Tục cảnh: sự lặp lại đơn giản sinh mệnh và “lãng mạn mù quáng”

Trong tình hình hiện nay, mọi người đang tập trung tinh lực kiến thiết đất nước, có lẽ phần đông hiếm khi gặp phải nghịch cảnh hay thuận cảnh gì đặc biệt mà càng nhiều hơn là gặp tục cảnh: công tác không tốt cũng không xấu, nghề chuyên môn cũng được song không xuất sắc, cũng không phải hoàn toàn là người đứng vào cho đủ số, hoàn cảnh khách quan chung chung, sức khỏe, tâm tình, thu nhập, địa vị, hoàn cảnh chủ quan đều có thể nói là so với trên thì kém, so với dưới thì hơn.

Cuộc sống như thế là bình thường, bình lặng, bình tĩnh và bình hòa. Máy chữ bình này thật ra cũng là hạnh phúc và may mắn. Miền Nam Trung Quốc coi chữ bình là chữ may mắn, tốt lành. Hồng Kông dịch chữ Benz (xe ô tô) thành Bình, thật thú vị. Song trạng thái bình thường đó rất dễ bị những ai thanh cao, có chí lớn, việc nào cũng không buông xuôi hoặc đa sầu đa cảm cho là tầm thường. Cuộc sống như thế lặp đi lặp lại quá nhiều, ngày lặp lại ngày, năm lặp lại năm, quá ít cảm giác tươi mới lãng mạn và kích thích. Tĩnh đến cùng cực thì thích động, người ta sống quá lâu trong cảnh tương đối tĩnh lặng sẽ đột nhiên thấy tức thở, muốn nổi giận. Nhà văn Nga Tsekhov rất giỏi viết về tâm thái bất mãn đối với cuộc sống tẻ nhạt ấy của địa chủ nhỏ và tiểu thị dân.

Ở đây có một danh từ có sức sát thương rất mạnh là “tâm thường”. Sống với bạn đời bao nhiêu năm mà không bên nào ngoại tình thì như thế dường như có chút tâm thường. Ngủ, thức, ăn uống đều điều độ, không trúng độc vì cồn, không dùng ma túy, không bị tai nạn giao thông cũng không bị ung thư, như thế phải chăng cũng có chút tâm thường? Không trở thành chiến sĩ thi đua, không trở thành tội phạm, không làm nên quan to, cũng chẳng trở thành đại gia, không trở thành ăn mày cũng không cần chạy trốn, chưa từng ở phòng sang trọng tại khách sạn năm sao cũng không phải ngủ ngoài đường, chưa gặp gái điếm cũng chưa gặp bọn lừa đảo, chưa đụng phải gián điệp cũng chưa được gặp Lôi Phong, không gặp cuộc điếm tình cũng không bị bắt lực hay lãnh cảm, thế thì làm thế nào đây? Tâm thường đang chờ bạn ở đấy.

Trước những lời oán trách, than thở tâm thường như vậy, tôi chẳng có biện pháp nào cả. Khi còn trẻ, điều tôi sợ nhất cũng là sự tâm thường. Một trong những mục đích sáng tác là để chống lại sự tâm thường. Thậm chí tôi còn cho rằng rất nhiều trí thức chọn cách mạng không phải vì bị đói khát và áp bức như nông dân và công nhân, mà vì muốn chối bỏ sự tâm thường - buông xuôi theo dòng, tự mãn tự túc, sợ thay đổi, sợ hy sinh v.v... Sau này, khi đã tích lũy được kinh nghiệm già nửa thế kỷ, tôi mới hiểu ra: sự tâm thường rất khó nói là một loại nghề nghiệp, một hoàn cảnh khách quan hay sản vật đặc thù của chính trị. Thương nhân là tâm thường chẳng? Cuộc sống hòa bình là tâm thường chẳng? Chính trị của chủ nghĩa anh hùng và chính trị đại chúng hóa, bên nào càng tâm thường hơn? Người vừa tốt nghiệp tiểu học phê phán Einstein như từng xảy ra trong “Cách mạng Văn hóa”, thực ra lại khiến cho người ta không cảm thấy tâm thường. Phải chăng tâm thường cần đến điên cuồng mới chữa khỏi? Còn một tiến sĩ khoa học nhân văn, một Ph.D⁽⁴⁾ mới ra lò, đã làm ra vẻ cứu thế, hoặc tỏ vẻ chỉ cần bổng lộc thực sự là có thể ngã theo bất kể kim tiền và quyền lực thế nào thì rút cuộc đảng nào mới là tâm thường? Thật là chỉ có trời biết!

Thơ là không tâm thường nhất chẳng? Có đủ loại thơ giả mạo, xấu kém và còn có thi sĩ tục khôn xiết kể. Tôi từng cay nghiệt chế giễu loại nhà thơ

như thế, là tất cả những gì tốt nhất đã đưa vào thơ rồi nên anh ta chỉ còn lại thấp kém và xấu xa thôi. Trong hàng ngũ cách mạng cũng có tầm thường, trừ phi cách mạng không bao giờ thắng lợi, cách mạng không bao giờ phổ cập, cách mạng trở thành cuộc mạo hiểm theo kiểu Che Guevara. Trong công việc lãng mạn như họa sĩ, minh tinh, quan chức ngoại giao, nhà phi hành, lính thủy và thuyền trưởng đều có những kẻ tầm thường. Như vậy, nghề nào có trạng nguyên thì nghề ấy cũng có tầm thường. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ bọn khùng bố là không tầm thường. Mặt khác, nếu lạm dụng từ tầm thường cho người khác, tự cho chỉ mình là thanh cao, chỉ biết lãng mạn mù quáng như cố nhà văn Vương Tiểu Ba từng nói, thì chỉ làm hỏng nhân sinh thông thường và chính đáng mà thôi.

Tầm thường hay không chủ yếu là vấn đề cảnh giới, vấn đề tu dưỡng về văn hóa và niềm thích thú. Nếu tầm thường kiểu buồn bã thở than hoặc chửi rủa người khác thì chẳng bằng tự mình đọc nhiều sách, học tập nhiều hơn, nâng cao phẩm vị của mình, mở rộng tầm mắt của mình, đồng thời sống bình thường trong tình thế bình thường một cách chính đáng. Hiện có một câu nói đang lưu hành là “đại nhã nhược tục, đại dương nhược thô”⁽⁵⁾. Nhã thực sự không hề cự tuyệt hay chí ít cũng không buồn lòng với đại chúng thông thường/bữa ăn nhanh/phương tiện truyền thông/cổ áo xanh⁽⁶⁾. Nhã hoặc “tây” thực sự không hề dốc sức để biểu thị mình không hài hòa với thói tục, đứng một mình, đi một mình ở chốn trời cao mây nhạt. Chỉ có địa chủ nông thôn dưới ngòi bút của nhà văn Nga cũ mới giữ lại tấm vé xem kịch từ hơn mười năm trước ở Peterbourg và luôn luôn khoe với người khác rằng mình không tục.

Người tục chẳng có gì đáng sợ, điều đáng sợ là mượn tục để cắt xén và bài xích mọi thứ cao thượng, cao nhã, hoặc khiến thế tục phát triển theo hướng thấp kém và tệ hơn nữa là thô tục. Còn có thói khiến người ta nổi da gà là tự mình tục là đủ rồi, nhưng lại cứ cho mình cao nhã, mở miệng ra là chê người này, người nọ tục. Chẳng hạn thích ăn uống tuyệt nhiên không phải tạt xấu gì ghê gớm, chẳng qua là một phần trong lạc thú của đời người. Nhưng vì tham chén tham bát mà vung phí tiền bạc, cầu thân để kiếm lợi,

làm mất tư cách, tư thái xấu xa lộ ra hết thì đó quả là thấp kém. Tiến thêm một bước nữa, mượn tiệc tùng nhậu nhẹt làm thủ đoạn để kết giao với kẻ xấu, cùng chúng mưu đồ phạm tội, khôn khéo hoặc trắng trợn vơ vét, vi phạm luật pháp, làm loạn kỷ cương thì như thế không chỉ là tụt đến mức ác mà còn là tội ác. Còn nếu như nhậu nhẹt đủ rồi liền lập tức quay sang công kích nhậu nhẹt thì thế nào?

Chí ít cũng có thể đưa ra một kiến nghị tương đối dễ thực hiện: hãy bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ cho mình. Bất kể công tác của bạn, chuyên môn của bạn là trị quốc bình thiên hạ hay trên vũ trụ, dưới địa cầu; là tranh ngôi quán quân hay quét dọn nhà vệ sinh; là muôn màu muôn vẻ hay mấy chục năm vẫn như một ngày thì thế nào bạn cũng nên đọc ít sách nổi tiếng, xem ít tranh nổi tiếng, nghe chút âm nhạc hay hý khúc, thưởng ngoạn núi cao, sông lớn, dùng văn hóa của nhân loại, văn hóa của Tổ quốc điểm xuyết và làm phong phú thêm cho cuộc sống hạn hẹp của mình; dùng vẻ đẹp của nghệ thuật và thiên nhiên bổ sung, an ủi cho ngày tháng bình thường và tâm hồn của mình khó tránh khỏi có lúc cảm thấy trống vắng. Làm như thế hơn dứt lối tự cho mình là thanh cao.

Bàn về cảnh ngộ luôn biến đổi

Cảnh ngộ luôn luôn biến đổi, có lúc người xung quanh không nhận ra sự biến đổi đó. Đứng xa mà nhìn thì người ấy mọi thứ đều như cũ, song bản thân anh ta hay chị ta tự biết rõ mình đang lên dốc hay xuống dốc hoặc quả thật vẫn như thường. Cùng được hoan hô như nhau nhưng bản thân tự hiểu đó là hoan hô thực lòng hay chỉ là lịch sự, giả dối, hoặc là trao đổi vì mục đích gì đó. Cùng kiếm được tiền như nhau nhưng bản thân tự biết đó là thu nhập hợp lý, hợp pháp hay nhờ nỗ lực bất chấp thủ đoạn; là còn có thể tiếp tục phát triển hay giết gà mẹ để lấy trứng, tát cạn đầm để bắt cá. Cùng có chức danh cao cấp như nhau, tự mình đều thấy rõ là do học khắp Đông Tây, thông thạo có thừa hay là miễn cưỡng ứng phó, che được đầu hờ dăng

đuôi. Cùng một cửa hàng như nhau, tự mình biết dự kiến sau này sẽ ăn nên làm ra hay sẽ sa vào hoàn cảnh nguy hiểm để rồi diệt vong.

Sự biến đổi cảnh ngộ, nhất là đột ngột xấu đi thường khiến người ta lo lắng, bất an, không chịu phục hoặc không nén nổi tức giận, oán trời oán đất, nôn nóng, cuống quýt, hoặc lo lắng cho sự được mất mà hành động khinh suất, thiếu suy nghĩ, tự chuốc lấy nhục nhã, phiền não.

Thực ra sự biến đổi đó là rất bình thường, người ta không thể may liền trăm ngày, hoa không thể tươi liền nghìn ngày. Mọi biến đổi đều có cái giá của chúng, buồm căng gió thuận thì cũng gần với dấu hiệu gặp nguy. Đương nhiên vận may thì có khác, tao ngộ khó lường, song nhìn một cách tổng thể thì cũng không có điều gì đặc biệt cần kinh ngạc. Sự biến đổi của sự vật thường nối tiếp nhau, nghịch cảnh là sự chuẩn bị cho thuận cảnh, thuận cảnh là tấm đệm cho nghịch cảnh, trong thuận cảnh có thể đã ẩn chứa nhân tố của nghịch cảnh, trong nghịch cảnh có thể đã tích lũy nhân tố cho thuận cảnh. Cảnh ngộ có lúc biến đổi đột ngột, đứt đoạn đột ngột tính liên tục, như thế gọi là ba mươi năm Hà Đông, ba mươi năm Hà Tây. Tuy Hà Đông và Hà Tây có khác nhau nhưng người vẫn là con người ấy, tình lý vẫn tình lý ấy, người ta không nên đến nỗi trôi dạt tới bước ấy, cứ tưởng đâu ở Hà Đông thì thành thần, sang Hà Tây thì thành quý.

Trong một bài thơ theo thể cổ vịnh hồ Ca Nạp Tư khu A Lạc Thái ở Tân Cương mới làm gần đây, tôi có câu rằng: “Hoặc hữu ba lan hợp sóc vọng, Ứng vô huyết khí trực trầm phù”⁽²⁾. Tôi muốn nói đến một loại tâm tình, một loại trạng thái: tâm tình có sóng, hoàn toàn không phải không thể. Nhưng cái mà tâm tình đó hòa hợp là sự biến đổi của tự nhiên chứ không phải sự chìm nổi nói chung hoặc những theo đuổi tính toán được mất nhỏ nhặt, phiền nhiễu. Khi viết mấy câu thơ này, tôi đã 67 tuổi, đã qua cái tuổi đuổi theo chìm nổi rồi. Song chúng ta vẫn có thể có một mục tiêu, cho phép lòng nổi sóng chứ không theo đuổi nổi chìm. Trong đó chí ít có một nguyên nhân, đó là thuận cảnh, nghịch cảnh v.v... chẳng qua là cách nói tương đối dung tục, sơ đẳng, vốn không có phép tắc định sẵn, kết luận định sẵn. Thẳng bại là chuyện bình thường của người cầm quân. Những câu “Tái ông

thất mã an tri phi phúc?”⁽⁸⁾, “Bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất”⁽⁹⁾.
đều nói về những việc không phải vừa nhìn đã thấy rõ ngay. Trong lúc hoạn
lộ hanh thông đã ẩn mỗi nguy vấp ngã liền kề; trong lúc sinh sôi, tích tụ và
dạy bảo⁽¹⁰⁾ đã chuẩn bị thành công cho tương lai. Thất bại trong thực
nghiệm đến mấy chục lần, hàng trăm lần sẽ đánh thông tới tột cùng sáng
láng, còn trong ngọn lửa hồng khoa chiêng đánh trống đã để lộ ra khoảng
 trống rỗng không tránh khỏi. Sự vô liêu, vô thú, vô năng⁽¹¹⁾ của con người
tuyệt nhiên không phải vì khiêm nhường, do trầm tĩnh, do tự thân không
phấn chấn mà là vì nôn nóng, nông cạn, cảnh giới thấp kém, ăn no suốt
ngày không để tâm vào việc gì; đã thế lại còn nổi giận, hơi một tí là bày thế
muốn ăn sống nuốt tươi người khác. Thuận lợi nhất thời chẳng có gì đáng
mừng, gian truân nhất thời không có gì đáng buồn. Thuận hay nghịch
không phải ở chỗ có thể hay không, có lợi hay không mà ở chỗ có phù hợp
với đạo lớn, có phù hợp với quy luật phát triển của sự vật hay không, có
phù hợp với tiêu chuẩn lựa chọn sáng sủa của trí tuệ hay không. Mấu chốt ở
tự thân có đứng vững chân chèo được không, có học tập nâng cao được
không, quả thật có sở trường, có đứng được ở chỗ bất bại hay không.

Phong độ lý tính, ung dung và nổi “hiu quạnh”

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng cần giữ chút phong độ. Phong độ rất
quan trọng đối với con người, phong độ là vẻ ngoài của toàn bộ nội hàm,
phong độ không thể tạo ra được. Người hiếu học, suy nghĩ sâu sắc, hiểu
rộng, lòng bình thản, tính ôn hòa, khiêm tốn, tự tin, nhìn xa trông rộng thì
dễ thành công, dễ làm nên chuyện, dễ làm ra tấm ra món. Như thế gọi là lý
tính, ung dung, ổn định, tự mình thấy dễ chịu mà người khác nhìn vào cũng
mát mắt. Còn khoe khoang làm rộn, biếng học vô tài, làm bộ làm tịch, chột
nguội chột nóng thì người như thế tất nhiên sẽ thất bại, tất nhiên sẽ mất tư
thái bình thường, tất nhiên sẽ biến thành hề, bản thân sẽ không thoải mái,
mắt la mày lét, người khác trông thấy cũng buồn thay cho anh ta.

Thuận cảnh hay nghịch cảnh thực ra chỉ tương đối, cần phải suy nghĩ kỹ, phải bình tĩnh ứng phó, quyết không được nôn nóng cầu cái lợi trước mắt. Chẳng hạn trong “Cách mạng Văn hóa”, cảnh ngộ của bạn quá tốt, được Giang Thanh coi trọng, song đó tuyệt nhiên không phải điều tốt, không thể coi là thuận cảnh. Trong một số trường hợp, thật ra phải vui lòng với hiu quạnh mới là tốt. Có người việc gì cũng lao lên trước, việc gì cũng sợ người khác quên mất mình, đó cũng là thiếu hiểu biết. Hiu quạnh và chuyên tâm không tách rời nhau. Chuyên tâm là tiền đề giành lấy chân tài thực học, mà chân tài thực học lại là cơ sở để giành quyền chủ động trong mọi hoàn cảnh. Lòng dạ trong sáng, ý nghĩ thuần khiết, phong độ thanh thoi, tinh thần sung mãn thì thành quả thực sự, việc tốt thực sự chỉ trong nay mai.

Ức chế tình cảm kích động và lựa chọn có lý tính

Chúng ta thường thiên về đánh giá quá cao tác dụng của tình cảm kích động. Từ hý khúc của nước ta, chúng ta nhận ra dân tộc Trung Hoa rất giàu tình cảm kích động đã được hý kịch hóa, hơi một tí là chiêm trống đánh đờn, kèn thổi vang dội, rồi đại trung đại gian, giận dữ hoảng hốt, hơi một tí là vung dao chém tới, húc đầu mà chết, bắt ngay tại trận hoặc vội vàng quy gối. Cũng có thể vì trong cuộc sống hàng ngày dân ta bị đè nén về tinh thần quá nhiều nên cần phải được xả hơi ùng oàng trên sân khấu một phen. Những biến động kịch liệt của Trung Quốc gần một trăm năm nay và cuộc cách mạng trời long đất lở càng đầy rẫy tình cảm kích động. Có lẽ có thể nói, không có tình cảm kích động thì không có cách mạng và tình cảm kích động như thế là cần thiết, không thể tránh được vì nó chính nghĩa và vĩ đại. Song nếu chỉ dựa vào tình cảm kích động thì không thể giải quyết nhiều vấn đề về kinh tế và xây dựng xã hội. Cuộc đại nhảy vọt năm 1958 xảy ra trong những ngày tháng đầy kích động được gọi là “năm tháng rực lửa”. Rực lửa thì rực lửa thật, tình cảm phấn khích xông lên trời thì xông lên trời thật, song hùng tâm tráng chí ba năm vượt nước Anh, năm năm vượt nước Mỹ

lại không thực hiện được. Nhảy vọt được một hồi rồi cuối cùng là nạn đói ghê gớm lan khắp Trung Quốc.

Đến “Cách mạng Văn hóa”, tình cảm kích động càng được nâng tới mức độ áp đảo tất cả. Lâm Bưu nói những là học tập, tác phẩm của Mao Chủ tịch cần phải mang theo tình cảm để học, như thế là có ý gì? Như thế là đề xướng chủ nghĩa mông muội và chủ nghĩa tín ngưỡng, thủ tiêu lối tư biện khoa học và sự kiểm nghiệm bằng thực tiễn, lấy ngu trung ngu hiếu thay thế sự tổng kết và nhận thức về quy luật khách quan. Rất nhiều khẩu hiệu lúc đó không thể phân tích nổi, chẳng hạn “Tất cả vì Mao Chủ tịch”, “Thề chết bảo vệ Cách mạng Văn hóa Trung ương”, “Hiếu phải chấp hành, không hiếu càng phải chấp hành”. Những câu hô lớn đó được đem ra làm mệnh đề lý luận và khẩu hiệu chính trị thì thật là không sao hiểu nổi. Chúng có hàng trăm chỗ hỏng, về căn bản không thể tự bênh vực được, vì thế mới phải dùng đến tình cảm gì gì đó hết sức vô lý cố bắt người ta phải nuốt xuống.

Như thế, khuấy động tình cảm không chỉ là một đặc trưng của văn học nghệ thuật mà còn là đặc trưng của đời sống xã hội nước ta. Một số hội nghị của chúng ta cũng vậy. Một chủ trương mà người hưởng ứng lơ thơ hoặc mỗi người nói một phách thì bỗng nhiên ngay lập tức rất nhiều kiến giải khác nhau được nêu ra, thế là người phụ trách bèn thôi cho lửa bùng lên. Ông ta vừa nổi giận thì trăm điều đều thông, trăm điều đều thuận. Ai thấy thế đều cảm thấy có chút như tính khí đứa trẻ già, có cảm giác mãi mãi không lớn lên được. Một thời gian trước cải cách, thuật ngữ chính sách chính trị của chúng ta có lúc cũng khá là tình cảm hóa, văn hóa hóa, tỉ dụ hóa, chẳng hạn “nhanh, nhiều, tốt, kiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội”, “gió hòa mưa nhỏ”. Những câu này càng giống một khẩu lệnh trữ tình hoặc một phương thức tu từ chứ không giống một đường lối chính trị. Còn nghiên cứu văn nghệ của chúng ta lại có dày đặc thuật ngữ chính trị, như khuynh hướng, mũi giáo, ảnh xạ, dụng tâm v.v... Đây là một hiện tượng văn hóa, một hiện tượng đối chọi của ngôn ngữ rất đặc sắc, rất thú vị.

Bây giờ hóa ra văn đàn và luận đàn học thuật của chúng ta hơi một tí cũng động đến tình cảm, lấy trữ tình tràn trề song thường là đơn giản hóa,

tự ngã hóa một cách chủ quan thay thế cho suy luận lôgic và phân tích theo kinh nghiệm thực tiễn; hơi một tí là làm ra vẻ thao tác nói những lời tốt mức, buồn bã, khoe khoang, hơi một tí là làm ra vẻ bi tráng, cô độc, dửng dưng và vĩ đại chứ không hề xây dựng được chút gì thực sự. Chúng ta bị xúi quẩy vì những “nhà” khuấy động tình cảm, “việc thành còn thiếu, việc bại có thừa” như thế còn ít hay sao?

Chính vì lẽ đó mà chúng ta phải đặc biệt nhấn mạnh đến lý tính, nhấn mạnh tinh táo, toàn diện và nhìn xa trông rộng. Đây không phải là vấn đề kỹ xảo, vấn đề thuật lạ về xử thế, vấn đề hiểu thấu nhân tình, cũng không phải đơn thuần là vấn đề trí tuệ và chỉ số thông minh. Việc lựa chọn giữa nói khoác lừa đời và chân tình, giữa đón ý kích động và có tình có lý, giữa xuất đầu lộ diện và cầm cúi cần cù, giữa hẹp hòi cố chấp và thu nạp trăm sông, giữa mù quáng gây rối và thận trọng chịu trách nhiệm chẳng những là sự lựa chọn của chỉ số thông minh mà còn là sự lựa chọn của nhân cách và đạo nghĩa.

Bây giờ tôi trở lại nói về khống chế tình cảm trong nghịch cảnh. Vấn đề là càng ở nghịch cảnh càng phải khống chế bản thân không được kích động, không nên nổi giận, không nên bi thương quá độ, không nên phản ứng quá mức. Tôi không có ý hạ thấp tác dụng của tình cảm trong mọi hoạt động của nhân sinh. Văn chương không phải là vật vô tình, với tư cách là người sống bằng chữ nghĩa, tôi làm sao lại không cần tình cảm cho được? Nhưng tình cảm của bất kỳ người nào cũng không đơn nhất, đơn hướng. Trong đau thương nên có sự kiên cường tự nhắc nhở mình cần đứng vững; trong thất vọng nên có sự không cam chịu, quyết tâm thử một lần nữa, chí ít cũng có sự khoáng đạt, không coi đó là ghê gớm; trong phần nộ sẽ có niềm tự tin ngiên rãng chịu đựng; trong hiểm nguy ngoài sợ hãi ra còn có quyết tâm hễ đánh là thắng, hễ “khắc” là “phục”. Giống như khi bất giác xuất hiện những tình cảm không tốt như tiêu cực, bi quan, oán trách, cho chí cam tâm lạc hậu, con người mỗi khi gặp phải phiền phức, không thuận lợi cũng sẽ nảy sinh lòng dửng dưng, có khí phách lớn, vững vàng và tinh táo, nghĩa hiệp và đáng kính, khảng khái và bi tráng cùng tâm tình rộng mở không

ngại vật lộn, hy sinh một phen song quyết không phải làm liều, thiếu suy nghĩ. Tình cảm của con người thực ra là sự thống nhất của một nhóm những điều pha tạp, là chỉnh thể của những điều trái ngược nhau song lại phối hợp với nhau. Tình cảm cũng cần một cái khung hợp lý, sự phân bố hợp lý, sự phối hợp hợp lý chứ không phải chỉ biết lửa đổ thêm dầu.

Bất kể như thế nào chúng ta cũng nên dùng lý tính trong sáng để chế ngự tình cảm của chúng ta, thống lĩnh toàn bộ tình cảm bằng cách tương đối tích cực và lành mạnh để khi cần thiết thì có thể dung nạp bão tình cảm ở cấp 12 bằng tấm thân năm thước. Một người chân chính nhất định sẽ tìm thấy biện pháp để cắn chặt răng, không khóc không cười mà cần được thông cảm, trời có sụp cũng chống được, răng có vỡ do cắn cũng phải nuốt xuống.

Sợ hãi là gì?

Sợ hãi là một phương thức tình cảm hết sức tiêu cực. Sự sợ hãi có lúc trở thành sự lo lắng, lo lắng có việc tồi tệ hơn xảy ra. Nhưng sự thực đã chứng minh, việc người ta lo lắng sẽ xảy ra phần lớn lại không xảy ra, ngược lại chính sự lo lắng trở thành lực lượng tiêu hủy ý chí của mình.

Nhưng tôi lại không hề phủ định hoàn toàn mọi loại hình sợ hãi, bởi vì đứng trước lịch sử và xã hội, quá khứ và tương lai, trước quốc gia và thế giới, trước vũ trụ và thiên nhiên im lặng, nếu trong lòng không có chút sợ hãi thì có lẽ chúng ta càng làm theo tình cảm, càng tự khua chiêng đánh trống, càng hành động khinh suất, càng chẳng biết kiêng dè và càng làm bừa. Sự sợ hãi là gì? Là có sự kiềm chế trong lòng, là biết có một số việc mình không nên làm và không làm được, là biết trên thế giới chẳng phải riêng mình tồn tại, là biết trên đời ngoài nguyện vọng của bạn còn có một hay nhiều nguyện vọng khác nữa, ngoài hành động phù hợp với phương hướng của bạn còn có những cố gắng theo hướng ngược lại hoặc hướng khác. Sự phát triển của sự vật ngoài khả năng như bạn mong mỏi, còn có một hoặc nhiều loại khả năng khác, tức là thừa nhận tình hình thế giới không quyết

định bởi ý kiến chủ quan của bạn, thế là mỗi khi gặp sự việc gì, bạn cần phải suy nghĩ kỹ, bạn phải lắng nghe cả bốn phương tám hướng, bạn sẽ không làm việc gì quá đáng, bạn sẽ để lại đất lùi, bạn sẽ kiềm chế được bản thân. Sự hãi là biết sự hữu hạn của thời gian và không gian ít ỏi, nhỏ bé của mình, sự hãi là biết tri thức bạn có được không đủ trông cậy, còn có những lỗ hổng lớn bày ra trước mắt bạn. Thế là bạn sẽ luôn luôn điều chỉnh bản thân chứ không độc đoán, nói một là một, càng ngày càng quá, duy ngã độc tôn⁽¹²⁾, cứng đầu cố chấp, tự chuốc lấy diệt vong.

Tình cảm kiêng dè sự hãi còn ở chỗ bất kể bạn khẳng định nhân sinh, ca tụng nhân loại như thế nào thì bạn cũng không cho rằng bản thân và nhân loại là cao đến tột vời. Thực sự cao đến tột vời là một đối tượng có tính chung cực tựa như tình cảm tôn giáo, do đó là đối tượng phi hiện thực, được suy nghĩ, mộng tưởng, tìm kiếm, được lễ bái, cũng là kết quả của sự lễ bái. Có thể điều bạn cho là hoàn mỹ nhất, tuyệt đối nhất là một loại hình thái ý thức, một loại ý niệm chính trị, ý niệm đạo đức, có thể là phạm trù lạng lẽ thống trị tất cả, bao trùm tất cả: đạo, nhân, nghĩa, hư vô, bác ái, tự do, chân lý, thiên nhiên, khoa học. Có lẽ rất nhiều người sùng bái Thượng đế, Phật, Chúa Allah, tức là thần nhân cách hoặc thần khái niệm. Thậm chí có thể chỉ là một totem: lửa, sinh thực khí, rắn, rồng, cá. Người triệt để duy vật cũng thừa nhận tính vật chất của thế giới, thế giới vật chất tồn tại ngoài tâm linh của con người, thế giới vật chất có quy luật khách quan không thay đổi theo ý chí của con người. Quy luật này bạn cần tôn trọng, phải tôn trọng và không thể không tôn trọng. Dù sao bạn cũng phải kính sợ quy luật chủ thể thế giới hoặc thần nhân cách trừu tượng hoặc một ý niệm nào đó. Bạn sợ mình sẽ bị sức mạnh và sự tồn tại nói trên trừng phạt vì hành vi sai lầm, độc ác, trái với lương tâm của mình. Ngược lại, nhân vật Vương Hy Phượng từng tuyên bố không tin tưởng có kiếp sau do đó không sợ gì hết thì đến chương *Lộng quyền ở chùa Thiết Giám* trong tiểu thuyết *Hồng lâu mộng*, sự không sợ hãi của cô ta ngược lại đã biểu hiện thành mất hết mọi sự kiềm chế về tâm lý, mất hết mọi chút kiêng kỵ cuối cùng để tránh làm điều ác,

mất hết giới hạn cuối cùng của việc làm người, do đó đã không gì là không làm, kể cả điều ác.

Hồ giấy làm thế nào biến thành chuột giấy?

Có điều không làm và không gì không làm về đại thể là ranh giới giữa người tốt và kẻ xấu. Kẻ xấu vì dám làm tất cả nên thường chiếm ưu thế về mặt chủng loại vũ khí, chẳng hạn họ có thể lôi kéo kết bè, tung dư luận làm người khác trúng thương, người khác đã rơi xuống giếng mà còn ném đá theo, đầu cơ trục lợi, mà những thủ đoạn này thì người tốt đều lánh xa. Người tốt do sợ lẽ trời và lương tâm, không thể làm những việc tàn ác nhẫn tâm. Như thế thì chẳng phải kẻ xấu có nhiều thủ đoạn hơn, có ưu thế về chủng loại vũ khí là gì?

Song người tốt lại chiếm ưu thế về nhân tâm, đạo đức, cảnh giới, trí tuệ, kể cả ưu thế nghiệp vụ của các ngành nghề. Đạt tới xuất sắc bằng ưu thế là con đường chính đáng thông suốt, muốn xuất sắc bằng cái ác là leo cây kiếm cá, là nghĩ một đằng lại làm ra một nẻo. Chỉ số thông minh bình thường hay hơi cao một chút thì hiểu rõ lý lẽ có điều không làm; ánh mắt thiện cận, đôi không chọn thứ ăn mới không gì là không làm, bất kể thủ đoạn. Di chứng để lại của loại người sau là căn bệnh trầm kha không sao chữa khỏi. Tôi có hai câu về rằng: “Hồ giấy giễu xem thành chuột nhắt. Dám cười sói xám hóa nha y”. Như thế là muốn nói hồ giấy không chừng chỉ chớp mắt là biến thành chuột giấy, còn sói xám có đóng giả nha sĩ vẫn rất dễ bị lộ tẩy, chẳng có gì đáng sợ.

Năm nay tôi đã 68 tuổi, chưa kể được là quá già, kinh nghiệm cũng rất có hạn, song dù sao đã kịp thấy một chút tụ tán, nổi chìm của nhân sinh. Tôi không dám nói mọi người mọi việc đều là thiện thì thiện báo, ác thì ác báo trăm phần trăm, song tôi dám nói rất ít khi kẻ ác làm điều ác mà lại không hề bị trừng phạt chút nào; tuyệt đại đa số kẻ ác đều không được quả thiện. Trải nghiệm của một con người cũng giống như một quốc gia, một đoàn thể, một công ty, giữa việc tốt và việc xấu bạn đã làm có mối quan hệ cân

bằng giữa người cho vay và người vay. Bạn lập được nhiều công, tích lũy rất nhiều hoặc được thừa kế từ đời trước, tiền bạc trong nhà tất nhiên sẽ nhiều, có làm một chút việc xấu thì cũng như tiêu hoang một chút, dường như vẫn chống chọi được, không đến nỗi phá sản. Như thế gọi là khí số chưa hết. Nhưng một khi bạn tiêu xài quá mức, thậm chí cả cơ nghiệp của tổ tiên cũng tiêu xài gần hết thì lúc đó bạn có muốn lập lỗ hổng cũng chẳng được. Như thế gọi là khí số đã hết. Bệnh đã vào đến xương tủy, có cố đội cốc nước vào xe cũi đang cháy thì cách bố cứu đó thật chẳng ăn thua, vậy thì lẽ nào lại không rời đời cho được?

Chờ đợi: khái niệm tích cực khi không có cách nào khác

Nếu như hồ giấy mãi vẫn chưa biến thành chuột giấy, nếu hồ giấy đang giương nanh múa vuốt ngoạm người, ăn thịt người, tức là khí số của kẻ xấu chưa hết thì trong nghịch cảnh như vậy, điều quan trọng nhất có lẽ là học tập và chờ đợi. Thời gian vĩ đại nhất và tương đối công bằng nhất. Người biết chờ đợi là người thông minh và cũng là người thực sự có niềm tin, có năng lực, có đầu óc và có kiến giải.

Chờ đợi là khái niệm bề ngoài có vẻ tiêu cực nhưng thực ra lại tích cực. Chờ đợi là gì? Là không tự ý làm liều, không nóng ruột vì chờ đợi, không đói mà ăn bừa, không mạo hiểm, không hạ mình cầu xin, không hơi một tí là mắc lỗi, không lắc lư theo gió, không cơ hội chủ nghĩa, không hứng thú với thấp kém, không cầu thả kiểm lời, không bán rẻ nguyên tắc, không bán rẻ linh hồn. Đằng sau chờ đợi là lòng tôn trọng, là niềm tin, là tiết tháo, là nguyên tắc, là đạo lớn. Đồng thời với chờ đợi là học tập, phát triển và phong phú.

Chờ đợi còn là một không gian, một sàn diễn để xem trong không gian và sàn diễn ấy bạn sẽ trình diễn vở gì, phối hợp với công năng gì. Chờ đợi không phải là không làm việc gì, không phải thân hình như cây khô, lòng như tro nguội. Trong khi chờ đợi có thể học được rất nhiều, có thể giành

được (ít nhất cũng là giành được theo cách nhìn của bạn) học vị. Chờ đợi có thể rèn luyện, điều dưỡng thân thể và tâm hồn, có thể học được Thái Cực quyền, học được thể dục tăng cường sức khỏe, chạy ở cự ly ngắn hoặc dài, chí ít cũng học được nhảy dây, đá cầu, nằm ngửa rồi ngồi dậy. Chờ đợi có thể sống nhàn nhã, chơi núi chơi thuyền, nhấp rượu, đánh đàn... Tóm lại là biết nhẫn nại chờ đợi, không lên bờ xe, lên bờ thuyền, không hại người hại mình. Một khi đã sẩy chân thì ôm mối hận nghìn thu.

Những đức tính tốt đẹp mang tính chủ động của con người trong cảnh ngộ

Con người bất kể trong tình huống nào cũng đáng khen vì có những đức tính tốt đẹp sau đây:

Một là tỉnh táo. Tỉnh táo là nhìn thấy mọi mặt và mọi khả năng của sự vật, nhìn thấy chỗ dựa cho sự sản sinh của nhiều lý lẽ khác nhau, nhìn thấy hiện trạng tồn tại và các mối quan hệ trái ngược song lại bổ sung cho nhau của chúng. Tỉnh táo là biết giữ gìn sự siêu thoát đúng mức, biết giữ một khoảng cách cho quan sát, biết giữ sự khách quan toàn diện, không tình cảm hóa và lợi hại cá nhân hóa. Tất cả những đức tính vừa nêu đều giúp ích cho việc giữ được tỉnh táo. Từ chối gây thế lực, từ chối lừa bịp dọa nạt, từ chối dùng người đông thế mạnh thay thế cho suy nghĩ và khảo nghiệm.

Hai là suy nghĩ. Từ góc độ khác nhau, đường lối khác nhau suy đi nghĩ lại hết vấn đề quan trọng này đến vấn đề quan trọng khác. Có thể từ kết luận mà suy ra tiền đề, cũng có thể từ tiền đề suy ra hậu quả. Có thể chứng minh từ hướng khác hoặc hướng ngược lại, tức là vì luận chứng mà phải như thế nào, luận chứng đầu tiên nếu không được như ý thì sẽ trở thành sự tham khảo cho luận chứng sau ra sao. Có thể suy nghĩ về “nhất vạn”, tức tính tất nhiên và có thể dự kiến trong trường hợp bình thường, cũng có thể suy nghĩ về “vạn nhất”, tức khả năng không dự kiến được và phá lệ, tức khả năng cực nhỏ, khả năng biến dị và ngẫu nhiên. Muốn làm rõ A có phải bằng B hay không, có thể hãy làm sáng tỏ trước tiên mối quan hệ của A, của B với

C, D, E, F, G cho tới X; sau đó lại nghiên cứu mối quan hệ của CDE với VWX. Cũng có thể trước hết hãy khảo sát Z tuyệt đối không bằng A rồi so sánh với B. Thuận rồi xoay lại thành ngược, tăng rồi giảm, rồi biến động, đó nên là phương pháp suy nghĩ của bạn.

Ba là lạc quan hay khoáng đạt. Trạng thái tình cảm luôn liên quan với thái độ nhân sinh và điều này cũng có tính lan tỏa. Một khuôn mặt vui tươi hiền hậu ắt làm thức tỉnh và đổi lấy sự vui vẻ và tốt bụng của vô số người xung quanh. Còn đôi mắt sồi dữ dằn ắt sẽ dẫn tới sự cảnh giác và tránh né. Vô lý gây sự mà không bị ăn đòn thì có thể vì người khác né tránh, còn hơi một tí là giành phần thắng - tự cho là đặc chí, song cuối cùng cái mà anh ta hay chị ta mất đi vẫn nhiều hơn cái được. Điều họ gây nên chỉ có thể là chán ghét và khinh miệt.

Người như sau đây mới là người đáng yêu nhất:

1. Việc không vui và không có ý nghĩa thì quên đi cho nhau.
 1. Khó khăn nhỏ không đáng nói thì không để ý.
 2. Học được qua mọi trở ngại để rồi làm nên.
 3. Luôn nhìn thấy hy vọng, nhìn thấy khả năng mới.
 4. Tin mình có nhiều bạn, nếu hôm nay quả thật chưa có thì ngày mai ắt có.
 5. Tin tưởng người ở phía đối lập cũng sẽ chuyển hóa; nếu hôm nay anh ta còn bám riết lấy bạn thì ngày mai anh ta sẽ có chút thay đổi.
 6. Tin vào thời gian, thời gian có lợi cho người tốt bụng, có lợi cho trí tuệ và trong sáng; bất lợi cho âm mưu, bất lợi cho hẹp hòi.
 7. Tự nắm vững mình, mặc cho sóng gió nổi lên cứ ngồi vững.
 8. Tin tưởng vấn đề khó nào đó cũng có ngày tháo gỡ được; việc gì hôm nay chưa làm được thì ngày mai bạn ắt có biện pháp. Vũ trụ có biện pháp, thời gian có biện pháp, lịch sử có biện pháp. Ngay

nan có to bằng trời đi nữa thì đối với lịch sử mà nói, chẳng đáng kể mấy may.

9. Tin tưởng sự vật hầu hết không chỉ có một cách giải quyết; tin tưởng ở khả năng lựa chọn, khả năng đánh thông, cũng có khi chỉ là khả năng bỏ đó coi như xong, bước vào vương quốc tự do chứ không phải vương quốc tất nhiên.
10. Tin rằng còn có rất nhiều công việc có ý nghĩa đang chờ mình, còn mình thì rất bận, không hơi đâu mà thở than, oán trách, nhăm nháp đầu khổ và theo hầu tranh cãi.
11. Tin rằng trở ngại là điều không thể tránh, không vướng mắc ở chỗ này thì vướng mắc ở chỗ khác. Được và mất về đại thể cân bằng với nhau, không mất ở chỗ này thì mất ở chỗ khác, chỗ này mất thì chỗ kia sẽ được, chỗ này được thì chỗ kia ắt sẽ mất. Trở ngại chỗ này sẽ nhắc nhở bạn phòng bị nguy hiểm lớn hơn ở chỗ kia, như thế gọi là mất tiền tài mà tránh được tai họa, ốm lặt vặt thì tránh được bệnh lớn. Mất nhỏ chỗ này có lẽ đồng thời chuẩn bị cho được lớn ở chỗ kia, mất nhỏ ở chỗ kia có lẽ để chuẩn bị được lớn ở chỗ này.

Bốn là chủ động. Năm chắc số phận trong tay, vững vàng tiến bước, tự cường không nghi. Mấu chốt là trong trường hợp nào cũng có việc để làm, ít nhất cũng có môn nào đó để học. Trong tình huống nào cũng phải tìm được vị trí cho mình, kế sống cho mình, khả năng tiến lâu dài và khả năng tích lũy. Nếu không tìm được khả năng trăm phần trăm thì tìm khả năng một phần trăm, một phần nghìn, một phần vạn, một chút khả năng thôi cũng cần phát huy tác dụng của nó, không cần để ý người ta nói ra sao, nhìn ra sao.

Năm là vui với tập thể, chan hòa với tập thể. Trong đám đông cảm thấy thú vị chứ không phải đau khổ. Tam nhân đồng hành tất hữu ngũ sư⁽¹³⁾ chứ tuyệt nhiên không phải ba người đi với nhau trong đó ắt có kẻ thù của ta.

Sáu là cẩn thận giữ mình đúng mức, từ đó có điều không làm, có điều không tranh, có điều không nói, có điều khác với mọi người.

Bảy là có hứng thú về tình cảm. Nồng hậu, đầy ắp, phong phú nhiều vẻ, đậm đà sức sống phơi phới thì thú vui là vô cùng. Tuyệt đối không nên khô khan, nghèo nàn, đơn bạc đến đáng thương, nhạt nhẽo vô vị, mắt như mắt cá chết, như thế thì nỗi khổ không gì so sánh nổi.

Tám là tập trung tinh lực, không mệt mỏi trong thời gian dài, trăm khó không núng, gắng làm tốt mọi việc hoặc mấy việc mà vốn dĩ nên làm tốt và có thể làm tốt được.

Vô thường và hữu thường

Trong quyển sách này có mấy chỗ tôi nói đến “thiên đạo vô thường” lại có mấy chỗ nói đến “thiên hạ hữu thường”. Vậy thì đạo trời là vô thường hay là hữu thường.

Xin trả lời: vô thường cũng là hữu thường, hữu thường cũng là vô thường. Đây không phải trò chơi chữ.

Vô thường là nói không có sự vật nào, đối tượng, tình thế, cục diện nào là không bao giờ thay đổi. Tục ngữ có câu: “Người không trăm ngày tốt, hoa chẳng nghìn ngày hồng”. Phật giáo nói vạn vật đều có sinh, trú, hoại, diệt hoặc sinh, lão, bệnh, tử. Các bậc hiền triết đời xưa của Trung Quốc đặc biệt chú ý tới lẽ thịnh cực tất suy, bỉ cực thái lai. Đó cũng là lẽ trăng tròn thì khuyết, nước đầy thì tràn, chia ly ắt hợp, hợp lâu ắt chia. Tục ngữ còn nói ba mươi năm Hà Đông, ba mươi năm Hà Tây, gió và nước luân lưu xoay chuyển. Ca khúc đang lưu hành cũng hát: “Hoa đẹp không thường nở, cảnh đẹp chẳng trường tồn” vẫn là cái ý này. Đứng về số phận một cá nhân, người Trung Quốc từ lâu đã chú ý đến tính chuyển hóa, tính tương phản, tương thành giữa những quan niệm, phạm trù đối lập với nhau như tụ tán, nổi chìm, vinh nhục, hành tàng, bỉ thái. Hiểu lý lẽ này rồi thì sẽ coi mọi biến hóa là điều bình thường, sẽ có chuẩn bị tư tưởng trước sự phát sinh của

mọi sự việc, sẽ không bảo thủ kêu trời gọi đất, ngoan cố chống lại đạo trời tức quy luật khách quan.

Vô thường còn có một nghĩa nữa là chỉ tính ngẫu nhiên không thể dự kiến sự biến động của sự vật. Trời có mây gió bất thường, người có họa phúc trong một sớm một chiều⁽¹⁴⁾, họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai⁽¹⁵⁾, vận khứ kim thành thổ, thời lai thổ tác kim⁽¹⁶⁾, ốc lậu thiên phùng liên dạ vũ, thuyền trì hựu ngộ đỉnh đầu phong⁽¹⁷⁾...

Vì sao lại nói vô thường tức là hữu thường? Là nói sự biến đổi, phát triển như thế là hợp với quy luật, mà quy luật là thường. Quy luật của biến hóa là vô thường mà hữu thường, hoặc hữu thường mà vô thường. Như thế thì người có kiến thức, có ngộ tính sẽ chủ động cố gắng trong lúc có biến đổi, có thể thấy được mầm mống biến hóa trước khi hoặc khi bắt đầu biến đổi, do đó ở được chỗ an để suy nghĩ về chỗ nguy, lúc chưa mưa đã buộc cửa sổ cho chắc, ở trong lúc biến mà không kinh sợ, lâm nguy không hãi. Còn trong hoàn cảnh xấu thì họ vẫn có thể lên cao trông xa, nhìn thấy cơ hội xoay chuyển, nhìn thấy hy vọng, có chuẩn bị trước, không bỏ lỡ thời cơ chuyển bại thành thắng, vắn xoay được càn khôn.

Vô thường, tức biến đổi không ngừng, còn cho chúng ta thấy khả năng tự điều chỉnh, tự thăng bằng, tự hô ứng của thiên đạo, mà sự điều chỉnh thăng bằng, hô ứng ấy chính là hữu thường, tức biểu hiện có thường lý, hợp thường tình, hướng tới bình thường thỏa đáng. Người Trung Quốc nói trèo cao ngã đau, ngã đau đối với người trèo cao là vô thường, còn đối với quần thể và xã hội thì lại là sự cân bằng và điều chỉnh, vì thế mà là biểu hiện của hữu thường. Một người làm bừa, không nể sợ một điều gì sớm muộn rồi cũng bị quy luật khách quan trừng phạt; một bá chủ sớm muộn gì cũng có ngày sụp đổ. Bởi vậy anh hùng một thời nay ở đâu? Đối với người ấy, đó là biểu hiện của thiên đạo vô thường, còn đối với người khác thì lại vừa vặn chứng minh thiên đạo hữu thường, đạo trời rộng lớn, thừa mà không để lọt. Cái mà đạo trời bảo vệ và duy trì là sự cân bằng về động thái, nếu không thế, chẳng hóa ra nghiêng lệch quá mức hay sao?

So sánh ra, Trung Quốc ngày xưa khá nhấn mạnh tính tuần hoàn, tính số mệnh và ý nghĩa đạo đức của quy luật biến hóa này, như thuyết khí số, làm nhiều điều bất nghĩa ắt chết, không phải không được báo đáp mà do thời chưa đến v.v... Ở đây liên hệ vận mệnh với số, quả là đáng phải suy nghĩ. Điều này cũng có thể chứng minh thuyết hữu thường và thuyết “3322”.

Còn người châu Âu và người Mỹ thì nhấn mạnh hơn đến sự tự phấn đấu. Quan niệm vật do trời chọn, người thích hợp thì sống, sinh tồn có cạnh tranh, tốt thì thắng, kém thì bại là do Nghiêm Phục⁽¹⁸⁾ cuối đời Thanh đưa vào qua cuốn sách do ông dịch là *Thiên diễn luận*. Ngoài ra, những thuyết “trời giúp người tự giúp”, “người có chí ắt làm nên”, “Thượng đế muốn ai diệt vong thì trước hết cho người đó điên cuồng” v.v... của người châu Âu và người Mỹ cũng tỏ rõ họ rất nhấn mạnh sự phấn đấu chủ quan. Sự nhấn mạnh này đương nhiên là tích cực, song nếu nhấn mạnh quá đà thì lại trở thành thuyết duy ý chí, trở thành câu mà chúng ta cũng thường nói là “người bạo gan bao nhiêu, đất ra của bấy nhiêu”. Đương nhiên nói như thế là phản khoa học!

Việc tìm tòi quy luật vô thường và hữu thường sẽ còn tiếp tục, song đối với vận mệnh tự thân, lứa chúng ta có thể cố gắng nắm vững hơn nữa, ung dung hơn nữa, tích cực hơn nữa. Cảnh ngộ không bao giờ chết gí và không còn chút đạo lý nào. Cảnh ngộ sẽ thay đổi theo quy luật nhất định. Người ta ai cũng có cơ hội của mình, cũng có trở ngại cho mình; có vô thường và cũng có hữu thường riêng của mình, có cơ may xuôi buồm thuận gió và cũng có vận ách của mình. Chúng ta hãy đối xử với những biến hóa trong cảnh ngộ của mình bằng thái độ thông minh hơn, lý tính hơn.

Ngạn ngữ phương Tây có câu: vận mệnh là cây đàn piano, mọi việc quyết định ở cách diễn tấu của bạn! Cho dù bạn ở trong tình thế tồi tệ nhất, không thể đánh đàn piano được nữa, thì bạn vẫn có thể trầm tĩnh, trấn tĩnh hơn người khác một chút, do đó thắng lợi cuối cùng vẫn có khả năng thuộc về bạn. Nếu như cuối cùng vẫn không thắng lợi thì sao? Được thôi, chí ít chúng ta đã dốc hết sức, chúng ta không có điều gì hối hận khi tự hỏi lòng

mình, chúng ta sẽ nở nụ cười kiêu ngạo với số phận nghiệt ngã, cay đắng
ấy!

IX - ĐẠI ĐẠO VÔ THUẬT

Đạo là thiên nhiên, quy luật, tất nhiên, chân lý; thuật là kỹ xảo, thủ đoạn, bản lĩnh; nhân sinh không thể thiếu cả hai. Nhưng trong lịch trình của nhân sinh, đạo phi thường đạo, thuật phi thường thuật⁽¹⁾ là những việc thấy rất nhiều. Chương này không những giải thích mối quan hệ giữa hai bên mà còn bàn luận về cái hại vô cùng của “ngụy đạo” và “ngụy thuật”, đồng thời còn nói về sự khu biệt và công dụng giữa đạo và đức, thành thật và gian trá, trí và ngu, chân và ngụy, đại đạo và tiểu thuật, thiện và ngụy thiện, nêu rõ ràng tư tưởng triết học nhân sinh ở “vô thuật, vô mưu, vô danh, vô công”. Có điều, tôi cũng nói cả câu “ngay cả tôi cũng không có một chút biện pháp nào”, tạo sao lại thế?

Một kiểu “sùng bái khái niệm” của người Trung Quốc

Tôi hay nói đại đạo vô thuật là muốn nói những ai hợp với đại đạo, tiếp cận với năm vững đại đạo thì không cần suốt ngày suy tính; là muốn nói không nên hoa hòe hoa sỏi, không nên đào sâu nghĩ xa về mưu kế, không nên làm bộ làm tịch để làm duyên, không cần khoa chiêng đánh trống để quảng cáo, không cần khoe công một cách đáng ghét, không dùng người xấu để thừa kiện trước, không kéo bè kéo cánh, không tìm kiếm ô dù, không mê mẩn với mình, không ác ý làm thương tổn người khác, nhất là càng không nên lao tâm khổ tứ để bịa chuyện, không nên che giấu người này, tâng bốc người kia để cuối cùng tự mình cũng không còn biết tình hình chân thực là gì.

Đại đạo vô thuật là mây trôi nước chảy⁽²⁾, đi ở chỗ nên đi, dừng ở chỗ không thể không dừng, xuất từ tâm, phát từ tình, nói ắt thành tâm, làm ắt thành thực, cười ra cười, khóc ra khóc, mọc ra mọc, lụi ra lụi, bằng phẳng ngay ngắn, vững vàng trong dạ, được yêu hay bị nhục đều không kinh sợ,

thành hay bại đều không lo lắng, được hay mất cũng thuận theo, bị phỉ báng hay được tôn vinh cũng để mặc, biết sai thì ắt sửa, biết không sai thì ắt không sửa, làm việc có thể làm, không làm việc không thể làm; làm hay không, nói hay không, sửa hay không đều tự nhiên có đạo cả, không cần đặc biệt dốc sức, không cần đặc biệt thanh minh, không cần đặc biệt biện giải, không cần đặc biệt múa lười, nâng gì nặng coi như nhẹ, lâm nguy mà như không, cười một tiếng rồi bỏ đó, nói một lời rồi cho qua. Không nói hay hơn nói, mà lúc này thì không lên tiếng hay hơn lên tiếng.

Đại đạo vô thuật là cách nói mang đậm bản sắc Trung Quốc. Bất tất phải nói đến những câu “đại phương vô ngưng, đại khí vẫn (bản khác viết là miễn, với nghĩa không cần, dường như càng có lí hơn) thành; đại âm hy thanh, đại tượng vô hình”⁽³⁾ của Lão Tử, chỉ riêng cách nói đại đạo vô thuật đã có mùi vị kẻ sĩ nên lượng hiểu biết trước đã rồi sau đó hãy làm văn nghệ và muốn gì thì tùy tâm nhưng không vượt ra ngoài quy củ. Tôi đương nhiên cũng ghi nhớ câu nhà văn Ba Kim hay nói: “Kỹ xảo cao nhất là không có kỹ xảo”.

Điều cần nói rõ ở đây là “thuật” trong câu đại đạo vô thuật vừa nêu có nghĩa chủ yếu là tâm thuật. Một số kỹ thuật của sự học ngoài thân như các kỹ thuật của ngành nghề, kỹ thuật quân sự, kỹ thuật khoa học ở bậc cao, kỹ thuật thể thao, kỹ xảo nghệ thuật, y thuật, đặc biệt là kỹ thuật về phương diện mổ xẻ của khoa ngoại đương nhiên là không thể thiếu. Thiếu sót lớn của văn hóa Trung Quốc không phải là quá coi trọng những kỹ thuật nói trên mà là quá coi nhẹ. Người Trung Quốc không có tín ngưỡng tôn giáo thống nhất, song có khái niệm sùng bái. Người ta tin có một đại đạo như thế, nếu nắm vững được thì vạn năng, bách chiến bách thắng, mà không đánh cũng thắng nữa. Khi chúng ta bàn về đại đạo vô thuật, chúng ta nên cảnh giác với môn học huyền bí này.

Chỗ giống và chỗ khác giữa thuật và đạo

Thuật và đạo không phải là hai khái niệm hoàn toàn đối lập nhau. Năm vững kỹ xảo cao siêu, không bao giờ tách rời với tinh thần dẫn thân, yêu nghề, phấn đấu, theo đuổi hoàn mỹ, chuyên tâm, bám trụ, phục vụ xã hội của người muốn năm vững kỹ xảo cao siêu đó. Còn người nào công tác chỉ vào hạng hai, thô sơ, chất lượng kém, chẳng làm nên việc gì hoặc có sở trường nào, được gọi là loại “bất học vô thuật”, thì phần lớn có liên quan tới sự lười biếng, cầu thả, không nghĩ đến việc tiến thủ, thích nhàn hạ, ghét vất vả hoặc đứng núi này trông núi họ, không nghĩ tới về lâu về dài của người ấy. Đây không còn là vấn đề thuật nữa mà đã chuyển sang vấn đề đạo rồi.

Lại lấy vấn đề lễ phép đối với người làm thí dụ. Có lúc lễ phép biểu hiện thành một số chi tiết kỹ thuật như kỹ tính và kiêng dè về mặt dùng từ ngữ, mẫu mực về cử chỉ, cho chí cách ăn mặc, ăn uống, tiếp nhận, đưa đón, biểu lộ tình cảm, v.v..., hơn nữa mỗi nơi lại có phong tục, tập quán, quy củ riêng. Đây dường như là vấn đề rất có tính kỹ thuật song lại có liên quan với việc tôn trọng người khác, tôn trọng nền văn hóa khác của một người. Khi bạn có ý đồ xiểm nịnh, lời ăn tiếng nói và cử chỉ của bạn nhất định sẽ hèn hạ, còn khi bạn cho mình là nhất, coi người khác, dân tộc khác như cỏ rác, lời lẽ và cử chỉ của bạn nhất định sẽ cao ngạo. Khi bạn đầy một bụng âm mưu quỷ kế, nhất định bạn sẽ vờ vĩnh, giả dối và nhỏ mọn trong đối xử với người và vật; ngược lại, khi bạn học cách nói năng lịch sự, học các tập quán văn minh, lễ phép đưa đón, giúp đỡ lẫn nhau, cũng là học những nguyên tắc cơ bản trong đối xử với mọi người thì sẽ tăng được một chút văn minh, giảm được một chút ngu muội và man dã. Tu dưỡng làm thay đổi được thể xác, ở yên ổn làm thay đổi được tính khí, học tập làm thay đổi được tinh thần, hành động làm thay đổi được diện mạo. Tích lũy sự học ở ngoài thân sẽ ảnh hưởng và thay đổi cả sự học ở cùng thân, đó cũng là điều không còn nghi ngờ gì nữa.

Nhưng khi không chú ý kỹ đến kỹ thuật thì đồng thời chúng ta lại quá chú ý đến tâm thuật. Thử đọc *Đông Chu liệt quốc chí* mà coi, khi các nước Âu, Mỹ còn chưa khai hóa được bao nhiêu, thì chúng ta ai nấy đều trở thành người lo lắng quá mức về người khác, trở thành những chuyên gia về quyền

mưu và tâm thuật. Muốn trị ngu và thoát khỏi ngu thì việc cần làm là học tập. Muốn trị giả dối thì việc cần làm là đại đạo vô thuật. Bạn đã có đại đạo làm việc thiện cùng người khác, có cách đánh giá thiết thực về bản thân, có hiểu biết về bản tính và nhược điểm của mình, có nhìn nhận thông suốt về ý niệm và hiện thực, có biết sợ và không biết sợ cần thiết, biết hiến dâng và vượt hẳn bình thường, có kiên trì theo đuổi và khoáng đạt, có từ bi và cự tuyệt quyết liệt, có bền bỉ và điều chỉnh... mà điều quan trọng nhất trong số đó là lời nói việc làm đều phải thật lòng, làm người phải thật lòng, vậy thì bạn ắt sẽ ứng phó dễ dàng với hầu hết tình hình phức tạp đủ loại, không nơi nào đến mà không có lợi, càng nói khoan với người thì mọi mặt càng đạt tới mức tốt đúng mức, càng bắn trúng vòng mười, từng bước đi đều đến đúng chỗ. Những thất thố khó tránh khỏi trong quá trình đó thì lại đúng là cơ hội để đạt được lớn hơn, hoàn mỹ hơn, là bước đệm để lên cao thêm một tầng lầu, là sự cố ý thả trước khi bắt lấy, là phối khí cho bản nhạc giao hưởng của trời, là muôn màu nhiều vẻ của sóng to biển cả. Đó là những điều mà tâm thuật và tiểu thuật đều không thể đạt tới.

Tuy nhiên ở đây cũng có một vấn đề. Nếu đại đạo của bạn cao siêu quá, vượt mức bình thường nhiều quá thì đại đạo ắt tựa hồ giả tạo, tựa hồ quá khôn khéo, tựa hồ cố làm ra vẻ. Người khác lo lắng với được mất, bạn lại không hề để ý đến được mất, như thế ai sẽ hiểu cho bạn? Người khác khao khát làm quan, bạn kiên quyết từ chối làm quan, người ta sẽ hỏi phải chăng bạn làm bộ? Người khác thấy tiền thì mắt sáng lên, bạn hào phóng mở túi ắt có người nghi ngờ, đời này mà còn có người tốt như vậy sao? Người khác cực đoan, nhóm này không đội trời chung với nhóm kia, còn bạn thì riêng mình tinh táo, công bằng, rộng lượng, như thế có lẽ bạn sẽ bị coi là kẻ giả dối, lập lờ hai mặt. Điều này chứng tỏ muốn đạt tới đại đạo vô thuật cũng không phải chuyện dễ.

Thật ra, làm ra bộ khảng khái, khoan dung, công bằng, lấy thuật thay cho đạo cũng đâu phải chuyện dễ? Bộ điệu nào cũng không thể thay thế cho bản chất của bạn, cũng không thể che giấu tình cảm chân thực của bạn; thuật gì thì cũng có hàng trăm kẽ hở, giấu đầu hở đuôi. Làm thế này, làm

thể họ đều chẳng hơn được làm đúng bản chất của mình, có như thế thì điều xuất sắc nhất, chân thực nhất, tiện lợi nhất, gánh vác được tốt nhất, đạo phát được tự nhiên nhất vẫn là vì sự học cùng thân, làm cho bản thân được tốt hơn từ căn bản.

Muốn như thế thì càng cần vô thuật rồi. Giữ mình không thay đổi, cười mà cho qua tất cả; tiểu thuật thật đáng thương, nói vụng thật đáng buồn, thủ đoạn xảo quyệt ắt lộ tẩy, tâm thuật cũng uổng phí, mưu kế dù tính toán cực thông minh thì ngược lại sẽ làm lỡ tính mệnh bạn. Thôi hãy lãnh đạm bỏ đấy, hãy làm việc của bạn, đi con đường của mình.

Đại đạo là gì? Là quy luật không di chuyển theo ý chí của bạn. Hưng suy, tươi héo, đầy vơi, chìm nổi, thắng thua, thông biến của vạn vật đều quyết định bởi rất nhiều nhân tố ngoài ý nguyện chủ quan của bạn. Đối với quy luật khách quan như thế, tác dụng tâm thuật của bạn hầu như chỉ là số không. Người hiểu đại đạo, hiểu quy luật thì hành vi và lời nói tất nhiên sẽ đúng mực, tới nơi nào cũng thích hợp, tự mình cảm thấy thoải mái, dễ chịu mà người khác nhìn bạn cũng cảm thấy như thế, như vậy thì còn cần tiểu thuật và tiểu xảo làm chi?

Ở đây còn có một điểm xuất phát nữa. Trong cuộc cạnh tranh, chinh chiến, ganh đua của nhân sinh, bạn sẽ dựa vào đâu để có thành tích đáng có và giành được thắng lợi? Dựa vào việc nâng cao hay hạ thấp bản thân? Nâng cao bản thân tức là nói các mặt đều có một giới hạn cơ bản, một nguyên tắc cơ bản, một thái độ cơ bản, vì thế mà bạn được ung dung, thành thoi, khoan khoái, đã nói là đúng, đã làm là xong, đến nơi nào cũng thắng. Hạ thấp bản thân tức là chơi trò tiểu xảo, tiểu thủ đoạn, tiểu âm mưu quỷ kế, tuy có thành tích nhất thời nhưng về lâu dài thì mất thế diện.

Đại đạo vô thuật còn đồng thời là một lý tưởng, một quá trình. Có thể bạn đang cần ôn tập thuật, ôn tập đạo, có thể bạn đã hoặc đang ngộ thuật ngộ đạo, có thể bạn vừa ngưỡng mộ đại đạo song lại chưa thể quên được cái thuật tiểu xảo, có thể bạn theo đại đạo một hồi rồi lại theo tiểu thuật một hồi, có thể bạn do tình huống tiểu thuật mà cuối cùng đạt được đại đạo, chỉ

ít thì cũng gần tới đại đạo. Đại đạo là vô bờ, đại đạo là vô tận; thuật cũng có thể là tinh tường rồi còn cầu tinh tường nữa, cho tới khi tinh đến tột cùng thì là đại đạo vô thuật rồi. Bạn có thể làm được tốt và cũng có thể còn tương đối kém, nhưng bạn có biết đến một lý tưởng như thế hay không, bạn có tin tưởng có một viễn cảnh như thế hay không? Vậy thì hãy khiến cho diện mạo bản thân và diện mạo sự vật thay đổi lớn đi thôi!

Đại trí vô mưu và tiểu xảo

Tôi còn hay nói đến đại trí vô mưu. Kế mưu đều là tủa tót, tiểu thông minh, tiểu xảo. Người tinh thông kế mưu thường cho người ta cảm giác mắt họ đảo lia lịa, họ giỏi tùy cơ ứng biến, tính toán chi li. Người sống trên đời có một điểm quan trọng nhất là chữ tín của bản thân. Người lắm mưu nhiều kế có thể dễ dàng khiến người khác sa bẫy, có thể khiến bản thân thoát khỏi cảnh khốn cùng, có thể tìm cho mình lời lẽ thích hợp dùng cho mãi mãi, có thể đến đâu cũng giành được chút lợi nhỏ, nhưng phiền phức chí mạng là người lắm mưu nhiều kế thường không được mấy ai tin vì họ không đáng tin cậy. Hơn nữa là, mưu kế do tạm thời vắt óc nghĩ ra, héo mòn gan ruột nghĩ ra so với cuộc sống thiên biến vạn hóa, với vấn đề hóc búa trăm quai nghìn kỳ, với thế giới muôn màu muôn vẻ và với những phiền lụy ngàn đầu vạn mối, thì bao giờ cũng là co đi kéo lại vẫn hờ đầu hoặc chân, lo được cái này thì hỏng cái kia, hỏng vì thô lược, hỏng vì lạc hậu. Mưu kế chẳng những thường không đủ dùng mà còn thường đáng ngờ. Chẳng hạn có những người đặc biệt chú ý lấy lòng người khác thì nói năng không ngừng tâng bốc người ta, song người được tâng bốc chưa chắc đã là tên ngốc, lẽ nào anh ta không nhận ra bạn đang nịnh hót bằng lời lẽ đường mật hay sao? Trên đời này có biết bao nhiêu truyện tiểu lâm về nịnh hót, đó chẳng phải chứng tỏ người ta đã tiến được một bước rất dài về mặt này hay sao?

Người ta từng có lúc tưởng làm kỹ xảo quyết định tất cả. Chẳng hạn có lúc chúng ta đã trao đổi về ai đó có tài ăn nói đặc biệt giỏi. Đúng thế, ăn nói có phân biệt giỏi và kém, tiếng nói có phân biệt rõ ràng và thiếu rõ ràng, từ

dùng có phân biệt xác đáng và không xác đáng, âm đơi rung động hòa với hơi ở cổ, hơi ở ngực, hơi ở bụng cũng khác nhau về vui tai và chói tai. Nhưng đồng thời, người nói giỏi như nhau thì có người cho người nghe ấn tượng nói trơn như mỡ, có người để lại ấn tượng nói quá khôn khéo, có người để lại ấn tượng nói quá sự thực, không có tài lớn (đây là lời đánh giá về Mã Tắc của Lưu Bị trong *Tam quốc diễn nghĩa*), có người để lại ấn tượng nói thì là người không lỗ còn hành động thì là người tí hon. Lại có người để lại ấn tượng “nói đâu trúng đó, cời được mắc mớ”, “nghe bác nói một buổi, hơn đọc sách mười năm”, là lời nhỏ mà nghĩa lớn, nghe không chán tai; là đúng tình đúng lý, không bắt bẻ được; là trí tuệ truyền sang, rộng mở thông suốt; là lời tuyệt diệu tuôn ra, đẹp khôn xiết kể.

Như thế là muốn nói, chỉ nói giỏi, chỉ có kỹ xảo là chưa đủ, cần phải có một loại phẩm chất, bước vào một loại hóa cảnh thì biến thành một bản năng, một tâm cảnh, một phong độ. Nói năng thì chân thật, không giả dối, phân tích vấn đề thì trúng vào chỗ quan trọng, làm việc thì vừa hay được kết quả, gặp hiểm nguy thì vững vàng ứng phó, không để tai những việc lật vạt nhỏ mọn, đối với lời ác ý làm thương tổn thì có lý có mức độ; đối xử với người thì khoan hậu, tự kiềm chế; đối với bản thân thì luôn luôn phản tỉnh; sống thì niềm vui tràn trề; kết bạn thì thiết tha, gắn bó; xử lý việc nhà thì ôn tồn, hòa thuận... Tự thực hành đạo, tự có niềm vui; làm việc nên làm, nghỉ lúc đáng nghỉ, co duỗi mặc lòng, hành động tùy ý; không kiêu không nôn nóng, không sa lầy trì trệ, giàu mà có đức, nghèo mà vui đạo. Những điều này đương nhiên chẳng liên quan gì với mưu kế, như thế là đại trí vô mưu.

Sự khu biệt giữa đại trí hay không còn ở chỗ đại trí là nhìn xa. Ví như đánh cờ, điều bậc đại trí nhìn thấy là toàn bộ bàn cờ, thậm chí là cả bàn cờ sau khi đã đánh xong; là lấy và bỏ ở tầm lớn, là lựa chọn những cái lớn, là có điều làm và không làm ở những việc lớn. Còn cái mà kẻ tiểu mưu nhìn thấy là nước cờ tiếp theo, là một quân, một vị trí, một thế tấn công hay phòng ngự. Vì sao đại trí lại tựa như ngu? Vô mưu thì có thể không ngu được sao?

Một trăm mưu kế khấp khiễng chẳng bằng một lòng chân thành. Một trăm thứ hoa hoét của mưu kế chẳng bằng một bản sắc của tự thân. Cảnh quan đẹp đẽ của một trăm mưu kế chẳng bằng cảnh giới từ trên cao nhìn xuống và tấm lòng khoan dung rộng mở, đặc biệt là chẳng bằng tầm nhìn xa và nghĩ sâu của bậc đại trí. Đấy không chỉ là ý niệm mà là kinh nghiệm. Có một số trí thức chuyên nghiệp sau khi đảm nhiệm một chút công tác nào đó thì không sao làm tiếp được phần chuyên môn nữa, mà không còn phần chuyên môn này thì từ đó anh ta hoặc chị ta ắt sa vào việc tính toán, diễn tập kế mưu vô cùng vô tận và cũng vô ích, vô hiệu quả. Kế mưu làm dị hóa con người, kế mưu khiến người ta trở thành nô lệ của chúng, trở thành nốt nhấn trên màn trò chơi điện tử, khiến người ta mất hết lòng tốt, niềm vui, nhân từ, linh khí, thành khẩn và lạc thú tối thiểu nhất, cuối cùng cho đến khi trở thành máy chết, hỏng cả màn hình và hỏng toàn bộ máy tính mới thôi.

Đại đức vô danh và đại dũng vô công

Sau đây tôi lại nói về đại đức vô danh và đại dũng vô công. Đại đức là quan tâm và giúp đỡ người khác, lấy đó làm vui mà không chờ mong bất kỳ sự đền đáp nào, là vì đại cục mà không ngại hàm oan chịu khuất, nhường vinh dự cho người khác, để lại khó khăn cho mình. Những việc này đều không có chỗ cho sự nổi danh, cũng không thể đăng báo tuyên truyền.

Lão Tử nói: “Thế nhân giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện hĩ; giai tri mỹ chi vi mỹ, tư bất mỹ hĩ”⁽⁴⁾. Như thế là nói người đời khi đều biết thiện là tốt lành, tức đều biết thiện được hoan nghênh, được khen ngợi; thiện là được nhiều hơn mất, thiện thì được đền bù, thậm chí được đền bù lớn. Động cơ làm điều thiện như thế thì có thể đã pha tạp nhiều thành phần không thuần khiết, có nhân tố ngênh đón tâm lý thích thiện của mọi người, như thế sẽ là làm duyên bằng thiện, cũng là giả làm điều thiện, thiện mà giả tức là ngụy thiện, đương nhiên như thế không còn là thiện nữa. Ngoài ra, khi người ta đều biết thiện là tốt lành thì sẽ có ý cạnh tranh, có ý ghen tị, muốn được tỏ cho người biết và có tâm lý hiếu thắng v.v... Nhất là quan niệm về

thiện sẽ khơi dậy dự vọng lũng đoạn của một số người, chí ít cũng tranh nhau quyền giải thích về thiện. Như thế là khi hiểu được sự đáng quý của thiện, có cảm xúc về ánh sáng của thiện song chưa trừ hết được thói xấu thì một số người sẽ lấy thiện làm cớ mà đánh dẹp người khác. Thiện đã tốt như vậy thì bất thiện đương nhiên là xấu rồi. Ai cũng muốn nói mình là thiện còn người mình không thích là bất thiện. Thế là hai người, hai nhóm người, người của hai nước, của hai tộc người, nhất là tín đồ của hai tôn giáo đều có thể tuyên bố bên mình là tối thiện, còn đối phương là tà ác đến cực đoan, từ đó phát động cuộc thánh chiến, cấm đoán, đóng cửa tới tiêu diệt đối phương. Như thế há thiện chẳng? Há bất thiện chẳng? Từ xưa tới nay, dù mọi cách tuyên truyền khoa trương đánh trống với những giáo huấn nổi tiếng thì kết quả thường là không được lý tưởng, thậm chí sự việc diễn ra đi ngược lại ý nguyện. Vì thế dân chúng thường tỏ thái độ hoài nghi và bài học rút ra từ hiện tượng này cần được suy ngẫm.

Đại đức thật sự là cứu người mà không hay biết, giúp người mà không nhận ra, tha thứ cho mọi người có thể tha thứ được mà không cần lên tiếng. Còn đối với những cử chỉ thiện mà lại nhằm tranh danh đoạt lợi, đối với những sự việc mà phương tiện truyền thông muốn đem phô trương thì nên tránh, mãi mãi không để cho mình trở thành trung tâm được ca tụng, mãi mãi không để cho mình được hưởng thụ danh tiếng quá mức, không để cho mình được ca tụng công đức, càng không nên để cho mình được sùng bái. Nếu đã có danh tiếng nào đó, vinh dự nào đó không đáng mừng thì nhất định nên mong có lời trách cứ, thậm chí cả những lời ác độc hướng về mình để được cân bằng, để sự việc được cân bằng một cách bình thường, luôn luôn và mãi mãi giữ cho mình có sự tỉnh táo và cảnh giác, vĩnh viễn không nên vui quá rồi kiêu ngạo quên mình là ai.

Đại dũng cũng như thế. Đại dũng là một mình dám đối mặt với tà ác, bẻ gãy được tà ác hoặc đánh thắng được tà ác trong tình thế bất lợi; là bảo vệ được người tốt, bảo vệ được nguồn sống của Tổ quốc và nhân dân, có tinh thần nhẫn nhục chịu trách nhiệm, chịu được cảnh lạnh lẽo không ai biết đến, có điều làm và có điều không làm, mà những việc như thế thì vừa hay lại

không thể tuyên truyền và tâng bốc. Dũng sĩ khoa chiêng đánh trống rao bán “đại lực hoàn” phần lớn đều không phải dũng sĩ thật sự; mèo nào thích kêu, thích ra lời thanh minh hầu hết đều không biết bắt chuột; đại vương khoác lác mở miệng chỉ một lời là dẹp yên một vùng lớn không kể được là dũng cảm; lời nói của những ai đứng nói mà không thấy đau lưng, chỉ biết trách cứ người khác mà không thể hy sinh oanh liệt, đều không đáng tin.

Ai có thể “bốn không”?

Sau khi nói về bốn không - tức vô thuật, vô mưu, vô danh, vô công, tôi thấy đã không tránh khỏi có chút lãng mạn và thi vị, không tránh khỏi triết lý quá. Trong hiện thực, người làm được “bốn không” quá ít, còn những việc mà người ta chăm chăm muốn có lại quá nhiều. Nếu bạn chẳng có một thứ gì, nếu bạn vừa đói vừa rét, nếu bạn mắc bệnh nặng hoặc thân hình tàn phế, bạn có thể “bốn không” được chẳng?

Đúng thế, lúc đó bạn phải đi làm thuê để kiếm cái ăn, bạn phải xin cứu tế. Lúc đó ăn cơm là đại đạo của bạn; kiếm được cơm là đại trí của bạn, người cho bạn ăn cơm là đại đức; vì muốn kiếm cơm mà không ngại việc khổ, việc nặng, việc hiểm nguy là đại dũng của bạn. Những cái đại ấy dường như chỉ treo lên đấy để mà ngắm nghía, suy ngẫm thôi, chứ không thể coi như cơm mà ăn được.

Xung quanh ta, mọi người đều bận rộn, dường như không ai có nhã hứng với “bốn không”. Chúng ta bảo họ đang hoạt động. Quả thực có người tài chỉ bình thường nhưng biết hoạt động, giỏi hoạt động trong công tác, chức vị, chức danh, đãi ngộ, nhà ở, xét giải thưởng... cho mình, tranh thủ càng nhiều người có ảnh hưởng, có quyền lực ủng hộ mình. Kết quả là hoàn cảnh của họ hơn hẳn những ai có thực tài, thực học nhưng ngượng phải chạy vạy và mở miệng xin cho mình. Những việc như thế bạn không thừa nhận cũng không được. Ở đây tôi chỉ có thể nói, một là tôi không thể kê thuốc cho từng cảnh ngộ. Hai là, “bốn không” không bài trừ hoạt động, hoạt động chẳng qua là để tranh thủ càng nhiều người hiểu mình và ủng hộ

mình, tranh thủ giành được điều kiện tốt hơn một chút. Ở đây có sự thừa nhận xã hội và người trên, có niềm tin đối với bản thân và sự khiêm nhường đáng có; còn có cả sức sống, cả tính tích cực và lòng hăng hái của bản thân nữa. Ba là, cùng là hoạt động song vẫn có sự phân biệt giữa phù hợp và không phù hợp với đại đạo, có sự phân biệt giữa cao thượng và thấp hèn, có sự phân biệt giữa thói xấu hoặc chỉ là làm theo thói thường, có sự phân biệt giữa thu được hiệu quả tốt về cơ bản và để lại ấn tượng tốt cho người khác với để lại cảm quan xấu cho người khác, thậm chí là người có tâm địa xấu xa. Bốn là, điều căn bản hơn là bạn hoạt động trên cơ sở gì? Bạn có chân tài thực học, chân tâm thực ý, cảnh giới trong lòng và trí tuệ sáng sủa có làm điểm xuất phát và điểm trụ của bạn, có làm vốn liếng và hình tượng cơ bản cho bạn hay không? Nếu là có, đương nhiên bạn có thể làm ít mà đạt nhiều công, mọi phía đều thuận lợi, cẩn thận mà làm tới đâu xong đến đó. Còn nếu ngược lại, nếu bạn vô tài vô đức, tình ý giả dối, ích kỷ hẹp hòi, cố chấp ngu xuẩn, không có một sở trường nào mà lại phàn nàn kêu ca thì bạn càng hoạt động nhiều, chẳng qua cũng là càng lộ xấu nhiều mà thôi.

Ý nghĩa của mấy cái “không” đó thực ra rất đơn giản: giảm bớt, thậm chí trừ bỏ cái tâm giả dối, cái tâm cơ hội xảo quyết, cái tâm mua danh cầu tiếng và cái tâm nôn nóng có công, được lợi. Nếu bạn trừ bỏ hẳn bốn cái nói trên song bạn lại chẳng có gì cả thì xin lỗi nhé, tôi thật chẳng biết phải làm sao với bạn. Còn nếu bạn trừ bỏ, hoặc chỉ ít giảm bớt bốn cái tâm nói trên, mà bạn còn có sự chân thành, còn có kiến thức thực sự, còn có bản lĩnh thực sự, có tâm tư chân thực, thế thì bạn hãy đem bản sắc thực sự của mình ra và làm một người chân thực đi!

Chúng ta đều là người bình thường, cho dù có tích lũy được bao nhiêu kinh nghiệm và hiểu biết, chúng ta cũng không thể từ chối cuộc sống và công việc hàng ngày, chúng ta không có cách nào từ chối những việc nhỏ bình thường nhất. Nói đến những việc như ăn cơm, mặc quần áo, kiếm tiền, tiêu tiền, đi làm, về nhà, gọi điện thoại, nhận điện thoại, chào bạn, tạm biệt nhé, đèn đỏ dừng lại, đèn xanh đi, mua vé, soát vé, vào rạp, ra về, xếp hàng lần lượt v.v..., chúng ta và người khác không có gì khu biệt, kẻ trí và người

ngu cũng vị tất đã khác nhau là mấy. Người đọc rất nhiều sách hay và người chưa đọc quyển nào hay cũng không có khác nhau gì lớn. Theo lý thì giữa tiến sĩ và mù chữ, cấp vụ và cấp tổ, đại gia và người làm thuê cũng không nên có ít nhiều khu biệt. Sinh ra đã bình đẳng rồi, bản thân không có gì ghê gớm, đó cũng là đại đạo cần phải thừa nhận, không nên đại tiện, tiểu tiện cũng làm bộ làm dạng, làm ra vẻ ta đây là lãnh đạo, là tinh hoa, là thời thượng, là bậc tiên tri tiên giác. Đói muốn ăn cơm, khát muốn uống nước, gặp người lạ thì “How do you do?”, đó là những điều không cần phải rườm lời mà cũng không phải là những điều sách này muốn truyền thụ. Hãy cứ theo cái lẽ “thuận sinh”⁽⁵⁾ như ông Trương Trung Hành từng đề xướng. “Bổn không” không phải là thủ tiêu cuộc sống, hoạt động, công tác và sự vụ bình thường hàng ngày, mà là cần giảm bớt tâm thuật với những chiêu giả, lấy lòng bằng hoa hòe hoa sói, làm rùm beng để mua danh, cầu tiếng, nông cạn chỉ muốn lập tức nên việc. Ở những sự vụ thông thường, chúng ta có thể cũng rất thông thường; ở không ít lĩnh vực thế tục, chúng ta cũng không ngại thuận theo thói tục. Nhưng khi thật sự đến lúc phải dùng tới bản lĩnh, khi thực sự đến nơi có phân biệt cao thấp, khi thực sự cần đến kinh nghiệm, hiểu biết về nhân sinh và triết học nhân sinh thì người ta ắt nhận ra ngay sự phân biệt giữa đạo và thuật, trí và mưu, nhận ra ngay thiện không màng tới danh, dũng không mạn mà với công. Chọn người tương đồng rồi tương đồng theo, chọn người bình đẳng rồi bình đẳng với họ, chọn người khác mình rồi không giống họ, chọn người cao diệu rồi cao diệu với họ, chọn người ưa vật chất rồi “vật chất” đối với họ, chọn người triết lý rồi triết lý với họ, đó là đạo vậy. Việc gì cũng phải có thủ đoạn, có mưu kế thì đấy là yêu quái; việc gì cũng phải trợn mắt, gây phiền hà, làm âm ỉ là cố chấp. Còn mọi việc đều buông xuôi theo dòng cùng chảy vào chỗ ô uế thì đó là chim để làm thịt, bị để dựng cỏ, chẳng làm nên việc gì.

Cái đáng cười của A.Q không phải là “tự an ủi mình”

Càng ở trong nghịch cảnh càng cần tranh thủ có được niềm vui trong cuộc sống và sự tiến bộ về học tập. Cuộc sống là không gì chiến thắng được, dù là tà ác cũng vĩnh viễn không thể phá hủy toàn bộ lạc thú của cuộc sống. Hồi “Cách mạng Văn hóa”, tôi ở nông thôn vùng Tân Cương, bị tước đoạt quyền sáng tác và quyền được tham gia sinh hoạt chính trị. Tiền đồ của tôi hết sức u ám, xa vời, nhưng tôi vẫn cố gắng sống cho vui vẻ và có ý nghĩa. Tôi thích được cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với nông dân dân tộc thiểu số, tôi thích học văn hóa và ngôn ngữ của họ; tôi học cả cách nấu ăn mang đặc sắc nông thôn Tân Cương, tôi ngắm nhìn phong cảnh thiên nhiên của vùng đất Tân Cương rộng lớn. Tôi thích uống trà sữa và sữa ngựa chua, tôi thích ăn món thịt bốc, cơm bốc, bơ sữa chua trộn mì, bánh mì nướng, bánh bao nướng cho chí cháo bột ngô đặc sền sệt. Tôi chui vào rừng cây, lên núi tuyết, cưỡi ngựa đi qua đồng cỏ mênh mông vô bờ, tôi hát dân ca Tân Cương vừa học được, tôi nuôi mèo, nuôi gà, lợn nhà, đào hầm chứa rau. Tôi đánh bạn với rất nhiều người dân tộc thiểu số, đối xử với nhau bằng tấm lòng. Ở nơi tôi đã từng lao động, tôi đẩy cửa nhà ai thì ở đó đều có bạn bè, tôi hiểu được mọi nỗi buồn vui, giận, mừng của họ.

Tìm niềm vui trong cảnh ngộ là để sống tiếp, bởi vì có sống thì mới thấy được mọi thứ. Nói như thế tuyệt nhiên không phải nhằm nói hay cho khổ nạn, biện hộ cho khổ nạn, song tuyệt nhiên cũng không phải chỉ biết có nước mắt nước mũi đầm đề kêu khổ suốt ngày. Trong hầu hết mọi trường hợp, sức sống vẫn có khả năng chiến thắng lực lượng không muốn cho mình được sống yên lành. Đối với lực lượng tà ác không cho mình được sống yên lành, bạn cố gắng sống cho tốt đẹp thì đó là câu trả lời sắc sảo nhất. Có một cách nhìn nhận cho rằng như thế chẳng khác gì phép thắng lợi tinh thần của A.Q⁽⁶⁾. Tinh thần AQ sờ dĩ đáng cười đáng khinh không phải vì anh ta thường tự an ủi trong hoàn cảnh xấu. Căn bệnh của anh ta là hoàn toàn không dám nhìn thẳng vào hoàn cảnh, vào sự ngu muội, sự vô tri, sợ bị làm nhục, bị bắt nạt của mình, trái lại anh ta lại bắt nạt người yếu đuối hơn mình như cô tiểu. Phép thắng lợi tinh thần của anh ta hoàn toàn không có ý nghĩa, rất vô lối và buồn cười, như tưởng tượng đối phương là con mình. Là

con thì sao nào? Lẽ nào con anh ta như cu Don hay con anh ta như Vương Râu Xồm giúp được gì đó cho số phận của anh ta? Có lúc năng lực giữ được thăng bằng về tâm lý, năng lực giữ được thân thể khỏe mạnh lại rất quan trọng. Người ta không phải lúc nào cũng phát động được cuộc “thánh chiến” chống lại thế lực tà ác, có lúc người ta cần phải chờ đợi, có lúc cần phải nhẫn nại, có lúc cần phải im lặng vì toàn cục, có lúc nhất thời nhìn chưa được rõ cần phải nhìn lại một lần nữa, cần để cho sự việc phát triển thêm rồi mới bộc lộ bản chất của mình. Người ta không thể cứ làm theo ý nguyện của mình, cũng không thể tin vào những lời đại ngôn, tuyên bố rằng đã nhìn thấu tất cả như nhìn vào lòng bàn tay, đồng thời việc mình không muốn làm thì lại cứ yêu cầu người khác xông lên, xông lên, yêu cầu người khác nhanh chóng trở thành liệt sĩ và trách cứ người khác tại sao trải qua những ngày gay go bất bình thường như thế mà vẫn cứ sống được.

Chờ đợi không có nghĩa là chẳng làm gì cả, chờ đợi không có nghĩa là ngủ hết ngày này đến ngày khác. Chờ đợi có nghĩa là tích lũy, chờ đợi là dịp tốt để được học tập. Chính trong nghịch cảnh, người ta mới trấn tĩnh để đạt được tinh táo và giàu tinh thần phản tinh. Trong nghịch cảnh, bạn cần hết sức cẩn thận, cần nghiêm khắc yêu cầu mình; trong nghịch cảnh, bạn có điều kiện tập trung tinh lực nhất để đọc sách và suy nghĩ. Nghịch cảnh chẳng khác gì giai đoạn sau tiến sĩ ở viện nghiên cứu nhân sinh; nghịch cảnh là dịp để tự thanh lý, một dịp để mới cũ thay thế cho nhau; nghịch cảnh là một cơ hội tốt giúp bản thân bước vào cảnh giới tinh thần mới chín mùi hơn, tôn quý và trang trọng hơn.

Đứng về một ý nghĩa nào đó mà nói, không gì cần kíp hơn là phải giữ vững trạng thái tinh thần tốt đẹp. Chỉ cần bản thân ở vào trạng thái tinh thần, trạng thái tâm lý tốt đẹp thì ai cũng chẳng thể làm gì được bạn. Bất kể ở vào nghịch cảnh như thế nào, bản thân không suy sụp về mặt tinh thần thì chẳng ai có thể đánh gục được bạn.

Trong thời kỳ các phong trào chính trị nổ ra liên miên, một số người vào lúc cuộc vận động mới bắt đầu, chưa xảy ra việc gì nghiêm trọng đã sợ muốn chết, nghĩ đến tự tử hoặc tự tử. Tôi đã gặp mấy người như thế, mà

theo hiểu biết của tôi thì họ thuộc hai loại. Một loại là trước kia họ buồm xuôi gió thuận, cảnh ngộ rất tốt đẹp, không gặp khó khăn trở ngại nào nên năng lực chịu đựng về mặt tâm lý rất kém - nói không được dễ nghe cho lắm là quá được nuông chiều nên yếu ớt. Một số “phong trào viên” thường bị phê đấu, bị thẩm tra trong các phong trào ấy thì ngược lại tương đối vững vàng, chịu đựng được đánh đấm. Một loại nữa bị đưa đi phê đấu, trở về nhà thì không được yên ấm, gia đình có thành viên nào đó thực hiện “đại nghĩa diệt thân”⁽⁷⁾. Tổng kết kinh nghiệm về phương diện này là để cho tinh thần của chúng ta càng có sức mạnh kiên cường hơn, tố chất tâm lý càng ưu việt hơn. Đương nhiên nói như thế không phải nhằm cãi hộ cho sai lầm của những kẻ gây ra khổ nạn. Dù sao, tố chất tâm lý của người dân đều tốt hơn, kiên cường hơn cũng là nhân tố lành mạnh và ổn định, họ không dễ dàng bị xúi bẩy, cũng không dễ dàng bị dọa nạt. Đương nhiên điều này không thể thay thế cho sự kém cỏi trong việc uốn nắn lại chính sách và đường lối.

“Người đáng thương ắt có chỗ đáng giận”

Có một câu nói nổi tiếng “Người đáng thương ắt có chỗ đáng giận”. Tôi không rõ xuất xứ của câu này, lần đầu tiên tôi đọc thấy là trong một truyện của Thầm Dung⁽⁸⁾.

Câu này có chút tàn khốc. Người ta nên, quả thực là nên thông cảm với những người đáng thương và căm giận những kẻ gây nên cảnh ngộ đáng thương cho người khác. Nhưng câu nói khiến người ta rùng mình này lại lấp lánh ánh sáng lạnh lẽo, có lúc còn khá đẹp. Chí ít cũng có một phần sự thật chứng tỏ những người điên cuồng rêu rao, tính khí cố chấp, chủ quan, phiến diện, tự cho là phi phạm, hơi một tí là làm tổn thương người khác, không chịu nghe một lời khuyên cáo nào, nói khoác, thích phô trương, thích đưa chuyện thường dễ trở thành bia bắn của vận ách khi tai họa xảy đến, thường dễ bị trừng phạt quá mức. Còn những người nhút nhát sợ việc, ích kỷ, mù mờ lý lẽ, khinh suất hành động thường là càng giãy giụa càng mắc

bấy, càng mong hy sinh người khác để cứu mình thì càng xa cách bình an, càng lún xuống vực sâu...

Đương nhiên chúng ta cần nhìn thẳng vào sai lầm của nhân loại và rất nhiều sai lầm mà chúng ta phạm phải. Chúng ta cần nhìn thẳng vào thói tham lam và tự cho là đúng của chúng ta, lòng ích kỷ và tầm nhìn thiển cận của chúng ta, thói ghen ghét và nghi ngờ vớ vẩn, sự cuồng vọng và làm bậy làm bừa của chúng ta cùng sự ngu xuẩn và ngoan cố. Những sai lầm này đã dẫn đến, đang dẫn đến và sau này sẽ còn dẫn đến tai họa không biết nặng nề đến chừng nào. Nhìn thẳng vào xấu xa của người khác cũng gọi được là dũng cảm, nhìn thẳng vào xấu xa của mình thì chẳng những là đại dũng mà còn là đại trí, đại nhân. Tất cả lời lẽ nói về khuyết điểm của bản thân cho dù có đôi chút khó nghe nhưng đều có tác dụng làm sáng mắt sáng tai cả. Hiểu được điều này thì chúng ta càng tỉnh táo hơn, càng thấy rõ hơn, càng hít thở thoải mái hơn, không đến nỗi hơi trắc trở một tí đã toan tự tử.

Đương nhiên cũng có người không cho như thế là phải. Người ấy thật vô cùng đáng kính, nhưng lại bị đối xử rất rất bất công. Vô thuật hay hữu thuật, vô mưu hay hữu mưu, thân ngoại hay thân đồng, cảnh giới hay lòng dạ, dù có nói kỹ đến thế nào chẳng nữa thì cũng chẳng có ý nghĩa gì đối với những người bất hạnh đặc thù ấy. Nhân sinh cũng rất bí ẩn, ai là người hiểu thấu được đây? Làm thế nào bây giờ? Vương Mông tôi cũng chẳng có biện pháp nào cả. Tài nghệ của Vương Mông cũng chỉ đến mức như con lừa đất Kiên⁽⁹⁾, chúng ta có thể âm thầm thương cho người ấy, thở dài và rơi nước mắt cho người ấy, chúng ta chỉ có thể vì người ấy mà cảm thấy bức xúc và bi thương.

Kinh nghiệm nhân sinh và nỗi xấu hổ của tôi

Nhưng đồng thời với việc trên, chúng ta cũng có lý do để tin ở mức nhất định vào thiên đạo hữu thường, ác giả ác báo, tin vào nói khoác chẳng dài lâu, âm mưu sớm muộn cũng lộ tẩy, lòng người đều tự có cái cân, hoặc chí ít cũng lấy ra được những viên bi đồng đẳng hoặc tiếp cận nhau trong số

những viên bi có bốn màu khác nhau kia. Chúng ta không tin ở thắng lợi quá dễ dàng, cũng bất tất phải tin vào thất bại quá dễ dàng. Chính nghĩa không thể nói thắng là thắng, ngược lại kẻ ác cũng đừng hòng mọi việc đều xuôi thuận. Cho dù trên trời có rơi xuống mỗi nhử làm điều ác và đột nhiên xuất hiện tình thế rất thuận lợi cho kẻ ác thì bọn họ cũng sẽ vì tranh giành nội bộ, vì kiêu ngạo và buông thả vô độ, vì tích oán quá sâu, vì mối lợi và dục vọng hun đốt trong tim, vì không tuân thủ luật pháp, vì hành động ngược chiều, vì táng tận lương tâm mà lúc nào cũng có thể thất bại và đi tới diệt vong. Khi đã có một dự tính cơ bản và lạc quan như thế, đã có niềm tin lớn như thế thì vĩnh viễn không bao giờ khiến bản thân sa vào vũng bùn tự oán tự hận, thở dài nảo nuốt trong thời gian dài mà không thể rút chân ra.

Tôi còn có một kinh nghiệm nữa, nếu điều này cũng coi được là kinh nghiệm, thì đó là hãy yêu mến thiên nhiên và trở về với thiên nhiên. Tôi không nói về thiên nhiên theo nghĩa bảo vệ môi trường mà nói đến thiên nhiên theo khía cạnh lành mạnh về tâm lý. Thiên nhiên lớn như trời sao, trăng sáng, mặt đất, biển cả, núi tuyết, mặt trời mọc buổi sáng, lặn buổi tối, sa mạc, rừng cây..., nhỏ như côn trùng, hoa cỏ, giọt sương, hòn cuội... đều là thiên nhiên kỳ diệu, sáng láng khiến tinh thần con người được rong ruổi. Nói cho cùng, con người ta đến từ thiên nhiên rộng lớn rồi cuối cùng lại trở về với thiên nhiên. Con người có mối liên hệ hài hòa với thiên nhiên, có niềm theo đuổi tìm đến cái thật, tìm đến sự hiểu biết với thiên nhiên, có cảm giác an toàn do kính sợ, do tự mình khống chế và do đó cũng được nhờ cậy ở thiên nhiên. Gió xuân thổi vào người, mưa hè tưới xuống thân, gió mát trăng thanh chẳng cần mất tiền mua, rồi còn quanh năm xanh ngắt cỏ thơm, mùi dấm rục hồng hoa hạnh. Biển rộng mặc cá nhảy, trời quang mặc chim bay, trời cao trăng nhỏ, nước rút đá lộ. Sông lớn chảy về Đông, suối dài mặt trời lặn... đó là những thứ mà người khác rất khó tước đoạt khỏi bạn, trừ phi tước đoạt sinh mạng của bạn. Nhưng tước đoạt sinh mạng đâu có dễ như thế? Từ xưa đến nay, biết bao nhiêu người hơi một tí là tước đoạt sinh mạng của người ta thì cuối cùng đều có hồi kết là thân và đầu mỗi thứ mỗi nơi.

Yêu quý thiên nhiên là yêu quý nơi mình ra đi, nơi mình trở về, nơi mình nhờ cậy, nơi mình vui buồn. Yêu quý thiên nhiên là yêu quý nơi tồn tại và nơi được tôn trọng của loài người, yêu quý nơi xuất phát và trở về của loài người. Yêu quý thiên nhiên còn là mãi mãi đứng trên mảnh đất bất bại, mãi mãi sống giữa mặt đất và bầu trời, mãi mãi như nhật nguyệt đi qua bầu trời và sông suối chảy qua mặt đất, mãi mãi làm bản thân được yên ổn, vững vàng, mãi mãi có trái tim và xương sống làm chủ, mãi mãi là cảnh giới rộng mở, cao thượng nhưng vững vàng như chân đạp trên mặt đất.

Đương nhiên tất cả những điều nói trên đều không thể giải quyết vấn đề của người quả thật gặp phải vận ách. Bạn quả thực bị nổi oan không đâu, bạn bị thiên tai giáng xuống, bạn bị tai nạn giao thông, bạn bị cướp, bị hành hung và nhiều nỗi bất hạnh khác, tất cả đều không thể nhờ học được chút kiến thức, nhờ có được cảnh giới như thế nào đó mà giải quyết được. Tôi khó lòng giúp đỡ bạn, tôi cảm thấy xấu hổ, tôi chỉ có thể chúc bạn gặp được vận may, tránh xa vận xấu. Vận nhất ai đó thực sự gặp phải nỗi bất hạnh lớn thì tôi chỉ có thể mong bạn kiên cường vượt qua mọi cửa ải gian nguy để giành lấy cơ hội chuyển vận càng tốt và càng nhanh hơn nữa.

X - HỮU VI CỦA NHÂN SINH

Trở về trước, những điều tôi đưa ra hầu hết là “lời khuyến cáo chân thành theo thể phủ định”. Không nghi ngờ gì nữa, đó là một “phép bài trừ” của triết học nhân sinh. Nếu trong đời, người nào biết không nên làm điều gì, không thể làm điều gì, không đáng làm việc gì thì người đó có thể được gọi là trí giả, là đại triết nhân. Ở chương này, tôi nêu ra mệnh đề “nhân sinh là bùng cháy”, đồng thời từ trải nghiệm tôi đã quyết định lựa chọn gì trong cuộc đời của mình để nói về lẽ nắm vững số phận của mình ra sao và giành được thành công ra sao. Tôi nói về câu chuyện bi tráng “biết không thể được mà vẫn làm”, như thế có thể làm cho vùng “nước chết” nào đó trào lên một làn sóng mới chăng!

Nhân sinh là bùng cháy

Khi cuốn sách nhỏ mạn đàm về triết học nhân sinh sắp đến hồi kết thúc thì tôi đâm ra lo lắng: phải chăng tôi nói quá tiêu cực, quá Lão Trang? Vô vi này, chờ đợi này, không thế này chẳng thế kia này, vui mừng, khỏe mạnh lại buông thả này, như vậy không biết dẫn bạn đọc, nhất là bạn đọc trẻ, đến đâu đây?

Đúng thế, tôi nghiêng về nói những việc không cần làm, không nên làm; về những việc nên làm, ngoài học tập ra, tôi nói hơi tản mạn. Song có một điểm rất rõ ràng: vô vi có thể là mấu chốt đối với một số người vì họ đã bị các loại kích động, hỗn loạn, ngu xuẩn, dã man, ích kỷ, nôn nóng chiếm cứ quá lâu. Song mục đích của chúng ta không phải là vô vi, mà là hữu vi, không phải tiêu cực mà là tích cực, không phải phủ định cuộc đời này mà là sử dụng và hưởng thụ cuộc đời này tốt hơn nữa; không phải chỉ một mực chờ đợi mà là chủ động sáng tạo. Đó là điều không còn phải ngờ gì nữa.

Có thể đổi sang một cách nói khác: vô vi ư, chờ đợi ư, vô thuật ư, tự nhiên ư, đều là để dọn quang đường xá, thanh lý những nỗi lo để sau đó có

thể lao vào làm một số việc có ý nghĩa, có thành tích, có ý vị, có vinh quang.

Từ cá thể sinh mệnh mà nói, những tháng ngày mấu chốt mà chúng ta chi phối được chẳng qua chỉ mấy chục năm, sau đó không còn cơ hội thứ hai. Đối với cuộc đời một người, đó là cơ hội không thể bỏ lỡ, thời cơ không trở lại. Do sự ngăn ngại và tính không thể đảo ngược, chỉ có một lần, sinh mệnh thật đáng quý trọng, thần kỳ và đẹp biết bao! Cho qua suông một sinh mệnh như thế, phụ lòng một sinh mệnh như thế thì ngu xuẩn và có tội lớn biết chừng nào! Đánh mất một trăm tệ, người ta hằn đau lòng, còn đánh mất khả năng có thể làm được việc gì đó trong đời, chẳng phải càng đau lòng hơn hay sao?

Thời còn là nhi đồng, sự khác nhau giữa người và người không nhiều lắm, mọi người đều ở trên một vạch xuất phát. Sau đó thì sự khác biệt càng ngày càng lớn, có người sống uổng tháng ngày, hối hận thì đã muộn; có người oán trời oán đất, buồn rầu chẳng nguôi; có người chạy đôn chạy đáo hết Đông lại Tây, mà chẳng làm nên việc gì; có người ủy mị, bất tài; có người làm bừa làm bậy đến nổi vỡ đầu mẻ trán... Trong số họ đã mấy ai thành công? Có mấy ai mãn nguyện? Đã mấy người sau khi về già mà không than thở: “Trẻ khỏe không cố gắng, già yếu bị thương suông!”

Loại hình khác nhau và kết cục khác nhau của nhân sinh, về đại thể thì ngay ở thời còn trẻ đã có thể thấy chút dấu hiệu rồi. Thời còn trẻ, ai mà chẳng muốn dẫn thân vào cuộc sống, dẫn mình vào tình yêu, học tập, sự nghiệp, dẫn mình vào xã hội, vào nhân gian?

Cho dù cuộc sống còn khá gian nan, tình yêu còn lúc ẩn lúc hiện, học tập thì con đường còn dài, xã hội thì lúc sáng lúc tối, trong dân còn có rất nhiều điều bất bình, bạn vẫn phải dẫn mình vào, bạn vẫn phải đem hết sức, hết tình, hết hứng, dùng hết mọi khả năng, cố gắng giành lấy mọi thứ có thể giành lấy, nên giành lấy để làm cho bạn có được trí tuệ và ánh sáng, có được thành tích và giá trị. Tôi không tán thành chung chung cách nói lập chí lớn của người xưa, song bạn vẫn nên hy vọng bản thân có được nhiều

cống hiến hơn cho xã hội, cho cộng đồng, cho quốc gia, cho dân tộc và nhân loại, chí ít thì quả thực cũng dốc hết sức, tức là nói chí ít thì cũng đã bùng cháy, phát đầy đủ nhiệt và ánh sáng, hưởng thụ, sử dụng và phát huy đầy đủ những năm tháng trong đời của bạn. Một người là một nguồn năng lượng, cuộc đời một người là sự bùng cháy, tức là phóng thích đầy đủ năng lượng. Năng lượng cần phải được phát huy, cháy càng đượm càng tốt. Chứa cháy đã bỏ đi, chưa hề phát quang phát nhiệt, không khỏi đáng tiếc; còn vừa mới bốc chút khói đã lười nhác để lửa tắt ngóm, như thế không đau khổ sao được?

Nhân sinh là một lần sinh mệnh bùng cháy. Nó có thể phát ra ánh sáng rất đẹp, có thể phát ra nhiệt năng rất lớn, làm ấm áp con tim của vô số người. Năng lượng và ánh sáng đó có thể chỉ có hạn, nhưng đã từng tỏa một phần nhiệt, phát một phần ánh sáng, một phần điện, cho dù số điện năng ấy chỉ đủ làm hai bóng đèn phát sáng thì cũng chiếu sáng được nhà mình và nhà hàng xóm, cháy hết mức, không để lại niềm tiếc nuối. Còn nếu như bạn cứ muốn cháy nhưng chưa cháy được, nếu bạn bị ẩm ướt hoặc bị mốc meo thì chẳng những không cháy thành lửa mà còn để lại rất nhiều khí CO, chất sunfua, chất cacbua, phát ra những tiếng quái gở, làm cho môi trường nhân loại bị ô nhiễm, thậm chí trở thành mối hại chung cho xã hội. Đó quả thật là vô cùng vô cùng đáng tiếc.

Có lẽ bạn không được lưu danh trong sử sách nhưng chí ít cũng không nên phụ lòng mấy chục năm chỉ có một lần của mình. Có lẽ bạn chưa thể lập đức, lập công, lập ngôn nhưng ít nhất hãy phát huy đầy đủ năng lượng một đời của mình. Có lẽ đủ mọi nỗ lực của bạn chưa có hiệu quả, ví như bạn theo đuổi công việc sáng tác nghệ thuật nhưng chưa được xã hội thừa nhận; bạn kinh doanh nhưng chưa thành công; bạn tòng quân nhưng cuối cùng lại thua trận, tuy nhiên cuối cùng để đến ngày tính công, bạn chí ít cũng thể nói: “Tôi đã dốc hết sức rồi”, thất bại của bạn không phải tội do chiến đấu mà như cuộc chiến của Sở Bá vương ở Cai Hạ. Từ trước đến nay tôi không tán thành nghị luận anh hùng bằng thành bại, tôi cũng không thể giúp bạn đợc, cũng như giúp tôi, trận nào cũng thắng, nhưng chí ít trong

lòng cũng cần có sẵn chủ định. Bạn có chí hữu vi và đã lựa chọn được con đường đúng đắn nhưng cuối cùng do chưa hội đủ điều kiện nên chưa thể giành thắng lợi hoàn toàn, hay là bạn vừa làm đã chẳng ra gì, mất chí khí, không làm nên việc, không học tập cũng chẳng nỗ lực, ý thức bạc nhược, lòng dạ hẹp hòi, chỉ mong gặp may song lại phần uất, bất bình, vì thế mà cuối cùng chẳng việc gì thành công? Nếu là trường hợp đầu, tôi xin tỏ lòng kính trọng bi tráng với bạn và còn muốn viết lại câu chuyện của bạn nữa để đọc giả rõ vài hàng nước mắt vì bạn; nếu là trường hợp thứ hai, ai có thể uốn nắn, ai có thể bổ khuyết, ai có thể đồng tình với bạn đây?

Nhân vật chính Nghệ Ngô Thành trong truyện dài *Hoạt động biến nhân hình của tôi*, khi tới đoạn sau, đoạn cuối cùng của cuộc đời bỗng nói: “Thời hoàng kim trong đời tôi còn chưa bắt đầu kia!” Thật đáng sợ quá! Thành tích của một người có thể lớn, có thể nhỏ, nhưng bạn phải dốc hết sức. Tận lực, tận tình, tận hứng tức là phải dốc hết khả năng. Lúc đó là thời hoàng kim, là hương vị của nhân sinh, là ý nghĩa giá trị của nhân sinh; đó chính là ánh huy hoàng, ánh huy hoàng của bùng cháy, ánh huy hoàng của dâng hiến. Bạn đã dốc hết sức thì bạn được hưởng thụ tất cả các khả năng sau khi bạn đã tận lực, cho dù là cảm giác bi tráng (hay chủ nghĩa anh hùng): “Trời hại ta rồi, không phải do cuộc chiến này!”⁽¹⁾ Bạn hưởng thụ lạc thú do dốc hết sức mang lại, dốc hết sức thì chí ít cũng có được cảm giác đạt thành tựu đầy đặn, thế là bạn đã giành được, tất nhiên đã giành được, trước hết không phải là ai khác, mà là bạn đã giành được sự tôn trọng và niềm thỏa mãn.

Chẳng hạn bạn là một quả bọc phá được dùng hết sức bắn đi và đã nổ; cho dù không hoàn toàn trúng mục tiêu thì cũng đã sững rồi. Bạn là một hạt giống cây rơi xuống đất, hấp thu được chất dinh dưỡng và nước, lớn lên thành cây mầm, lớn lên thành cây to; cho dù bạn chưa lớn được thành đại thụ đã bị sét đánh gãy thì bạn vẫn cảm thấy tự hào. Hình tượng của bạn là bia kỷ niệm tốt nhất cho một thân cây, bạn bị đánh gãy ít nhất cũng là bằng chứng cho một lần mưa to sấm sét, là một sự kiện có tính bi kịch. Nhân sinh là một quá trình, là một đoạn thời gian, là một lần phản ứng, giải tỏa năng lượng. Điều quan trọng là phải dẫn thân, phải tham dự, phải dốc hết sức.

Thắng cố nhiên là đáng mừng, bại cũng vẫn có vinh dự, chỉ cần dốc sức tận lực thì khi xét thưởng công lao, cho dù có là người thất bại, nước mắt chảy ra cũng phải đáng kể, cũng phải cuồn cuộn. Còn như nếu không dốc hết sức, sa đà năm tháng thì lúc ấy có thật sự muốn khóc cũng chẳng thể nặn ra giọt nước mắt nào!

Tôi đã quyết định cuộc đời mình như thế nào?

Tôi từng trò chuyện với một cô gái Mỹ lấy chồng Trung Quốc. Cô kể bố mẹ chồng Trung Quốc của cô khi nói với cháu nội thì từ hay dùng nhất là “không nên” - “không nên trèo cao”, “không nên bập lửa”, “không nên nghịch nước”, “không nên đụng vào cái này, cái nọ”, “xuống đi nguy hiểm quá”, còn cha mẹ là người Mỹ thì câu nói hay dùng nhất đối với các con là “try it!”, “do it!” (thử đi, làm đi). Điều họ muốn con cái làm là đừng cảm thử, đừng cảm làm. Đó là điều đáng để chúng ta suy nghĩ sâu sắc.

Tôi thường nhớ lại hồi vừa qua sinh nhật lần thứ mười chín, tôi quyết định viết một truyện dài (tức *Tuổi xuân muôn năm*). Lúc ấy tôi cảm thấy quyết định đó chẳng khác gì quyết định tổng tấn công, một quyết sách chiến lược, một thử nghiệm bạo phổi, một hành động ngông cuồng, bởi vì những lời khuyến cáo thành thực nhất đều là khi mới bắt đầu viết, nên tập viết từ trăm chữ đến nghìn chữ thì hơn.

Tôi rất vui với quyết định đó, tôi thỏa mãn với quyết định đó của mình. Từ nhỏ tôi đã dám tự mình quyết định số phận của mình. Năm còn thiếu năm ngày nữa mới đầy mười bốn tuổi, tôi đã hát vang bài ca của Tiền Tinh Hải rồi tham gia hoạt động bí mật của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đường do chúng ta mở,

Cây do chúng ta trồng,

Nhà chọc trời là do chúng ta

Tự tay xây, tự tay xây a!

*Hào hán cần không biết sợ,
Vung cánh tay sắt lên nào,
Sáng tạo thế giới mới,
Sáng tạo thế giới mới a!*

Còn mùa thu năm 1963, tôi và vợ không cần tới năm phút đã thỏa thuận xong việc chuyển cả nhà tới Tân Cương ở miền Tây.

Song nhiệt tình của tuổi trẻ thường quá tràn trề. Sau khi quyết định phải sáng tác, quá trình viết bản thảo ở năm đầu tiên thật sự khiến tôi như mắc phải bệnh nóng. Chí hướng một khi đã được xác định thì không còn là ảo tưởng, mộng tưởng nữa rồi, mà là thực tiễn lớn lao, là thách thức và sự ứng đáp của một loạt vấn đề, là công việc lao động nặng nề như núi. Như thế mới biết mình còn cách chí hướng một đoạn rất xa, tức sự chuẩn bị cho việc thực hiện chí hướng thật đáng thương biết mấy. Văn học như biển, chí hướng như non, tôi biết một chút nhạy cảm, một chút tài và một chút tích lũy của mình chẳng qua là một hạt cải trên mặt đất, một bọt nước trong sóng biển, một hạt cát dưới chân núi. Một tiểu thuyết trường thiên đủ để nuốt chửng một thanh niên mười chín tuổi. Kết cấu, ngôn ngữ, chương tiết, đoạn mục, xây dựng nhân vật, độc thoại trữ tình... tất cả những điều đó hề nghĩ tới là tôi chỉ muốn gào thét khóc rống, chỉ muốn nhảy lầu. Té ra muốn viết một cuốn truyện phải nghĩ đến rất nhiều vấn đề, phải quyết định rất nhiều thứ, phải làm bao nhiêu người sống dậy để ra sân khấu, phải làm cho một số người đi khỏi, thậm chí phải để một số người chết đi. Sau khi được viết ra giấy, mỗi con chữ đều có linh hồn, có nỗi buồn vui, được gọi là sinh động như sống. Sinh động như sống là thế nào? Là câu chữ trở thành tinh, đầu óc trở thành thần, kết cấu trở thành bản nhạc giao hưởng, tình cảm trở thành bất tử, tiếng nói truyền từ phòng này sang phòng khác, từ tâm linh này sang tâm linh khác. Còn tiểu thuyết thì trở thành một thế giới mới toanh được sáng tạo nên, quá trình sáng tác chỉ có thể so với quá trình sáng tạo nên thế giới của Thượng đế!

Học rồi mới biết còn chưa đủ, lập chí rồi mới biết còn chưa đủ, dẫn mình vào mới biết còn chưa đủ. Nếu lúc đầu tôi biết văn học muốn ngốn nhiều thứ đến thế, văn học cần đến sự dẫn thân sâu đến thế, văn học muốn tôi phải bỏ nhiều sức sống như thế; nếu biết văn học bắt tôi mạo hiểm nhiều đến thế, bắt tôi chối bỏ khả năng chức quan lên nhanh như điều, chối bỏ hất hàm chỉ tay, cưỡi xe nhẹ đi đường quen, oai phong tám hướng, thì lúc đầu tôi còn dám quyết định như thế nữa hay không? Nhưng ở đây chẳng có gì nữa mà ngờ. Tôi chỉ có thể và cũng sẽ nhất quyết quyết định như sau: lấy máu mình dâng cho văn học. Dâng cho văn học thật sao? Câu trả lời của tôi là: “Đúng thế!” Tôi có biết bao lời cần thổ lộ, cần tâm tình, cần ghi chép, cần biểu đạt. Tôi dứt khoát chờ đợi ngày được trèo non vượt biển, cưỡi gió phá sóng, dốc toàn sức ra đánh để tỏ rõ thân thủ. Tự thách thức mình, tự yêu cầu vượt xa tiêu chuẩn cũng vẫn là chính mình.

Đó chính là nhân sinh của tôi, đó chính là giá trị của tôi, đó chính là sự lựa chọn của tôi, đó chính là niềm vui của tôi, đó cũng chính là nỗi đau của tôi. Sống một đời mà cả đến đau khổ thực sự cũng chưa trải qua, há chẳng phải sống thừa hay sao? Há chẳng phải uổng phí khi bước vào cõi nhân gian hay sao? Lúc nào tôi cũng không quên được văn học, văn học cũng chưa bao giờ quên tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên tháng Mười một đầu mùa đông năm 1953, ngày đã thay đổi, đã quyết định cả cuộc đời tôi.

Cân bằng giữa lạnh và nóng

Nhưng nhiệt tình của tuổi trẻ quả thực quá nóng hổi và tràn trề, từ đó mà trở nên quá đáng thương. Nhiệt tình thời trẻ như lửa cháy, như triều dâng, như sấm sét, như căn bệnh. Loại bệnh này như bệnh sốt rét, khiến bạn lúc rét lúc nóng, lúc cảm thấy mình thành công đến nơi, người cũng lớn vụt lên; lúc cảm thấy mình hoàn toàn chỉ là uổng phí công sức, buồn thiu buồn thiu chẳng muốn ngẩng đầu. Đó là vì cùng lúc với nhiệt tình là ý muốn cực kỳ ấu trĩ, chỉ mong thành công ngay. Nhiệt tình như thế, bùng cháy như thế thì khó tồn tại được lâu. Bạn luôn hy vọng ngày hôm sau, hoặc chậm nhất là

tuần sau là thấy được hiệu quả, là thấy thành công, làm ai nấy kinh ngạc, thế là hô gió gọi mưa. Mặt trái của muốn thành công ngay tất nhiên là nản lòng thoái chí. Một lần muốn thành công ngay không xong, hai lần muốn thành công ngay không được, ba lần, bốn lần, năm lần, rồi tám lần, mười lần không được, bạn không thoái chí ngã lòng có được chăng? Bất kỳ việc gì cũng vậy, muốn thành công ngay đều là ảo tưởng, ấu trĩ, chắc chắn kết quả là không thành, điều này không nên hoài nghi. Còn thoái chí ngã lòng cũng là biểu hiện của ấu trĩ, là biểu hiện của bạc nhược, mỏng manh không chịu nổi một đòn.

Khi tổng kết con đường cách mạng Trung Quốc, Mao Trạch Đông nói: “Đấu tranh, thất bại, lại đấu tranh, lại thất bại cho đến thắng lợi, đó là lôgic của cách mạng nhân dân”. Lần đầu tiên tiếp xúc với mệnh đề này, tôi nghi hoặc và suy nghĩ: tại sao Mao Trạch Đông không nói đấu tranh, thắng lợi; lại đấu tranh, lại thắng lợi nhỉ? Câu sáo ngữ mà chúng ta hay nói chẳng phải là “từ thắng lợi tới thắng lợi” hay sao? Cứ thất bại mãi, cuối cùng có thắng lợi nổi không? Nhưng lời tổng kết của Mao Trạch Đông rất sâu sắc và vững chắc. Trước khi đi tới thắng lợi cuối cùng, nếu bảo thắng lợi này nối tiếp một thắng lợi khác, không bằng nói thắng lợi đến sau một loạt thất bại, như thế mới thực tế hơn và càng có ý nghĩa giáo dục hơn. Thực nghiệm khoa học cũng vậy, trước khi đạt được thắng lợi cuối cùng, có lẽ đã thất bại đến mấy chục lần, cả trăm lần cũng nên. Muốn thành công ngay hoặc ý đồ cầu may mà thắng chỉ có thể dẫn tới kết cục nản lòng thoái chí, vừa đánh đã tan vỡ mà thôi.

Đi cùng với quyết tâm dẫn thân, cùng với thử nghiệm quan trọng, cùng với dốc sức phấn đấu là nhiệt tình không cách gì dập tắt nổi, song nhiệt tình như thế cần phải nói là lợi và hại mỗi bên chiếm một nửa. Không có nhiệt tình đầy đủ thì khó mà đi đến quyết định quan trọng, lúc đáng xuất thủ thì không ra tay được, song nhiệt tình quá mức lại có thể làm hỏng việc. Đợi đến sau khi bạn bắt đầu một hành động, một thí nghiệm hay xuất kích quan trọng song dù sao vẫn chỉ là những bước đầu tiên, nhiệt tình quá mức sẽ là hại nhiều lợi ít. Điều quan trọng nhất lúc này là nguội lạnh, bình tĩnh suy

nghĩ về phía bất lợi của sự việc để biết bản thân cách thành công, cách đỉnh cao còn đến mười vạn tám nghìn dặm, còn lâu mới tới lúc xúc động. Hơn nữa, thử nghĩ mà coi, ngoài núi còn có núi, ngoài trời còn có trời, cho dù bạn bắt đầu làm được một chút việc song cách thành tựu thực sự còn xa lắm.

Giữa lạnh và nóng rất cần có sự cân bằng. Có câu: “Nhân sinh tại thế bất xứng ý, Minh triều tản phát lộng biến chu”(2). Việc chẳng như ý thường tám chín phần mười, ấy là do chí khí con người luôn cao hơn thực tế, càng trẻ tuổi thì càng bốc cao. Tâm mắt cao, tâm cao, chí cao, tính thì nóng bỏng, dẫn thân vào sự nghiệp ắt khó chia khó lìa, như say như mê. Hồi trẻ, tôi viết xong một cái gì đó, mấy tháng trôi qua vẫn đọc thuộc lòng được cả bài. Bây giờ đọc lại bài viết hồi ấy, có lúc thậm chí tự mình cũng hoài nghi: “Bài này mà do mình viết hay sao?”

Mức độ nhiệt tình khi dẫn thân và kết quả đạt được thường không nhất thiết đã tỉ lệ thuận. Cái bạn làm ra, bài bạn viết ra, quyết sách bạn đưa ra, phương án bạn đề ra trong lúc điên cuồng, khóc lóc, làm ầm ĩ, hết ngày lại đêm, tăng ca tăng giờ, không ăn không uống có nhất thiết đều tốt cả không? Ngược lại, hầu hết vẫn là tâm bình khí hòa, bình tĩnh, thận trọng, theo đúng trình tự mà làm thì càng dễ có thành tích hơn. Nhà văn Nga Tsekhov có một câu danh ngôn: “Nóng đến phát lạnh thì hãy cầm bút viết”. Câu này thật hay, chẳng những sáng tác văn học cần như thế mà rất nhiều việc trên đời cũng cần nóng đến phát lạnh rồi thì làm mới được tốt.

Chí hướng, nhiệt tình, mong đợi, kinh nghiệm, năng lực, niềm tin, ý chí, sức chịu đựng về mặt tinh thần của con người có lúc không được cân bằng. Khi tuổi còn trẻ, nhiệt tình thường cao, bản lĩnh chưa vững, niềm tin chưa đủ, tương đối thiếu kiên cường, tức là nói thiếu sức chịu đựng về mặt tinh thần; năm này qua năm khác đã tương đối nắm vững, tính toán đâu ra đấy công việc mà bản thân đã làm được ít nhiều và cũng không còn sợ một số cản trở nào đó nữa thì trái lại, lại thấy bình thường, không còn xúc động là bao, thậm chí cũng không có được bao nhiêu cảm giác tươi mới. Lúc này lại muốn mình được cháy lên, đâu có dễ dàng?

Nói chung, người trẻ khỗ hơn một chút, bởi vì về điều kiện khách quan, người trẻ không bằng người lớn tuổi. Khi tuổi đã lớn dần, thế nào bạn cũng được thừa nhận nhiều hơn, tin cậy nhiều hơn, thuận lợi nhiều hơn ở một lĩnh vực nào đó. Nhất là ở Trung Quốc, một quốc gia có truyền thống kính trọng người già thì người có tuổi dễ làm việc hơn. Thế là người trẻ càng dễ phần nộ, lấy làm bất bình, nói này nói nọ, mở miệng là nói vung, nhưng trên thực tế lại làm không nên một việc gì ra trò. Nếu tôi muốn có lời với các bạn trẻ thì tôi sẽ khuyên họ nên chín chắn hơn, kiên nhẫn hơn, như thế phải chăng họ có thể tiếp thu?

Không nên tưởng mình đã là thước đo

Sai lầm mà người ta dễ mắc phải nhất có ba: một là đánh giá quá cao lực lượng của mình, đánh giá quá thấp lực lượng của người không đồng nhất với mình; hai là lấy mình làm thước để đo người khác; ba là đứng trước vấn đề nghiêm trọng thường có tâm lý cầu may.

Bây giờ tôi nói về sai lầm thứ hai, tức vấn đề lấy mình làm thước đo. Kể ra cũng thú vị, cái gì bạn yêu thích, bạn cho rằng người khác cũng thích; cái gì bạn sợ hãi, bạn cứ tưởng người khác cũng sợ hãi; cái gì bạn ghét cay ghét đắng, bạn cho rằng đối với người khác cũng rất có hại. Thật ra, sự thật không hoàn toàn như thế.

Tôi từng cố hết sức giới thiệu những bài hát tôi thích hát, những cuốn sách tôi thích đọc hồi trẻ cho các con, chúng chế giễu ngay lời bài hát mà tôi từng hát như “Cờ thắng lợi bay phần phật trước gió” và “mặt trời rực rỡ mọc lên từ phương Đông”. Chúng bảo: “Lời những bài bố hát trước kia sao mà chán thế?” Tôi thấy ngạc nhiên, bởi vì tôi cảm thấy lời những bài hát mới chẳng ra làm sao. Một thời gian dài qua đi, tôi mới ngộ ra rằng thế hệ nào có bài hát của thế hệ ấy. Có lúc các con tôi cũng tiếp thu một số thứ tôi thích, song rốt cuộc chúng tự có những gì chúng thích. Sống trong thời đại khác nhau, bối cảnh khác nhau, không thể có sự nhất trí về mọi phương diện được.

Tôi phát hiện đặc điểm lấy sự yêu ghét của mình làm thước đo để phán đoán sự việc của con người, dường như có thể cho vào sách *Tiểu lâm đại toàn*. Một bà mẹ đi công tác ở miền Bắc giá rét trở về sẽ tất bật lo mua thêm quần áo cho các con; một ông bố đạp xe đạp đến vã mồ hôi trán sẽ cuống quýt cởi bớt quần áo cho con. Cha mẹ đang đói sẽ khuyên các con ăn thêm; cha mẹ kiếm ăn vất vả sẽ mắng mỏ các con quá tham ăn. Cha mẹ “hiu quạnh” sẽ trách mắng các con thật thà quá, không vui vẻ, hoạt bát; cha mẹ muốn ngủ trưa sẽ cảm thấy con cái làm ồn, thật đáng ghét; cha mẹ ham đọc sách sẽ phát hiện ra con mình không thích học hành; cha mẹ đánh bóng sẽ nhận thấy con mình không ưa thể thao. Còn khi cha mẹ đang phiền lòng thì thôi rồi, chẳng cần phải nói cũng biết nhất định họ thấy con mình thật gai mắt.

Sự đánh giá tiêu cực của thế hệ trước đối với thế hệ sau rốt cuộc có bao nhiêu phần trăm đáng tin cậy? Có bao nhiêu phần trăm là suy bụng ta ra bụng người? Ngược lại, thế hệ sau cũng chẳng từng lấy mình làm thước đo đó sao? Khi họ thấy thế hệ trước đã bắt đầu phát phì, đã bạc tóc, đã chẳng hiểu mấy những danh từ mới thì họ đã thất vọng biết mấy! Sao họ không nghĩ, thế hệ già cũng từng có thời bùng cháy? Tiếng Anh có một câu ngạn ngữ là “Every dog has its own times”⁽³⁾. Giữa người già và người trẻ càng rất cần hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn.

Tôi không có ý dùng quan điểm của thuyết tiến hóa để nhận định thế hệ trẻ thế nào cũng hơn thế hệ già, song ít nhất thì con người cũng phát triển và thay đổi, xã hội cùng tiến lên với thời đại; khoa học kỹ thuật, tư tưởng, lý luận, phương thức sinh hoạt cho chí quan niệm về giá trị đều không ngừng phát triển và biến đổi. Bạn vui và cho rằng càng biến đổi càng tốt, nó sẽ biến hóa; bạn không vui và thấy rằng càng biến đổi càng dở, nó vẫn biến hóa như cũ. Bạn đánh giá nó rất cao, nó sẽ biến đổi; bạn đánh giá rất thấp, cho rằng mỗi đời mỗi kém, toàn bọn phá gia chi tử, nó vẫn biến đổi. Ở đây tôi không định khinh suất phán đoán giá trị của sự biến đổi này. Rất nhiều thứ của tiền bối đều là những di sản đáng quý cần phải thừa kế, còn trong sự biến đổi của thế hệ sau, cùng với thành quả tiến bộ rất mới mẻ thì đồng

thời cũng mất đi một số thứ tốt, phải trả những cái giá quá cao và rất quá mức. Nhưng nếu muốn làm cho thế hệ sau không phát sinh bất cứ biến hóa nào thì đó lại là điều không thể. Chỉ có hiểu biết về những phát triển biến hóa đó thì mới chiếm lĩnh được tính chủ động của lịch sử, mới có thể giành được quyền chủ động giáo dục và có ảnh hưởng đối với thế hệ sau, mới có thể giành được lòng tin và lòng kính trọng của thế hệ sau. Đồng thời lớp người trẻ cũng chỉ có thể kế thừa mọi điều tốt của tiền bối thì mới có tư cách nói đến phát triển và sáng tạo.

Siêu thoát là một cảnh giới rộng lớn hơn nữa

Tôi khen ngợi dẫn thân, khen ngợi hiến thân, khen ngợi bùng cháy và không tính toán khi làm việc nghĩa, đồng thời tôi cũng khen ngợi và tán thành siêu thoát. Siêu thoát không phải là ích kỷ, không phải tiêu cực né tránh, không phải cháy nhà hàng xóm bình chân như vại mà là một cảnh giới càng rộng lớn hơn nữa.

Tầm mắt của lịch sử không chỉ nhìn thấy một lúc, một nơi mà nhìn thấy cả dòng sông dài lịch sử, nhìn thấy nguyên nhân phía trước và hậu quả phía sau, nhìn thấy vị trí và hàm nghĩa đích thực về mặt lịch sử của một hiện tượng, một mệnh đề, một cuộc tranh luận, như thế mới tránh được tầm nhìn thiển cận.

Tầm mắt của nhân loại không chỉ nhìn thấy lợi ích của một người, một nhóm người, một đám người mà nhìn thấy lợi ích của tất cả mọi người.

Tầm mắt của vũ trụ tức triết học nhìn thấy tính tất yếu, tính quy luật, tính có thể, tính ngẫu nhiên và tính biến dị ở sự phát triển của sự vật; nhìn thấy sự tất yếu và khả năng của lựa chọn, nhìn thấy sự biến thiên và ổn định của sự vật, nhìn thấy sự vận hành của đại đạo trong chốn u minh.

Siêu thoát là nhảy ra khỏi sự ồn ào, náo nhiệt trong một lúc, một nơi, một người, một nhóm người, nhất là nhảy ra khỏi cái lợi, cái hại của một cá nhân, giữ được bình tĩnh, toàn diện để mà suy nghĩ và lựa chọn đúng mức. Xem trong lịch sử cận đại và hiện đại của Trung Quốc, nếu đồng bào của

chúng ta đều làm được như trên thì chúng ta đã khỏi phải đi bao nhiêu là đường vòng.

Ngay cả khi hăng hái, sôi sục dẫn thân nhất, cùng lúc với siêu thoát vẫn phải bảo lưu, giữ lấy sự tỉnh táo và tự kiểm chế, cố gắng làm sao cho bản thân nắm vững toàn diện hơn và cao hơn. Một ngày nay là rất hứng ca tụng phiến diện, với cái tên mỹ miều là tính sâu sắc của phiến diện. Lẽ nào chỉ có phiến diện, chỉ có cố không biết cứ cho là biết, chỉ có che một bên mắt hay anh mù sờ voi mới là sâu sắc hay sao? Đối với việc gì cũng vậy, hễ cứ nhặt được một mảnh vỏ tỏi, một cái lông gà, nắm được một câu một chữ, vớ được đuôi bím tóc của người không cùng ý kiến với mình là đã lớn tiếng tri hô, xúi bẩy làm rộn, cho nổ một phen, như thế là phiến diện sâu sắc hay phiến diện nông cạn đây? Là tiến gần tới sâu sắc và toàn diện hay nên tiến đến phiến diện đây? Sâu sắc là dựa vào lý tính hay dựa vào ngang ngược đây?

Chúng ta không nên hơi một tí là tự khoe phiến diện sâu sắc. Hãy nhớ kỹ, như thế phần lớn là phiến diện nông cạn đấy. Chúng ta vẫn cứ nên theo đuổi sự sâu sắc toàn diện và sự toàn diện sâu sắc, chúng ta vẫn nên tin toàn diện giúp cho sâu sắc và sâu sắc giúp ích rất lớn cho toàn diện.

Niềm bi tráng “biết là không thể mà vẫn làm”

Trong cổ ngữ của Trung Quốc, không có gì làm cảm động lòng người hơn và bi tráng hơn bằng câu “biết là không thể mà vẫn làm”. Từ xưa đến nay, do nhiều nguyên nhân, trong một trường hợp nào đó có thể xuất hiện tình thế về chính thể là bất công, không rõ ràng, không lành mạnh. Còn có một trường hợp nữa là do thực lực chủ quan không đủ khiến người ta không nắm vững được làm việc đó có thành công hay không? Vậy thì làm thế nào? Biết khó thì lui hay biết khó vẫn cứ tiến? Nên “do it, try it”, hay chỉ nhìn mà dừng bước? Những bậc chí sĩ, nhà yêu nước, nhà cách mạng, người đi trước, đại sư và đại gia, dù biết rõ chủ trương chính xác ở vào thế bất lợi, sự nghiệp chính nghĩa ở vào thế bất lợi, tư tưởng tỉnh táo và thực lực của mình

đều ở thế bất lợi, còn lâu mới đủ nhưng vẫn ưỡn ngực xông ra với quyết tâm cảm tử, với dự đoán ắt bại, dốc sức cố gắng và hoàn toàn không hy vọng là sẽ thành công. Như thế gọi là đã biết không thể, đã biết nhất định không thể thành công, biết chắc làm là sẽ gặp nguy hiểm, biết rõ việc mình làm không được nhiều người hiểu cho, hoàn cảnh của mình thật không hay nhưng không chịu bỏ, vẫn cố làm theo ý định. Rất nhiều anh hùng dân tộc đã làm như thế, ví như Nhạc Phi, Văn Thiên Tường, Sử Khả Pháp... trong tình hình hoàn toàn không còn hy vọng gì ở triều đại họ đang sống, họ vẫn cố gắng níu kéo sóng dữ khi sắp đổ xuống và như thế chỉ có thể là hy sinh vì chức trách. Ở đây có một điều mà Kant⁽⁴⁾ gọi là mệnh lệnh tuyệt đối, không hề có điều kiện, sự bảo lưu hay thương lượng nữa, nghĩa là không thể tưởng tượng họ lại có sự lựa chọn khác. Bao nhiêu chí sĩ cách mạng cũng đã làm như thế, ví như Thu Cẩn, Lý Đại Chiêu⁽⁵⁾ trong tình thế nguy nan nhất, họ đã trả giá mà không hề sợ. Còn có những người như Hàn Dũ⁽⁶⁾ can gián vua không ngheh đón xướng Phật, Hải Thụy treo ấn từ quan⁽⁷⁾ đều để lại ấn tượng sâu sắc cho đời sau. Trong thực nghiệm khoa học và nghiên cứu khoa học, trong sáng tạo nghệ thuật và tìm tòi nguyên lý khoa học, trong quá trình hình thành hệ thống lý luận mới, nhiều người đã tự nguyện làm hòn đá kê chân, làm viên sỏi trải đường, trở thành khúc nhạc dạo đầu cho bản nhạc đột phá thời đại. Những ví dụ như thế nhiều không kể xiết, nếu họ không “biết không được mà vẫn làm” thì hẳn không có người lớp sau làm tiếp, khiến cho nó trở thành có thể, hẳn không có tiến bộ của khoa học và sự đi lên của lịch sử, hẳn không có sự tích lũy và thành tựu huy hoàng của văn minh nhân loại, hẳn không có lịch sử đáng ca đáng khóc, hẳn không có hôm nay và ngày mai.

Phần trên tôi đã nói về một số đạo lý và nguyên tắc làm người, song ngàn lần chớ nên tưởng lầm học được một chút cao thượng và cao siêu là đã có thể vận dụng thành thạo, không còn quân địch ở trước mặt, bách chiến bách thắng như vào chỗ không người. Không, không thể như thế được đâu! Lý tưởng đâu phải quả bóng, đá một phát là trúng gôn, đâu phải sào nhảy cao, vừa ưỡn mình là nhảy qua được.

Bạn không thể cái gì cũng học cho biết, học cho tinh, học đến mức tuyệt diệu rồi mới bắt tay vào việc. Bạn chỉ có thể học trong thất bại hết lần này đến lần khác, trong khó khăn bỡ ngỡ, trong tính toán sai lầm và trở ngại, trong trạng thái thất thường hoặc mất thể diện. Bạn làm đến mười việc, việc cuối cùng mới đạt tới mức mây trôi nước chảy, thành thạo có thừa; vô vi nhưng cũng vô bất vi, phát đi ắt trúng, làm ắt có hiệu quả, đó cũng là điều đáng thỏa lòng và đáng được khen ngợi. Còn chín việc trước thì thế nào? Cái bạn theo đuổi là hóa cảnh, còn cái làm được vẫn có chút miễn cưỡng; cái bạn theo đuổi là lời không cần nói nhưng cái làm được vẫn còn phải mất nhiều nước bọt; cái bạn theo đuổi là không cần đánh mà thắng nhưng cái làm được vẫn mất không ít sức lực. Điều này chẳng những không đáng lấy làm lạ, hơn nữa hầu như còn là tất nhiên và tất phải như thế. Như vậy chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ ngoài hóa cảnh, ngoài nhân xu thế phát triển mà thuận theo, ngoài tâm bình khí hòa và mỉm cười một cách lý tính, bạn còn phải có tinh thần biết là không thể mà vẫn làm; trong lúc theo đuổi thành công, theo đuổi cao siêu, theo đuổi cảnh giới cao thì đồng thời bạn phải có quyết tâm và dũng khí không sợ bỡ ngỡ méo trán, không sợ thất bại, không sợ rủi ro, không sợ trả giá, càng không sợ dẫn thân nữa.

Ở đây có một điểm nữa, một điểm nặng nề mà tôi cần phải nói với bạn đọc: tuy tôi vững tin đạo đức tốt là tất yếu, trí tuệ, quang minh, lòng dạ và cảnh giới đều là tất yếu và có hiệu quả kỳ diệu, song những thứ tốt đẹp đó không nhất thiết là khi có chúng thì đến đâu ắt khuất phục được đến đó. Chúng được thừa nhận song muốn phát huy, vận dụng chúng và thành công thì vẫn cần một quá trình. Trước và trong khi quá trình này bắt đầu cho chí sau khi bắt đầu, vẫn có người căm giận những đức tính tốt đẹp, căm giận trí tuệ. Nguyên nhân rất đơn giản, tính thật thà tốt bụng của bạn làm nổi bật sự ác độc của anh ta hoặc chị ta; trí tuệ của bạn cho thấy rõ hơn anh ta hay chị ta ngoan cố, ngu xuẩn; sự phong phú rộng mở của bạn khiến sự hẹp hòi của họ càng lộ rõ; sự quang minh chính đại của bạn soi tỏ đen tối của họ; học vấn và lòng hiếu học của bạn làm cho sự cố chấp, không chịu học và bất tài của họ dễ thấy hơn. Như thế là sự tồn tại của bạn trở thành thách thức đối

với kẻ ác, kẻ ngu và người hồ đồ, trở thành nỗi sỉ nhục lớn nhất của họ, trở thành cái gai trong mắt họ. Làm thế nào đây? Có thể nào vì thế mà không tốt bụng, không hiếu học, không trí tuệ, không quang minh, không rộng mở, không cao siêu nữa chẳng? Có thể nào lại đầu hàng ngu xuẩn và ác độc chẳng? Không, không thể! Chúng ta chỉ có thể “biết là không thể nhưng vẫn làm” mà thôi.

“Không thể” - ở đây để lại kỷ lục của bạn

Thực ra người nước ngoài cũng nói về đạo đức làm người, tuy họ dùng khái niệm từ ngữ khác. Các nước nói tiếng Anh rất coi trọng từ record (kỷ lục), có nghĩa là bạn làm gì hay không làm gì, chẳng những phải có trách nhiệm đánh giá chính bản thân công việc đó cùng hậu quả, mà còn phải để lại kỷ lục trường tồn với nhân gian. Khi kiểm tra một người, điều quan trọng nhất là phải xem tới kỷ lục của người đó. Còn chúng ta nói về lập đức, lập công, lập ngôn thì xét cho cùng vẫn là để lại kỷ lục.

Ở phần trước tôi đã nói rất nhiều về chờ đợi, tự nhiên, nhẫn nại... nhưng tôi hoàn toàn không phải bất chấp điều kiện và trường hợp để đưa ra những lời khuyên cáo khô khan như giếng cạn không sóng hoặc thanh cao như không ăn cơm gạo trần gian, tuy rằng ở một số trường hợp và sự việc, tôi rất hâm mộ cảnh giới giếng khô không sóng và không ăn cơm gạo. Nhưng dù sao vẫn còn một tình thế khác, một khảo nghiệm khác, một khó khăn và rèn luyện khác.

Tới lúc đó bạn không thể chỉ dựa vào trí tuệ thông minh, niềm tin và phong độ ung dung để giải quyết vấn đề; lúc đó và trong trường hợp đó, bạn phải có sự chấn động trong lương tâm, phải có rung động kịch liệt kiểu “ta không xuống địa ngục thì ai xuống”, bạn phải lắng nghe mệnh lệnh tuyệt đối của lương tâm. Tới khi bạn ưỡn ngực bước ra thì lúc đó gọi là không tính đến thành bại hay lợi hại, gọi là mang theo quyết tâm ắt bại đi làm một việc phải làm. Như thế là vì ở đây, ngoài thành bại và lợi hại ở một việc cụ thể ra, dù sao cũng còn tồn tại một kỷ lục. Kỷ lục của bạn là một giấy chứng

nhận, là một bia tưởng niệm, là một bó đuốc không bao giờ tắt và kỷ lục đó mãi mãi đối mặt với ánh mặt trời chói lọi.

Sự ất bại ở đây, sự “biết không thể làm” ở đây là sự lạnh lùng, bình tĩnh và chính khí凛冽, kỷ lục để lại ở đây, quyết tâm “mà vẫn làm” ở đây là sự hiến thân cháy bỏng, là một lần bùng cháy dũng cảm, là sự bùng cháy mà vẫn lạnh, là nhiệt độ đằng sau sự lạnh lùng. Còn nơi thất bại đi tới là thắng lợi cuối cùng, nơi “không thể” đi tới là tính có thể vô cùng vô tận.

Tôi không phải dũng sĩ, song tôi dám coi khinh những ai chưa từng trải việc đời, không có kỷ lục nào oanh liệt đáng kể mà cứ đứng nói mãi những lời khoác lác không thấy đau lưng và ra sức yêu cầu người khác xông lên chém giết. Tôi không sợ phải trả giá để làm một số việc mình thấy nên làm. Chẳng hạn trong bối cảnh không khí đấu tranh đang nóng như lửa đốt, đề xướng lý tính, khoan dung, khắc phục khó khăn chẳng bằng kêu gọi cho nổ mìn. Khi một số người có đọc qua vài quyển sách, ai nấy mếu máo an ủi nhau, tâng bốc nhau, vỗ về nhau theo kiểu “người thông minh tiếc cho người thông minh”, thậm chí làm nũng tập thể thì kỳ nhất là bạn “xúc phạm” họ bằng một tiếng nói khác, hòng xem xét vấn đề từ một góc độ khác. Nói ra, bày lên bàn nhận định về một người, một việc, một cuốn sách nào đó mà sau lưng nghị luận rất ghê nhưng trước mặt lại luôn mồm khen tốt tốt tốt, cũng may những việc làm ngu ngốc như thế đến nay không thấy nhiều nữa.

Điều tôi phản cảm chỉ là lạm dụng bi tráng. Sống đã tốt rồi, đã rất toàn diện, rất tinh tế rồi, thế mà còn khinh suất làm bộ trước khi ra đi uống một bát rượu, coi xung quanh toàn là đồ ngốc ở núi Cưu, thì theo tôi bất tất phải như thế. Biết là không thể mà vẫn làm, giáo dục bằng việc làm hơn là bằng lời nói, đó không phải là phương thức thường ngày, thường gặp, áp dụng cho mọi nơi mọi lúc, càng không nên biến thành câu nói cửa miệng. Bạn chớ nên coi tư thái và tâm tình biết là không thể mà vẫn làm như ăn cơm, mặc áo, mua cổ phiếu, lĩnh thưởng, dự tiệc và làm tình. Mèo hay kêu không bắt được chuột; đại dũng vô công, đại đức vô danh, chưa đến lúc đã làm rộn

đủ điều, như thế chẳng khác gì một mặt giành lấy micro, một mặt lớn tiếng đề xướng cô đơn. Theo tôi những trò đó miễn đi được rồi đó.

Đối với người trẻ, bản nhạc giao hưởng của cuộc đời vừa mới biểu diễn thì bất kể tư chất và hoàn cảnh khác nhau như thế nào, không nghi ngờ gì nữa bạn hãy giành lấy thành quả tối ưu trong điều kiện cụ thể mà bạn có thể làm được và để lại kỷ lục tối ưu của bạn. Chỉ cần nhìn thẳng vào lịch sử, chúng ta ắt có lý do để mừng cho lớp trẻ hôm nay. Các bạn ít khi phải đối mặt với số phận định sẵn “biết là không thể mà vẫn làm” mà đối mặt nhiều hơn với biết là ắt làm được, biết là ắt thắng, biết là rất có thể làm, thế thì tại sao các bạn còn trù trù chưa muốn làm? Các bạn chưa làm thì sao biết có thể làm? Mặt khác, có rất nhiều điều dù dễ thực sự không thể làm đang quấy rối chúng ta, chẳng hạn kiểm soát những mối lợi khiến người ta phải xấu hổ, vào hùa với bọn người xấu, vi phạm luật pháp, làm loạn kỷ cương, làm hại đến người khác... Bạn có thể làm được một việc nào đó, có thể giành được trí tuệ và ánh sáng để làm một chuyến đi biển sáng rõ cho ra trò được không? Bạn ít nhất có thể tránh xa tà ác, hẹp hòi, dã man, ngu xuẩn và phạm tội không? Nhất định là được chứ?

Tôi thành thực chúc cho các bạn!

XI - HƯỞNG THỤ TUỔI GIÀ

“Trời chiều đẹp vô hạn, duy chỉ cận hoàng hôn”⁽¹⁾. Ở đây không có thương cảm, cũng không phải không có cách nào khác. Bất kể người xưa giải thích hai câu thơ này như thế nào thì ít nhất hoàng hôn cũng là một vẻ đẹp. Bạn không thương thức, không định thưởng thức hoặc không biết thưởng thức thì vẻ đẹp đó vẫn tồn tại, vì thế nên hưởng thụ tuổi già. Đọc “triết học hoàng hôn” trong chương này, chẳng những người bước sang tuổi già có thể cảm thấy thú, mà đối với lứa trẻ, cũng không phải vô nghĩa. Chỉ ít cũng có thể cảnh tỉnh chúng ta khi bước sang tuổi già, nếu cả đến những điều đáng hồi tưởng cũng không có, cả bản lĩnh và niềm yêu thích có thể làm chỗ dựa cho tuổi già đều không có thì đấy mới là nỗi bi ai của nhân sinh. Chúng ta hãy cùng hát bài ca Chỉ cần trái tim chưa hề già thì như thế sinh mệnh cũng có thêm một phần ý nghĩa.

“Triết học hoàng hôn” của tôi

Một bà bạn bảo tôi, sau khi về già, người ta có ba điều quan trọng nhất: một là, phải có nghề chuyên môn của mình; hai là, phải có bạn bè; ba là, phải có niềm yêu thích của mình. Tôi thấy chị nói rất đúng.

Tôi càng ngày càng cảm thấy tuổi già là lúc đẹp nhất của đời người: chín muồi, biển dâu, kiến thức, tự do (ít nhất cũng biểu hiện ở việc chi phối thời gian), siêu thoát. Tuổi đó càng có thể thẩm xét mọi điều, nhất là bản thân, có quyền bàn luận về nhân sinh, bàn luận về lớp trẻ, lớp trung niên và thế hệ mình. Có thể lấp đôi cánh hồi tưởng và nghĩ xa xôi để tư tưởng được tự do bay bổng; có thể làm nhiều việc mà sức mình với tới, cũng có thể ít làm hơn một chút, nghĩ nhiều hơn một chút, nhắm nháp nhiều hơn, phân tích nhiều hơn, đi tìm chân lý nhiều hơn một chút. Cũng có thể hưởng thụ, phân tích, lặng lẽ quan sát, dưỡng sinh, hồi tưởng, đọc sách, các thú vui yêu

thích cá nhân nhiều hơn một chút, bất kể là âm nhạc, thư pháp, vẽ tranh, hay đánh cờ, đánh tú lơ khơ, uống rượu ngâm thơ hay du sơn du thủy...

Sau khi về già, dù sao cũng bớt được ít tranh chấp, bớt được ít cạnh tranh, bớt được ít áp lực và căng thẳng.

Cái thiếu nhất của nhân sinh là gì? Là thời gian, là kinh nghiệm, là học vấn, hơn nữa là tâm tình tương đối thuần khiết, tĩnh tại. Còn sau khi về già, vốn liếng về những mặt ấy lại nhiều thêm.

Cái thừa nhất của nhân sinh là gì? Là cạnh tranh ác tính, là tính toán tư lợi, là thiển cận, là lãng phí thời gian quý báu, là ép buộc người vào chỗ khó, là ngang ngạnh bất chấp lý lẽ. Khi già rồi không khuấy lên được thì cũng tránh được.

Tuổi già là mùa hưởng thụ, hưởng thụ cuộc sống và hưởng thụ tư tưởng; hưởng thụ kinh nghiệm và hưởng thụ quan sát; hưởng thụ ấm áp và yêu quý song cũng hưởng thụ cả thanh tịnh, lạnh lẽo, thậm chí cả cô đơn vừa phải; hưởng thụ hồi tưởng và hưởng thụ hy vọng; hưởng thụ cái thú của tình bạn bè, hưởng thụ cả tự do tự tại và càng quan trọng hơn là hưởng thụ triết học. Người già rồi, nên trở thành một triết gia; nếu không quen với lối tư biện của triết học thì vẫn có thể có tấm lòng triết học, thú vị triết học hoặc mỉm cười, nhả mòi, rỏ lệ dưới ánh sáng bao bọc của triết học, chí ít cũng có thể có được sự trầm mặc của triết học.

Tuổi già cũng là tuổi hòa giải, không phải hòa giải với tà ác mà hòa giải với số phận, với sinh mệnh, với hạn độ lớn của tử vong, với quy luật của lịch sử, với thiên đạo, với vũ trụ, với thiên nhiên và với văn minh của nhân loại. Không đạt tới hòa giải thì cũng có điều học được, không đạt tới học được thì cũng có điều hiểu ra; không đạt tới hiểu ra thì cũng có điều cởi bỏ. Những điều trái lẽ vô cơ sau khi trải qua chọn lựa thì sẽ là sự thanh thản nhờ cởi bỏ từ cõi lòng.

Hòa giải nhưng không bài trừ phê bình, kháng nghị, trách móc cho chí phần nộ và bi ai. Có điều, các loại bất bình của người già dù sao cũng không giống với đám “thanh niên phần nộ”. Sự bất bình ấy không còn chỉ là

rửa xả, mắng nhiếc tình cảm hóa mà nó biết cái đúng, cái nguyên nhân làm nên cái đúng, nó biết cái tất nhiên tức không cách gì không đúng, nó biết nếu không đúng thì vẫn có sự nuối tiếc khác, sự bất bình khác, một loại thiếu sót khác. Nó không ảo tưởng một bước là lên tới thiên đường, cũng không hơi một tí là cho rằng mình quả thật đã rơi xuống địa ngục. Sự nuối tiếc và phần nộ của nó nên là tỉnh táo chứ không phải mù quáng, là công bằng, có chứng cứ và do đó là có khống chế và có điều kiện, chứ không phải cuồng nộ đến co giật hoặc vung bút số toẹt. Nó có thể vẫn không có cách gì hiểu được sinh lão bệnh tử, thiên tai nhân họa, hạn chế của lịch sử, cường bạo bất nghĩa, số phận ra đòn, oan uổng đau đớn, sai lệch ngẫu nhiên... nhưng dù sao nó có thêm một chút tự tỉnh ngộ, một chút hối hận, một chút tự trách bản thân. Cần hiểu được ngoài oán trời oán người ra, còn có thể ca thán bản thân; hiểu được ngoài dòng nước chảy xiết vô tình của lịch sử, dù sao cũng còn có sự lựa chọn của bản thân; hiểu được bản thân có thể bất hạnh, trở thành bia bắn, trở thành cái đe, song vị tất đã không có khả năng trở thành đao kiếm, trở thành cái búa; hiểu được có chỗ người phụ ta và cũng có chỗ ta phụ người; hiểu được bản thân có vĩ đại và cũng có nhỏ mọn, có thiện và cũng có ác, có chính xác và cũng có sai lầm, có huy hoàng và cũng có phân chó; hiểu được ảo tưởng đẹp đẽ do không sát với thực tế nên sứt đầu mẻ trán là điều tất nhiên; hiểu được tình cảm phấn khích của tuổi trẻ tuy đáng quý song không đủ nhờ cậy; hiểu được mỗi một thế hệ, mỗi một cá nhân đều có vũ đài riêng, cơ hội riêng, hạn chế riêng, bi ai riêng và sự phấn khích sôi nổi riêng. Bạn đã nổi nóng, tôi cũng đã nổi nóng; bạn đã từng ngượng ngùng khó xử, tôi vị tất đã không ngượng ngùng khó xử. Tất cả những điều đó khiến cho một người già càng trở nên khả ái, tỉnh táo, thuần khiết, càng trí tuệ, càng quang minh, càng triết học thêm một chút.

Đương nhiên cũng có người già không làm được như thế: già thì càng thiên lệch, càng si ngậy, thù hận tất cả; người không tiếp thu mọi sự phát triển theo thời gian cũng có. Mong rằng mọi người càng quan tâm và càng khoan dung với họ hơn, mong rằng họ cuối cùng trở về với sự hiểu biết thông thường, quy luật thông thường và tình cảm thông thường. Nếu họ có

cảnh ngộ đặc biệt, có lựa chọn đặc biệt và nếu họ không ép buộc người khác phải quy phục thì cứ để mặc họ. Cầu mong họ cuối cùng được hưởng sự bình an trong những năm cuối đời.

Chúng ta thường nói không chịu già, tức là nếu không đáng chịu thì không chịu, ví như người già vẫn có thể, hoặc càng có điều kiện học tập hơn, không nên vì thấy già mà thỏa mãn, không muốn học nữa. Nhưng nếu đáng chịu già thì nhất định phải chịu. Tôi hồi trẻ vác một bao tải nặng đến hơn trăm ký, bây giờ thì vác không nổi nữa. Tôi chẳng có gì phải áy náy, đó là trời đã ban cho tôi sự miễn giảm đó, tôi không phải vác những bao tải nặng hơn trăm ký nữa. Tôi cảm ơn trời, tôi chẳng cần phải cố so bì khỏe với ai cả. Hồi trẻ mỗi bữa tôi uống 250g rượu, bây giờ tôi không còn muốn uống nữa nên cũng chẳng uống. Đó cũng là ơn huệ trời ban cho tôi, tôi có thể vui với cuộc sống không cần khoa trương và nhờ thế mà càng lành mạnh hơn.

Tôi thà không có bạn còn hơn là “dị hóa”

Trong cuộc sống của con người, tình bạn có lẽ có địa vị vô cùng quan trọng. Nhân sinh có được một người tri kỷ là đủ, câu nói này chứng tỏ bạn thật sự, tri kỷ thật sự không phải dễ mà có được.

Nhưng bạn cũng có thể dị hóa, ví như bạn rượu, bạn có thể lợi dụng lẫn nhau, bạn đến lúc máu chốt thì bán rẻ bạn để cầu vinh. Bạn đi “ké xe” theo kiểu một người đắc đạo thì gà chó cũng lên trời⁽²⁾, bạn chia chác không đều (nói khó nghe một chút là chia của ăn cắp không đều) thì trở mặt thành thù, bạn khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào có ai, càng không cần nói đến nghĩa khí bạn bè giữa các thành viên trong băng nhóm tội phạm. Bất kể khi nào tôi cũng không thể tiếp thu cách nói: “Không nguyện sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, chỉ nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm”, tuy rằng nghe nói đó là ba vị hào kiệt Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi thề như thế. Tôi cũng không sao hiểu nổi phương thức hành sự của

Quan Vũ: vừa tỏ lòng trung thành với Lưu Bị, vừa có quan hệ ám muội với Tào Tháo.

Như thế là nói có loại bạn làm hỏng việc, có loại bạn là tội phạm, chí ít thì cũng có loại bạn rất thấp kém, rất không đáng gọi là bạn.

Sự lựa chọn của tôi là thà không có bạn còn hơn có bạn theo kiểu băng nhóm, theo kiểu tập đoàn hoặc theo kiểu phô trương thanh thế. Không nên khinh suất tạo ra kẻ thù, cũng không nên khinh suất kết bạn. Nếu nói về bạn thì thà nói hơi rộng một chút: những ai không có ý thù địch, không có vướng mắc xung đột, không có mâu thuẫn về lợi ích căn bản, thì đấy là bạn. Tôi từng bình luận về một người rất sốt sắng lập “băng nhóm” cho người của mình rằng: “Anh ta đã có băng nhóm, vậy phạm không phải là người trong băng nhóm của anh ta thì đều là người ở diện đối lập với anh ta rồi. Như thế lực lượng ở diện đối lập với anh ta cực lớn mạnh.”

Không có người bạn nào là tuyệt đối

Một số người tự cho là bất phàm, tự cho là vĩ đại hoặc thanh cao, sẽ rất khó trong việc kết bạn. Tâm họ cao hơn cả trời, họ hết sức nghiêm khắc đối với người khác, thái độ của họ có mùi vị lấy ta làm mốc.

Tôi cho rằng đối với người tri kỷ không nên yêu cầu hà khắc, nếu ai không thuận với mình, ăn ý với mình, hiểu lòng mình thì không thể là tri kỷ. Người với người không thể nào nhất trí hoàn toàn, giữa bạn bè không có nghĩa vụ phải giữ gìn nhất trí với nhau vĩnh viễn và tuyệt đối. Giữa vợ chồng, cha con còn khó có sự nhất trí vĩnh viễn và tuyệt đối nữa là. Hơn nữa, hoàn cảnh mỗi người mỗi khác, không thể việc gì cũng nhất trí. Thực ra, giữ được nhất trí là đã hàm ý không thật nhất trí rồi, bởi vậy không cần phí sức để giữ. Ví như có một số kẻ xấu mà bạn không muốn đếm xỉa, nhưng bạn của bạn lại vừa hay là cấp dưới của kẻ ấy, do đó bạn của bạn không thể cũng có thái độ không thèm đếm xỉa như bạn. Bạn của bạn có lẽ cũng giả vờ thù ứng vì anh ấy không dám làm phật ý thẳng cha rất tồi tệ trong mắt bạn. Trong trường hợp đó bạn làm thế nào? Bạn tuyệt giao với

bạn của bạn chẳng (như thế chỉ có thể chứng minh bạn là một kẻ phát xít)? Hay là bạn thông cảm với anh ấy? Trên đời có rất nhiều việc, trong lòng có chủ ý là được, còn chi li từng tí là điều không thể. Cách xử sự mới có một câu không ăn ý là đã cắt phăng chiếu đang ngồi cùng nhau để tuyệt giao luôn là điều tôi rất khó tiếp thu.

Cách nhìn nhận và cách làm về một người, một việc, một quan điểm, có lẽ một người bạn nào đó của bạn không nhất trí với bạn, nhưng còn có rất nhiều người khác, việc khác và quan điểm khác; ở lĩnh vực rộng lớn hơn nhiều, bạn và bạn của bạn có khả năng hợp tác hoặc chí ít cũng giao lưu. Vậy thì làm sao lại có thái độ cực đoan, khuôn mình trong một nhóm bạn càng ngày càng nhỏ? Hơn nữa, lối đòi hỏi đã là bạn thì phải trung thành mãi mãi với mình, cho đến chết cũng chỉ có một người bạn ấy, phải chăng là thói xấu của băng đảng đen, thiếu hẳn thái độ khách quan hiện đại, dân chủ, lý tính và thái độ nhân sinh biết bao dung và nhẫn nại?

Lại nghĩ thêm, bạn của bạn đều là người trung thành với bạn, như thế thử hỏi họ là bạn hay họ là tập đoàn nhỏ do bạn tạo lập nên? Bạn của bạn đều là những người luôn luôn đồng ý với bạn, tán thành bạn, ca tụng bạn, luôn theo sát bạn; ở giữa họ, bạn toàn nghe thấy những câu vâng vâng vâng, tốt tốt tốt, đúng đúng đúng, anh minh, chính xác, tuyệt vời... biết đến khi nào bạn mới nghe được những lời nói thật lòng khó nghe, mới nghe được những sự thật không vui, mới biết được những sai lầm của mình và phản ánh không tốt của bên ngoài về mình, mới có được những thông tin trái chiều toàn diện và khách quan? Bạn làm như thế chẳng phải là tự phong bế hay sao? Trên đời này không có gì nực cười và đáng buồn bằng tự tạo lập một nhóm nhỏ rồi đóng cửa lại mà tâng bốc lẫn nhau, lên án kẻ thù, tố khổ kêu oan, giậm chân đấm ngực cho tới trở thành vở não kịch khóc khóc mếu mếu, tự phong là đúng đắn và vĩ đại. Những người như thế đã tự làm u mê đầu óc, biến giả thành thật, cứ tưởng mình là hóa thân của chân lý, tiêu biểu cho sự đúng đắn và là trụ đá giữa dòng của lịch sử. Như thế chẳng khó chữa như uống lầm thuốc hay sao?

Lại nữa, bạn có thể đảm bảo 100% mọi sự lựa chọn của bạn đều cực kỳ chính xác, nghìn năm cũng không thay đổi được không? Nếu thái độ và cách xử trí của bạn đối với một người; một việc, một lý luận, một học phái nào đó chưa đủ là vàng mười; nếu cách đối xử với bản thân của bạn còn để lại những chỗ phải tranh cãi; nếu bạn rất chính xác, rất vĩ đại đấy nhưng theo thời gian trôi qua, theo tình thế biến đổi, cách làm của bạn có những chỗ phải điều chỉnh cho mới, nghĩa là nói bạn cũng có nhu cầu tiến cùng thời đại như mọi người, thế thì những người bạn không thật nhất trí với bạn về người này, việc này, quan điểm nọ chẳng phải là người giúp đỡ thích hợp nhất cho bạn hay sao? Ngược lại, nếu vừa lên chức bạn đã làm đến tột cùng sự việc, nói đến tột cùng lời nói và “diệt sạch” những ai không thật nhất trí với ý kiến và cách làm của mình thì bạn sẽ đẩy mình vào hoàn cảnh khó khăn biết mấy!

Tình bạn không tuyệt đối. Tình bạn không phải gánh nghĩa vụ về mặt pháp luật, cũng không được pháp luật bảo hộ. Tình bạn thật sự không cần và cũng không thích trở tay lên trời thề nguyện, vái lạy kết nghĩa kim lan, càng không cần suy tôn một đại gia làm thủ lĩnh rồi bán mình cho người ấy; càng đáng ghét hơn nữa là kết bạn theo lối có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chia, lợi cùng hưởng chung. Đó là trò một người dắt đạo gà chó lên trời của xã hội đen.

Có một số người thích làm theo lối trên để được cái gọi là người của mình. Kết quả thì thế nào? Nếu thành công cũng cả nhóm mà thất bại cũng cả đàn, còn “người của mình” thì luôn chia tay vôi vĩnh, bạn trở thành người mất hết danh dự, chẳng khác gì lòng dạ Tư Mã Chiêu, người đi đường cũng biết, cuối cùng trở thành chuột chạy qua đường, ai cũng muốn đánh, tiếng xấu bay xa, thế mà bạn còn thấy oan uổng. Như vậy hỏi có nực cười không?

“Quân tử chi giao đạm như thủy”⁽³⁾, tổng kết này của người xưa có ý nghĩa thật sâu sắc. Bà ngoại tôi không biết chữ, chẳng biết cụ căn cứ vào đâu mà mỗi khi nói đến câu “đạm như thủy”, cụ lại bổ sung thêm một câu: “Tiểu nhân chi giao ngọt như mật”.

“Hữu nghị bất tất phải hữu nghị”

Tình bạn bao giờ cũng là hai chiều, hình thành một cách tự nhiên, không cần biểu lộ, không cần chứng minh, không cần bồi dưỡng và cũng không cần tổ chức. Nếu đã cần bồi dưỡng và tổ chức thì không còn là tình bạn nữa mà là lực lượng hậu bị nhằm chuẩn bị lợi dụng. Tôi có làm một bài thơ nhỏ nói về tình bạn:

Tình bạn chẳng cần chạm cốc

Tình bạn chẳng cần hữu nghị

Tình bạn chẳng qua chỉ là

Điều ta chẳng hề quên đi.

Tình bạn biểu lộ quá mức, nhấn mạnh quá mức khiến người ta cảm thấy khả nghi, cảm thấy có mùi vị biểu diễn và có mục đích khác.

Có lúc bạn sẽ phát hiện một người vốn rất thân mật với bạn, gần đây qua lại, liên hệ với bạn ít hẳn đi. Có người gặp trường hợp này đã sinh nghi, sinh lòng dạ hẹp hòi, như thế quả thật vô liêu lắm lắm. Giao lưu nhiều, qua lại nhiều, liên hệ nhiều cố nhiên đáng mừng, nhưng ít liên hệ, ít qua lại, ít giao lưu cũng chẳng có gì đáng lo. Mọi người đều rất bận, chẳng cần phải sáng chiều ba lần cúi đầu, sớm tối một nén hương. Mỗi người đều có hoàn cảnh của mình, khó mà nói hết cho bạn bè biết được. Một thời có suy nghĩ của một thời, một ngày có tình hình của một ngày, có thể vì tiết kiệm tiền điện thoại và tem thư, có thể đang vội chạy làm một việc gì đó, có lẽ tâm tình không được vui, có thể người không được khỏe, anh ấy hoặc chị ấy không thể gọi một cái là đến ngay, nở nụ cười tươi mãi mãi được. Đòi hỏi người khác như thế, nghĩ về người khác như thế thì bản thân việc đó đã xa rời thực tế rồi.

Vì thế, cho dù bạn bè có làm việc gì tôi cho là không tốt hay nói xấu sau lưng tôi, tôi cũng chưa bao giờ dùng những từ “phản bội tình bạn” để nói về

anh ta. Nói phản bội cũng chẳng khác gì nói bạn và mình có nhiệm vụ hoặc đã ký kết phải trung thành với nhau. Như thế thì còn ra gì nữa?

Cuộc sống của người có bạn, nhất là bạn hay nói thẳng, khác với cuộc sống của người cô độc, không có bạn bè. Người có bạn tương đối chịu đựng được trở ngại, nghe được nhiều tin tức và lời khuyên thật lòng, điều chỉnh được tình cảm của mình, cho dù trong khốn cảnh và nghịch cảnh vẫn tương đối giữ được thái độ sống lành mạnh và lạc quan. Còn người không có bạn thì rất đáng buồn, rất dễ trở thành nhân tố tiêu cực trong xã hội.

Trong *Đại học*, một cuốn sách kinh điển của Trung Quốc có một mệnh đề “tri chỉ nhi hậu hữu định”⁽⁴⁾ (định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc...) ⁽⁵⁾. Thế nào là “tri chỉ nhi hậu hữu định”? Tôi còn thiếu công phu khảo cứ nên chưa thể giải thích thật xác đáng, song từ mặt chữ mà xét và theo ý muốn chủ quan của tôi, mệnh đề này có thể giải thích về hai phương diện. Một là mục tiêu; biết mục tiêu của mình là gì thì ắt có sự theo đuổi ổn định, có phương hướng ổn định. Điều này rất dễ lý giải, không có gì là thừa. Hai là, tôi còn muốn giải thích một cách khác. Chỉ là hạn độ, làm ở chỗ nên làm, dừng ở chỗ không thể không dừng. Đối với người bạn tốt nhất của mình, bạn nên cần biết hạn độ của bản thân có thể nói, có thể làm, bất kỳ lời nói, việc làm nào vượt quá hạn độ đó đều là thiếu tôn trọng người khác, đều bị ngờ là bạn lấy mình làm thước đo để áp người khác phải làm theo. “Kỷ sở dục tất thi ư nhân”⁽⁶⁾ và “kỷ sở bất dục khước thi ư nhân”⁽⁷⁾ đều là không tốt. Đối với bạn là thế, đối với những việc khác lẽ nào lại không phải như thế? “Tri chỉ nhi hậu hữu định”, còn “bất tri chỉ” thì sao? Há chẳng những không ổn định mà còn mất cả chuẩn mực, mất cả khuôn thước hay sao?

Hoài cựu và phẩm vị

Ngồi cùng bạn già có một việc rất thú, đó là hoài cựu - nhớ lại chuyện cũ.

Bạn già là người rất đáng trân trọng. Không có họ, ai có thể cùng bạn ôn lại bè bạn ngày xưa, tình cảm sôi nổi ngày xưa, chuyện buồn cười ngày xưa, chuyện thú vị cùng kinh nghiệm, trải nghiệm ngày xưa?

Ôn lại chuyện ngày xưa cùng bạn bè khiến bạn cảm thấy cuộc đời này là thực tại, không sống uổng phí, không cô đơn vì dù sao cũng có bạn cùng hưởng niềm vui, nỗi buồn của những việc đã qua. Ngày xưa đã qua đi rồi mà còn có hồi ức, còn có điều hồi tưởng và có người khóc, cười với chúng.

Cũng có kiểu hoài cựu rẻ tiền, đó là cho rằng chỉ thời đại thanh xuân của mình là vĩ đại nhất, cao thượng nhất, không có điều gì phải oán thán, phải hối hận nhất, chỉ có hiến thân và ý thơ, do đó người của thế hệ mình là không tiền khoáng hậu⁽⁸⁾ v.v... Cả những “Hồng vệ binh” và thanh niên trí thức lên núi xuống làng năm nào cũng hoài cựu như thế. Điều đó cũng không trở ngại gì lớn, nó chỉ chứng tỏ họ đến già mà vẫn chưa lớn lên được. Cho rằng nay đúng xưa sai một cách đơn giản, hoặc ngược lại xưa đúng nay sai cũng đơn giản như thế đều là quá thông tục và ấu trĩ, quá đơn giản và quá “mì ăn liền”.

Kết quả của hoài cựu nên là người hồi tưởng trở nên thông minh hơn chứ không phải càng trở nên hồ đồ, càng thoát ly hiện thực, càng khoa trương đánh trống và cảm thấy sai nhưng cứ tặc lưỡi làm tiếp.

Niềm yêu thích cá nhân cũng là một loại văn hóa

Trong một số trường hợp nào đó, có hay không niềm yêu thích cá nhân quả thật đã có tác dụng rất lớn đối với việc điều tiết, cân bằng tâm lý của bản thân. Có một chút yêu thích cá nhân và từ đó có được niềm vui vô hạn khác rất xa với cuộc sống của người ngoài chuyên môn, công tác và sự vụ chính trị ra không hề có hứng thú nào khác. Loại người thứ nhất tương đối biết điều chỉnh tâm tình của mình, gặp phải việc khó biết thả lỏng một chút, đợi đến khi bình tĩnh hơn, ung dung hơn, suy nghĩ chu đáo hơn thì sẽ quyết định hoặc phản ứng lại. Loại người thứ hai sẽ sa vào lò hừng phấn rồi không rút chân ra được, chỉ biết một mực căng thẳng, nôn nóng, buồn bực,

khó xử, suy nghĩ nát óc, lo lắng khôn nguôi, tim đập thở gấp cho đến khi suy sụp tinh thần.

Niềm yêu thích cá nhân là một cách nghỉ ngơi, song không chỉ là nghỉ ngơi mà còn là sự theo đuổi trạng thái lành mạnh cho thân thể và tâm hồn. Tuy trên đời có rất nhiều chủ trương cao siêu và ly kỳ, song có một điểm không cần dị nghị: khi thân thể và tâm hồn đều khỏe mạnh thì dễ lựa chọn đúng đắn, làm bất kỳ việc gì cũng dễ làm đến nơi đến chốn, dễ có hiệu suất, nhất là tương đối dễ nhận ra sai lầm của mình để tùy lúc mà điều chỉnh.

Niềm yêu thích cá nhân cũng là một loại văn hóa. Không có niềm yêu thích nào thì chẳng những không thể ca hát nhảy múa mà còn không thể có triết học, toán học; chẳng những không thể có rượu, có thời trang, có công nghệ phẩm, có đồ trang sức và sưu tầm đồ cổ, cũng không thể có thơ, có tiểu thuyết, có hí kịch, có họa, có nhạc giao hưởng, có thiên văn học, có lôgic học, có máy tính và có kỹ thuật số.

Tôi đã phát hiện ra một quy luật ở trong nước và cả ngoài nước: người giáo dục tốt hơn, tố chất văn hóa cao hơn một chút thì niềm yêu thích tương đối nhiều hơn, rộng hơn, sâu hơn và thú vị hơn. Niềm yêu thích tạo nên tố chất văn hóa cho họ, ngược lại, tố chất văn hóa của họ cũng tạo nên niềm yêu thích cao thượng và thú vị nhân sinh cho họ. Người không được giáo dục ở mức cần có, trong thực tiễn lại không để tâm học tập nên tố chất tương đối kém thì niềm yêu thích của họ cũng kém: không những họ không đọc sách, đọc báo mà còn không nghe nhạc, không sưu tầm tem, không bơi, không xem triển lãm, không tiếp xúc với bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào, không đánh bóng, không xem đánh bóng, không đi dạo, không bơi; yêu thích của họ nhiều nhất là uống rượu, ăn thịt động vật quý hiếm mà ngành bảo vệ môi trường cấm ăn, thậm chí có người chỉ hạn chế niềm yêu thích xấu xa của mình trong ba khoản: phim ảnh đồi trụy, đánh bạc và xì ma túy.

“Nhập hồ kỳ nội” và “xuất hồ kỳ ngoại”

Yêu thích cũng có muôn ngàn thứ khác nhau. Có người công việc là niềm yêu thích nhất bởi vậy mới có những tên gọi “cuồng công tác”, “cuồng họp”, “cuồng sáng tác”, thậm chí chính người cũng thành nghiện hoặc quên ăn quên ngủ để trau dồi học vấn. Những yêu thích đơn nhất này có mặt tốt song cũng có mặt không tốt. Mặt tốt tôi đã nói ở phần trước, tức là tôi chủ trương “thiên tài tức tập trung tinh lực”. Mặt không tốt tức là làm bất kỳ việc gì một khi đã chui vào được thì cũng phải nhảy ra được, đúng như Vương Quốc Duy đã nói, tức là có thể “nhập hồ kỳ nội” rồi lại có thể “xuất hồ kỳ ngoại”. Không chui vào - nhập hồ kỳ nội thì bạn chẳng làm tốt được bất cứ việc gì. Không nhảy ra - xuất hồ kỳ ngoại thì bạn chẳng dễ đánh giá khách quan về mình, nhất là khi lầm lẫn hoặc thiếu sót thì bản thân cũng không tự biết. Điều này càng rõ rệt hơn trong công việc sáng tác: trong giây phút vừa viết xong, vừa hoàn thành bản thảo, bạn thường tự cho rằng mình đã viết được một tuyệt tác, thường xúc động mãi không thôi. Rất đơn giản là nếu bạn không xúc động thì đã không thể có được động lực để theo đuổi công việc sáng tác trong thời gian dài và nổi cô đơn hiu quạnh. Song xúc động và kích động lại thường che mắt người ta, khiến người ta tự thưởng, tự khen không biết đến đâu là cùng. Tục ngữ nói văn thì văn mình là hay nhất, một phần lý lẽ chính là ở chỗ này. Tôi từng gặp một tác giả, người này thực ra viết cũng chưa ra sao song khi nói về tác phẩm của mình, người khác nghe chưa biểu hiện gì thì anh ta, hoặc chị ta, đã nước mắt ngấn, nước mắt dài, dấm ngực giậm chân, không làm sao thoát ra khỏi tình trạng tự si mê. Không biết bao giờ thì người ta mới có thể tương đối khách quan, tương đối siêu thoát đối với tác phẩm của mình, với ngôn luận, với hành vi và kiến giải của mình?

Sự siêu thoát không có mức độ chắc chắn là thiếu lý trí, thiếu khách quan, thiếu toàn diện, thiếu nhìn thẳng vào bản thân, thiếu tự điều tiết do đó không thể phát triển và tiến bộ được. Còn chỉ biết tự cao tự đại, khoa chiêng đánh trống, tự oán tự trách, tự khóc tự làm ồn, tự nói tự biểu đạt, khoe công thối, mê mẩn hợm, kích động mù, trữ tình loạn là những thói cực kỳ đáng ghét.

Không nên khiến người ta ghét

Người trên đời chẳng những phân chia thành người tốt và kẻ xấu mà còn phân chia thành kẻ đáng ghét và người không đáng ghét nữa. Trong số những đáng ghét, thường thấy nhất là những người tự cho mình cao tới mức vượt tiêu chuẩn, ngoan cố không chuyển hóa, gặp người là kẻ cho nghe mình đã công kích ai, một chút lý lẽ cùn cứ không ngừng lặp đi lặp lại, bất kể người ta có thích nghe hay không vẫn thao thao bất tuyệt, xâm chiếm người khác không biết đâu là dừng, thậm chí cưỡng gian người ta, kìm kẹp người ta về mặt tinh thần. Tôi thành tâm chúc cho những người ấy có một chút yêu thích, cho dù là yêu thích vô liêu nhất, mong họ chơi thêm vài ván mạt chược hoặc xếp hàng dài vài lần, mong họ đánh thêm vài ván trăm phần trăm hoặc chui gầm bàn⁽⁹⁾ thêm vài lần, mong họ hút thêm vài bao thuốc lá, uống thêm vài chén rượu nước hai, chỉ cần họ bớt tổ khổ, bớt phàn nàn, bớt khoe khoang nói khoác đi là được. Thậm chí cho dù họ có bồ bịch, có quan hệ nam nữ không chính đáng hơn một chút, bởi vì loại việc này dù sao liên quan cũng không lớn lắm, và nếu làm quá mức thì đã có luật pháp và dư luận đạo đức hỏi thăm họ, thì họ sẽ bớt được chút ít khoác lác và công kích, bớt một chút dung tục và tự nói về mình. Dân gian có câu tục ngữ nên nhớ, đó là “Nói khoác không phải nộp thuế”!

Một mặt khác của niềm yêu thích mang tính chất học tập, làm phong phú cho mình, ví như đọc sách, thưởng thức tác phẩm nghệ thuật như âm nhạc, mỹ thuật, hí kịch và phim tương đối có phẩm vị, sưu tầm tem, du lịch, chơi đồ cổ... Niềm vui và tri thức trong những hoạt động trên là vô cùng. Có niềm yêu thích liên quan đến hoạt động rèn luyện thân thể như đánh bóng, leo núi, bơi, nhảy múa... Từ nhỏ tôi đã không được khỏe nhưng tôi luôn thích rèn luyện thân thể, lúc lớn lên càng thích bơi. Tôi nhiều lần thổ lộ với người khác rằng sự hưởng thụ cao nhất của tôi, nguyện vọng lớn nhất của tôi là mùa hè được ra biển, ở đấy sáng viết, chiều đi bơi, như thế thật là sướng hơn cả thần tiên!

Còn có niềm ưa thích cải thiện được hoàn cảnh sinh sống và điều kiện sinh sống của mình. Cho dù những năm trong “Cách mạng Văn hóa”, tôi sống rất gian khổ ở Tân Cương nhưng thỉnh thoảng tôi lại thay đổi cách sắp xếp trong phòng, học cách nấu mấy món ăn, thay rèm cửa sổ, cửa ra vào, tạo cho mình chút cảm giác mới. Đương nhiên, niềm yêu thích nhất là cuộc sống, cuộc sống thật kỳ diệu và thú vị, bao hàm rất nhiều điều có thể làm.

Thậm chí những niềm yêu thích khác không gọi được là lành mạnh, là cao cấp cũng phần lớn tương đối hữu ích, ví như tìm bạn uống chơi mấy chén, đánh vài ván bài, tán gẫu... Càng những lúc không vui càng nên tìm cách làm cho mình vui; cho dù không làm mình vui lên được thì cũng nghĩ cách chuyển đổi sức chú ý, chỉ cần quên phắt chuyện không vui nhất trong mười lăm phút cũng tốt. Có mười lăm phút để quên là có thể có sự cân bằng, bình tĩnh trong một giờ, mà tình bình trong một giờ thì kết quả có thể là tìm được lối thoát nơi ngõ cụt, có thể là tìm ra ánh sáng, nhìn thấy hy vọng trong đêm tối. Nói hơi khoa trương một chút thì điều đó có thể mở đầu cho việc thay đổi thế giới quan của bạn, mở đầu cho bước ngoặt số phận của bạn.

Vui chơi: một loại thiên tính của loài người

Vui chơi giải trí có địa vị rất thấp trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Trong một số thành ngữ của chúng ta, vui chơi được nói đến như một mặt trái, ví như “nghề tinh ở chuyên cần, hồng ở vui chơi”, người nào đam mê một niềm yêu thích thì bị chúng ta gọi là “ngoạn vật táng chí”⁽¹⁰⁾ v.v... Thực ra vui chơi là thiên tính của nhân loại, là hoạt động vốn có của loài người, hơn nữa sự phát triển của rất nhiều sự nghiệp học thuật đều liên quan đến động cơ vui chơi. Ví như nghệ thuật, toán học, hàng hải, vật lý, hóa học và sinh vật. Ít nhất cũng là người nào giữ được lạc thú vui chơi bình thường thì tâm thái cũng tương đối bình thường, đầu óc tương đối linh hoạt. Ở đây có rất nhiều vấn đề phức tạp còn cần chúng ta suy nghĩ và nghiên cứu thêm.

“Game”, “play” trong tiếng Anh dường như không mang ý “chơi bời” trong vui chơi, bỏ bê nghề chính như trong Hán ngữ. “Á vận hội” là “game” của châu Á. “Á vận hội” là “game” Olympic, còn thi đấu công bằng là “fair play”. Năm 2002, trong thời gian giải bóng đá tranh cúp thế giới tổ chức ở Nhật và Hàn Quốc, mở đầu cho mọi tiết mục truyền hình đưa tin thi đấu bao giờ cũng có hai chữ “fair play”. Điều này đương nhiên không phải thách thức với Lỗ Tấn⁽¹¹⁾ mà muốn nói tới một nguyên tắc cơ bản trong các cuộc thi đấu thể thao, một khẩu hiệu cơ bản của thi đấu bóng đá. Lỗ Tấn nói hãy khoan thực hiện “fair play” đối với cuộc đấu tranh giai cấp ở Trung Quốc nửa thuộc địa nửa phong kiến thời trước dưới ách áp bức của ba tòa núi lớn⁽¹²⁾ chứ không phải nói về bóng đá. Tôi cho rằng nước Trung Quốc mới xã hội chủ nghĩa ngày nay đã thực hiện kinh tế thị trường, đấu tranh giai cấp không còn là cương lĩnh nữa, thế mà còn chưa thi đấu công bằng thì đó là điều không thể tưởng tượng nổi. Cho dù là năm xưa, Lỗ Tấn cũng chỉ nói khoan thực hiện chứ không phải không bao giờ thực hiện. Đó là điều rất dễ thấy, không cần tranh cãi. Hiểu khoan thực hiện thành không bao giờ thực hiện, như thế mới là xuyên tạc Lỗ Tấn. Chữ “play” ngoài nghĩa vui chơi ra, còn có thể hiểu là phát sinh ảnh hưởng, sắm vai, diễn, vận chuyển, thậm chí là kịch bản. Còn “game” còn có nghĩa là thi đấu, quy tắc, sách lược, vật sẵn, dũng cảm, mạnh dạn, hưng phấn, lần lượt. Có lúc tôi nghĩ Á vận hội dịch thành “Á hí hội” phải chăng sẽ có lợi, không khiến cho cuộc đua tài này trở nên quá mức chính trị hóa, vinh dự dân tộc hóa, chỉ được thắng chứ không được thua? Còn một số hoạt động của chúng ta nếu dịch là “play”, là “game” thì phải chăng sẽ nâng cao được hương vị vui chơi một chút, đồng thời giảm bớt được một chút khoa trương và dễ sợ?

Đương nhiên đó là nói cho vui. Trình độ tiếng Anh của tôi khiến tôi không xứng với những vấn đề về “play” và “game”.

**Chỉ có sở trường chuyên môn là chỗ dựa vững
chắc**

Cách nói người già nên có sở trường chuyên môn cũng thật thú vị. Chính mắt tôi đã thấy một số người có sở trường chuyên môn khi về già, rời cương vị công tác chính thức của mình rồi là lập tức bắt tay vào công tác nghiệp vụ. Họ thật là người về đúng vị trí của mình, vừa hay có cơ hội để dùng một lượng thời gian lớn hoàn thành những cuốn sách mà từ lâu đã muốn hoàn thành nhưng do việc quá nhiều nên không cách gì hoàn thành được. Họ vừa hay trở về với vấn đề chuyên môn mình đã làm cả đời, vừa hay lấy tư cách chuyên gia một phương diện nào đó, một lĩnh vực đặc thù nào đó để tham gia hoạt động nghiệp vụ quan trọng; vừa hay có dịp truyền nghề, truyền đạo, giải đáp chỗ chưa rõ, bồi dưỡng người kế tiếp về mặt nghiệp vụ. Họ hoàn toàn có thể thích ứng với việc chuyển đổi vai trò, mặt này vừa hạ đài, chào khán giả thì mặt khác lại lên sân khấu cúc cung, không hề có khoảng trống, không cảm thấy trống vắng, khổ não, không phải oán trách, thậm chí không cần đến cả thời gian quá độ. Cho dù sở trường của họ chưa đủ trường, chưa viết được sách chuyên ngành hoặc không hướng dẫn được nghiên cứu sinh, nhưng ít nhất họ cũng có hứng thú đặc thù, có hướng đi cố định cho tinh thần, có mục tiêu đọc sách và học tập, không đến nỗi vừa rời khỏi cương vị chi đó là hồn siêu phách tán.

Người không có sở trường chuyên môn và hứng thú nghề nghiệp, người chỉ biết họp hành, trò chuyện, nhận điện thoại thì khi rời khỏi cương vị sẽ khó xử hơn nhiều. Không còn ai gửi thông báo mời ông đến dự cuộc họp quan trọng nữa, không còn ai đuổi theo để bắt chuyện nữa và cũng chẳng thấy ai gọi điện đến nữa. Làm thế nào đây? Hãy tạm thời nắm lấy một nghiệp vụ nào đó, cứ tạm thời nắm lấy cái đã, còn hơn là không nắm một việc gì. Chính mắt tôi cũng đã thấy một lão đồng chí như thế. Người thì thật tốt, sau khi rời khỏi cương vị sáng nào cũng hút thuốc, điếu này chưa hết đã mời lửa luôn điếu sau, một ngày hút đến mấy bao thuốc mà chỉ cần có một que diêm. Cứ như thế hút hơn một năm thì chẳng may mắc bệnh phổi, thế là ra đi. Đáng tiếc thay!

Còn có người vốn dĩ có sở trường chuyên môn nhưng khi đã có một chức vụ nào đó thì bỏ luôn chuyên môn của mình, thậm chí còn không hoan

ngheh khi người khác nhắc đến sở trường cũ, sợ rằng người ta không coi mình là vị chỉ huy trời sinh, lẫn lộn mình với nhân viên chuyên nghiệp. Tâm thái đó hại người, hại ta quá lắm, thật là sai lầm. Cuối cùng ông ta trở thành Võ Đại lang⁽¹³⁾ chơi xà đơn, cả hai đảng chính trị và nghiệp vụ đều với không tới.

Chúng ta vẫn nên làm chủ cuộc sống. Tốt nhất chúng ta nên sớm có niềm yêu thích, có gì để đi sâu, có nghiệp nào đó để làm. Chúng ta càng nên có thói quen học tập và niềm vui học tập, nên khai phá một vùng đất lớn cho việc học tập. Học tập chẳng cần ai phê chuẩn, chẳng cần kéo dài thời hạn, cũng chẳng cần mời làm việc lại sau khi về hưu. Học tập là niềm vui sướng nhất, sở trường chuyên môn là chỗ dựa vững chắc nhất.

Châm ngôn: “Tiểu hưởng tịch dương tịch cốc thi”

Nhiều bạn già của tôi rất thích thơ và từ cổ, mà thơ và từ cổ Trung Quốc chứa đựng một số lượng lớn trải nghiệm và kinh nghiệm nhân sinh. Một số câu trong thơ, từ cổ thường được tôi ghi nhớ rồi dẫn ra để phát huy, từ việc này suy ra việc tương tự, rồi trở thành châm ngôn về nhân sinh của tôi.

“Hải thượng sinh minh nguyệt, Thiên nhai cộng thử thời”⁽¹⁴⁾. Đây là câu mở đầu cho việc đọc thơ Đường của tôi, gợi mở lòng tôi ôm lấy vũ trụ. Nhìn thấy một vầng trăng sáng nhưng nghĩ tới lại là chân trời góc bể, từ nơi này nghĩ tới nơi kia, từ gần tới xa, niềm thương nhớ mãi mãi trải dài và mở rộng, tỉnh táo nhưng đa tình nhận thức ra, ý thức tới vầng trăng sáng này không phải chỉ chuyên trong và sáng cho riêng mình, còn có bao nhiêu bạn bè, hàng xóm đều tắm trong ánh trăng ấy; miền biển này cũng chẳng phải tồn tại đơn độc mà liên kết với châu lục, đại dương, góc bể, chân trời. Hỡi ôi, tráng lệ biết mấy!

“Thương hải minh nguyệt châu hữu lệ, Lam Điền nhật noãn ngọc sinh yên”⁽¹⁵⁾. Hai câu thơ của Lý Thương Ẩn dường như là hệ tham chiếu, tột cùng, chung cực; là thế giới ban đầu không có loài người, không có tự ngã. Câu đầu mệnh mang hỗn độn, thế lưỡng thân bí, lạng lẽ đóng khung ở đó,

khiến mọi ý nghĩ trần tục của con người phút chốc tiêu tan, khiến người ta không còn tính toán tới một chút việc ở ngay dưới mũi. Cảm giác nghi hoặc, sợ hãi đó tốt cho những ai đầu óc hôn mê đến cực đoan và cực đoan đến hôn mê theo chủ nghĩa anh hùng cá nhân, theo thuyết duy ngã, thuyết duy ý chí, thuyết độc đoán, thuyết tốc thắng v.v... Câu thứ hai thì tinh đến cùng cực nên muốn động, từ không sinh ra có, dường như bước vào thời kỳ chuẩn bị cho sinh mệnh, bước vào hoạt động tự điều hành của vũ trụ. Bị cực thì hỉ, lạnh cực thì nóng, khói ngọc tuy mờ mịt nhưng dù sao cũng có mấy phần ấm áp, có mấy phần uốn lượn theo thế đi lên. Thế là có sự chờ đợi song chưa phải là khao khát, có sự ngắm nhìn song chưa phải ngưng tròng mắt, có vẻ đẹp song chưa tới mức diễm lệ; có điều hy vọng song chưa tới mức kiên trì giữ ý định. Tùy thời có thể làm được điều gì đó và tùy lúc cũng có thể nhảy ra ngoài.

Đó là một tiền đề, một điểm xuất phát, không thể tự ngã song có lòng trời, không có vận động song có ấp ủ, không có nhân sinh song đang chuẩn bị. Có sự mờ mịt như thế nhưng không trở về hư vô, có sự kính sợ như thế song lại không đi tới chỗ đóng kín. Đứng trước một chuẩn chung cực như thế, người ta dường như có thêm một chút trí tuệ và ung dung, có thêm một chút tha thứ và rộng mở, thế là có thể nói sang việc khác rồi.

“Minh nguyệt tùng gian chiếu, thanh tuyền thạch thượng lưu”. Hai câu thơ của Vương Duy dường như không có ý gì sâu sắc song bao hàm một lý lẽ là vạn vật tự do tự tại. Thông che ánh trăng nhưng không che nổi, cái sự che của thông chỉ làm tăng thêm lớp lang và dáng lập thể của trăng, còn sự phản chiếu của trăng cho thấy dáng hình và vẻ thanh tĩnh đẹp đẽ của thông. Thông và trăng tương phản nhau nhưng lại phối hợp với nhau, trái ngược nhau nhưng lại rất tương đắc. Nếu ánh trăng không bị che chắn, nếu ánh trăng chiếu trên biển lớn, thì đã hàm các ý như trong hai câu thơ nói trên của Lý Thương Ẩn trở thành thời kỳ trước khi có sử rồi. Nếu ánh trăng chiếu trên sa mạc thì lại quá im lìm, hiu quạnh. Nói ngược lại là nếu không có ánh trăng, tư thái cùng sự phân bố của thông làm sao có thể được người cảm nhận? Đá và nước cũng vậy. Đá chặn dòng chảy, tạo nên thế nước,

ngấn nước, sóng nước, bọt nước; nước rửa sạch đá nhưng lại làm đá thay đổi hình dáng. Nước chảy đá mòn mà lại! Trăng sáng chiếu giữa rừng thông, nước suối trong chảy trên đá, chim ưng xuyên qua bầu trời bao la, cá lượn dưới dòng nước nông, hoa xuân trắng thu khi nào hết! Ngoài rèm mưa rào rào, nơi màu xanh tươi tốt, nơi màu đỏ thanh mảnh, hai con chim hoàng ly hót trong rừng liễu biếc, một hàng cò trắng bay lên trời xanh, khói cô liêu bốc lên thẳng đứng trên sa mạc mênh mông, còn mặt trời lặn thì tròn vành vạnh trên sông dài...(16), tất cả, tất cả đều khiến người ta cảm thấy đạo trời có bất biến, vạn vật cũng có định số, chỗ này mọc lên, chỗ khác mất đi nhưng đều thích đáng. Đương nhiên sự hằng thường bất biến ấy, cái đạo ấy, cái định số ấy đều không cứng nhắc; sự vật có mặt đã tồn tại là hợp lý, lại có mặt tồn tại hợp lý mãi mãi. Trong thường, đạo, định, số đều bao hàm sự biến đổi cùng nỗ lực chủ quan của mỗi người. Nhưng cho dù để biến đổi một hiện trạng nào đó thì trước hết cũng phải làm rõ lý lẽ hiện trạng là thế này chứ không phải là thế kia. Muốn thay đổi cái gì thì trước hết phải hiểu cái đó. Sự thay đổi thiếu hiểu biết hầu hết đều không đạt hiệu quả, hoặc chỉ có thể là hiệu quả ngược lại.

“Vấn quân năng hữu kỷ đa sầu, Hạp tự nhất giang xuân thủy hướng đông lưu!”(17). Nhân sinh của Hậu chủ đời Nam Đường chẳng có gì đáng nói, điều mà hai câu từ nói trên biểu đạt cũng vốn là tình cảm tiêu cực, nhưng khi đọc lên, tôi lại thấy trong tiêu cực có phóng khoáng và rung cảm, có sáng khoái và khí khái lớn, do đó, rất hay. Sầu tuy nhiều nhưng đẹp như sông nước mùa xuân, cuộn cuộn đầy ắp, rộng lớn như sông dài, sầu thì cho cả một dòng sông xuân cùng sầu để rồi cùng trôi đi và như thế cũng là từ biệt với sầu!

“Núi cao trăng nhỏ, nước rút đá nhô”, hai câu thơ này không phải rút trong thơ hoặc từ mà rút trong bài phú *Xích Bích* của Tô Đông Pha, phản ánh rất thú vị tính tương đối của sự vật. Trăng đâu phải nhỏ nhưng vì núi cao nên trở thành nhỏ; đá đâu phải là muốn nhô lên mà vì nước rút nên mới xuất đầu lộ diện. Bạn muốn trăng sáng nhỏ đi một chút? Không có cách nào trực tiếp song có thể tìm bằng cách lên núi cao nguy nga. Bạn muốn thấy

diện mạo thật của đá dưới nước chẳng? Hãy tháo cạn ít nước đi, hoặc ít nhất hãy chờ đến mùa nước cạn thì ắt thấy.

Mặt khác hai câu thơ trên cũng chứng tỏ tính tuyệt đối của sự vật. Núi có cao hơn nữa, bạn cảm thấy trăng có bé hơn nữa, song thực ra trăng không hề bé đi mà vẫn như thế; nước có cạn hơn, đá lộ ra có nhiều hơn, nhưng thực ra đá không hề di động mà cũng không có ý chuyển động; đá vẫn giữ nguyên sự ổn định, khi nào nước dâng to thì chúng lại ẩn mình dưới nước như cũ. Chẳng phải trong cuộc sống thường ngày bạn cũng thường thấy cái này nhỏ đi, cái kia nhô ra đó sao? Phải chăng cũng vì không được nhìn thấy diện mạo vốn có của sự vật mà thấy núi cao tưởng lầm rằng trăng nhỏ đi, thấy nước rút tưởng lầm rằng đá muốn nhô lên chạy? Đứng trước các hiện tượng thiên nhiên, chúng ta mới nông cạn và ấu trĩ biết bao!

“Mạc đối cố nhân tư cố quốc/ Thả tương tân thủy thí tân trà/ Thi tửu thừa niên hoa”(18). Mấy câu thơ này của Tô Đông Pha có mấy phần phóng khoáng. Mỗi khi ngâm lên, bất giác tôi lại mỉm cười, gạt đi màn sương. Tôi không thích những câu đại loại như “hoài tài bất ngộ”(19). Người tài mà một chút sáng khoái cũng không có thì sao gọi được là tài tử? Giả mạo, yếu kém đấy thôi. Chớ tưởng Đông Pha tiên sinh cả đời chỉ có thơ, rượu, với trà mà tiên sinh còn làm rất nhiều việc lớn, chí ít cũng là những việc mà đương thời người cho là quan trọng. Đã thế, ông còn mãi mãi giữ được hứng thú của con trẻ đối với lửa, trà, thơ, rượu, như vậy chẳng phải rất tốt hay sao?

“Sơn trùng thủy phúc nghi vô lộ/ Liễu ám hoa minh hựu nhất thôn”(20) là câu thơ mà người ta hay trích dẫn nhất. Nói chung, khi dẫn câu thơ này là để nói người ta không nên khinh xuất chối bỏ hy vọng, rất nhiều sự việc đều gặp cơ hội sống ở nơi đường cùng hết lối. Khi lý giải và vận dụng hai câu thơ này, tôi thấy chúng bao hàm một nội dung thân thiết, tích cực và chủ động hơn nhiều. Chúng còn bao quát một sách lược công tác và đấu tranh, nghĩa là không bám chằng chằng, không tranh cãi mãi, không chui vào ngõ cụt khi lên cơn hưng phấn. Bạn cần phải tùy lúc mà mở ra một chiến trường, chiến tuyến mới, đầu đề mới, cách nghĩ mới và góc độ mới. Có lúc cuộc thảo luận một vấn đề gì đó sa vào bế tắc, có lúc một câu nói, một việc

nào đó của bạn bị xuyên tạc, bị hiểu lầm, bị thổi phồng, bạn cứ bám riết lấy những điều đó thì chẳng thể có hiệu quả, trái lại còn trúng kế của kẻ khuấy nước đục. Kẻ khuấy nước đục không chịu sáng tác, không nghiên cứu lý luận, không dịch thuật mà cũng không làm công việc thực tế nào, họ chỉ lăm le sinh sự, kiếm chuyện, tìm cớ, chui kẽ hở. Điều họ sợ nhất là không có ai để ý đến họ. Sa vào cuộc tranh luận với họ thì mới là núi trùng điệp, sông quanh co, thật hết lối! Làm thế nào? Không để ý đến họ, hãy mở ra một chiến trường mới.

Đối với người tập trung tinh lực theo đuổi công việc có tính xây dựng thì đề mục mà người ấy phải làm, lĩnh vực mà người ấy động chạm tới, vấn đề mà người ấy cần thảo luận, ý kiến mà người ấy muốn cống hiến, bao giờ cũng rất nhiều. Nếu là bạn thì đề mục do bạn chọn, lĩnh vực cũng do bạn định đoạt, quyền chủ động cần phải được nắm trong tay bạn.

Đây là một sách lược, nhưng lại không chỉ là một vấn đề sách lược, bởi vì chỉ khi nào bạn có tầm nhìn rộng rãi bao dung, có kiến thức chạm đến vấn đề tương tự là thông hiểu, biết xử lý ngay, có trí tuệ đưa ra một mà hỏi lại được ba, có khí phách cao vợi vợi, có tu dưỡng được tin dùng hay bị nhục đều không hoảng hốt, thì lúc ấy bạn mới thông thạo có thừa, nghĩ thế nào là tay làm được thế ấy, thoát ra khỏi cuộc tranh cãi vô vị, tránh né được sự công kích nhân thân cá nhân vô nghĩa, không dính phải vết nhơ của những lời vô căn cứ, tránh khỏi những cuộc đấu đá trong quan hệ với người làm ruồng nát và tiêu ma ý chí. Lúc ấy bạn mới có thể làm những việc bạn muốn làm và cần phải làm, mới có thể không làm những việc bạn không muốn làm và vô ích đối với mọi người. Như thế tức là nói, một thôn mới ở nơi liễu rậm hoa sáng là do bạn sáng tạo mà có.

“Thử thời vô thanh thặng hữu thanh”⁽²¹⁾, câu này có thể phát huy để nói về cái hay của sự im lặng, không cần tôi phải nói thêm gì nhiều. Điều đáng than thở là có không ít người đã cố gắng suốt đời để làm được việc nói gì, song lại chẳng làm nổi việc không nói gì và không biết nói gì; làm được việc nói cho hay song chẳng làm được việc nói không hay; thậm chí làm tới

mức vượt khỏi điều gì cần nói thì phải nói song lại chẳng làm được điều gì chẳng cần nói thì không nói.

“...Mà nay biết hết mùi vị sâu/ Muốn nói rồi thôi/ Muốn nói lại thôi/ Mà bảo mát trời đẹp tháng thu.” Đẳng sau nhiều lời đã nói còn có lời muốn nói, chẳng khác gì đẳng sau mát trời đẹp tháng thu là nỗi buồn khổ vô hạn. Phía sau rất nhiều việc còn có việc, không phải chỉ là những thứ bề ngoài. Khi nào mới có thể phán đoán rõ nội hàm và lý do của mỗi việc, mỗi lời đây? Lúc nào mới khiến ngôn ngữ hành vi của mình cũng có thêm một chút hàm nghĩa đây?

“Có ý trồng hoa, hoa chẳng sống/ Vô tâm cảm liễu, liễu thành hàng” là hiện tượng thường thấy. Câu này có hai nghĩa: một là, người ta thường không thể dự kiến hậu quả hành vi của mình, người ta thường định vào nhà này thì hóa ra lại vào nhà kia; hai là, cố gắng quá mức, can dự quá mức, mong đợi quá mức thì thường gặp phải tác dụng ngược lại, những sự quá mức ấy trở thành vật chướng ngại để hoàn thành công việc.

“Trời sinh ta tài ắt có chỗ dùng/ Ngàn vàng rải hết rồi lại có”⁽²²⁾. Đây là một trong những câu thơ tôi thích nhất. Sao mà lạc quan, tự tin đến thế? Tài bao giờ cũng có chỗ dùng, có lúc có thể phát huy vượt mức, có lúc lại bị nhiều điều kiện hạn chế. Song hạn chế chẳng phải để khích lệ, thách thức, khảo nghiệm và vờ gọi tài hoa đó sao? Tài hoa mà chỉ ngợi khen, tâng bốc, đổ dành mới phát huy được thì còn gọi gì là tài hoa nữa? Xưa nay trong nước hay ngoài nước, tôi đều không thích cách nói “hoài tài bất ngộ”. Ví như Giả Nghị⁽²³⁾, tính cách ấy có thể gánh vác được việc lớn không? Văn nhân nghị luận có lúc chỉ có tính chất bàn việc quân trên giấy, hà tất phải tự oán trách, hối hận đến thế? Câu “Ngàn vàng...” thật là hay! Công dụng của ngàn vàng vừa hay ở chỗ rải hết, hơn nữa còn có thể lại có. Hết rồi lại có, thế mới là nhân sinh, thế mới là trượng phu. Đóng mở thật lớn, sai bước thật dài tiến lên rồi bước thật dài lùi về, đó mới là con đường đúng đắn.

Còn biết bao nhiêu câu thơ, câu từ, bao nhiêu lời quê, bao nhiêu thành ngữ đều bao hàm lý lẽ về nhân sinh. Một số câu bề ngoài có vẻ nông cạn,

chung chung, quê mùa song đều không phải hình thành một cách ngẫu nhiên, đều bao hàm kinh nghiệm thực tế, tìm tòi thực tế và suy nghĩ của biết bao thế hệ. Nghĩ thì mới biết, nguồn trí tuệ thật vô bờ vô bến, chúng ta làm thế nào để rút ra những điều có ích đây?

Chỉ cần tâm không hề già

Trước sau ngày giải phóng, trong số học sinh hướng về cách mạng có lưu hành phổ biến một bài hát vừa nhẹ nhàng, vừa giàu tình cảm sâu sắc. Bài hát này không phải của Liên Xô trước kia, cũng không phải của khu giải phóng, không trực tiếp ca ngợi cách mạng, cũng chẳng nói gì đến biểu tình của công nhân. Đó là một bài dân ca Đan Mạch, nơi không xảy ra cách mạng song vẫn được học sinh ở đó hoan nghênh. Ấn tượng rất sâu của tôi là ở bốn câu sau đây trong bài hát:

Đàn chim a đang hát,

Đàn chim đang nhảy nhót,

Thiếu nữ ơi, nàng vì sao,

Vừa đau khổ vừa bi thương?

Bất kể thế nào, từ bốn câu này đều không nhận ra mùi vị của cách mạng và chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1950, tôi công tác ở khu Đông Tứ thành phố Bắc Kinh (sau này khu Đông Tứ ghép với khu Đông Đơn trở thành khu Đông Thành hiện nay). Mới mười sáu tuổi, tôi đã được cử đến chi bộ Đảng trường nữ học số Hai để kiểm tra lớp học tập trong kỳ nghỉ đông của đảng viên. Tôi còn nhớ trong lúc nghỉ sau giờ học tập, các cô cất cao tiếng hát bài dân ca Đan Mạch này. Đó không phải là bài hát khiến máu nóng của người ta sôi sục như những bài *Quốc tế ca*, *Bài ca công nhân Varsava* hay *Cuộc sống chảy như sông Nil* nhưng lời ca trong sáng, thuần khiết khiến chúng ta rơi lệ.

Sau đó hầu như bài hát này bị bỏ quên. Hồi đó có bao nhiêu bài cho hát và không cho hát, có bao nhiêu bài thích hát và không thích hát. Bài dân ca ấy dường như chẳng có gì quan trọng, không phải chủ nghĩa Mác-Lê cũng chẳng phải chủ nghĩa xét lại, chẳng liên quan gì tới Stalin, Khrutsov, Mao Trạch Đông hoặc Giang Thanh, song số phận nó dường như đã được định đoạt là phải nhạt đi và ra khỏi cuộc sống của thế hệ chúng tôi.

Mùa thu năm 2000, tôi cùng với hơn mười nhà văn khác thành một đoàn thăm Na Uy. Các bạn đồng hành Na Uy đưa chúng tôi đi xe buýt lên núi vượt đèo, từ Oslo ở bờ Đông đi qua sông đóng băng và núi tuyết Sergen ở bờ Tây. Đi tới ngày thứ hai, bạn đồng hành Na Uy đề nghị mọi người hát. Thế là hát một lô bài ca cách mạng. Cuối cùng hát tới bài dân ca đó.

Nhưng tôi không sao nhớ được toàn bộ lời bài hát. Hát đoạn thứ nhất thì quên mất câu thứ hai, còn đoạn thứ hai thì quên hết, chỉ nhớ có con chim nhỏ, có cô thiếu nữ, nhớ có hót, có nhảy và có cả bi thương, nhớ bài hát trôi chảy và trữ tình, hát rất thuận miệng. Lời bài hát này rất lạ, vừa có hát vừa có nhảy, vừa có chim nhỏ, vừa có thiếu nữ song lại đau khổ và bi thương. Nhưng bài hát vừa đau khổ và bi thương đó lại được lựa cách mạng chúng tôi yêu thích.

Mấy ngày hôm sau, tôi nghĩ mãi về bài hát đó, bài hát mà dường như sau khi trải qua nửa thế kỷ đã được sinh ra lần thứ hai, đã lại đến với tôi, khiến tôi phát sốt phát ốm. Sau đó đến sân bay Copenhagen, tôi càng nhớ bài dân ca như nhớ người tình thuở trẻ, đau khổ mãi không thôi. Sau đó tới Ireland, Thụy Sĩ, Áo, tôi vẫn còn đắm chìm trong sự hồi tưởng và theo đuổi bài dân ca nọ.

Trở về đến Bắc Kinh, tôi gọi điện thoại cho chị gái tôi, chị có trí nhớ rất tốt về phương diện này. Chị lập tức hát cho tôi nghe qua điện thoại:

Trong rừng già và trên đồng cỏ, tha hồ tiêu dao, cô thiếu nữ xinh đẹp đang nghĩ gì? Ngắt một cành đang khai hoa kết quả, thật đẹp biết bao, đẹp biết bao!

Đàn chim a đang hót, đàn chim đang nhảy nhót. Thiếu nữ ơi nàng vì sao vừa đau khổ vừa bi thương?

Đoạn sau là:

Giờ nào, ngày nào, tháng nào, năm nào, đau khổ bi thương rồi sẽ hết, lại vui sướng tiêu dao. Không xa đâu, không xa đâu! Chỉ cần tâm không hề già, ngày hạnh phúc sắp tới rồi!

Tôi lập tức hiểu ra ngay. Mấu chốt là ở mấy câu cuối: không xa đâu, hạnh phúc sắp tới rồi. Đó chẳng phải là tâm tình đón chào giải phóng của chúng tôi hồi ấy hay sao? Đó chẳng phải là lời hẹn của cách mạng hay sao? Đó chẳng phải là giấc mộng cách mạng của lớp trẻ hay sao?

Tuy thực tế cuộc sống phức tạp hơn nhiều song lời ca đẹp ấy vẫn làm cảm động nhiều người. Câu chuyện cảm động còn tái hiện, lời ca cảm động còn làm bạn phát sốt không chỉ một lần. Tình cảm sôi nổi và mộng đẹp của tuổi thanh xuân sẽ còn làm chấn động linh hồn bạn, và nhân sinh từng được chấn động như thế thật đáng giá. Lời bài hát nói rất đúng, chỉ cần tâm không hề già, bất kể là người già hay người trẻ.

XII - TẢN MẠN VỀ NHÂN SINH

Bảo triết học xưa nay quan tâm đến nhân sinh không bằng bảo nhân sinh vốn là một môn triết học về cuộc sống. Chỉ cần để tâm suy nghĩ thì thế nào cũng thấy từng cặp phạm trù xuất hiện trước mắt bạn, ví như vui mừng và thương cảm, lương thiện và độc ác, khoan dung và đố kỵ, nhã và tục, đẹp và xấu, vui vẻ và phiền não, nôn nóng và bình tĩnh, tâm tình thế tục và theo đuổi tinh anh, sự nghiệp và gia đình v.v... Những phạm trù này hầu như ngày nào chúng ta cũng phải đối mặt, ít nhất thì trong đời mỗi người, không ai hoàn toàn tránh được.

Vốn dĩ cuộc sống đã là một loại triết học thì chúng ta thực sự nên dùng thái độ triết học để đối xử với cuộc sống. Thái độ triết học ấy chí ít cũng nên là cầu thực chứ không nên là siêu hình, quá khích. Chỉ có như thế mới giảm bớt được độ cong của đường khúc tuyến về nhân sinh.

Triết học xử thế của tôi

Tôi chưa có được sự giáo dục hoàn hảo của nhà trường, số sách từng đọc cũng rất có hạn. Có lúc được người gia ơn không vứt bỏ, được cho là còn có chút kiến giải tư tưởng nào đó, không đến nổi trôi nổi theo dòng, đó là vì trước hết được thực tiễn cuộc sống gợi mở và cũng vì hiểu biết nhờ hiểu học.

Quả thực tôi thừa nhận mệnh đề cơ bản “tri thức thực sự có từ thực tiễn” đồng thời cũng không phủ nhận những ngoại lệ và biến dị ở ngoài mệnh đề cơ bản nói trên.

Ngày sinh lần thứ 60 của tôi sắp tới rồi, tích góp kinh nghiệm trong cả một giáp, tôi có thể nói chút gì với các bạn đọc đây?

Điều thứ nhất, không nên tin ở giản đơn hóa.

Tôi đã nói ý này ở nhiều nơi: Phàm những ai nói phân minh trắng ra trắng, xanh ra xanh như đậu phụ xào hành tươi về những vấn đề phức tạp thì đều không đáng tin; phàm những ai nói giải quyết vấn đề phức tạp dễ như thò bàn tay lấy đồ trong túi đều không đáng tin; phàm những ai bảo sự việc phức tạp là sai lầm của một ý nghĩ, của một người, cho rằng sửa đổi ý nghĩ đó đi, gạt bỏ người ấy ra là vạn sự đại cát cũng đều không đáng tin.

Cho rằng mâu thuẫn chủ yếu giải quyết xong thì mâu thuẫn thứ yếu cũng giải quyết được liền - xin nói thực, cả đời tôi chưa bao giờ gặp được sự việc nào dễ dàng như thế. Đại đa số, tuyệt đại đa số trường hợp là mâu thuẫn chủ yếu giải quyết xong thì mâu thuẫn thứ yếu trở nên càng nổi trội và kịch liệt, càng thêm phiền toái.

Bởi vậy tuy tôi tán dương châm cứu song lại không tin ở điểm huyết và đọc bùa chú.

Tôi biết trên đời không có đơn thuốc vạn năng, bởi vậy tôi cũng chẳng bực mình hoặc căm giận một vị thuốc nào đó mất thiêng. Tôi thường không kỳ vọng quá mức cho nên rất ít khi bi quan tuyệt vọng.

Điều thứ hai, không nên tin ở chủ nghĩa cực đoan và thuyết độc đoán.

Trên đời này tuyệt đối không phải chỉ có hai màu đen trắng, hai loại phẩm chất thiện và ác, hai loại lực lượng ta và địch, hai loại chủ trương đúng và sai, hai loại giai cấp tư sản và vô sản.

Cần biết cách đối mặt và nắm vững một lượng lớn trạng thái trung gian, trạng thái quá độ, trạng thái không tuần tự, trạng thái tự mâu thuẫn, trạng thái có thể điều chỉnh khống chế, trạng thái có thể tự tạo ra v.v...

Sự việc trên đời này tuyệt đối không phải cứ tiêu diệt được đối phương là có thể thiên hạ thái bình, quang minh sáng láng. Hơi một tí là tự đặt mình vào phe chính nghĩa, đúng đắn, gạt đối phương sang phe sai lầm, thậm chí đối địch, hơi một tí là muốn đại phê phán, chửi gục đối phương - bất kể là Giáp ý thế phê Ất hay là Ất đón sóng phê Giáp thì đều có mùi vị đối đời trộm danh, tự mình bán rao của con buôn đầu cơ và sự ấu trĩ của con trẻ. Nên học để biết cách đối diện với đại thiên thế giới thực sự chứ không phải

chỉ đối mặt với loại tranh thuyết minh đã bị một ý đồ, một lý luận nào đó sàng lọc và sửa chữa.

Khi chưa nắm vững tuyệt đối một lượng lớn vấn đề thì lựa chọn con đường trung dung là cách khả dĩ, có thể chịu đựng được thử thách.

Điều thứ ba, không nên hoảng sợ vì những lời nói khoác, không nên hoảng sợ vì những lời bậy bạ không đầu, không nên hoảng sợ vì những loại cờ hiệu.

Nhân phát minh một câu nói mà khiến người nghe phục lăn thì câu nói đó quá nửa có pha nước. Những luận đoán lớn lao nhưng không thích đáng thì bên dưới luận đoán đó không biết có bao nhiêu lỗ hổng và ứng phó giả dối.

Thái quá cũng không hay như bất cập. Quá vĩ đại hoặc quá nhỏ mọn, quá cao minh hoặc quá ngu xuẩn, những lời nói quá lạ lùng đặc biệt hoặc quá cũ rích đều đáng ngờ cả.

Không nên sa vào cuộc tranh luận về nhãn mác và cờ hiệu, không nên cho rằng vừa phân loại vừa chụp mũ đã có thể phán đoán giá trị. Không nên cho rằng vừa phân loại vừa phán quyết thế giới là đã trật tự đâu ra đấy, phần lớn là ngược lại, càng thêm méo mó.

Người đội vòng nguyệt quế cũng có thể là cứt chó, người bị đội chậu phân cũng có thể bị oan, đó là một. Bản thân nguyệt quế có thể đã không đáng quý, bản thân chậu phân có thể không làm người ta mất mặt, đó là hai. Phía dưới cùng một khái niệm hoặc một chủng loại có thể ẩn giấu nhiều trạng thái hoặc nhiều tính chất khác nhau, đó là ba. Bản thân cách phân loại của bạn chưa được chứng minh, cách phân loại ấy lại có chỉ số thông minh cực thấp vì thế không đáng dựa vào, đó là bốn.

Cần phải biết sử dụng khái niệm chứ không được để cho khái niệm sai khiến và sử dụng mình.

Nói chung, trong trường hợp không có đủ chứng cứ thì giữa kiến thức thông thường và lời ăn to nói lớn, tôi chọn kiến thức thông thường. Tuy

nhiên tôi cũng quyết không khinh suất phủ định loại luận điểm cao siêu đến kinh ngạc. Đối với loại này, tôi giữ thái độ cứ để đấy rồi xem sẽ ra sao.

Điều thứ tư, không nên bài xích ý kiến khác mình, không nên hơi một tí đã coi ý kiến khác mình là dị đoan⁽¹⁾.

Đặc biệt là về vấn đề văn học và nghệ thuật cùng nhiều vấn đề khác nữa, thà tin ý kiến của người khác và của mình đều trong quá trình như anh mù sờ voi còn hơn, bởi vì ai cũng có lý và ai cũng muốn giữ ý kiến của mình. Trong các chuyện kể trên đời, không chuyện nào có tỉ dụ sâu sắc hơn, phổ biến hơn, cho người ta lời dạy bảo có ích hơn chuyện anh mù sờ voi.

Bởi vậy, nhiều năm nay, tôi luôn kiên trì nói rằng có thể bênh vực ý kiến giống mình song nên thận trọng hoặc không nên công kích ý kiến khác mình. Cách tốt nhất là bênh vực ý kiến giống mình và vui mừng với ý kiến khác mình, hoặc bênh vực ý kiến giống và học tập ý kiến khác mình. Có thể lão Vương tôi bán dưa nên tự bán tự khen song không như nhát kéo chẳng có cửa hiệu nhánh của Vương Rõ⁽²⁾. Nên đề xướng đa nguyên cùng bổ sung cho nhau chứ không nên hơi một tí là có tôi không có anh.

Tôi dốc sức đề xướng và xây dựng phẩm cách học thuật có tính xây dựng. Trong nhiều trường hợp, tôi chủ trương chữ Lập đứng đầu, chữ Phá có ở trong đó. Có Lập được đúng đắn thì mới có thể Phá, có nghĩa là trừ bỏ hoặc vứt bỏ những điều sai lầm. Sự thực đã chứng minh không Lập, tức không xây dựng, mà chỉ Phá đơn thuần thì hậu quả thường mang lại chỉ có thể là mất chuẩn mực, hỗn loạn, trụy lạc. Khoảng chân không này còn tồi tệ hơn cả khi chưa phá.

Điều thứ năm, vì những điều nói trên, tôi đề xướng hiểu biết, tôi tin tưởng hiểu biết lẫn nhau còn cao hơn cả yêu nhau.

Thậm chí khi phê bình sai lầm, trước hết vẫn nên hiểu đối phương để biết vì sao anh ta sảy chân lỡ bước, làm sao lại phiến diện và thối phồng; để biết tính hợp lý cục bộ của anh ta và ánh sáng rực rỡ đó làm sao lại kết hợp, biểu hiện cùng với tính sai lầm về tổng thể, chứ không nên coi đối phương

là yêu nghiệt một cách giản đơn. Không ai có quyền hơi một tí là coi người có ý kiến đối lập là yêu nghiệt, là ma trâu thần rắn.

Tôi chủ trương hãy thấy sự việc mình chưa từng gặp hoặc chưa hiểu rõ thì trước hết hãy cố gắng tìm hiểu và thể hội; khi đã nắm vững thật sự rồi, lúc đó mới phê bình và uốn nắn. Tôi không tán thành thói xấu hãy gặp cái gì mình không hiểu là lên tiếng thảo phạt ngay, cứ khệp tội đã rồi tìm lý do sau. Cái gì mình không hiểu không nhất thiết đã xấu. Cách làm tốt nhất đối với điều mình chưa hiểu là hãy xem xét và nghiên cứu, nếu vẫn chưa hiểu thì hãy tạm treo nó lên.

Tìm hiểu như tôi nói có nghĩa là bạn làm rõ chân tướng, làm rõ chân tướng đã rồi mới phán đoán giá trị. Đó là nguyên tắc cơ bản. Nếu phán đoán giá trị trước rồi mới hỏi đến chân tướng, thậm chí không bao giờ hỏi đến chân tướng thì đó là tiêu chí nổi bật để nhận biết người thông minh và kẻ thiếu năng trí tuệ.

Bất kỳ người nào có ý muốn cho mình là người cầm trịch chân lý, cầm trịch đạo đức, cho mình là Chúa Cứu thế, mọi người đều đục riêng mình ta trong, mọi người đều say riêng mình ta tỉnh thì chớ có nhẹ dạ cả tin.

Sở dĩ tôi đề xướng “fair play” là vì tôi không tin bản ý của Lỗ Tấn lại là muốn người ta đấu tranh tàn khốc không ngơi không nghỉ, do đó tôi tán thành không tranh luận vô vị. Đối với những danh từ, khẩu hiệu màu mè đủ kiểu, đối với những điểm nóng, vấn đề nóng, đối với những lời lẽ khua môi múa mép, tôi thường giữ thái độ bình tĩnh, không động tâm, không nổi nóng, chờ xem biến đổi, không tin tà thuyết, đối chiếu giữa lời nói và việc làm rồi so sánh và phân tích; do đó tôi thường hoài nghi những lời tuyên cáo tự mình sáng tạo ra hoặc tự mình phát hiện ra chân lý cuối cùng.

Điều thứ sáu, tôi thừa nhận ngoại lệ đặc biệt song càng coi trọng trạng thái bình thường hơn; tôi mơ tưởng một giây chớp nhoáng nào đó song càng coi trọng sự thường xuyên; tôi không tin có thể dùng ngoại lệ đặc biệt và sự việc chớp nhoáng để phủ định trạng thái bình thường; tôi không tin sự

cố ý làm khác người nói chung, cho dù sự khác người đó xuất hiện dưới hình thức ăn to nói lớn như thế nào.

Bởi vậy tôi tha thứ, thậm chí thường thông cảm với phạm tục, tôi cho rằng khoan dung thích đáng là điều tất yếu.

Trong đối xử với người, tôi thích thái độ đi vào việc cụ thể, tôi thà giả định mọi người đều có khuyết điểm và đa số là tầm thường. Tầm thường không phải là lỗi lầm, thông tục không phải là tội lỗi, không cần thiết ghét cái xấu như ghét kẻ thù. Ích kỷ, làm lợi cho mình cũng không phải là tội nhưng không được hại người. Hại người, hại nước, chỉ biết mưu lợi cho cá nhân là những thói tôi rất ghét.

Vận dụng và thảo luận học thuật, tôi cho rằng trong trăm nhà đua tiếng tất nhiên phải có số lượng lớn lời nông nổi, lời thiên lệch, lời thô lậu, lời “cứt chó”. Tôi cũng từng nói nhiều lần rằng trong trăm nhà, có vài ba nhà trình bày sâu sắc và chân thực thì đã quý lắm rồi. Nếu bạn cho rằng “tỉ lệ vàng” như thế là quá thấp, nhân đó phế trăm nhà đua tiếng đi thì không chừng cách chân lý càng xa chứ không phải càng gần. Không thể bỏ ăn vì nghẹn được.

Tôi đương nhiên thừa nhận đặc thù, thừa nhận ngoại lệ, song tôi không thể tùy tiện tán thành việc dùng ngoại lệ và đặc thù để phủ định quy luật nói chung. Chẳng hạn vừa nói đến yêu là nhấn mạnh không được yêu con vi trùng lao, vừa nhấn mạnh nghiệp vụ là biện bác liệt sĩ nọ đâu có vĩ đại vì nghiệp vụ v.v... Đó đều là lối ngụy biện vô ích. Chúng ta coi trọng đặc thù, ngoại lệ thì chúng ta càng nên để mắt tới tình hình chung, để mắt tới quần thể, để mắt tới trạng thái trong tình thế thông thường. Nói khoan dung, đương nhiên là muốn chỉ trạng thái bình thường chứ không phải để chỉ giây phút đâm lưỡi lê vào kẻ địch. Cả đến những lời đáng phế bỏ như thế nào cũng đem ra nói, tôi thật lấy làm tiếc cho điều đó.

Điều thứ bảy, về phương diện ham học, ham hiểu biết, tôi coi trọng học tập ngôn ngữ, ngôn ngữ dân tộc khác, triết học, lôgic học và kiến thức thông thường về toán học, khoa học nói chung.

Tôi thích đọc sách báo, thích suy nghĩ, thường so sánh, nghiên cứu, không cầu thả tán đồng cũng không cầu thả bài bác, tin rằng rất nhiều chân lý đều phải được thực tiễn kiểm nghiệm. Tôi tin cây đời luôn xanh tươi, tin giữa chân thiện mỹ có rất nhiều chỗ tương thông và bồi dưỡng lẫn cho nhau.

Tôi có hứng thú với những sự vật trên đời bề ngoài có vẻ khác nhau nhưng trên thực tế lại gần gũi nhau, cũng như bề ngoài cùng thuộc một loại nhưng trên thực tế lại chẳng giống nhau. Nhận ra được điều đó mới là những phát hiện rất thú vị.

Tôi đặc biệt mong muốn bồi dưỡng cho bản thân những tri thức và kỹ năng rất không tương đồng và liên can, chí ít thì cũng trong phạm vi thường thức. Chẳng hạn như lý luận lôgic và thơ trực quan, chẳng hạn như hý khúc địa phương và nhạc giao hưởng cùng nhạc jazz. Hằng ngày tôi đều cảnh giác và trừ bỏ cái nhìn thiên cận và đứng nguyên một chỗ. Tôi vẫn cảm thấy mình chưa hoàn toàn thoát ra khỏi bóng đen của căn bệnh đó.

Điều thứ tám, tôi coi trọng kết luận và cũng coi trọng phương pháp. Xét xem phương pháp của ai đó thì có thể nhận biết người ấy không hề lấy thiên lệch để đối với thiên lệch, đem thô bạo đối lấy thô bạo, đem riêng tư đối lấy riêng tư.

Tôi thường phát hiện phương pháp mà hai bên kịch liệt xung đột với nhau thường dùng là có ta không mày, là mặt sát sự thực, là “lục kinh chú ngữ”⁽³⁾, là đưa ra kết luận rồi sau đó mới hùng biện, thậm chí cả phương pháp nói khoác, làm bộ làm tịch để dọa nạt nữa.

Tôi học được ở phép biện chứng rất nhiều điều bổ ích, bao gồm biện chứng pháp của Lão Trang, biện chứng pháp của Hegel, biện chứng pháp của các lãnh tụ cách mạng. Tôi càng được biện chứng pháp của bản thân cuộc sống gợi mở cho rất nhiều điều, vì vậy tôi coi khinh những đầu óc xơ cứng chỉ biết một mà không biết hai, ba, nói năng ấp úng thiếu rõ ràng, bảo thủ, rao bán cái xấu xa tuần hoàn tự túc.

Điều thứ chín, về thái độ đối với cuộc sống, tôi thích sống vui vẻ, có hứng thú với mọi sự vật mới, cũ.

Tôi tin rằng hứng thú và niềm vui muôn màu muôn vẻ không những có ích cho sức khỏe mà còn có ích cho học vấn, công tác, cho chí xử lý việc công, việc tư. Ít nhất chúng cũng có lợi cho việc tiếp xúc điều này thì hiểu được điều kia, có lợi cho việc phát triển sức tưởng tượng, từ đó có thể lựa chọn tốt hơn, có lợi cho việc từ điều này suy ra điều khác; có lợi cho ung dung thảo luận, có lợi cho biết người biết ta, có lợi cho quan sát, thể hội kỹ càng, có lợi cho dung nạp nhiều ý kiến, có lợi cho việc trừ bỏ vô tri và thiên kiến.

Tôi ghét và coi khinh nhất là tật giận dữ đến mất trí, thói thích chui ngõ cụt, thói chỉ nhằm vào một điểm mà công kích, thói chinh người chinh mình, nghìn bài như nhau, tự đóng khung, kết bè kéo cánh, xưng bá xưng vương.

Điều thứ mười, về vấn đề sứ mệnh của người trí thức, tôi chủ trương ai làm tròn việc của người nấy. Chỉ có làm tốt công việc của mình thì mới làm cho đất nước phát triển được thiết thực, mà có phát triển thiết thực thì mới có tất cả. Không phát triển thiết thực được mà chỉ vội vã đưa quan điểm của nước ngoài vào thì không làm nên việc gì cả. Nếu bảo nước ta có bệnh kinh niên khó chữa nào đó thì cũng như bệnh kinh niên của một người, ai nấy xúm vào đòi chữa, tranh chấp về phương án trị liệu đến sứt đầu mẻ trán thì người ấy nhất định không chữa đến chết không xong. Người ta thường tránh nói đến bệnh tật và sợ phải chữa, hoặc ngược lại tự dối mình và dối người thì cả hai đều chẳng nên. Phương pháp đúng đắn chỉ có thể là thực sự cầu thị, tuân tự tiệm tiến, chú trọng tích lũy, chú trọng dựng xây.

ở đây cũng có vấn đề về trạng thái bình thường và trạng thái bất thường. Trong thời kỳ không bình thường, người ta thường vứt bỏ công việc của mình, công, nông, binh, học sinh và thương nhân đều cùng cứu nước. Cũng giống như một người ngày ăn ba bữa, đó là trạng thái bình thường, còn trong tình hình bất thường, có thể ba ngày cũng không ăn một bữa. Kết quả

của cách mạng rất cuộc khiến người ta càng sống trong trạng thái bình thường nhiều hơn hay càng khiến người ta sống trong trạng thái bất thường nhiều hơn? Đây vốn dĩ không phải là vấn đề gì sâu sắc.

Điều thứ mười một, về mặt làm người, tôi chọn cho mình mấy châm ngôn như sau:

Đại đạo vô thuật: cần phù hợp với đại đạo một cách tự nhiên, không để ý đến một số kỹ xảo hoặc những chuyện làm ồn vụn vặt về mặt quyền thuật cùng những được mất nhỏ nhặt.

Đại đức vô danh: thật sự đức hạnh, thật sự làm được những việc tốt đáng kể thì không nên và cũng không thể xuất đầu lộ diện cho người ta biết.

Đại trí vô mưu: học những trí tuệ lớn để làm người đại trí, làm và ngừng đều đúng mực, không cần phải lao tâm khổ tứ để nghĩ ra các loại kế sách, mà nếu không khéo thì đâm nghiện âm mưu quỷ kế

Đại dũng vô công: công của bậc đại dũng thì nơi nào cũng có, không nên làm nổi bật bản thân, khoe khoang bản thân, không nên phô trương, không nên vì không có công được biểu dương mà tự bốc thơm.

(Những điều nói trên về đại thể không thích hợp với quan điểm thẩm mỹ trong văn học của tôi. Tôi cho rằng văn học nghệ thuật là sự bổ sung và sự bật trở lại giữa hoạt động thực tiễn và hoạt động học thuật của loài người. Chính hoạt động văn nghệ mới càng cần đến sự kỳ tưởng, cuồng tưởng, trạng thái thất thường, thần bí, tiềm thức để tìm tòi và đột phá không bao giờ ngơi nghỉ. Cho rằng chỉ dựa vào sách giáo khoa triết học bậc trung học cơ sở là có thể khua chân múa tay với văn nghệ thì thật là chủ quan một cách thơ ngây).

Tổng hợp những điểm nói trên, tôi muốn đổi sang một phương thức khái quát tương đối triết học hơn để nói về mấy nguyên tắc mà bản thân tôi tuy nhiều năm nay có thực hiện song chưa được tự giác.

1. Nguyên tắc trung đạo hoặc trung hòa. Thừa nhận tính phức tạp và tính đa nguyên của thế giới, thừa nhận tính mâu thuẫn và phép biện chứng của

thế giới, thừa nhận tính tương đối của mỗi một nhận thức cụ thể, thừa nhận sự biến động của lịch sử là do nhiều lực hợp lại mà tạo nên, còn phương hướng của những hợp lực này là tiến lên theo đường đối đỉnh của hình bình hành bốn cạnh - tức trung đạo. Tôi xưa nay luôn dốc sức tìm kiếm điểm gặp nhau giữa các mặt của những mâu thuẫn khác nhau. Tôi tin tưởng ở “hòa vi quý” (hài hòa là quý) trong tình thế bình thường.

2. Nguyên tắc trạng thái bình thường hoặc kiến thức thông thường (tôi không phủ nhận biến thái và dị thái nhưng dùng khái niệm thường thái - trạng thái bình thường để bao dung biến thái và dị thái. Cái gọi là biến thái và dị thái đến từ thường thái rồi lại trở về sự biến dị của thường thái, là sự dao động, lắc lư của thường thái, cuối cùng cũng là một hình thức của thường thái.)

Bởi vậy tôi thừa nhận tính bị nạn (bờ bên kia) của văn hóa và tính nhân gian của văn hóa; thừa nhận tính thế tục của nhân loại, thừa nhận tính hợp lý của việc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, làm lợi và tránh hại; thừa nhận nguyên tắc lợi ích lớn nhất của tuyệt đại đa số người dân; thừa nhận tính hợp lý giữa đời sống của quốc gia, dân tộc, xã hội (kể cả xã hội quốc tế) với những nỗ lực về chính trị. Còn đối với những lời lẽ buông thả, bàn luận cao xa ra đời từ lưng chừng trời thì tôi giữ thái độ thận trọng.

3. Nguyên tắc lành mạnh. Như thế nào là lành mạnh và như thế nào là không lành mạnh?

Nguyên tắc lý tính là lành mạnh. Nóng giận đến mất khôn, khoa chiêng đánh trống, khoe mẽ, chủ quan theo ý mình đều không lành mạnh, là bệnh hoạn.

Thiện ý, làm điều tốt cho người, quang minh chính đại, lòng dạ rộng mở là lành mạnh. Ác ý, lòng dạ hẹp hòi, gây điều ác cho người, hơi một tí đã hùng hổ đấu đá là bệnh hoạn.

Nguyên tắc lạc quan là lành mạnh. Trước mọi sự phiền phức không hề ảo tưởng nhưng vẫn giữ thái độ lạc quan đối với con người, đối với lịch sử

và đối với văn minh nhân loại là lành mạnh. Hơi một tí đã rêu rao muốn treo cổ trên cột điện là bệnh hoạn.

Nguyên tắc lành mạnh là nguyên tắc làm lợi cho mình và vui với cuộc đời, đồng thời cũng là một nguyên tắc về đạo đức. Tôi tán đồng câu tổng kết “quân tử thân đấng đấng, tiểu nhân thường thích thích”⁽⁴⁾. Cảnh giới đạo đức và trí tuệ càng cao thì càng có thể làm, càng nên làm những việc có lợi cho sự lành mạnh về thân thể và tâm hồn của mình và của người khác chứ không nên làm những việc hại người hại mình, làm những việc khổ cho người, khổ cho mình.

Nguyên tắc lành mạnh đồng thời cũng là nguyên tắc trí tuệ. Bậc trí giả thường biết đối xử với đủ mọi vấn đề một cách lành mạnh. Thí dụ về việc này có vô số.

Những nguyên tắc nói trên chẳng những không tách rời nhau mà còn là điều kiện cho nhau. Chẳng hạn thiện ý là thường thái, trung đạo hầu hết là lành mạnh.

Những nguyên tắc trên quả thật quá bình thường, quá mềm yếu, quá thông thường, không hề có điều nào đáng kinh ngạc, lạ lùng. Trong thế giới bóng đao ánh kiếm, lừa bịp, dối trá, gian nan, khốn khổ, tích oán trùng trùng, những nguyên tắc của tôi tỏ ra quá “bị thọt”. Nhưng tôi vững tin người ta cần đến những nguyên tắc có tính thường thức đó, hy vọng người ta chú ý đến chúng chứ không phải là ngược lại.

Kỳ thực tôi cũng thiên về coi trọng sự gợi mở của kinh nghiệm hơn, thiên về coi trọng sự gợi mở của cuộc sống, thiên về coi trọng tính tương đối của sự vật, thiên về coi trọng thường thái, thường lý, thường thức của sự vật. Tôi thực sự chẳng có phát minh gì, vả cũng không thích biểu diễn ngựa đen⁽⁵⁾. Mặt khác, tôi tương đối có nhược điểm sơ suất về mặt nghiêm ngặt, cẩn thận trong nghiên cứu học thuật, về mặt nghiêm chỉnh của hệ thống, về mặt uyên bác trong chứng minh, trích dẫn, về mặt cứng rắn trong quyết đoán sát phạt cùng tính chính xác trong dùng từ và luận đoán. Một số kiến giải của tôi nếu bảo là học thuật thì chẳng bằng nói là thường thức của nhân

sinh. Thừa nhận nhân sinh, thừa nhận thường thức thì chúng ta sẽ có được cơ sở để thảo luận và giao lưu.

Tôi thích hài hước

Tôi hy vọng hài hước nhiều hơn một chút, ít một chút giận dữ đến mất trí, ít một chút cố chấp cực đoan.

Có ung dung mới có hài hước, đối xử bình đẳng với người mới có hài hước, siêu thoát mới có hài hước, thành thạo có thừa mới có hài hước, thông minh thấu triệt mới có hài hước.

Nói như thế là để nói nôn nóng khó có hài hước, làm bộ làm tịch khó có hài hước, chui vào ngõ cụt khó có hài hước, kín được đầu thì hở chân khó có hài hước, đần độn chậm chạp khó có hài hước.

Tôi mong có nhiều hài hước hơn một chút không phải chỉ để được cười. Đương nhiên tôi cũng mong có nhiều nụ cười hơn, ít “có ta không mà” hơn.

Tôi càng mong có lý tính trong sáng hơn, ít giận dữ đầu đá hơn; có thêm ung dung khoan hậu, bớt đi tính toán chi ly; có thêm thú vị và thanh thoát, bớt đi thói xấu làm liều. Cũng thêm phong phú, thêm mỹ cảm, thêm trò chơi về ngôn ngữ một chút, bớt đi nghìn bài như một, bớt đi ngán ngẫm và khô khan một chút.

Có một loại người bản thân không hài hước và cũng không cho phép người khác hài hước. Họ đáng thương quá. Tôi chợt nghĩ tới câu nói của một nhà văn nước ngoài, nói rằng nếu có một phần tử nguy hiểm trong đám đông mà bạn không biết hẳn là ai thì bạn hãy kể một truyện cười, người nào có phản ứng bình thường, tức thích hài hước thì nói chung đó là người tốt. Còn người nào chỉ muốn kiêu cạo, luôn cảm thấy người ta nợ mình trăm quan tiền thì bạn kể càng buồn cười, anh ta càng trợn mắt dựng mày, thì hầu hết là KGB.

Chắc chắn là như vậy!

Còn có một cách nói cao siêu hơn là theo tiêu chuẩn nước ngoài, nhất là nước Anh, thì Trung Quốc không có *humour*. Tôi không mấy tin tưởng cách nói đáng sợ hoặc dọa người này. Một nước không có hài hước, *humour* thì khó mà tồn tại được, y hệt một người khó sống nổi vì không có hài hước, *humour* vậy. Không có tính hài hước thì ai còn dám giao thiệp với anh ta? Ai còn dám sống chung với anh ta hoặc chị ta nữa? Người như thế chẳng phải đã giết người hoặc tự tử từ lâu rồi sao?

Cái lưỡi thứ hai của tôi

Một tối mùa thu năm 1987. Trưa hôm đó, đoàn ca múa Tây Tạng tới Bắc Kinh biểu diễn được mời dùng cơm trưa. Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Sma-y Ai-mai-ti lên phát biểu. Tôi động viên ông nói bằng tiếng Duy Ngô Nhĩ và tôi đảm nhiệm chức vụ phiên dịch. Ông thoái thác một lát rồi chúng tôi thao tác như vậy. Mọi người được một bữa cười no.

Tôi thích nghe tiếng Duy Ngô Nhĩ, tôi thích nói tiếng Duy Ngô Nhĩ. Tôi thường đắm mình trong cảnh êm đềm đồng bào dân tộc thay nhau dùng ngôn ngữ của dân tộc mình say sưa, sáng khoái bày tỏ tình cảm, biểu đạt ý muốn mà đồng thời tôi lại có thể giao lưu rất tốt. Ngoài ra, cũng không thể giấu giếm là tôi không chịu bỏ qua bất kỳ cơ hội nào có thể sử dụng ngôn ngữ Duy Ngô Nhĩ, có thể luyện tập để nâng cao tiếng Duy Ngô Nhĩ, thậm chí có thể khoe trình độ tiếng Duy Ngô Nhĩ của mình. Hễ nói bằng tiếng Duy Ngô Nhĩ là thần sắc tôi hớn hở, xuân phong đặc ý, sinh động hoạt bát, nhạy bén khôi hài. Một loại ngôn ngữ không chỉ là một thứ công cụ mà là một loại văn hóa; tôi như được ở trong nhóm người sống động, giàu hương vị của cuộc sống. Ngôn ngữ là một vẻ đẹp kỳ diệu, là vẻ đẹp của thiên nhiên và cũng là vẻ đẹp của con người. Dân tộc Duy Ngô Nhĩ là một bộ phận thật sự kỳ diệu của thế giới, là một đoạn trải nghiệm mãi mãi khó quên của tôi. Đó còn là những bi hoan ly hợp của hàng loạt bạn bè của tôi, là tình hữu nghị và tấm lòng của họ nữa.

Cuối thập kỷ 60, khi số phận ban cho tôi cơ hội được cùng sống với nông dân Duy Ngô Nhĩ, sau đó bão táp chính trị đã quăng tôi tới vùng ven thung lũng Y Lê ở biên thùy miền Tây Tổ quốc. Nhờ học tiếng Duy Ngô Nhĩ mà tôi đã đứng vững được ở đó, giành được tình hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau. Tôi đã học được bao nhiêu tri thức mới suốt đời dùng không hết, đã khắc phục được tình cảnh hiu quạnh và gian nan ở nơi đất lạ, người không quen, làm cho đời sống tinh thần của tôi đầy đủ hẳn.

Tiếng Duy Ngô Nhĩ rất khó học, từ vựng thì vô cùng. Âm đầu lưỡi, âm uốn lưỡi, rồi âm xì hơi, đó là những âm không hề có trong tiếng Hán. Khó khăn hơn nữa là những âm có âm tố gần giống với tiếng Hán, làm sao để nghe ra, nói ra được đặc sắc khác với Hán ngữ của chúng đây? Ngữ pháp lại càng phức tạp hơn, nào là sáu cách của danh từ, nào là thì, thái, nhân xưng và thành phần thêm vào của động từ; có khi một động từ phải thêm vào đến mấy chục thành phần phụ gia... Thật là muốn phức tạp đến mức nào thì có ngay mức đó. Nhưng chính chúng lại làm khuynh đảo lòng tôi, khiến tôi mê đắm. Chúng liên kết với mọi người Duy Ngô Nhĩ hát hay múa giỏi, chúng liên kết với giống ngựa ở Thổ Lỗ Phồn, với tuấn mã ở Y Lê và Yên Kỳ, với dao giắt lưng ở Anh Cát Sa, với ngôi chùa lớn Thanh Chân và mộ Hưng Phí ở Ca Thập, với ngọc thạch và thảm len ở Hòa Điền... Tôi rất thích lối phát âm vang xa và mạnh mẽ của tiếng Duy Ngô Nhĩ, rất thích ngữ điệu khiến người ta rạng rỡ nét mặt, rất thích trình tự biểu đạt độc đáo của nó... Hễ nhàn rỗi là tôi lại mở đài nghe phát thanh bằng tiếng Duy Ngô Nhĩ. Lúc đầu, hầu như tôi không hiểu một chữ nào nhưng vẫn cứ nghe, rồi như say, như si chẳng khác nào nghe âm nhạc, và hễ nghe là tươi cười hơn hở, hoa lòng nở rộ. Hai đứa bé nông dân nói chuyện với nhau, tôi đứng bên rót âm thanh vào tai, vừa nghe vừa khâm phục: “Xem kìa, bọn trẻ mới giỏi làm sao! Nhỏ tuổi chừng kia mà đã nói giỏi tiếng Duy Ngô Nhĩ! Mà khoan, chúng vốn dĩ là người Duy Ngô Nhĩ mà. Tiếng ấy là tiếng mẹ đẻ của chúng, chúng biết nói tiếng đó chẳng khác gì con cháu chúng ta vừa học nói là nói tiếng Hán đó thôi, thật chẳng có gì là lạ!”

Tôi học tiếng Duy Ngô Nhĩ đã sắp tới mức tấu hỏa nhập ma. Tôi học cách dùng tiếng Duy Ngô Nhĩ để phản ứng với tư duy. Ban đêm trở dậy đi tiểu, tôi vịn vào giường và nói *karawat*, khi mở cửa thì nói *ixik*, đi men theo tường thì nói *tam*, đi tiểu thì nói *suduk*, gió nổi lên thì nói *xamal*, trở về giường thì tự nhủ *uhlay! uhlay!* (mệnh lệnh thức ngôi thứ nhất của động từ ngủ). Sau đó nhìn thấy con số trên bàn tính hoặc chữ số Ả-rập, tôi đã có thể lập tức đọc lên bằng tiếng Duy Ngô Nhĩ, nhưng lúc nào đó đột nhiên có đồng chí người Hán hỏi tôi bằng tiếng Duy Ngô Nhĩ đó là số bao nhiêu thì tôi ắt trợn mắt cứng họng, trong phút chốc ngỡ ngàng chẳng biết trả lời ra sao.

Cuối cùng, tôi có thể nói rằng tôi có thêm cái lưỡi thứ hai. Ngồi cùng người Duy Ngô Nhĩ, tôi cũng có thể miệng như thác đổ, thao thao bất tuyệt như họ, cũng có thể giở trò chơi ngôn ngữ, hàm nghĩa ngoài lời... Không những tôi có thêm một cái lưỡi nữa mà còn có thêm đôi tai thứ hai. Tôi đã có thể thoải mái nghe lọt một thứ ngôn ngữ nữa, lĩnh hội toàn bộ hàm nghĩa, sắc thái, tình cảm... của nó. Tôi có thêm một đôi mắt, đọc hiểu chữ Duy Ngô Nhĩ uốn lượn từ phải sang trái theo hàng ngang. Tôi càng có thêm một cái đầu, một trái tim, có được tri thức, kinh nghiệm, hiểu biết, tín nhiệm và hữu nghị.

Thực ra có thêm không chỉ là lưỡi, mà còn là đôi mắt. Bạn cũng thế thôi, bạn đọc hiểu sách xuất bản bằng thứ tiếng đó là có thêm một đôi mắt; bạn nghe hiểu nhiều điều và bài hát là có thêm một đôi tai; bạn càng thêm quan tâm và nhớ về họ nhiều hơn là có thêm một trái tim. Tóm lại là một thế giới khác mở ra với bạn.

Người ta chẳng nói “hiểu biết muôn năm” đó sao? Để hiểu biết, chúng ta hãy học và học tốt càng nhiều tiếng nói và chữ viết của các dân tộc anh em, học tốt càng nhiều ngoại ngữ. Thời đại cải cách mở cửa thì càng cần có nhiều tri thức ngôn ngữ và bản lĩnh ngôn ngữ. Và chẳng quá trình học tập này còn có biết bao kinh nghiệm và lạc thú kỳ diệu nữa.

Khuyên làm điều thiện

Lâu nay tôi vẫn cho rằng thiện ác báo ứng là ảo tưởng trẻ con, tự an ủi hoặc thuyết giáo, còn người tốt không được báo đáp là hạt nhân của mọi câu chuyện bi kịch thông tục khuấy động tình cảm, là thủ đoạn chủ yếu của nhà văn hạng ba để kiếm chút nước mắt của bạn đọc (và khán giả), vì vậy cũng là trò trẻ.

Lâu nay tôi vẫn cho rằng mấy loại liệt kê, tổ hợp sau đây là đều có thể: người tốt được đền đáp tốt, người tốt nhưng báo đáp không tốt, người ác được báo đáp tốt, người ác gặp quả báo, người tốt không được đền đáp, người ác không bị quả báo...

Gần đây nói chuyện phiếm với bạn, anh bỗng nhiên nói những kẻ chinh anh năm xưa, những kẻ tâm thuật nham hiểm, những kẻ liều mạng kiếm chác không từ một thủ đoạn nào - tức những kẻ ác mà mọi người công nhận, đều có kết cục chẳng ra gì, hiện nay hầu hết bọn chúng cả thân và danh đều bị tiêu vong. Tôi chợt nghĩ, quả có thể thật. Mấy người hơi một tí là hạ độc thủ mà tôi biết rõ thì trong số đó có người đã tự tử từ lâu, có người bị bệnh hiểm nghèo, có người gặp tai họa. Đương nhiên chưa phải trăm phần trăm nhưng tỉ suất báo ứng đã đạt tới 60% hoặc 70%.

Bèn nghĩ, tại sao thế nhỉ?

Rồi bỗng nhiên đại ngộ: ác là một loại bệnh. Tính vị tất đều thiện cả nhưng về đại thể vẫn nên làm sao cho coi được. Trong tính cũng có ác nhưng không có đại ác. Ác trong tính tình chỉ là ích kỷ và dục vọng riêng tư mà thôi, chứ không ác thêm ác hoặc cực ác. Vậy thì tại sao có người lại ác tới mức vượt xa phạm vi tự thỏa mãn cho mình? Tại sao họ liều mạng làm hại người khác, cùng người làm điều ác, đặt mục tiêu phấn đấu suốt đời ở việc hại người, hoặc giả điên cuồng tự thối phồng mà không làm sao thoát khỏi? Họ có thể vì lòng dạ hẹp hòi, ghen ghét người tài, có thể vì nghi ngờ lung tung, đứng ngồi chẳng yên; có thể vì con ma âm mưu tác quái nên tinh thần bị thương tổn, cơ thể mệt mỏi; có thể vì mặt dày vô liêm sỉ, ti tiện hạ lưu, chỉ vì một chút lợi nhỏ bằng đầu ruồi mà chẳng ngại làm những việc cả

người bình thường cũng không dám làm; có thể vì tham lam vô độ, vi phạm pháp luật, làm loạn kỷ cương...

Đây thật ra là một căn bệnh tâm lý, biểu hiện thành cuồng bức hại, cuồng vọng tưởng, biểu hiện thành ảo thính, ảo thị, ảo giác, ảo ảnh; biểu hiện thành nôn nóng điên cuồng phi lý tính, hoặc trầm uất, tức thuộc típ bệnh tinh thần gặp chướng ngại về tình cảm; biểu hiện thành thói quan niệm ngoan cố, chui vào ngõ cụt, tự mình cũng không bằng lòng về mình song không bao giờ tự giải được; biểu hiện thành tự kính sợ, tự quấy rối, thần kinh suy nhược; biểu hiện thành mừng giận bất thường, làm và nghỉ vô độ, biểu hiện thành căng thẳng cao độ, công năng ức chế và hưng phấn thất thường, không điều tiết được; biểu hiện thành phản ứng quá mức, khoa trương rêu rao; biểu hiện thành nghi ngờ sợ hãi “bóng rắn hình cung”⁽⁶⁾, cây cỏ đều là quân lính; biểu hiện thành cuồng tự đại, cuồng tự luyện, cuồng tự ngược, Dạ Lang tự đại⁽⁷⁾ nhìn bóng mình mà tự thương, khua chiêng đánh trống, tự bán tự khoe, tự ngã cảm giác thác loạn, phán đoán về ngoại giới cũng sai lầm, lẫn lộn v.v...

Thân thể và tâm hồn không thể tách rời nhau. Thử nghĩ mà coi, một người có bao nhiêu chứng bệnh như trên thì bất hạnh biết mấy? Hẳn người ấy thường nộ khí xung thiên, vằn mắt lên vì tham lam, đầu nặng, lòng sợ hãi, ngũ hành thiếu điều tiết, âm dương khó hài hòa, tiêu hóa không tốt, ẩm thực không ngon, mất ngủ, ra mồ hôi trộm, tim u uất đập mạnh, một bụng bất mãn, luôn cảm thấy người khác nợ mình hai trăm quan tiền nhưng lại muốn thao thao bất tuyệt khoe công, khoe lòng trung, khoe thanh cao, đòi thường đòi chiếu cố, đòi danh đòi lợi làm thương tổn tì vị, chẳng khác gì sa xuống địa ngục, rơi xuống biển lửa... Tệ hơn nữa, bạn là người thì người ta cũng là người, bạn có chút thông minh thì người ta chưa hẳn đã không có, hoặc có khi người ta còn thông minh hơn bạn; bạn chinh được người thì người ta cũng có thể phản kích bạn. Thế là người ác thì ai cũng ghét, người nào so kè tính toán với người khác thì người ta cũng tính toán so kè lại, người nào nghi ngờ người khác thì người ta nghi ngờ lại, người làm điều ác với người khác thì sớm muộn gì cũng có ngày trở nên cô quả, bốn mặt đều

quân địch, chẳng khác gì rau hẹ tháng Sáu thối inh cả phố và như thế thì người ấy càng có thêm gánh nặng về tư tưởng.

Dùng phương pháp ác độc có thể được lợi, giành thắng nhất thời trong một việc nào đó, nhưng năm tháng, ngày ngày qua đi, kẻ ác cuối cùng cũng sẽ bị xã hội phi nhõ và lịch sử trừng phạt. Lòng dân đều hướng về cái thiện, người người vui với việc thiện, đó là điều mà kẻ ác không có cách nào làm được, đó cũng là nguyên nhân căn bản khiến kẻ ác không bao giờ có được sự cân bằng về tâm lý và niềm vui sáng sủa. Như thế lúc nào họ mới thoát khỏi đau khổ hoặc bớt đau khổ chút ít đây?

Người đời hãy nên lương thiện, đôn hậu một chút, cho dù đó chỉ vì khiến cho thân thể mình được khỏe mạnh, tâm hồn mình được lành mạnh.

Lương thiện

Lương thiện dường như là những chữ đã lỗi thời từ lâu. Trong cuộc cạnh tranh sinh tồn, trong cuộc đấu tranh giai cấp, trong đủ mọi quan hệ giữa người và người, nguyên tắc lợi ích và nguyên tắc thực lực dường như đã thay thế nguyên tắc đạo đức.

Đương nhiên chúng ta cũng biết trong một số trường hợp nào đó nếu chỉ một mực lương thiện thì cũng không đủ nhờ cậy. Chúng ta đã từng nghe rất nhiều truyện ngụ ngôn về người tốt bụng cũng tức là người ngu xuẩn. Đông Quách tiên sinh⁽⁸⁾, người nông dân và con rắn trong hai truyện đều là người thực đáng cười biết mấy! Chuyện mách bảo chúng ta nếu đối tượng là sói, là rắn thì tốt bụng là tự chuốc lấy diệt vong, người tốt bụng có chết cũng đáng đời. Tốt bụng là giúp cho con sói dữ và con rắn độc làm điều ác, tốt bụng là thiếu năng trí tuệ.

Song chúng ta cũng không ngại nghĩ thêm, trong số những người cần giúp đỡ, trong số những người rét cóng và bị thương nặng đang chờ bàn tay cứu trợ của người tốt bụng, có bao nhiêu phần trăm là rắn độc và sói dữ đây? Chúng ta còn muốn hỏi giữa vạn vật trong vũ trụ, có bao nhiêu phần

trăm là rắn độc và sói dữ? Vì số rắn độc và sói dữ có hạn ấy mà không ngại coi tất cả là rắn độc và sói dữ, không ngại dùng nguyên tắc đối phó với rắn độc và sói dữ làm tiêu chuẩn của mình thì thử hỏi đó là bệnh gì?

Chúng ta còn có thể hỏi thêm, trong số những người đen đui bị chúng ta đối xử bằng thái độ đối với rắn độc và sói dữ, đã có bao nhiêu người là rắn độc và sói dữ thật sự chịu đựng được sự thử thách của thời gian. Nếu bảo một mực tốt bụng đối với rắn độc và sói dữ là hồ đồ chẳng khác gì người nông dân và tiên sinh Đông Quách, vậy đối với những người không phải rắn độc và sói dữ mà lại kiên quyết đối xử với họ bằng thái độ đối xử với rắn độc và sói dữ thì chúng ta sẽ thành thứ gì? Phải chăng tự chúng ta đã tiến gần đến rắn độc và sói dữ?

Khi đặt tốt bụng cạnh hung ác mà so, thì tốt bụng mới non nớt, yếu ớt biết bao, còn hung ác mới to khỏe, lớn mạnh biết bao! Hung ác sẽ không chút do dự chìa bàn tay độc ác với tốt bụng, còn tốt bụng thì ở vào thế không đề phòng, thậm chí không hề đề kháng. Hung ác không điều gì là không làm vì thế nó có đủ các loại vũ khí. Còn tốt bụng thì có điều không làm bởi vậy vũ khí của nó ít hơn của hung ác rất nhiều. Tốt bụng thường thất bại trong tay hung ác.

Nhưng người ta vẫn thích tốt bụng, hoan nghênh tốt bụng, hướng về tốt bụng. Có tốt bụng mới có hạnh phúc; có tốt bụng mới tập chung sống hòa bình và vui vẻ với người khác; có tốt bụng mới tập trung được tinh lực để làm những việc có ý nghĩa và có tính xây dựng; có tốt bụng mới thoát ra khỏi những cuộc đấu đá ác tính và tự ngã tiêu hao không biết đâu là dừng; có tốt bụng mới có thể thực hiện cục diện lành mạnh hoặc chí ít cũng là bình thường. Tóm lại, có tốt bụng thì thiên hạ mới thái bình.

Đó chính là sức mạnh của tốt bụng. Sức mạnh của tốt bụng ở chỗ vì nó thuộc về người. Nó là của người, nó thuộc về lịch sử, thuộc về văn minh, thuộc về lý tính, thuộc về khoa học. Nó thuộc về người càng văn minh, càng cao thượng, càng phát triển và càng tốt bụng. Nó thuộc về xã hội càng văn minh, càng dân chủ, càng phát triển, càng giàu mạnh.

Mỗi lần chiến thắng lương thiện, hung ác lại co vào một chút, bởi vì nó tuyên cáo chính nó là xấu xa. Mỗi lần thất bại về tay hung ác, lương thiện lại nở rộng ra một chút, bởi vì nó tuyên dương sự sáng rõ của mình.

Lương thiện là một loại trí tuệ, là một loại nhìn xa, là một niềm tự tin, là một sức mạnh tinh thần, là một chốn bình an cho tinh thần, là sự trầm lắng, bình ổn lấy nhân nhĩ đối xử với vật vả, là một loại văn hóa, là một niềm khoái lạc, là một nét lạc quan.

Lương thiện có thể liên hệ với ngây thơ và cũng có thể liên hệ với siêu đẳng của thuần thực. Trong đa số trường hợp, lương thiện sở dĩ không làm điều ác là vì không muốn làm chứ không phải không làm được. Người lương thiện không phải không biết tự vệ và chống trả mà chỉ vì không muốn lạm dụng quyền “phòng vệ chính đáng” đấy thôi. Thông thường là như sau: trẻ con thường tính thiện, người thực sự thâm thấu sự lớn mạnh của nhân sinh và thế giới cũng tính thiện. Còn người nào cả một bình cũng chưa cho là đủ song chỉ nửa bình đã ngắt ngư thì tính chẳng thiện vào bậc nhất.

Quân tử lòng dạ bằng lặng mở rộng, tiểu nhân lòng dạ thường hẹp hòi, lo buồn. Kẻ ác càng thường cảm thấy bốn mặt đều là quân thù, chẳng khác nào phải đối mặt với kẻ địch lớn, bởi vậy lên tiếng thì thê lương, hành động thì hoang đường, muốn hòa hợp thì ít người theo, trong lòng luôn hoảng sợ. Còn người tốt thì mỉm cười đối mặt với hiện thực, không bao giờ mất lòng tin ở thế giới, ở loài người, ở Tổ quốc, ở bạn bè và lý tưởng.

Tôi thích lòng tốt và không thích hung ác. Tôi thấy rằng ví dù mình tự cho đã đại diện trăm phần trăm cho chân lý và chính nghĩa thì cũng không nên lạm phát cái ác. Bản thân việc lạm phát cái ác đó không còn là chính nghĩa nữa rồi. Tôi tin rằng người Trung Quốc cuối cùng sẽ càng ngày càng lương thiện chứ không phải là ngược lại. Trong “Đại Cách mạng Văn hóa” hung ác chẳng phải đã chiếm thượng phong đó sao? Hung ác chẳng phải đã khoác hết tất cả những bộ quần áo có màu sắc mê hoặc được người ta đó sao? Sau đó đã ra sao rồi?

Không đề phòng

Tôi có ba con dấu để chơi: vô vi nhi trị, tiêu dao, bất thiết phòng. Về vô vi và tiêu dao, tôi đã nói rồi. Bây giờ nói về bất thiết phòng.

Bất thiết phòng là không đề phòng, có hạt nhân một là quang minh, bằng phẳng và rộng rãi, hai là không sợ bộc lộ khuyết điểm của mình.

Tại sao không đề phòng? Vì không cần thiết phải làm như thế. Không có lòng hại người, không có ý cầu thả, không có ý phạm pháp, không có tư tưởng trái lẽ thì đề phòng cái gì? Ai có thể làm gì với người không đề phòng như thế?

Tôi viết bút lông rất kém nhưng vẫn có người đến xin chữ tôi. Tôi thích nhất câu châm ngôn tự soạn ra gồm bốn chữ là “đại đạo vô thuật”. Thông minh lanh lợi quý quái dù sao cũng chỉ là thông minh lanh lợi loại nhỏ, thủ đoạn nhỏ chỉ có thể hữu hiệu nhất thời. Thủ đoạn nhỏ chỉ có thể làm rùm beng một lúc. Chỉ có đại đạo, đạo của quy luật khách quan, đạo của phát triển lịch sử, đạo của làm văn, làm người mới có thể thực sự giải quyết vấn đề. Đề phòng chỉ là tiểu thuật, tía tốt tấn mẫn. Dựa vào tiểu thuật chỉ chiếm được lợi nhỏ, cuối cùng để lại tiếng cười cho người trong nghề. Đề phòng thì phải làm bộ làm tịch, lời nói và việc làm không đi đôi với nhau, làm trò hề ngay tại trận, không giấu được đuôi, chỉ làm trò cười. Đề phòng thì phải đeo mặt nạ, chặn bạn bè chân chính ở ngoài ngàn dặm, cuối cùng chẳng ra làm sao, trở thành cô độc.

Không sợ để lộ khuyết điểm của mình, thậm chí dám tự trào, điều đó có nghĩa là tinh táo, càng có nghĩa là tự tin, sống động và chân thành. Khuyết điểm đành khuyết điểm, nhược điểm đành nhược điểm, không định hù dọa người, không định lừa bịp người mà thân thiết đối xử với người thì nhân chân thành mà được đáp lại bằng chân thành. Không lo lắng vì hình tượng của mình, không nóng giận vì lời nói bóng gió của người khác, không hơi một tí là lời mình ra, tô son trát phấn cho mình. Tự khua chiêng đánh trống, tự than tự oán, tự nôn nóng làm mình làm mây đều là kết quả của việc không một sở trường, không chút tự tin, thật là đáng để cho người cười chê.

Nói trên một phương diện khác, không đề phòng lại là bảo vệ tốt nhất. Thân thiết và rộng mở, được ngàn vạn bạn đọc và bạn bè hiểu biết và ủng hộ, được người trên kẻ dưới, trong ngoài, tả hữu hiểu biết và ủng hộ, như thế chẳng phải là tuyến phòng thủ không sao công phá nổi, hơn cả tuyến phòng thủ Maginot⁽⁹⁾ hay sao?

Sở dĩ không đề phòng còn có một nguyên nhân có lẽ là quan trọng nhất và căn bản nhất: chúng ta không có thời gian. So với đề phòng cá nhân, chúng ta có càng nhiều công việc có ý nghĩa hơn nữa cần làm. Làm tốt công việc, đó cũng là phòng ngự và tấn công tốt nhất đối với những ai chuyên quấy rầy không cho người khác làm việc.

Vì không đề phòng phải chăng cũng có lúc bị thiệt, cũng có lúc để cho những kẻ tiểu nhân có ý xấu được dịp tóm liễu bím tóc, chụp mũ bừa bãi?

Đương nhiên là có. Nhưng nói về lâu về dài, được lớn hơn mất, tuy mất nhưng lại được, vì thế không đề phòng vẫn là niềm tin mà từ đầu chí cuối tôi không hề hối.

Tiêu dao

Chẳng biết vì sao từ nhỏ tôi đã thích hai chữ “tiêu dao”. Vì hình dạng của chữ chẳng? Hai chữ cùng có chung bộ quai xước chỉ sự đi, cho người ta cảm giác vận động tung hoành từ trên xuống dưới và cảm giác rộng mở. Vì âm tiết của hai chữ chẳng? Một chữ âm bình, một chữ dương bình, hai vần phức hợp gồm nguyên âm tròn môi và không tròn môi khiến người ta liên tưởng đến những từ dao dao, thiên thiên, chiêm chiêm, tiêu tiêu, sâm sâm, kiêu kiêu, niểu niểu, tiệu tiệu..., mỗi từ đều có một vẻ đẹp.

Chẳng biết hai từ ấy có ý nghĩa gì đối với Trang Chu, đối với phái “tiêu dao” không tham gia đấu tranh trong “Đại Cách mạng Văn hóa”? Cũng chẳng biết từ cuốn *Thuyết văn* đến từ điển *Từ hải* đã có bao nhiêu cách giải thích về “tiêu dao”? Còn đối với cá nhân tôi, về cơ bản đó là một thái độ sống giàu thẩm mỹ, coi cuộc đời, sự nghiệp, công tác, kết bạn, lữ hành cho

chí mọi loại chìm nổi đều là một cách thể nghiệm phong phú, đầy đặn và toàn diện; coi thiên nhiên, cả một vùng Thần Châu⁽¹⁰⁾ các sắc tộc, các vật đủ loại, mọi sự kiện đều là đối tượng của thẩm mỹ, là sân khấu lớn của đời người để từ đó có được cảm giác rộng mở, tự do và siêu việt.

Tự mình có phong phú thì mới cảm nhận được sự phong phú của thế giới; thế giới của người hẹp hòi, cố chấp thì chỉ có thể là một lỗ huyệt không bao giờ chui ra được. Tự mình có ham học thì mới cảm nhận điều mới lạ của thế giới; thế giới của kẻ lười biếng chỉ có thể là sự lặp lại đơn điệu. Tự mình có lương thiện thì mới cảm nhận được vẻ đẹp của thế giới, còn xung quanh những kẻ âm mưu bao giờ cũng là ám khí và cạm bẫy. Tự mình có bằng lạng thanh thang trong lòng thì mới có thể sống một cách tiêu dao giữa trời và đất, kẻ ham hố chút lợi nhỏ bao giờ cũng thường giết mình, sợ hãi.

Vì tiêu dao nên không bao giờ để bản thân vướng mắc vào những vụ nhân sự rắc rối, nhàm chán, nào anh anh tôi tôi, ân ân oán oán, nào bới bới móc móc, thăm thăm thì thì. Những người như thế nhiều nhất cũng chỉ giành được “thành tựu” bằng con muỗi - vo ve được vài tiếng và đốt người ta được vài nốt mà thôi.

Đương nhiên không chỉ có tiêu dao mà còn cần phải quan tâm, khuynh tâm và một trái tim nồng cháy. Tiếc rằng những việc chỉ đáng đối xử bằng cách tiêu dao vẫn còn quá nhiều. Không lãng phí tinh lực vào những việc hoàn toàn không đáng lãng phí, đó là đức tin quý báu nhất mà tôi rút ra được trong kinh nghiệm tích lũy hàng mấy chục năm qua.

Ung dung

Có một trạng thái mà tôi rất thích, rất ngưỡng mộ, đó là ung dung.

Sống là một việc rất lăm phiền toái, những lúc sốt ruột, nôn nóng, phẫn uất, bất bình thường nhiều, còn những lúc yên ổn, bình tĩnh, trấn tĩnh có chủ định thường ít.

Người ta thường oán trách người khác không hiểu mình và ai cũng mong được người khác hiểu, điều đó chứng tỏ hiểu được người không phải chuyện dễ, được người hiểu lại càng khó hơn. Mong người khác hiểu mình bằng cách oán trách, giải thích, biện luận, lớn tiếng kêu gào mãi không thôi thì chỉ tổ làm người ta sợ mà bỏ chạy.

Bản thân việc không hiểu là điều có thể hiểu được. Hiểu cái việc không hiểu là bước đầu của sự hiểu, cũng là tiền đề của việc được hiểu. Bạn không hiểu được việc tại sao người ta lại không hiểu mình thì làm sao bạn có thể hiểu được người khác. Người không hiểu được người khác thì làm sao mong được người khác hiểu mình?

Không nên ý lại quá mức vào ngôn ngữ. Không nên luôn mong chờ chiếm thượng phong về mặt ngôn ngữ. Cái gì ngôn ngữ không cời ra được thì sự thật có thể cời ra. Nếu ngôn ngữ cời ra được mà sự thật lại không cời ra được thì ngôn ngữ sẽ mất đi giá trị, thậm chí chỉ làm rối thêm. Người hễ gặp việc là muốn để cho sự thực lên tiếng sẽ ung dung hơn rất nhiều người hơi một tí là muốn dùng lời đánh đổ mọi người.

Không nên cho rằng, có cái này thì sẽ có cái kia. Không nên cho rằng có tiếng tăm là có được tín nhiệm. Không nên cho rằng có thành tựu là có hạnh phúc. Không nên cho rằng có quyền lực là có danh vọng. Không nên cho rằng việc này làm tốt thì việc tiếp theo cũng nhất định làm tốt.

Có người sùng bái nhân mác nổi tiếng, có người lại thích chỉ trích nhân mác nổi tiếng. Có người thừa nhận thành tựu nhưng có người lại vẫn mắt lên nhìn thành tựu của người khác. Có người khát vọng quyền lực và cũng có vô số đôi mắt theo dõi xem bạn vận dụng quyền lực đó. Một thành công có thể kéo theo một loạt thành công và cũng có thể vì sự cuồng vọng buông thả của bạn mà trở thành thất bại, đại bại. Nếu chỉ có lẽ phải về mặt này mà không có lẽ phải về mặt kia thì còn trò gì để xem nữa?

Ung dung thuộc về kẻ mạnh, kiêu ngạo nôn nóng chỉ tỏ ra ấu trĩ. Ung dung thuộc về người có trí tuệ, nóng nảy đến mất khôn chỉ tỏ ra đáng cười.

Ung dung thuộc về niềm tin, gây rối ồn ào chỉ cho thấy thực ra chẳng có mấy khí lực.

Ung dung cũng có lúc bị phá hoại vì hi, nộ, ai, lạc là thường tình của con người. Vấn đề là sau khi hi xong, nộ xong, ai xong, lạc xong có kịp thời trở về trạng thái ung dung được hay không? Nếu hơi một tí là vật mình vật mẩy; nếu hơi một tí là kéo người ta lại để trình bày mình đã đúng đắn, chính xác ra sao; nếu đòi hỏi bạn đời, con cái, cấp dưới của mình chứng minh không biết mỗi mình là người tốt như thế nào; nếu nhìn thấy hoa không nở theo ý nguyện của mình, không lớn theo thước đo của mình là giậm chân buồn bực thì bạn cần đến sự giúp đỡ của bác sĩ tâm lý rồi đó.

Có ung dung mới bình tĩnh quan sát được, có quan sát mới phán đoán được, có phán đoán sáng suốt mới hành động được. Có lý có lẽ, không hoảng không loạn, thông dong như nấu một món ăn tươi, có như thế mới nói đến học vấn được.

Hồi nhỏ tôi thường nghe một câu tục ngữ hình dung người nóng nảy thái quá là “nóng vội đến chộp cả bọ cạp”. Nếu bạn đúng, việc gì phải nóng vội? Nếu bạn kém cỏi, càng nôn nóng càng chẳng ăn thua. Hơi một tí là tỏ rõ đáng về chộp bọ cạp ra, cho rằng như thế có thể nát được người, thực ra chỉ đáng ghét, đáng than mà thôi. Di Triệu trong *Hồng lâu mộng* là người hơi một tí liền “chộp bọ cạp”, tôi cần lấy bà ta làm gương. Năng lực của con người có lớn có nhỏ, chí ít cũng bắt tất phải sống khổ sở đến thế, mang đến cho người khác nhiều điều không vui đến thế.

Lại nói về ung dung

Để được ung dung, kinh nghiệm của tôi là:

Thứ nhất, tiếp xúc, chú ý, thưởng ngoạn, quyển luyện nhiều với thiên nhiên. Núi cao sông dài, trời mây sa mạc, hải triều xô đẩy, mặt hồ sáng như gương, hoa nở hoa tàn, trăng tròn trăng khuyết, bốn mùa thay đổi, ba ngôi trên trời. Lặng ngắm vạn vật đều lấy làm tự đắc thì sẽ thích nghi khi nhìn sự

đời trong trạng thái động. Còn như không hề động lòng trước thiên nhiên, chỉ biết có đấu, đấu, đấu thì tế bào của bạn có vấn đề rồi đó.

Thứ hai, thưởng thức nghệ thuật nhiều hơn, nhất là âm nhạc. Nghe âm nhạc có vào được không, về đại thể đó là một tiêu chí để xét xem bạn có cần nhờ bác sĩ tâm lý tư vấn cho hay không.

Thứ ba, gặp việc gì thì nên nghĩ nhiều về khuyết điểm của mình, nghĩ nhiều về điểm tốt của người khác. Không nên chui vào ngõ cụt để rồi không ra được, không nên càng phân tích bản thân thì càng sai lầm đối với người khác. Không nên luôn có ý nghĩ người khác không phải với mình; không nên như một mũi khoan, vừa mới khoan được một lỗ đã tưởng đi suốt được thế giới, càng không nên hàn cố định tất cả các đinh ốc vắn vào lỗ khoan, vì nếu như thế, bạn có thể không vấp vấp sao được?

Thứ tư, bất kể bạn có được chút “vĩ đại” nào hay không, nhất định bạn vẫn phải hiểu rõ thực ra chín mươi mấy phần trăm của bạn không có gì khác với người thường: cấu tạo sinh lý của bạn và công năng của nó không khác gì người thường; bạn ăn uống, ngủ nghỉ, tiểu tiện, đại tiện y hệt người thường (nếu không muốn nói là tệ hơn họ); ngôn ngữ, chữ viết của bạn không khác gì người trong nước, mừng, giận, yêu, ghét của bạn hầu hết không khác gì mọi người. Bạn nổi giận chẳng có vẻ gì là thanh thoát, bạn đói mềm cũng đâu có dáng thân sĩ... Mọi người coi bạn là người thông thường đã là phúc cho bạn lắm rồi. Bạn coi người khác như bạn, đó là sự chín chắn của bạn. Càng làm bộ làm tịch, càng tỏ ra ấu trĩ, người ta càng không coi bạn ra gì. Chớ như thế nữa nhé, bạn thân mến ạ!

Thứ năm, chú ý kết hợp giữa vất vả và nhàn nhã, chú ý điều tiết giữa tác dụng hưng phấn và ức chế của vỏ đại não, lúc nào cần chơi thì nên chơi, lúc nào nên gác lại thì gác lại, lúc nào nên làm gấp thì làm gấp, lúc nào nên chờ đợi thì chờ đợi... Không bao giờ nên nóng giận đến mất khôn, không bao giờ nên khản giọng kiệt sức.

Thứ sáu, hài hước một chút. Nên cho phép người khác nói đùa với mình, cần biết tự trào và giải trào⁽¹¹⁾. Có nhiều việc trong một lúc thấy gấp gáp

như có lửa đốt, sau đó nghĩ lại mới thấy hài hước. Có hài hước thì mới có nhẹ nhàng, có nhẹ nhàng thì mới có thể ung dung, có ung dung thì mới biết lựa chọn. Chớ nên làm cho tư thế bi tráng biến thành rẻ tiền; chớ nên dọa mãi người khác không được, cuối cùng lại làm sợ chính mình.

Thứ bảy, việc nhỏ hơi ngu một chút. Việc gì nên quên khuấy thì quên khuấy, nên sơ ý thì sơ ý, nên không hiểu thì không hiểu, việc gì đã qua thì cho qua. Nếu chỉ biết nhớ mà không biết quên, chỉ biết tính toán mà không biết đại khái, chỉ biết xét đến cái tơ cái tóc mà không thấy cả xe cũi, chỉ biết tinh tường mà không biết để rơi vãi... thì công năng tâm lý của bạn không kiện toàn, còn phiền phức hơn cả hạt không đủ hai lá mầm⁽¹²⁾. Bạn phải uống thuốc rồi.

Thứ tám và cũng quan trọng nhất, cần có thêm vài “thế giới nữa”, có thêm mấy hứng thú nữa. Có thể viết văn, có thể làm việc, có thể đọc sách, có thể chơi bài, có thể lôgích, có thể hình tượng, có thể sáng tạo, có thể phiên dịch, có thể tiêu phẩm, có thể tác phẩm lớn, có thể thanh nhã, có thể thông tục, có thể tây một chút, có thể quê một tẹo, có thể tiếc thời gian như vàng, có thể an nhàn thảnh thơi như lông chim, có thể nặng nhẹ, có thể xuất nhập, có thể trang trọng, có thể hài hòa. Tôn trọng quy luật khách quan, yêu cầu bản thân phấn đấu, mất ở chỗ này thì được ở chỗ khác⁽¹³⁾. Bạn còn muốn đòi hỏi gì nữa?

Vui mừng

Tôi không biết từ điển giải thích ra sao về những từ biểu thị tình cảm vui sướng trong Hán ngữ, cũng không biết trong tiếng nước ngoài có những từ tương ứng hay không. Dù sao đối với những từ ấy, tôi có một số cảm giác không biết có gọi được là độc đáo hay không, chúng gợi lên trong tôi một số tình cảm khác nhau rất đặc biệt.

Vui⁽¹⁴⁾ là một tình cảm cụ thể được gợi lên bởi sự vật nhìn thấy được, sờ thấy được. Vui thuộc về tâm lý, mà cũng thuộc về sinh lý. Nó đến nhanh mà đi cũng nhanh, ai cũng chẳng nên nhìn mà không thấy để đánh mất nó ngay

trước mắt, bất cứ ai không nên cứ làm những việc khiến mình mất vui mà cũng làm người khác mất vui. Chúng ta hãy nói đến những việc dễ làm nhất mà cũng dễ khiến người ta vui nhất. Hãy tôn trọng mình và cũng tôn trọng người, đó là quyền lợi của mỗi người, song tôi còn muốn nói đó cũng là nghĩa vụ của mỗi người.

Sung sướng⁽¹⁵⁾ cũng là một trạng thái sinh tồn, trạng thái công tác giàu tính khái quát. Dường như nó là điều tiên nghiệm, đến từ sức sống của bản thân sinh mệnh, đến từ sức hút của vũ trụ, của trái đất và của nhân gian, nó là điều thể hiện sự phong phú, sự cao rộng, sự lâu đời và vẻ đẹp của thế giới. Sướng còn là một sức mạnh, một mạch rẽ chôn vùi dưới đất. Muốn dập tắt nỗi sướng của một cá nhân còn khó hơn nhiều phải đào tước rễ một cây đại thụ.

Hân hoan⁽¹⁶⁾ là tình cảm trẻ trung mang ý thơ. Nó đến từ xung lực khi dang hai tay chạy tới tương lai, đến từ niềm kích động bí ẩn vừa nhẹ nhàng vừa thần bí, vừa mộng lung vừa lan tỏa. Nó là điểm báo một tình cảm phấn khích sắp đến, nó lại là dư vị nhấm nháp lâu dài và đẹp đẽ sau khi mưa tạnh còn hơn cả lúc mưa.

Vui mừng⁽¹⁷⁾ là sự tu dưỡng và một loại cảnh giới mang sắc thái siêu hình. Nếu bảo nó là một loại tình cảm thì chẳng bằng bảo nó là một loại trí tuệ, một loại siêu việt, một loại khoan dung và lý giải về sự bi phẫn, bất bình; một loại tự tin vì đã trải nghiệm đầy đủ biến dâu, một loại lý tính sáng sủa, một loại thuần thực kiên định, một sự trong sáng, thấu triệt chiến thắng được phiền não và dung tục. Nó là một đầm nước trong, là ráng chiều, là bình nguyên vô bờ bến, là đôi cánh và cũng là tổ ấm đi về. Nó là một chén mỹ tửu, là một đóa hoa sen nở mãi không tàn.

Hãy làm tốt công việc của bạn

Cách đây không lâu, tôi có gặp một nữ học giả người Trung Quốc sang thăm Mỹ trên đất Mỹ. Khi nói chuyện về một số thành tích và vướng mắc trong cải cách mở cửa ở trong nước, bà tỏ ra quan tâm tới công việc trong

nước và bày tỏ tâm nguyện muốn giúp ích cho nước, cho dân. Sau đó bà hỏi tôi:

- Anh nói xem chúng ta có thể làm những gì?
- Hãy cứ làm tốt công việc của chị! - Tôi buột miệng trả lời.

Nói như thế có nghĩa là nếu bây giờ bạn đang đi thăm nước ngoài thì mong rằng hoạt động trao đổi học thuật và lên lớp nói chuyện với sinh viên của bạn sẽ thành công, mong rằng bạn hãy cố gắng tới mức cao nhất để tiếp thu những tri thức mới có ích, đồng thời bạn cũng gắng hết sức xúc tiến cho người nước ngoài hiểu Trung Quốc. Sau khi về nước rồi, bạn hãy tiếp tục nỗ lực nhằm thúc đẩy sự nghiệp học thuật của nước ta được phồn vinh và thúc đẩy việc giao lưu học thuật giữa nước nhà và nước ngoài.

Nếu ở trong nước bạn là vận động viên chơi bóng rổ thì tôi mong bạn hãy chơi tốt hơn nữa.

Nếu bạn chơi đàn violon, tôi mong bạn chơi tốt, chơi hay hơn nữa, tốt nhất là chơi hay hoặc hay hơn cả Paganini.

Còn tôi là một nhà văn, theo đúng lẽ, tôi cần tập trung mọi cố gắng, mọi chú ý của mình để cung cấp cho bạn đọc càng nhiều tác phẩm hay hơn nữa.

Làm tốt việc của bạn là kể cả việc riêng của bạn. Tôi chúc cho mọi người ngày càng thu xếp được tốt hơn nữa cuộc sống của mình, sao cho thân thể khỏe mạnh, gia đình êm ấm, hàng xóm bình an. Tề gia chưa hẳn đã trị được quốc, song tề gia chí ít cũng có lợi cho trị quốc chứ không phải là ngược lại.

Điều đó rất đơn giản. Xã hội là một tập thể lớn có phân công hợp tác, không có hợp tác thì không có xã hội, không có phân công cũng không có xã hội, trừ phi là thời kỳ chiến tranh và thời kỳ bất bình thường. Nếu muốn ổn định và phát triển thì phải tôn trọng sự phân công xã hội, chí ít thì đại đa số ai cũng có chức phận của mình, ai cũng yên tâm với nghề của mình, chứ không phải hơi một tí là tổng động viên toàn dân. Nếu tách rời sự quan tâm về tổng thể đối với xã hội và làm tốt công việc của mình thì sẽ làm xuất

hiện một loạt những kẻ có dã tâm ăn nói viễn vông, khoác lác dối đời, mắt ngược cao nhưng tay làm thì dở, nói suông làm hại nước; một loạt những nhân tài bán cao da chó⁽¹⁸⁾ và một loạt những anh hùng lao động nước bọt.

Trước kia chúng ta thường vô tình hay hữu ý chỉ nói đến việc lớn, việc chinh thế, muôn người chung lòng... có tác dụng quyết định ra sao đối với cá thể mà không hề nói đến việc nhỏ, việc của cá thể, việc của ai người đó làm tốt thì sẽ có tác dụng không thể coi nhẹ đối với việc chinh thế, việc lớn như thế nào. Vì thế mới gây nên tình trạng ủa ra như ong vỡ tổ, cùng xông lên đầu ngọn sóng, dùng lời lẽ chính trị rỗng tuếch thay thế cho lý lẽ cứng cỏi về phát triển. Nếu kết quả của việc mọi người đều quan tâm đến chính trị, đến việc lớn của quốc gia, không phải là ai nấy làm tốt công việc của mình, lại là nội chiến toàn diện, kinh tế suy thoái, trăm nghề bỏ hoang, thì kết quả của câu “dân chúng hãy quan tâm đến việc lớn của quốc gia, phải tiến hành đến cùng Đại Cách mạng Văn hóa vô sản” chỉ có thể là một đại họa.

Thực ra cùng quan tâm một sự việc lớn với cái giá phải trả là ai nấy không được yên vui với nghề của mình, thì điều đó chỉ có thể và chỉ nên xuất hiện trong thời kỳ bất thường của quốc gia, ví như xảy ra chiến tranh, dịch bệnh lan tràn, động đất toàn diện, đảo chính hoặc cách mạng theo nghĩa hẹp tức cướp chính quyền...

Chúng ta cũng thường đề cao những việc làm gương mẫu mà đặc điểm là thấy việc nghĩa dừng cảm lao vào và “vác tù và hàng tổng”. Chẳng hạn một nhân viên bán vé xe khách giúp một bà già nhà quê không hề quen biết tìm con trai v.v... Đương nhiên việc làm đó là tốt, là rất tốt, song ở đây cũng nảy ra một vấn đề. Đó là đã nói ai nấy nên trước hết làm tốt công việc của mình thì nhân viên bán vé xe khách trước hết phải làm tròn chức trách là bán vé cho tốt, báo rõ tên các bến đỗ, giữ gìn trật tự trong xe, có thái độ hòa nhã với hành khách v.v... Như thế là nếu ai nấy chỉ biết quét tuyết trước cửa nhà mình, còn sương có đóng băng trên mái nhà người khác cũng mặc kệ thì đó đương nhiên là sai. Nhưng chỉ lo sương đóng băng trên mái nhà người khác mà không để ý quét tuyết trước cửa nhà mình thì lại là trái lẽ,

đáng ngờ. Nên là trước hết quét tuyết trước cửa nhà mình, sau đó cố gắng lo đến sương đóng băng trên mái nhà người khác, như thế dường như hợp lôgích hơn.

Ở một nước mà cả đến tinh thần kính yêu nghề nghiệp tối thiểu cũng còn phải chờ bồi dưỡng thêm thì đề xướng gạt bỏ làm tốt công việc của mình, gạt bỏ làm việc thực sự để quốc gia hưng thịnh, cũng như chỉ nói đến cứu nước, cứu dân, lấy thiên hạ làm trách nhiệm của mình, lấy cách mạng thế giới làm mục tiêu, lấy chuyện làm lợi cho người khác làm tấm gương v.v... ắt luôn khiến người ta khó tránh khỏi cảm giác khó xử cho mình và cả cho người khác.

Khoan dung và ghét cái ác như ghét kẻ thù

Gần đây trong giới học thuật có một số người đề xướng khoan dung và cũng giống như vậy, một số bạn trẻ lên tiếng cự tuyệt khoan dung. Trước tình hình đó, cách nhìn nhận của tôi là:

Khoan dung được đề xướng là nhằm vào phương diện chính sách văn hóa, vào phương diện lãnh đạo công tác văn hóa, vào phương diện cùng tồn tại và cùng tranh luận giữa những tư tưởng, quan niệm, phong cách, trường phái học thuật và văn nghệ khác nhau. Nói chung nên khoan dung chứ không nên áp chế hà khắc. Nói cho đơn giản là, để quán triệt phương châm “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng”, đối với tư tưởng, quan điểm, trường phái khác nhau, nên có thái độ khoan dung trên cơ sở của hiến pháp và pháp luật, như vậy mới bảo đảm tự do học thuật và tự do sáng tác hợp pháp có liên quan với số phận của học thuật và văn hóa.

Việc đề xuất khoan dung là nhằm vào các cuộc vận động chính trị liên miên nhiều năm trước đây, nhằm vào cuộc đấu tranh tàn khốc và đả kích cạn tài ráo máng cực tả trong lĩnh vực hình thái ý thức, tức cực diện vận ngựa đều cam lạng trong “Cách mạng Văn hóa”, nhằm vào cách làm sai lầm hơi một tí là chụp mũ, đánh đòn, giật bím tóc đối với những quan điểm

học thuật hoặc theo đuổi nghệ thuật khác nhau. Đề xuất khoan dung phát ra từ cảm xúc, là mũi tên có đích.

Chỗ dựa cơ bản của khoan dung có nền móng là những nhận thức như sau: đối với một loạt vấn đề về học thuật và văn hóa, người ta không thể nào chỉ một lần là hoàn thành việc nhận thức chân lý được. Do nghĩ tới quy luật mỗi người có một cách hiểu khác nhau và đa nguyên cùng bổ sung cho nhau về văn hóa và học thuật; do nghĩ tới việc xây dựng và phát triển văn hóa, học thuật là một quá trình lâu dài, quanh co, của lịch sử, của toàn nhân loại và phải tích lũy dần dần; do nghĩ tới kinh nghiệm chính diện, phản diện hoặc nhiều phương diện của các nước trên thế giới, đặc biệt là của Trung Quốc trong phát triển học thuật và đề xướng văn hóa, người ta càng ngày càng nhận thấy khi đối xử với các trào lưu tư tưởng, quan điểm và trường phái văn hóa, học thuật khác nhau, tốt nhất là nên khoan dung, dân chủ một chút.

Mặt đối lập với khoan dung là chủ nghĩa chuyên chế, chủ nghĩa bè phái về văn hóa, là “chuyên chế vô sản trong lĩnh vực hình thái ý thức” v.v... chứ không phải là tính nguyên tắc và tính kiên định ghét cái ác như ghét kẻ thù.

Đương nhiên không thể bàn phiếm về khoan dung khi tách rời tư tưởng học thuật, nghệ thuật, khi tách rời sự lãnh đạo công tác văn hóa và nắm vững chính trị. Chẳng hạn đối với kẻ phạm tội hình sự thì phải xử nghiêm, không thể khoan dung, lập pháp, chấp hành pháp luật không thể khoan dung; chống tham nhũng, đề xướng liêm khiết, không thể khoan dung; kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa không thể khoan dung; huấn luyện vận động viên cũng không thể khoan dung quá; quốc phòng, ngoại giao, hải quan cùng một loạt công việc có liên quan với chủ quyền và lợi ích quốc gia càng không thể tùy tiện khoan dung. Đó là những lý lẽ thuộc phạm vi thường thức, không cần nói cũng đủ rõ.

Có khi người ta còn đưa khoan dung vào phạm vi xử thế của con người và hàm dưỡng cá nhân. Với tư cách là một đức tính, khoan dung cũng là một từ tốt, ví như “bụng rộng chứa được việc thiên hạ khó chứa”, “trong

bụng tế tướng có thể chống thuyền lớn”, “có khí lượng” đều là những câu hay. Bụng dạ hẹp hòi, oán thù bằng cái tư cái tóc cũng phải báo đều không đáng khen. Nói khí lượng, khoan dung ở đây là chỉ ở độ lượng bao dung được người, bao dung được lời nói, bao dung được sự việc. Đó là một yêu cầu đối với những “đại nhân”, “tiên sinh” được nói đến trong sách cổ, tức những nhà chính trị hoặc nhân vật ở tầng lớp cao, không thể dùng thước đo đó để yêu cầu tất cả mọi người. Còn những nhân vật bé nhỏ, lòng dạ vốn không cao hơn trời, chỉ vì có tài mà không gặp thời nên không thi thố tài năng được, vậy mà ta lại đòi hỏi họ khoan dung thì thật không khoan dung một chút nào.

Khoan dung về mặt tu dưỡng và nghiêm khắc về mặt việc làm không hề mâu thuẫn nhau. Làm việc thì cần nghiêm ngặt, đối xử với người thì nên khoan dung, khép mình vào kỷ luật thì cần nghiêm ngặt, đối xử với người thì nên khoan dung. Về đại thể, như thế là đúng. Còn đối với sự việc cụ thể, việc nào nên khoan dung, việc nào cần nghiêm ngặt thì tùy người, tùy việc, tùy thời, tùy nơi mà có khác. Đối với những kẻ xấu hay gây chuyện thị phi, lá mặt lá trái, đẩy người xuống giếng, bẫy người phạm tội, nuốt lời bội nghĩa; đối với những kẻ ác vi phạm pháp luật, làm loạn kỷ cương, làm trò bậy bạ, phá hoại gây rối, không biết hối cải thì nói chung không nên khoan dung. Còn đối với những người có thể có nhược điểm như thích hơn người, thích tự đề cao, giữ chút lợi riêng, thích thú thấp kém v.v... thì khoan dung một chút cũng chẳng ngại gì. Mao Chủ tịch chẳng phải đã nói về lý lẽ “nước trong vắt thì không có cá, người quá xét nét thì không có học trò” đó sao? Làm người và xử thế là cả một ngành học lớn, ở đây tôi chỉ nói về khoan dung hay không khoan dung nên đều thật chẳng đủ dùng. Không nên ảo tưởng chỉ dùng một hai từ là có thể đạt tới linh nghiệm.

Một cá nhân thuần túy, nhất là văn nhân sắc thái tình cảm tương đối nồng hậu thì về phương diện làm người và xử thế, người ấy dù có nhấn mạnh mình ghét ác như ghét kẻ thù, quyết không khoan dung cũng chẳng sao, vì đó là quyền và cũng là sự lựa chọn cá tính của anh ta. Nhưng một người lãnh đạo hoặc nhân vật lớn có ảnh hưởng thì không nên nói quá nóng

nảy, chặt chẽ, cũng không nên nói quá phóng túng, không có bờ bến. Càng trong tình thế bình thường càng nên khoan dung một chút, còn trong tình thế đột ngột phát sinh sự kiện, như kẻ địch nước ngoài xâm lăng, tai họa do thiên nhiên gây ra v.v... thì nên nhấn mạnh tới mặt nghiêm trọng của sự vật, không nên chỉ biết có khoan dung. Như thế để nói, về vấn đề khoan dung hay không khoan dung, có thường lệ và cũng có biến thể, vận dụng được thích hợp hoàn toàn nhờ ở kinh nghiệm tu dưỡng, cảnh giới và trí tuệ, không cần gì phải tuyệt đối hóa.

Ngay cả khi nên khoan dung thì khoan dung cũng không phải cái gì tuyệt đối và vạn năng, cũng giống như trong vấn đề giữ vững nguyên tắc, trong vấn đề đối lập gay gắt, kiên trì đấu tranh và trả ơn, trả đũa cũng không phải là điều tuyệt đối. Trong đấu tranh địch ta cũng không phải không có thỏa hiệp và tranh luận đua tiếng cũng có thể trở nên mười phần gay gắt, đó cũng là vấn đề có tính thường thức. Nên khoan dung thì khoan dung, nên nghiêm ngặt thì nghiêm ngặt, có như thế mới đúng đắn, mặc dù nói như thế dường như cũng bằng không. Sau “Cách mạng Văn hóa”, trong giới tri thức có người đã nói đến nên khoan dung, song như thế tuyệt đối không có ý bảo mọi người đều trở nên hiền lành quá mức, trở thành kẻ mưu đồ lợi riêng, trở thành giá áo túi cơm hoặc người mắc chứng loãng xương, càng không có ý giúp thêm cho kẻ xấu.

Để xã hội được ổn định, học thuật được hưng thịnh, mọi người được trở hết tài, và vì một hoàn cảnh nhân văn càng tốt hơn nữa, hỡi con người, ở trường hợp rõ ràng có thể khoan dung, hãy chớ nên không chịu khoan dung.

Nhiều vẻ và thống nhất

Về phương diện này, tôi tán thành mệnh đề của Hegel: thống nhất giữa nhiều vẻ.

Nhiều vẻ có tính gợi mở. Đời người lý tưởng của chúng ta không phải là đứa trẻ bọc trong tã, cũng không phải là bức tường trắng mặc cho người bôi vẽ. Sống trên thế giới này, chúng ta cần thể nghiệm, bao dung, tiêu hóa

được mọi thứ trên đời, có cái tốt, cái chưa thật tốt và cái rất xấu, sau đó chúng ta hãy lựa chọn.

Chúng ta thừa nhận đường khác nhau mà cùng tới một chỗ. Chúng ta không thừa nhận chỉ có một cửa hàng mà không có chi nhánh. Chúng ta thừa nhận nhiều con đường lớn dẫn tới Rome, chúng ta không tin hơi một tí là chỉ có hai con đường cho người khác lựa chọn. Chúng ta thừa nhận hiện thực không viên mãn, vì thế chúng ta phải cố gắng sáng tạo nên nhân sinh tốt hơn và càng tốt hơn. Rất tiếc là nhân sinh tốt không thể nào là một đầm nước trong vắt. Tôi rất thích biển cả, biển cả không phải là nước cất. Chúng ta càng cần đối mặt và thừa nhận bản thân không trọn vẹn, bởi vậy chúng ta không định làm quan tòa của tòa xét xử tinh thần.

Năm 1957 tôi có làm một bài thơ ngắn đặt tên là *Sai lầm*:

*Khen ngợi chim ưng non thơ dại,
Quyến luyến giọt nước mắt long lanh,
Mong chờ nước cất chảy trên biển xanh,
Quét sạch giấc mơ nửa đêm than thở.*

Thơ tôi chưa lỗi thời đấy nhỉ? Mở cửa thì không thể một mực đơn thuần; trăm nhà đua tiếng, trăm hoa đua nở thì không thể một mực đơn thuần; hiểu sâu biết rộng cũng không thể một mực đơn thuần; sự đời thấu hiểu, tình người trả đủ cũng không thể cứ mãi đơn thuần. Ở đây cần phân biệt đơn thuần với ấu trĩ, thành thạo và giáo quyệt, phong phú và phức tạp là điều quan trọng.

Thông nhất ở đây có nghĩa là hướng đi của sự lựa chọn giá trị, nguyên tắc phán đoán giá trị và tính có thể giao lưu, bổ sung cho nhau. Ngã theo chiều gió, thấy người ta nói gì cũng nói theo, ham hố lợi nhỏ bằng đầu nặng, vô trách nhiệm, chủ nghĩa cơ hội đều là những điều không chấp nhận được.

Đơn thuần

Người nào yêu cầu chính bản thân phải đơn thuần là người nghiêm túc, hoặc là người ngây thơ, hoặc là người thần thánh.

Người nào yêu cầu người khác đơn thuần⁽¹⁹⁾ là người ảo tưởng, là người nghiêm khắc, hoặc người bạo liệt đáng sợ.

Ngay từ gần bốn chục năm trước, trong truyện *Người trẻ tuổi mới về phòng tổ chức*, tôi đã viết: “Là một người bôn-sê-vích thì kinh nghiệm cần phong phú nhưng con tim cần đơn thuần”. Lúc ấy tôi hết sức thích thú với câu này.

Tại sao tôi lại thích thú với đơn thuần? Vì cảm xúc với cảnh ghen ăn tức ở, đấu đá tranh giành trong quan hệ giữa người với người, với động cơ mưu lợi cá nhân trong sự nghiệp lớn (như hồi bấy giờ, tôi đặc biệt ghét phải nghe người ta bàn về cấp bậc, đãi ngộ), với những hiện tượng không thống nhất giữa lời nói và việc làm, với các loại ý thức tư tưởng không thuần khiết... Những tồn tại đó khiến tôi đau khổ. Tôi thường nghĩ nếu mọi người đều giữ mãi được tình cảm nóng bỏng và lý tưởng thời gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản hoặc gia nhập Đảng Cộng sản hoạt động bí mật thì tốt biết mấy.

Bây giờ thì không thể nữa rồi, song tôi vẫn thích tấm lòng tương đối đơn thuần, có điều đơn thuần cũng phải đơn thuần cho rõ ràng, đơn thuần cũng phải có mức độ, đơn thuần phải có dư lực. Không thể chỉ dựa vào đơn thuần, không thể chỉ dựa vào thuần khiết, không thể chỉ dựa vào tính sôi nổi, không thể chỉ dựa vào dũng cảm. Sau đó thì sao?

Đơn thuần thường có mối liên hệ với ngây thơ, nhưng con người không thể chỉ một mực ngây thơ, khi nên trưởng thành thì phải trưởng thành, nên chín chắn thì phải chín chắn. Tuổi ngây thơ xán lạn đã qua đi rồi mà vẫn một mực ngây thơ xán lạn thì chẳng đáng yêu, càng chẳng dùng được vào việc gì.

Thế giới là phức tạp, cho dù thế giới có phức tạp đến mức chẳng được như ý muốn thì bạn cũng không thể không thừa nhận sự phức tạp đó. Dùng

đơn thuần để điều khiển phức tạp thì có lúc chẳng được việc, có lúc lạc đường sa bẫy, có lúc bị thế lực không đơn thuần chút nào lợi dụng. Chúng ta hãy nghĩ về số phận hết thế hệ thanh niên đơn thuần này đến thế hệ thanh niên đơn thuần khác trong gần trăm năm qua của nước ta xem sao đi!

Trí tuệ không phải không đơn thuần, song cũng không đơn thuần như thế. Kinh nghiệm không phải không đơn thuần, song cũng không đơn thuần như thế. Thuần thực không phải không đơn thuần, song cũng không đơn thuần như thế.

Trước kia chúng ta đã thường nêu khẩu hiệu bảo vệ sự thuần khiết của chủ nghĩa Mác hoặc tư tưởng Mao Trạch Đông, và những cuộc đấu tranh tiến hành dưới khẩu hiệu đó đã có biết bao kinh nghiệm, bài học, có biết bao nhiêu câu chuyện đáng sợ.

Lý luận nòi giống ưu tú của Hitler cũng yêu cầu sự thuần khiết trong kết cấu dân tộc, bởi vậy chúng ta đã vừa chú ý đến dịch ý và dịch âm để gọi đồ đảng của hắn một cách truyền thần là Nạp Túy⁽²⁰⁾.

Chủ nghĩa lý tưởng không thể không có. Không có chút lý tưởng nào thì chúng ta trở thành giò bọ, thành lợn. Nhưng lý tưởng nơi thiên đường cũng có thể xua người ta xuống địa ngục. Đây cũng là kinh nghiệm quý báu mà tôi rút ra được qua nửa thế kỷ.

Hơn nữa, thiên đường cũng chẳng phải thuần khiết như chân không. Thiên đường mà thuần khiết như thế thì theo tôi, chẳng hơn gì địa ngục. Các bạn hãy đọc mấy quyển sách như *Thế giới mới mỹ lệ*, *Chúng tôi và Năm 1984* thì ắt biết.

Tính thuần khiết của đạo đức, tính thuần khiết của tình cảm - như tình yêu chẳng hạn, tính thuần khiết của không khí và đồ uống, đó có thể là khả thủ và quý báu, nhưng không thể mở rộng những khẩu hiệu tương tự để giải quyết những vấn đề phức tạp hơn nhiều. Và chẳng, không khí thuần khiết nhất cũng hoàn toàn không phải thuần là oxy.

Nhã và tục

Hàng ngày tôi ăn ba bữa, ngủ tám tiếng, đại tiện một lần, tiểu tiện sáu bảy lần, song chưa bao giờ nghĩ như thế là nhã hay tục.

Tôi thích nghe nhạc giao hưởng của Tchaikovsky, Beethoven, Mahler, Schumann là vì tôi thích chứ không phải vì nhạc ấy nhã hay chưa đủ nhã.

Nghe nói ăn chay là nhã, còn “ăn thịt là thô bỉ”, nhưng tôi vẫn ăn thịt mà không ngại thô bỉ, chỉ trừ những năm muốn ăn thịt mà phải có tem phiếu. Vì vậy tôi vui vẻ hân hoan, ca ngợi công đức bởi ăn thịt mà không cần tem phiếu, bất kể điều đó có thô bỉ hay không.

Tôi thích nghe kịch hát có đệm mõ, tấu hài, Barbara Streisand và Phượng Phi Phi hát, không sợ và cũng không ngại là tục, bởi vì tôi thích nghe, tìm thấy niềm vui nào đó khi nghe.

Viết văn, tôi đòi nhuận bút bởi vì tôi có nhu cầu tục đó và cũng không sợ như thế là tục. Song tôi cũng không chuyên nhằm vào nhuận bút, không phải vì nhã mà vì hiệu quả tối ưu của văn chương và vì tình hữu nghị giữa tôi, biên tập viên cùng ngành xuất bản, cũng còn vì lòng tự tôn, tự tin với tư cách là một nhà văn của tôi.

Chỉ có ai tục nhất mới không có lòng tự tin, chỉ có ai không có lòng tự tin mới sợ người ta bảo mình là tục; chỉ có ai tự luyện, tự yêu quá mức mới cần biểu lộ rằng mình không tục.

Dung tục lớn nhất là làm bộ làm tịch; chiều theo thói tục tệ nhất là thấy người ta nói sao mình cũng nói vậy; tục thấp kém nhất là ngấm ảnh rồi tự thương cho mình.

Thế nào là tục? Thế tục, dung tục, ti tục đều là tục cả song không giống nhau.

Đón ý người khác là đáng buồn. Chiếu cố đúng mực đối với người khác lại là điều khó tránh và có lúc còn là cao thượng. Giữ vững nguyên tắc, không cầu thả tán đồng là đáng kính. Vì không muốn mắc tiếng chiều theo

thói tục mà không chiều theo thói tục là sự trống rỗng không khả dĩ một chút nào.

Suy nghĩ về nhà và tục hoặc suy nghĩ xem đã chiều theo thói tục hay chưa đều là dấu hiệu cho thấy sống mà không tìm được cảm giác, chẳng khác gì một người chỉ khi nào thấy ăn khó tiêu mới thè lưỡi ra ngậm nghĩa mãi không thôi.

Chiều theo thói tục là không tốt. Chiều theo nước ngoài, chiều theo thói Tây, chiều cấp trên, chiều cấp dưới, chiều học giả, chiều nhà phê bình, chiều trào lưu, chiều thanh niên, chiều trung niên, chiều lão niên đều không tốt như nhau. Tại sao lại không tốt? Vì bạn đang nhập vai, đang ngưng động⁽²¹⁾, bạn thành một loại mặt trong tuồng⁽²²⁾. Bạn sợ chiều theo thói tục cũng là một loại chiều, tức cái thứ nhập khẩu đang thịnh hành, là phê bình chiều theo thói tục.

Nên thế nào thì là thế ấy. Không che giấu bản sắc, sau đó mới có tiền đề để đánh giá giá trị.

Cách mạng, thế tục và lời yêu cầu của giới tinh anh

Tạp chí *Độc sách* số 11 năm 1998 có một bài viết rất thú vị, đó là bài *Ánh sao trong đêm tối*. Trong bài này tác giả Ngô Tăng Định giới thiệu tự truyện của Vêra, một cô gái quý tộc nước Nga thế kỷ 19. Cô đã tính toán kế hoạch đâm chết Sa hoàng. Điều khiến người đọc tâm đắc nhất là bài viết đã phân tích - nói đúng hơn là miêu tả “sức hấp dẫn to lớn” của cách mạng. Từ lâu tôi đã nhiều lần nói rằng đối với tuổi trẻ, không gì giàu sức hấp dẫn hơn là cách mạng và tình yêu. Trong một trường hợp nào đó, sức hấp dẫn của cách mạng còn lớn hơn cả tình yêu. Nói theo cách đơn giản hóa một chút của tôi thì chí ít đã có một nhân tố: Vêra vì sợ hãi và từ chối cuộc sống thế tục của phụ nữ đã kết hôn ở nước Nga cũ nên mới hướng tới cách mạng quyết liệt như thế. Tôi nghĩ tới tiểu thuyết *Bài ca tuổi trẻ* của nữ nhà văn

Dương Mạt. Nhân vật nữ trong truyện là Lâm Đạo Tĩnh trong lúc tuyệt vọng vì chạy trốn hôn nhân đã được Dư Vĩnh Trạch cứu, sau đó sống chung với Dư. Rồi cô lại cắt đứt với Dư (theo cách nói thời thượng hiện nay là *bye bye*) không những vì do xung đột về chính trị mà còn vì xung đột về nhân sinh quan. Tiếp tục sống với Dư thì cuộc sống của cô ắt là thế tục hóa: sinh con, lo việc nhà, tính toán thu chi, đối phó với sinh lão bệnh tử, con người rồi cũng đến lắm điều, cần nhẫn cần nhẫn v.v... Như thế chẳng còn gì là lãng mạn, chẳng còn trò gì hay, bạn đọc sẽ không đồng ý.

Điều này đặc biệt mẫn cảm đối với phụ nữ. Từ lâu Giả Bảo Ngọc đã nêu ra vấn đề: tại sao một thiếu nữ ngây thơ sau khi lớn lên lấy chồng lại trở nên dung tục, tầm thường, đáng ghét đến thế? Trong vườn Đại Quan, Bảo Ngọc và Đại Ngọc đều chống lại thế tục hóa, nhưng họ đã thất bại. Họ không đi theo cách mạng bởi vì đằng sau họ không có một cơ sở cách mạng nào làm bối cảnh. Cách lựa chọn chống lại thế tục hóa của họ là tình yêu và chết vì tình yêu đó. Tình yêu và chết vì tình yêu cũng không xong thì chỉ có bỏ trốn vào cửa không. Thực ra, cái chống thế tục hóa cũng mạnh mẽ như cách mạng chính là tôn giáo.

Cuối cùng, nơi tịnh thổ duy nhất để trốn tránh thế tục hóa là cái chết. Romeo và Juliet nếu không chết cả đôi, nếu người có tình rất cuộc đều kết thành thân quyến thì năm mươi năm sau ngày kết hôn, họ có thoát khỏi sự gặm nhấm của cuộc sống thế tục hay không?

Một truyện cuối cùng của Tsekhov là *Cô dâu*. Cô dâu sở dĩ bỏ nhà theo cách mạng trước ngày cưới thì một phần cũng vì sợ thế tục hóa. Bạn thấy chưa, cả đến Tsekhov cũng vì sợ thế tục mà dang nhân vật dụ dằng của mình cho cách mạng. Ở một giai đoạn nào đó của lịch sử, hạt giống cách mạng và mảnh đất cách mạng đã sẵn sàng và chắc mẫm như thế đó. Đương nhiên động cơ của cô dâu, theo ngôn ngữ của Tsekhov không phải là cự tuyệt dung tục, còn thế tục dù sao cũng có nghĩa là dung tục. Từ thế tục là trung tính, dung tục thì có nghĩa xấu. Ở một ý nghĩa nào đó mà nói, động cơ ở toàn bộ tác phẩm của Tsekhov là cự tuyệt dung tục. Dưới bút của ông, dung tục thường liên hệ với loài trai hến biển và hôn nhân. Cho nên, khi

sang tới nước ta, trong “đồng thoại” của Ngô La Cầm⁽²³⁾, người đàn ông dung tục không ngắm cảnh ánh sáng mùa thu trên núi mà chỉ lo sắp hàng để mua cá đao. Xem ra những phụ nữ có ước muốn cao xa nhưng mệnh mỏng như giấy cảm ghét nhất là tính khí tầm thường đó của đàn ông.

Từ những tác phẩm cách mạng chống thế tục, tôi lại nghĩ tới người vợ của Miyamoto Kenji - cố Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Nhật Bản là nhà văn lớn Miyamoto Yuriko. Trong truyện dài *Nobuko* đã được dịch để giới thiệu sang nước ta những năm 60, bà miêu tả tỉ mỉ cô gái Nobuko thuộc loại lãng mạn và giỏi giang hơn người, không sao chịu đựng nổi tính thế tục trong cuộc sống hôn nhân. Truyện đã miêu tả lịch trình trái tim của Nobuko khi đoạn tuyệt với chồng và cũng là đoạn tuyệt với thế tục hóa. Bà viết thật cảm động.

Đến đây, chúng ta hãy tra *Từ hải*. Có hai cách giải thích về “thế tục”: một là phong tục tập quán, hai là sự ưa chuộng trong dân gian. Còn nghĩa của từ “dung tục” là quê mùa, phàm tục. Lại tra *Từ nguyên* thì “dung tục” giải thích như trên, còn “thế tục” được giải thích một là phong tục tập quán phổ biến trong thế gian, đó là dẫn từ *Sử ký*; hai là người nói chung trong đời, đó là dẫn từ *Mạnh Tử*. Cuối cùng tôi tra *Từ điển Hán ngữ hiện đại* thì “thế tục” được giải thích một là lưu tục⁽²⁴⁾, hai là phi tôn giáo. Còn “dung tục” thì được giải thích là bình thường, bỉ tục, không cao thượng. Quả nhiên cách giải thích của *Hán ngữ hiện đại* có hiện đại hơn và sách ấy biên soạn tốt. Trong những cách giải thích ấy, ngoài những nghĩa xấu trong từ “dung tục” như bỉ lậu (quê mùa), bỉ tục, không cao thượng ra, không thấy chúng có yếu điểm nào đặc biệt khiến người ta phải đau lòng uất hận, không thấy lý lẽ của mấy chữ “ngoảnh ra tục thế” (đời tục) vừa xuất hiện đã làm cho người có chí phải la trời. Các nghĩa của “thế tục” cùng nguồn gốc của chữ này không mang nghĩa xấu, còn như “phi tôn giáo” thì rất tiến bộ. Hàm nghĩa phàm tục trong “dung tục” cũng không mang nghĩa xấu. Cho dù là “bỉ lậu” đi nữa thì cũng không có gì đáng sợ, đáng ghét.

Thế là tôi trở về hỏi thế nghiệm của mình. Không thấy trong sách thì phải tìm ở mình vậy, đó là meo của tôi xưa nay. Đặc biệt là hồi trẻ tôi cũng

sợ dung tục, sợ thể tục như sợ ôn dịch vậy. Tôi thường coi thể tục cũng như dung tục mỗi khi nói ra. Điều tôi sợ nhất là bản thân chìm ngấm trong tục chúng (người tục), sợ cuộc đời có một không hai của mình lặp lại quỹ tích đã định của tục chúng, sợ tình cảm sôi sục và ước mơ tắt ngúm, sợ bản thân cuối cùng sẽ “hối hận vì chẳng làm nên một việc gì..., xấu hổ vì bất tài chẳng có gì để lại” (dẫn từ *Thép đã tôi thế đấy*). Không lãng mạn thì sao gọi được là tuổi trẻ? Không có tuổi trẻ thì cần gì đến sinh mệnh nữa? “Sao ngày xưa là cỏ thơm chừ, mà nay đã thành thân ngải tiêu điều...?”, tôi thường ngâm các câu thơ của Khuất Nguyên như thế. Cỏ thơm là chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa lý tưởng, còn ngải tiêu điều là thể tục hóa. Tôi nghĩ sự sinh tồn và nhiệt tình, đầu óc và giá trị của một con người cần phải được chứng minh không ngừng với chính mình, còn thể tục hóa sẽ làm cho người trí thức có ý thức tinh anh cực kỳ mất đi sự chứng minh có tính độc đáo của mình và như thế cũng là mất đi tự ngã.

Đương nhiên, thể tục và dung tục là hai khái niệm, ở đây tôi nghiêng về tìm ra tính chung của cả hai, nghiêng về thảo luận thể tục theo nghĩa xấu. Chí ít thì cả hai đều tục, đều tầm thường, đều thiếu nhấn mạnh và đề cao nhân cách độc lập theo tinh thần nhân văn, đều thiếu ánh lửa của chủ nghĩa lý tưởng, cả hai đều hình nhi hạ, thiếu sự quan tâm đến chỗ cuối cùng v.v... Nói đơn giản hơn thì tôi từng cho rằng yếu điểm của thể tục và dung tục là ở chỗ phi tinh anh hóa.

Còn phi thể tục hóa thì sao? Điều này có truyền thống ở Trung Quốc. “Giới thay Nhan Hồi” của Khổng Tử đã xây dựng nên một đời sống tinh thần phi thể tục hóa, và cũng có thể nói đã xây dựng nên một điển hình nhân vật tinh anh của thời đó. Còn Mạnh Tử từ lâu đã đưa ra lời biện giải về nghĩa và lợi. Từ Xuân Thu, Chiến Quốc trở về sau, nói đến lợi là quá thể tục, còn nói đến nghĩa (hoặc nói đến “đạo”, đến “nhân”, đến “tinh thần nhân văn”) thì tinh anh hơn nhiều. Khi diễn giảng về “đường lối chung của thời kỳ quá độ”, Mao Trạch Đông đã dùng lại lời cổ “quần cư chung nhật, hiếu hành tiểu huệ, ngôn bất cập nghĩa, kỳ cận đạo dã, nan hĩ tai!”⁽²⁵⁾ và giải

thích rằng cái “nghĩa” mà chưa được nói đến tức là chủ nghĩa xã hội, còn “đạo” tức là đường lối chung của Đảng.

Thật vậy, Mao Trạch Đông là đại sư chống thể tục hóa. Lời phê phán của ông về thuyết duy sức sản xuất, sự không đếm xỉa của ông đối với quy luật giá trị và kinh tế hàng hóa, sự vạch trần tính chất “pháp quyền tư sản” ở nguyên tắc “thù lao theo mức lao động” của ông, sự chế giễu của ông đối với “ông xã, bà xã”, “chum chum lọ lọ”, cho chí “chủ nghĩa hòa bình” và “triết học giữ mạng sống”, thậm chí lời phê phán “chủ nghĩa xét lại Liên Xô” của ông đều có thể gọi là tập đại thành chống thể tục hóa. Lời phê phán thể tục hóa của người ngày nay thật không có cách gì đuổi kịp Mao Trạch Đông. Khrusov chẳng phải vì nhắc đến món thịt bò mà người Hungari thích ăn khi đến nước này (hình nhi hạ biết chừng nào) mà bị chê cười đủ điều và bị tổng kết thành tội danh “đề xướng chủ nghĩa cộng sản khoai tây nấu với thịt bò” đó sao? Trong lời hịch lần đầu chống xét lại vào năm 1959 đã không ngừng xuất hiện những chữ “phàm phu tục tử”, “dung phu tục tử”, điều đó cho thấy một đặc điểm của chủ nghĩa xét lại là tính thể tục.

Đồng chí Trần Nghị dựa vào tư tưởng Mao Trạch Đông nêu ra câu: không mặc quần cũng phải chế tạo đạn nguyên tử. Đương nhiên đó là lời nói trong lúc phấn khích, song cũng phản ánh tình cảm hào hùng phi thể tục hóa không tầm thường của chúng ta.

Mao Trạch Đông cự tuyệt thể tục hóa bằng vũ khí là cách mạng hóa. Cuộc cách mạng lớn của nhân dân do Đảng lãnh đạo là một trong những sự kiện vĩ đại nhất của Trung Quốc và của cả thế giới trong thế kỷ 20. Sự tàn khốc, triệt để, lớn lao nhất của cách mạng đã hun đúc nên tinh thần lý tưởng, tinh thần hy sinh, tinh thần đấu tranh kiên định, nóng bỏng, không thỏa hiệp, vô cùng cao cả trong đội ngũ cách mạng; hun đúc nên tính tổ chức, tính kỷ luật rất nghiêm ngặt và tinh thần đại đoàn kết thống nhất tập trung chưa bao giờ có; hun đúc nên tinh thần theo chủ nghĩa lợi tha (làm lợi cho người khác), theo chủ nghĩa cấm dục, tinh thần phấn đấu gian khổ cho chí tinh thần khổ hạnh mà theo người tục là không thể hiểu được. Những tinh thần ấy càng vĩ đại phi phạm khi so với sự theo đuổi lợi nhỏ bằng đầu

nhặng, theo đuổi hưởng thụ vật chất, chỉ mong làm nô lệ cho yên chứ không biết tự lớn mạnh ngoài thế tục. Có những tinh thần ấy thì vấn đề không giải quyết được cũng giải quyết được hết. Đồng chí Tưởng Nam Tường rất hay dùng những thí dụ trong phong trào học sinh. Ông nói ở khu Quốc Dân đảng thống trị, thanh niên “chống đói bằng gạo trắng, mì trắng”, còn ở khu giải phóng, thanh niên “nhảy ương ca nhờ gạo tằm, bánh ngô”. Ông cho rằng đó là công hiệu của công tác tư tưởng. Thực ra đó là công hiệu của tinh thần cách mạng hóa. Có lẽ chúng ta còn có thể tổng kết tinh thần cách mạng hóa ấy thành tinh thần theo chủ nghĩa anh hùng.

Không ngừng cách mạng cũng vậy mà tiếp tục cách mạng trong điều kiện chuyên chính vô sản cũng thế, từ góc độ thể nghiệm sinh mệnh mà xét thì đều muốn cách mạng hóa chứ không muốn thế tục hóa. Cách mạng thành công thì tục chúng rất dễ nảy sinh tư tưởng thuyên đến bến, tàu đến ga, giải giáp về vườn, cùng hưởng thái bình, được sống sung sướng, “vợ con ấm áp cả giường”. Mao Trạch Đông cảnh giác nhất với sự phát sinh trạng thái đó, bởi vì nó rất dễ đi tới chủ nghĩa xét lại. Biện pháp đối phó là các cuộc vận động chính trị, nhất là cuộc vận động như “Đại Cách mạng Văn hóa”. Lúc thì hô hào đứng lên cùng cách mạng, lúc lại bảo toàn dân “bất ái hồng trang ái vũ trang”⁽²⁶⁾, xem anh còn thế tục hóa được nữa không! Mấy chục năm sau giải phóng, giải quyết vấn đề vợ chồng được ở cùng một nơi không biết đã gặp bao phiền toái, còn phát động quần chúng làm cách mạng thì dễ như xe nhẹ đường quen, chỉ tay là xong. Cách mạng hóa quả thật là của báu, có thể nghĩ tới của báu này còn được mọi người sử dụng lâu dài. Chẳng hạn cuộc chống lũ lụt năm 1998 cho thấy uy lực của cách mạng hóa lại một lần nữa có mặt.

Kinh nghiệm của Vêra, Lâm Đạo Tĩnh, Miyamoto Yuriko cho chúng ta biết sự kháng cự thế tục hóa theo kiểu tinh anh có thể đi tới cách mạng (cách xong mạng rồi lại biến thành kẻ phản bội kiểu Vương Thực Vị⁽²⁷⁾, kiểu Mêđích⁽²⁸⁾, thì đó là vấn đề khác và cũng là tính bi kịch của các tinh anh, bi kịch của tự thân cách mạng). Còn thực tiễn của Mao Trạch Đông

cho chúng ta biết giữ vững tính cách mạng là có thể chối bỏ thể tục hóa. Hai bên khác nẻo nhưng cùng về một đường.

Có lẽ chúng ta có thể giả thiết, động cơ chủ yếu dẫn tới cách mạng có ba: một là, vì bị làm nhục và bị tổn hại nên người đó phải làm cách mạng để sinh tồn và từ chối cái chết; hai là, các bậc tinh anh theo cách mạng vì cái cao cả, vì muốn chối bỏ thể tục và dung tục; ba là, nhà chính trị làm cách mạng để được nắm quyền nhằm thực hiện cương lĩnh chính trị, chống lại không được đương quyền và bị người sai khiến. Đó là tam vị nhất thể, có thể dung hòa và kích thích lẫn nhau, song cũng có thể bất đồng với nhau.

Đương nhiên chỉ một việc trí thức theo đuổi cái cao cả không đủ đẩy lên một cuộc cách mạng, trước hết là vì các loại mâu thuẫn về xã hội, về giai cấp, về dân tộc xoắn với nhau thành một nút chết, trừ phi có cuộc chiến đẫm máu chứ không có lối ra nào hết thì lúc đó mới có cách mạng, lúc đó mới có các trí thức cự tuyệt thể tục đi theo cách mạng. Không có bối cảnh xã hội đó, cho dù có cự tuyệt thể tục đến mấy cũng cách không thành mạng.

Thối phòng quá mức mệnh đề cách mạng hóa, khuếch đại quá mức mâu thuẫn giữa nó và đời sống thể tục là không đúng đắn. “Thà có cỏ xã hội chủ nghĩa chứ không cần mầm tư bản chủ nghĩa” là một thí dụ về luận điểm sai lầm. “Cách mạng Văn hóa” là đỉnh điểm của một loại sai lầm. Chống tính thể tục không cần phải chống quá đà, đó là một kinh nghiệm quan trọng của toàn dân tộc trong 50 năm qua.

Thực ra Mao Trạch Đông không hoàn toàn chống đối thể tục hóa. Ông phê bình Vương Minh không hiểu được là người thì phải ăn cơm, đánh trận thì có người chết, đó là ông đã dùng thường thức thể tục để phê bình cách nói suông của tinh anh cách mạng. Trong bài *Quan tâm đến đời sống quần chúng, chú ý đến phương pháp công tác*, ông còn đề xuất phải dùng 90% lực lượng để lo phúc lợi cho quần chúng, chỉ dùng 10% lực lượng để “đòi” cái này cái kia của quần chúng, cách nói đó cũng rất theo thói tục. Còn tôi muốn nói vui rằng “ưu tiên công nghiệp nặng” theo kiểu Stalin là cách mạng hóa cao độ, còn thứ tự “nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, công nghiệp

nặng” của chúng ta là thế tục nhiều lắm. Thời kỳ cuối Cách mạng Văn hóa, Mao Trạch Đông dẫn lời dạy của người xưa “nước trong vắt thì không có cá, người xét nét thì không có học trò”, chứng tỏ ông già chẳng phải một mực lý tưởng, một mực siêu hình, ông cũng có lúc xuống “điệu thấp”. Đặng Tiểu Bình nói mè trắng mè đen, mè nào bắt được chuột là mè hay, nói nghèo khó không phải là chủ nghĩa xã hội, nói nhiệm vụ chủ yếu của chủ nghĩa xã hội là phát triển sức sản xuất, nói lần theo đá mà qua sông cùng làm kinh tế thị trường. Những điều đó càng phù hợp với thường thức của thế tục mà không thấy phù hợp với tâm nguyện của người đóng cửa tự vệ theo lối giáo điều to tát.

Từ cải cách mở cửa đến nay, sản xuất phát triển, mức sống của người dân được nâng cao, nhưng đồng thời chúng ta cũng đối mặt với một xã hội càng ngày càng thế tục hóa. Những ma quỷ như ham muốn vật chất, dục vọng cá nhân lâu nay vẫn bị nhốt trong chai đã được cởi bỏ cấm đoán ở mức độ tương đối và được thả ra, từ đó mà dục vọng con người mới lan tràn. Điều đó khiến những người theo chủ nghĩa cách mạng lý tưởng, chủ nghĩa đạo đức lý tưởng, chủ nghĩa tự do dân chủ lý tưởng cảm thấy khó chịu. Thực ra, Trung Quốc đại lục có truyền thống đạo đức trọng nghĩa khinh lợi hàng mấy nghìn năm và truyền thống cách mạng một thế kỷ đến nay (bao gồm cả truyền thống của 72 liệt sĩ ở Hoàng Hoa Cương), không thể hoàn toàn triệt để thế tục hóa. Dù có hóa thì mãi mãi cũng không thể hóa đến mức như Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan hoặc các nước Đông Nam Á. Ở chúng ta đây, chẳng phải đã đưa tin về những fan cuồng nhiệt của những ngôi sao ca nhạc đó sao? Và cũng không biết từ lúc nào, nhiệt độ của những người cuồng nhiệt đó chẳng phải đã hạ rất thấp đó sao?

Xin chú ý, thế tục hóa ở đây chỉ là một khái niệm tương đối, và chẳng tôi cũng không thể ghi chú nguyên văn tiếng Latinh của nó, bởi vì tôi quen dùng khái niệm nguyên sinh chứ không dùng khái niệm qua dịch. Lấy quảng cáo thương mại làm ví dụ, điều nó thức tỉnh là dục vọng tiêu dùng chứ không phải là cách mạng, đạo đức hay lý tưởng cuối cùng. Vì vậy tôi cho rằng, cái do quảng cáo thương mại tràn lan mang đến là áp lực và sức

chèn ép của thế tục hóa. Trong tình hình đó, cần nhấn mạnh hai tay phải cứng rắn, nhấn mạnh xây dựng văn minh tinh thần, đó là cách để uốn nắn cho ngay, làm cân bằng và cũng là ứng với ý nghĩa của việc chỉ trích thói đời ngày càng kém và đạo đức tụt dốc, mặc dầu những biện pháp ứng phó đó hiệu quả ra sao còn cần khảo sát và tổng kết. Lo sợ lên tiếng về sự xuống cấp của tinh thần nhân văn khác nhau như tôi hiểu lúc bấy giờ (lấy hệ tham chiếu là cách giải thích về sự phục hưng văn hóa nước Ý) và nhấn mạnh việc phát huy tinh thần nhân văn ấy là cách chống thế tục hóa và biện pháp ứng phó của giới tinh anh. So với hồi vội vàng bị cuốn vào cuộc thảo luận ba năm trước đây, bây giờ tôi càng hiểu thêm và đồng tình với những người bạn ấy. Tôi nghĩ, điều tôi hoài nghi chủ yếu là “xuống cấp” chứ không phải là bản thân “tinh thần nhân văn”, tuy rằng đến nay lời giải thích “tinh thần nhân văn” của mọi người còn xa mới làm cho ai nấy đều thỏa mãn. Yêu cầu của họ có lợi cho việc giữ sức căng cho đời sống tinh thần, cảnh giác với khả năng thoái hóa, biến chất mới nào đó, như thế cũng là có ý nghĩa gợi mở và cảnh báo. Nhưng trước mắt, vấn đề mà chúng ta cùng đám Lâm Đạo Tĩnh (cả Vêra và Nobuko) phải đối mặt có thể có chỗ so sánh được, song bối cảnh thì đã khác xa. Những phụ nữ đó sống trước cách mạng hoặc trong cao trào cách mạng, còn chúng ta sống ở Trung Quốc sau cách mạng (chỉ cách giải thích theo nghĩa hẹp là hành động bạo liệt để một giai cấp này lật đổ một giai cấp khác). Đi tìm ở đâu nguồn gốc của tinh thần nhân văn như thế là việc phức tạp hơn nhiều so với thời của đám Lâm Đạo Tĩnh mà chúng ta cần tìm tòi và thảo luận. Mọi người có cách nói khác nhau. Có người nói nguồn gốc đó tồn tại ở một dân tộc, một giáo phái nào đó, có người nói nó tồn tại ở ruộng đồng hoang dã và thiên nhiên rộng lớn, tồn tại ở văn minh nông nghiệp, có người cho rằng nó tồn tại ở “dân gian”, có người cho rằng nó còn cần kế thừa và phát huy ở Lễ Tấn mẫu mực mà ta còn chưa với tới. Gần đây, càng có nhiều trí thức tinh anh phát hiện nó có ở chủ nghĩa Mác phương Tây, ở học phái Frankfurt hoặc ở chủ nghĩa hậu hiện đại, ở chủ nghĩa dân chủ xã hội. Đương nhiên cũng có nhiều trí thức nhân văn ưu tú cho rằng vẫn phải tìm nguồn gốc của tinh thần nhân văn ở chủ nghĩa khai sáng, ở phong trào Ngũ tứ, ở Dân chủ tiên sinh, Khoa học tiên sinh. Càng

có người cho rằng phải đào xới và phát huy tinh thần ấy ở văn minh phương Đông, ở thuyết thiên nhân hợp nhất⁽²⁹⁾, ở thuyết Nho, Đạo cùng bổ sung cho nhau. Mỗi người nói một phách cho thấy sự cố gắng của các trí thức trong việc xây ngôi nhà lớn tinh thần hoặc thánh điện tinh thần. Việc làm đó rất trang trọng, rất cảm động, cũng rất thú vị và rất chưa thuần thực.

Học giả nhân văn nhấn mạnh tinh thần nhân văn cũng tự nhiên và hợp lý như doanh nhân nhấn mạnh tinh thần thương mại, nhà khoa học nhấn mạnh tinh thần khoa học và chính trị gia nhấn mạnh chính trị dẫn đầu. Thực ra tinh thần nhân văn vị tất đã là vấn đề riêng của trí thức nhân văn. Nhà doanh nghiệp ngành bách hóa Nhật Bản là Isoarashi Yuni có nêu ra một mệnh đề nổi tiếng: thương đạo tức nhân đạo⁽³⁰⁾. Bản thân ông viết sách và lập thuyết ngay cả ở việc thu đĩa hát, rất nhiệt tình với việc tuyên truyền đạo đức. Còn khẩu hiệu của công ty Nokia là “human technology” mà chúng ta dịch là “khoa học kỹ thuật lấy con người làm gốc”. Điều đó cho thấy tinh thần nhân văn có thể là sự quan tâm cuối cùng đến tinh thần thuần khiết, tối thiểu cũng còn có thể là tinh thần thân hòa thân thiết, gần gũi hơn nữa, bao quát nội dung vật chất cụ thể, tức tinh thần bao dung cả tính thường thức lẫn tính thế tục. Cho rằng hễ kinh doanh hoặc làm khoa học kỹ thuật là đi ngược với tinh thần nhân văn thì điều đó không có tính tất nhiên. *Từ điển Hán ngữ hiện đại* giải thích rất hay cho rằng mặt đối lập của thế tục là tôn giáo chứ không phải của cải tinh thần hoặc hệ thống giá trị. Còn như tôn giáo hoặc chủ nghĩa tín ngưỡng có thể hiện tinh thần nhân văn hay không thì e rằng còn đáng ngờ lắm, bởi vì điều mà cả hai (kể cả mê tín hiện đại) làm nổi bật hơn cả là thần hoặc tín ngưỡng chứ không phải là người. Cho rằng thế tục nhất định phải chống tinh anh là ý nghĩ năm 22 tuổi trở về trước của tôi. Tôn chỉ của phong trào phục hưng văn hóa ở Ý vừa hay từ tính tăng lữ của bờ bên kia chuyển biến thành tính thế tục ở bờ bên này.

Cuối thế kỷ 20, trí thức nhân văn như Trần Dần Khác và Cố Chuán cũng muốn dựng một tấm gương mới. Đồng thời cũng xuất hiện một số người không ngừng chỉ trích họ như Quách Mạt Nhược, và trách mắng bậc cha chú của mình hoặc cả giới trí thức Trung Quốc, nhất là những nhà văn

xương mềm, không có khí tiết. Nhưng rời khỏi bối cảnh của phong trào cách mạng Trung Quốc, mọi sự cố xúy cô lập hay chỉ trích đều tỏ ra chỉ biết một mà chưa biết hai.

Cần biết rằng cách mạng hóa trí thức chính là một đặc điểm lớn nhất của cách mạng nhân dân Trung Quốc. Không giống việc ra đi của hàng loạt trí thức nhân văn sau cách mạng tháng Mười, trước sau tháng Mười năm 1949 ở Trung Quốc, một lượng lớn trí thức đã xông pha ngàn vạn hiểm nguy trở về Trung Quốc trong thắng lợi của cách mạng. Đó không những là sự lựa chọn giá trị mà còn là sự tất nhiên của lịch sử. Không hề có ý chí quyền lực nào bắt buộc trí thức Trung Quốc làm cách mạng, mà là trí thức Trung Quốc, đặc biệt là nhà văn Trung Quốc (kể cả Thẩm Tùng Văn. Xin xem bài viết có liên quan trên tạp chí *Tung hoành*) đã lựa chọn cách mạng, vì nghĩa lớn không hề ngoảnh đầu. Giả sử lúc ấy người ta lại lấy Trần Dần Khác làm mẫu mực thì thật là nằm mộng không đâu. Hồi ấy trí thức Trung Quốc đi theo cách mạng với tâm tình lý tưởng hóa. Nét đẹp đẽ và hùng tráng đó hơn rất nhiều lên núi xuống làng hoặc canh gác đồng hoang, hoặc tin theo học phái Frankfurt mà đi sang Âu Mỹ. Còn như trí thức lựa chọn cách mạng cũng phải trải qua rất nhiều gặp ghềnh, rất nhiều điều khó xử, thậm chí một số người phải ba mươi năm Hà Đông, ba mươi năm Hà Tây, rời bỏ chủ lưu rồi mới càng đặc thế, đó là chuyện về sau. Trí thức Trung Quốc chưa bao giờ chịu hạ mình dưới sự thống trị của Quốc Dân đảng. Không chịu nhìn nhận và không hiểu giai đoạn lịch sử này, xóa nhòa giai đoạn lịch sử này theo cảm tính, từ phần khích tới phần khích, tưởng rằng như thế mới là kế thừa Lỗ Tấn thì như thế là đơn giản hóa việc học tập Lỗ Tấn, không thể đặt ngang hàng với sự tinh táo của Lỗ Tấn mà bàn được.

Gần đây, những cuộc thảo luận quan tâm tới hiện trạng của Trung Quốc và sứ mệnh của người trí thức dần dần đa dạng và sôi nổi hẳn lên. Đương nhiên điều đó là rất tốt. Nói đến Trung Quốc thì dường như không thể không chạm đến vấn đề cơ bản là lịch sử Trung Quốc và hiện thực Trung Quốc, tức Trung Quốc đã trải qua một cuộc cách mạng vĩ đại và gian khổ, Trung Quốc là nước xã hội chủ nghĩa giữ vững sự lãnh đạo của Đảng cộng

sản và chuyên chính dân chủ nhân dân; Trung Quốc cự tuyệt hẳn với Tây hóa toàn bộ, xưa nay không chịu tiếp thu bá quyền về tiếng nói của phương Tây, xưa nay ghét cay ghét đắng bá quyền về tiếng nói của phương Tây. Hiện trạng kinh tế chính trị của Trung Quốc cách rất xa Xô viết trước đây và các nước Đông Âu. Về mặt chủ thể, ở Trung Quốc không hề tồn tại vấn đề lịch sử (chủ nghĩa xã hội) đã hoặc đang kết thúc. Thêm nữa, những năm gần đây, chủ nghĩa dân chủ xã hội đang được thể ở châu Âu, nước Anh, nước Đức đã đổi thành Công đảng và Đảng Xã hội chấp chính, càng bất tất phải nhắc đến những quốc gia Bắc Âu, Canada, Úc, Singapo có truyền thống thường là Đảng Xã hội chấp chính và một số quốc gia theo chủ nghĩa xã hội Islam. Dự đoán tuyệt đại đa số trí thức Trung Quốc đã thâm tiếp thu chủ nghĩa tư bản và bá quyền có tính chung kết về tự do dân chủ tối thiểu cũng không vững vàng bằng dự đoán tuyệt đại đa số trí thức Trung Quốc đều yêu mến Đảng và chủ nghĩa xã hội. Có thể nói Fukuyama⁽³¹⁾ là sự tình nguyện đơn phương nhưng ngữ cảnh Fukuyama dù sao cũng khó đặt ngang hàng với chúng ta mà bàn được. Sự khu biệt này khó lược bỏ mà không kể đến. Còn như nói trí thức Trung Quốc đã nghe theo Fukuyama, vì thế phải níu làn sóng dữ cho khỏi đổ xuống. Cách khái quát này cũng chưa phải đã rất sát thực. Tách rời nước Trung Quốc đặc thù để phân tích nhân loại và lịch sử nhất thể hóa, như thế có coi là tiếp thu hay cự tuyệt bá quyền lên tiếng của phương Tây không? Cho rằng kinh tế Trung Quốc đã đang hòa nhập với thế giới thì vấn đề của Trung Quốc cũng không có gì khác với các nơi khác trên thế giới, như thế phải chăng quá thích nghi với thô mà không thích nghi với tinh? Như thế phải chăng quá tin “trung tâm là phương Tây”? Như thế rốt cuộc đã với tới hiện thực của chúng ta, lịch sử của chúng ta ở mức độ nào?

Đối với cái gọi là tự do dân chủ, tôi đã từng có chút mơ hồ. Tự do dân chủ không những là một loại lý luận chính trị mà còn là một thế giới quan, nó dường như nên lấy nền tảng triết học cho mình là tính tương đối và tính đa nguyên. Nói một cách có phần cảm tính là khái niệm tự do dân chủ và khái niệm công bằng xã hội, bảo vệ lợi ích của người lao động là khái niệm

thế tục chứ không giống khái niệm chống thế tục - không biết có đúng như vậy không, mong được chỉ giáo; nó chú ý bảo vệ thiểu số hơn là phục tùng đa số vì thực ra ở nơi nào càng không dân chủ thì càng dễ có hiện tượng lấy danh nghĩa - thậm chí hoàn toàn nhất trí với đa số áp đảo, đa số tuyệt đối để áp chế thiểu số. Cái tự do dân chủ bài xích kẻ khác, căm ghét ý niệm tuyệt đối do thế tục đề xướng ấy có thật là tự do dân chủ không?

Vì sao nguồn tư tưởng của chúng ta lại có hạn như thế? Tại sao cái mà chúng ta sáng tạo đầu tiên lại thiếu hụt như thế? Tại sao khái niệm và mô thức của chúng ta, kể cả mô thức phê bình “hậu thực dân”, phê bình “bá quyền lên tiếng của phương Tây” phần lớn là đồ nhập ngoại? Thật sai lầm khi cho rằng chủ nghĩa xã hội dân chủ toàn diện là do chúng ta sáng tạo ra. Phần trước có nói đến chủ nghĩa dân chủ xã hội ở châu Âu, châu Úc và ở nơi khác, song thực ra Gorbachov từ lâu đã đưa ra thuyết chủ nghĩa xã hội dân chủ nhân đạo rồi. Còn như nói nhân quyền không chỉ là quyền lợi về chính trị mà còn nên bao hàm cả nội dung về kinh tế và văn hóa thì những điều các bạn chúng ta đưa ra vẫn chưa thấu triệt và sáng rõ bằng bộ ngoại giao nước ta đưa ra. Nhập ngoại cũng được, tiếp thu cũng được vì lẽ thường thấy cái gì tiên tiến thì phải học, học đến nơi đến chốn thì thành của mình. Vấn đề là làm sao khiến những thứ nhập ngoại liên hệ được với cuộc sống của chúng ta, hiện thực của chúng ta, lịch sử của chúng ta đây? Sức hấp dẫn của một lý luận mới lẽ nào không phải ở chỗ nó có nghĩa là sự phát hiện mới mẻ nào đó từ cuộc sống? Đã bước vào hiện thực, đời sống và lịch sử thì rồi cũng sẽ có tính sáng tạo. Tôi nói như thế phải chăng quá tầm thường? Tôi còn thiếu năng lực tham gia thảo luận từ lý luận học thuật, tôi chỉ nói một chút cảm quan để mong được chỉ giáo mà thôi, xin các bạn có học vấn bao dung.

Lại nói, giữa ba điều cách mạng hóa, tính thế tục và lời bày tỏ của giới tinh anh, không phải bao giờ cũng là đối lập. Người cách mạng và giới tinh anh thấu hiểu nguyện vọng thế tục chính đáng của quần chúng nhân dân, họ cố gắng và hiến mình để làm thỏa mãn yêu cầu đó. Thực ra như thế không phương hại gì tới cách mạng và tinh anh mà chính là vì cái nghĩa nên có

khiến người cách mạng và giới tinh anh sở dĩ làm cách mạng và đi vào lĩnh vực tinh anh. Bởi vì bạn có vĩ đại đến đâu đi nữa thì vẫn sống trong đời tục, không tách rời khỏi thế tục được. Sau khi trải qua một cuộc cách mạng long trời lở đất, trong rất nhiều trường hợp, thế tục hóa ắt liên hệ với bình thường hóa, hòa bình, ổn định và phát triển sản xuất. Đương nhiên, trong cục diện thế tục hóa cũng sẽ nảy sinh vấn đề chưa từng có trong cao trào cách mạng. Đồng thời với thế tục hóa, chúng ta vẫn cần trân trọng và phát huy tinh thần truyền thống cách mạng hóa như thường, vẫn cần chú ý và tôn trọng yêu cầu về tinh thần của giới tinh anh, nâng cao phẩm vị tinh thần của bản thân và xã hội. Làm được tốt thì có cả văn minh, giàu có, tiến bộ, công bằng, phần vinh... Đó vừa là sự theo đuổi của cách mạng và giới tinh anh, vừa là sự mong mỏi phổ biến của quần chúng thế tục. Mặt đối lập với thế tục không nhất thiết là đạo đức, thế tục cũng có đạo đức của thế tục, người buôn bán ở nước Trung Quốc trước kia cũng rất chú trọng không nói hai giá, không bắt nạt người già và trẻ nhỏ. Chí ít thì ba khía cạnh trên có lúc có thể song hành mà không trái ngược nhau, như ba bông hoa cùng nở. Ở phương Tây, nhiều khi thế tục và tinh anh ở trong trạng thái nước giếng không phạm tới nước sông. Xã hội ở đó thế tục hóa hơn chúng ta nhiều song tinh thần và tình cảm của giới tinh anh dường như không kích động như chúng ta. Còn như một quốc gia, một dân tộc mà tinh anh hóa triệt để, tạo nên một nước quân tử thì xưa nay trong nước và ngoài nước đều chưa từng có. Tất nhiên, về phương diện này giữ tư thế phê bình nhất định là điều có ích. Tóm lại, đối với thế tục hóa e rằng chúng ta vẫn phải tiếp thu, bao dung, hướng dẫn và nâng cao, hoặc tạm thời treo lên đó chứ không nên một mực chửi rủa và cự tuyệt.

Đương nhiên, tiếp thu và bao dung ở đây là chỉ sự tiếp thu và bao dung yêu cầu sống tốt của người đương đại nói chung (xuất xứ từ sách *Mạnh Tử* như phần trước đã dẫn), chỉ lợi ích vật chất và phong tục tập quán của dân chúng, chỉ truyền thông đại chúng phục vụ cho văn hóa đại chúng có ích mà không có hại, chỉ quyền tự bảo hộ, tự lựa chọn của người tục như quyền cư trú, quyền di chuyển, quyền chọn nghề, quyền giấu kín những điều riêng tư

v.v... chứ tuyệt đối không chỉ mặt ác tính trong thể tục hóa hoặc chí ít là hiệu ứng không mong muốn (những mặt này rất cuộc là chứng bệnh theo mùa của thể tục hóa hay là chứng bệnh vốn có từ xưa nên càng dễ bộc lộ ra trong tình hình thể tục hóa thì tôi còn chưa rõ), tuyệt đối không chỉ những tà ác, hủ bại, tham lam, cướp đoạt, giả mạo, chống đối, lời nói và việc làm không đi đôi với nhau cùng đủ loại hiện tượng phạm tội và trụy lạc khác. Trước những vấn đề mới xuất hiện hoặc xuất hiện làm thay đổi diện mạo ấy mà cảm thấy căm phẫn, lên án và bút chiến, đương nhiên là hành động chính nghĩa. Mấy năm gần đây tôi đã đọc nhiều bài viết như thế và cảm ơn chúng đã mở mắt cho tôi, nhắc nhở tôi chú ý đến những vấn đề mới đó, chứ không phải chỉ chăm chăm chú ý tới vấn đề cũ. Điều tôi còn chưa hiểu là nếu chỉ quy nguyên nhân những vấn đề nghiêm trọng nói trên có tính hiện đại, toàn cầu hóa, chủ nghĩa khai sáng, chủ nghĩa khoa học, hậu thực dân. Samuel Huntington hoặc Fukuyama và lấy học phái Frankfurt, M.Foucault, Marcuse... làm phương thuốc đề kháng thì đã điếm đúng huyết hay chưa? Bảo chúng có từ việc sùng bái quyền lực, dùng quyền lực mưu lợi riêng, tổ chất quốc dân yếu kém, thể chế và pháp chế không hoàn bị, chưa thuần thực, thiếu sót, đạo đức và giá trị suy thoái trong tình hình chuyển đổi mô hình quá nhanh về xã hội, kinh tế, văn hóa - trong số đó có một số vấn đề mang tính phong kiến, tức không hiện đại, tiền hiện đại, sơ hiện đại thì phải chăng càng thích hợp hơn? Vấn đề của chúng ta thật sự vượt cả người đi trước như vậy chăng?

Còn như cách mạng hóa thì cần phải bảo vệ sự phát huy, không thể số toẹt bằng một nhát bút, không thể đơn phương chủ quan không thấy bối cảnh lớn đó, cũng không thể tạo ra một cách nhân vi, không thể đối lập yêu cầu của cách mạng hóa với lợi ích thực tế của quần chúng nhân dân. Đối với yêu cầu của giới tinh anh, chỉ có thể tôn trọng, tìm hiểu và suy nghĩ, thông dong nghiên cứu, trăm nhà đua tiếng, không thể nói một lời không vừa ý đã muốn trừ bỏ, cũng không thể đòi hỏi những yêu cầu đó đều có tính thao tác, bất kể người yêu cầu là người trong nhóm hay người ngoài nhóm với mình. Vì giới tinh anh được tự do suy nghĩ, vì vậy nên cho phép xuất

hiện các loại ý kiến vượt người đi trước, hoan nghênh tính vượt trước và tính phê phán, thậm chí cho phép trình bày những ý kiến khác thường, kể cả phiến diện hay sâu sắc, cho chí có tiền đề là trò chơi trí tuệ. Nếu trong giới tinh anh cũng không nghe lọt ý kiến bất đồng với nhau, nếu ý kiến bất đồng chỉ đem lại bất hòa cho nhau, thì điều đó chỉ chứng minh rất nhiều điều hay mà chúng ta bàn tới đều còn quá sớm. Trí thức nhân văn có thể dốc sức lập tâm cho trời đất, lập mệnh cho sinh dân v.v..., cũng có thể dốc sức cho công tác thiết thực, cụ thể, tỉ mỉ hơn nữa. Trên thế giới đã có biết bao nhà văn được trao giải Nobel, song chưa bao giờ nghe nói họ đều là lương tâm của nước ấy, dân ấy, dân tộc ấy. Một người hiện đại khỏe mạnh phải chẳng khao khát lấy lương tâm của người khổng lồ chứ không tin ở lương tâm hiện có của mình, đó còn là một vấn đề. Bối cảnh của người khổng lồ là tinh thần kiểu Lỗ Tấn nảy sinh từ giới tinh anh thì bây giờ ở Trung Quốc đã khác, dù có sốt ruột, có chửi rủa nữa cũng uổng công. Bây giờ cũng có thể sản sinh ra nhà văn lớn song tuyệt đối không phải kiểu những nhân vật của quá khứ. Rốt cuộc cột trụ của tri thức về tư tưởng hiện nay là thế nào, cứ chờ người ấy xuất hiện rồi sẽ biết, qua khảo nghiệm của lịch sử một thời gian rồi sẽ biết. Nếu trách móc người khác xương không cứng thì chi bằng tự mình hãy cứng đi! Chí ít Quách Mạt Nhược đã để lại kỷ lục vẻ vang về kiên cường bất khuất ở Trùng Khánh rồi. Về mặt này nếu chỉ tuyên ngôn và trách móc thì tác dụng thật sự có hạn. Lấy thước đo của Foucault làm chỗ dựa để cắt xén, bảo như thế nào, thế nào thì không kể được là trí thức, thì theo các nhà tinh thông bảo cho tôi biết, chủ trương của Foucault lại trái ngược hẳn với lập luận của các bạn hãy nói là dẫn Foucault ra. Họ bảo tôi ngay cả Foucault cũng hoài nghi và phê bình khái niệm “tinh anh”, “tri thức”. Cách làm mượn danh nghĩa cái gọi là Foucault để đui các học giả không hợp ý với mình ra khỏi cửa dòng họ ấy, e rằng ý nghĩa thực tế chỉ có hạn. Tốt nhất nên suy nghĩ kỹ hơn về việc phải chăng có thể dùng “nhất nguyên hóa”, “cắt phăng một nhát” khi đánh giá và phán đoán tri thức? Còn về phẩm chất và tiết tháo cá nhân, đương nhiên bạn có thể kiên cường giữ vững cách điệu cao, cực cao, ít hài hòa với thế tục. Đó là việc của bạn. Chỉ cần bạn không lấy đó làm thước đo để cắt xén mặt sát cuộc sống và công chúng thì đó đã

đủ để người ta tỏ lòng kính cẩn với bạn rồi. Đồng thời phải chẳng có thể đại nhã như tục, Tây đến mức uyên thâm thì như quê mùa? Phải chẳng có thể thân thiện, hòa mục và tìm hiểu thế tục, trân trọng và kế thừa cách mạng mà đồng thời vẫn giữ được chất lượng cao cho tinh anh, giữ được nhân cách độc lập, không thỏa hiệp với cái xấu, cái ác?

Ai bảo rằng không thể được?

Khuyên cháu hiền

Con trai ông bạn già của tôi chưa tới tuổi nhi lập⁽³²⁾, gần đây đã được trao chức Phó chủ tịch huyện. Vâng theo lời bạn, tôi khuyên cháu rằng:

Hãy chú ý vào công tác, vào nghiệp vụ, không cần để ý xem người ta có phục mình hay không. Một chức quan nhỏ như hạt vừng⁽³³⁾, lại còn trẻ, người ta không có nghĩa vụ phải phục. Không phục thì thôi, không phục vẫn phải xoay vần theo trình tự công tác.

Ngàn lần không nên cho mấy người đi sừa tầm xem ai, ai đã nói về mình như thế nào, nhất là không nên cướp lời để khiến trách, châm biếm người khác trong cuộc họp, không nên tự xuất đầu lộ diện phê phán những lời bóng gió về mình. Nếu cháu làm như thế thì chẳng khác nào tự mình truyền bá lời bóng gió, thu hút sức chú ý của mọi người vào mình, chẳng khác nào tự làm trò hề.

Không nên hơi một tí là chê bai người tiền nhiệm. Chê bai người tiền nhiệm là ra đề khó cho mình vì cháu phải làm khác người tiền nhiệm trong mọi việc và phải làm tốt hơn người ấy rất nhiều. Chê bai người tiền nhiệm là tự đặt mình dưới đèn tự quang để so sánh mọi chỗ với người tiền nhiệm, như thế thực ra rất bất lợi cho cháu.

Trước mặt cấp trên, không nên cứ nói mãi rằng dân ở huyện mình lạc hậu ra sao, tổ chức cán bộ của huyện mình thấp đến mức nào. Chê bai cấp dưới của mình chỉ bộc lộ sự bất tài, vô tri của cháu, bộc lộ cháu đã không biết đoàn kết với mọi người, lại cũng không biết phát huy tính tích cực của

họ - tóm lại một câu, bộc lộ cháu không xứng với chức vụ đó. Không nên nâng lên cấp trên xin cứu giúp, viện trợ. Mười mấy huyện xung quanh đều yên ổn, chỉ riêng huyện cháu là có chuyện, điều đó ngoài việc chứng minh cháu làm không xong thì chứng tỏ được điều gì khác? Một chút mâu thuẫn cũng không giải quyết được thì cần Phó chủ tịch huyện như cháu làm gì?

Không nên hơi một tí là để lộ sự bất mãn của mình đối với cấp trên. Thường có một số người chuyên môn rình mò mâu thuẫn của cấp trên để hòng lợi dụng mâu thuẫn đó đạt được mục đích cho mình. Người như thế rất không đúng đắn.

Không nên tạo ra tay chân thân tín, càng không nên đi đâu cũng đưa họ đi theo. Chẳng ai là đồ ngốc, cháu làm như thế thì trong khi được mười mấy người tiền hô hậu ủng, đồng thời lại mất đi sự ủng hộ của đại đa số.

Các vấn đề nguyên tắc lớn, thế nào tổ chức và các bác lớn tuổi cũng chỉ bảo cho cháu, những điều nói ở đây chỉ để cháu tham khảo. Tóm lại, quan lớn hay quan nhỏ đều là quan để làm việc. Dùng thành tích công tác để nói thì hưng thịnh, đứng vững, tốt lành. Dùng lời nói thay cho thành tích công tác thì thảm bại, nguy hiểm, hung. Xin chớ, xin chớ!

Cuối cùng bổ sung thêm một câu: lên được, xuống được mới tỏ ra phẩm chất làm người, phẩm chất làm quan. Khi xuống thì nhất thiết chớ để chê cười. Trong thời gian nhậm chức không nên vứt bỏ nghiệp vụ để tránh cuối cùng thành ra người chẳng có sở trường gì, không làm nên được việc gì, khác nào Võ Đại lang chơi xà đơn, lên không được mà xuống cũng không xong.

Yêu quý gia đình

Có một dạo tôi rất khâm phục lý luận và thực tiễn về gia đình cuối cùng rồi sẽ diệt vong hay đang diệt vong. Mấy năm đại nhảy vọt cuối thập niên 50, đã tuyên truyền một hồi về lý luận cho rằng gia đình sẽ tiêu vong theo sự tiêu vong của tài sản tư hữu. Song nói thật lòng, khi kết hợp với tự thân mà nghĩ, những lý luận như thế cũng khiến lòng tôi hoang mang - làm sao

lại không thể còn gia đình? Nghe nói, tới xã hội cộng sản chủ nghĩa thì không còn gia đình nữa, song trước khi đạt tới xã hội cộng sản mà đã tiêu diệt gia đình thì người ta khó lòng tiếp thu.

Ở các nước phương Tây phát triển, một số người cũng có thái độ phủ định đối với gia đình và hôn nhân - cơ sở của gia đình. Tuy cá tính và tính kiên định của những người sống độc thân ấy khiến một số người cảm phục, song tôi không thể làm được như họ. Điều này có liên quan tới việc tôi không thích sống độc thân. Ngoài ra tôi cũng cho rằng phương Tây dù sao cũng là phương Tây, chúng ta không phải là phương Tây.

Người ta bao giờ cũng sống cùng người khác. Bất kể quý trọng tính độc lập cá nhân đến mức nào thì một người cũng rất khó sống một thân một mình suốt cả đời. Ở đây có vấn đề mang tính kỹ thuật. Sinh sống, ăn uống, ngủ nghỉ, đại tiện, tiểu tiện, đọc sách, làm việc... đều cần phân công hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Già cả, ốm đau, nhà sập, nhà cháy... đều cần người khác giúp đỡ. Ở đây cũng còn có hoặc càng có vấn đề tâm lý, tình cảm. Con người cần sống chung với người khác, cần chia sẻ với người khác nỗi mừng giận vui buồn, những điều mắt thấy tai nghe và kinh nghiệm. Người ta cần đến tình yêu, cuộc sống mà không có tình yêu là cuộc sống nơi sa mạc, khó mà chịu đựng nổi. Gia đình là kết quả của tình yêu, là nơi chứa đựng tình yêu, là “trường” của tình yêu. Còn tình yêu là chỗ dựa của gia đình, là sức hấp dẫn của gia đình, là nguồn hạnh phúc của gia đình. Có tình yêu thì sinh mệnh làm chứng cho sinh tồn, giao lưu làm chứng cho sự sống. Vợ chồng, cha con, mẹ con làm chỗ dựa và làm chứng cho sinh tồn. Không có tình yêu chẳng có sinh tồn, hoặc tuy sống đấy mà như không sống.

Đặc biệt trong những ngày gay go, gian khổ, công dụng của gia đình thật sự không gì so sánh được. Cá nhân tôi có một phát hiện: chỉ có áp lực về chính trị hoặc về công tác không thôi thì không thể làm người ta gục ngã. Phàm những người tự tử mà chết trong những năm tháng không bình thường, hầu như không ai không là hậu quả của áp lực song trùng, tức là họ thường trong khi bị đả kích và hiểu lầm về mặt chính trị thì đồng thời còn phải đối mặt với sự tan vỡ về gia đình, bị áp lực vợ bỏ con rời ngay trong

nhà mình. Ngược lại, người bị áp lực song trùng cả về chính trị và gia đình mà vẫn đứng vững được thì thật là không nhiều.

Có rất nhiều nhân tài quý giá và nhân vật đáng yêu tuy ở vào nghịch cảnh mà cuối cùng đã sống lại, sống lại một cách khỏe mạnh. Tôi nghĩ phải quy công cho gia đình và người thân của họ. Chính gia đình và người thân đã khiến cho người bị thử thách cam go ấy được hưởng chút ấm áp cho dù chỉ là tạm thời. Họ đã được hít thở, đã được cuộc sống chiếu cố, có được niềm tin và lòng nhẫn nại bất kể như thế nào cũng phải kiên cường sống tiếp. Lịch sử cần cảm tạ những gia đình và người nhà họ như thế. Tổ quốc nên cảm tạ những gia đình và người nhà họ như thế.

Gia đình cũng như sức khỏe. Khi bạn có được thì bạn cho rằng mọi thứ bạn có được đều đương nhiên đúng lẽ, thậm chí tiếp nhận một cách nhạt nhẽo, không vồn vã. Nhưng khi mất đi rồi thì bạn mới biết những thứ đó đáng quý biết mấy, không nên để mất mới phải.

Bởi vậy, khi chúng ta chúc người khác, chúng ta thường nói nhất là “chúc bạn khỏe mạnh, chúc gia đình hạnh phúc”.

Không có gì so sánh được với sức khỏe, nhưng gia đình thì có thể so sánh được. Hơn nữa, theo quy luật nói chung, người có gia đình hạnh phúc thì thân thể càng có cơ hội giữ cho được khỏe mạnh. Còn người không có hạnh phúc gia đình thì sao? Chúc cho họ đến thời thì vận chuyển, có được một gia đình hạnh phúc!

Thương cảm

Thời thiếu niên, tôi dường như cũng hay thương cảm ít nhiều.

Khi học tiểu học, tôi thích nuôi côn trùng. Lúc ấy, Bắc Kinh có nhiều dâu. Trèo lên cây, hoặc chẳng cần trèo, cứ đứng dưới gốc là có thể kéo xuống nhiều lá dâu tươi. Rửa sạch, rửa khô, dùng để nuôi tằm. Mắt nhìn thấy tằm từ con trùng nhỏ như kiến trắng dần biến đổi từng ngày từng giờ, ăn lá dâu thật ngon lành, vừa nhanh vừa nhiều, ai thấy cũng vui. Chỉ có điều cảm

thấy chúng sống quá căng thẳng, tranh thủ từng giây từng phút, chưa từng trễ nải bao giờ.

Cuối cùng tằm béo tròn trong suốt, khắp mình có màu xanh, thế là chúng nhả tơ. Nghênh đầu, ngoáy đầu, chúng nhả tơ xem chừng rất mệt thì phải.

Biến thành nhộng khiến người trông thấy mà buồn, cảm thấy sinh mệnh chúng co rụt lại. Biến thành ngài, càng khiến người ta đau đớn thương tiếc. Nhiều lần tôi muốn cho ngài ăn chút gì đó, vỏ bánh bao hay đường thì tốt, đương nhiên lá dâu cũng được. Nhưng chúng đâu có nghĩ đến duy trì cuộc sống, chúng vội vàng tìm con đực rồi đẻ trứng. Chúng khô héo đi, vội vã kết thúc một kiếp luân hồi. Năm sau tuy lại có nhiều tằm, song đã không còn là tằm trước nữa.

Lá dâu thì sao? Tất cả lá dâu thì sao? Nhiều lắm, nhiều lắm, song dù là ai thì cũng không thể thay thế ai được? Cả một vạt lá dâu khô héo, rụng xuống đất, hoặc bị hái đem đi, thế là cả một vạt lá dâu đó cũng không tồn tại nữa.

Bởi vậy khi muôn hoa nở rộ trong mùa xuân khiến tôi tấm tắc thì đồng thời cũng khiến tôi cảm thấy bức xúc. Tôi thường cảm thấy tôi không còn được hưởng mùa xuân bởi muôn hoa nở rộ cũng là điềm báo trước sẽ điêu tàn. Tôi thường cảm thấy mùa xuân khiến người ta nuối tiếc nhất, khiến người ta không biết phải làm thế nào. Thà rằng chẳng có mùa xuân lại hơn.

Thậm chí khi tôi ném một mẫu gỗ hay mẫu giấy xuống dòng nước đang trôi, tôi cũng cảm thấy lưu luyến. Mẫu gỗ ấy sẽ trôi đến đâu. Mẫu giấy ấy sẽ chìm xuống chỗ nào? Tất cả những điều đó chúng ta đều không thể biết.

Mùa hè, tôi đặc biệt thương những con chuồn chuồn bị bắt. Chúng vẫy đôi cánh song không bay lên được. Tôi cũng thương lũ dơi lúc chạng vạng tối và những con đom đóm trong đêm bởi vì chúng hiu quạnh. Chúng không lên tiếng, vậy mà tôi cảm thấy cuộc sống của chúng quá thiếu lạc thú.

Lại còn vầng trăng giữa trời mới xa vời làm sao! Lại còn tiếng khóc của trẻ sơ sinh mới cần giúp đỡ đến mấy! Lại còn tiếng sáo của thầy bói mù, bước chân của người đố mới gian nan làm sao! Lại còn những khúc nhạc dân gian đủ kiểu, trong đó bao giờ cũng bao hàm nỗi buồn. Lại còn vào đầu mùa thu, lần đầu tiên phát hiện thấy nằm trên giường không còn nóng bức nữa thì lại một mùa đã đi qua, lại là một năm khác, thậm chí còn có pháo nổ từng bùng trong ngày Tết, tạch đùng tạch đùng rồi sau đó khói tan tiếng lặng, chỉ còn xác pháo khắp nơi.

Những thương cảm đó ở đâu ra thế nhỉ?

Sau đó cách mạng đến. Cách mạng là sự nghiệp mạnh mẽ nhất. Sau đó tôi mới biết lỗi thương cảm đó là không lành mạnh rồi gọi tuốt tuốt là “tình cảm tiểu tư sản”. Kỳ thực người tiểu tư sản thật sự - như các hộ cá thể bán tất hoặc mở tiệm ăn, vị tất đã thương cảm như thế.

Sau đó tôi mới gặp phải những ngáng trở và gặp ghèngh thực sự, song trái lại thương cảm càng ngày càng ít. Sau đó người ta đều bảo tôi thông thoáng, lạc quan, phóng khoáng, thậm chí sáng suốt. Dù sao tôi tuyệt nhiên không thương cảm nữa.

Thương cảm rốt cuộc là gì? Là tình cảm ấu trĩ, ngây thơ, là sự bổ sung cho con tim mệt mỏi vì tính toán, tranh đấu chằng? Là một chứng bệnh nhẹ về tâm lý chằng? Là tình cảm trời phú cho chằng? Là một sự hưởng thụ chằng? Là con đường nhỏ dẫn đến văn học chằng?

Nghe nói người nước ngoài cũng bảo thương cảm đã lỗi thời từ lâu rồi. Thế thì thật thà mà thừa nhận đi! Tôi đã từng có và bây giờ vẫn còn có cái gọi là sự thương cảm lỗi thời đó. Sống đến già thì cải tạo đến già vậy, đường hãy còn dài mà!

Cười một tiếng

Tháng trước về Quảng Châu, gặp một đồng chí ở *Dương Thành văn báo* bèn nhắc lại mấy bài thơ gần như về tôi gửi họ đăng tháng Hai năm 1988.

Đến nay tôi chưa nhận được báo biểu, rốt cuộc đã viết những gì cũng quên sạch. Đó cũng là một biểu hiện của sự lão hóa chăng? Tôi trước đây có gửi một bài viết, cứ nghĩ rằng ít nhất trong hai tháng có thể học thuộc lòng và hai tháng sau cũng chưa quên được nội dung.

May sao đồng chí biên tập có ý tốt, sau khi tôi trở về Bắc Kinh đã phô tô bài thơ năm xưa của tôi rồi gửi đến. Đọc lại thơ cũ đã quên cho người ta cảm giác bỗng nhiên đại ngộ: thì ra mình đã làm một bài thơ như thế.

Một bài thơ lấy đề là *Phiếu phúc lợi xã hội*:

Cầu phúc hẳn được phúc,

Mơ tiền chưa phát tài,

Sao chẳng vui dự thưởng,

Được mất một tiếng cười.

Lúc ấy trên đường phố Quảng Châu chỗ nào cũng bán “Phiếu phúc lợi” có thưởng, giải cao nhất đến mấy vạn, mấy vạn nhân dân tề. Sau đó còn dùng phương thức quay số trúng thưởng này để bán nhiều loại phiếu khác. Trước Tết năm nay, tôi đã nhận được mấy chục tấm thiệp chúc Tết có thưởng. Biết rõ cơ hội trúng thưởng là rất hiếm nhưng tôi vẫn cười ha ha vì tình bạn và cũng vì cơ hội trúng giải thưởng lớn là một trong hàng mười vạn lại mười vạn cơ hội nữa mà bạn bè đã ban cho tôi.

Lần cười ấy đã đủ (tốt) cho tôi lắm rồi!

(Sau đó công bố kết quả quay số, tôi trúng một giải ba, ba giải tư nhưng tôi không đến lĩnh thưởng).

Trên thế giới ngoài những việc do lôgic tất nhiên quyết định ra, quả thực còn có một số việc quyết định do cơ hội. Gặp cơ hội thì đáng cười một tiếng, mất cơ hội cũng không ngại cười một tiếng, bởi vì cơ hội chỉ là cơ hội, tỉ lệ trúng vốn đã rất hiếm, rất hiếm. May mà mất cơ hội này vẫn còn cơ hội khác. Hơn nữa, ngoài những việc gặp vận may như trúng thưởng, dù sao chúng ta cũng còn bản lĩnh và phấn đấu chuyên cần phấn đấu. Cơ hội

thành công dựa vào bản lĩnh và phấn đấu cần cù không biết lớn hơn mấy trăm, mấy ngàn, mấy vạn, gấp bao nhiêu lần cơ hội chỉ dựa đơn thuần vào cơ hội để giành phần thắng.

Như thế để nói chúng ta không ngán cơ hội, cũng không chối bỏ cơ hội song quyết không ỷ vào cơ hội. Trong mấy bài thơ làm năm ấy, còn có một bài lấy đề là *Ý thức thương phẩm*:

Khiến anh hãy đi buôn,

Nguồn tiền như sông lớn,

Thư sinh là lão Chín⁽³⁴⁾

Leo dòng⁽³⁵⁾ đê chưa tàn.

Bài thơ này tuy có ý tự trào song không phần uất bất bình. Niềm vui leo dòng trên trang giấy có dùng tiền cũng không đo được (có điều tôi vẫn cho rằng cần nâng cao tiêu chuẩn nhuận bút và thay đổi cách thức tính nhuận bút). Người nào cũng có chí của mình, đạo khác nhau thì không bàn bạc với nhau, bất tất phải ghen ghét nhau. Một nhân vật nghe nói ca sĩ nọ hát một bài, nhận cát sê đến bao nhiêu, bao nhiêu tiền thì nổi giận: “Một tháng tôi kiếm được có chừng ấy tiền thôi!” Ôi, sao mà lòng dạ nhân vật ấy hẹp hòi đến vậy? Ông có ý kiến thì có thể yêu cầu tăng lương cho mình, có thể kiến nghị tăng thêm thuế điều tiết thu nhập cá nhân, chứ thật không nên lôi mình ra so sánh với ngôi sao ca nhạc. Nếu ông đến nhà thi đấu thể thao để bán tiếng hát, liệu có ai nghe không? Lại nói, ông ở cấp bậc nào, đãi ngộ thế nào, uy phong ra sao, tư cách thế nào (đề nén người không biết đến mấy lần) thì tự ông biết, người ta làm sao có thể so đo với ông?

Kinh tế thương phẩm vừa mới phát triển, trong quá trình đa dạng hóa các nguồn phân phối có thể xuất hiện cơ hội và sự mất cân bằng không ngờ tới. Quả thật có rất nhiều mâu thuẫn cần được giải quyết, có rất nhiều hiện tượng bất hợp lý cần phải loại bỏ. Mâu thuẫn này được giải quyết thì lại xuất hiện mâu thuẫn mới, hiện tượng bất hợp lý này được loại bỏ thì lại xuất hiện hiện tượng bất hợp lý thứ hai. Trước hiện thực khiến người ta vừa

mừng vừa lo đó, chỉ nên chú ý khiến tâm lý mình được cân bằng. Còn như đối với những thiệt thòi nhỏ nhặt hoặc không được lợi bằng người ta thì chỉ nên gửi vào một tiếng cười.

Phiền não

Ai có thể không có phiền não đây? Nói khoa trương một chút thì sinh tồn chính là phiền não.

Phiền não là kẻ thù của sinh tồn, là sự dị hóa của sinh tồn, là nấm mốc của sinh tồn.

Người ốm lăm phiền não, người cuồng vọng lăm phiền não, người có dã tâm lăm phiền não. Dục vọng và theo đuổi hư ảo chỉ có thể đem lại đau khổ cho con người. Tiên đan khiến sống mãi không già, phép thuật điểm đá thành vàng, cuộc đời thuận buồm xuôi gió, vẻ đẹp vinh quang và thành công bao giờ cũng thuộc về mình, tóm lại, lòng khát vọng một thế giới và cuộc sinh tồn không hề có phiền não lại chính là căn nguyên của phiền não càng trầm trọng hơn. Đó chẳng phải là sự châm biếm không sao tránh khỏi hay sao? Khắc phục sự ngây thơ thái quá, khắc phục sự lãng mạn yếu đuối, vứt bỏ cảm giác tự ngã lên trời là tốt đẹp, đừng cảm đối mặt với mọi gian nan trong hiện thực, coi phiền não như bụi trên mặt, đất trên áo, có vấy bùn cũng không sợ, tùy lúc mà lau giặt, giữ cho sạch sẽ thường xuyên, như thế chẳng phải là trí tuệ và niềm vui hay sao? Phiền não đã bị khắc phục, bị vượt qua cũng trở thành đầu đề câu chuyện, trở thành một chút thú vị, một chút sắc màu, một mảng hồi ức.

Các bạn thân mến, phiền não của bạn chẳng qua là một chút cảm giác đắng khi nhấp một ngụm rượu nồng, mùi vị thật sự của nó vẫn cần thưởng thức từ từ, nhắm nhấp kỹ càng mới thấy được.

Đố kị

Đố kỵ là tình cảm rất vi diệu, mạnh mẽ và ẩn giấu, bản thân người đố kỵ cũng không muốn thừa nhận song thỉnh thoảng lại để lộ ra. Đố kỵ rất hại người, rất hạ thấp người, khiến bản thân người đố kỵ trở thành xuân ốc, đáng chê cười, đáng buồn, đáng ghét. Người nào càng cố giấu lòng đố kỵ thì càng dễ bị người khác nhận ra. Đố kỵ là tình cảm kích động của kẻ yếu, vì ngoài đố kỵ ra, người ấy cũng chỉ biết đố kỵ, không làm nổi việc gì khiến mình cảm thấy tự hào, khiến tâm lý mình được cân bằng. Kẻ mạnh nắm vững bản thân, khắc phục bản thân bằng lý trí, bằng đạo đức, bằng lòng dạ lấy đại cục làm trọng, lấy chí cạnh tranh, chí tiến thủ để cải tạo và thay thế lòng đố kỵ, dùng tinh thần phấn đấu trong sáng để xua đuổi bóng đen của lòng đố kỵ. Kẻ yếu dùng lời lẽ ra vẻ đường hoàng, thao thao bất tuyệt, nôn nóng thờ gấp để che giấu ý báo thù, ý ác độc, ý xấu xa của mình. Phỉ báng và làm thương tổn người khác là phương thức sống của họ, dần dần mục đích sống của họ không còn là mình cần làm gì mà đã là ngăn cho người khác không làm được gì; không còn là mình cần làm nên thành tích mà đã là không cho người khác làm nên thành tích.

Nghe nói ở vùng Nam Á lưu truyền câu chuyện: Thượng đế bảo một người rằng Thượng đế có thể thỏa mãn yêu cầu của anh ta, ban cho anh ta mọi thứ theo yêu cầu với điều kiện là sẽ cho hàng xóm của anh ta gấp đôi những thứ như thế. Người ấy nghĩ một lát rồi nói: “Hỡi Thượng đế linh thiêng, xin người hãy móc một mắt tôi đi còn hơn!”

Hỡi những bạn đố kỵ thân mến, mắt bạn phải chẳng vẫn bình an vô sự?

Nói về nhẹ nhõm trong lời chúc mừng

Đầu xuân năm mới, chúc anh nhẹ nhõm!

Cuộc sống không mấy khi được nhẹ nhõm. Phải đi học, phải làm việc, phải cạnh tranh. Cuộc sống thì có hạn, còn hiểu biết, việc làm, suy nghĩ, dục vọng thì vô hạn, bởi vậy phải chạy đua với thời gian, phải cố gắng, nghĩa là không dám lơ là lỏng.

Ở đây, điều tôi muốn nói không phải là như thế. Phấn đấu như thế ắt có thành tích, cho nên như thế là có ý nghĩa. Đáng sợ là sự căng thẳng nhân vi trong mối quan hệ với người, giơ súng trước mặt, bắn tên sau lưng, moi móc đấu nhau, mìn gài dưới bẫy, thao lược kế mưu... Nên việc thì không đáng kể còn thất bại thì có thừa. Cả hai thất bại đều bi thương, đều đi tới chỗ cùng kiệt, ai cũng chẳng hòng được mát mặt.

Đáng sợ nhất là sự căng thẳng trong hành vi và sự cuồng vọng, căng thẳng vì mục tiêu cuồng vọng, căng thẳng vì đối thủ của cuồng vọng, căng thẳng vì ngôn ngữ cuồng vọng, dọa người mà cũng dọa cả mình, nóng giận đến mất khôn, vừa kinh vừa ngạc, phải chạy hút chết vì cái bóng của mình nó đuổi.

Sự căng thẳng nói trên đều là lao động vô hiệu, kết quả là số không, nếu không phải tệ hơn cả số không ấy.

Để cởi bỏ mối quan hệ và tâm tình căng thẳng nhiều năm ấy, tôi kiến nghị:

Một là, mọi người hãy làm tốt công việc của mình, nhìn chăm chú vào việc của mình chứ không nhìn chăm chú vào sai sót của người khác.

Hai là, nắm vững đầy đủ hiện tại chứ không gửi gắm hy vọng vào thắng lợi huy hoàng của ngày mai. Nếu bạn có sức khỏe tốt và nghề nghiệp chính đáng, có bạn tình hoặc bạn đời yêu quý lẫn nhau... thì bạn đã đủ hạnh phúc rồi. Bạn có quyền tranh thủ điều tốt hơn nữa, song bạn cần hưởng đầy đủ những gì bạn đã có và cảm ơn điều đó.

Ba là, khi chủ quan và khách quan không nhất trí với nhau thì nên vận dụng thái độ tự phê bình lành mạnh. Người ta không tốt trong nhiều trường hợp đều không phải là nguyên nhân hợp lý hoặc đầy đủ của việc mình không tốt. Chỉ có những kẻ nhu nhược không thuốc nào chữa nổi mới cần luôn luôn tìm kẻ thế tội và cố để trút nổi bực mình.

Bốn là, không có tiệt vui nào là không tàn. Việc tốt đến mấy cũng có lúc lỗi thời, việc xấu đến mấy cũng có lúc qua đi. Nhặt lên được mà bỏ xuống cũng được, nhớ kỹ được mà quên nhanh cũng được, có như thế mới là đại

trượng phu. “Vỏ dưa hấu mà đem chùi dít thì chùi bao giờ cho sạch?” Bánh xe lăn qua lăn lại, lời nói trở ngược trở xuôi, xin lỗi nhé, bạn là kẻ mũi dãi dầm dề.

Năm là, nếu đổ kị với thành công của người khác thì chẳng bằng mình tự làm nên thành tích; nếu vì hẹp hòi mà “om” nên bệnh mãn tính thì chẳng bằng cứ bắt tay vào làm để có chút thành tích.

Sáu là, làm một người bình thường thì nên có nhiều thú vui bình thường hơn nữa. Bộ óc dù lớn cũng không thể chỉ có niềm hưng phấn. “Chức nhỏ không quên niềm lo nước”, câu này rất đúng. Nhưng mọi người đều lo, vị tất đã “lo” tốt được cho nước. Không “lo” nữa mà ai làm tốt công việc của người ấy thì không chừng tình hình đất nước lại tốt hơn nhiều. Cho nên mới nói, quả đất không có bạn thì quả đất vẫn quay, câu này cũng đúng. Tự thói phồng và coi thường người khác đều vô ích như nhau. Giữa người có dã tâm và kẻ phàm phu tục tử, tôi thà chọn làm loại người thứ hai.

Bảy là, kết hợp giữa làm việc và nghỉ ngơi, lúc nên chơi thì hãy chơi. Giữ cho tâm tình được lành mạnh, ung dung là tiền đề để lựa chọn được chính xác, là tiền đề tưởng tượng và sáng tạo, là tượng trưng cho tác phẩm lớn của nhà văn, là tiền đề cho quan hệ lành mạnh giữa người và người.

Tám là, có điều không làm. Việc không cần quản thì không quản, việc quản không nổi cũng không quản. Việc không nên làm thì không làm, việc có làm cũng không nổi thì không làm. Vấn đề không rút ra được kết luận thì dứt khoát bó lại treo lên. Việc không làm rõ được thì đành để lại chờ sau này. Kẻ vạ năng là kẻ đau khổ nhất. Linh đan chữa được vạ bệnh dễ bị bẽ mặt nhất. Bác sĩ chữa trăm bệnh dễ bị ốm trước tiên.

Chín là, đối với mọi thứ nên có thái độ quan chiếu thâm mỹ ở trình độ nhất định. Thế giới đại thiên, cảnh sắc vô hạn, không gian và thời gian, Trung Quốc và ngoại quốc, thiện ác và đẹp xấu, thành bại và sắc cùn, ngọt đắng, hiểm nguy hay bằng phẳng, sang hèn hay thông tắc đều thu hết vào tầm mắt, nhớ được thì nhớ, nên quên thì quên. Nhiều lắm thay, không nhiều đâu! Vui lắm thay, niềm vui ấy không gì sánh nổi.

Một xã hội lành mạnh là xã hội mà con người cảm thấy nhẹ nhõm về nhiều phương diện, tuy căng thẳng về mặt làm nên thành tích nghiệp vụ nhưng thấy có ý nghĩa. Một xã hội không lành mạnh là xã hội mà con người căng thẳng về mọi mặt, đặc biệt căng thẳng về phương diện quan hệ với người và phương diện chính trị, còn về phương diện thành tích nghiệp vụ thì cảm thấy lỏng lẻo, thậm chí cảm thấy có cũng được mà không cũng chẳng sao. Một xã hội không lành mạnh là xã hội thường không chú ý đến nhẹ nhõm, cũng không sao nhẹ nhõm được, không chú ý đến vui chơi, không có thú chơi nào vui được, do đó mà ai nấy nhìn nhau như mắt điều hâu.

Xã hội chúng ta đang ngày một lành mạnh. Chúng ta hãy bắt đầu một năm mới bằng tư thái lành mạnh, ung dung, nhẹ nhõm. Trong lúc chúc mừng nhau nhân ngày Tết, chúng ta không chỉ nói “Chúc phát tài” mà còn nói “Chúc khỏe mạnh”, “Chúc vui vẻ”, “Chúc nhẹ nhõm”!

Năm bản mệnh

Tôi sinh năm Giáp Tuất 1934, năm nay lại là năm Giáp Tuất, tức là đã 60 rồi. Người xưa bảo tuổi đã hoa giáp, đến hoa giáp lần sau có nghĩa là tôi đã 120 tuổi. Nếu lúc ấy tôi và báo *Tân dân văn báo* vẫn bình an thì tới đó, tôi sẽ viết cho tờ báo buổi chiều này thêm một bài nữa.

Vương Mông già rồi nhưng còn ăn cơm được, uống rượu được, ngâm vịnh được, khóc cười được. Vui để quên sầu, không biết cái già sắp tới (hay đã tới) rồi, đó là vài nét về hình tượng của tôi. Còn như phát phần đến quên ăn thì không có chuyện đó cho tôi. Một là tôi không phần. Cải cách mở cửa, ca múa thanh bình, viết được đi được, chẳng sợ nhận nhạo thì làm gì có phần? Càng không có chuyện quên ăn. Dân lấy ăn làm trời thế mà đến ăn cũng chẳng có hứng thú thì thế giới quan của người ấy còn cứu được không?

Còn như năm bản mệnh gì gì đó, từ trước tới nay tôi đều trải qua mà không có cảm giác gì. Năm bản mệnh thứ nhất là năm 1946, tôi 12 tuổi, học

năm thứ hai phổ thông cơ sở, chẳng có gì khác thường; tôi bắt đầu liên lạc với đồng chí đảng viên hoạt động bí mật, quyết chí theo cách mạng, rất tốt. Năm bản mệnh thứ hai là năm 1958, bị quy sai thành phái hữu song tôi không hề nghĩ đó là do mắc mớ với năm bản mệnh. Năm ấy người cầm tinh con chó cũng có nhiều người không bị quy sai thành phái hữu, hơn nữa vận quan còn hanh thông. Năm bản mệnh thứ ba là năm 1970, tôi đang ở Y Lê, may là đầu và đít đều nguyên vẹn, không bị chạm đến da thịt, không bị khám nhà, thật là cái may lớn trong cái không may. Người xưa nói: “Đại loạn tránh vào thành, tiểu loạn tránh về thôn”, thật là lời vàng ý ngọc. “Cách mạng Văn hóa” là đại loạn vậy (vì không chỉ loạn với những người cầm tinh con chó), tránh ở Bắc Kinh, sau đó về nông thôn ở Y Lê, thế chẳng phải trời giúp cho người lành đó sao? Năm 1982 là năm bản mệnh thứ tư. Năm ấy, họp Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ 12 của Đảng, Vương Mông tôi được dự vào hàng ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, không phải là điều hung, chỉ xấu hổ mà thôi.

Vậy năm nay thì sao? Năm nay vẫn như những năm khác. Thoải mái viết lách, thoải mái làm việc, thoải mái bảo dưỡng. Già thì đành là già, chẳng cần phải không chịu phục là đã già mà miễn cưỡng làm cái việc mình làm chẳng xong. Già rồi thì mọi việc đều cần lượng sức. Chỉ có điều tự mình phải cảnh giác, không nên cứng nhắc, không nên hể nhìn lớp trẻ là thấy chướng mắt, càng không nên ghen tị với thành tích của họ. Thế giới của chúng tôi cũng là của các bạn, nhưng nói cho cùng là của các bạn. Bản và mệnh đều là những từ hay. Bản là gốc, là rễ và cũng là phận của mình. Không nôn nóng, không tham lam, không si mê, không hờn oán, cần biết mình đã biết gì, càng cần biết mình không biết gì; cần biết mình làm được cái gì, càng cần biết mình không làm được cái gì, thế mới là để củng cố cái gốc, để biết mệnh của mình.

Mệnh là sinh mệnh, cũng là vận mệnh - quy luật. Sinh khí sôi nổi, biết trắng để lường đen, phóng mắt nhìn mọi vật, thưởng thức mọi sự đời, nước trong sóng gợn, trong mộng có bạn và tôi, thân và tâm gửi cùng trời đất, như thế mới là biết mệnh vậy. Có như thế mới dưỡng sinh được, mới vui

sống được; củng cố cái gốc hàng năm, biết mệnh của mình hàng năm, cần gì đến thắt lưng đỏ⁽³⁶⁾ nữa?

Quý trọng sinh mệnh

Ai cũng nói phim truyền hình *Ghi chép vụ án lớn 9.18* rất hay. Tôi cũng thấy hay.

Trong phim có một tình tiết khiến tim tôi nhói một cái. Thủ phạm Lưu Nông Quân tức Lưu Tiến khi nghe tuyên án bị xử tử hình, chẳng những không hề sợ, hối hận hoặc van xin tha thứ, mà còn cười, thậm chí có thể nói cười nhạt với vẻ khinh miệt.

“Mặt không biến sắc, tim không loạn nhịp”, tôi lập tức nghĩ đến câu nói quen thuộc trong “Cách mạng Văn hóa”. Đương nhiên điều tôi vừa nói chỉ là hiện tượng rất bề ngoài. Tôi đâu có mù mịt đầu óc, tôi biết câu nói ấy là của chị Giang, liệt sĩ cách mạng vĩ đại nhất, còn kẻ tôi thấy trên màn hình bây giờ là tên tội phạm, cực kỳ hung ác đánh cắp cổ vật.

Có điều bạn không thể phủ nhận sự thực khách quan là cả tên tội phạm cũng có thể coi chết như không. Chẳng những chỉ một Lưu Tiến, mà nhớ lại mới thấy những năm gần đây, có rất nhiều bản tin trên truyền hình cho biết chúng ta đã trừng trị nghiêm khắc bọn tội phạm, bọn tham ô và công khai tuyên án chúng bị xử tử hình. Những kẻ mà tôi trông thấy hầu như đều “cứng cỏi” đến mức không thể hiểu nổi.

Điều đó quả thật đáng sợ quá!

Tôi nghĩ điều đó có liên quan đến việc chúng ta đối xử nhân đạo với bọn tội phạm, song càng đáng sợ hơn là chúng coi khinh cái chết. Chúng không sợ chết!

Có biết bao kẻ gây án mạng, phạm tội lớn tày trời chỉ vì một việc nhỏ nhất, rất không đáng phải như thế. Nhiều năm qua, từng có những vụ giết người chỉ vì muốn cướp chiếc mũ bộ đội, muốn cướp con chim bồ câu hoặc chỉ vì câu nói đùa, tranh nhau một cốc rượu để uống... Coi thường cái chết

đã tới mức bất cận nhân tình⁽³⁷⁾. Nếu bọn tội phạm “tham sống sợ chết” một chút thôi thì có lẽ chúng đã chẳng phạm những tội lớn đến mức đó.

Gần đây tôi có đọc một tư liệu nói rằng những vụ chặt đứt tay chân tự làm mình tàn phế trong mấy năm nay càng ngày càng nhiều. Chẳng hạn có một thanh niên mời bạn đến nhà uống rượu; thấy họ uống nhiều quá, vợ chàng thanh niên bèn cầm chai rượu để trên bàn cất đi, thế là anh chồng cá giận, vung dao chặt đứt luôn ba ngón tay: ngón giữa, ngón đeo nhẫn và ngón út trên bàn tay trái.

Anh ta đã “thăng” vì kết quả tự làm mình tàn tật đã khiến vợ phải quỳ trên đất xin tha thứ.

Đó là một luồng tà khí, tà khí của bọn lưu manh vong mệnh, bọn phun máu, bọn tàn bạo, làm loạn người, loạn mình và loạn nước, quả thật rất nguy hiểm. Thử nghĩ, nếu một người lảng giềng nào của bạn đọc cũng hung tàn, coi khinh sự sống như thế, bạn còn có thể yên tâm ngủ ngon giấc suốt đêm hay không? “Dân không sợ chết, sao có thể lấy cái chết làm họ sợ được”, đó là một câu rất nổi tiếng, rất anh hùng chính diện. Nhưng đó là câu nói của người cách mạng đứng trước kẻ thống trị phản động. Nếu chí của bạn đặt vào công cuộc phát triển ổn định và cải cách mở cửa chứ không phải cái gì khác thì đương nhiên không thể chỉ một mực tuyên truyền cách không sợ chết đó.

Đối với dân chúng bình thường, sợ chết ham sống trong tình hình bình thường là lẽ đương nhiên. Còn đối với những người tố chất rất kém, rất có thể trở thành tội phạm thì làm cho họ sợ bằng cái chết là hoàn toàn cần thiết. Sợ chết, sợ tù là một nhân tố quan trọng để ràng buộc một số người, khiến họ sợ, không dám đem thân đùa với pháp luật. Giết người thì phải chết, phạm tội nặng thì phải chết, mục đích phán quyết ngoài việc trừng trị, răn đe kẻ tội phạm ra, đương nhiên còn để kẻ còn khả năng phạm tội tiềm ẩn cũng phải sợ. Đó gọi là giết gà dọa khỉ. Nếu gà giết đã nhiều mà khỉ một con vẫn chẳng sợ thì không xong rồi. Nếu tội phạm hình sự nào cũng coi chết như không thì bạn nói xem, làm thế nào đây?

Tôi liên tưởng tới một vấn đề đó là chúng ta nên kêu gọi quý trọng sinh mệnh. Sinh mệnh chỉ có một lần, không nên hủy hoại. Sống thì mới có hạnh phúc, có hy vọng, mới thường thức được phong cảnh nhân gian kỳ diệu trên thế giới. Sống là trạng thái thông thường và là nguyện vọng mãnh liệt của mọi sinh mệnh. Quý trọng sinh mệnh và thân thể của mình thì mới biết quý trọng sinh mệnh và thân thể của người khác.

Nếu hơi một tí là liều mạng vì một việc hoàn toàn không đáng chết vì nó thì bạn còn mong mỗi người ấy quý trọng cái gì, chịu trách nhiệm vì cái gì và bảo vệ cái gì nữa đây? Nếu ai ai cũng chẳng có tinh thần trách nhiệm, chẳng có lòng thương xót và quý trọng thì nguy hiểm biết bao cho quốc gia này, xã hội này.

Lâu nay chúng ta nghiêng về giáo dục dững cảm hy sinh, cần thiết hy sinh. Khẩu hiệu chúng ta đưa ra là: vui lòng lấy máu nóng viết lịch sử; quăng đầu lâu, tưới máu nóng; coi chết như về cội; chém đầu chỉ coi như gió thổi bay mũ; chém đầu cũng chẳng sao v.v... Văn hóa truyền thống cũng hết sức kính phục phẩm chất hy sinh oanh liệt. Một số cách nói nổi tiếng là: sát thân thành nhân⁽³⁸⁾, xả sinh thủ nghĩa⁽³⁹⁾; nhân sinh tự cổ thù vô tử, lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh⁽⁴⁰⁾; nam nhi trọng nghĩa coi nhẹ tấm thân bảy thước v.v.... Dân gian cũng có thêm một số cách nói về coi thường sự sống như: sống thì làm, chết cũng cam; liều một cho đủ vốn, liều hai kiếm được một; hai chục năm sau vẫn là một trang hảo hán; đòi tiền không có, đòi mạng có ngay... Tập hợp tất cả những điều đó lại thì trở thành một dòng nước nóng bỏng không sợ chết, không sợ đem tính mạng ra đùa, sức nóng ấy hơn hẳn rượu nặng.

Ngược lại, cũng ở chúng ta, tham sống sợ chết, nhát gan nhu nhược là những tội danh đáng lấy làm sỉ nhục nhất. Chết đi dường như rất phải lẽ, rất vẻ vang, còn sống tiếp thì đuối lý, không ngang được cao đầu, thấp hơn người đến ba phần.

Nếu xảy ra chiến tranh, có thể tưởng tượng binh lính Trung Quốc sẽ hoặc đã chứng minh là vô cùng dững cảm. Nhưng trong cuộc sống hàng

ngày mà hơi một tí là không sợ chết, như thế có cần thiết không? Chẳng hạn chúng ta có thể nên dùng tinh thần dám chết để phát triển kinh tế thị trường, cải thiện cách quản lý xí nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm và chất lượng cuộc sống hay không?

Trong khẩu hiệu chính nghĩa của chúng ta và của người xưa, hy sinh là có tiền đề, chết cũng có “nặng hơn non Thái” và “nhẹ hơn lông hồng”. Cổ nhân không coi dũng cảm của “sắt phu” ra gì. Tiền đề của “chém đầu không sao cả” như chúng ta nói là “chỉ cần chủ nghĩa đúng”. Trong những khẩu hiệu chính nghĩa vĩ đại đó, đương nhiên không khẩu hiệu nào có ý muốn người ta chết một cách vô ích, càng không ý muốn người ta phạm tội và khinh thường hình phạt tử hình của Tòa án Nhân dân.

Có lúc chân lý chỉ hơi tiến trước một chút là có thể trở thành sai lầm. Nếu chúng ta chỉ tuyên truyền cái chết anh hùng và anh hùng của cái chết, tức chỉ nói về giá trị của cái chết mà không nói đến giá trị của sự sống, ý nghĩa của sự sống; nếu chỉ nói đến sự tất yếu và sự vĩ đại của hy sinh mà không nói hy sinh là một lệ đặc biệt, chỉ được thực hiện trong trường hợp vạn bất đắc dĩ, nhất là không nói đến đạo lý lớn là phải yêu quý sinh mệnh, tôn trọng sinh mệnh, không nói đến ý nghĩa và điều tốt đẹp của sinh mệnh và cuộc sống thì về khách quan, phải chăng sẽ hình thành một thói xấu là phiến diện một cách quá khích mà nếu tiến thêm thêm một bước ắt sẽ dẫn tới bất chấp sinh mệnh, đi ngược lại lý tính?

Cơ hội và tình thế anh dũng hy sinh không phải lúc nào cũng thấy, cũng gặp, vậy đó là trạng thái bất thường. Ngoài trạng thái đó mà khinh thường nói đến hy sinh, nói đến chết thì rốt cuộc mong ổn định, mong thiên hạ thái bình hay là muốn thiên hạ đại loạn đây? Nước ta có 1,2 tỉ dân, trong số 1,2 tỉ dân đó, tỉ lệ được định sẵn hoặc quả thực cần họ hy sinh anh dũng lớn đến mức nào? Làm cho rất nhiều “dân không sợ chết” như thế là làm theo đạo trị quốc bình thiên hạ hay là tự làm cho thế trận bên mình bị vỡ?

Cần phải kiên quyết nêu gương những liệt sĩ cách mạng. Mục đích nêu gương trước hết là mong mọi người quý trọng thành quả cách mạng, kể cả

quý trọng quyền được sống và hy vọng về cuộc sống mà bạn có được trên cơ sở thắng lợi của chúng ta, quý trọng giá trị của người đang sống như bạn. Chúng ta còn nên noi theo tinh thần chí công vô tư của liệt sĩ cách mạng để làm tốt công việc của mình, sống tốt cuộc đời của mình và làm cho người khác cũng sống tốt đẹp hơn. Học tập liệt sĩ thì cũng quý trọng sinh mệnh, quý trọng cuộc sống, gắng sức ngăn chặn luồng tà khí trái khoáy bất chấp tính mạng để an ủi anh linh các liệt sĩ nơi chín suối. Nếu một người nào đó nhất thời chưa có tấm lòng như liệt sĩ thì mong người ấy hãy làm một công dân thật thà, tuân thủ phép công, bảo toàn bản thân, như thế tốt hơn nhiều kẻ vong mạng như Lưu Tiến.

TIỂU SỬ VƯƠNG MÔNG

Vương Mông sinh ngày 15 tháng Mười năm 1934 tại Bắc Kinh, ngay sau đó gia đình trở về quê tổ ở thôn Long Đường huyện Nam Bì tỉnh Hà Bắc. Năm bốn tuổi lại trở về Bắc Kinh, năm tuổi đi học tiểu học. Năm mười tuổi nhảy cấp vào trung học, mười một tuổi tạo mối liên hệ cố định với cơ sở bí mật của Đảng. Ngày 10 tháng Mười năm 1948, gần mười bốn tuổi, gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc, là đảng viên hoạt động bí mật.

Năm 1949, được điều về Thị ủy Bắc Kinh, làm công tác của đoàn thanh niên Tân dân chủ. Năm 1952 là Phó bí thư Đoàn khu Đông Bắc.

Năm 1953 bắt đầu viết truyện dài *Thanh xuân vạn tuế (Tuổi trẻ muôn năm)*. Năm 1954 bắt đầu đăng sáng tác truyện và tham dự hội nghị tác giả trẻ toàn quốc lần thứ nhất. Mùa thu năm 1956 đăng truyện vừa *Người trẻ tuổi về phòng tổ chức*, gây nên phản hồi rất mạnh.

Năm 1958, bị quy sai là phần tử phái hữu, năm 1979 được sửa sai. Sau năm 1958, lao động ở ngoại ô Bắc Kinh. Năm 1962 là giáo viên Học viên Sư phạm Bắc Kinh.

Năm 1963 đi Tân Cương, từng lao động nhiều năm ở nông thôn khu Y Lê, từng làm biên tập viên của Liên hiệp Văn hóa Nghệ thuật Khu Tự trị và phiên dịch viên tiếng Duy Ngô Nhĩ. Năm 1979 được điều trở lại Bắc Kinh, là nhà văn chuyên nghiệp của Liên hiệp Văn hóa Nghệ thuật thành phố Bắc Kinh.

Năm 1981 là Bí thứ ban Bí thư Hội nhà văn Trung Quốc. Năm 1982 trong Đại hội Đại biểu Toàn quốc của Đảng lần thứ 12 được bầu làm ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng. Năm 1985 được bầu làm Phó chủ tịch Thường vụ Hội Nhà văn Trung Quốc, cùng năm được bầu làm ủy viên Trung ương Đảng trong Đại hội Toàn quốc của Đảng. Năm 1986 tới 1989 là Bộ trưởng Bộ Văn hóa của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Năm 1987 trong Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ 13 của Đảng, một lần nữa được

bầu làm ủy viên trung ương. Năm 1993 làm ủy viên Ủy ban Chính trị Hiệp thương Toàn quốc lần thứ 8. Năm 1994 làm ủy viên thường vụ Ủy ban Chính trị Hiệp thương Toàn quốc lần thứ 9. Năm 1996 và năm 2001 được bầu làm Phó chủ tịch Hội Nhà văn Trung Quốc trong Đại hội Toàn quốc lần thứ 5 và thứ 6.

Từ những năm 50 đến nay, đã đăng báo và xuất bản hơn 10 triệu chữ gồm tiểu thuyết, bình luận, tản văn, thơ mới và thơ cổ thể, tạp văn, được dịch ra hơn hai mươi thứ tiếng là Anh, Pháp, Đức, Nga, Nhật Bản, Hàn, Ý, Tân Ban Nha, Hung, Bungari, Ả-rập, Việt Nam, Duy Ngô Nhĩ, Kadắc... và được xuất bản ở quốc gia và địa khu tương ứng. Tác phẩm nhiều lần đoạt giải thưởng trong nước, được Ý trao giải văn học Mondello. Học hội Soka Gakkai Nhật Bản trao giải Hòa bình và văn hóa.

Vương Mông rất nổi tiếng trong giới văn học nghệ thuật và học thuật cả trong và ngoài nước, hiện là giáo sư danh dự, cố vấn Học viện Nghệ thuật Giải phóng quân, các trường đại học Nam Kinh, Triết Giang, Sư phạm Thượng Hải, Sư phạm Hoa Trung, Tân Cương, Sư phạm Tân Cương, Hải Dương Trung Quốc, Sư phạm An Huy và Viện trưởng Viện Văn học Trường Đại học Hải dương Trung Quốc. Từng nhận lời mời sang thăm hơn 40 nước trên thế giới, được Học viện Yên Kinh trường đại học Haward đặc biệt mời làm học giả đến thăm, học giả cấp hiệu trưởng (presidential fellow) của Học viện 31 nước Mỹ; với tư cách là khách mời đặc biệt đã tham dự Đại hội Đại biểu Hiệp hội những người làm công tác xuất bản trên thế giới và Hội Văn bút Quốc tế, là hội viên danh dự của Hội Nhà văn Jordany.

LỜI CUỐI SÁCH

Thế nào là triết học nhân sinh? Triết học nhân sinh có thể đem ra bàn luận không?

Có câu “Thiên cơ không thể tiết lộ”, có câu “Có thể hiểu được ý, không thể truyền bằng lời”. Cách nói của nhà Phật là “không nói ra được”. Không Tử thì dễ thương lượng hơn, song cũng giữ vững “thuật nhi bất tác”.

Tại sao?

Đúng vậy, triết học nhân sinh đó là thiên cơ, đó là sự cảm ngộ mới mẻ kinh ngạc, là điều “tuyệt mật”. Đó là sự hiểu ra đôi chút được đổi lấy bằng cái giá vỡ đầu chảy máu. Như thế há có thể nói một cách tầm thường được sao? Há có thể dùng lời mà thuật lại được sao?

Mọi ngôn ngữ đều là công cụ đặc lực song đồng thời cũng là cái bẫy. Nhất là dùng ngôn ngữ bị hạn chế ở mức nhất định về thời gian, không gian và văn hóa để mà bàn, mà viết về nhân sinh thiên biến vạn hóa thì quá nửa sẽ là nói bừa và nói dối. Ngôn ngữ như thế mà truyền đạt một số tin tức nào đó thì đồng thời sẽ bỏ sót càng nhiều tin tức hơn; khi miêu tả một số kinh nghiệm chân thực nào đó thì đồng thời cũng sẽ khiến cho người có hoàn cảnh khác cảm thấy gãi không đúng chỗ ngứa; khi nhấn mạnh lương thiện và cao thượng thì đồng thời sẽ tỏ ra cũ kỹ, mốc chua; khi nhấn mạnh hiệu quả và thành công thì đồng thời sẽ tỏ ra cơ hội chủ nghĩa; khi truyền đạt trí tuệ và sáng suốt thì đồng thời sẽ bị cho là thiếu thành thực, sẽ bị cho là khinh thường và sỉ nhục người tục, người ngu ngốc; khi nhấn mạnh nguyên tắc và thanh cao thì sẽ bị cho là làm điều làm bộ; khi biểu đạt tán đồng và thích ứng thì sẽ bị coi là nhu nhược, không xương; khi nhấn mạnh có điều không làm thì sẽ tỏ ra cứng nhắc.

Tóm lại, bất kể tôi có nói thao thao, cẩn thận, đẹp đẽ, hấp dẫn nhưng một khi đã trở thành giấy trắng mực đen thì có thể nó trở thành xơ cứng, miễn cưỡng, thiếu sót, trống rỗng..., nó rất dễ bị lạm dụng, bị dung tục hóa,

bị bối mốt, bị xuyên tạc, bị bác bỏ, để rồi cũng bước vào quá trình “cắt chó hóa” như phần trước đã nói. Tóm lại, mọi lời lẽ dù có kín kẽ đến đâu, không thể bị đánh đến đâu thì đều có thể bị đánh. Chỉ có “âm lớn ít tiếng” (đại âm hy thanh) như Lão Tử nói hay như danh ngôn phương Tây “Im lặng là vàng” là tránh được.

Vậy tại sao vẫn còn viết?

Chối cùn tự quý, người rừng dưng điều phơì bày⁽¹⁾, không dám tự chuyên, đó là điều thứ nhất. Biên tập viên chịu trách nhiệm hẹn tôi viết sách này từ lâu và rất chân thành, tác giả lại trọng lời hứa nên không dám nuốt lời, đó là điều thứ hai. Chẳng quản bạn đọc hiểu ra sao, chẳng quản ý kiến một số người trái ngược nhau thế nào, dù sao khi nói những kinh nghiệm này ra thì nghệ thuật ấy, cảm ngộ ấy, triết lý ấy đối với người đọc vẫn còn có ích. Như thế gọi là chưa mất cái tâm cứu đời và không có lời than về đạo đã tới đường cùng, đó là điều thứ ba.

Nói về nhân sinh cần nói thật, nói rõ ràng, cần phải hiện thân thuyết pháp⁽²⁾, như thế gọi là “đứng nhô ra”, còn tác giả tiểu thuyết lại không cần, lại ky “đứng nhô ra”. Cho nên nói “hiện thân thuyết pháp” tức là “ta không xuống địa ngục thì ai xuống địa ngục”, tức là “địa ngục chưa từng trống không vì có người thề không thành Phật”, tức là sáng rõ, thấu đáo, tiếp thu khảo nghiệm. Văn nào viết càng khó thì lại càng phải viết, có lời cần nói mà không nói thì dân chúng nghĩ sao? Bài viết gian nan, nếu ta không viết thì ai viết? Đó là điều thứ tư.

Thế là bèn có sách này.

Bạn đọc thân mến, tôi chờ đợi để cùng các bạn trao đổi và thảo luận thêm, tôi mong đợi cuốn sách này được sửa chữa và hoàn thiện thêm.